DANH MỤC TRƯỜNG THPT NĂM 2020

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1	01	Hà Nội	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài		Khu vực 3	Không
2	01	Hà Nội	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ		Khu vực 3	Không
3	01	Hà Nội	01	Quận Ba Đình	062	THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình	Số 50 phố Nam Cao, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
4	01	Hà Nội	01	Quận Ba Đình	066	THPT Phan Đình Phùng	Số 30, phố Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
5	01	Hà Nội	01	Quận Ba Đình	068	THPT Phạm Hồng Thái	Số 1 Phố Nguyễn Văn Ngọc, phường Cống Vị, quận Ba Đình, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
6	01	Hà Nội	01	Quận Ba Đình	088	TH,THCS&THPT Thực nghiệm Khoa học Giáo dục	Số 50 đường Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
7	01	Hà Nội	01	Quận Ba Đình	211	THPT Đinh Tiên Hoàng-Ba Đình	Số 67 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
8	01	Hà Nội	01	Quận Ba Đình	223	THPT Hoàng Long	Số 347, phố Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
9	01	Hà Nội	01	Quận Ba Đình	401	GDNN-GDTX quận Ba Đình	Số 1 Ngõ 294 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
10	01	Hà Nội	01	Quận Ba Đình	441	GDTX Ba Đình	Ngõ 294 Phố Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
11	01	Hà Nội	01	Quận Ba Đình	610	CĐ nghề Hùng Vương	Số 324, Đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
12	01	Hà Nội	01	Quận Ba Đình	621	CĐ nghề VIGLACERA	Số 92 phố Vĩnh Phúc, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
13	01	Hà Nội	02	Quận Hoàn Kiếm	098	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	Số 8 phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
14	01	Hà Nội	02	Quận Hoàn Kiếm	111	THPT Việt Đức	Số 47 Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
15	01	Hà Nội	02	Quận Hoàn Kiếm	406	GDNN-GDTX Nguyễn Văn Tố quận Hoàn Kiếm	Số 47 Hàng Quạt, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
16	01	Hà Nội	02	Quận Hoàn Kiếm	456	GDTX Nguyễn Văn Tố	Số 47 Hàng Quạt- Quận Hoàn Kiếm- TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
17	01	Hà Nội	02	Quận Hoàn Kiếm	501	Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội	Số 7 phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
18	01	Hà Nội	02	Quận Hoàn Kiếm	636	TC nghề đồng hồ - điện tử - tin học HN	Số 55 Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
19	01	Hà Nội	03	Quận Hai Bà Trưng	024	THPT Đoàn Kết-Hai Bà Trưng	Số 174 Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
20	01	Hà Nội	03	Quận Hai Bà Trưng	087	THPT Thăng Long	Số 44 phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
21	01	Hà Nội	03	Quận Hai Bà Trưng	097	THPT Trần Nhân Tông	Số 15 phố Hương Viên, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
22	01	Hà Nội	03	Quận Hai Bà Trưng	214	THPT Đông Kinh	Số 18C Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
23	01	Hà Nội	03	Quận Hai Bà Trưng	222	THPT Hoàng Diệu	Số 9 Phố Bùi Ngọc Dương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
24	01	Hà Nội	03	Quận Hai Bà Trưng	228	THPT Hồng Hà	Số 67, phố Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
25	01	Hà Nội	03	Quận Hai Bà Trưng	241	THPT Mai Hắc Đế	Ngõ 29A Phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
26	01	Hà Nội	03	Quận Hai Bà Trưng	271	THCS&THPT Tạ Quang Bửu	Số 92 Phố Lê Thanh Nghị, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
27	01	Hà Nội	03	Quận Hai Bà Trưng	295	TH,THCS&THPT Vinschool	Tòa nhà T37 khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
28	01	Hà Nội	03	Quận Hai Bà Trưng	297	THPT Hòa Bình-La Trobe-Hà Nội	Số 65 Cảm Hội, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
29	01	Hà Nội	03	Quận Hai Bà Trưng	405	GDNN-GDTX quận Hai Bà Trưng	Số 15 phố Bùi Ngọc Dương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
30	01	Hà Nội	03	Quận Hai Bà Trưng	450	GDTX Hai Bà Trưng	Số 14- Phố Lê Gia Đỉnh, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng- TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
31	01	Hà Nội	03	Quận Hai Bà Trưng	603	CĐ nghề Bách Khoa Hà Nội	Số 15A Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
32	01	Hà Nội	03	Quận Hai Bà Trưng	612	CĐ nghề KT công nghệ LOD - Phân hiệu HN	Số 924 Bạch Đằng, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
33	01	Hà Nội	03	Quận Hai Bà Trưng	631	TC nghề Dân lập Công nghệ Thăng Long	Số 28 Ngõ 20 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
34	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	027	THPT Đống Đa	Số 10 ngõ Quan Thổ 1 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
35	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	031	THPT Hoàng Cầu	Số 27/44 Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
36	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	038	THPT Kim Liên	Số 1 Ngõ 4C Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
37	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	041	THPT Lê Quý Đôn-Đống Đa	Số 195 Ngõ Xã Đàn II, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
38	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	067	THPT Phan Huy Chú-Đống Đa	Số 34 Ngõ 49 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
39	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	074	THPT Quang Trung-Đống Đa	Số 178 Đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
40	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	201	THCS&THPT Alfred Nobel	Ngõ 14C Pháo đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
41	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	203	THPT Bắc Hà-Đống Đa	Số 1A, ngõ 538 Đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
42	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	218	THPT Hà Nội	Số 106, phố Thái Thịnh, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
43	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	259	THPT Nguyễn Văn Huyên	Ngõ 157 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
44	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	266	THPT Phùng Khắc Khoan	Số 85 phố Lương Đình Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
45	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	275	THPT Tô Hiến Thành	Số 27 ngõ Giếng, phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
46	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	283	THPT Văn Hiến	Số 101A, phố Nguyễn Khuyến, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
47	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	284	THPT Văn Lang	Số 160 Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
48	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	301	THCS&THPT TH School	Số 4-6 Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội	Khu vực 3	Không
49	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	403	GDNN-GDTX quận Đống Đa	Số 5 ngõ 4A Phố Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
50	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	449	GDTX Đống Đa	Số 5 ngõ 4A Đặng Văn Ngữ- Quận Đống Đa- TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
51	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	503	Học viện âm nhạc QGVN	Số 77 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
52	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	507	Đại học Văn Hóa Nghệ thuật Quân đội	số 101 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
53	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	601	CĐ Kỹ thuật thiết bị y tế	Số 1 Ngõ 89, Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
54	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	606	CĐ nghề Công nghiệp Hà Nội	Số 131 Phố Thái Thịnh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
55	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	625	TC nghề Công đoàn Việt Nam	Số 21 ngõ 167 Tây Sơn, Quang Trung, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
56	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	647	TC nghề may và thời trang Hà Nội	Số 56 Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
57	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	648	TC nghề Nấu ăn và Nghiệp vụ khách sạn HN	Số 6, ngõ Lệnh Cư, Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
58	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	659	TC nghề thông tin và truyền thông HN	Số 30 Trung Liệt, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
59	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	668	Trường Nghệ thuật Quân đội	Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
60	01	Hà Nội	05	Quận Tây Hồ	008	THPT Chu Văn An	Số 10 Thuỵ Khuê, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
61	01	Hà Nội	05	Quận Tây Hồ	082	THPT Tây Hồ	Số 41, phố Phú Thượng, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
62	01	Hà Nội	05	Quận Tây Hồ	213	THPT Đông Đô	Số 8 Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
63	01	Hà Nội	05	Quận Tây Hồ	219	THPT Hà Nội Academy	Nhà D45-D46 Khu đô thị Ciputra, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
64	01	Hà Nội	05	Quận Tây Hồ	262	THPT Phan Chu Trinh	Số 481 đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
65	01	Hà Nội	05	Quận Tây Hồ	270	Song ngữ QT Horizon	Số 98 Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
66	01	Hà Nội	05	Quận Tây Hồ	410	GDNN-GDTX quận Tây Hồ	Số 43 Phố Phú Thượng, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
67	01	Hà Nội	05	Quận Tây Hồ	463	GDTX Tây Hồ	Số 57/15 đường An Dương Vương- Phú Thượng- Quận Tây Hồ- TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
68	01	Hà Nội	05	Quận Tây Hồ	642	TC nghề Kỹ nghệ thực hành HIPT	Ngõ 28, tầng 2, chung cư nhà F, Xuân La, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
69	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	007	THPT Cầu Giấy	Ngõ 118, Đường Nguyễn Khánh Toàn, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
70	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	009	THPT chuyên Đại học Sư phạm	Số 136 đường Xuân Thuỷ, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
71	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	010	THPT chuyên Hà Nội Amsterdam	Số 1, đường Hoàng Minh Giám, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
72	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	013	THPT chuyên Ngoại ngữ	Số 2 đường Phạm Văn Đồng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
73	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	060	THCS&THPT Nguyễn Tất Thành	Số 136 Đường Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
74	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	117	THPT Yên Hòa	Số 251 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
75	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	215	THPT Einstein	Số 169, phố Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
76	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	221	PTDL Hermann Gmeiner	Số 2 Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
77	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	226	THPT Hồng Bàng	Số 169 Nguyễn Ngọc Vũ, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
78	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	236	THCS&THPT Lương Thế Vinh	C5 khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
79	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	238	THPT Lương Văn Can	Lô NT1, khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
80	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	239	THPT Lý Thái Tổ	Số 165 Đường Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
81	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	250	THCS&THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm-Cầu Giấy	Số 6 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
82	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	253	THCS&THPT Nguyễn Siêu	Phố Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
83	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	296	THPT Global	Lô C1, C2 Khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
84	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	402	GDNN-GDTX quận Cầu Giấy	Số 2 Ngõ 181 đường Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
85	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	443	GDTX&DN Cầu Giấy	Ngõ 223 đường Xuân Thuỷ, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
86	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	505	Trung cấp NT Xiếc và Tạp kỹ Việt Nam	Khu Văn hóa nghệ thuật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
87	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	506	Cao đẳng Sư phạm Trung ương	Số 387 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
88	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	604	CĐ nghề cơ điện Hà Nội	Số 160 Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
89	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	617	CĐ nghề Phú Châu	Số 104, đường Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
90	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	619	CĐ nghề Trần Hưng Đạo	Số 24, ngõ 4, Phố Phạm Tuấn Tài, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
91	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	669	Trường CĐ Múa Việt Nam		Khu vực 3	Không
92	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	011	THPT chuyên Khoa học tự nhiên	Số 182 đường Lương Thế Vinh, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
93	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	065	THPT Nhân Chính	Phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
94	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	096	THPT Trần Hưng Đạo-Thanh Xuân	Ngõ 477 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
95	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	207	THPT Đào Duy Từ	Số 182 đường Lương Thế Vinh, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
96	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	208	THPT Đại Việt	Số 301 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
97	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	224	THPT Hồ Tùng Mậu	Số 18 Khương Hạ, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
98	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	225	THPT Hồ Xuân Hương	Số 1 Nguyễn Quý Đức, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
99	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	229	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Số 131, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
100	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	251	THPT Nguyễn Du-Mê Linh	Nhà C3, số 131 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
101	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	254	THPT Nguyễn Tất Thành-Sơn Tây	Số 54, phố Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
102	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	255	THPT Hoàng Mai	Số 54A2, đường Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
103	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	261	THPT Phan Bội Châu	Số 21 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
104	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	322	THPT Lương Thế Vinh (Trước 9/2015)	Số 233 Vũ Tông Phan, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
105	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	335	THPT Nguyễn Trường Tộ	Số 30 ngõ 208 tổ 20 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
106	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	342	THPT Đông Nam Á (Trước 12/2017)	Số 19 Cự Lộc, phường Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
107	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	411	GDNN-GDTX quận Thanh Xuân	Số 140 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
108	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	466	GDTX Thanh Xuân	Số 140 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
109	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	502	BTVH Công ty Xây dựng Công nghiệp	Số 25 ngõ 85 phố Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
110	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	626	TC nghề Công nghệ ôtô	Số 83 Triều Khúc, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
111	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	641	TC nghề Kinh tế Kỹ thuật vinamotor	Số 35 B Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
112	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	652	TC nghề số 10	Số 101 Tô Vĩnh Diện, Khương Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
113	01	Hà Nội	08	Quận Hoàng Mai	032	THPT Hoàng Văn Thụ	Số 234 Đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
114	01	Hà Nội	08	Quận Hoàng Mai	102	THPT Trương Định	Số 204 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
115	01	Hà Nội	08	Quận Hoàng Mai	112	THPT Việt Nam-Ba Lan	Số 1 ngõ 48, đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
116	01	Hà Nội	08	Quận Hoàng Mai	252	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Lô 12 Đền Lừ II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
117	01	Hà Nội	08	Quận Hoàng Mai	268	THPT Phương Nam	Lô18 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
118	01	Hà Nội	08	Quận Hoàng Mai	279	THPT Trần Quang Khải	Số 11 ngách 1277/26 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
119	01	Hà Nội	08	Quận Hoàng Mai	294	THCS&THPT Quốc tế Thăng Long	Lô X1 Khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
120	01	Hà Nội	08	Quận Hoàng Mai	407	GDNN-GDTX quận Hoàng Mai	Số 8 ngõ 22, tổ 5, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
121	01	Hà Nội	08	Quận Hoàng Mai	453	GDTX Hoàng Mai	Tổ 10 Phường Trần Phú- Quận Hoàng Mai- TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
122	01	Hà Nội	08	Quận Hoàng Mai	611	CĐ nghề kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Số 29A, ngõ 124, Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
123	01	Hà Nội	08	Quận Hoàng Mai	637	TC nghề Du lịch Hà Nội	Số 24 Ngõ 85 Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
124	01	Hà Nội	08	Quận Hoàng Mai	639	TC nghề Giao thông Vận tải	5B12A, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
125	01	Hà Nội	08	Quận Hoàng Mai	646	TC nghề Kỹ thuật và Nghiệp vụ XD HN	16C đường Tam Trinh, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
126	01	Hà Nội	08	Quận Hoàng Mai	653	TC nghề số 17	Ngõ 228 Lê Trọng Tấn, Khu đô thị mới Định Công, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
127	01	Hà Nội	09	Quận Long Biên	045	THPT Lý Thường Kiệt	Tổ 12, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
128	01	Hà Nội	09	Quận Long Biên	059	THPT Nguyễn Gia Thiều	Số 27 ngõ 298, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
129	01	Hà Nội	09	Quận Long Biên	085	THPT Thạch Bàn	Tổ 12, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
130	01	Hà Nội	09	Quận Long Biên	121	THPT Phúc Lợi	Tổ 4 Phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
131	01	Hà Nội	09	Quận Long Biên	234	THPT Lê Văn Thiêm	Số 44 phố Ô Cách, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
132	01	Hà Nội	09	Quận Long Biên	273	THPT Tây Sơn	Số 17, ngõ 28, phố Chu Huy Mân, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
133	01	Hà Nội	09	Quận Long Biên	282	THPT Vạn Xuân-Long Biên	Số 56 Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
134	01	Hà Nội	09	Quận Long Biên	287	THPT Wellspring-Mùa Xuân	Số 95 Phố Ái Mộ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
135	01	Hà Nội	09	Quận Long Biên	300	TH,THCS&THPT Vinschool The Harmony	Đường Chu Huy Mân, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
136	01	Hà Nội	09	Quận Long Biên	408	GDNN-GDTX quận Long Biên	Ngõ 161 phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
137	01	Hà Nội	09	Quận Long Biên	471	GDTX Việt Hưng	Ngách 161 Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
138	01	Hà Nội	09	Quận Long Biên	504	Trung cấp Quang Trung	Tổ 14 phường Phúc Đồng, quận Long Biên, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
139	01	Hà Nội	09	Quận Long Biên	608	CĐ nghề đường sắt I	Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
140	01	Hà Nội	09	Quận Long Biên	616	CĐ nghề Long Biên	2/765 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
141	01	Hà Nội	10	Quận Bắc Từ Liêm	061	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Võ Quý Huân, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
142	01	Hà Nội	10	Quận Bắc Từ Liêm	090	THPT Thượng Cát	Đường Sùng Khang, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
143	01	Hà Nội	10	Quận Bắc Từ Liêm	113	THPT Xuân Đỉnh	Số 178, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
144	01	Hà Nội	10	Quận Bắc Từ Liêm	122	THPT Khoa học Giáo dục	Phố Kiều Mai, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
145	01	Hà Nội	10	Quận Bắc Từ Liêm	212	THPT Đoàn Thị Điểm	Khu ĐT Bắc Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
146	01	Hà Nội	10	Quận Bắc Từ Liêm	220	THCS&THPT Hà Thành	Số 36A Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
147	01	Hà Nội	10	Quận Bắc Từ Liêm	245	THCS&THPT Newton	136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
148	01	Hà Nội	10	Quận Bắc Từ Liêm	272	THPT Tây Đô	Đường Phú Minh tổ dân phố Phúc Lý 2, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
149	01	Hà Nội	10	Quận Bắc Từ Liêm	285	THPT Việt Hoàng	Km12 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
150	01	Hà Nội	10	Quận Bắc Từ Liêm	298	THPT Nguyễn Huệ	Khu đô thị Nam Cường, ngõ 234 Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
151	01	Hà Nội	10	Quận Bắc Từ Liêm	321	THPT Lê Thánh Tông (Từ 12/2013 đến 9/2015)	Số 154 Phạm Văn Đồng, quận Bắc Từ Liêm- TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
152	01	Hà Nội	10	Quận Bắc Từ Liêm	620	CĐ nghề Văn Lang Hà Nội	Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
153	01	Hà Nội	10	Quận Bắc Từ Liêm	634	TC nghề Dân lập Quang Trung	104 Hoàng Quốc Việt, X. Cổ Nhuế, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
154	01	Hà Nội	10	Quận Bắc Từ Liêm	638	TC nghề Giao thông Công chính Hà Nội	Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
155	01	Hà Nội	10	Quận Bắc Từ Liêm	640	TC nghề Giao thông Vận tải Thăng Long	Xóm 1, xã Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
156	01	Hà Nội	11	Huyện Thanh Trì	054	THPT Ngọc Hồi	Xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
157	01	Hà Nội	11	Huyện Thanh Trì	057	THPT Ngô Thì Nhậm	Xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
158	01	Hà Nội	11	Huyện Thanh Trì	123	THPT Đông Mỹ	Xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
159	01	Hà Nội	11	Huyện Thanh Trì	233	THPT Lê Thánh Tông	Thôn Việt Yên, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
160	01	Hà Nội	11	Huyện Thanh Trì	323	THPT Lương Thế Vinh (Từ 9/2015 đến 4/2017)	Thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
161	01	Hà Nội	11	Huyện Thanh Trì	426	GDNN-GDTX huyện Thanh Trì	Km 2,5 đường Phan Trọng Tuệ, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
162	01	Hà Nội	11	Huyện Thanh Trì	448	GDTX Đông Mỹ	Xã Đông Mỹ- Huyện Thanh Trì- TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
163	01	Hà Nội	11	Huyện Thanh Trì	465	GDTX Thanh Trì	Km 2,5 đường Phan Trọng Tuệ- Xã Thanh Liệt- Huyện Thanh Trì- TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
164	01	Hà Nội	11	Huyện Thanh Trì	654	TC nghề số 18	Huỳnh Cung, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh trì, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
165	01	Hà Nội	11	Huyện Thanh Trì	657	TC nghề T thục Formach	Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh trì, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
166	01	Hà Nội	12	Huyện Gia Lâm	005	THPT Cao Bá Quát-Gia Lâm	Số 57 đường Cổ Bi, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
167	01	Hà Nội	12	Huyện Gia Lâm	019	THPT Dương Xá	Xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
168	01	Hà Nội	12	Huyện Gia Lâm	064	THPT Nguyễn Văn Cừ	Thôn Thuận Tốn, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
169	01	Hà Nội	12	Huyện Gia Lâm	119	THPT Yên Viên	Thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
170	01	Hà Nội	12	Huyện Gia Lâm	205	THPT Bắc Đuống	Số 76 Thôn Dốc Lã, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
171	01	Hà Nội	12	Huyện Gia Lâm	232	THPT Lê Ngọc Hân	Số 36/670 đường Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
172	01	Hà Nội	12	Huyện Gia Lâm	240	THPT Lý Thánh Tông	Thôn Dương Đanh, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
173	01	Hà Nội	12	Huyện Gia Lâm	276	THPT Tô Hiệu-Gia Lâm	Xã Tiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
174	01	Hà Nội	12	Huyện Gia Lâm	417	GDNN-GDTX huyện Gia Lâm	Số 6, đường Cổ Bi, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
175	01	Hà Nội	12	Huyện Gia Lâm	446	GDTX Đình Xuyên	xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
176	01	Hà Nội	12	Huyện Gia Lâm	457	GDTX Phú Thị	Xã Đặng Xá- Huyện Gia Lâm- TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
177	01	Hà Nội	12	Huyện Gia Lâm	615	CĐ nghề Kỹ thuật Mỹ nghệ Việt Nam	Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
178	01	Hà Nội	12	Huyện Gia Lâm	624	TC nghề Cơ khí xây dựng	Số 73 Đường Cổ Bi, xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
179	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	003	THPT Bắc Thăng Long	Thôn Bầu, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
180	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	017	THPT Cổ Loa	Đường Đông Hội, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
181	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	025	THPT Đông Anh	Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
182	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	043	THPT Liên Hà	Thôn Lỗ Khê, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
183	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	109	THPT Vân Nội	Thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
184	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	202	THPT An Dương Vương	Tổ 12, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
185	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	246	THPT Ngô Quyền-Đông Anh	Thôn Vĩnh Thanh, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
186	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	248	THPT Ngô Tất Tố	Xã Kim Chung, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
187	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	264	THPT Phạm Ngũ Lão	Thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
188	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	291	THPT Lê Hồng Phong	Xã Đông Hội, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
189	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	299	THPT Kinh Đô	Thôn Ngoài, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
190	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	340	THPT Hoàng Long (Trước 7/2016)	Xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
191	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	416	GDNN-GDTX huyện Đông Anh	Xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
192	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	447	GDTX Đông Anh	Xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
193	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	614	CĐ nghề Kỹ thuật Công nghệ	Tổ 59, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
194	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	618	CĐ nghề Thăng Long	Tổ 45, TT Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
195	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	623	TC nghề Cơ khí 1 Hà Nội	Số 28 tổ 47, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
196	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	020	THPT Đa Phúc	Số 19 đường Núi Đôi, Thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
197	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	037	THPT Kim Anh	Thôn Kim Anh, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
198	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	049	THPT Minh Phú	Thôn Phú Thịnh, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
199	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	078	THPT Sóc Sơn	Km số 1 Quốc lộ 2, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
200	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	100	THPT Trung Giã	Phố Nỉ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
201	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	114	THPT Xuân Giang	Khu Thá, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
202	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	209	THPT Đặng Thai Mai	Thôn 4, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
203	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	230	THPT Lam Hồng	Khối 5, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
204	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	231	THPT Lạc Long Quân	Ngõ 84 đường Núi Đôi, Thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
205	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	243	THPT Mạc Đĩnh Chi	Số 128 Phố Kim Anh, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
206	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	244	THPT Minh Trí	Thôn Thắng Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
207	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	339	THPT DL Nguyễn Thượng Hiền (Trước 10/2017)	Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
208	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	341	THPT DL Phùng Khắc Khoan (Trước 7/2017)	Xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
209	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	424	GDNN-GDTX huyện Sóc Sơn	Thôn Miếu Thờ, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
210	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	461	GDTX Sóc Sơn	Xã Tiên Dược- Huyện Sóc Sơn- TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
211	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	607	CĐ nghề điện	Xã Tân Dân, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
212	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	628	TC nghề Công trình I	Xã Tân Dân, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
213	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	630	TC nghề Dân lập Cờ Đỏ	Thôn Bình An, xã Trung Giã, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
214	01	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	012	THPT chuyên Nguyễn Huệ	Số 560B đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
215	01	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	040	THPT Lê Lợi	72 Phố Bà Triệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
216	01	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	042	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	Số 4 Phố Nhuệ Giang, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
217	01	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	075	THPT Quang Trung-Hà Đông	Ngõ 2 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
218	01	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	095	THPT Trần Hưng Đạo-Hà Đông	Số 157, phố Xốm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
219	01	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	217	THPT Hà Đông	Khu đô thị Mộ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
220	01	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	269	PT Quốc Tế Việt Nam	Khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
221	01	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	288	THPT Xa La	Số 1 dãy 5 lô 3 Khu Đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
222	01	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	290	THPT Ban Mai	Lô TH4 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội	Khu vực 3	Không
223	01	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	292	THPT Ngô Gia Tự	Ngõ 2 Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
224	01	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	324	PT Phùng Hưng (Trước 9/2016)	Ngõ 2 Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông - Hà Nội	Khu vực 3	Không
225	01	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	404	GDNN-GDTX quận Hà Đông	Số 23 Bùi Bằng Đoàn, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
226	01	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	451	GDTX Hà Tây	Số 23 Bùi Bằng Đoàn- Quận Hà Đông- TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
227	01	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	635	TC nghề Đào tạo nhân lực Vinaconex	Xã Đồng Mai, Quận Hà Đông, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
228	01	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	660	TC nghề Tổng hợp Hà Nội	Số 21 Phố Bùi Bằng Đoàn, Quận Hà Đông, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
229	01	Hà Nội	16	Thị xã Sơn Tây	036	Hữu Nghị 80	Số 109, đường Đền Và, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội	Khu vực 2	Có
230	01	Hà Nội	16	Thị xã Sơn Tây	079	THPT Sơn Tây	Số 57 đường Đền Và, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
231	01	Hà Nội	16	Thị xã Sơn Tây	103	THPT Tùng Thiện	Số 20 Phố Tùng Thiện, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
232	01	Hà Nội	16	Thị xã Sơn Tây	115	THPT Xuân Khanh	Số 175, đường Đá Bạc, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
233	01	Hà Nội	16	Thị xã Sơn Tây	337	PT Võ Thuật Bảo Long	xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
234	01	Hà Nội	16	Thị xã Sơn Tây	344	THPT Nguyễn Tất Thành-Sơn Tây (Trước 3/2019)	Số 35 phố Chùa Thông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
235	01	Hà Nội	16	Thị xã Sơn Tây	412	GDNN-GDTX thị xã Sơn Tây	Số 129 Phố Hàng, phường Phú Thịnh, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
236	01	Hà Nội	16	Thị xã Sơn Tây	462	GDTX Sơn Tây	Phường Phú Thịnh- Thị xã Sơn Tây- TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
237	01	Hà Nội	16	Thị xã Sơn Tây	656	TC nghề Sơn Tây	Thanh Mỹ, Thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
238	01	Hà Nội	16	Thị xã Sơn Tây	658	TC nghề Thăng Long	Số 46 phường Sơn Lộc, Thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
239	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	001	THPT Ba Vì	Thôn 7, xã Ba Trại, Huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Khu vực 1	Không
240	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	004	THPT Bất Bạt	Thôn Khê Thượng, Xã Sơn Đà, Huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
241	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	018	PT Dân tộc nội trú	Thôn 7, xã Ba Trại, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Khu vực 1	Có
242	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	056	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	Xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
243	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	076	THPT Quảng Oai	Số 288 đường Quảng Oai, thôn Hưng Đạo, Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
244	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	120	THPT Minh Quang	Thôn Lặt, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
245	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	149	THPT Ba Vì (Trước 4/2017)	Thôn 7, xã Ba Trại, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Khu vực 1	Không
246	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	150	PT Dân tộc nội trú (Trước 4/2017)	Thôn 7, xã Ba Trại, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Khu vực 1	Có
247	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	151	THPT Minh Quang (Trước 4/2017)	Thôn Lặt, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Khu vực 1	Không
248	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	237	THPT Lương Thế Vinh-Ba Vì	Thôn Vật Phụ, xã Vật Lại, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
249	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	278	THPT Trần Phú-Ba Vì	Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
250	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	413	GDNN-GDTX huyện Ba Vì	Quốc lộ 32 thôn Vật Phụ, xã Vật Lại, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
251	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	442	GDTX Ba Vì	Xã Vật Lại, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
252	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	609	CĐ nghề Giao thông vận tải Trung ương I	Xã Thụy An, Huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
253	01	Hà Nội	18	Huyện Phúc Thọ	035	Hữu Nghị T78	Xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội	Khu vực 2	Có
254	01	Hà Nội	18	Huyện Phúc Thọ	055	THPT Ngọc Tảo	Cụm 8 Thôn Ngọc Tảo, xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
255	01	Hà Nội	18	Huyện Phúc Thọ	072	THPT Phúc Thọ	Xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
256	01	Hà Nội	18	Huyện Phúc Thọ	108	THPT Vân Cốc	Xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
257	01	Hà Nội	18	Huyện Phúc Thọ	227	PT Hồng Đức	Thôn Tây, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
258	01	Hà Nội	18	Huyện Phúc Thọ	422	GDNN-GDTX huyện Phúc Thọ	Cụm 8, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
259	01	Hà Nội	18	Huyện Phúc Thọ	459	GDTX Phúc Thọ	Xã Võng Xuyên- Huyện Phúc Thọ- TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
260	01	Hà Nội	19	Huyện Thạch Thất	002	THPT Bắc Lương Sơn	Thôn Đình, Xã Yên Bình, Huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Khu vực 1	Không
261	01	Hà Nội	19	Huyện Thạch Thất	028	THPT Hai Bà Trưng-Thạch Thất	Thôn Mục Uyên 1, xã Tân Xã, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
262	01	Hà Nội	19	Huyện Thạch Thất	069	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thất	Thôn Bình Xá, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
263	01	Hà Nội	19	Huyện Thạch Thất	086	THPT Thạch Thất	Số 120 đường 420, xã Kim Quan, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
264	01	Hà Nội	19	Huyện Thạch Thất	216	THPT FPT	Km28 Đại lộ Thăng Long Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
265	01	Hà Nội	19	Huyện Thạch Thất	263	THPT Phan Huy Chú-Thạch Thất	Xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
266	01	Hà Nội	19	Huyện Thạch Thất	427	GDNN-GDTX huyện Thạch Thất	Số 226, đường 419, thôn Đồng Cam, thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
267	01	Hà Nội	19	Huyện Thạch Thất	467	GDTX Thạch Thất	Thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
268	01	Hà Nội	19	Huyện Thạch Thất	650	TC nghề Phùng Khắc Khoan	Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
269	01	Hà Nội	19	Huyện Thạch Thất	661	TC nghề Tư thục ASEAN	Xã Tiến Xuân, Huyện Thạch Thất , TP Hà Nội	Khu vực 1	Không
270	01	Hà Nội	19	Huyện Thạch Thất	662	TC nghề tư thục Âu Việt	Xã Đại Đồng, Huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
271	01	Hà Nội	20	Huyện Quốc Oai	006	THPT Cao Bá Quát-Quốc Oai	Thôn Thổ Ngõa, Xã Tân Hoà, Huyện Quốc Oai, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
272	01	Hà Nội	20	Huyện Quốc Oai	048	THPT Minh Khai	Thôn Đĩnh Tú, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
273	01	Hà Nội	20	Huyện Quốc Oai	077	THPT Quốc Oai	Thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
274	01	Hà Nội	20	Huyện Quốc Oai	258	PT Nguyễn Trực	Thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
275	01	Hà Nội	20	Huyện Quốc Oai	267	PT Phú Bình	Thôn 7, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
276	01	Hà Nội	20	Huyện Quốc Oai	423	GDNN-GDTX huyện Quốc Oai	Tổ dân phố Đình Tổ, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
277	01	Hà Nội	20	Huyện Quốc Oai	460	GDTX Quốc Oai	Thị trấn Quốc Oai- Huyện Quốc Oai- TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
278	01	Hà Nội	21	Huyện Chương Mỹ	014	THPT Chúc Động	Xóm Bến, xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
279	01	Hà Nội	21	Huyện Chương Mỹ	015	THPT Chương Mỹ A	Số 42, Khu Yên Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
280	01	Hà Nội	21	Huyện Chương Mỹ	016	THPT Chương Mỹ B	Xã Đồng Phú, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
281	01	Hà Nội	21	Huyện Chương Mỹ	039	THPT Lâm Nghiệp	Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Khu vực 2	Có
282	01	Hà Nội	21	Huyện Chương Mỹ	116	THPT Xuân Mai	Tổ 5 khu Tân Bình, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
283	01	Hà Nội	21	Huyện Chương Mỹ	141	ĐH Lâm Nghiệp (Trước 11/2017)	Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Khu vực 2	Có
284	01	Hà Nội	21	Huyện Chương Mỹ	210	THPT Đặng Tiến Đông	Thôn Nội An, xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
285	01	Hà Nội	21	Huyện Chương Mỹ	247	THPT Ngô Sỹ Liên	Tổ 5 khu Chiến Thắng, Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
286	01	Hà Nội	21	Huyện Chương Mỹ	277	THPT Trần Đại Nghĩa	Khuôn viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể Thao Hà Nội, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
287	01	Hà Nội	21	Huyện Chương Mỹ	414	GDNN-GDTX huyện Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
288	01	Hà Nội	21	Huyện Chương Mỹ	444	GDTX Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
289	01	Hà Nội	22	Huyện Đan Phượng	023	THPT Đan Phượng	Số 19 phố Phan Đình Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
290	01	Hà Nội	22	Huyện Đan Phượng	033	THPT Hồng Thái	Cụm 8, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
291	01	Hà Nội	22	Huyện Đan Phượng	081	THPT Tân Lập	Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
292	01	Hà Nội	22	Huyện Đan Phượng	257	THPT Green City Academy	Cụm 13, thôn Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
293	01	Hà Nội	22	Huyện Đan Phượng	415	GDNN-GDTX huyện Đan Phượng	Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
294	01	Hà Nội	22	Huyện Đan Phượng	445	GDTX Đan Phượng	Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
295	01	Hà Nội	22	Huyện Đan Phượng	627	TC nghề Công nghệ Tây An	Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
296	01	Hà Nội	23	Huyện Hoài Đức	029	THPT Hoài Đức A	Thôn Yên Bệ, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
297	01	Hà Nội	23	Huyện Hoài Đức	030	THPT Hoài Đức B	Thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
298	01	Hà Nội	23	Huyện Hoài Đức	107	THPT Vạn Xuân-Hoài Đức	Đội 2, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
299	01	Hà Nội	23	Huyện Hoài Đức	206	THPT Bình Minh	Thôn Cựu Quán, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
300	01	Hà Nội	23	Huyện Hoài Đức	293	THCS&THPT Phạm Văn Đồng	Lô A26, Geleximco, Nam An Khánh, đường Lê Trọng Tấn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
301	01	Hà Nội	23	Huyện Hoài Đức	418	GDNN-GDTX huyện Hoài Đức	Thôn Yên Vĩnh, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
302	01	Hà Nội	23	Huyện Hoài Đức	452	GDTX Hoài Đức	Xã Kim Chung- Huyện Hoài Đức- TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
303	01	Hà Nội	23	Huyện Hoài Đức	602	CĐ nghề bách Khoa	Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
304	01	Hà Nội	23	Huyện Hoài Đức	649	TC nghề Nhân lực Quốc tế	Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
305	01	Hà Nội	23	Huyện Hoài Đức	664	TC nghề Vân Canh	Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
306	01	Hà Nội	24	Huyện Thanh Oai	058	THPT Nguyễn Du-Thanh Oai	Km 16+500 quốc lộ 21B, xã Dân Hoà, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
307	01	Hà Nội	24	Huyện Thanh Oai	083	THPT Thanh Oai A	Thôn Văn Quán, xã Đỗ Động, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
308	01	Hà Nội	24	Huyện Thanh Oai	084	THPT Thanh Oai B	Xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
309	01	Hà Nội	24	Huyện Thanh Oai	204	THPT IVS	Tổ 1 Thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
310	01	Hà Nội	24	Huyện Thanh Oai	274	THPT Thanh Xuân	Thôn Đại Định, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
311	01	Hà Nội	24	Huyện Thanh Oai	336	THPT Bắc Hà-Thanh Oai	Tổ 1 Thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
312	01	Hà Nội	24	Huyện Thanh Oai	425	GDNN-GDTX huyện Thanh Oai	Thôn Đại Định, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
313	01	Hà Nội	24	Huyện Thanh Oai	464	GDTX Thanh Oai	Xã Phương Trung- Huyện Thanh Oai- TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
314	01	Hà Nội	24	Huyện Thanh Oai	613	CĐ nghề kỹ thuật - công nghệ - kinh tế S	Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
315	01	Hà Nội	24	Huyện Thanh Oai	663	TC nghề Tư thục Điện tử - Cơ khí và Xây	Xã Cao Dương, Huyện Thanh Oai, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
316	01	Hà Nội	25	Huyện Mỹ Đức	034	THPT Hợp Thanh	Thôn Vài, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
317	01	Hà Nội	25	Huyện Mỹ Đức	050	THPT Mỹ Đức A	Thôn Văn Giang, Thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
318	01	Hà Nội	25	Huyện Mỹ Đức	051	THPT Mỹ Đức B	Xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
319	01	Hà Nội	25	Huyện Mỹ Đức	052	THPT Mỹ Đức C	Xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
320	01	Hà Nội	25	Huyện Mỹ Đức	338	THPT Đinh Tiên Hoàng-Mỹ Đức (Trước 9/2016)	Thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
321	01	Hà Nội	25	Huyện Mỹ Đức	420	GDNN-GDTX huyện Mỹ Đức	Thôn 5, xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
322	01	Hà Nội	25	Huyện Mỹ Đức	455	GDTX Mỹ Đức	Xã Lê Thanh- Huyện Mỹ Đức- TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
323	01	Hà Nội	25	Huyện Mỹ Đức	643	TC nghề kỹ thuật công nghệ vạn xuân	Thị trấn Đại Nghĩa, Huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
324	01	Hà Nội	26	Huyện Ứng Hòa	021	THPT Đại Cường	Xóm 25 thôn Kim Giang, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
325	01	Hà Nội	26	Huyện Ứng Hòa	044	THPT Lưu Hoàng	Xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
326	01	Hà Nội	26	Huyện Ứng Hòa	094	THPT Trần Đăng Ninh	Xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
327	01	Hà Nội	26	Huyện Ứng Hòa	105	THPT Ứng Hòa A	Số 175 Nguyễn Thượng Hiền, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
328	01	Hà Nội	26	Huyện Ứng Hòa	106	THPT Ứng Hòa B	Thôn Đồng Xung, xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
329	01	Hà Nội	26	Huyện Ứng Hòa	256	THPT Nguyễn Thượng Hiền-Ứng Hòa	Số 2 Đường Đê, TT Vân Đình, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
330	01	Hà Nội	26	Huyện Ứng Hòa	429	GDNN-GDTX huyện Ứng Hòa	Xóm Thủy Nông, thôn Thanh Ấm, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
331	01	Hà Nội	26	Huyện Ứng Hòa	470	GDTX Ứng Hòa	Thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
332	01	Hà Nội	27	Huyện Thường Tín	046	THPT Lý Tử Tấn	Thôn Lộc Dư, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
333	01	Hà Nội	27	Huyện Thường Tín	063	THPT Nguyễn Trãi-Thường Tín	Xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
334	01	Hà Nội	27	Huyện Thường Tín	089	THPT Thường Tín	Tổ dân phố Trần Phú, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
335	01	Hà Nội	27	Huyện Thường Tín	093	THPT Tô Hiệu-Thường Tín	Thôn An Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
336	01	Hà Nội	27	Huyện Thường Tín	110	THPT Vân Tảo	Số 34 Vân Hòa, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
337	01	Hà Nội	27	Huyện Thường Tín	265	PT Phùng Hưng	Thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
338	01	Hà Nội	27	Huyện Thường Tín	428	GDNN-GDTX huyện Thường Tín	Tiểu khu Trần Phú, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
339	01	Hà Nội	27	Huyện Thường Tín	468	GDTX Thường Tín	Thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín- TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
340	01	Hà Nội	27	Huyện Thường Tín	644	TC nghề Kỹ thuật và Công nghệ	Minh Cường, Huyện Thường Tín, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
341	01	Hà Nội	27	Huyện Thường Tín	665	TC nghề Việt Tiệp	Km16+500 QL 1A, Duyên Thái, Huyện Thường Tín, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
342	01	Hà Nội	28	Huyện Phú Xuyên	026	THPT Đồng Quan	Thôn Phượng Vũ, xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
343	01	Hà Nội	28	Huyện Phú Xuyên	070	THPT Phú Xuyên A	Tiểu khu Phú Mỹ, Thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
344	01	Hà Nội	28	Huyện Phú Xuyên	071	THPT Phú Xuyên B	Thôn Tri Thủy, xã Tri Thuỷ, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
345	01	Hà Nội	28	Huyện Phú Xuyên	080	THPT Tân Dân	Thôn Đại Nghiệp, xã Tân Dân, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
346	01	Hà Nội	28	Huyện Phú Xuyên	249	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thôn Vĩnh Thượng, xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
347	01	Hà Nội	28	Huyện Phú Xuyên	421	GDNN-GDTX huyện Phú Xuyên	Thôn Nam Quất, xã Nam Triều, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
348	01	Hà Nội	28	Huyện Phú Xuyên	458	GDTX Phú Xuyên	Xã Nam Triều- Huyện Phú Xuyên- TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
349	01	Hà Nội	28	Huyện Phú Xuyên	622	TC nghề Cơ điện và Chế biến thực phẩm Hà	Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
350	01	Hà Nội	28	Huyện Phú Xuyên	655	TC nghề số I Hà Nội	Huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
351	01	Hà Nội	29	Huyện Mê Linh	047	THPT Mê Linh	Thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
352	01	Hà Nội	29	Huyện Mê Linh	073	THPT Quang Minh	Tổ 2, Thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
353	01	Hà Nội	29	Huyện Mê Linh	091	THPT Tiền Phong	Thôn Trung Hậu Đoài, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
354	01	Hà Nội	29	Huyện Mê Linh	092	THPT Tiến Thịnh	Thôn Chu Trần, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
355	01	Hà Nội	29	Huyện Mê Linh	104	THPT Tự Lập	Thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện Mê Linh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
356	01	Hà Nội	29	Huyện Mê Linh	118	THPT Yên Lãng	Thôn Bồng Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
357	01	Hà Nội	29	Huyện Mê Linh	343	THPT Nguyễn Du-Mê Linh (Trước 5/2019)	Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
358	01	Hà Nội	29	Huyện Mê Linh	419	GDNN-GDTX huyện Mê Linh	Khu Hành chính, huyện Mê Linh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
359	01	Hà Nội	29	Huyện Mê Linh	454	GDTX Mê Linh	Khu Hành chính- Huyện Mê Linh- TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
360	01	Hà Nội	29	Huyện Mê Linh	645	TC nghề Kỹ thuật và Nghiệp vụ Du lịch	Thị trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
361	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	022	THPT Đại Mỗ	Tổ dân phố An Thái, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
362	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	053	PT Năng khiếu TDTT Hà Nội	Đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
363	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	099	THCS-THPT Trần Quốc Tuấn	Phường Mỹ Đình II, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
364	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	101	THPT Trung Văn	Phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
365	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	235	THCS&THPT M.V.Lô-mô-nô-xốp	Khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
366	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	242	THCS&THPT Marie Curie	Lô TH1 phố Trần Văn Lai KĐT Mỹ Đình Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
367	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	260	THPT Olympia	Khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
368	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	280	THPT Trần Thánh Tông	Trường Cao đẳng Xây dựng số 1, đường Trung Văn, phường Trung văn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
369	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	281	THPT Trí Đức	Tổ dân phố 5 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
370	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	286	THCS&THPT Việt Úc Hà Nội	Khu Đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
371	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	289	THPT Xuân Thủy	Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc Gia Hà Nội, Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
372	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	345	THCS&THPT Phạm Văn Đồng (Trước 02/2020)	Số 8A, phố Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
373	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	409	GDNN-GDTX quận Nam Từ Liêm	Tổ dân phố số 7, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
374	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	469	GDTX Từ Liêm	Tổ dân phố số 7, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
375	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	605	CĐ nghề công nghệ cao Hà Nội	Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
376	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	629	TC nghề Dân lập CN và NV tổng hợp HN	Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
377	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	632	TC nghề Dân lập Kỹ nghệ thực hành Tây Mỗ	Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
378	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	633	TC nghề Dân lập Kỹ thuật tổng hợp Hà Nội	Phường Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
379	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	651	TC nghề Q. tế Đông dương - Phân hiệu HN	Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
380	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	666	TC nghề Việt Úc	Tầng 3, toà Intracom, Lô C2F, Khu tiểu thủ CN, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 3	Không
381	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	142	THPT Đại Mỗ (Trước 12/2013)	Xã Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
382	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	143	PT Năng khiếu TDTT Hà Nội (Trước 12/2013)	Đường Lê Đức Thọ, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
383	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	144	THPT Nguyễn Thị Minh Khai (Trước 12/2013)	xã Phúc Diễn, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
384	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	145	THPT Thượng Cát (Trước 12/2013)	xã Thượng Cát, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
385	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	146	THCS-THPT Trần Quốc Tuấn (Trước 12/2013)	Xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
386	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	147	THPT Trung Văn (Trước 12/2013)	Tố Hữu , xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
387	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	148	THPT Xuân Đỉnh (Trước 12/2013)	Số 178, Đường Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
388	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	320	THPT Lê Thánh Tông (Trước 12/2013)	Số 154 Phạm Văn Đồng- huyện Từ Liêm- TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
389	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	325	THPT DL Đoàn Thị Điểm (Trước 12/2013)	Khu ĐT Bắc Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
390	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	326	THCS-THPT Hà Thành (Trước 12/2013)	Số 36A Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
391	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	327	THPT Huỳnh Thúc Kháng (Trước 12/2013)	Cổ Nhuế, huyện Từ Liên, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
392	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	328	THCS&THPT M.V.Lô-mô-nô-xốp (Trước 12/2013)	Đường Lê Đức Thọ- Huyện Từ Liêm- TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
393	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	329	THCS-THPT Newton (Trước 12/2013)	Lô TH2 Khu đô thị Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
394	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	330	THPT Olympia (Trước 12/2013)	Xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
395	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	331	THPT Tây Đô (Trước 12/2013)	Xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
396	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	332	THPT Trí Đức (Trước 12/2013)	Tổ dân phố 5 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội.	Khu vực 2	Không
397	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	333	THCS&THPT Việt Úc Hà Nội (Trước 12/2013)	Khu Đô thị Mỹ Đình 1, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
398	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	334	THPT Xuân Thủy (Trước 12/2013)	phường Phương Canh, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
399	01	Hà Nội	31	Huyện Từ Liêm	472	GDTX Từ Liêm (Trước 12/2013)	Phường Phương Canh- Huyện Từ Liêm- TP Hà Nội	Khu vực 2	Không
400	02	Tp. Hồ Chí Minh	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_02		Khu vực 3	Không
401	02	Tp. Hồ Chí Minh	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_02		Khu vực 3	Không
402	02	Tp. Hồ Chí Minh	01	Quận 1	001	THPT Trưng Vương	03 Nguyễn Bỉnh Khiêm, P.Bến Nghé, Q.1	Khu vực 3	Không
403	02	Tp. Hồ Chí Minh	01	Quận 1	002	THPT Bùi Thị Xuân	73-75 Bùi Thị Xuân, P.Phạm Ngũ Lão, Q.1	Khu vực 3	Không
404	02	Tp. Hồ Chí Minh	01	Quận 1	003	THPT Tenlơman	08 Trần Hưng Đạo, Q.1	Khu vực 3	Không
405	02	Tp. Hồ Chí Minh	01	Quận 1	004	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	20 Lý Tự Trọng. P.Bến Nghé, Q.1	Khu vực 3	Không
406	02	Tp. Hồ Chí Minh	01	Quận 1	005	THPT Lương Thế Vinh	131 Cô Bắc, P.Cô Giang, Q.1	Khu vực 3	Không
407	02	Tp. Hồ Chí Minh	01	Quận 1	006	THPT Năng Khiếu Thể dục thể thao	43 Điện Biên Phủ, P.Đa Kao, Q.1	Khu vực 3	Không
408	02	Tp. Hồ Chí Minh	01	Quận 1	201	THCS, THPT Đăng Khoa	571 Cô Bắc, P.Cầu Ông Lãnh, Q.1	Khu vực 3	Không
409	02	Tp. Hồ Chí Minh	01	Quận 1	202	TH THCS và THPT Quốc tế á Châu	41/3-41/4 bis Trần Nhật Duật, P.Tân Định, Q.1	Khu vực 3	Không
410	02	Tp. Hồ Chí Minh	01	Quận 1	203	Song ngữ Quốc tế Horizon	2 Lương Hữu Khánh, P.Phạm Ngũ Lão, Q.1	Khu vực 3	Không
411	02	Tp. Hồ Chí Minh	01	Quận 1	204	THCS, THPT Châu á Thái Bình Dương	33 C-D-E Nguyễn Bỉnh Khiêm, P.Đa Kao, Q.1	Khu vực 3	Không
412	02	Tp. Hồ Chí Minh	01	Quận 1	205	TH, THCS và THPT úc Châu	49 Điện Biên Phủ, P.Đa Kao, Q.1	Khu vực 3	Không
413	02	Tp. Hồ Chí Minh	01	Quận 1	501	TT GDNN VÀ GDTX Quận 1	65 Huỳnh Thúc Kháng, Q.1	Khu vực 3	Không
414	02	Tp. Hồ Chí Minh	01	Quận 1	525	TT GDTX Lê Quý đôn	94 Nguyễn Đình Chiểu, Q.1	Khu vực 3	Không
415	02	Tp. Hồ Chí Minh	01	Quận 1	526	Nhạc Viện Thành phố Hồ Chí Minh	112 Nguyễn Du, Q.1	Khu vực 3	Không
416	02	Tp. Hồ Chí Minh	01	Quận 1	537	BTVH CĐKT Cao Thắng	65 Huỳnh Thúc Kháng, Q.1	Khu vực 3	Không
417	02	Tp. Hồ Chí Minh	01	Quận 1	601	TC KT Nông Nghiệp	40 Đinh Tiên Hoàng, Q.1	Khu vực 3	Không
418	02	Tp. Hồ Chí Minh	01	Quận 1	701	CĐ nghề Thành phố Hồ Chí Minh	38 Trần Khánh Dư, P.Tân Định, Q.1	Khu vực 3	Không
419	02	Tp. Hồ Chí Minh	01	Quận 1	713	ĐH Sân Khấu Điện Ảnh	ABC	Khu vực 3	Không
420	02	Tp. Hồ Chí Minh	02	Quận 2	007	THPT Giồng Ông Tố	200/10 Nguyễn Thị Định, P.Bình Trưng Tây, Q.2	Khu vực 3	Không
421	02	Tp. Hồ Chí Minh	02	Quận 2	008	THPT Thủ Thiêm	01 Vũ Tông Phan, KĐT mới An Khánh, P.An Phú, Q.2	Khu vực 3	Không
422	02	Tp. Hồ Chí Minh	02	Quận 2	714	Đại học Văn Hóa Thành Phố Hồ Chí Minh		Khu vực 3	Không
423	02	Tp. Hồ Chí Minh	03	Quận 3	009	THPT Lê Quý Đôn	110 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3	Khu vực 3	Không
424	02	Tp. Hồ Chí Minh	03	Quận 3	010	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	275 Điện Biên Phủ, Q.3	Khu vực 3	Không
425	02	Tp. Hồ Chí Minh	03	Quận 3	011	THPT Marie Curie	159 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.7, Q.3	Khu vực 3	Không
426	02	Tp. Hồ Chí Minh	03	Quận 3	012	Phân hiệu THPT Lê Thị Hồng Gấm	147 Pasteur, Q.3	Khu vực 3	Không
427	02	Tp. Hồ Chí Minh	03	Quận 3	013	THPT Nguyễn Thị Diệu	12 Trần Quốc Toản, P.8, Q.3	Khu vực 3	Không
428	02	Tp. Hồ Chí Minh	03	Quận 3	206	THCS, THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	140 Lý Chính Thắng, Q.3	Khu vực 3	Không
429	02	Tp. Hồ Chí Minh	03	Quận 3	284	TH Múa	155 BIS Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3	Khu vực 3	Không
430	02	Tp. Hồ Chí Minh	03	Quận 3	296	TH, THCS và THPT Tây Úc	157 Lý Chính Thắng, P.7, Q.3	Khu vực 3	Không
431	02	Tp. Hồ Chí Minh	03	Quận 3	502	TT GDNN VÀ GDTX Quận 2	45 Phan Bá Vành, P.Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP. HCM	Khu vực 3	Không
432	02	Tp. Hồ Chí Minh	03	Quận 3	527	TT BTDN&TVL cho người tàn tật	215 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3	Khu vực 3	Không
433	02	Tp. Hồ Chí Minh	03	Quận 3	538	Phân hiệu BTVH Lê Thị Hồng Gấm	147 Pasteur, Q.3	Khu vực 3	Không
434	02	Tp. Hồ Chí Minh	03	Quận 3	602	TC nghề Nhân Đạo	648/28 Cách mạng tháng Tám, P.11, Q.3	Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
435	02	Tp. Hồ Chí Minh	03	Quận 3	603	TC nghề TT Kinh tế kỹ thuật Sài Gòn 3	49/6B Trần Văn Đang, P.9, Q.3	Khu vực 3	Không
436	02	Tp. Hồ Chí Minh	03	Quận 3	702	CĐ Giao thông Vận tải	252 Lý Chính Thắng, Q.3	Khu vực 3	Không
437	02	Tp. Hồ Chí Minh	03	Quận 3	703	CĐ nghề Việt Mỹ	21 Lê Quý Đôn, P.6, Q.3	Khu vực 3	Không
438	02	Tp. Hồ Chí Minh	04	Quận 4	014	THPT Nguyễn Trãi	364 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4	Khu vực 3	Không
439	02	Tp. Hồ Chí Minh	04	Quận 4	015	THPT Nguyễn Hữu Thọ	02 Bến Vân Đồn, P.12, Q.4	Khu vực 3	Không
440	02	Tp. Hồ Chí Minh	04	Quận 4	504	TT GDNN VÀ GDTX Quận 4	64-66 Nguyễn Khoái, P.2, Q.4	Khu vực 3	Không
441	02	Tp. Hồ Chí Minh	05	Quận 5	016	THPT chuyên Lê Hồng Phong	235 Nguyễn Văn Cừ, P.4, Q.5	Khu vực 3	Không
442	02	Tp. Hồ Chí Minh	05	Quận 5	017	THPT Hùng Vương	124 Hồng Bàng, P.12, Q.5	Khu vực 3	Không
443	02	Tp. Hồ Chí Minh	05	Quận 5	018	THPT Trần Khai Nguyên	225 Nguyễn Tri Phương, Q.5	Khu vực 3	Không
444	02	Tp. Hồ Chí Minh	05	Quận 5	019	Phổ Thông Năng Khiếu ĐHQG TP. HCM	153 Nguyễn Chí Thanh, Q.5	Khu vực 3	Không
445	02	Tp. Hồ Chí Minh	05	Quận 5	020	Trung học Thực hành Đại học Sư phạm	280 An Dương Vương, Q.5	Khu vực 3	Không
446	02	Tp. Hồ Chí Minh	05	Quận 5	021	THPT Trần Hữu Trang	276 Trần Hưng Đạo B, Q.5	Khu vực 3	Không
447	02	Tp. Hồ Chí Minh	05	Quận 5	022	THTH Đại học Sài Gòn	220 Trần Bình Trọng, Q.5	Khu vực 3	Không
448	02	Tp. Hồ Chí Minh	05	Quận 5	207	THCS THPT An Đông	91 Nguyễn Chí Thanh, Q.5	Khu vực 3	Không
449	02	Tp. Hồ Chí Minh	05	Quận 5	208	THPT Thăng Long	118-120 Hải Thượng Lãm Ông, Q.5	Khu vực 3	Không
450	02	Tp. Hồ Chí Minh	05	Quận 5	209	THPT Văn Lang	02-04 Tân Thành, P.12, Q.5	Khu vực 3	Không
451	02	Tp. Hồ Chí Minh	05	Quận 5	210	THCS, THPT Quang Trung Nguyễn Huệ	223 Nguyễn Tri Phương, Q.5	Khu vực 3	Không
452	02	Tp. Hồ Chí Minh	05	Quận 5	285	THCS THPT Khai Trí	133 Nguyễn Trãi, Q.5	Khu vực 3	Không
453	02	Tp. Hồ Chí Minh	05	Quận 5	286	THPT Tân Nam Mỹ	67-69 Dương Tử Giang, Q.5	Khu vực 3	Không
454	02	Tp. Hồ Chí Minh	05	Quận 5	505	TT GDNN VÀ GDTX Quận 5	770 Nguyễn Trãi, Q.5	Khu vực 3	Không
455	02	Tp. Hồ Chí Minh	05	Quận 5	528	TT GDTX Chu Văn An	546 Ngô Gia Tự, Q.5	Khu vực 3	Không
456	02	Tp. Hồ Chí Minh	05	Quận 5	604	TC Kinh tế Du lịch TP. Hồ Chí Minh	137E Nguyễn Chí Thanh, P.9, Q.5	Khu vực 3	Không
457	02	Tp. Hồ Chí Minh	06	Quận 6	023	THPT Mạc Đĩnh Chi	04 Tân Hòa Đông, P.14, Q.6	Khu vực 3	Không
458	02	Tp. Hồ Chí Minh	06	Quận 6	024	THPT Bình Phú	102 Trần Văn Kiều, P.10, Q.6	Khu vực 3	Không
459	02	Tp. Hồ Chí Minh	06	Quận 6	025	THPT Nguyễn Tất Thành	249C Nguyễn Văn Luông, P.11, Q.6	Khu vực 3	Không
460	02	Tp. Hồ Chí Minh	06	Quận 6	111	THPT Phạm Phú Thứ	Quận 6	Khu vực 3	Không
461	02	Tp. Hồ Chí Minh	06	Quận 6	211	THCS THPT Phan Bội Châu	293-299 Nguyễn Đình Chi, Q.6	Khu vực 3	Không
462	02	Tp. Hồ Chí Minh	06	Quận 6	212	THPT Quốc Trí	313 Nguyễn Văn Luông, Q.6	Khu vực 3	Không
463	02	Tp. Hồ Chí Minh	06	Quận 6	213	THCS và THPT Đào Duy Anh	355 Nguyễn Văn Luông, Q.6	Khu vực 3	Không
464	02	Tp. Hồ Chí Minh	06	Quận 6	214	THPT Phú Lâm	12-24 đường số 3 Phú Lâm, Q.6	Khu vực 3	Không
465	02	Tp. Hồ Chí Minh	06	Quận 6	506	TT GDNN VÀ GDTX Quận 6	743/15 Hồng Bàng, P.6, Q.6	Khu vực 3	Không
466	02	Tp. Hồ Chí Minh	06	Quận 6	704	CĐ GTVT 3	569 Kinh Dương Vương, Q.6	Khu vực 3	Không
467	02	Tp. Hồ Chí Minh	06	Quận 6	705	CĐ Kỹ thuật Phú Lâm	215-217 Nguyễn Văn Luông, Q.6	Khu vực 3	Không
468	02	Tp. Hồ Chí Minh	07	Quận 7	026	THPT Lê Thánh Tôn	124 Đường 17, P.Tân Kiểng, Q.7	Khu vực 3	Không
469	02	Tp. Hồ Chí Minh	07	Quận 7	027	THPT Ngô Quyền	1360 Huỳnh Tấn Phát, P.Phú Mỹ, Q.7	Khu vực 3	Không
470	02	Tp. Hồ Chí Minh	07	Quận 7	028	THPT Tân Phong	19F KDC ven sông Nguyễn Văn Linh, P.Tân Phong, Q.7	Khu vực 3	Không
471	02	Tp. Hồ Chí Minh	07	Quận 7	029	THPT Nam Sài gòn	Khu A Đô thị mới Phú Mỹ Hưng, P.Tân Phú, Q.7	Khu vực 3	Không
472	02	Tp. Hồ Chí Minh	07	Quận 7	215	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Lô P1, Khu A, Đô thị mới Nam TP, P.Tân Phong, Q.7	Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
473	02	Tp. Hồ Chí Minh	07	Quận 7	216	THCS và THPT Sao Việt	KDC Him Lam đường Nguyễn Hữu Thọ, Q.7	Khu vực 3	Không
474	02	Tp. Hồ Chí Minh	07	Quận 7	217	THCS và THPT Đức Trí	39/23 Bùi Văn Ba, P.Tân Thuận Đông, Q.7	Khu vực 3	Không
475	02	Tp. Hồ Chí Minh	07	Quận 7	218	TH THCS và THPT quốc tế Canada	86 Đường 23, P.Tân Phú, Q.7	Khu vực 3	Không
476	02	Tp. Hồ Chí Minh	07	Quận 7	287	THPT quốc tế Khai Sáng	74 Nguyễn Thị Thập, P.Bình Thuận, Q.7	Khu vực 3	Không
477	02	Tp. Hồ Chí Minh	07	Quận 7	507	TT GDNN VÀ GDTX Quận 7	27/3 đường số 10 KP3, P.Bình Thuận, Q.7	Khu vực 3	Không
478	02	Tp. Hồ Chí Minh	07	Quận 7	605	TCKTNV Nguyễn Hữu Cảnh	500-502 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Q.7	Khu vực 3	Không
479	02	Tp. Hồ Chí Minh	07	Quận 7	706	CĐ BC CN&QTDN	Trần Văn Trà KP1, P.Tân Phú Q.7	Khu vực 3	Không
480	02	Tp. Hồ Chí Minh	08	Quận 8	030	THPT Lương Văn Can	173 Phạm Hùng, P.4, Q.8	Khu vực 3	Không
481	02	Tp. Hồ Chí Minh	08	Quận 8	031	THPT Ngô Gia Tự	360E Bến Bình Đông, P.15, Q.8	Khu vực 3	Không
482	02	Tp. Hồ Chí Minh	08	Quận 8	032	THPT Tạ Quang Bửu	909 Tạ Quang Bửu, P.5, Q.8	Khu vực 3	Không
483	02	Tp. Hồ Chí Minh	08	Quận 8	033	THPT Chuyên NKTDTT Nguyễn Thị Định	Đường 41 P.16, Q.8	Khu vực 3	Không
484	02	Tp. Hồ Chí Minh	08	Quận 8	034	THPT Nguyễn Văn Linh	Lô F' khu dân cư, P.7, Q.8	Khu vực 3	Không
485	02	Tp. Hồ Chí Minh	08	Quận 8	035	THPT Võ Văn Kiệt	629 Bến Bình Đông, P.13, Q.8	Khu vực 3	Không
486	02	Tp. Hồ Chí Minh	08	Quận 8	219	TH THCS và THPT Nam Mỹ	23 Đường 1011 Phạm Thế Hiển, P.5, Q.8	Khu vực 3	Không
487	02	Tp. Hồ Chí Minh	08	Quận 8	508	TT GDNN VÀ GDTX Quận 8	3-5 Huỳnh Thị Phụng, P.4, Q.8	Khu vực 3	Không
488	02	Tp. Hồ Chí Minh	08	Quận 8	606	THCN L.Thực T.Phẩm	296 Lưu Hữu Phước, P.15, Q.8	Khu vực 3	Không
489	02	Tp. Hồ Chí Minh	08	Quận 8	607	TCKT&NV Nam Sài Gòn	47 Cao Lỗ, P.4, Q.8	Khu vực 3	Không
490	02	Tp. Hồ Chí Minh	09	Quận 9	036	THPT Nguyễn Huệ	Nguyễn Văn Tăng, KP Chân Phúc Cẩm, P.Long Thạnh Mỹ, Q.9	Khu vực 3	Không
491	02	Tp. Hồ Chí Minh	09	Quận 9	037	THPT Phước Long	Đường Dương Đình Hội, P.Phước Long B, Q.9	Khu vực 3	Không
492	02	Tp. Hồ Chí Minh	09	Quận 9	038	THPT Long Trường	309 Võ Văn Hát, KP Phước Hiệp, P.Long Trường, Q.9	Khu vực 3	Không
493	02	Tp. Hồ Chí Minh	09	Quận 9	039	THPT Nguyễn Văn Tăng	Khu tái định cư Phước Thiện, P.Long Bình, Q.9	Khu vực 3	Không
494	02	Tp. Hồ Chí Minh	09	Quận 9	220	TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	65D Hồ Bá Phấn, P.Phước Long A, Q.9	Khu vực 3	Không
495	02	Tp. Hồ Chí Minh	09	Quận 9	221	THCS và THPT Hoa Sen	26 Phan Chu trinh, P.Hiệp Phú, Q.9	Khu vực 3	Không
496	02	Tp. Hồ Chí Minh	09	Quận 9	509	TT GDNN VÀ GDTX Quận 9	Đình Phong Phú KP1, P.Tăng Nhơn Phú B, Q.9	Khu vực 3	Không
497	02	Tp. Hồ Chí Minh	09	Quận 9	608	TC nghề xây lắp điện	356A Xa lộ Hà Nội, P.Phước Long A, Q.9	Khu vực 3	Không
498	02	Tp. Hồ Chí Minh	09	Quận 9	609	TC nghề Lê Thị Riêng	Đường 9, P.Phước Bình, Q.9	Khu vực 3	Không
499	02	Tp. Hồ Chí Minh	09	Quận 9	707	CĐ KT KT Công Nghiệp 2	P.Phước Long B, Q.9	Khu vực 3	Không
500	02	Tp. Hồ Chí Minh	09	Quận 9	708	CĐ nghề Kỹ thuật Công nghệ	502 Đỗ Xuân Hợp, P.Phước Bình, Q.9	Khu vực 3	Không
501	02	Tp. Hồ Chí Minh	10	Quận 10	040	THPT Nguyễn Khuyến	50 Thành Thái, P.12, Q.10	Khu vực 3	Không
502	02	Tp. Hồ Chí Minh	10	Quận 10	041	THPT Nguyễn Du	XX1 Đồng Nai, P.15, Q.10	Khu vực 3	Không
503	02	Tp. Hồ Chí Minh	10	Quận 10	042	THPT Nguyễn An Ninh	93 Trần Nhân Tôn, P.2, Q.10	Khu vực 3	Không
504	02	Tp. Hồ Chí Minh	10	Quận 10	043	THPT Sương Nguyệt Anh	249 Hoà Hảo, Q.10	Khu vực 3	Không
505	02	Tp. Hồ Chí Minh	10	Quận 10	044	THCS VÀ THPT Diên Hồng	11 Thành Thái, P.14, Q.10	Khu vực 3	Không
506	02	Tp. Hồ Chí Minh	10	Quận 10	222	TH THCS và THPT Vạn Hạnh	781E Lê Hồng Phong nối dài, Q.10	Khu vực 3	Không
507	02	Tp. Hồ Chí Minh	10	Quận 10	223	THCS, THPT Duy Tân	106 Nguyễn Giản Thanh, P.15, Q.10	Khu vực 3	Không
508	02	Tp. Hồ Chí Minh	10	Quận 10	224	TH THCS và THPT Việt úc	594 Đường 3/2, P.14, Q.10	Khu vực 3	Không
509	02	Tp. Hồ Chí Minh	10	Quận 10	510	TT GDNN VÀ GDTX Quận 10	461 Lê Hồng Phong, Q.10	Khu vực 3	Không
510	02	Tp. Hồ Chí Minh	10	Quận 10	530	Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu	184 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10	Khu vực 3	Không
511	02	Tp. Hồ Chí Minh	10	Quận 10	610	TC Hồng Hà	700A Lê Hồng Phong, P.12, Q.10	Khu vực 3	Không
512	02	Tp. Hồ Chí Minh	10	Quận 10	611	TC Vạn Tường	469 Lê Hồng Phong, Q.10	Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
513	02	Tp. Hồ Chí Minh	10	Quận 10	612	TC nghề KTNV Tôn Đức Thắng	TT 17 Tam Đảo, P.5, Q.10	Khu vực 3	Không
514	02	Tp. Hồ Chí Minh	10	Quận 10	613	TC nghề số 7	51/2 Thành Thái, P.14, Q.10	Khu vực 3	Không
515	02	Tp. Hồ Chí Minh	10	Quận 10	709	CĐ Kinh Tế	33 Vĩnh Viễn, Q.10	Khu vực 3	Không
516	02	Tp. Hồ Chí Minh	11	Quận 11	045	THPT Nguyễn Hiền	03 Dương Đình Nghệ, Q.11	Khu vực 3	Không
517	02	Tp. Hồ Chí Minh	11	Quận 11	046	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	269/8 Nguyễn Thị Nhỏ, P.16, Q.11	Khu vực 3	Không
518	02	Tp. Hồ Chí Minh	11	Quận 11	047	THPT Trần Quang Khải	343D Lạc Long Quân, P.5, Q.11	Khu vực 3	Không
519	02	Tp. Hồ Chí Minh	11	Quận 11	225	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	21 Trịnh Đình Trọng, P.5, Q.11	Khu vực 3	Không
520	02	Tp. Hồ Chí Minh	11	Quận 11	226	THPT Trần Nhân Tông	66 Tân Hóa, P.1, Q.11	Khu vực 3	Không
521	02	Tp. Hồ Chí Minh	11	Quận 11	227	THPT Trần Quốc Tuấn	236/10-12 Thái Phiên, P.8, Q.11	Khu vực 3	Không
522	02	Tp. Hồ Chí Minh	11	Quận 11	228	THPT Việt Mỹ Anh	252 Lạc Long Quân, P.10, Q.11	Khu vực 3	Không
523	02	Tp. Hồ Chí Minh	11	Quận 11	288	THPT Quốc tế APU	286 Lãnh Binh Thăng, P.11, Q.11	Khu vực 3	Không
524	02	Tp. Hồ Chí Minh	11	Quận 11	511	TT GDNN VÀ GDTX Quận 11	133-135 Nguyễn Chí Thanh, P.16, Q.11	Khu vực 3	Không
525	02	Tp. Hồ Chí Minh	11	Quận 11	529	PH Văn Hóa ĐH Tài Chính - Marketing	33 đường 52 cư xá Lữ Gia, P.15, Q.11	Khu vực 3	Không
526	02	Tp. Hồ Chí Minh	11	Quận 11	531	TT Huấn luyện và Thi đấu TDTT	02 Lê Đại Hành, P.15, Q.11	Khu vực 3	Không
527	02	Tp. Hồ Chí Minh	12	Quận 12	048	THPT Võ Trường Toản	482 Nguyễn Thị Đặng, KP1, P.Hiệp Thành, Q.12	Khu vực 3	Không
528	02	Tp. Hồ Chí Minh	12	Quận 12	049	THPT Thạnh Lộc	Số 116 đường Nguyễn Thị Sáu, KP1, P.Thạnh Lộc, Q.12	Khu vực 3	Không
529	02	Tp. Hồ Chí Minh	12	Quận 12	050	THPT Trường Chinh	01 Đường DN11 KP4 , P.Tân Hưng Thuận, Q.12	Khu vực 3	Không
530	02	Tp. Hồ Chí Minh	12	Quận 12	109	THCS THPT Ngọc Viễn Đông	53/1,2,3 ĐƯỜNG ĐHT 02,KHU PHỐ 4, P. TÂN HƯNG THUẬN QUẬN 12 TPHCM	Khu vực 3	Không
531	02	Tp. Hồ Chí Minh	12	Quận 12	229	THCS THPT Bắc Sơn	338/24 Nguyễn Văn Quá, P.Đông Hưng Thuận, Q.12	Khu vực 3	Không
532	02	Tp. Hồ Chí Minh	12	Quận 12	230	THCS và THPT Lạc Hồng	2276/5 Quốc lộ 1A KP2, P.Trung Mỹ Tây, Q.12	Khu vực 3	Không
533	02	Tp. Hồ Chí Minh	12	Quận 12	231	THCS và THPT Hoa Lư	201 Phan Văn Hớn, P.Tân Thới Nhất, Q.12	Khu vực 3	Không
534	02	Tp. Hồ Chí Minh	12	Quận 12	232	TH THCS và THPT Mỹ Việt	95 Phan Văn Hớn, P.Tân Thới Nhất, Q.12	Khu vực 3	Không
535	02	Tp. Hồ Chí Minh	12	Quận 12	512	TT GDNN VÀ GDTX Quận 12	2 bis, Tô Ký, KP3, P.Tân Hiệp Chánh, Q.12	Khu vực 3	Không
536	02	Tp. Hồ Chí Minh	12	Quận 12	614	TC Phương Đông	69A Đường TTN06, P.Tân Thới Nhất, Q.12	Khu vực 3	Không
537	02	Tp. Hồ Chí Minh	12	Quận 12	615	TC nghề Ngọc Phước	159/13 Lê Thị Riêng, P.Thới An, Q.12	Khu vực 3	Không
538	02	Tp. Hồ Chí Minh	12	Quận 12	616	TC Thông tin Truyền thông	Lô 24 CVPM Quang Trung, P.Tân Chánh Hiệp, Q.12	Khu vực 3	Không
539	02	Tp. Hồ Chí Minh	12	Quận 12	617	TC KTKT Quận 12	592 Nguyễn ảnh Thủ, P.Trung Mỹ Tây, Q.12	Khu vực 3	Không
540	02	Tp. Hồ Chí Minh	12	Quận 12	618	TC ánh Sáng	802-804, Nguyễn Văn Quá, P.Đông Hưng Thuận, Q.12	Khu vực 3	Không
541	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	051	THPT Gò Vấp	90A Nguyễn Thái Sơn, P.3, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
542	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	052	THPT Nguyễn Trung Trực	9/168 Lê Đức Thọ, P.15, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
543	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	053	THPT Nguyễn Công Trứ	Số 97 Quang Trung, P.8, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
544	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	054	THPT Trần Hưng Đạo	88/955E Lê Đức Thọ, P.6, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
545	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	234	THCS và THPT Phạm Ngũ Lão	69/11 Phạm Văn Chiêu, P.14, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
546	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	235	Phổ thông DL Hermann Gmeiner	Tân Sơn, P.12, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
547	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	236	THCS THPT Bạch Đằng	83/1 Phan Huy Ích, P.12, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
548	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	237	THCS THPT Hồng Hà	170 Quang Trung, P.10, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
549	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	238	THPT Việt Âu	107B/4 Lê Văn Thọ, P.9, Q.Gò vấp	Khu vực 3	Không
550	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	239	THPT Đông Dương	114/37/12A-E, Đường số 10 (CâyTrâm), P.9, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
551	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	240	TH THCS và THPT Đại Việt	521 Lê Đức Thọ, P.16, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
552	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	241	THPT Lý Thái Tổ	1/22/2A Nguyễn Oanh, P.6, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
553	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	242	THCS và THPT Âu Lạc	647 Nguyễn Oanh, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
554	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	243	THPT Đào Duy Từ	48/2B-48/2C-48/3-48/7B Cây Trâm, P.9, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
555	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	244	TH THCS và THPT Nguyễn Tri Phương	Số 61a đường 30, P.12, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
556	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	289	THCS và THPT Phùng Hưng	25/2D Quang Trung, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
557	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	297	THPT Việt Nhật	785/5 Nguyễn Kiệm, P.3, Q. Gò Vấp, TP.HCM	Khu vực 3	Không
558	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	503	TT GDNN VÀ GDTX Quận 3	204 Lý Chính Thắng, P.9, Q.3	Khu vực 3	Không
559	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	513	TT GDNN VÀ GDTX Quận Gò Vấp	582 Lê Quang Định, P.1, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
560	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	532	ĐH Công nghiệp	12 Nguyễn Văn Bảo, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
561	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	539	TT GDNN VÀ GDTX Trần Hưng Đạo	88/955E Lê Đức Thọ, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
562	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	619	TC nghề Quang Trung	12 Quang Trung, P.8, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
563	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	620	TC Âu Việt	371 Nguyễn Kiệm, P.3, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
564	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	621	TC Tổng Hợp Thành phố Hồ Chí Minh	516 Lê Quang Định, P.1, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
565	02	Tp. Hồ Chí Minh	13	Quận Gò Vấp	622	TC KTKT Sài Gòn	6A-8A Nguyễn Thái Sơn, P.3, Q.Gò Vấp	Khu vực 3	Không
566	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	055	THPT Nguyễn Thượng Hiền	544 Cách Mạng Tháng Tám, P.4, Q.Tân Bình	Khu vực 3	Không
567	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	056	THPT Nguyễn Thái Bình	913-915 Lý Thường Kiệt, P.9, Q.Tân Bình	Khu vực 3	Không
568	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	057	THPT Nguyễn Chí Thanh	189/4 Hoàng Hoa Thám, P.13, Q.Tân Bình	Khu vực 3	Không
569	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	058	THPT Lý Tự Trọng	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q.Tân Bình	Khu vực 3	Không
570	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	245	THCS và THPT Nguyễn Khuyến	136 Cộng Hoà, P.4, Q.Tân Bình	Khu vực 3	Không
571	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	246	THCS THPT Thái Bình	236/10 Nguyễn Thái Bình, P.12, Q.Tân Bình	Khu vực 3	Không
572	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	247	TH, THCS và THPT Thanh Bình	192/12 Nguyễn Thái Bình, Q.Tân Bình	Khu vực 3	Không
573	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	248	THCS THPT Việt Thanh	261 Cộng Hòa P.13, Q.Tân Bình	Khu vực 3	Không
574	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	249	TH THCS và THPT Thái Bình Dương	125 Bạch Đằng, P.2, Q.Tân Bình	Khu vực 3	Không
575	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	250	THCS và THPT Hoàng Diệu	57/37 Bàu Cát, Q.Tân Bình	Khu vực 3	Không
576	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	251	THCS và THPT Bác ái	187 Gò Cẩm Đệm, Q.Tân Bình	Khu vực 3	Không
577	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	252	THPT Hai Bà Trưng	51/4 Nguyễn Thị Nhỏ, P.9, Q.Tân Bình	Khu vực 3	Không
578	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	253	THPT Thủ Khoa Huân	481/8 Trường Chinh, P.14, Q.Tân Bình	Khu vực 3	Không
579	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	290	THCS và THPT Hiền Vương	75 Nguyễn Sĩ Sách, Q.Tân Bình	Khu vực 3	Không
580	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	291	THPT Tân Trào	112 Bàu cát, Q.Tân Bình	Khu vực 3	Không
581	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	514	TT GDNN VÀ GDTX Quận Tân Bình	95/55 Trường Chinh, Q.Tân Bình	Khu vực 3	Không
582	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	536	TT GDNN VÀ GDTX Thanh niên xung phong	189A Đặng Công Bỉnh Ấp 5, Xã Xuân Thới Sơn, H.Hóc Môn	Khu vực 3	Không
583	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	623	TC TC KT TH Sài Gòn	327 Nguyễn Thái Bình, P.12, Q.Tân Bình	Khu vực 3	Không
584	02	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	710	CĐKT Lý Tự Trọng TP. HCM	390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q.Tân Bình	Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
585	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	059	THPT Tân Bình	97/11 Nguyễn Cửu Đàm, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
586	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	060	THPT Trần Phú	18 Lê Thúc Hoạch, P.Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
587	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	061	THPT Tây Thạnh	27 Đường C2, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
588	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	106	THPT Lê Trọng Tấn	Quận Tân Phú	Khu vực 3	Không
589	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	233	THCS THPT Đông Du	Số 8 đường TTN17, P.Tân Thới Nhất, Q.12	Khu vực 3	Không
590	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	254	TH, THCS VÀ THPT TUỆ ĐỨC	Quận Tân Phú	Khu vực 3	Không
591	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	255	THCS THPT Hồng Đức	8 Hồ Đắc Di, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
592	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	256	THCS và THPT Nhân Văn	17 Kỳ Sơn, P.Sơn kỳ, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
593	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	257	THCS và THPT Trí Đức	1333A Thoại Ngọc Hầu, P.Hòa Thạnh, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
594	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	258	TH THCS và THPT Hòa Bình	69 Trịnh Đình Thảo, P.Hòa Thạnh, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
595	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	259	THPT Vĩnh Viễn	73/7 Lê Trọng Tấn, P.Sơn Kỳ, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
596	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	260	TH THCS và THPT Quốc Văn Sài Gòn	300 Hòa Bình, P.Hiệp Tân, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
597	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	261	THPT Minh Đức	277 Tân Quí, P.Tân Quí, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
598	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	262	THCS THPT Tân Phú	519 Kênh Tân Hóa, P.Hòa Thạnh, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
599	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	263	THPT Trần Quốc Toản	208 Lê Thúc Hoạch, P.Tân Quí, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
600	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	264	THCS và THPT Khai Minh	410 Tân Kỳ Tân Quý, P.Sơn Kỳ, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
601	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	265	THCS và THPT Đinh Tiên Hoàng	85 Chế Lan Viên, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
602	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	266	THPT An Dương Vương	51/4 Hòa Bình, P.Tân Thới Hòa, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
603	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	267	THPT Nhân Việt	39-41 Đoàn Hồng Phước, P.Hòa Thạnh, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
604	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	268	THPT Đông á	234 Tân Hương, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
605	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	269	THPT Thành Nhân	69/12 Nguyễn Cửu Đàm, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
606	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	270	THCS, THPT Nam Việt	25 Dương Đức Hiền, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
607	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	271	THCS THPT Trần Cao Vân	247 Tân Kỳ Tân Quí, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
608	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	298	TH-THCS-THPT Lê Thánh Tông	Tân Phú	Khu vực 3	Không
609	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	515	TT GDNN VÀ GDTX Quận Tân Phú	78/2/45 Phan Đình Phùng, P.Tân Thành, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
610	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	533	ĐH Công Nghiệp Thực Phẩm TP.HCM	140 Lê Trọng Tấn, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
611	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	624	TCKTKT Tây Nam á	254 Lê Trọng Tấn, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
612	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	625	TC Y dược Kỹ thương	302A Vườn Lài, P.Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
613	02	Tp. Hồ Chí Minh	15	Quận Tân Phú	711	CĐ nghề Giao thông vận tải TW3	73 Văn cao, P.Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú	Khu vực 3	Không
614	02	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	062	THPT Thanh Đa	Lô G CX Thanh Đa, Q.Bình Thạnh	Khu vực 3	Không
615	02	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	063	THPT Võ Thị Sáu	95 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q.Bình Thạnh	Khu vực 3	Không
616	02	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	064	THPT Phan Đăng Lưu	27 Nguyễn Văn Đậu, Q.Bình Thạnh	Khu vực 3	Không
617	02	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	065	THPT Hoàng Hoa Thám	6 Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh	Khu vực 3	Không
618	02	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	066	THPT Gia Định	195/29 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.17, Q.Bình Thạnh	Khu vực 3	Không
619	02	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	067	THPT Trần Văn Giàu	203/40 đường Trục, P.13, Q.Bình Thạnh	Khu vực 3	Không
620	02	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	272	THPT Hưng Đạo	103 Nguyễn Văn Đậu, Q.Bình Thạnh	Khu vực 3	Không
621	02	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	273	THPT Đông Đô	12B Nguyễn Hữu Cảnh, Q.Bình Thạnh	Khu vực 3	Không
622	02	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	274	THPT Lam Sơn	451/45 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Q.Bình Thạnh	Khu vực 3	Không
623	02	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	294	THCS THPT Mùa Xuân	Quận Bình Thạnh	Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
624	02	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	516	TT GDNN VÀ GDTX Quận Bình Thạnh	801/19 Tầm Vu, P.26, Q.Bình Thạnh	Khu vực 3	Không
625	02	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	534	TT GDTX Gia định	153A Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.17, Q.Bình Thạnh	Khu vực 3	Không
626	02	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	535	TT GDNN VÀ GDTX Tôn Đức Thắng	37/3-5 Ngô Tất Tố, P.21, Q.Bình Thạnh	Khu vực 3	Không
627	02	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	540	BTVH Thanh Đa	Lô G Cư Xá Thanh Đa, Q.Bình Thạnh	Khu vực 3	Không
628	02	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	626	TC nghề Du lịch và Tiếp thị Quốc tế	27 Phan Đăng Lưu, P.3, Q.Bình Thạnh	Khu vực 3	Không
629	02	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	627	TC nghề Công nghiệp & Xây dựng FICO	465 Nơ Trang Long, P.13, Q.Bình Thạnh	Khu vực 3	Không
630	02	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	299	TH, THCS VÀ THPT ANH QUỐC	48 Võ Oanh, P. 25, Q. Bình Thạnh	Khu vực 3	Không
631	02	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	716	ĐH DL Văn Hiến	ABC	Khu vực 3	Không
632	02	Tp. Hồ Chí Minh	17	Quận Phú Nhuận	068	THPT Phú Nhuận	05 Hoàng Minh Giám, P.9, Q.Phú Nhuận	Khu vực 3	Không
633	02	Tp. Hồ Chí Minh	17	Quận Phú Nhuận	069	THPT Hàn Thuyên	37 Đặng Văn Ngữ, P.10, Q.Phú Nhuận	Khu vực 3	Không
634	02	Tp. Hồ Chí Minh	17	Quận Phú Nhuận	275	TH, THCS và THPT Quốc tế	305 Nguyễn Trọng Tuyển, Q.Phú Nhuận	Khu vực 3	Không
635	02	Tp. Hồ Chí Minh	17	Quận Phú Nhuận	276	TH, THCS, THPT Việt Mỹ	126D Phan Đăng Lưu, Q.Phú Nhuận	Khu vực 3	Không
636	02	Tp. Hồ Chí Minh	17	Quận Phú Nhuận	277	THCS và THPT Việt Anh	269A Nguyễn Trọng Tuyển, P.10, Q.Phú Nhuận	Khu vực 3	Không
637	02	Tp. Hồ Chí Minh	17	Quận Phú Nhuận	292	THPT quốc tế Việt úc	21K Nguyễn Văn Trỗi, P.12, Q.Phú Nhuận	Khu vực 3	Không
638	02	Tp. Hồ Chí Minh	17	Quận Phú Nhuận	517	TT GDNN VÀ GDTX Quận Phú Nhuận	109 Phan Đăng Lưu, Q.Phú Nhuận	Khu vực 3	Không
639	02	Tp. Hồ Chí Minh	17	Quận Phú Nhuận	541	BTVH ĐH Ngoại Thương	55A Phan Đăng Lưu, Q.Phú Nhuận	Khu vực 3	Không
640	02	Tp. Hồ Chí Minh	17	Quận Phú Nhuận	628	TC nghề Công nghệ Bách khoa	185 -187 Hoàng Văn Thụ, P.8, Q.Phú Nhuận	Khu vực 3	Không
641	02	Tp. Hồ Chí Minh	17	Quận Phú Nhuận	629	TC Mai Linh	03 Nguyễn Văn Đậu, P.5, Q.Phú Nhuận	Khu vực 3	Không
642	02	Tp. Hồ Chí Minh	18	Quận Thủ Đức	070	THPT Nguyễn Hữu Huân	11 Đoàn Kết, P.Bình Thọ, Q.Thủ Đức	Khu vực 3	Không
643	02	Tp. Hồ Chí Minh	18	Quận Thủ Đức	071	THPT Hiệp Bình	63 đường Hiệp Bình, KP6, P.Hiệp Bình Phước, Q.Thủ Đức	Khu vực 3	Không
644	02	Tp. Hồ Chí Minh	18	Quận Thủ Đức	072	THPT Thủ Đức	166/24 Đặng Văn Bi KP1, P.Bình Thọ, Q.Thủ Đức	Khu vực 3	Không
645	02	Tp. Hồ Chí Minh	18	Quận Thủ Đức	073	THPT Tam Phú	31 Phú Châu, P.Tam Phú, Q.Thủ Đức	Khu vực 3	Không
646	02	Tp. Hồ Chí Minh	18	Quận Thủ Đức	074	THPT Đào Sơn Tây	53/5 đường 10 KP3, P.Linh Xuân, Q.Thủ Đức	Khu vực 3	Không
647	02	Tp. Hồ Chí Minh	18	Quận Thủ Đức	107	Phổ thông Năng khiếu Thể thao Olympic	Quận Thủ Đức	Khu vực 3	Không
648	02	Tp. Hồ Chí Minh	18	Quận Thủ Đức	278	THPT Bách Việt	653 QL13 KP3, P.Hiệp Bình Phước, Q.Thủ Đức	Khu vực 3	Không
649	02	Tp. Hồ Chí Minh	18	Quận Thủ Đức	293	THPT Phương Nam	Đường số 3, KP6, P. Trường Thọ, Q.Thủ Đức	Khu vực 3	Không
650	02	Tp. Hồ Chí Minh	18	Quận Thủ Đức	518	TT GDNN VÀ GDTX Quận Thủ Đức	25/9 Võ Văn Ngân, Q.Thủ Đức	Khu vực 3	Không
651	02	Tp. Hồ Chí Minh	18	Quận Thủ Đức	630	TC nghề Thủ Đức	17 đường số 8 Tô Vĩnh Diện, P.Linh Chiểu, Q.Thủ Đức	Khu vực 3	Không
652	02	Tp. Hồ Chí Minh	18	Quận Thủ Đức	631	TC nghề Công nghiệp tàu thủy II	Đường 16 KP3, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức	Khu vực 3	Không
653	02	Tp. Hồ Chí Minh	18	Quận Thủ Đức	632	TC Đại Việt	01 Đoàn Kết, P.Bình Thọ, Q.Thủ Đức	Khu vực 3	Không
654	02	Tp. Hồ Chí Minh	18	Quận Thủ Đức	633	TC Đông Dương	577 Hiệp Bình Phước, P.Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức	Khu vực 3	Không
655	02	Tp. Hồ Chí Minh	18	Quận Thủ Đức	712	CĐ Công nghệ Thủ Đức	53 Võ Văn Ngân, P.Linh Chiểu, Q.Thủ Đức	Khu vực 3	Không
656	02	Tp. Hồ Chí Minh	19	Quận Bình Tân	075	THPT An Lạc	595 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân	Khu vực 3	Không
657	02	Tp. Hồ Chí Minh	19	Quận Bình Tân	076	THPT Vĩnh Lộc	87, đg số 3, KDC Vĩnh Lộc, Q.Bình Tân	Khu vực 3	Không
658	02	Tp. Hồ Chí Minh	19	Quận Bình Tân	077	THPT Bình Hưng Hòa	79/19 KP7, P.Bình Hưng Hòa, Q.Bình Tân	Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
659	02	Tp. Hồ Chí Minh	19	Quận Bình Tân	078	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	845 Hương lộ 2, P.Bình Trị Đông A, Q.Bình Tân	Khu vực 3	Không
660	02	Tp. Hồ Chí Minh	19	Quận Bình Tân	079	THPT Bình Tân	117/4H Hồ Văn Long KP2, P.Tân Tạo, Q.Bình Tân	Khu vực 3	Không
661	02	Tp. Hồ Chí Minh	19	Quận Bình Tân	279	THCS, THPT Ngôi Sao	Đường 18, P.Bình Trị Đông B, Q.Bình Tân	Khu vực 3	Không
662	02	Tp. Hồ Chí Minh	19	Quận Bình Tân	280	THCS và THPT Phan Châu Trinh	12 Đường 23, P.Bình Trị Đông, Q.Bình Tân	Khu vực 3	Không
663	02	Tp. Hồ Chí Minh	19	Quận Bình Tân	281	TH, THCS và THPT Chu Văn An	Số 7 đường số 1, Q.Bình Tân	Khu vực 3	Không
664	02	Tp. Hồ Chí Minh	19	Quận Bình Tân	282	THPT Hàm Nghi	911 Quốc lộ 1A, P.An Lạc, Q.Bình Tân	Khu vực 3	Không
665	02	Tp. Hồ Chí Minh	19	Quận Bình Tân	519	TT GDNN VÀ GDTX Quận Bình Tân	31A Hồ Học Lãm, P.An Lạc, Q.Bình Tân	Khu vực 3	Không
666	02	Tp. Hồ Chí Minh	19	Quận Bình Tân	634	TC Quang Trung	106 Đường 34, P.Bình trị Đông B, Q.Bình Tân	Khu vực 3	Không
667	02	Tp. Hồ Chí Minh	20	Huyện Bình Chánh	080	THPT Đa Phước	D14/410A QL 50, Xã Đa Phước, H.Bình Chánh	Khu vực 2	Không
668	02	Tp. Hồ Chí Minh	20	Huyện Bình Chánh	081	THPT Lê Minh Xuân	G11/1 Ấp 7, Xã Lê Minh Xuân, H.Bình Chánh	Khu vực 2	Không
669	02	Tp. Hồ Chí Minh	20	Huyện Bình Chánh	082	THPT Bình Chánh	D17/1D Huỳnh Văn Trí, Xã Bình Chánh, H.Bình Chánh	Khu vực 2	Không
670	02	Tp. Hồ Chí Minh	20	Huyện Bình Chánh	083	THPT Tân Túc	C1/3K Bùi Thanh Khiết, Thị trấn Tân Túc, H.Bình Chánh	Khu vực 2	Không
671	02	Tp. Hồ Chí Minh	20	Huyện Bình Chánh	084	THPT Vĩnh Lộc B	Đường số 3, KDC Vĩnh Lộc B, Xã Vĩnh Lộc B, H.Bình Chánh	Khu vực 2	Không
672	02	Tp. Hồ Chí Minh	20	Huyện Bình Chánh	108	THPT Năng khiếu TDTT Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	Khu vực 2	Không
673	02	Tp. Hồ Chí Minh	20	Huyện Bình Chánh	283	TH, THCS và THPT Quốc Tế Bắc Mỹ	5A KDC Trung Sơn, Xã Bình Hưng, H.Bình Chánh	Khu vực 2	Không
674	02	Tp. Hồ Chí Minh	20	Huyện Bình Chánh	295	TH THCS và THPT Albert Einstein	Khu dân cư 13C, Xã Phong Phú, H.Bình Chánh	Khu vực 2	Không
675	02	Tp. Hồ Chí Minh	20	Huyện Bình Chánh	520	TT GDNN VÀ GDTX Huyện Bình Chánh	Xã An Phú Tây, H.Bình Chánh	Khu vực 2	Không
676	02	Tp. Hồ Chí Minh	21	Huyện Củ Chi	085	THPT Củ Chi	KP1, Thị trấn Củ Chi, H.Củ Chi	Khu vực 2	Không
677	02	Tp. Hồ Chí Minh	21	Huyện Củ Chi	086	THPT Trung Phú	1318 tỉnh lộ 8 ấp 12, Xã Tân Thạnh Đông, H.Củ Chi	Khu vực 2	Không
678	02	Tp. Hồ Chí Minh	21	Huyện Củ Chi	087	THPT Quang Trung	Ấp Phước An, Xã Phước Thạnh, H.Củ Chi	Khu vực 2	Không
679	02	Tp. Hồ Chí Minh	21	Huyện Củ Chi	088	THPT Trung Lập	Xã Trung Lập Thượng, H.Củ Chi	Khu vực 2	Không
680	02	Tp. Hồ Chí Minh	21	Huyện Củ Chi	089	THPT An Nhơn Tây	227 Tỉnh Lộ 7, Xã An Nhơn Tây, H.Củ Chi	Khu vực 2	Không
681	02	Tp. Hồ Chí Minh	21	Huyện Củ Chi	090	THPT Tân Thông Hội	Đường Suối Lội ấp Bàu Sim, Xã Tân Thông Hội, H.Củ Chi	Khu vực 2	Không
682	02	Tp. Hồ Chí Minh	21	Huyện Củ Chi	091	THPT Phú Hòa	ấp Phú Lợi, Xã Phú Hòa Đông, H.Củ chi	Khu vực 2	Không
683	02	Tp. Hồ Chí Minh	21	Huyện Củ Chi	092	Thiếu Sinh Quân	ấp Bến đình, Xã Nhuận đức, H.Củ chi	Khu vực 2	Không
684	02	Tp. Hồ Chí Minh	21	Huyện Củ Chi	521	TT GDNN VÀ GDTX Huyện Củ Chi	KP3 Thị Trấn, H.Củ Chi	Khu vực 2	Không
685	02	Tp. Hồ Chí Minh	21	Huyện Củ Chi	635	TC Bách Khoa Sài Gòn	83A Bùi Thị He KP1, TT Củ Chi, H.Củ Chi	Khu vực 2	Không
686	02	Tp. Hồ Chí Minh	21	Huyện Củ Chi	636	TC Tây sài Gòn	ấp Bàu Sim, Xã Tân Thông Hội, H.Củ Chi	Khu vực 2	Không
687	02	Tp. Hồ Chí Minh	21	Huyện Củ Chi	637	TC nghề Củ Chi	2 Nguyễn Đại Năng KP1, TT Củ Chi, H.Củ Chi	Khu vực 2	Không
688	02	Tp. Hồ Chí Minh	22	Huyện Hóc Môn	093	THPT Lý Thường Kiệt	Đường Nam Thới 2 ấp Nam Thới, Xã Thới Tam Thôn, H.Hóc Môn	Khu vực 2	Không
689	02	Tp. Hồ Chí Minh	22	Huyện Hóc Môn	094	THPT Nguyễn Hữu Cầu	07 Nguyễn Ảnh Thủ, Xã Trung Chánh, H.Hóc Môn	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
690	02	Tp. Hồ Chí Minh	22	Huyện Hóc Môn	095	THPT Bà Điểm	07 Nguyễn Thị Sóc ấp Bắc Lân, Xã Bà Điểm, H.Hóc Môn	Khu vực 2	Không
691	02	Tp. Hồ Chí Minh	22	Huyện Hóc Môn	096	THPT Nguyễn Văn Cừ	100A, ấp 6, Xã Xuân Thới Thượng, H.Hóc môn	Khu vực 2	Không
692	02	Tp. Hồ Chí Minh	22	Huyện Hóc Môn	097	THPT Nguyễn Hữu Tiến	9A ấp 7, Xã Đông Thạnh, H.Hóc môn	Khu vực 2	Không
693	02	Tp. Hồ Chí Minh	22	Huyện Hóc Môn	098	THPT Phạm Văn Sáng	Xã Xuân Thới Sơn, H.Hóc Môn	Khu vực 2	Không
694	02	Tp. Hồ Chí Minh	22	Huyện Hóc Môn	522	TT GDNN VÀ GDTX Huyện Hóc Môn	65 Đỗ Văn Dậy Ấp Tân Thới 1, Xã Tân Hiệp, H.Hóc Môn	Khu vực 2	Không
695	02	Tp. Hồ Chí Minh	22	Huyện Hóc Môn	638	TC KTKT Huyện Hóc Môn	146 Đỗ Văn Dậy, Xã tân Hiệp, H.Hóc Môn	Khu vực 2	Không
696	02	Tp. Hồ Chí Minh	23	Huyện Nhà Bè	099	THPT Long Thới	280 Nguyễn Văn Tạo, Xã Long Thới, H.Nhà Bè	Khu vực 2	Không
697	02	Tp. Hồ Chí Minh	23	Huyện Nhà Bè	100	THPT Phước Kiển	Đào Sư Tích ấp 3, Xã Phước Kiển, H.Nhà Bè	Khu vực 2	Không
698	02	Tp. Hồ Chí Minh	23	Huyện Nhà Bè	101	THPT Dương Văn Dương	39 đường số 6, KDC Phú Gia, ấp 2, Xã Phú Xuân, H.Nhà Bè	Khu vực 2	Không
699	02	Tp. Hồ Chí Minh	23	Huyện Nhà Bè	523	TT GDNN VÀ GDTX Huyện Nhà Bè	Xã Nhơn Đức, H.Nhà Bè	Khu vực 2	Không
700	02	Tp. Hồ Chí Minh	24	Huyện Cần Giờ	102	THPT Cần Thạnh	Duyên Hải, TT Cần Thạnh, H.Cần Giờ	Khu vực 2	Không
701	02	Tp. Hồ Chí Minh	24	Huyện Cần Giờ	103	THPT Bình Khánh	Bình An, Xã Bình Khánh, H.Cần Giờ	Khu vực 2	Không
702	02	Tp. Hồ Chí Minh	24	Huyện Cần Giờ	104	THPT An Nghĩa	Ấp An Nghĩa, Xã An Thới Đông, H.Cần Giờ	Khu vực 2	Không
703	02	Tp. Hồ Chí Minh	24	Huyện Cần Giờ	110	THCS THPT Thạnh An	XÃ ĐẢO THẠNH AN	Khu vực 2	Không
704	02	Tp. Hồ Chí Minh	24	Huyện Cần Giờ	524	TT GDNN VÀ GDTX Huyện Cần Giờ	Lương Văn Nho, Thị trấn Cần Thạnh, H.Cần Giờ	Khu vực 2	Không
705	03	Hải Phòng	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_03		Khu vực 3	Không
706	03	Hải Phòng	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_03		Khu vực 3	Không
707	03	Hải Phòng	01	Quận Hồng Bàng	001	THPT Lê Hồng Phong	P. Hạ Lý, Q.Hồng Bàng HP	Khu vực 3	Không
708	03	Hải Phòng	01	Quận Hồng Bàng	002	THPT Hồng Bàng	P.Sở Dầu, Q.Hồng Bàng HP	Khu vực 3	Không
709	03	Hải Phòng	01	Quận Hồng Bàng	003	THPT Lương Thế Vinh	P..Minh Khai, Q.Hồng Bàng	Khu vực 3	Không
710	03	Hải Phòng	01	Quận Hồng Bàng	005	TT DN&GDTX Hồng Bàng	P.Quán Toan 1,Q. Hồng Bàng	Khu vực 3	Không
711	03	Hải Phòng	01	Quận Hồng Bàng	090	TT GDNN-GDTX Hồng Bàng	Số 1 đường Quán Toan 1, P.Quán Toan, Q.Hồng Bàng	Khu vực 3	Không
712	03	Hải Phòng	02	Quận Lê Chân	007	THPT Ngô Quyền	P..Mê Linh, Q. Lê chân	Khu vực 3	Không
713	03	Hải Phòng	02	Quận Lê Chân	008	THPT Trần Nguyên Hãn	P.Lam Sơn, Q. Lê Chân	Khu vực 3	Không
714	03	Hải Phòng	02	Quận Lê Chân	009	THPT Lê Chân	P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân	Khu vực 3	Không
715	03	Hải Phòng	02	Quận Lê Chân	010	THPT Lý Thái Tổ	P. Nghĩa Xá, Q. Lê Chân	Khu vực 3	Không
716	03	Hải Phòng	02	Quận Lê Chân	011	TT GDTX Hải Phòng	P. An Biên, Q. Lê Chân	Khu vực 3	Không
717	03	Hải Phòng	02	Quận Lê Chân	016	PT NCH Nguyễn Tất Thành	Số 36/84 đường Dân lập P.Dư Hàng Kênh Q. Lê Chân	Khu vực 3	Không
718	03	Hải Phòng	02	Quận Lê Chân	086	TT DN&GDTX Lê Chân	P. Dư Hàng, Q. Lê Chân	Khu vực 3	Không
719	03	Hải Phòng	02	Quận Lê Chân	091	TT GDNN-GDTX Lê Chân	Số 8/170 Hai Bà Trưng, Q. Lê Chân	Khu vực 3	Không
720	03	Hải Phòng	03	Quận Ngô Quyền	014	THPT Thái Phiên	P.Cầu Tre, Q. Ngô Quyền	Khu vực 3	Không
721	03	Hải Phòng	03	Quận Ngô Quyền	015	THPT Hàng Hải	P. Đổng Quốc Bình, Q. Ngô Quyền	Khu vực 3	Không
722	03	Hải Phòng	03	Quận Ngô Quyền	017	THPT Thăng Long	P. Lạch Tray, Q. Ngô Quyền	Khu vực 3	Không
723	03	Hải Phòng	03	Quận Ngô Quyền	018	THPT Marie Curie	P. Đằng Giang, Q. Ngô Quyền	Khu vực 3	Không
724	03	Hải Phòng	03	Quận Ngô Quyền	020	THPT Anhxtanh	P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền	Khu vực 3	Không
725	03	Hải Phòng	03	Quận Ngô Quyền	021	TT DN&GDTX Ngô Quyền	P. Gia Viên, Q. Ngô Quyền	Khu vực 3	Không
726	03	Hải Phòng	03	Quận Ngô Quyền	081	THPT Lương Khánh Thiện	số 39 Lương Khánh Thiện, Q.Ngô Quyền	Khu vực 3	Không
727	03	Hải Phòng	03	Quận Ngô Quyền	092	TT GDNN-GDTX Ngô Quyền	Số 147 Nguyễn Hữu Tuệ, P. Gia Viên, Q. Ngô Quyền	Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
728	03	Hải Phòng	04	Quận Kiến An	023	THPT Kiến An	P. Ngọc Sơn, Q. Kiến An	Khu vực 3	Không
729	03	Hải Phòng	04	Quận Kiến An	024	THPT Phan Đăng Lưu	P. Ngọc Sơn, Q. Kiến An	Khu vực 3	Không
730	03	Hải Phòng	04	Quận Kiến An	026	TT DN&GDTX Kiến An	P. Văn Đẩu, Q. Kiến An	Khu vực 3	Không
731	03	Hải Phòng	04	Quận Kiến An	079	THPT Đồng Hòa	P. Đồng Hòa, Q. Kiến An	Khu vực 3	Không
732	03	Hải Phòng	04	Quận Kiến An	093	TT GDNN-GDTX Kiến An	Số 87 Nguyễn Lương Bằng, P. Văn Đẩu, Q. Kiến An	Khu vực 3	Không
733	03	Hải Phòng	05	Quận Hải An	004	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Số 498 đường Đà Nẵng, Phường Đông Hải	Khu vực 3	Không
734	03	Hải Phòng	05	Quận Hải An	013	THPT Chuyên Trần Phú	lô 10A, đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Hải, quận Hải An.	Khu vực 3	Không
735	03	Hải Phòng	05	Quận Hải An	019	THPT Hermann Gmeiner	543 Đường bao Nguyễn Bỉnh Khiêm,P. Đông Hải 1, Q. Hải An	Khu vực 3	Không
736	03	Hải Phòng	05	Quận Hải An	025	THPT Hải An	P. Cát Bi, Q. Hải An	Khu vực 3	Không
737	03	Hải Phòng	05	Quận Hải An	028	THPT Lê Quý Đôn	P. Cát Bi, Q. Hải An	Khu vực 3	Không
738	03	Hải Phòng	05	Quận Hải An	029	THPT Phan Chu Trinh	P. Đằng Lâm, Q. Hải An	Khu vực 3	Không
739	03	Hải Phòng	05	Quận Hải An	030	TT DN&GDTX Hải An	P. Đằng Lâm, Q. Hải An	Khu vực 3	Không
740	03	Hải Phòng	05	Quận Hải An	094	TT GDNN-GDTX Hải An	Số 70 Trung Hành 5, P. Đằng Lâm, Q. Hải An	Khu vực 3	Không
741	03	Hải Phòng	06	Quận Đồ Sơn	032	THPT Đồ Sơn	P. Ngọc Xuyên, Q. Đồ Sơn	Khu vực 3	Không
742	03	Hải Phòng	06	Quận Đồ Sơn	033	Trường PT Nội Trú Đồ Sơn	P.Vạn Sơn, Q. Đồ Sơn	Khu vực 3	Có
743	03	Hải Phòng	06	Quận Đồ Sơn	034	TT DN&GDTX Đồ Sơn	P. Ngọc Hải, Q. Đồ Sơn	Khu vực 3	Không
744	03	Hải Phòng	06	Quận Đồ Sơn	095	TT GDNN-GDTX Đồ Sơn	Số 1 đường Đinh Đoài, P. Ngọc Hải, Q. Đồ Sơn	Khu vực 3	Không
745	03	Hải Phòng	07	Huyện An Lão	036	THPT An Lão	TTr. An Lão, H.An Lão	Khu vực 2	Không
746	03	Hải Phòng	07	Huyện An Lão	037	THPT Trần Hưng Đạo	Xã An Thái, H. An Lão	Khu vực 2	Không
747	03	Hải Phòng	07	Huyện An Lão	038	THPT Tân Trào	Thôn Quán Rẽ, xã Mỹ Đức, huyện An Lão	Khu vực 2	Không
748	03	Hải Phòng	07	Huyện An Lão	039	THPT Trần Tất Văn	Xã An Thắng, H. An Lão	Khu vực 2	Không
749	03	Hải Phòng	07	Huyện An Lão	040	TT DN&GDTX An Lão	TTr. An Lão, H.An Lão	Khu vực 2	Không
750	03	Hải Phòng	07	Huyện An Lão	084	THPT Quốc Tuấn	Xã Quốc Tuấn, H. An Lão	Khu vực 2	Không
751	03	Hải Phòng	07	Huyện An Lão	096	TT GDNN-GDTX An Lão	TTr. An Lão, H.An Lão	Khu vực 2	Không
752	03	Hải Phòng	08	Huyện Kiến Thụy	042	THPT Kiến Thụy	TTr. Núi Đối, H. Kiến Thụy	Khu vực 2	Không
753	03	Hải Phòng	08	Huyện Kiến Thụy	043	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Xã Tú Sơn, H. Kiến Thụy	Khu vực 2	Không
754	03	Hải Phòng	08	Huyện Kiến Thụy	045	THPT Nguyễn Huệ	TTr. Núi Đối, H. Kiến Thụy	Khu vực 2	Không
755	03	Hải Phòng	08	Huyện Kiến Thụy	046	TT DN&GDTX Kiến Thụy	TTr. Núi Đối, H. Kiến Thụy	Khu vực 2	Không
756	03	Hải Phòng	08	Huyện Kiến Thụy	082	THPT Thụy Hương	Xã Thụy Hương, H. Kiến Thụy	Khu vực 2	Không
757	03	Hải Phòng	08	Huyện Kiến Thụy	097	TT GDNN-GDTX Kiến Thụy	Khu Hồ Sen, TTr. Núi Đối, H. Kiến Thụy	Khu vực 2	Không
758	03	Hải Phòng	09	Huyện Thủy Nguyên	048	THPT Phạm Ngũ Lão	Xã Ngũ Lão, H. Thủy Nguyên	Khu vực 2	Không
759	03	Hải Phòng	09	Huyện Thủy Nguyên	049	THPT Bạch Đằng	Xã Lưu Kiếm, H. Thủy Nguyên	Khu vực 1	Không
760	03	Hải Phòng	09	Huyện Thủy Nguyên	050	THPT Quang Trung	Xã Cao Nhân, H. Thủy Nguyên	Khu vực 2	Không
761	03	Hải Phòng	09	Huyện Thủy Nguyên	051	THPT Lý Thường Kiệt	Xã Thủy Sơn, H.Thủy Nguyên	Khu vực 2	Không
762	03	Hải Phòng	09	Huyện Thủy Nguyên	052	THPT Lê ích Mộc	Xã Kỳ Sơn, H. Thủy Nguyên	Khu vực 1	Không
763	03	Hải Phòng	09	Huyện Thủy Nguyên	053	THPT Thủy Sơn	Xã Thủy Sơn, H.Thủy Nguyên	Khu vực 2	Không
764	03	Hải Phòng	09	Huyện Thủy Nguyên	054	THPT 25/10	Xã Thủy Sơn, H.Thủy Nguyên	Khu vực 2	Không
765	03	Hải Phòng	09	Huyện Thủy Nguyên	055	THPT Nam Triệu	Xã Phục Lễ, H. Thủy Nguyên	Khu vực 2	Không
766	03	Hải Phòng	09	Huyện Thủy Nguyên	056	TT DN&GDTX Thủy Nguyên	Xã Thủy Sơn, H.Thủy Nguyên	Khu vực 2	Không
767	03	Hải Phòng	09	Huyện Thủy Nguyên	087	Trường Trung học phổ thông Quảng Thanh	Xã Quảng Thanh, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng	Khu vực 2	Không
768	03	Hải Phòng	09	Huyện Thủy Nguyên	098	TT GDNN-GDTX Thủy Nguyên	Xã Thủy Sơn, H.Thủy Nguyên	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
769	03	Hải Phòng	10	Huyện An Dương	058	THPT Nguyễn Trãi	Xã An Hưng, H. An Dương	Khu vực 2	Không
770	03	Hải Phòng	10	Huyện An Dương	059	THPT An Dương	TTr. An Dương, H. An Dương	Khu vực 2	Không
771	03	Hải Phòng	10	Huyện An Dương	060	THPT Tân An	Xã Tân Tiến, H. An Dương	Khu vực 2	Không
772	03	Hải Phòng	10	Huyện An Dương	061	THPT An Hải	TTr. An Dương, H. An Dương	Khu vực 2	Không
773	03	Hải Phòng	10	Huyện An Dương	062	TT DN&GDTX An Dương	TTr. An Dương, H. An Dương	Khu vực 2	Không
774	03	Hải Phòng	10	Huyện An Dương	099	TT GDNN-GDTX An Dương	TTr. An Dương, H. An Dương	Khu vực 2	Không
775	03	Hải Phòng	11	Huyện Tiên Lãng	064	THPT Tiên Lãng	TTr. Tiên lãng, H. Tiên Lãng	Khu vực 2	Không
776	03	Hải Phòng	11	Huyện Tiên Lãng	065	THPT Toàn Thắng	Xã Toàn Thắng, H. Tiên Lãng	Khu vực 2	Không
777	03	Hải Phòng	11	Huyện Tiên Lãng	066	THPT Hùng Thắng	Xã Hùng Thắng, H. Tiên Lãng	Khu vực 2	Không
778	03	Hải Phòng	11	Huyện Tiên Lãng	067	THPT Nhữ Văn Lan	TTr. Tiên Lãng, H. Tiên Lãng	Khu vực 2	Không
779	03	Hải Phòng	11	Huyện Tiên Lãng	068	TT DN&GDTX Tiên Lãng	TTr. Tiên Lãng, H. Tiên Lãng	Khu vực 2	Không
780	03	Hải Phòng	11	Huyện Tiên Lãng	100	TT GDNN-GDTX Tiên Lãng	TTr. Tiên Lãng, H. Tiên Lãng	Khu vực 2	Không
781	03	Hải Phòng	12	Huyện Vĩnh Bảo	070	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Xã Lý Học, H. Vĩnh Bảo	Khu vực 2	Không
782	03	Hải Phòng	12	Huyện Vĩnh Bảo	071	THPT Tô Hiệu	Xã Vĩnh An, H. Vĩnh Bảo	Khu vực 2	Không
783	03	Hải Phòng	12	Huyện Vĩnh Bảo	072	THPT Vĩnh Bảo	TTr. Vĩnh Bảo, H. Vĩnh Bảo	Khu vực 2	Không
784	03	Hải Phòng	12	Huyện Vĩnh Bảo	073	THPT Cộng Hiền	Xã Cộng Hiền, H. Vĩnh Bảo	Khu vực 2	Không
785	03	Hải Phòng	12	Huyện Vĩnh Bảo	074	THPT Nguyễn Khuyến	TTr. Vĩnh Bảo, H. Vĩnh Bảo	Khu vực 2	Không
786	03	Hải Phòng	12	Huyện Vĩnh Bảo	075	TT DN&GDTX Vĩnh Bảo	TTr. Vĩnh Bảo, H. Vĩnh Bảo	Khu vực 2	Không
787	03	Hải Phòng	12	Huyện Vĩnh Bảo	101	TT GDNN-GDTX Vĩnh Bảo	TTr. Vĩnh Bảo, H. Vĩnh Bảo	Khu vực 2	Không
788	03	Hải Phòng	13	Huyện Cát Hải	077	THPT Cát Bà	TTr. Cát Bà, H.Cát Hải	Khu vực 1	Không
789	03	Hải Phòng	13	Huyện Cát Hải	078	THPT Cát Hải	Xã Văn Phong, H. Cát Hải	Khu vực 2	Không
790	03	Hải Phòng	13	Huyện Cát Hải	080	THPT Cát Hải	Xã Văn Phong, Huyện Cát Hải	Khu vực 1	Không
791	03	Hải Phòng	13	Huyện Cát Hải	083	TT DN&GDTX Cát Hải	TTr. Cát Bà, H. Cát Hải	Khu vực 1	Không
792	03	Hải Phòng	13	Huyện Cát Hải	102	TT GDNN-GDTX Cát Hải	TTr. Cát Bà, H. Cát Hải	Khu vực 1	Không
793	03	Hải Phòng	15	Quận Dương Kinh	044	THPT Mạc Đĩnh Chi	P. Anh Dũng, Q. Dương Kinh	Khu vực 3	Không
794	03	Hải Phòng	15	Quận Dương Kinh	089	TT DN&GDTX Q.Dương Kinh	P.Anh Dũng, Q.Dương Kinh	Khu vực 3	Không
795	03	Hải Phòng	15	Quận Dương Kinh	103	TT GDNN-GDTX Q.Dương Kinh	Tổ Dân phố số 3, P. Hải Thành, Q. Dương Kinh	Khu vực 3	Không
796	04	Đà Nẵng	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_04		Khu vực 3	Không
797	04	Đà Nẵng	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an_04		Khu vực 3	Không
798	04	Đà Nẵng	01	Quận Hải Châu	001	THPT Nguyễn Hiền	Số 61 Phan Đăng Lưu, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
799	04	Đà Nẵng	01	Quận Hải Châu	002	THPT Phan Châu Trinh	Số 154 Lê Lợi, P. Hải châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
800	04	Đà Nẵng	01	Quận Hải Châu	003	THPT Trần Phú	Số 11 Lê Thánh Tôn, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
801	04	Đà Nẵng	01	Quận Hải Châu	004	THPT Diên Hồng	365 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
802	04	Đà Nẵng	01	Quận Hải Châu	006	TT GDTX, KTTH-HN&DN Hải Châu	Số 105 Lê Sát, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
803	04	Đà Nẵng	01	Quận Hải Châu	033	THPT Sky-Line Đà Nẵng	Lô A2.4 Trần Đăng Ninh, quận Hải Châu	Khu vực 3	Không
804	04	Đà Nẵng	01	Quận Hải Châu	037	TH-THCS&THPT Sky-line	Lô A2.4 Trần Đăng Ninh, P. Hoà Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
805	04	Đà Nẵng	02	Quận Thanh Khê	007	THPT Thái Phiên	Số 735 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
806	04	Đà Nẵng	02	Quận Thanh Khê	008	TT GDTX, KTTH-HN&DN Thanh Khê	Số 725 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
807	04	Đà Nẵng	02	Quận Thanh Khê	009	THPT Quang Trung	68 Đỗ Quang, P. Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
808	04	Đà Nẵng	02	Quận Thanh Khê	028	THPT Thanh Khê	Số 232 Kinh Dương Vương, P. Thanh Khê Tây, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
809	04	Đà Nẵng	02	Quận Thanh Khê	035	Trung tâm GDTX số 2	Số 725 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
810	04	Đà Nẵng	03	Quận Sơn Trà	005	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Số 01 Vũ Văn Dũng, P. An Hải Tây, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
811	04	Đà Nẵng	03	Quận Sơn Trà	010	THPT Hoàng Hoa Thám	Số 63 Phạm Cự Lượng, P. An Hải Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
812	04	Đà Nẵng	03	Quận Sơn Trà	011	THPT Ngô Quyền	Số 57 Phạm Cự Lượng, P. An Hải Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
813	04	Đà Nẵng	03	Quận Sơn Trà	012	TT GDTX Thành Phố	1093 đường Ngô Quyền, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
814	04	Đà Nẵng	03	Quận Sơn Trà	013	TT GDTX, KTTH-HN&DN Sơn Trà	196 Nguyễn Công Trứ, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
815	04	Đà Nẵng	03	Quận Sơn Trà	027	THPT Tôn Thất Tùng	Số 200 Trần Nhân Tông, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
816	04	Đà Nẵng	03	Quận Sơn Trà	034	Trung tâm GDTX số 1	Số 1093 Ngô Quyền, P. An Hải Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
817	04	Đà Nẵng	03	Quận Sơn Trà	039	THPT Sơn Trà	Đường Lê Văn Quý, P. An Hải Bắc	Khu vực 3	Không
818	04	Đà Nẵng	04	Quận Ngũ Hành Sơn	014	THPT Ngũ Hành Sơn	Số 24 Bà Bang Nhãn, P. Hòa Hải, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
819	04	Đà Nẵng	04	Quận Ngũ Hành Sơn	015	TT GDTX, KTTH-HN&DN Ngũ Hành Sơn	527 Lê Văn Hiến, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
820	04	Đà Nẵng	04	Quận Ngũ Hành Sơn	016	PT Hermann Gmeiner	Số 15 Nguyễn Đình Chiểu, P. Khuê Mỹ, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
821	04	Đà Nẵng	04	Quận Ngũ Hành Sơn	032	THPT Võ Chí Công	Cao Hồng Lãnh, P. Hoà Quý, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
822	04	Đà Nẵng	04	Quận Ngũ Hành Sơn	038	TH, THCS, THPT Quốc tế Hoa Kỳ APU-Đà Nẵng	Phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
823	04	Đà Nẵng	04	Quận Ngũ Hành Sơn	040	TH, THCS&THPT FPT	Khu đô thị FPT city, P. Hòa Hải	Khu vực 3	Không
824	04	Đà Nẵng	05	Quận Liên Chiểu	017	THPT Nguyễn Trãi	Số 01 Phan Văn Định, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
825	04	Đà Nẵng	05	Quận Liên Chiểu	018	TH-THCS&THPT Khai Trí	116 Nguyễn Huy Tưởng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
826	04	Đà Nẵng	05	Quận Liên Chiểu	019	TT GDTX, KTTH-HN&DN Liên Chiểu	571/1 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
827	04	Đà Nẵng	05	Quận Liên Chiểu	026	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Số 54 Thích Quảng Đức, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
828	04	Đà Nẵng	05	Quận Liên Chiểu	030	THPT Liên Chiểu	02 Trần Tấn, P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
829	04	Đà Nẵng	05	Quận Liên Chiểu	042	THPT Khai Trí	Số 116 Nguyễn Huy Tưởng	Khu vực 3	Không
830	04	Đà Nẵng	06	Huyện Hòa Vang	021	THPT Phan Thành Tài	QL1A, Phong Nam, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
831	04	Đà Nẵng	06	Huyện Hòa Vang	022	THPT Ông Ích Khiêm	Thôn Cẩm Toại Trung, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	Khu vực 2	Không
832	04	Đà Nẵng	06	Huyện Hòa Vang	023	THPT Phạm Phú Thứ	Thôn An Ngãi Đông, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	Khu vực 2	Không
833	04	Đà Nẵng	06	Huyện Hòa Vang	025	TT GDTX, KTTH-HN&DN Hòa Vang	Thôn Tuý Loan Đông 2, xã Hoà Phong, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng	Khu vực 2	Không
834	04	Đà Nẵng	07	Quận Cẩm Lệ	020	THPT Hòa Vang	Số 101 Ông Ích Đường, P. Hòa Thọ Đông, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
835	04	Đà Nẵng	07	Quận Cẩm Lệ	024	TT GDTX, KTTH-HN&DN Cẩm Lệ	Tổ 4, Quốc lộ 1A, Hoà Thọ Đông, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
836	04	Đà Nẵng	07	Quận Cẩm Lệ	029	THPT Cẩm Lệ	Số 02 Nguyễn Thế Lịch, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
837	04	Đà Nẵng	07	Quận Cẩm Lệ	031	THCS&THPT Hiển Nhân	Số 204 Lương Nhữ Hộc, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
838	04	Đà Nẵng	07	Quận Cẩm Lệ	036	Trung tâm GDTX số 3	Tổ 4, Quốc lộ 1A, P. Hoà Thọ Đông, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	Khu vực 3	Không
839	04	Đà Nẵng	07	Quận Cẩm Lệ	041	THCS&THPT Nguyễn Khuyến	Số 2A Đặng Xuân Bảng, P. Khuê Trung	Khu vực 3	Không
840	05	Hà Giang	01	Thành phố Hà Giang	012	THPT Chuyên	P. Nguyễn Trãi, TP Hà Giang	Khu vực 1	Không
841	05	Hà Giang	01	Thành phố Hà Giang	013	THPT Lê Hồng Phong	P.Minh Khai, TP Hà Giang	Khu vực 1	Không
842	05	Hà Giang	01	Thành phố Hà Giang	014	THPT Ngọc Hà	Xã Ngọc Đường, TP Hà Giang	Khu vực 1	Không
843	05	Hà Giang	01	Thành phố Hà Giang	015	PTDT Nội trú tỉnh	P.Minh Khai, TP Hà Giang	Khu vực 1	Có
844	05	Hà Giang	01	Thành phố Hà Giang	031	GDTX Tỉnh	P. Minh Khai, TP Hà Giang	Khu vực 1	Không
845	05	Hà Giang	01	Thành phố Hà Giang	050	CĐ Nghề Hà Giang	Tổ 8 Ph. Quang Trung, TP Hà Giang	Khu vực 1	Không
846	05	Hà Giang	01	Thành phố Hà Giang	054	CĐSP Hà Giang	Tổ 16, P. Nguyễn Trãi, TP Hà Giang	Khu vực 1	Không
847	05	Hà Giang	01	Thành phố Hà Giang	058	PTDT Nội trú THPT tỉnh Hà Giang	P.Minh Khai, TP Hà Giang	Khu vực 1	Không
848	05	Hà Giang	01	Thành phố Hà Giang	063	GDTX - HN tỉnh Hà Giang	P. Minh Khai, TP Hà Giang	Khu vực 1	Không
849	05	Hà Giang	01	Thành phố Hà Giang	800	Học ở nước ngoài_05	P.Nguyễn Trãi, TP Hà Giang	Khu vực 1	Không
850	05	Hà Giang	01	Thành phố Hà Giang	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_05	P.Nguyễn Trãi, TP Hà Giang	Khu vực 1	Không
851	05	Hà Giang	02	Huyện Đồng Văn	026	THPT Đồng Văn	TT. Đồng Văn, H. Đồng Văn	Khu vực 1	Không
852	05	Hà Giang	02	Huyện Đồng Văn	032	GDTX Đồng Văn	TT. Đồng Văn, H. Đồng Văn	Khu vực 1	Không
853	05	Hà Giang	02	Huyện Đồng Văn	064	GDNN - GDTX Đồng Văn	TT. Đồng Văn, H. Đồng Văn	Khu vực 1	Không
854	05	Hà Giang	03	Huyện Mèo Vạc	017	THPT Mèo Vạc	TT. Mèo Vạc, H. Mèo Vạc	Khu vực 1	Không
855	05	Hà Giang	03	Huyện Mèo Vạc	033	GDTX Mèo Vạc	TT. Mèo Vạc, H. Mèo Vạc	Khu vực 1	Không
856	05	Hà Giang	03	Huyện Mèo Vạc	065	GDNN - GDTX Mèo Vạc	Xã Tả Lủng, H. Mèo Vạc	Khu vực 1	Không
857	05	Hà Giang	04	Huyện Yên Minh	018	THPT Yên Minh	TT. Yên Minh, H.Yên minh	Khu vực 1	Không
858	05	Hà Giang	04	Huyện Yên Minh	034	GDTX Yên Minh	TT. Yên Minh, H. Yên Minh	Khu vực 1	Không
859	05	Hà Giang	04	Huyện Yên Minh	045	PT DTNT cấp 2-3 Yên Minh	TT Yên Minh, H. Yên Minh	Khu vực 1	Có
860	05	Hà Giang	04	Huyện Yên Minh	051	THPT Mậu Duệ	Xã Mậu Duệ, H. Yên Minh	Khu vực 1	Không
861	05	Hà Giang	04	Huyện Yên Minh	059	PTDT Nội trú THCS&THPT Yên Minh	TT Yên Minh, H. Yên Minh	Khu vực 1	Không
862	05	Hà Giang	04	Huyện Yên Minh	066	GDNN - GDTX Yên Minh	TT. Yên Minh, H. Yên Minh	Khu vực 1	Không
863	05	Hà Giang	05	Huyện Quản Bạ	019	THPT Quản Bạ	TT. Tam Sơn, H.Quản Bạ	Khu vực 1	Không
864	05	Hà Giang	05	Huyện Quản Bạ	035	GDTX Quản Bạ	TT. Tam Sơn, H. Quản Bạ	Khu vực 1	Không
865	05	Hà Giang	05	Huyện Quản Bạ	053	THPT Quyết Tiến	Xã Quyết Tiến, H. Quản Bạ	Khu vực 1	Không
866	05	Hà Giang	05	Huyện Quản Bạ	067	GDNN - GDTX Quản Bạ	TT. Tam Sơn, H. Quản Bạ	Khu vực 1	Không
867	05	Hà Giang	06	Huyện Vị Xuyên	020	THPT Vị Xuyên	TT. Vị Xuyên, H.Vị Xuyên	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
868	05	Hà Giang	06	Huyện Vị Xuyên	021	THPT Việt Lâm	TT. Việt Lâm, H.Vị Xuyên	Khu vực 1	Không
869	05	Hà Giang	06	Huyện Vị Xuyên	036	GDTX Vị Xuyên	TT. Vị Xuyên, H. Vị Xuyên	Khu vực 1	Không
870	05	Hà Giang	06	Huyện Vị Xuyên	043	PT Cấp 2-3 Phương Tiến	Xã Phương Tiến, H. Vị Xuyên	Khu vực 1	Không
871	05	Hà Giang	06	Huyện Vị Xuyên	048	THCS và THPT Linh Hồ	Xã Linh Hồ, H. Vị Xuyên	Khu vực 1	Không
872	05	Hà Giang	06	Huyện Vị Xuyên	056	THCS&THPT Tùng Bá	Xã Tùng Bá, H. Vị Xuyên	Khu vực 1	Không
873	05	Hà Giang	06	Huyện Vị Xuyên	062	THCS&THPT Phương Tiến	Xã Phương Tiến, H. Vị Xuyên	Khu vực 1	Không
874	05	Hà Giang	06	Huyện Vị Xuyên	068	GDNN - GDTX Vị Xuyên	TT. Vị Xuyên, H. Vị Xuyên	Khu vực 1	Không
875	05	Hà Giang	07	Huyện Bắc Mê	022	THPT Bắc Mê	TT. Yên Phú, H.Bắc Mê	Khu vực 1	Không
876	05	Hà Giang	07	Huyện Bắc Mê	037	GDTX Bắc Mê	TT. Bắc Mê, H. Bắc Mê	Khu vực 1	Không
877	05	Hà Giang	07	Huyện Bắc Mê	047	THCS và THPT Minh Ngọc	Xã Minh Ngọc, H. Bắc Mê	Khu vực 1	Không
878	05	Hà Giang	07	Huyện Bắc Mê	069	GDNN - GDTX Bắc Mê	TT. Bắc Mê, H. Bắc Mê	Khu vực 1	Không
879	05	Hà Giang	08	Huyện Hoàng Su Phì	023	THPT Hoàng Su Phì	TT. Vinh Quang, H. Hoàng Su Phì	Khu vực 1	Không
880	05	Hà Giang	08	Huyện Hoàng Su Phì	038	GDTX Hoàng Su Phì	TT. Vinh Quang, H. Hoàng Su Phì	Khu vực 1	Không
881	05	Hà Giang	08	Huyện Hoàng Su Phì	041	THPT Thông Nguyên	Xã Thông Nguyên, H. Hoàng Su Phì	Khu vực 1	Không
882	05	Hà Giang	08	Huyện Hoàng Su Phì	061	THCS&THPT Thông Nguyên	Xã Thông Nguyên, H. Hoàng Su Phì	Khu vực 1	Không
883	05	Hà Giang	08	Huyện Hoàng Su Phì	070	GDNN - GDTX Hoàng Su Phì	TT. Vinh Quang, H. Hoàng Su Phì	Khu vực 1	Không
884	05	Hà Giang	09	Huyện Xín Mần	024	THPT Xín Mần	TT. Cốc Pài, H Xín Mần	Khu vực 1	Không
885	05	Hà Giang	09	Huyện Xín Mần	039	GDTX Xín Mần	TT. Cốc Pài, H. Xín Mần	Khu vực 1	Không
886	05	Hà Giang	09	Huyện Xín Mần	049	THCS và THPT Nà Chì	Xã Nà Chì, H. Xín Mần	Khu vực 1	Không
887	05	Hà Giang	09	Huyện Xín Mần	057	THCS&THPT Xín Mần	Xã Xín Mần, H. Xín Mần	Khu vực 1	Không
888	05	Hà Giang	09	Huyện Xín Mần	071	GDNN - GDTX Xín Mần	TT. Cốc Pài, H. Xín Mần	Khu vực 1	Không
889	05	Hà Giang	10	Huyện Bắc Quang	016	THPT Đồng Yên	Xã Đồng Yên, H. Bắc Quang	Khu vực 1	Không
890	05	Hà Giang	10	Huyện Bắc Quang	025	THPT Việt Vinh	TT. Việt Quang, H. Bắc Quang	Khu vực 1	Không
891	05	Hà Giang	10	Huyện Bắc Quang	028	THPT Hùng An	Xã Hùng An, H. Bắc Quang	Khu vực 1	Không
892	05	Hà Giang	10	Huyện Bắc Quang	029	THPT Liên Hiệp	Xã Liên Hiệp, H. Bắc quang	Khu vực 1	Không
893	05	Hà Giang	10	Huyện Bắc Quang	030	THPT Tân Quang	Xã Tân Quang, H. Bắc quang	Khu vực 1	Không
894	05	Hà Giang	10	Huyện Bắc Quang	040	GDTX Bắc Quang	TT. Việt Quang, H. Bắc Quang	Khu vực 1	Không
895	05	Hà Giang	10	Huyện Bắc Quang	046	PT DTNT cấp 2-3 Bắc Quang	TT Việt Quang, H. Bắc Quang	Khu vực 1	Có
896	05	Hà Giang	10	Huyện Bắc Quang	052	THPT Kim Ngọc	Xã Kim Ngọc, H. Bắc Quang	Khu vực 1	Không
897	05	Hà Giang	10	Huyện Bắc Quang	055	Trung cấp Nghề Bắc Quang	Tổ 13, TT Việt Quang, H. Bắc Quang	Khu vực 1	Không
898	05	Hà Giang	10	Huyện Bắc Quang	060	PTDT Nội trú THCS&THPT Bắc Quang	TT Việt Quang, H. Bắc Quang	Khu vực 1	Không
899	05	Hà Giang	10	Huyện Bắc Quang	072	GDNN - GDTX Bắc Quang	TT. Việt Quang, H. Bắc Quang	Khu vực 1	Không
900	05	Hà Giang	10	Huyện Bắc Quang	074	THCS&THPT Liên Hiệp	X. Liên Hiệp-H. Bắc Quang	Khu vực 1	Không
901	05	Hà Giang	10	Huyện Bắc Quang	075	Trung cấp DTNT-GDTX Bắc Quang	Thị trấn Việt Quang - Bắc Quang - Hà Giang	Khu vực 1	Không
902	05	Hà Giang	11	Huyện Quang Bình	027	THPT Xuân Giang	Xã Xuân Giang, H.Quang Bình	Khu vực 1	Không
903	05	Hà Giang	11	Huyện Quang Bình	042	GDTX Quang Bình	TT. Yên Bình - H. Quang Bình	Khu vực 1	Không
904	05	Hà Giang	11	Huyện Quang Bình	044	THPT Quang Bình	TT. Yên Bình - H. Quang Bình	Khu vực 1	Không
905	05	Hà Giang	11	Huyện Quang Bình	073	GDNN - GDTX Quang Bình	TT. Yên Bình - H. Quang Bình	Khu vực 1	Không
906	06	Cao Bằng	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_06	035, Bế Văn Đàn, Hợp Giang, TP Cao Bằng	Khu vực 3	Không
907	06	Cao Bằng	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_06	035, Bế Văn Đàn, Hợp Giang, TP Cao Bằng	Khu vực 3	Không
908	06	Cao Bằng	01	Thành phố Cao Bằng	000	Sở GD&ĐT Cao Bằng	035, Bế Văn Đàn, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng	Khu vực 1	Không
909	06	Cao Bằng	01	Thành phố Cao Bằng	002	THPT DTNT tỉnh Cao Bằng	Km4, P. Đề Thám, Thành phố Cao Bằng	Khu vực 1	Có
910	06	Cao Bằng	01	Thành phố Cao Bằng	003	THPT Thành phố Cao Bằng	Phường Sông Bằng, Thành phố Cao Bằng	Khu vực 1	Không
911	06	Cao Bằng	01	Thành phố Cao Bằng	004	THPT Chuyên Cao Bằng	Phường Hòa Chung, Thành phố Cao Bằng	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
912	06	Cao Bằng	01	Thành phố Cao Bằng	005	TT GDNN-GDTX Thành phố Cao Bằng	Phường Sông Bằng, Thành phố Cao Bằng	Khu vực 1	Không
913	06	Cao Bằng	01	Thành phố Cao Bằng	006	TT KTTH-HN tỉnh Cao Bằng	Phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng	Khu vực 1	Không
914	06	Cao Bằng	01	Thành phố Cao Bằng	028	THPT Cao Bình	Xã Hưng Đạo, Thành phố Cao Bằng	Khu vực 1	Không
915	06	Cao Bằng	01	Thành phố Cao Bằng	044	THPT Bế Văn Đàn	Nà Cáp, Ph. sông Hiến, TP Cao Bằng	Khu vực 1	Không
916	06	Cao Bằng	01	Thành phố Cao Bằng	058	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh	Km 4 Đề Thám , TP Cao Bằng	Khu vực 1	Không
917	06	Cao Bằng	01	Thành phố Cao Bằng	059	TC nghề Cao Bằng	P. Sông Hiến, TP Cao Bằng , Cao Bằng	Khu vực 1	Không
918	06	Cao Bằng	02	Huyện Bảo Lạc	008	THPT Bảo Lạc	TT Bảo Lạc, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
919	06	Cao Bằng	02	Huyện Bảo Lạc	055	THPT Bản Ngà	Huy Giáp, Bảo Lạc, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
920	06	Cao Bằng	02	Huyện Bảo Lạc	056	TT GDNN-GDTX Bảo Lạc	TTr Bảo Lạc, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
921	06	Cao Bằng	03	Huyện Thông Nông	010	THPT Thông Nông (Trước 10/01/2020)	TTr Thông Nông, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
922	06	Cao Bằng	03	Huyện Thông Nông	053	TT GDNN-GDTX Thông Nông	TTr Thông Nông, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
923	06	Cao Bằng	04	Huyện Hà Quảng	012	THPT Hà Quảng	TTr Xuân Hoà, Hà Quảng, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
924	06	Cao Bằng	04	Huyện Hà Quảng	013	THPT Nà Giàng	Nà Giàng, Hà Quảng, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
925	06	Cao Bằng	04	Huyện Hà Quảng	047	TT GDNN-GDTX Hà Quảng	TTr Xuân Hoà, Hà Quảng, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
926	06	Cao Bằng	04	Huyện Hà Quảng	050	THPT Đàm Quang Trung	Thị trấn Xuân Hòa	Khu vực 1	Không
927	06	Cao Bằng	04	Huyện Hà Quảng	054	THPT Lục Khu	Xã Thượng Thôn, Hà Quảng, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
928	06	Cao Bằng	04	Huyện Hà Quảng	061	THPT Thông Nông (Từ 10/01/2020)	TTr Thông Nông, Hà Quảng, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
929	06	Cao Bằng	05	Huyện Trà Lĩnh	015	THPT Trà Lĩnh (Trước 01/3/2020)	TTr Hùng Quốc, Trà Lĩnh, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
930	06	Cao Bằng	05	Huyện Trà Lĩnh	016	THPT Quang Trung (Trước 01/3/2020)	Xã Quang Trung, Trà Lĩnh, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
931	06	Cao Bằng	05	Huyện Trà Lĩnh	046	TT GDNN-GDTX Trà Lĩnh	TTr Hùng Quốc,Trà Lĩnh, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
932	06	Cao Bằng	06	Huyện Trùng Khánh	018	THPT Trùng Khánh	TTr Trùng Khánh,Cao Bằng	Khu vực 1	Không
933	06	Cao Bằng	06	Huyện Trùng Khánh	019	THPT Pò Tấu	Xã Chí Viễn, Trùng Khánh, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
934	06	Cao Bằng	06	Huyện Trùng Khánh	020	THPT Thông Huề	Xã Thông Huề, Trùng Khánh, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
935	06	Cao Bằng	06	Huyện Trùng Khánh	021	TT GDNN-GDTX Trùng Khánh	TTr. Trùng Khánh, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
936	06	Cao Bằng	06	Huyện Trùng Khánh	062	THPT Trà Lĩnh (Từ 01/3/2020)	TTr Trà Lĩnh, Trùng Khánh, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
937	06	Cao Bằng	06	Huyện Trùng Khánh	063	THPT Quang Trung (Từ 01/3/2020)	Xã Quang Trung, Trùng Khánh, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
938	06	Cao Bằng	07	Huyện Nguyên Bình	023	THPT Nguyên Bình	TT Nguyên Bình, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
939	06	Cao Bằng	07	Huyện Nguyên Bình	024	THPT Tinh Túc	Tinh Túc, Nguyên Bình, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
940	06	Cao Bằng	07	Huyện Nguyên Bình	025	THPT Nà Bao	Xã Lang Môn, Nguyên Bình, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
941	06	Cao Bằng	07	Huyện Nguyên Bình	052	TT GDNN-GDTX Nguyên Bình	TTr Nguyên Bình, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
942	06	Cao Bằng	08	Huyện Hòa An	027	THPT Hoà An	TTr Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
943	06	Cao Bằng	08	Huyện Hòa An	029	TT GDNN-GDTX Hoà An	TTr Nước Hai, Hoà An, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
944	06	Cao Bằng	09	Huyện Quảng Uyên	031	THPT Quảng Uyên (Trước 01/3/2020)	TTr Quảng Uyên, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
945	06	Cao Bằng	09	Huyện Quảng Uyên	032	THPT Đống Đa (Trước 01/3/2020)	Xã Ngọc Động, Quảng Uyên	Khu vực 1	Không
946	06	Cao Bằng	09	Huyện Quảng Uyên	033	TT GDNN-GDTX Quảng Uyên (Trước 01/3/2020)	TTr Quảng Uyên, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
947	06	Cao Bằng	10	Huyện Thạch An	035	THPT Thạch An	TTr Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
948	06	Cao Bằng	10	Huyện Thạch An	036	THPT Canh Tân	Xã Canh Tân, Thạch An , Cao Bằng	Khu vực 1	Không
949	06	Cao Bằng	10	Huyện Thạch An	048	TT GDNN-GDTX Thạch An	TTr Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
950	06	Cao Bằng	11	Huyện Hạ Lang	038	THPT Hạ Lang	TTr Thanh Nhật, Hạ Lang, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
951	06	Cao Bằng	11	Huyện Hạ Lang	039	THPT Bằng Ca	Xã Lý Quốc, Hạ Lang, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
952	06	Cao Bằng	11	Huyện Hạ Lang	051	TT GDNN-GDTX Hạ Lang	TTr Thanh Nhật, Hạ Lang, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
953	06	Cao Bằng	12	Huyện Bảo Lâm	041	THPT Bảo Lâm	TTr Pác Miầu, Bảo Lâm , Cao Bằng	Khu vực 1	Không
954	06	Cao Bằng	12	Huyện Bảo Lâm	057	THPT Lý Bôn	Xã Lý Bôn, Bảo Lâm, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
955	06	Cao Bằng	12	Huyện Bảo Lâm	060	TT GDNN-GDTX Bảo Lâm	TTr Pác Miầu, Bảo Lâm , Cao Bằng	Khu vực 1	Không
956	06	Cao Bằng	13	Huyện Phục Hòa	043	THPT Phục Hoà (Trước 01/3/2020)	TTr Hòa Thuận, Phục Hoà, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
957	06	Cao Bằng	13	Huyện Phục Hòa	045	THPT Cách Linh (Trước 01/3/2020)	Xã Cánh Linh, Phục Hoà, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
958	06	Cao Bằng	13	Huyện Phục Hòa	049	TT GDNN-GDTX Phục Hoà	TTr Hòa Thuận, Phục Hoà, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
959	06	Cao Bằng	14	Huyện Quảng Hòa	064	THPT Quảng Uyên (Từ 01/3/2020)	TTr Quảng Uyên, Quảng Hòa, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
960	06	Cao Bằng	14	Huyện Quảng Hòa	065	THPT Đống Đa (Từ 01/3/2020)	Xã Ngọc Động, Quảng Hòa, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
961	06	Cao Bằng	14	Huyện Quảng Hòa	066	TT GDNN - GDTX Quảng Hòa	TTr Quảng Uyên, Quảng Hòa, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
962	06	Cao Bằng	14	Huyện Quảng Hòa	067	THPT Phục Hòa (Từ 01/3/2020)	TTr Hòa Thuận, Quảng Hòa, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
963	06	Cao Bằng	14	Huyện Quảng Hòa	068	THPT Cách Linh (Từ 01/3/2020)	Xã Cách Linh, Quảng Hòa, Cao Bằng	Khu vực 1	Không
964	07	Lai Châu	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_07		Khu vực 3	Không
965	07	Lai Châu	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_07		Khu vực 3	Không
966	07	Lai Châu	01	Thành Phố Lai Châu	001	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Phường Đông Phong -TP Lai Châu - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
967	07	Lai Châu	01	Thành Phố Lai Châu	002	THPT Thành Phố Lai Châu	Phường Đông Phong - TP. Lai Châu - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
968	07	Lai Châu	01	Thành Phố Lai Châu	003	THPT Quyết Thắng	Xã Sùng Phài- TP Lai Châu - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
969	07	Lai Châu	01	Thành Phố Lai Châu	017	PTDTNT Tỉnh Lai Châu	Phường Quyết Thắng - TP Lai Châu - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Có
970	07	Lai Châu	01	Thành Phố Lai Châu	028	Trung tâm GDTX tỉnh Lai Châu	Phường Quyết Thắng - TP Lai Châu - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
971	07	Lai Châu	01	Thành Phố Lai Châu	035	Trung tâm GDTX - Hướng nghiệp Tỉnh	Phường Quyết Thắng -TP Lai Châu - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
972	07	Lai Châu	01	Thành Phố Lai Châu	042	Trường Trung cấp nghề Lai Châu	Phường Quyết Thắng - TP Lai Châu - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
973	07	Lai Châu	01	Thành Phố Lai Châu	043	CĐ Cộng đồng Lai Châu	Phường Quyết Thắng-Thành Phố Lai Châu	Khu vực 1	Không
974	07	Lai Châu	01	Thành Phố Lai Châu	044	Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú tỉnh Lai Châu	Thành Phố Lai Châu	Khu vực 1	Có
975	07	Lai Châu	02	Huyện Tam Đường	004	THPT Bình Lư	TT Tam Đường - huyện Tam Đường- Lai Châu	Khu vực 1	Không
976	07	Lai Châu	02	Huyện Tam Đường	023	PTDTNT huyện Tam Đường	TT Tam Đường - huyện Tam Đường - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Có
977	07	Lai Châu	02	Huyện Tam Đường	029	Trung tâm GDTX huyện Tam Đường	TT Tam Đường - huyện Tam Đường - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
978	07	Lai Châu	02	Huyện Tam Đường	036	Trung tâm GD nghề nghiệp - GD thường xuyên huyện Tam Đường	TT Tam Đường - huyện Tam Đường - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
979	07	Lai Châu	03	Huyện Phong Thổ	005	THPT Phong Thổ	TT Phong Thổ - huyện Phong Thổ - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
980	07	Lai Châu	03	Huyện Phong Thổ	006	THPT Mường So (Trước ngày 16/12/2019)	Xã Mường So - huyện Phong Thổ - huyện Lai Châu	Khu vực 1	Không
981	07	Lai Châu	03	Huyện Phong Thổ	007	THPT Dào San	Xã Dào San - huyện Phong Thổ - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
982	07	Lai Châu	03	Huyện Phong Thổ	025	PTDTNT huyện Phong Thổ	TT Phong Thổ - huyện Phong Thổ - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Có
983	07	Lai Châu	03	Huyện Phong Thổ	030	Trung tâm GDTX huyện Phong Thổ	TT Phong Thổ - huyện Phong Thổ - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
984	07	Lai Châu	03	Huyện Phong Thổ	037	Trung tâm GD nghề nghiệp - GD thường xuyên huyện Phong Thổ	TT Phong Thổ - huyện Phong Thổ - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
985	07	Lai Châu	04	Huyện Sìn Hồ	008	THPT Sìn Hồ	TT Sìn Hồ - huyện Sìn Hồ - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
986	07	Lai Châu	04	Huyện Sìn Hồ	009	THPT Nậm Tăm	Xã Nậm Tăm - huyện Sìn Hồ - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
987	07	Lai Châu	04	Huyện Sìn Hồ	019	PTDTNT huyện Sìn Hồ	TT Sìn Hồ - huyện Sìn Hồ - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Có
988	07	Lai Châu	04	Huyện Sìn Hồ	021	DTNT THPT huyện Sìn Hồ	TT Sìn Hồ - huyện Sìn Hồ - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Có
989	07	Lai Châu	04	Huyện Sìn Hồ	031	Trung tâm GDTX huyện Sìn Hồ	Xã Phăng Xô Lin - huyện Sìn Hồ - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
990	07	Lai Châu	04	Huyện Sìn Hồ	038	Trung tâm GD nghề nghiệp - GD thường xuyên huyện Sìn Hồ	Xã Phăng Xô Lin - huyện Sìn Hồ - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
991	07	Lai Châu	05	Huyện Mường Tè	010	THPT Mường Tè	TT Mường Tè - huyện Mường Tè - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
992	07	Lai Châu	05	Huyện Mường Tè	018	THPT Dân tộc Nội trú Ka Lăng	Xã Ka Lăng - huyện Mường Tè - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Có
993	07	Lai Châu	05	Huyện Mường Tè	027	PTDTNT huyện Mường Tè	TT Mường Tè - huyện Mường Tè - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Có
994	07	Lai Châu	05	Huyện Mường Tè	032	Trung tâm GDTX huyện Mường Tè	TT Mường Tè - huyện Mường Tè - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
995	07	Lai Châu	05	Huyện Mường Tè	039	Trung tâm GD nghề nghiệp - GD thường xuyên huyện Mường Tè	TT Mường Tè - huyện Mường Tè - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
996	07	Lai Châu	06	Huyện Than Uyên	011	THPT Than Uyên	TT Than Uyên - huyện Than Uyên - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
997	07	Lai Châu	06	Huyện Than Uyên	012	THPT Mường Than	Xã Phúc Than - huyện Than Uyên - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
998	07	Lai Châu	06	Huyện Than Uyên	013	THPT Mường Kim	Xã Mường Kim - huyện Than Uyên - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
999	07	Lai Châu	06	Huyện Than Uyên	020	PTDTNT huyện Than Uyên	TT Than Uyên - huyện Than Uyên - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Có
1000	07	Lai Châu	06	Huyện Than Uyên	022	DTNT THPT huyện Than Uyên	TT Than Uyên - huyện Than Uyên - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Có
1001	07	Lai Châu	06	Huyện Than Uyên	033	Trung tâm GDTX huyện Than Uyên	TT Than Uyên - huyện Than Uyên - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
1002	07	Lai Châu	06	Huyện Than Uyên	040	Trung tâm GD nghề nghiệp - GD thường xuyên huyện Than Uyên	TT Than Uyên - huyện Than Uyên - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
1003	07	Lai Châu	07	Huyện Tân Uyên	014	THPT Tân Uyên	TT Tân Uyên - huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
1004	07	Lai Châu	07	Huyện Tân Uyên	015	THPT Trung Đồng (Trước ngày 16/12/2019)	Xã Trung Đồng - huyện Tân Uyên - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
1005	07	Lai Châu	07	Huyện Tân Uyên	026	PTDTNT huyện Tân Uyên	TT Tân Uyên - huyện Tân Uyên - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Có
1006	07	Lai Châu	07	Huyện Tân Uyên	034	Trung tâm GDTX huyện Tân Uyên	TT Tân Uyên - huyện Tân Uyên - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
1007	07	Lai Châu	07	Huyện Tân Uyên	041	Trung tâm GD nghề nghiệp - GD thường xuyên huyện Tân Uyên	TT Tân Uyên - Tân Uyên - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
1008	07	Lai Châu	08	Huyện Nậm Nhùn	016	THPT Nậm Nhùn	Thị trấn Nậm Nhùn - huyện Nậm Nhùn - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1009	07	Lai Châu	08	Huyện Nậm Nhùn	024	DTNT THPT huyện Nậm Nhùn	TT Nậm Nhùn - huyện Nậm Nhùn - tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Có
1010	07	Lai Châu	08	Huyện Nậm Nhùn	046	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Nậm Nhùn	TT Nậm Nhùn huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	Không
1011	08	Lào Cai	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_08	Sở Lào Cai	Khu vực 1	Không
1012	08	Lào Cai	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_08	Sở Lào Cai	Khu vực 1	Không
1013	08	Lào Cai	01	Huyện Bảo Thắng	001	THPT số 1 huyện Bảo Thắng	Thị trấn Phố Lu - huyện Bảo Thắng	Khu vực 1	Không
1014	08	Lào Cai	01	Huyện Bảo Thắng	002	THPT số 2 huyện Bảo Thắng	Xã Xuân Giao - huyện Bảo Thắng	Khu vực 1	Không
1015	08	Lào Cai	01	Huyện Bảo Thắng	003	THPT số 3 huyện Bảo Thắng	Thị trấn Phong Hải - huyện Bảo Thắng	Khu vực 1	Không
1016	08	Lào Cai	01	Huyện Bảo Thắng	033	TT DN&GDTX huyện Bảo Thắng	Thị trấn Phố Lu - huyện Bảo Thắng	Khu vực 1	Không
1017	08	Lào Cai	01	Huyện Bảo Thắng	043	TT GDTX huyện Bảo Thắng	Thị trấn Phố Lu - huyện Bảo Thắng	Khu vực 1	Không
1018	08	Lào Cai	01	Huyện Bảo Thắng	055	PTDTNT THCS&THPT huyện Bảo Thắng	Thị trấn Phố Lu - huyện Bảo Thắng	Khu vực 1	Có
1019	08	Lào Cai	01	Huyện Bảo Thắng	062	TT GDNN-GDTX huyện Bảo Thắng	Thị trấn Phố Lu - huyện Bảo Thắng	Khu vực 1	Không
1020	08	Lào Cai	01	Huyện Bảo Thắng	079	THPT số 1 huyện Bảo Thắng	Thị trấn Phố Lu - huyện Bảo Thắng	Khu vực 1	Không
1021	08	Lào Cai	01	Huyện Bảo Thắng	080	PTDTNT THCS&THPT huyện Bảo Thắng	Thị trấn Phố Lu - huyện Bảo Thắng	Khu vực 1	Có
1022	08	Lào Cai	01	Huyện Bảo Thắng	082	TT GDNN-GDTX huyện Bảo Thắng	Thị trấn Phố Lu - huyện Bảo Thắng	Khu vực 1	Không
1023	08	Lào Cai	02	Huyện Bảo Yên	004	THPT số 1 huyện Bảo Yên	Thị trấn Phố Ràng - huyện Bảo Yên	Khu vực 1	Không
1024	08	Lào Cai	02	Huyện Bảo Yên	005	THPT số 2 huyện Bảo Yên	Xã Bảo Hà - huyện Bảo Yên	Khu vực 1	Không
1025	08	Lào Cai	02	Huyện Bảo Yên	006	THPT số 3 huyện Bảo Yên	Xã Nghĩa Đô - huyện Bảo Yên	Khu vực 1	Không
1026	08	Lào Cai	02	Huyện Bảo Yên	034	TT DN&GDTX huyện Bảo Yên	Thị trấn Phố Ràng - huyện Bảo Yên	Khu vực 1	Không
1027	08	Lào Cai	02	Huyện Bảo Yên	044	TT GDTX huyện Bảo Yên	Thị trấn Phố Ràng - huyện Bảo Yên	Khu vực 1	Không
1028	08	Lào Cai	02	Huyện Bảo Yên	056	PTDTNT THCS&THPT huyện Bảo Yên	Thị trấn Phố Ràng - huyện Bảo Yên	Khu vực 1	Có
1029	08	Lào Cai	02	Huyện Bảo Yên	063	TT GDNN-GDTX huyện Bảo Yên	Thị trấn Phố Ràng - huyện Bảo Yên	Khu vực 1	Không
1030	08	Lào Cai	03	Huyện Bát Xát	007	THPT số 1 huyện Bát Xát	Thị trấn Bát Xát - huyện Bát Xát	Khu vực 1	Không
1031	08	Lào Cai	03	Huyện Bát Xát	008	THPT số 2 huyện Bát Xát	Xã Bản Vược - huyện Bát Xát	Khu vực 1	Không
1032	08	Lào Cai	03	Huyện Bát Xát	009	THCS và THPT huyện Bát Xát	Xã Mường Hum - huyện Bát Xát	Khu vực 1	Không
1033	08	Lào Cai	03	Huyện Bát Xát	035	TT DN&GDTX huyện Bát Xát	Thị trấn Bát Xát - huyện Bát Xát	Khu vực 1	Không
1034	08	Lào Cai	03	Huyện Bát Xát	045	TT GDTX huyện Bát Xát	Thị trấn Bát Xát - huyện Bát Xát	Khu vực 1	Không
1035	08	Lào Cai	03	Huyện Bát Xát	057	PTDTNT THCS&THPT huyện Bát Xát	Thị trấn Bát Xát - huyện Bát Xát	Khu vực 1	Có
1036	08	Lào Cai	03	Huyện Bát Xát	064	TT GDNN-GDTX huyện Bát Xát	Thị trấn Bát Xát - huyện Bát Xát	Khu vực 1	Không
1037	08	Lào Cai	04	Huyện Bắc Hà	010	THPT số 1 huyện Bắc Hà	Thị trấn Bắc Hà - huyện Bắc Hà	Khu vực 1	Không
1038	08	Lào Cai	04	Huyện Bắc Hà	011	THPT số 2 huyện Bắc Hà	Xã Bảo Nhai - huyện Bắc Hà	Khu vực 1	Không
1039	08	Lào Cai	04	Huyện Bắc Hà	012	PTDTNT THCS&THPT huyện Bắc Hà	Thị trấn Bắc Hà - huyện Bắc Hà	Khu vực 1	Có
1040	08	Lào Cai	04	Huyện Bắc Hà	036	TT DN&GDTX huyện Bắc Hà	Xã Na Hối - huyện Bắc Hà	Khu vực 1	Không
1041	08	Lào Cai	04	Huyện Bắc Hà	046	TT GDTX huyện Bắc Hà	Xã Na Hối - huyện Bắc Hà	Khu vực 1	Không
1042	08	Lào Cai	04	Huyện Bắc Hà	065	TT GDNN-GDTX huyện Bắc Hà	Xã Na Hối - huyện Bắc Hà	Khu vực 1	Không
1043	08	Lào Cai	05	Thành phố Lào Cai	013	THPT số 1 Tp Lào Cai	Phường Cốc Lếu - Tp. Lào Cai	Khu vực 1	Không
1044	08	Lào Cai	05	Thành phố Lào Cai	014	THPT số 2 Tp Lào Cai	Phường Bình Minh - Tp. Lào Cai	Khu vực 1	Không
1045	08	Lào Cai	05	Thành phố Lào Cai	015	THPT số 3 Tp Lào Cai	Phường Duyên Hải - Tp. Lào Cai	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1046	08	Lào Cai	05	Thành phố Lào Cai	016	THPT số 4 Tp Lào Cai	Xã Cam Đường - Tp. Lào Cai	Khu vực 1	Không
1047	08	Lào Cai	05	Thành phố Lào Cai	017	THPT DTNT tỉnh	Phường Kim Tân -Tp. Lào Cai	Khu vực 1	Không
1048	08	Lào Cai	05	Thành phố Lào Cai	018	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai	Phường Bắc Cường - TP. Lào Cai	Khu vực 1	Không
1049	08	Lào Cai	05	Thành phố Lào Cai	037	TT DN&GDTX TP Lào Cai	Phường Nam Cường - TP. Lào Cai	Khu vực 1	Không
1050	08	Lào Cai	05	Thành phố Lào Cai	038	TT KTTH-HNDN&GDTX tỉnh	Phường Kim Tân - Tp. Lào Cai	Khu vực 1	Không
1051	08	Lào Cai	05	Thành phố Lào Cai	047	TT GDTX số 1 TP Lào Cai	Phường Duyên Hải - Tp. Lào Cai	Khu vực 1	Không
1052	08	Lào Cai	05	Thành phố Lào Cai	048	TT GDTX số 2 TP Lào Cai	Phường Thống Nhất - Tp. Lào Cai	Khu vực 1	Không
1053	08	Lào Cai	05	Thành phố Lào Cai	053	CĐ nghề tỉnh Lào Cai	Phường Bắc Cường - Tp. Lào Cai	Khu vực 1	Không
1054	08	Lào Cai	05	Thành phố Lào Cai	054	Trung cấp Y tế Lào Cai	Phường Bắc Cường - Tp. Lào Cai	Khu vực 1	Không
1055	08	Lào Cai	05	Thành phố Lào Cai	059	CĐ Cộng đồng Lào Cai	Phường Nam Cường - TP. Lào Cai	Khu vực 1	Không
1056	08	Lào Cai	05	Thành phố Lào Cai	060	Cao Đẳng Sư Phạm Lào Cai	Phường Bình Minh - Tp. Lào Cai	Khu vực 1	Không
1057	08	Lào Cai	05	Thành phố Lào Cai	061	Trường TC Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Lào Cai	Phường Cốc Lếu - TP. Lào Cai	Khu vực 1	Không
1058	08	Lào Cai	05	Thành phố Lào Cai	066	TT GDNN-GDTX thành phố Lào Cai	Phường Nam Cường - TP. Lào Cai	Khu vực 1	Không
1059	08	Lào Cai	05	Thành phố Lào Cai	071	Cao đẳng Lào Cai	Đường M9, Phường Bắc Cường, Thành Phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Khu vực 1	Không
1060	08	Lào Cai	06	Huyện Mường Khương	019	THPT số 1 huyện Mường Khương	Thị trấn Mường Khương - huyện Mường Khương	Khu vực 1	Không
1061	08	Lào Cai	06	Huyện Mường Khương	020	THPT số 2 huyện Mường Khương	Xã Bản Lầu - huyện Mường Khương	Khu vực 1	Không
1062	08	Lào Cai	06	Huyện Mường Khương	021	THPT số 3 huyện Mường Khương	Xã Cao Sơn - huyện Mường Khương	Khu vực 1	Không
1063	08	Lào Cai	06	Huyện Mường Khương	022	PTDTNT THCS&THPT huyện Mường Khương	Thị trấn Mường Khương - huyện Mường Khương	Khu vực 1	Có
1064	08	Lào Cai	06	Huyện Mường Khương	039	TT DN&GDTX huyện Mường Khương	Thị trấn Mường Khương - huyện Mường Khương	Khu vực 1	Không
1065	08	Lào Cai	06	Huyện Mường Khương	049	TT GDTX huyện Mường Khương	Thị trấn Mường Khương - huyện Mường Khương	Khu vực 1	Không
1066	08	Lào Cai	06	Huyện Mường Khương	067	TT GDNN-GDTX huyện Mường Khương	Thị trấn Mường Khương - huyện Mường Khương	Khu vực 1	Không
1067	08	Lào Cai	07	Huyện Sa Pa (Trước 01/01/2020)	023	THPT số 1 huyện Sa Pa	Thị trấn Sa Pa - huyện Sa Pa (Trước ngày 01/01/2020)	Khu vực 1	Không
1068	08	Lào Cai	07	Huyện Sa Pa (Trước 01/01/2020)	024	THPT số 2 huyện Sa Pa	Xã Bản Hồ - huyện Sa Pa	Khu vực 1	Không
1069	08	Lào Cai	07	Huyện Sa Pa (Trước 01/01/2020)	025	PTDTNT THCS&THPT huyện Sa Pa	Thị trấn Sa Pa - huyện Sa Pa (Trước ngày 01/01/2020)	Khu vực 1	Có
1070	08	Lào Cai	07	Huyện Sa Pa (Trước 01/01/2020)	040	TT DN&GDTX huyện Sa Pa	Thị trấn Sa Pa - huyện Sa Pa	Khu vực 1	Không
1071	08	Lào Cai	07	Huyện Sa Pa (Trước 01/01/2020)	050	TT GDTX huyện Sa Pa	Thị trấn Sa Pa - huyện Sa Pa	Khu vực 1	Không
1072	08	Lào Cai	07	Huyện Sa Pa (Trước 01/01/2020)	068	TT GDNN-GDTX huyện Sa Pa	Thị trấn Sa Pa - huyện Sa Pa	Khu vực 1	Không
1073	08	Lào Cai	08	Huyện Si Ma Cai	026	THPT số 1 huyện Si Ma Cai	Xã Si Ma Cai - huyện Si Ma Cai (Trước ngà 01/03/2020)	Khu vực 1	Không
1074	08	Lào Cai	08	Huyện Si Ma Cai	027	THPT số 2 huyện Si ma cai	Xã Sín Chéng - huyện Si ma cai	Khu vực 1	Không
1075	08	Lào Cai	08	Huyện Si Ma Cai	028	PTDTNT THCS&THPT huyện Si Ma Cai	Xã Si Ma Cai - huyện Si Ma Cai (Trước ngày 01/3/2020)	Khu vực 1	Có
1076	08	Lào Cai	08	Huyện Si Ma Cai	041	TT DN&GDTX huyện Si Ma Cai	Xã Si Ma Cai - huyện Si Ma Cai (Trước ngày 01/3/2020)	Khu vực 1	Không
1077	08	Lào Cai	08	Huyện Si Ma Cai	051	TT GDTX huyện Si Ma Cai	Xã Si Ma Cai - huyện Si Ma Cai (Trước ngày 01/3/2020)	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1078	08	Lào Cai	08	Huyện Si Ma Cai	069	TT GDNN-GDTX huyện Si Ma Cai	Xã Si Ma Cai - huyện Si Ma Cai (Trước ngày 01/3/2020)	Khu vực 1	Không
1079	08	Lào Cai	08	Huyện Si Ma Cai	073	THPT số 1 huyện Si Ma Cai	Thị trấn Si Ma Cai - Huyện Si Ma Cai	Khu vực 1	Không
1080	08	Lào Cai	08	Huyện Si Ma Cai	074	PTDTNT THCS&THPT huyện Si Ma Cai	Thị trấn Si Ma Cai - huyện Si Ma Cai	Khu vực 1	Có
1081	08	Lào Cai	08	Huyện Si Ma Cai	075	TT GDNN-GDTX huyện Si Ma Cai	Thị trấn Si Ma Cai - huyện Si Ma Cai	Khu vực 1	Không
1082	08	Lào Cai	09	Huyện Văn Bàn	029	THPT số 1 huyện Văn Bàn	Thị trấn Khánh Yên - huyện Văn Bàn	Khu vực 1	Không
1083	08	Lào Cai	09	Huyện Văn Bàn	030	THPT số 2 huyện Văn Bàn	Xã Võ Lao - huyện Văn Bàn	Khu vực 1	Không
1084	08	Lào Cai	09	Huyện Văn Bàn	031	THPT số 3 huyện Văn Bàn	Xã Dương Quỳ - huyện Văn Bàn	Khu vực 1	Không
1085	08	Lào Cai	09	Huyện Văn Bàn	032	THPT số 4 huyện Văn Bàn	Khánh Yên Hạ - huyện Văn Bàn	Khu vực 1	Không
1086	08	Lào Cai	09	Huyện Văn Bàn	042	TT DN&GDTX huyện Văn Bàn	Thị trấn Khánh Yên - huyện Văn Bàn	Khu vực 1	Không
1087	08	Lào Cai	09	Huyện Văn Bàn	052	TT GDTX huyện Văn Bàn	Thị trấn Khánh Yên - huyện Văn Bàn	Khu vực 1	Không
1088	08	Lào Cai	09	Huyện Văn Bàn	058	PTDTNT THCS&THPT huyện Văn Bàn	Thị trấn Khánh Yên - huyện Văn Bàn	Khu vực 1	Có
1089	08	Lào Cai	09	Huyện Văn Bàn	070	TT GDNN-GDTX huyện Văn Bàn	Thị trấn Khánh Yên - huyện Văn Bàn	Khu vực 1	Không
1090	08	Lào Cai	10	Thị xã Sa Pa (Từ 01/01/2020)	072	THPT số 1 Thị xã Sa Pa	Phường Phan Si Păng (Từ 01/01/2020)	Khu vực 1	Không
1091	08	Lào Cai	10	Thị xã Sa Pa (Từ 01/01/2020)	076	THPT số 2 thị xã Sa Pa	Xã Bản Hồ - Thị Xã Sa Pa	Khu vực 1	Không
1092	08	Lào Cai	10	Thị xã Sa Pa (Từ 01/01/2020)	077	PTDTNT THCS&THPT thị xã Sa Pa	Phường Phan Si Păng - Thị xã Sa Pa	Khu vực 1	Có
1093	08	Lào Cai	10	Thị xã Sa Pa (Từ 01/01/2020)	078	TT GDNN-GDTX thị xã Sa Pa	Phường Sa Pả - thị xã Sa Pa	Khu vực 1	Không
1094	09	Tuyên Quang	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_09		Khu vực 3	Không
1095	09	Tuyên Quang	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_09		Khu vực 3	Không
1096	09	Tuyên Quang	01	Thành phố Tuyên Quang	008	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT tỉnh Tuyên Quang	Ph. Nông Tiến, TP.Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Khu vực 1	Có
1097	09	Tuyên Quang	01	Thành phố Tuyên Quang	009	THPT Chuyên tỉnh	Ph. Minh Xuân, TP.Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1098	09	Tuyên Quang	01	Thành phố Tuyên Quang	010	THPT Tân Trào	Ph. Tân Quang, TP.Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1099	09	Tuyên Quang	01	Thành phố Tuyên Quang	011	THPT Ỷ La	Ph.Tân Hà, TP.Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1100	09	Tuyên Quang	01	Thành phố Tuyên Quang	012	THPT Nguyễn Văn Huyên	Phường An Tường, TP.Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1101	09	Tuyên Quang	01	Thành phố Tuyên Quang	013	THPT Sông Lô	xã Đội Cấn, TP.Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1102	09	Tuyên Quang	01	Thành phố Tuyên Quang	014	Trung tâm GDTX-HN tỉnh	Ph. Tân Quang, TP.Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1103	09	Tuyên Quang	02	Huyện Lâm Bình	015	THPT Thượng Lâm	Xã Thượng Lâm, H. Lâm Bình, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1104	09	Tuyên Quang	02	Huyện Lâm Bình	037	THPT Lâm Bình	Xã Lăng Can, H.Lâm Bình, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1105	09	Tuyên Quang	03	Huyện Na Hang	016	THPT Na Hang	TT Na Hang, H. Na Hang, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1106	09	Tuyên Quang	03	Huyện Na Hang	017	THPT Yên Hoa	Xã Yên Hoa, Na Hang, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1107	09	Tuyên Quang	03	Huyện Na Hang	041	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Na Hang	Tổ 15, thị trấn Na Hang	Khu vực 1	Không
1108	09	Tuyên Quang	04	Huyện Chiêm Hóa	018	THPT Chiêm Hóa	TT. Vĩnh Lộc, H. Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1109	09	Tuyên Quang	04	Huyện Chiêm Hóa	019	THPT Kim Bình	Xã Kim Bình, H. Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1110	09	Tuyên Quang	04	Huyện Chiêm Hóa	020	THPT Minh Quang	Xã Minh Quang, H. Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1111	09	Tuyên Quang	04	Huyện Chiêm Hóa	021	THPT Hà Lang	Xã Hà Lang, H.Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1112	09	Tuyên Quang	04	Huyện Chiêm Hóa	022	THPT Đầm Hồng	Xã Ngọc Hội, H.Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1113	09	Tuyên Quang	04	Huyện Chiêm Hóa	023	THPT Hòa Phú	Xã Hòa Phú, H. Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1114	09	Tuyên Quang	04	Huyện Chiêm Hóa	039	Trung tâm dậy nghề huyện Chiêm Hóa	Xã Xuân Quang, H. Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1115	09	Tuyên Quang	04	Huyện Chiêm Hóa	040	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Chiêm Hóa	Xã Xuân Quang, H. Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1116	09	Tuyên Quang	05	Huyện Hàm Yên	024	THPT Hàm Yên	TT. Tân Yên, H. Hàm Yên, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1117	09	Tuyên Quang	05	Huyện Hàm Yên	025	THPT Phù Lưu	Xã Phù Lưu, Hàm Yên, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1118	09	Tuyên Quang	05	Huyện Hàm Yên	026	THPT Thái Hòa	Xã Thái Hòa, Hàm Yên, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1119	09	Tuyên Quang	05	Huyện Hàm Yên	042	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hàm Yên	Xã Tân Thành	Khu vực 1	Không
1120	09	Tuyên Quang	06	Huyện Yên Sơn	027	THPT Xuân Huy	Xã Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1121	09	Tuyên Quang	06	Huyện Yên Sơn	028	THPT Trung Sơn	Xã Trung Sơn, Yên Sơn, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1122	09	Tuyên Quang	06	Huyện Yên Sơn	029	THPT Xuân Vân	Xã Xuân Vân, Yên Sơn, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1123	09	Tuyên Quang	06	Huyện Yên Sơn	030	THPT Tháng 10	Xã Mỹ Bằng, Yên Sơn, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1124	09	Tuyên Quang	07	Huyện Sơn Dương	031	THPT Sơn Dương	TT. Sơn Dương, H. Sơn Dương, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1125	09	Tuyên Quang	07	Huyện Sơn Dương	032	THPT Kim Xuyên	Xã Hồng Lạc, Sơn Dương, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1126	09	Tuyên Quang	07	Huyện Sơn Dương	033	THPT ATK Tân Trào	Xã Minh Thanh, Sơn Dương, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1127	09	Tuyên Quang	07	Huyện Sơn Dương	034	THPT Đông Thọ	Xã Đông Thọ, Sơn Dương, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1128	09	Tuyên Quang	07	Huyện Sơn Dương	035	THPT Kháng Nhật	Xã Kháng Nhật, Sơn Dương, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1129	09	Tuyên Quang	07	Huyện Sơn Dương	036	THPT Sơn Nam	Xã Sơn Nam, Sơn Dương, Tuyên Quang	Khu vực 1	Không
1130	09	Tuyên Quang	07	Huyện Sơn Dương	038	Phổ thông Dân tộc nội trú ATK Sơn Dương	Xã Minh Thanh, H. Sơn Dương, Tuyên Quang	Khu vực 1	Có
1131	09	Tuyên Quang	07	Huyện Sơn Dương	043	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Dương	Tổ Dân phố An Kỳ	Khu vực 1	Không
1132	10	Lạng Sơn	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_10		Khu vực 3	Không
1133	10	Lạng Sơn	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_10		Khu vực 3	Không
1134	10	Lạng Sơn	01	Thành phố Lạng Sơn	001	THPT Việt Bắc	Số 72, đường Phai Vệ, P. Đông Kinh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1135	10	Lạng Sơn	01	Thành phố Lạng Sơn	002	THPT Chuyên Chu Văn An	P. Đông Kinh- TP Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1136	10	Lạng Sơn	01	Thành phố Lạng Sơn	003	THPT DT Nội trú tỉnh	Xã Mai Pha, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Có
1137	10	Lạng Sơn	01	Thành phố Lạng Sơn	004	Cao đẳng nghề Lạng Sơn	Xã Hoàng Đồng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1138	10	Lạng Sơn	01	Thành phố Lạng Sơn	005	TT GDTX 1 tỉnh	Đường Ba Sơn, P. Tam Thanh, TP Lạng Sơn.	Khu vực 1	Không
1139	10	Lạng Sơn	01	Thành phố Lạng Sơn	006	THPT DL Ngô Thì Sỹ	Ph. Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1140	10	Lạng Sơn	01	Thành phố Lạng Sơn	040	THPT Hoàng Văn Thụ	Số 55- Đường Tổ Sơn- P. Chi Lăng- TP Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1141	10	Lạng Sơn	01	Thành phố Lạng Sơn	051	TC Văn hóa Nghệ thuật Lạng Sơn	phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1142	10	Lạng Sơn	02	Huyện Tràng Định	007	THPT Tràng Định	TTr Thất Khê, H. Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1143	10	Lạng Sơn	02	Huyện Tràng Định	008	TT GDNN-GDTX Tràng Định	Số 197, đường Hoàng Văn thụ, Thất Khê, Tràng Định	Khu vực 1	Không
1144	10	Lạng Sơn	02	Huyện Tràng Định	009	THPT Bình Độ	Thôn Nà Nạ, Xã Quốc Việt, H. Tràng Định	Khu vực 1	Không
1145	10	Lạng Sơn	02	Huyện Tràng Định	041	TT GDTX Tràng Định	Số 197, đường Hoàng Văn thụ, Thất Khê, Tràng Định	Khu vực 1	Không
1146	10	Lạng Sơn	03	Huyện Bình Gia	010	THPT Bình Gia	Thôn Pá Nim, TTr. Bình Gia, H. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1147	10	Lạng Sơn	03	Huyện Bình Gia	011	TT GDNN-GDTX Bình Gia	Thôn Pá Nim, TTr. Bình Gia, H. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1148	10	Lạng Sơn	03	Huyện Bình Gia	012	THPT Pác Khuông	Thôn Pác Khuông, xã Thiện Thuật, H. Bình Gia, LS	Khu vực 1	Không
1149	10	Lạng Sơn	03	Huyện Bình Gia	042	TT GDTX Bình Gia	Thôn Pá Nim, xã Tô Hiệu, H. Bình Gia, Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1150	10	Lạng Sơn	03	Huyện Bình Gia	054	TT GDNN-GDTX Bình Gia	Nà Pái, xã Tân Văn, Bình Gia, Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1151	10	Lạng Sơn	04	Huyện Văn Lãng	013	THPT Văn Lãng	TTr. Na Sầm, H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1152	10	Lạng Sơn	04	Huyện Văn Lãng	014	TT GDNN-GDTX Văn Lãng	TTr. Na Sầm, H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1153	10	Lạng Sơn	04	Huyện Văn Lãng	043	TT GDTX Văn Lãng	Tân Hội - Tân Lang - Văn Lãng - Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1154	10	Lạng Sơn	05	Huyện Bắc Sơn	015	THPT Bắc Sơn	TTr. Bắc Sơn, H. Bắc Sơn, Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1155	10	Lạng Sơn	05	Huyện Bắc Sơn	016	THPT Vũ Lễ	Xã Vũ Lễ, H. Bắc Sơn, Tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1156	10	Lạng Sơn	05	Huyện Bắc Sơn	017	TT GDNN-GDTX Bắc Sơn	Khu Hoàng Văn Thụ, TT Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1157	10	Lạng Sơn	05	Huyện Bắc Sơn	044	TT GDTX Bắc Sơn	Khu Hoàng Văn Thụ, TT Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1158	10	Lạng Sơn	06	Huyện Văn Quan	018	THPT Lương Văn Tri	TTr. Văn Quan, H. Văn Quan, Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1159	10	Lạng Sơn	06	Huyện Văn Quan	019	THPT Văn Quan	Phố Điềm He 2, xã Điềm He, H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1160	10	Lạng Sơn	06	Huyện Văn Quan	020	TT GDNN-GDTX Văn Quan	Phố Thanh Xuân, TTr. Văn Quan, H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1161	10	Lạng Sơn	06	Huyện Văn Quan	045	TT GDTX Văn Quan	Phố Tân Xuân-TTr. Văn Quan-H. Văn Quan	Khu vực 1	Không
1162	10	Lạng Sơn	07	Huyện Cao Lộc	021	THPT Đồng Đăng	Khu Hoàng V.Thụ, T.trấn Đồng Đăng, H. Cao Lộc	Khu vực 1	Không
1163	10	Lạng Sơn	07	Huyện Cao Lộc	022	THPT Cao Lộc	Khối 3, TTr. Cao Lộc, H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1164	10	Lạng Sơn	07	Huyện Cao Lộc	023	TT GDNN-GDTX Cao Lộc	Số 23, đường Mỹ Sơn, khối 6, TTr. Cao Lộc, H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1165	10	Lạng Sơn	07	Huyện Cao Lộc	039	THPT Ba Sơn	Xã Cao Lâu, H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1166	10	Lạng Sơn	07	Huyện Cao Lộc	046	TT GDTX Cao Lộc	Số 79 đường Mỹ Sơn, khối 6 TTr. Cao Lộc, Cao Lộc	Khu vực 1	Không
1167	10	Lạng Sơn	08	Huyện Lộc Bình	024	THPT Lộc Bình	TTr. Lộc Bình, H. Lộc Bình, Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1168	10	Lạng Sơn	08	Huyện Lộc Bình	025	THPT Na Dương	Khu 7+9, TTr. Na Dương, H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1169	10	Lạng Sơn	08	Huyện Lộc Bình	026	TT GDNN-GDTX Lộc Bình	Khu Phiêng Quăn-TT Lộc Bình-H Lộc Bình	Khu vực 1	Không
1170	10	Lạng Sơn	08	Huyện Lộc Bình	035	THPT Tú Đoạn	Thôn Rinh Chùa, xã Tú Đoạn, H. Lộc Bình	Khu vực 1	Không
1171	10	Lạng Sơn	08	Huyện Lộc Bình	047	TT GDTX Lộc Bình	Khu Phiêng Quăn-TT Lộc Bình-H Lộc Bình	Khu vực 1	Không
1172	10	Lạng Sơn	09	Huyện Chi Lăng	027	THPT Chi Lăng	Khu Hòa Bình, TTr. Đồng Mỏ, Chi Lăng	Khu vực 1	Không
1173	10	Lạng Sơn	09	Huyện Chi Lăng	028	THPT Hòa Bình	Thôn Pa Ràng- Xã Hòa Bình-H.Chi Lăng, Lạng Sơn.	Khu vực 1	Không
1174	10	Lạng Sơn	09	Huyện Chi Lăng	029	TT GDNN-GDTX Chi Lăng	Than Muội, TTr. Đồng Mỏ, H.Chi Lăng, Lạng Sơn.	Khu vực 1	Không
1175	10	Lạng Sơn	09	Huyện Chi Lăng	036	THPT Đồng Bành	TTr Chi Lăng, H. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1176	10	Lạng Sơn	09	Huyện Chi Lăng	048	TT GDTX Chi Lăng	TTr. Đồng Mỏ, H.Chi Lăng, Lạng Sơn.	Khu vực 1	Không
1177	10	Lạng Sơn	09	Huyện Chi Lăng	052	TT GDNN-GDTX Chi Lăng	TTr. Đồng Mỏ, H.Chi Lăng, T.Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1178	10	Lạng Sơn	09	Huyện Chi Lăng	053	TT GDNN-GDTX Chi Lăng	Than Muội, xã Quang Lang, Chi Lăng, Lạng Sơn	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1179	10	Lạng Sơn	10	Huyện Đình Lập	030	THPT Đình Lập	TTr. Đình Lập, H. Đình Lập, Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1180	10	Lạng Sơn	10	Huyện Đình Lập	031	TT GDNN-GDTX Đình Lập	Khu 8, TTr. Đình Lập, H. Đình Lập, Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1181	10	Lạng Sơn	10	Huyện Đình Lập	049	TT GDTX Đình Lập	Khu 8, TTr. Đình Lập, H. Đình Lập, Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1182	10	Lạng Sơn	11	Huyện Hữu Lũng	032	THPT Hữu Lũng	Số 123 Đ.Xương Giang,TTr Hữu Lũng, H. Hữu Lũng	Khu vực 1	Không
1183	10	Lạng Sơn	11	Huyện Hữu Lũng	033	THPT Vân Nham	Xã Vân Nham, H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1184	10	Lạng Sơn	11	Huyện Hữu Lũng	034	TT GDTX 2 tỉnh	Khu Tân Hòa, TTr. Hữu Lũng, H. Hữu Lũng	Khu vực 1	Không
1185	10	Lạng Sơn	11	Huyện Hữu Lũng	037	CĐ Nghề Công nghệ và Nông Lâm Đông Bắc	Xã Minh Sơn, H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1186	10	Lạng Sơn	11	Huyện Hữu Lũng	038	THPT Tân Thành	Xã Tân Thành, H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1187	10	Lạng Sơn	11	Huyện Hữu Lũng	050	CĐ Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc	xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Khu vực 1	Không
1188	11	Bắc Kạn	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_11		Khu vực 3	Không
1189	11	Bắc Kạn	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_11		Khu vực 3	Không
1190	11	Bắc Kạn	01	Thành phố Bắc Kạn	009	THPT Bắc Kạn	Phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1191	11	Bắc Kạn	01	Thành phố Bắc Kạn	014	Trường PT DTNT tỉnh Bắc Kạn	Phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Có
1192	11	Bắc Kạn	01	Thành phố Bắc Kạn	019	THPT Chuyên	Phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1193	11	Bắc Kạn	01	Thành phố Bắc Kạn	021	TT GDTX tỉnh (Trước 2018)	Phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1194	11	Bắc Kạn	01	Thành phố Bắc Kạn	022	THPT Dân lập Hùng Vương	Phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1195	11	Bắc Kạn	01	Thành phố Bắc Kạn	025	TT Kỹ thuật TH-HN Bắc Kạn (Trước 2018)	Phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1196	11	Bắc Kạn	01	Thành phố Bắc Kạn	027	TC nghề Bắc Kạn	Phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1197	11	Bắc Kạn	01	Thành phố Bắc Kạn	034	CĐ Nghề Dân tộc Nội trú Bắc Kạn	Phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1198	11	Bắc Kạn	01	Thành phố Bắc Kạn	042	TT GDTX-GDHN Bắc Kạn (Từ 2018)	Phường Nguyễn Thị Minh Khai, TP Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1199	11	Bắc Kạn	01	Thành phố Bắc Kạn	048	Cao đẳng Bắc Kạn	Phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1200	11	Bắc Kạn	02	Huyện Chợ Đồn	010	THPT Chợ Đồn	Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1201	11	Bắc Kạn	02	Huyện Chợ Đồn	024	THPT Bình Trung	Xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1202	11	Bắc Kạn	02	Huyện Chợ Đồn	030	TT GDTX-DN H. Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1203	11	Bắc Kạn	02	Huyện Chợ Đồn	035	TT GDNN-GDTX H. Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1204	11	Bắc Kạn	03	Huyện Bạch Thông	017	THPT Phủ Thông	Thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1205	11	Bắc Kạn	03	Huyện Bạch Thông	033	TT GDTX H. Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1206	11	Bắc Kạn	03	Huyện Bạch Thông	036	TT GDNN-GDTX H. Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1207	11	Bắc Kạn	03	Huyện Bạch Thông	046	THPT Phủ Thông	Thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1208	11	Bắc Kạn	03	Huyện Bạch Thông	047	TT GDNN-GDTX H. Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1209	11	Bắc Kạn	04	Huyện Na Rì	012	THPT Na Rì	Thị trấn Yến Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1210	11	Bắc Kạn	04	Huyện Na Rì	031	TT GDTX H. Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Yến Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1211	11	Bắc Kạn	04	Huyện Na Rì	037	TT GDNN-GDTX H. Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Yến Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1212	11	Bắc Kạn	05	Huyện Ngân Sơn	013	THPT Ngân Sơn	Xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1213	11	Bắc Kạn	05	Huyện Ngân Sơn	015	THCS&THPT Nà Phặc	Thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1214	11	Bắc Kạn	05	Huyện Ngân Sơn	028	TT GDTX H. Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	Xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1215	11	Bắc Kạn	05	Huyện Ngân Sơn	038	TT GDNN-GDTX H. Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	Xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1216	11	Bắc Kạn	06	Huyện Ba Bể	018	THPT Ba Bể	Thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1217	11	Bắc Kạn	06	Huyện Ba Bể	023	THPT Quảng Khê	Xã Quảng Khê, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1218	11	Bắc Kạn	06	Huyện Ba Bể	026	TT GDTX H. Ba Bể tỉnh Bắc Kạn	Xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1219	11	Bắc Kạn	06	Huyện Ba Bể	039	TT GDNN-GDTX H. Ba Bể tỉnh Bắc Kạn	Xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1220	11	Bắc Kạn	06	Huyện Ba Bể	043	TT GDNN-GDTX H. Ba Bể tỉnh Bắc Kạn	Xã Thượng Giáo (từ 28/4/2017)	Khu vực 1	Không
1221	11	Bắc Kạn	07	Huyện Chợ Mới	011	THPT Chợ Mới	Xã Yến Đĩnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1222	11	Bắc Kạn	07	Huyện Chợ Mới	020	THPT Yên Hân	Xã Yên Hân, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1223	11	Bắc Kạn	07	Huyện Chợ Mới	032	TT GDTX H. Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1224	11	Bắc Kạn	07	Huyện Chợ Mới	040	TT GDNN-GDTX H. Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1225	11	Bắc Kạn	07	Huyện Chợ Mới	044	TT GDNN-GDTX H. Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1226	11	Bắc Kạn	07	Huyện Chợ Mới	045	THPT Chợ Mới	Thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1227	11	Bắc Kạn	08	Huyện Pác Nặm	016	THPT Bộc Bố	Xã Bộc Bố, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1228	11	Bắc Kạn	08	Huyện Pác Nặm	029	TT GDTX H. Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	Xã Bộc Bố, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1229	11	Bắc Kạn	08	Huyện Pác Nặm	041	TT GDNN-GDTX H. Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	Xã Bộc Bố, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	Khu vực 1	Không
1230	12	Thái Nguyên	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_12	Thái Nguyên	Khu vực 3	Không
1231	12	Thái Nguyên	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_12	Thái Nguyên	Khu vực 3	Không
1232	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	001	TTGDTX TP. Thái Nguyên	P. Hoàng Văn Thụ, Tp Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1233	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	010	THPT Chuyên Thái Nguyên	P. Quang Trung, Tp Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1234	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	011	THPT Lương Ngọc Quyến	P. Hoàng Văn Thụ, Tp Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1235	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	012	THPT Ngô Quyền	P. Thịnh Đán, Tp Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1236	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	013	THPT Gang Thép	P. Trung Thành, Tp Thái Nguyên	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1237	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	014	THPT Chu Văn An	P. Hương Sơn, Tp Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1238	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	015	THPT Dương Tự Minh	P. Quang Vinh, Tp Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1239	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	017	PT Dân tộc nội trú Thái Nguyên	P. Tân Lập, Tp Thái Nguyên	Khu vực 2	Có
1240	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	018	THPT Thái Nguyên	P. Quang Trung, Tp Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1241	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	019	THPT Lê Quý Đôn	P. Gia Sàng, Tp Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1242	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	031	Thiếu Sinh Quân QK1	P. Tân Thịnh, Tp Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1243	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	033	Phổ thông Vùng Cao Việt Bắc	Xã Quyết Thắng, Tp Thái Nguyên	Khu vực 2	Có
1244	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	038	CĐ SP Thái Nguyên	P. Thịnh Đán, TP Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1245	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	039	CĐ Kinh tế Tài chính Thái Nguyên	P. Thịnh Đán, TP Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1246	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	041	CĐ Giao thông Vận tải miền núi	P. Thịnh Đán, TP Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1247	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	042	CĐ Y tế Thái Nguyên	P. Thịnh Đán, TP Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1248	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	043	CĐ Văn hoá Nghệ thuật Việt Bắc	P. Đồng Quang, TP. Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1249	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	044	CĐ Thương mại và Du lịch	P. Thịnh Đán, TP Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1250	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	045	Trường PTDT Nội trú Vùng cao Việt Bắc	Xã Quyết Thắng, Tp Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1251	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	050	TH Bưu chính Viễn thông và CNTT Miền Núi	P. Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1252	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	051	CĐ Kinh tế kỹ thuật - ĐH TN	P. Thịnh Đán, TP Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1253	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	052	CĐ Nghề Cơ điện LK	P. Tích Lương, TP Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1254	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	056	TC nghề Thái Nguyên	Ph. Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1255	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	059	TT GDTX tỉnh	Ph. Hoàng Văn Thụ TP Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1256	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	060	THPT Đào Duy Từ	Ph. Hoàng Văn Thụ TP Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1257	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	062	CĐ nghề số 1- Bộ Quốc phòng	P.Tân Thịnh, TP Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1258	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	064	Trung cấp Y tế Thái Nguyên	Số 2A Chu Văn An - P.Hoàng Văn Thụ - TP. Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1259	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	065	Trung cấp Thái Nguyên	Số 3/158, đường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1260	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	066	Trung cấp Y khoa Pasteur	Số 5, Tân Quang, Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1261	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	081	TT GDNN-GDTX TP. Thái Nguyên	P. Túc Duyên, TPTN	Khu vực 2	Không
1262	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	084	Trường trung học Giao thông Vận tải khu vực 1	Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1263	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	085	THPT Khánh Hoà	Xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên	Khu vực 1	Không
1264	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	086	CĐ Công nghiệp Thái Nguyên	Xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1265	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	087	CĐ Nghề than khoáng sản Việt Nam	Xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1266	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	088	THPT Đồng Hỷ	Phường Chùa Hang, TP Thái Nguyên	Khu vực 1	Không
1267	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	089	TTGDNN-GDTX huyện Đồng Hỷ	Thị Trấn Chùa Hang, TP. Thái Nguyên	Khu vực 1	Không
1268	12	Thái Nguyên	01	Thành phố Thái Nguyên	092	Trung cấp Luật Thái Nguyên	Xã Quyết Thắng, Tp Thái Nguyên	Khu vực 2	Không
1269	12	Thái Nguyên	02	Thành phố Sông Công	002	TTGDTX Thành phố Sông Công	Thành phố Sông Công	Khu vực 2	Không
1270	12	Thái Nguyên	02	Thành phố Sông Công	020	THPT Sông Công	Thành phố Sông Công	Khu vực 2	Không
1271	12	Thái Nguyên	02	Thành phố Sông Công	032	THPT Lương Thế Vinh	Phường Cải Đan, TP. Sông Công	Khu vực 2	Không
1272	12	Thái Nguyên	02	Thành phố Sông Công	040	CĐ Cơ khí luyện kim	Phường Lương Sơn, TP. Sông Công	Khu vực 2	Không
1273	12	Thái Nguyên	02	Thành phố Sông Công	047	CĐ Công nghiệp Việt Đức	P. Thắng Lợi, Thành phố Sông Công	Khu vực 2	Không
1274	12	Thái Nguyên	02	Thành phố Sông Công	048	Văn hoá I - Bộ Công An	Phường Lương Sơn, TP. Sông Công	Khu vực 2	Có

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1275	12	Thái Nguyên	02	Thành phố Sông Công	080	TT GDNN-GDTX TP. Sông Công	Thành phố Sông Công	Khu vực 2	Không
1276	12	Thái Nguyên	02	Thành phố Sông Công	094	Trường Văn Hoá	Phường Lương Sơn, TP. Sông Công	Khu vực 2	Có
1277	12	Thái Nguyên	03	Huyện Định Hóa	003	TTGDTX Huyện Định Hoá	TT Chợ Chu, H. Định Hoá	Khu vực 1	Không
1278	12	Thái Nguyên	03	Huyện Định Hóa	021	THPT Định Hoá	TTr. Chợ Chu, H. Định Hoá	Khu vực 1	Không
1279	12	Thái Nguyên	03	Huyện Định Hóa	022	THPT Bình Yên	xã Bình Yên, H. Định Hoá	Khu vực 1	Không
1280	12	Thái Nguyên	03	Huyện Định Hóa	079	TT GDNN-GDTX Huyện Định Hoá	TT Chợ Chu, H. Định Hoá	Khu vực 1	Không
1281	12	Thái Nguyên	04	Huyện Phú Lương	004	TTGDTX Huyện Phú Lương	TTr. Đu, H. Phú Lương	Khu vực 1	Không
1282	12	Thái Nguyên	04	Huyện Phú Lương	016	THPT Khánh Hoà	xã Sơn Cẩm, H. Phú Lương	Khu vực 1	Không
1283	12	Thái Nguyên	04	Huyện Phú Lương	023	THPT Phú Lương	TTr. Đu, H. Phú Lương	Khu vực 1	Không
1284	12	Thái Nguyên	04	Huyện Phú Lương	034	THPT Yên Ninh	Xã Yên Ninh, H. Phú Lương	Khu vực 1	Không
1285	12	Thái Nguyên	04	Huyện Phú Lương	045	CĐ Công nghiệp Thái Nguyên	Xã Sơn Cẩm, H. Phú Lương	Khu vực 1	Không
1286	12	Thái Nguyên	04	Huyện Phú Lương	049	CĐ Nghề than khoáng sản Việt Nam	Xã Sơn Cẩm, H. Phú Lương	Khu vực 1	Không
1287	12	Thái Nguyên	04	Huyện Phú Lương	078	TT GDNN-GDTX Huyện Phú Lương	TTr. Đu, H. Phú Lương	Khu vực 1	Không
1288	12	Thái Nguyên	04	Huyện Phú Lương	082	CĐ than khoáng sản Việt Nam	Xã Sơn Cẩm, H. Phú Lương	Khu vực 1	Không
1289	12	Thái Nguyên	04	Huyện Phú Lương	083	Trung cấp nghề dân tộc nội trú Thái Nguyên	Xã Động Đạt, H. Phú Lương	Khu vực 1	Không
1290	12	Thái Nguyên	05	Huyện Võ Nhai	005	TTGDTX Huyện Võ Nhai	TTr. Đình Cả, H. Võ Nhai	Khu vực 1	Không
1291	12	Thái Nguyên	05	Huyện Võ Nhai	024	THPT Võ Nhai	Xã Lâu Thượng, H. Võ Nhai	Khu vực 1	Không
1292	12	Thái Nguyên	05	Huyện Võ Nhai	053	THPT Trần Phú	Xã Cúc Đường - H. Võ Nhai	Khu vực 1	Không
1293	12	Thái Nguyên	05	Huyện Võ Nhai	055	THPT Hoàng Quốc Việt	Xã Tràng Xá, H. Võ Nhai	Khu vực 1	Không
1294	12	Thái Nguyên	05	Huyện Võ Nhai	077	TT GDNN-GDTX Huyện Võ Nhai	TTr. Đình Cả, H. Võ Nhai	Khu vực 1	Không
1295	12	Thái Nguyên	06	Huyện Đại Từ	006	TTGDTX Huyện Đại Từ	TTr. Hùng Sơn, H. Đại Từ	Khu vực 1	Không
1296	12	Thái Nguyên	06	Huyện Đại Từ	025	THPT Đại Từ	TTr. Hùng Sơn, H. Đại Từ	Khu vực 1	Không
1297	12	Thái Nguyên	06	Huyện Đại Từ	035	THPT Nguyễn Huệ	Xã Phú Thịnh, H. Đại Từ	Khu vực 1	Không
1298	12	Thái Nguyên	06	Huyện Đại Từ	054	THPT Lưu Nhân Chú	Xã Ký Phú, H Đại Từ	Khu vực 1	Không
1299	12	Thái Nguyên	06	Huyện Đại Từ	075	TT GDNN-GDTX Huyện Đại Từ	Xã Tiên Hội, H. Đại Từ	Khu vực 1	Không
1300	12	Thái Nguyên	07	Huyện Đồng Hỷ	007	TTGDTX Huyện Đồng Hỷ	Thị Trấn Chùa Hang, H. Đồng Hỷ	Khu vực 1	Không
1301	12	Thái Nguyên	07	Huyện Đồng Hỷ	026	THPT Đồng Hỷ	TT Chùa Hang, H. Đồng Hỷ, TN	Khu vực 1	Không
1302	12	Thái Nguyên	07	Huyện Đồng Hỷ	027	THPT Trại Cau	TTr. Trại Cau, H. Đồng Hỷ	Khu vực 1	Không
1303	12	Thái Nguyên	07	Huyện Đồng Hỷ	057	THPT Trần Quốc Tuấn	Xã Quang Sơn, H. Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Khu vực 1	Không
1304	12	Thái Nguyên	07	Huyện Đồng Hỷ	076	TT GDNN-GDTX Huyện Đồng Hỷ	Thị Trấn Chùa Hang, H. Đồng Hỷ	Khu vực 1	Không
1305	12	Thái Nguyên	08	Huyện Phú Bình	008	TTGDTX Huyện Phú Bình	Xã Xuân Phương, H. Phú Bình	Khu vực 2 NT	Không
1306	12	Thái Nguyên	08	Huyện Phú Bình	028	THPT Phú Bình	Thị Trấn Hương Sơn, H. Phú Bình	Khu vực 2 NT	Không
1307	12	Thái Nguyên	08	Huyện Phú Bình	036	THPT Lương Phú	Xã Lương Phú, H. Phú Bình	Khu vực 2 NT	Không
1308	12	Thái Nguyên	08	Huyện Phú Bình	058	THPT Điềm Thuỵ	Xã Điềm Thuỵ, H. Phú Bình, Thái Nguyên	Khu vực 2 NT	Không
1309	12	Thái Nguyên	08	Huyện Phú Bình	074	TT GDNN-GDTX Huyện Phú Bình	Xã Xuân Phương, H. Phú Bình	Khu vực 2 NT	Không
1310	12	Thái Nguyên	09	Thị xã Phổ Yên	009	TTGDTX Thị xã Phổ Yên	Xã Nam Tiến, Thị xã Phổ Yên	Khu vực 2 NT	Không
1311	12	Thái Nguyên	09	Thị xã Phổ Yên	029	THPT Lê Hồng Phong	P. Ba Hàng, TX. Phổ Yên	Khu vực 2 NT	Không
1312	12	Thái Nguyên	09	Thị xã Phổ Yên	030	THPT Bắc Sơn	P. Bắc Sơn, TX. Phổ Yên	Khu vực 1	Không
1313	12	Thái Nguyên	09	Thị xã Phổ Yên	037	THPT Phổ Yên	Xã Tân Hương, TX. Phổ Yên	Khu vực 2 NT	Không
1314	12	Thái Nguyên	09	Thị xã Phổ Yên	046	CĐ Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp	Xã Trung Thành TX. Phổ Yên	Khu vực 2 NT	Không
1315	12	Thái Nguyên	09	Thị xã Phổ Yên	061	TC Nghề Nam Thái Nguyên	Xã Đồng Tiến, TX. Phổ Yên	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1316	12	Thái Nguyên	09	Thị xã Phổ Yên	063	Trường TC nghề KT 3D	Xã Đông Cao, TX. Phổ Yên, Thái Nguyên	Khu vực 2 NT	Không
1317	12	Thái Nguyên	09	Thị xã Phổ Yên	067	TT GDTX Thị xã Phổ Yên	Xã Nam Tiến, Thị xã Phổ Yên	Khu vực 2	Không
1318	12	Thái Nguyên	09	Thị xã Phổ Yên	068	THPT Lê Hồng Phong	P. Ba Hàng, TX. Phổ Yên	Khu vực 2	Không
1319	12	Thái Nguyên	09	Thị xã Phổ Yên	069	THPT Bắc Sơn	P. Bắc Sơn, TX. Phổ Yên	Khu vực 1	Không
1320	12	Thái Nguyên	09	Thị xã Phổ Yên	070	THPT Phổ Yên	Xã Tân Hương, TX. Phổ Yên	Khu vực 2	Không
1321	12	Thái Nguyên	09	Thị xã Phổ Yên	071	CĐ Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp	Xã Trung Thành TX. Phổ Yên	Khu vực 2	Không
1322	12	Thái Nguyên	09	Thị xã Phổ Yên	072	TC Nghề Nam Thái Nguyên	Phường Đồng Tiến, TX. Phổ Yên	Khu vực 2	Không
1323	12	Thái Nguyên	09	Thị xã Phổ Yên	073	THPT Lý Nam Đế	Xã Nam Tiến, TX. Phổ Yên	Khu vực 2	Không
1324	12	Thái Nguyên	09	Thị xã Phổ Yên	090	TT GDNN-GDTX TX Phổ Yên	Phường Đồng Tiến, TX. Phổ Yên	Khu vực 2	Không
1325	12	Thái Nguyên	09	Thị xã Phổ Yên	091	Trung cấp Dân tộc nội trú Thái Nguyên	Xã Hồng Tiến, TX Phổ Yên	Khu vực 2	Không
1326	13	Yên Bái	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_13		Khu vực 3	Không
1327	13	Yên Bái	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_13		Khu vực 3	Không
1328	13	Yên Bái	01	Thành phố Yên Bái	001	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành	P. Yên Thịnh - TP Yên Bái	Khu vực 1	Không
1329	13	Yên Bái	01	Thành phố Yên Bái	002	THPT Nguyễn Huệ	P.Đồng Tâm -TP Yên Bái	Khu vực 1	Không
1330	13	Yên Bái	01	Thành phố Yên Bái	003	THPT Lý Thường Kiệt	P.Hồng Hà -TP Yên Bái	Khu vực 1	Không
1331	13	Yên Bái	01	Thành phố Yên Bái	004	PT Dân tộc nội trú THPT Tỉnh Yên Bái	P.Đồng Tâm -TP Yên Bái	Khu vực 1	Có
1332	13	Yên Bái	01	Thành phố Yên Bái	005	THPT Hoàng Quốc Việt	Xã Giới Phiên - TP Yên Bái	Khu vực 1	Không
1333	13	Yên Bái	01	Thành phố Yên Bái	006	THPT Đồng Tâm	P.Đồng Tâm -TP Yên Bái	Khu vực 1	Không
1334	13	Yên Bái	01	Thành phố Yên Bái	007	TTGDTX tỉnh	P.Đồng Tâm -TP Yên Bái	Khu vực 1	Không
1335	13	Yên Bái	01	Thành phố Yên Bái	008	TT DN-GDTX TP Yên Bái	P.Nguyễn Phúc - TP Yên Bái	Khu vực 1	Không
1336	13	Yên Bái	01	Thành phố Yên Bái	009	Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Yên Bái	P. Yên Thịnh -TP Yên Bái	Khu vực 1	Không
1337	13	Yên Bái	01	Thành phố Yên Bái	040	Cao đẳng Y tế Yên Bái	Phường Yên Ninh - TP Yên Bái	Khu vực 1	Không
1338	13	Yên Bái	01	Thành phố Yên Bái	041	TT GDNN-GDTX TP Yên Bái	P.Nguyễn Phúc - TP Yên Bái - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1339	13	Yên Bái	01	Thành phố Yên Bái	050	Bán công Phan Bội Châu	Phường Đồng Tâm - TP Yên Bái	Khu vực 1	Không
1340	13	Yên Bái	01	Thành phố Yên Bái	051	THPT BC Phan Chu Trinh	Phường Nguyễn Phúc - TP Yên Bái	Khu vực 1	Không
1341	13	Yên Bái	02	Thị xã Nghĩa Lộ	010	THPT Nghĩa Lộ	P. Tân An -TX Nghĩa Lộ - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1342	13	Yên Bái	02	Thị xã Nghĩa Lộ	011	THPT Nguyễn Trãi	P. Pú Trạng -TX Nghĩa Lộ - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1343	13	Yên Bái	02	Thị xã Nghĩa Lộ	012	PT DTNT THPT Miền Tây	P. Pú Trạng -TX Nghĩa Lộ - Yên Bái	Khu vực 1	Có
1344	13	Yên Bái	02	Thị xã Nghĩa Lộ	013	TT GDTX-HNDN Tx Nghĩa Lộ	P. Pú Trạng-TX Nghĩa Lộ - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1345	13	Yên Bái	02	Thị xã Nghĩa Lộ	037	Trung cấp Nghề DTNT Nghĩa Lộ	P. Pú Trạng - TX Nghĩa Lộ - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1346	13	Yên Bái	02	Thị xã Nghĩa Lộ	048	Trung cấp DTNT Nghĩa Lộ	P. Pú Trạng - TX Nghĩa Lộ - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1347	13	Yên Bái	03	Huyện Văn Yên	014	THPT Chu Văn An	TT. Mậu A - Văn Yên - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1348	13	Yên Bái	03	Huyện Văn Yên	015	THPT Nguyễn Lương Bằng	Xã An Thịnh - Văn Yên - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1349	13	Yên Bái	03	Huyện Văn Yên	016	THPT Trần Phú	Xã An Bình - Văn Yên - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1350	13	Yên Bái	03	Huyện Văn Yên	017	TT DN-GDTX Huyện Văn Yên	TT. Mậu A - Văn Yên - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1351	13	Yên Bái	03	Huyện Văn Yên	045	TT GDNN-GDTX Huyện Văn Yên	TT. Mậu A - Văn Yên - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1352	13	Yên Bái	03	Huyện Văn Yên	053	THPT BC Nguyễn Khuyến	TT. Mậu A - Văn Yên - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1353	13	Yên Bái	04	Huyện Yên Bình	018	THPT Cảm Ân	Xã Cảm Ân - Yên Bình - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1354	13	Yên Bái	04	Huyện Yên Bình	019	THPT Trần Nhật Duật	TT. Yên Bình - Yên Bình - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1355	13	Yên Bái	04	Huyện Yên Bình	020	THPT Thác Bà	TT. Thác Bà - Yên Bình - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1356	13	Yên Bái	04	Huyện Yên Bình	021	THPT Cảm Nhân	Xã Cảm Nhân - Yên Bình - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1357	13	Yên Bái	04	Huyện Yên Bình	022	TT DN-GDTX Huyện Yên Bình	TT. Yên Bình - Yên Bình - Yên Bái	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1358	13	Yên Bái	04	Huyện Yên Bình	042	TT GDNN-GDTX Huyện Yên Bình	TT. Yên Bình - Yên Bình - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1359	13	Yên Bái	05	Huyện Mù Cang Chải	023	THPT Mù Cang Chải	TT. Mù Cang Chải - Mù Cang Chải - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1360	13	Yên Bái	05	Huyện Mù Cang Chải	024	TT DN-GDTX H. Mù Cang Chải	TT. Mù Cang Chải - Mù Cang Chải - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1361	13	Yên Bái	05	Huyện Mù Cang Chải	047	TT GDNN-GDTX Huyện Mù Cang Chải	TT. Mù Cang Chải - Huyện Mù Cang Chải - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1362	13	Yên Bái	05	Huyện Mù Cang Chải	055	THCS&THPT Púng Luông	Xã Púng Luông, Mù Cang Chải, Yên Bái	Khu vực 1	Không
1363	13	Yên Bái	06	Huyện Văn Chấn	025	THPT Văn Chấn	Xã Cát Thịnh - Văn Chấn - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1364	13	Yên Bái	06	Huyện Văn Chấn	026	THPT Sơn Thịnh	Xã Sơn Thịnh - Văn Chấn - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1365	13	Yên Bái	06	Huyện Văn Chấn	027	TT DN-GDTX Huyện Văn Chấn	Xã Sơn Thịnh - Văn Chấn - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1366	13	Yên Bái	06	Huyện Văn Chấn	044	TT GDNN-GDTX Huyện Văn Chấn	Xã Sơn Thịnh - Văn Chấn - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1367	13	Yên Bái	06	Huyện Văn Chấn	054	THCS&THPT Nậm Búng	Xã Nậm Búng, Văn Chấn, Yên Bái	Khu vực 1	Không
1368	13	Yên Bái	07	Huyện Trấn Yên	028	THPT Lê Quý Đôn	TT. Cổ Phúc - Trấn Yên - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1369	13	Yên Bái	07	Huyện Trấn Yên	029	PT Liên cấp 2+3 Trấn Yên II	Xã Hưng Khánh - Trấn Yên - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1370	13	Yên Bái	07	Huyện Trấn Yên	030	TT DN-GDTX Huyện Trấn Yên	TT. Cổ Phúc -Trấn Yên - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1371	13	Yên Bái	07	Huyện Trấn Yên	039	THPT Hưng Khánh	Xã Hưng Khánh - Trấn Yên - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1372	13	Yên Bái	07	Huyện Trấn Yên	043	TT GDNN-GDTX Huyện Trấn Yên	TT. Cổ Phúc -Trấn Yên - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1373	13	Yên Bái	07	Huyện Trấn Yên	052	THPT BC Nguyễn Du	Thị trấn Cổ Phúc - Trấn Yên - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1374	13	Yên Bái	08	Huyện Trạm Tấu	031	THPT Trạm Tấu	TT. Trạm Tấu - Trạm Tấu - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1375	13	Yên Bái	08	Huyện Trạm Tấu	032	TT DN-GDTX Huyện Trạm Tấu	TT. Trạm Tấu - Trạm Tấu - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1376	13	Yên Bái	08	Huyện Trạm Tấu	046	TT GDNN-GDTX Huyện Trạm Tấu	TT. Trạm Tấu - Trạm Tấu - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1377	13	Yên Bái	09	Huyện Lục Yên	033	THPT Mai Sơn	Xã Mai Sơn - Lục Yên - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1378	13	Yên Bái	09	Huyện Lục Yên	034	THPT Hoàng Văn Thụ	TT. Yên Thế - Lục Yên - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1379	13	Yên Bái	09	Huyện Lục Yên	035	THPT Hồng Quang	Xã Động Quan - Lục Yên - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1380	13	Yên Bái	09	Huyện Lục Yên	036	TT GDTX-HNDN Hồ Tùng Mậu	TT. Yên Thế - Lục Yên - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1381	13	Yên Bái	09	Huyện Lục Yên	038	Trung cấp Nghề Lục Yên	TT. Yên Thế - Lục Yên - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1382	13	Yên Bái	09	Huyện Lục Yên	049	Trung cấp Lục Yên	TT Yên Thế - Lục Yên - Yên Bái	Khu vực 1	Không
1383	14	Sơn La	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_14	106 Đường Thanh Niên, Tổ 3 Phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	Khu vực 3	Không
1384	14	Sơn La	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_14	Số 106, Đường Thanh Niên, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	Khu vực 3	Không
1385	14	Sơn La	01	Thành phố Sơn La	001	Trung tâm GDNN - GDTX Thành phố Sơn La	Tổ 3, Phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1386	14	Sơn La	01	Thành phố Sơn La	002	Trường THPT Tô Hiệu	Tổ 3, Phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1387	14	Sơn La	01	Thành phố Sơn La	003	Trường THPT Chiềng Sinh	Tổ 3, Phường Chiềng Sinh, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1388	14	Sơn La	01	Thành phố Sơn La	004	Trường THPT Chuyên	Tổ 3, Phường Chiềng Sinh, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1389	14	Sơn La	01	Thành phố Sơn La	005	Trường PTDT Nội trú tỉnh	Bản Ca Láp, Xã Chiềng Ngần, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Có
1390	14	Sơn La	01	Thành phố Sơn La	006	Trường THPT Nguyễn Du	Bản Phiêng Tam, Xã Chiềng Đen, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1391	14	Sơn La	01	Thành phố Sơn La	043	Phòng GD -ĐT Thành phố Sơn La	Phường Chiềng Lề, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1392	14	Sơn La	01	Thành phố Sơn La	056	Trường TH, THCS & THPT Chu Văn An	Tổ 2, Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1393	14	Sơn La	01	Thành phố Sơn La	057	Trung tâm GDTX Thành phố Sơn La	Tổ 3, Phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1394	14	Sơn La	01	Thành phố Sơn La	072	Trường Đại học Tây Bắc	Tổ 2, Phường Quyết tâm, Thành phố Sơn La	Khu vực 1	Không
1395	14	Sơn La	01	Thành phố Sơn La	074	Trường THCS-THPT Nguyễn Du	Bản Phiêng Tam, Xã Chiềng Đen, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1396	14	Sơn La	02	Huyện Quỳnh Nhai	007	Trường THPT Quỳnh Nhai	Bản Phiêng Nèn, Xã Mường Giàng, Huyện Quỳnh Nhai, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1397	14	Sơn La	02	Huyện Quỳnh Nhai	008	Trường THPT Mường Giôn	Bản Chiềng Lề, Xã Mường Giôn, Huyện Quỳnh Nhai, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1398	14	Sơn La	02	Huyện Quỳnh Nhai	009	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Quỳnh Nhai	Bản Phiêng Nèn, Xã Mường Giàng, Huyện Quỳnh Nhai, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1399	14	Sơn La	02	Huyện Quỳnh Nhai	044	Phòng GD -ĐT huyện Quỳnh Nhai	Xã Mường Giàng, Huyện Quỳnh Nhai, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1400	14	Sơn La	02	Huyện Quỳnh Nhai	058	Trung tâm GDTX huyện Quỳnh Nhai	Bản Phiêng Nèn, Xã Mường Giàng, Huyện Quỳnh Nhai, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1401	14	Sơn La	02	Huyện Quỳnh Nhai	076	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Quỳnh Nhai	Bản Phiêng Nèn - Xã Mường Giàng - Huyện Quỳnh Nhai - Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Có
1402	14	Sơn La	03	Huyện Mường La	010	Trường THPT Mường La	Tiểu khu 5, Thị Trấn Ít Ong, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1403	14	Sơn La	03	Huyện Mường La	011	Trường THPT Mường Bú	Bản Văn Minh, Xã Mường Bú, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1404	14	Sơn La	03	Huyện Mường La	012	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Mường La	Thị Trấn Ít Ong, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1405	14	Sơn La	03	Huyện Mường La	045	Phòng GD -ĐT huyện Mường La	Thị Trấn Ít Ong, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1406	14	Sơn La	03	Huyện Mường La	059	Trung tâm GDTX huyện Mường La	Bản Nong Heo, Thị Trấn Ít Ong, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1407	14	Sơn La	03	Huyện Mường La	077	Trường PTDTNT THCS-THPT huyện Mường La	Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La - Tỉnh sơn La	Khu vực 1	Có
1408	14	Sơn La	04	Huyện Thuận Châu	013	Trường THPT Thuận Châu	Tiểu khu 1, Thị Trấn Thuận Châu, Huyện Thuận Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1409	14	Sơn La	04	Huyện Thuận Châu	014	Trường THPT Tông Lệnh	Tiểu khu 3, Xã Tông Lạnh, Huyện Thuận Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1410	14	Sơn La	04	Huyện Thuận Châu	015	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Thuận Châu	Bản Máy Đường, Xã Chiềng Pấc, Huyện Thuận Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1411	14	Sơn La	04	Huyện Thuận Châu	016	Trường THPT Bình Thuận	Bản Kiến Xương, Xã Phỏng Lái, Huyện Thuận Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1412	14	Sơn La	04	Huyện Thuận Châu	017	Trường THPT Co Mạ	Bản Pa Khuông, Xã Co Mạ, Huyện Thuận Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1413	14	Sơn La	04	Huyện Thuận Châu	046	Phòng GD -ĐT huyện Thuận Châu	Thị Trấn Thuận Châu, Huyện Thuận Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1414	14	Sơn La	04	Huyện Thuận Châu	060	Trung tâm GDTX- HD&DN huyện Thuận Châu	Thị Trấn Thuận Châu, Huyện Thuận Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1415	14	Sơn La	04	Huyện Thuận Châu	068	Trung tâm GDTX huyện Thuận Châu	Thị Trấn Thuận Châu, Huyện Thuận Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1416	14	Sơn La	04	Huyện Thuận Châu	078	Trường PTDTNT THCS-THPT huyện Thuận Châu	TK I Thị Trấn Thuận Châu huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Có
1417	14	Sơn La	05	Huyện Bắc Yên	018	Trường THPT Bắc Yên	Bản Phiêng Ban 3, Thị Trấn Bắc Yên, Huyện Bắc Yên, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1418	14	Sơn La	05	Huyện Bắc Yên	019	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Bắc Yên	Bản Phiêng Ban 1, Thị Trấn Bắc Yên, Huyện Bắc Yên, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1419	14	Sơn La	05	Huyện Bắc Yên	047	Phòng GD -ĐT huyện Bắc Yên	Thị Trấn Bắc Yên, Huyện Bắc Yên, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1420	14	Sơn La	05	Huyện Bắc Yên	061	Trung tâm GDTX huyện Bắc Yên	Bản Phiêng Ban 1, Thị Trấn Bắc Yên, Huyện Bắc Yên, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1421	14	Sơn La	05	Huyện Bắc Yên	079	Trường PTDTNT THCS-THPT huyện Bắc Yên	PHIÊNG BAN I- THỊ TRẤN BẮC YÊN - BẮC YÊN- SƠN LA	Khu vực 1	Có
1422	14	Sơn La	06	Huyện Phù Yên	020	Trường THPT Phù Yên	Khối 10, Thị Trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1423	14	Sơn La	06	Huyện Phù Yên	021	Trường THPT Gia Phù	Phố Tân Lập,xã Gia Phù, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1424	14	Sơn La	06	Huyện Phù Yên	022	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Phù Yên	Khối 5, Thị Trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1425	14	Sơn La	06	Huyện Phù Yên	023	Trường THPT Tân Lang	Bản Khẻn, Xã Tân Lang, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1426	14	Sơn La	06	Huyện Phù Yên	048	Phòng GD -ĐT huyện Phù Yên	Thị Trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1427	14	Sơn La	06	Huyện Phù Yên	062	Trung tâm GDTX- HD&DN huyện Phù Yên	Khối 5, Thị Trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1428	14	Sơn La	06	Huyện Phù Yên	069	Trung tâm GDTX huyện Phù Yên	Khối 5, Thị Trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1429	14	Sơn La	06	Huyện Phù Yên	080	Trường PTDTNT THCS-THPT huyện Phù Yên	Bản Úm - Huy Thượng - Phù Yên - Sơn La	Khu vực 1	Có
1430	14	Sơn La	07	Huyện Mai Sơn	024	Trường THPT Mai Sơn	Tiểu khu 13, Thị Trấn Hát lót, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1431	14	Sơn La	07	Huyện Mai Sơn	025	Trường THPT Cò Nòi	Tiểu khu 2, Xã Cò Nòi, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1432	14	Sơn La	07	Huyện Mai Sơn	026	Trường THPT Chu Văn Thịnh	Bản Áng, Xã Chiềng Ban, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1433	14	Sơn La	07	Huyện Mai Sơn	027	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Mai Sơn	Tiểu khu 13, Thị Trấn Hát lót, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1434	14	Sơn La	07	Huyện Mai Sơn	049	Phòng GD -ĐT huyện Mai Sơn	Thị Trấn Hát lót, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1435	14	Sơn La	07	Huyện Mai Sơn	063	Trung tâm GDTX huyện Mai Sơn	Tiểu khu 13, Thị Trấn Hát lót, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1436	14	Sơn La	07	Huyện Mai Sơn	081	Trường PTDTNT THCS-THPT Huyện Mai Sơn	Tiểu khu 13 thị trấn Hát Lót huyện Mai Sơn tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Có
1437	14	Sơn La	08	Huyện Yên Châu	082	Trường PTDTNT THCS-THPT huyện Yên Châu	Thị trấn Yên Châu - Huyện Yên Châu - Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Có
1438	14	Sơn La	08	Huyện Yên Châu	028	Trường THPT Yên Châu	Số 113 Phố Chu Văn An, Thị Trấn Yên Châu, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1439	14	Sơn La	08	Huyện Yên Châu	029	Trường THPT Phiêng Khoài	Thôn Kim Chung I, Xã Phiêng Khoài - Huyện Yên Châu	Khu vực 1	Không
1440	14	Sơn La	08	Huyện Yên Châu	030	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Yên Châu	Tiểu khu 4, Thị Trấn Yên Châu, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1441	14	Sơn La	08	Huyện Yên Châu	050	Phòng GD -ĐT huyện Yên Châu	Thị Trấn Yên Châu, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1442	14	Sơn La	08	Huyện Yên Châu	064	Trung tâm GDTX huyện Yên Châu	Tiểu khu 4, Thị Trấn Yên Châu, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1443	14	Sơn La	09	Huyện Sông Mã	031	Trường THPT Sông Mã	Tổ 8, Thị Trấn Sông Mã, Huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1444	14	Sơn La	09	Huyện Sông Mã	032	Trường THPT Chiềng Khương	Bản Khương Tiên, Xã Chiềng Khương - Huyện Sông Mã	Khu vực 1	Không
1445	14	Sơn La	09	Huyện Sông Mã	033	Trường THPT Mường Lầm	Bản Tà Coọng, Xã Mường Lầm, Huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1446	14	Sơn La	09	Huyện Sông Mã	034	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Sông Mã	Bản Cánh Kiến, xã Nà Nghịu, Huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1447	14	Sơn La	09	Huyện Sông Mã	051	Phòng GD -ĐT huyện Sông Mã	Thị Trấn Sông Mã, Huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1448	14	Sơn La	09	Huyện Sông Mã	065	Trung tâm GDTX huyện Sông Mã	Thị Trấn Sông Mã, Huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1449	14	Sơn La	09	Huyện Sông Mã	083	Trường PTDT nội trú THCS&THPT Sông Mã	Tổ Dân phố 2, Thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Có
1450	14	Sơn La	10	Huyện Mộc Châu	035	Trường THPT Chiềng Sơn	Tiểu khu 1, Xã Chiềng Sơn, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1451	14	Sơn La	10	Huyện Mộc Châu	036	Trường THPT Tân Lập	Tiểu khu 2, Xã Tân Lập, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1452	14	Sơn La	10	Huyện Mộc Châu	037	Trường THPT Mộc Lỵ	Đường Phan Đình Giót, Thị Trấn Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1453	14	Sơn La	10	Huyện Mộc Châu	038	Trường THPT Thảo Nguyên	Tiểu khu cấp 3, Thị trấn Nông trường, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1454	14	Sơn La	10	Huyện Mộc Châu	039	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Mộc Châu	Bản Tự Nhiên, Xã Đông Sang, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1455	14	Sơn La	10	Huyện Mộc Châu	052	Phòng GD - ĐT huyện Mộc Châu	Thị Trấn Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1456	14	Sơn La	10	Huyện Mộc Châu	066	Trung tâm GDTX-HN&DN Mộc Châu	Thị trấn Nông trường, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1457	14	Sơn La	10	Huyện Mộc Châu	070	Trung tâm GDTX Mộc Châu	Thị trấn Nông trường, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1458	14	Sơn La	10	Huyện Mộc Châu	075	Trường THCS - THPT Chiềng Sơn	Tiểu khu 1, Xã Chiềng Sơn, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1459	14	Sơn La	10	Huyện Mộc Châu	084	Trường PTDTNT THCS-THPT huyện Mộc Châu	Tiểu khu 3 - Thị trấn Mộc Châu - Huyện Mộc Châu - Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Có
1460	14	Sơn La	11	Huyện Sốp Cộp	040	Trường THPT Sốp Cộp	Trung tâm huyện Sốp Cộp, Xã Sốp Cộp, Huyện Sốp Cộp, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1461	14	Sơn La	11	Huyện Sốp Cộp	041	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Sốp Cộp	Bảng Cang Mường, Xã Sốp Cộp, Huyện Sốp Cộp, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1462	14	Sơn La	11	Huyện Sốp Cộp	053	Phòng GD -ĐT huyện Sốp Cộp	Xã Sốp Cộp, Huyện Sốp Cộp, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1463	14	Sơn La	11	Huyện Sốp Cộp	067	Trung tâm GDTX- HN &DN huyện Sốp Cộp	Bảng Cang Mường, Xã Sốp Cộp, Huyện Sốp Cộp, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1464	14	Sơn La	11	Huyện Sốp Cộp	071	Trung tâm GDTX huyện Sốp Cộp	Bản Cang Mường, Xã Sốp Cộp, Huyện Sốp Cộp, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1465	14	Sơn La	11	Huyện Sốp Cộp	085	Trường PTDTNT THCS-THPT huyện Sốp Cộp	Khu Tái Định Cư Nà Phe, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp	Khu vực 1	Có
1466	14	Sơn La	12	Huyện Vân Hồ	042	Trường THPT Mộc Hạ	Bản Dạo, Xã Tô Múa, Huyện Vân Hồ, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1467	14	Sơn La	12	Huyện Vân Hồ	054	Phòng GD - ĐT huyện Vân Hồ	Xã Vân Hồ, Huyện Vân Hồ, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1468	14	Sơn La	12	Huyện Vân Hồ	055	Trường THPT Vân Hồ	Bản Suối Lìn, Xã Vân Hồ, Huyện Vân Hồ, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1469	14	Sơn La	12	Huyện Vân Hồ	073	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Vân Hồ	Bản Suối Lìn, Xã Vân Hồ, Huyện Vân Hồ, Tỉnh Sơn La	Khu vực 1	Không
1470	15	Phú Thọ	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_15		Khu vực 3	Không
1471	15	Phú Thọ	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_15		Khu vực 3	Không
1472	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	001	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Ngõ 70, đường Hàn Thuyên, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1473	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	002	Trường THPT Việt Trì	Tổ 22 khu 12, đường Lê Quý Đôn, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1474	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	003	Trường THPT Công nghiệp Việt Trì	Tổ 16, Khu Đô thị Đồng Mạ, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1475	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	004	Trường THPT Kỹ thuật Việt Trì	Khu 1B, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1476	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	005	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	Ngõ 250, đường Lê Quí Đôn, Khu Hà Liễu, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1477	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	006	Trường THPT Vũ Thê Lang	Số nhà 880A, đường Châu Phong, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1478	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	007	Trường PT Hermann Gmeiner Việt Trì	Phố Châu Phong, Đường Phù Đổng, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1479	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	008	Trường THPT Trần Phú	Số 121, đường Lý Tự Trọng, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1480	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	009	Trung tâm GDNN-GDTX Việt Trì	Tổ 37 khu 3, Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1481	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	060	Trung tâm KTTH-HN tỉnh Phú Thọ	Tổ 22B, Khu Hà Liễu, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1482	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	063	Trường Cao đẳng Nghề Phú Thọ	Số 3647, Khu 1, phường Vân Phú, Thành Phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1483	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	066	Trường Trung cấp Nghề Công nghệ và Vận tải Phú Thọ	Phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì	Khu vực 2	Không
1484	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	068	Trường Trung cấp Nghề Herman Gmeiner Việt Trì	Phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì	Khu vực 2	Không
1485	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	069	Trường Trung cấp nghề Bách khoa Phú Thọ	Phường Tiên Cá,t thành phố Việt Trì	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1486	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	070	Trường Trung cấp nghề Công nghệ, Du lịch và dịch vụ Phú Nam	Xã Vân Phú, thành phố Việt Trì	Khu vực 2	Không
1487	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	071	Trường THPT Lê Quý Đôn	Phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì	Khu vực 2	Không
1488	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	073	Trường Cao đẳng Công nghiệp thực phẩm	Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì	Khu vực 2	Không
1489	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	075	Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ	Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì	Khu vực 2	Không
1490	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	076	Trường THPT Dân lập Âu cơ	Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì	Khu vực 2	Không
1491	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	077	Trường THPT Dân lập Vân Phú	Xã Vân Phú, thành phố Việt Trì	Khu vực 2	Không
1492	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	087	Trường THPT Bán công Công nghiệp Việt Trì	Phường Thanh miếu, thành phố Việt Trì	Khu vực 2	Không
1493	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	088	Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Phú Thọ	Phường Thọ Sơn, TP. Việt Trì	Khu vực 2	Không
1494	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	090	Trung tâm GDTX tỉnh Phú Thọ	Phố Thành Công, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1495	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	091	Trường Phổ thông Chất lượng cao Hùng Vương	Khuôn viên Trường Đại học Hùng Vương, phường Nông Trang, Tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1496	15	Phú Thọ	01	Thành phố Việt Trì	092	Trường Cao đẳng Nghề số 2 - Bộ Quốc phòng	Số 2193, đường Hùng Vương, thành Phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1497	15	Phú Thọ	02	Thị xã Phú Thọ	010	Trường THPT Hùng Vương	Số 148 phố Tân Lập, phường Hùng Vương, TX Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1498	15	Phú Thọ	02	Thị xã Phú Thọ	011	Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh Phú Thọ	Khu 2, xã Hà Lộc, Thị xã Phú Thọ, Phú Thọ	Khu vực 2	Có
1499	15	Phú Thọ	02	Thị xã Phú Thọ	012	Trường THPT Thị xã Phú Thọ	Phố Tân Lập, phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1500	15	Phú Thọ	02	Thị xã Phú Thọ	013	Trường THPT Trường Thịnh	Số nhà 16, đường Kim Đồng, khu dân cư Trường An, phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1501	15	Phú Thọ	02	Thị xã Phú Thọ	014	Trung tâm GDNN-GDTX Thị xã Phú Thọ	Số 154 Phố Tân Lập, Phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1502	15	Phú Thọ	02	Thị xã Phú Thọ	061	Trung tâm KTTH-HN thị xã Phú Thọ	Phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1503	15	Phú Thọ	02	Thị xã Phú Thọ	065	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	Xã Hà Lộc, Thị xã Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1504	15	Phú Thọ	02	Thị xã Phú Thọ	074	Trường Cao đẳng Y tế Phú Thọ	Phường Trường Thịnh, thị xã Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1505	15	Phú Thọ	02	Thị xã Phú Thọ	078	Trường THPT Bán Công Hùng Vương	Phường Hùng Vương, TX. Phú Thọ	Khu vực 2	Không
1506	15	Phú Thọ	03	Huyện Đoan Hùng	015	Trường THPT Đoan Hùng	Số 10, đường Thọ Sơn, thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1507	15	Phú Thọ	03	Huyện Đoan Hùng	016	Trường THPT Chân Mộng	Khu 4, xã Chân Mộng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1508	15	Phú Thọ	03	Huyện Đoan Hùng	017	Trường THPT Quế Lâm	Xã Phú Lâm, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1509	15	Phú Thọ	03	Huyện Đoan Hùng	018	Trung tâm GDNN-GDTX Đoan Hùng	Khu 9, xã Sóc Đăng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1510	15	Phú Thọ	03	Huyện Đoan Hùng	079	Trường THPT Bán Công Đoan Hùng	Thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1511	15	Phú Thọ	04	Huyện Thanh Ba	019	Trường THPT Thanh Ba	Khu 9, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1512	15	Phú Thọ	04	Huyện Thanh Ba	020	Trường THPT Yển Khê	Khu 15, xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1513	15	Phú Thọ	04	Huyện Thanh Ba	021	Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Ba	Số 148, đường Phạm Tiến Duật, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1514	15	Phú Thọ	04	Huyện Thanh Ba	062	Trường Cao đẳng nghề cơ điện Phú Thọ	Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba	Khu vực 1	Không
1515	15	Phú Thọ	04	Huyện Thanh Ba	080	Trường THPT Bán Công Thanh Ba	Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba	Khu vực 1	Không
1516	15	Phú Thọ	05	Huyện Hạ Hòa	022	Trường THPT Hạ Hoà	Số 41, Phố Chu Văn An, Đường Âu Cơ, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1517	15	Phú Thọ	05	Huyện Hạ Hòa	023	Trường THPT Vĩnh Chân	Khu 7, xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1518	15	Phú Thọ	05	Huyện Hạ Hòa	024	Trường THPT Xuân Áng	Khu 6, xã Xuân Áng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1519	15	Phú Thọ	05	Huyện Hạ Hòa	025	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Số nhà 60, phố Chu Văn An, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1520	15	Phú Thọ	05	Huyện Hạ Hòa	026	Trung tâm GDNN-GDTX Hạ Hoà	Số 114 Khu 7, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1521	15	Phú Thọ	06	Huyện Cẩm Khê	027	Trường THPT Cẩm Khê	Số 136 đường Hoa Khê, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1522	15	Phú Thọ	06	Huyện Cẩm Khê	028	Trường THPT Hiền Đa	Khu Thạch Đê, xã Hùng Việt, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1523	15	Phú Thọ	06	Huyện Cẩm Khê	029	Trường THPT Phương Xá	Khu Minh Tân, xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1524	15	Phú Thọ	06	Huyện Cẩm Khê	030	Trung tâm GDNN-GDTX Cẩm Khê	Số 45, Phố Quế Hoa, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê	Khu vực 1	Không
1525	15	Phú Thọ	06	Huyện Cẩm Khê	081	Trường THPT Bán Công Cẩm Khê	Thị trấn Sông thao, huyện Cẩm Khê	Khu vực 1	Không
1526	15	Phú Thọ	07	Huyện Yên Lập	031	Trường THPT Yên Lập	Số 248, đường An Lập, Chùa 11, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1527	15	Phú Thọ	07	Huyện Yên Lập	032	Trường THPT Lương Sơn	Khu Xuân Tân, Xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1528	15	Phú Thọ	07	Huyện Yên Lập	033	Trường THPT Minh Hòa	Khu 4, Xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1529	15	Phú Thọ	07	Huyện Yên Lập	034	Trung tâm GDNN-GDTX Yên Lập	Số 30, đường Long Sơn, khu chùa 11, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1530	15	Phú Thọ	07	Huyện Yên Lập	089	Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú THCS&THPT huyện Yên Lập	Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Có
1531	15	Phú Thọ	08	Huyện Thanh Sơn	035	Trường THPT Thanh Sơn	Phố 19/5 thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1532	15	Phú Thọ	08	Huyện Thanh Sơn	036	Trường THPT Văn Miếu	xóm Dẹ 1, xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1533	15	Phú Thọ	08	Huyện Thanh Sơn	037	Trường THPT Hương Cần	Khu Tân Hương, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1534	15	Phú Thọ	08	Huyện Thanh Sơn	038	Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Sơn	Số nhà 151 phố Cầu Đất, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1535	15	Phú Thọ	08	Huyện Thanh Sơn	067	Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Phú Thọ	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn	Khu vực 1	Có
1536	15	Phú Thọ	08	Huyện Thanh Sơn	082	Trường THPT Bán Công Thanh Sơn	Thị trấn Thanh Sơn, H. Thanh Sơn	Khu vực 1	Không
1537	15	Phú Thọ	09	Huyện Phù Ninh	039	Trường THPT Phù Ninh	Xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1538	15	Phú Thọ	09	Huyện Phù Ninh	040	Trường THPT Tử Đà	Khu Gai Hạ, xã Bình Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2 NT	Không
1539	15	Phú Thọ	09	Huyện Phù Ninh	041	Trường THPT Trung Giáp	Khu 5, xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1540	15	Phú Thọ	09	Huyện Phù Ninh	042	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh	Khu vực 1	Không
1541	15	Phú Thọ	09	Huyện Phù Ninh	043	Trung tâm GDNN-GDTX Phù Ninh	Số nhà 24, Khu Bãi Thơi, Thị trấn Phong Châu, Phù Ninh, Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1542	15	Phú Thọ	09	Huyện Phù Ninh	064	Trường Cao đẳng nghề Giấy và Cơ điện	Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh	Khu vực 1	Không
1543	15	Phú Thọ	09	Huyện Phù Ninh	083	Trường THPT Bán Công Phù Ninh	Xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh	Khu vực 1	Không
1544	15	Phú Thọ	09	Huyện Phù Ninh	084	Trường THPT Phan Đăng Lưu	Thị trấn Phong Châu, H. Phù Ninh	Khu vực 1	Không
1545	15	Phú Thọ	10	Huyện Lâm Thao	044	Trường THPT Long Châu Sa	Số 90, Đường Vũ Duệ, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2 NT	Không
1546	15	Phú Thọ	10	Huyện Lâm Thao	045	Trường THPT Phong Châu	Khu 14, thị trấn hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1547	15	Phú Thọ	10	Huyện Lâm Thao	046	Trường THPT Lâm Thao	Số nhà 65 Phố Vũ Duệ, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2 NT	Không
1548	15	Phú Thọ	10	Huyện Lâm Thao	047	Trung tâm GDNN-GDTX Lâm Thao	Khu Lâm Nghĩa, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 2 NT	Không
1549	15	Phú Thọ	10	Huyện Lâm Thao	048	Trường Cao đẳng Công nghiệp Hóa chất	Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao	Khu vực 1	Không
1550	15	Phú Thọ	10	Huyện Lâm Thao	072	Trường ĐH Công nghiệp Việt trì	Xã Tiên Kiên, H. Lâm Thao	Khu vực 1	Không
1551	15	Phú Thọ	10	Huyện Lâm Thao	085	Trường THPT Bán Công Phong Châu	Thị trấn Hùng Sơn, H. Lâm Thao	Khu vực 1	Không
1552	15	Phú Thọ	11	Huyện Tam Nông	049	Trường THPT Tam Nông	Khu 4, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1553	15	Phú Thọ	11	Huyện Tam Nông	050	Trường THPT Mỹ Văn	Xã Lam Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1554	15	Phú Thọ	11	Huyện Tam Nông	051	Trường THPT Hưng Hoá	Khu Tiến Thịnh, thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1555	15	Phú Thọ	11	Huyện Tam Nông	052	Trung tâm GDNN-GDTX Tam Nông	Khu 3, Xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1556	15	Phú Thọ	11	Huyện Tam Nông	086	Trường THPT Bán Công Tam Nông	Xã Hương Nộn, H. Tam Nông	Khu vực 1	Không
1557	15	Phú Thọ	12	Huyện Thanh Thủy	053	Trường THPT Thanh Thuỷ	Khu 5, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1558	15	Phú Thọ	12	Huyện Thanh Thủy	054	Trường THPT Trung Nghĩa	Khu 2, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1559	15	Phú Thọ	12	Huyện Thanh Thủy	055	Trường THPT Tản Đà	Khu 3, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1560	15	Phú Thọ	12	Huyện Thanh Thủy	056	Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Thuỷ	Khu 1 xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy,tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1561	15	Phú Thọ	13	Huyện Tân Sơn	057	Trường THPT Minh Đài	Khu Minh Tâm, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1562	15	Phú Thọ	13	Huyện Tân Sơn	058	Trường THPT Thạch Kiệt	Khu Cường Thịnh 1, xã Thạch kiệt, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1563	15	Phú Thọ	13	Huyện Tân Sơn	059	Trung tâm GDNN-GDTX Tân Sơn	Khu 8, xã Tân Phú, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ	Khu vực 1	Không
1564	16	Vĩnh Phúc	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_16		Khu vực 3	Không
1565	16	Vĩnh Phúc	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_16		Khu vực 3	Không
1566	16	Vĩnh Phúc	01	Thành phố Vĩnh Yên	010	CĐ nghề Việt Đức	Ph. Liên Bảo TP Vĩnh Yên	Khu vực 2	Không
1567	16	Vĩnh Phúc	01	Thành phố Vĩnh Yên	011	THPT Trần Phú	Ph. Liên Bảo TP Vĩnh Yên	Khu vực 2	Không
1568	16	Vĩnh Phúc	01	Thành phố Vĩnh Yên	012	THPT Chuyên Vĩnh Phúc	Ph. Liên Bảo TP Vĩnh Yên	Khu vực 2	Không
1569	16	Vĩnh Phúc	01	Thành phố Vĩnh Yên	013	THPT Dân lập Vĩnh Yên	Ph. Liên Bảo TP Vĩnh Yên	Khu vực 2	Không
1570	16	Vĩnh Phúc	01	Thành phố Vĩnh Yên	014	THPT Vĩnh Yên	Ph. Hội Hợp TP Vĩnh Yên	Khu vực 2	Không
1571	16	Vĩnh Phúc	01	Thành phố Vĩnh Yên	015	PT DTNT cấp 2-3 Vĩnh Phúc (Tp Vĩnh Yên)	Ph. Đồng Tâm TP Vĩnh Yên	Khu vực 2	Có
1572	16	Vĩnh Phúc	01	Thành phố Vĩnh Yên	016	THPT Nguyễn Thái Học	Ph. Khai Quang TP Vĩnh Yên	Khu vực 2	Không
1573	16	Vĩnh Phúc	01	Thành phố Vĩnh Yên	017	TTGDTX Tỉnh	Ph. Liên Bảo, TP Vĩnh Yên	Khu vực 2	Không
1574	16	Vĩnh Phúc	01	Thành phố Vĩnh Yên	018	CĐ Kinh tế Kỹ thuật Vĩnh Phúc	Ph. Hội Hợp, TP Vĩnh Yên	Khu vực 2	Không
1575	16	Vĩnh Phúc	01	Thành phố Vĩnh Yên	019	TC Kỹ thuật Vĩnh Phúc	Ph. Liên Bảo, TP Vĩnh Yên	Khu vực 2	Không
1576	16	Vĩnh Phúc	01	Thành phố Vĩnh Yên	020	Trường Quân sự Quân khu 2	Ph. Liên Bảo, TP Vĩnh Yên	Khu vực 2	Không
1577	16	Vĩnh Phúc	01	Thành phố Vĩnh Yên	025	CĐ nghề Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Ph. Liên Bảo TP Vĩnh Yên	Khu vực 2	Không
1578	16	Vĩnh Phúc	01	Thành phố Vĩnh Yên	026	THPT Liên Bảo	Đường Phan Bội Châu, Ph. Liên Bảo TP Vĩnh Yên	Khu vực 2	Không
1579	16	Vĩnh Phúc	02	Huyện Tam Dương	021	THPT Tam Dương	TTr. Hợp Hoà H Tam Dương	Khu vực 2 NT	Không
1580	16	Vĩnh Phúc	02	Huyện Tam Dương	022	TTGDTX Tam Dương (Trước năm 2015)	TTr. Hợp Hoà H Tam Dương	Khu vực 2 NT	Không
1581	16	Vĩnh Phúc	02	Huyện Tam Dương	023	THPT Trần Hưng Đạo	TTr. Hợp Hoà H Tam Dương	Khu vực 2 NT	Không
1582	16	Vĩnh Phúc	02	Huyện Tam Dương	024	THPT Tam Dương 2	Xã Duy Phiên H Tam Dương	Khu vực 2 NT	Không
1583	16	Vĩnh Phúc	02	Huyện Tam Dương	027	TT GDNN-GDTX Tam Dương	TTr. Hợp Hoà H Tam Dương	Khu vực 2 NT	Không
1584	16	Vĩnh Phúc	03	Huyện Lập Thạch	031	THPT Ngô Gia Tự	TTr. Lập Thạch, H Lập Thạch	Khu vực 1	Không
1585	16	Vĩnh Phúc	03	Huyện Lập Thạch	032	THPT Liễn Sơn	TTr. Hoa Sơn H Lập Thạch	Khu vực 1	Không
1586	16	Vĩnh Phúc	03	Huyện Lập Thạch	034	THPT Trần Nguyên Hãn	Xã Triệu Đề H Lập Thạch	Khu vực 2 NT	Không
1587	16	Vĩnh Phúc	03	Huyện Lập Thạch	035	THPT Triệu Thái	TTr. Lập Thạch H Lập Thạch	Khu vực 1	Không
1588	16	Vĩnh Phúc	03	Huyện Lập Thạch	036	TTGDTX Lập Thạch (Trước năm 2015)	TTr. Lập Thạch H Lập Thạch	Khu vực 1	Không
1589	16	Vĩnh Phúc	03	Huyện Lập Thạch	037	THPT Thái Hoà (Trước năm 2018)	Xã Thái Hoà, H Lập Thạch	Khu vực 1	Không
1590	16	Vĩnh Phúc	03	Huyện Lập Thạch	038	TT GDNN-GDTX Lập Thạch	TTr. Lập Thạch H Lập Thạch	Khu vực 1	Không
1591	16	Vĩnh Phúc	03	Huyện Lập Thạch	039	THPT Văn Quán (Trước năm 2018)	Xã Văn Quán-H Lập Thạch	Khu vực 2 NT	Không
1592	16	Vĩnh Phúc	04	Huyện Vĩnh Tường	041	THPT Lê Xoay	TTr. Vĩnh Tường H Vĩnh Tường	Khu vực 2 NT	Không
1593	16	Vĩnh Phúc	04	Huyện Vĩnh Tường	042	THPT Nguyễn Viết Xuân	Xã Đại Đồng H Vĩnh Tường	Khu vực 2 NT	Không
1594	16	Vĩnh Phúc	04	Huyện Vĩnh Tường	043	THPT Đội Cấn	Xã Tam Phúc H Vĩnh Tường	Khu vực 2 NT	Không
1595	16	Vĩnh Phúc	04	Huyện Vĩnh Tường	044	TTGDTX Vĩnh Tường (Trước năm 2015)	TTr. Thổ Tang H Vĩnh Tường	Khu vực 2 NT	Không
1596	16	Vĩnh Phúc	04	Huyện Vĩnh Tường	045	THPT Vĩnh Tường (Trước năm 2019)	TTr. Vĩnh Tường H Vĩnh Tường	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1597	16	Vĩnh Phúc	04	Huyện Vĩnh Tường	046	THPT Nguyễn Thị Giang	Xã Đại Đồng H Vĩnh Tường	Khu vực 2 NT	Không
1598	16	Vĩnh Phúc	04	Huyện Vĩnh Tường	047	THPT Hồ Xuân Hương (Trước năm 2018)	Xã Tam Phúc H Vĩnh Tường	Khu vực 2 NT	Không
1599	16	Vĩnh Phúc	04	Huyện Vĩnh Tường	048	TT GDNN-GDTX Vĩnh Tường	TTr. Thổ Tang H Vĩnh Tường	Khu vực 2 NT	Không
1600	16	Vĩnh Phúc	04	Huyện Vĩnh Tường	049	Cao đẳng nghề số 2 - Bộ Quốc phòng	Xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường	Khu vực 2 NT	Không
1601	16	Vĩnh Phúc	05	Huyện Yên Lạc	051	THPT Yên Lạc	TTr. Yên Lạc H Yên Lạc	Khu vực 2 NT	Không
1602	16	Vĩnh Phúc	05	Huyện Yên Lạc	052	THPT Yên Lạc 2	Xã Liên Châu H Yên Lạc	Khu vực 2 NT	Không
1603	16	Vĩnh Phúc	05	Huyện Yên Lạc	053	THPT Phạm Công Bình	Xã Nguyệt Đức H Yên Lạc	Khu vực 2 NT	Không
1604	16	Vĩnh Phúc	05	Huyện Yên Lạc	054	TTGDTX Yên Lạc (Trước năm 2015)	Xã Tam Hồng H Yên Lạc	Khu vực 2 NT	Không
1605	16	Vĩnh Phúc	05	Huyện Yên Lạc	055	THPT Đồng Đậu	Xã Tam Hồng H Yên Lạc	Khu vực 2 NT	Không
1606	16	Vĩnh Phúc	05	Huyện Yên Lạc	056	TT GDNN-GDTX Yên Lạc	Xã Tam Hồng H Yên Lạc	Khu vực 2 NT	Không
1607	16	Vĩnh Phúc	06	Huyện Bình Xuyên	061	THPT Bình Xuyên	TTr. Hương Canh H Bình Xuyên	Khu vực 2 NT	Không
1608	16	Vĩnh Phúc	06	Huyện Bình Xuyên	062	THPT Quang Hà	TTr. Gia Khánh H Bình Xuyên	Khu vực 2 NT	Không
1609	16	Vĩnh Phúc	06	Huyện Bình Xuyên	063	THPT Võ Thị Sáu	Xã Phú Xuân H Bình Xuyên	Khu vực 2 NT	Không
1610	16	Vĩnh Phúc	06	Huyện Bình Xuyên	064	TTGDTX Bình Xuyên (Trước năm 2015)	TTr.Hương Canh H Bình Xuyên	Khu vực 2 NT	Không
1611	16	Vĩnh Phúc	06	Huyện Bình Xuyên	065	CĐ cơ khí nông nghiệp	Xã Tam Hợp H Bình Xuyên	Khu vực 2 NT	Không
1612	16	Vĩnh Phúc	06	Huyện Bình Xuyên	066	THPT Nguyễn Duy Thì (Trước năm 2019)	TTr. Gia Khánh H Bình Xuyên	Khu vực 2 NT	Không
1613	16	Vĩnh Phúc	06	Huyện Bình Xuyên	067	TT GDNN-GDTX Bình Xuyên	TTr.Hương Canh H Bình Xuyên	Khu vực 2 NT	Không
1614	16	Vĩnh Phúc	07	Huyện Sông Lô	071	THPT Sáng Sơn (TT Tam Sơn)	TTr. Tam Sơn H Sông Lô	Khu vực 2 NT	Không
1615	16	Vĩnh Phúc	07	Huyện Sông Lô	072	THPT Bình Sơn	Xã Nhân Đạo H Sông Lô	Khu vực 1	Không
1616	16	Vĩnh Phúc	07	Huyện Sông Lô	073	THPT Sông Lô (Trước năm 2019)	Xã Đồng Thịnh. H Sông Lô	Khu vực 1	Không
1617	16	Vĩnh Phúc	07	Huyện Sông Lô	074	THPT Sáng Sơn (xã Đồng Thịnh)	Xã Đồng Thịnh. H Sông Lô	Khu vực 1	Không
1618	16	Vĩnh Phúc	08	Thành phố Phúc Yên	080	TT GDNN-GDTX Phúc Yên	Ph Hùng Vương Thị xã Phúc Yên	Khu vực 2	Không
1619	16	Vĩnh Phúc	08	Thành phố Phúc Yên	081	THPT Bến Tre	Ph Hùng Vương Thị xã Phúc Yên	Khu vực 2	Không
1620	16	Vĩnh Phúc	08	Thành phố Phúc Yên	082	THCS&THPT Hai Bà Trưng (Trước năm 2018)	Ph Trưng Nhị Thị xã Phúc Yên	Khu vực 2	Không
1621	16	Vĩnh Phúc	08	Thành phố Phúc Yên	083	THPT Xuân Hòa	Ph Xuân Hòa Thị xã Phúc Yên	Khu vực 2	Không
1622	16	Vĩnh Phúc	08	Thành phố Phúc Yên	084	TC nghề kỹ thuật xây dựng và nghiệp vụ	Ph Đồng Xuân Thị xã Phúc Yên	Khu vực 2	Không
1623	16	Vĩnh Phúc	08	Thành phố Phúc Yên	085	THPT Phúc Yên (Trước năm 2018)	Ph Hùng Vương Thị xã Phúc Yên	Khu vực 2	Không
1624	16	Vĩnh Phúc	08	Thành phố Phúc Yên	086	TTGDTX Phúc Yên (Trước năm 2015)	Ph Hùng Vương Thị xã Phúc Yên	Khu vực 2	Không
1625	16	Vĩnh Phúc	08	Thành phố Phúc Yên	087	CĐ Công nghiệp và Thương mại	Ph Trưng Nhị Thị xã Phúc Yên	Khu vực 2	Không
1626	16	Vĩnh Phúc	08	Thành phố Phúc Yên	088	Trung cấp xây dựng số 4	Phường Xuân Hòa Thị xã Phúc Yên	Khu vực 2	Không
1627	16	Vĩnh Phúc	08	Thành phố Phúc Yên	089	CĐ nghề Việt Xô số 1	Ph Xuân Hòa Thị xã Phúc Yên	Khu vực 2	Không
1628	16	Vĩnh Phúc	08	Thành phố Phúc Yên	090	PT DTNT THCS&THPT Phúc Yên (Trước năm 2020)	Ngọc Thanh, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	Khu vực 1	Có
1629	16	Vĩnh Phúc	08	Thành phố Phúc Yên	095	THPT Hai Bà Trưng	Hùng Vương, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	Khu vực 2	Không
1630	16	Vĩnh Phúc	08	Thành phố Phúc Yên	096	PT DTNT cấp 2-3 Vĩnh Phúc (Xã Ngọc Thanh)	Xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên	Khu vực 1	Có
1631	16	Vĩnh Phúc	09	Huyện Tam Đảo	091	THPT Tam Đảo	Xã Tam Quan H Tam Đảo	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1632	16	Vĩnh Phúc	09	Huyện Tam Đảo	092	TTGDTX Tam Đảo (Trước năm 2015)	Xã Hồ Sơn H. Tam Đảo	Khu vực 1	Không
1633	16	Vĩnh Phúc	09	Huyện Tam Đảo	093	THPT Tam Đảo 2	Xã Bồ Lý H Tam Đảo	Khu vực 1	Không
1634	16	Vĩnh Phúc	09	Huyện Tam Đảo	094	TT GDNN-GDTX Tam Đảo	Xã Hồ Sơn H. Tam Đảo	Khu vực 1	Không
1635	17	Quảng Ninh	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_17	P. Hồng Hải, TP Hạ Long	Khu vực 2	Không
1636	17	Quảng Ninh	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_17	P. Hồng Hải, TP Hạ Long	Khu vực 2	Không
1637	17	Quảng Ninh	01	Thành phố Hạ Long	001	THPT Chuyên Hạ Long	P. Hồng Hải, TP Hạ Long	Khu vực 2	Không
1638	17	Quảng Ninh	01	Thành phố Hạ Long	002	TT HN&GDTX tỉnh	P. Hồng Hải, TP Hạ Long	Khu vực 2	Không
1639	17	Quảng Ninh	01	Thành phố Hạ Long	003	PT DTNT tỉnh	P. Hồng Hải, TP Hạ Long	Khu vực 2	Có
1640	17	Quảng Ninh	01	Thành phố Hạ Long	004	THPT Hòn Gai	P. Hồng Hải, TP Hạ Long	Khu vực 2	Không
1641	17	Quảng Ninh	01	Thành phố Hạ Long	005	THPT Ngô Quyền	P. Cao Thắng, TP Hạ Long	Khu vực 2	Không
1642	17	Quảng Ninh	01	Thành phố Hạ Long	006	THPT Vũ Văn Hiếu	P. Hà Tu, TP Hạ Long	Khu vực 2	Không
1643	17	Quảng Ninh	01	Thành phố Hạ Long	007	THPT Bãi Cháy	P. Bãi Cháy, TP Hạ Long	Khu vực 2	Không
1644	17	Quảng Ninh	01	Thành phố Hạ Long	008	TH-THCS-THPT Lê Thánh Tông	P. Hồng Hà, TP Hạ Long	Khu vực 2	Không
1645	17	Quảng Ninh	01	Thành phố Hạ Long	009	THPT Hạ Long	P. Cao Xanh, TP Hạ Long	Khu vực 2	Không
1646	17	Quảng Ninh	01	Thành phố Hạ Long	010	TH THCS&THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	P. Hà Khẩu, TP Hạ Long	Khu vực 2	Không
1647	17	Quảng Ninh	01	Thành phố Hạ Long	011	TH-THCS-THPT Văn Lang	P. Hồng Gai, TP. Hạ Long	Khu vực 2	Không
1648	17	Quảng Ninh	01	Thành phố Hạ Long	012	TH-THCS-THPT Đoàn Thị Điểm Hạ Long	P. Cao Xanh, TP Hạ Long	Khu vực 2	Không
1649	17	Quảng Ninh	01	Thành phố Hạ Long	088	THPT Hoành Bồ (Từ 01/01/2020)	Phường Hoành Bồ, thành phố Hạ Long	Khu vực 2	Không
1650	17	Quảng Ninh	01	Thành phố Hạ Long	089	Trung tâm GDNN-GDTX Hạ Long (Từ 01/01/2020)	Phường Hoành Bồ, thành phố Hạ Long	Khu vực 2	Không
1651	17	Quảng Ninh	01	Thành phố Hạ Long	091	THPT Quảng La (Từ 01/01/2020)	Xã Quảng La, thành phố Hạ Long	Khu vực 1	Không
1652	17	Quảng Ninh	01	Thành phố Hạ Long	092	THPT Thống Nhất (Từ 01/01/2020)	Xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long	Khu vực 1	Không
1653	17	Quảng Ninh	01	Thành phố Hạ Long	093	Cao đẳng Giao thông Quảng Ninh	Phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long	Khu vực 2	Không
1654	17	Quảng Ninh	01	Thành phố Hạ Long	094	Trung tâm HN&GDTX tỉnh (Cơ sở CĐ Giao thông Quảng Ninh)	Phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long	Khu vực 2	Không
1655	17	Quảng Ninh	02	Thành phố Cẩm Phả	013	THPT Cẩm Phả	P. Cẩm Thành, TP Cẩm Phả	Khu vực 2	Không
1656	17	Quảng Ninh	02	Thành phố Cẩm Phả	014	THPT Lê Hồng Phong	P. Cẩm Phú, TP Cẩm Phả	Khu vực 2	Không
1657	17	Quảng Ninh	02	Thành phố Cẩm Phả	015	THPT Cửa Ông	P. Cửa Ông, TP Cẩm Phả	Khu vực 2	Không
1658	17	Quảng Ninh	02	Thành phố Cẩm Phả	016	THPT Lê Quý Đôn	P. Quang Hanh, TP Cẩm Phả	Khu vực 1	Không
1659	17	Quảng Ninh	02	Thành phố Cẩm Phả	017	THPT Mông Dương	P. Mông Dương, TP Cẩm Phả	Khu vực 1	Không
1660	17	Quảng Ninh	02	Thành phố Cẩm Phả	018	THPT Lương Thế Vinh	P. Cẩm Trung, TP Cẩm Phả	Khu vực 2	Không
1661	17	Quảng Ninh	02	Thành phố Cẩm Phả	019	THPT Hùng Vương	P. Cẩm Phú, TP Cẩm Phả	Khu vực 2	Không
1662	17	Quảng Ninh	02	Thành phố Cẩm Phả	020	Trung Tâm GDNN&GDTX Cẩm Phả	P. Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả	Khu vực 2	Không
1663	17	Quảng Ninh	02	Thành phố Cẩm Phả	021	CĐ Công nghiệp Cẩm Phả (Trước năm học 2019-2020)	P. Cẩm Thuỷ, TP Cẩm Phả	Khu vực 2	Không
1664	17	Quảng Ninh	02	Thành phố Cẩm Phả	083	Trung tâm GDNN-GDTX Cẩm Phả (Cơ sở CĐ Công nghiệp Cẩm Phả)	P. Cẩm Thuỷ, TP Cẩm Phả	Khu vực 2	Không
1665	17	Quảng Ninh	02	Thành phố Cẩm Phả	090	Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam Phân hiệu Cẩm Phả (Trước năm học 2019-2020)	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1666	17	Quảng Ninh	02	Thành phố Cẩm Phả	095	Trung tâm GDNN-GDTX Cẩm Phả (Cơ sở CĐ T-KS Việt Nam)	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Khu vực 1	Không
1667	17	Quảng Ninh	03	Thành phố Uông Bí	022	THPT Uông Bí	P. Quang Trung, TP Uông Bí	Khu vực 2	Không
1668	17	Quảng Ninh	03	Thành phố Uông Bí	023	THPT Hoàng Văn Thụ	P. Vàng Danh, TP Uông Bí	Khu vực 1	Không
1669	17	Quảng Ninh	03	Thành phố Uông Bí	024	Trung Tâm GDNN&GDTX Uông Bí	P. Quang Trung, TP Uông Bí	Khu vực 2	Không
1670	17	Quảng Ninh	03	Thành phố Uông Bí	025	THPT Hồng Đức	P. Quang Trung, TP Uông Bí	Khu vực 2	Không
1671	17	Quảng Ninh	03	Thành phố Uông Bí	026	THPT Nguyễn Tất Thành	P. Phương Đông, TP Uông Bí	Khu vực 1	Không
1672	17	Quảng Ninh	03	Thành phố Uông Bí	027	Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng (Trước năm học 2019-2020)	P. Phương Đông, TP Uông Bí	Khu vực 1	Không
1673	17	Quảng Ninh	03	Thành phố Uông Bí	084	Trung tâm GDNN-GDTX Uông Bí (Cơ sở CĐ Công nghiệp và xây dựng)	P. Phương Đông, TP Uông Bí	Khu vực 1	Không
1674	17	Quảng Ninh	04	Thành phố Móng Cái	028	THPT Trần Phú	P. Ka Long, TP Móng Cái	Khu vực 2	Không
1675	17	Quảng Ninh	04	Thành phố Móng Cái	029	THPT Lý Thường Kiệt	X. Hải Tiến, TP Móng Cái	Khu vực 1	Không
1676	17	Quảng Ninh	04	Thành phố Móng Cái	030	THCS&THPT Chu Văn An	P. Trần Phú, TP Móng Cái	Khu vực 2	Không
1677	17	Quảng Ninh	04	Thành phố Móng Cái	031	Trung Tâm GDNN&GDTX Móng Cái	P. Hoà Lạc, TP Móng Cái	Khu vực 2	Không
1678	17	Quảng Ninh	05	Huyện Bình Liêu	032	THPT Bình Liêu	TT. Bình Liêu, Huyện Bình Liêu	Khu vực 1	Không
1679	17	Quảng Ninh	05	Huyện Bình Liêu	033	THCS&THPT Hoành Mô	X. Hoành Mô, Huyện Bình Liêu	Khu vực 1	Không
1680	17	Quảng Ninh	05	Huyện Bình Liêu	034	Trung tâm GDNN&GDTX Bình Liêu	TT. Bình Liêu, Huyện Bình Liêu	Khu vực 1	Không
1681	17	Quảng Ninh	06	Huyện Đầm Hà	035	THPT Đầm Hà	TT. Đầm Hà, Huyện Đầm Hà	Khu vực 2 NT	Không
1682	17	Quảng Ninh	06	Huyện Đầm Hà	036	THCS&THPT Lê Lợi	X. Quảng Tân, Huyện Đầm Hà	Khu vực 1	Không
1683	17	Quảng Ninh	06	Huyện Đầm Hà	037	Trung Tâm GDNN&GDTX Đầm Hà	TT. Đầm Hà, Huyện Đầm Hà	Khu vực 2 NT	Không
1684	17	Quảng Ninh	07	Huyện Hải Hà	038	THPT Quảng Hà	TT. Quảng Hà, Huyện Hải Hà	Khu vực 2 NT	Không
1685	17	Quảng Ninh	07	Huyện Hải Hà	039	THPT Nguyễn Du	TT. Quảng Hà, Huyện Hải Hà	Khu vực 2 NT	Không
1686	17	Quảng Ninh	07	Huyện Hải Hà	040	Trung Tâm GDNN&GDTX Hải Hà	TT. Quảng Hà, Huyện Hải Hà	Khu vực 2 NT	Không
1687	17	Quảng Ninh	07	Huyện Hải Hà	041	THCS&THPT Đường Hoa Cương	X. Quảng Long, Huyện Hải Hà	Khu vực 1	Không
1688	17	Quảng Ninh	08	Huyện Tiên Yên	042	THPT Tiên Yên	TT. Tiên Yên, Huyện Tiên Yên	Khu vực 2 NT	Không
1689	17	Quảng Ninh	08	Huyện Tiên Yên	043	THPT Hải Đông	X. Đông Hải, Huyện Tiên Yên	Khu vực 1	Không
1690	17	Quảng Ninh	08	Huyện Tiên Yên	044	THPT Nguyễn Trãi	X. Tiên Lãng, Huyện Tiên Yên	Khu vực 1	Không
1691	17	Quảng Ninh	08	Huyện Tiên Yên	045	Trung Tâm GDNN&GDTX Tiên Yên	TT. Tiên Yên, Huyện Tiên Yên	Khu vực 2 NT	Không
1692	17	Quảng Ninh	08	Huyện Tiên Yên	046	PT DTNT THCS&THPT Tiên Yên	X. Tiên Lãng, Huyện Tiên Yên	Khu vực 1	Có
1693	17	Quảng Ninh	09	Huyện Ba Chẽ	047	THPT Ba Chẽ	TT. Ba Chẽ, Huyện Ba Chẽ	Khu vực 1	Không
1694	17	Quảng Ninh	09	Huyện Ba Chẽ	048	Trung Tâm GDNN - GDTX Ba Chẽ	TT. Ba Chẽ, Huyện Ba Chẽ	Khu vực 1	Không
1695	17	Quảng Ninh	10	Thị xã Đông Triều	049	THPT Đông Triều	P. Đức Chính, TX Đông Triều	Khu vực 2	Không
1696	17	Quảng Ninh	10	Thị xã Đông Triều	050	THPT Hoàng Quốc Việt	P. Mạo Khê, TX Đông Triều	Khu vực 1	Không
1697	17	Quảng Ninh	10	Thị xã Đông Triều	051	THPT Hoàng Hoa Thám	X. Hoàng Quế, TX Đông Triều	Khu vực 1	Không
1698	17	Quảng Ninh	10	Thị xã Đông Triều	052	THPT Lê Chân	X. Thuỷ An, TX Đông Triều	Khu vực 1	Không
1699	17	Quảng Ninh	10	Thị xã Đông Triều	053	THPT Trần Nhân Tông	P. Mạo Khê, TX Đông Triều	Khu vực 1	Không
1700	17	Quảng Ninh	10	Thị xã Đông Triều	054	THPT Nguyễn Bình	X. Thuỷ An, TX Đông Triều	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1701	17	Quảng Ninh	10	Thị xã Đông Triều	055	Trung Tâm GDNN&GDTX Đông Triều	P. Mạo Khê, TX Đông Triều	Khu vực 1	Không
1702	17	Quảng Ninh	10	Thị xã Đông Triều	056	Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (Trước năm học 2019-2020)	X. Yên Thọ, TX Đông Triều	Khu vực 1	Không
1703	17	Quảng Ninh	10	Thị xã Đông Triều	057	TH-THCS&THPT Trần Hưng Đạo	X. Yên Thọ, TX Đông Triều	Khu vực 1	Không
1704	17	Quảng Ninh	10	Thị xã Đông Triều	076	THPT Đông Triều (Năm 2015 về trước)	X. Đức Chính, H. Đông Triều, Quảng Ninh	Khu vực 2 NT	Không
1705	17	Quảng Ninh	10	Thị xã Đông Triều	086	Trung tâm GDNN-GDTX Đông Triều (Cơ sở ĐH Công nghiệp Quảng Ninh)	Xã Yên Thọ, thị xã Đông Triều	Khu vực 1	Không
1706	17	Quảng Ninh	11	Thị xã Quảng Yên	058	THPT Bạch Đằng	P. Quảng Yên, TX Quảng Yên	Khu vực 2	Không
1707	17	Quảng Ninh	11	Thị xã Quảng Yên	059	THPT Minh Hà	X. Cẩm La, TX Quảng Yên	Khu vực 2	Không
1708	17	Quảng Ninh	11	Thị xã Quảng Yên	060	THPT Đông Thành	P. Minh Thành, TX Quảng Yên	Khu vực 1	Không
1709	17	Quảng Ninh	11	Thị xã Quảng Yên	061	TH-THCS-THPT Yên Hưng	P. Quảng Yên, TX Quảng Yên	Khu vực 2	Không
1710	17	Quảng Ninh	11	Thị xã Quảng Yên	062	THPT Trần Quốc Tuấn	P. Minh Thành, TX Quảng Yên	Khu vực 1	Không
1711	17	Quảng Ninh	11	Thị xã Quảng Yên	063	THPT Ngô Gia Tự	X. Liên Hoà, TX Quảng Yên	Khu vực 2	Không
1712	17	Quảng Ninh	11	Thị xã Quảng Yên	064	Trung Tâm GDNN&GDTX Quảng Yên	P. Quảng Yên, TX Quảng Yên	Khu vực 2	Không
1713	17	Quảng Ninh	11	Thị xã Quảng Yên	077	THPT Bạch Đằng (Năm 2012 về trước)	TT. Quảng Yên, H. Yên Hưng	Khu vực 2 NT	Không
1714	17	Quảng Ninh	11	Thị xã Quảng Yên	078	THPT Minh Hà (Năm 2012 về trước)	X. Cẩm La, H. Yên Hưng	Khu vực 2 NT	Không
1715	17	Quảng Ninh	11	Thị xã Quảng Yên	079	THPT Yên Hưng (Năm 2012 về trước)	TT. Quảng Yên, H. Yên Hưng	Khu vực 2 NT	Không
1716	17	Quảng Ninh	11	Thị xã Quảng Yên	080	THPT Ngô Gia Tự (Năm 2012 về trước)	X. Liên Hoà, H. Yên Hưng	Khu vực 2 NT	Không
1717	17	Quảng Ninh	11	Thị xã Quảng Yên	081	Trung tâm GDHN-GDTX Quảng Yên (Năm 2012 về trước)	TT. Quảng Yên, H. Yên Hưng	Khu vực 2 NT	Không
1718	17	Quảng Ninh	11	Thị xã Quảng Yên	082	Cao đẳng Nông lâm Đông bắc (Trước năm học 2019-2020)	Số 607, đường Mạc Đăng Dung, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Khu vực 1	Không
1719	17	Quảng Ninh	11	Thị xã Quảng Yên	085	Trung tâm GDNN-GDTX Quảng Yên (Cơ sở CĐ Nông lâm Đông Bắc)	Phường Minh Thành thị xã Quảng Yên	Khu vực 1	Không
1720	17	Quảng Ninh	12	Huyện Hoành Bồ (Trước 01/01/2020)	065	THPT Hoành Bồ	TT. Trới, Huyện Hoành Bồ	Khu vực 2 NT	Không
1721	17	Quảng Ninh	12	Huyện Hoành Bồ (Trước 01/01/2020)	066	THPT Quảng La	X. Quảng La, Huyện Hoành Bồ	Khu vực 1	Không
1722	17	Quảng Ninh	12	Huyện Hoành Bồ (Trước 01/01/2020)	067	THPT Thống Nhất	X. Thống Nhất, Huyện Hoành Bồ	Khu vực 1	Không
1723	17	Quảng Ninh	12	Huyện Hoành Bồ (Trước 01/01/2020)	068	Trung Tâm GDNN&GDTX Hoành Bồ	TT. Trới, Huyện Hoành Bồ	Khu vực 2 NT	Không
1724	17	Quảng Ninh	13	Huyện Vân Đồn	069	THPT Hải Đảo	X. Hạ Long, Huyện Vân Đồn	Khu vực 2 NT	Không
1725	17	Quảng Ninh	13	Huyện Vân Đồn	070	THPT Quan Lạn	X. Quan Lạn, Huyện Vân Đồn	Khu vực 1	Không
1726	17	Quảng Ninh	13	Huyện Vân Đồn	071	THPT Trần Khánh Dư	X. Đông Xá, Huyện Vân Đồn	Khu vực 1	Không
1727	17	Quảng Ninh	13	Huyện Vân Đồn	072	Trung Tâm GDNN&GDTX Vân Đồn	X. Hạ Long, Huyện Vân Đồn	Khu vực 2 NT	Không
1728	17	Quảng Ninh	14	Huyện Cô Tô	073	THPT Cô Tô	TT. Cô Tô, Huyện Cô Tô	Khu vực 1	Không
1729	17	Quảng Ninh	14	Huyện Cô Tô	074	Trung Tâm GDNN&GDTX Cô Tô	TT. Cô Tô, Huyện Cô Tô	Khu vực 1	Không
1730	18	Bắc Giang	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_18		Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1731	18	Bắc Giang	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_18		Khu vực 2	Không
1732	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	011	THPT Ngô Sĩ Liên	P. Ngô Quyền, Tp. Bắc Giang	Khu vực 2	Không
1733	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	012	THPT Chuyên Bắc Giang	P. Ngô Quyền, Tp. Bắc Giang	Khu vực 2	Không
1734	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	013	THPT Thái Thuận	P. Ngô Quyền, Tp. Bắc Giang	Khu vực 2	Không
1735	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	038	PTTH Dân lập Nguyên Hồng	P. Trần Nguyên Hãn, Tp. Bắc Giang	Khu vực 2	Không
1736	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	039	PTTH Dân lập Hồ Tùng Mậu	Xã Đa Mai, Tp. Bắc Giang	Khu vực 2	Không
1737	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	040	PT DTNT tỉnh Bắc Giang	P. Ngô Quyền, Tp. Bắc Giang	Khu vực 2	Có
1738	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	041	TT GDTX tỉnh Bắc Giang	P. Dĩnh Kế, Tp. Bắc Giang	Khu vực 2	Không
1739	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	042	TT Ngoại ngữ -Tin học Bắc Giang	P. Ngô Quyền, Tp. Bắc Giang	Khu vực 2	Không
1740	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	043	TT GD KTTH Hướng nghiệp	P. Xương Giang, Tp. Bắc Giang	Khu vực 2	Không
1741	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	061	CĐ Nghề Bắc Giang	Xã Dĩnh trì, Tp. Bắc Giang	Khu vực 1	Không
1742	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	067	CĐ Kỹ thuật Công nghiệp	P. Trần Nguyên Hãn, Tp. Bắc Giang	Khu vực 2	Không
1743	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	077	TC Nghề Thủ công Mỹ nghệ 19.5	Xã Tân Mỹ, Tp. Bắc Giang	Khu vực 2	Không
1744	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	079	TC Nghề GTVT	Xã Song Mai, Tp. Bắc Giang	Khu vực 2	Không
1745	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	080	TC Nghề Lái xe số 1	P. Trần Nguyên Hãn, Tp Bắc Giang	Khu vực 2	Không
1746	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	082	THPT Giáp Hải	Xã Tân Mỹ-Tp.Bắc Giang	Khu vực 2	Không
1747	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	083	TC Văn hóa-Thể thao và Du lịch	P. Thọ Xương, Tp.Bắc Giang	Khu vực 2	Không
1748	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	084	CĐ nghề Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang	Xã Dĩnh Trì, Tp. Bắc Giang	Khu vực 1	Không
1749	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	085	Tiểu học, THCS, THPT Thu Hương	P. Hoàng Văn Thụ, Tp Bắc Giang	Khu vực 2	Không
1750	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	086	TT GDTX - HN tỉnh Bắc Giang	P. Dĩnh Kế, Tp. Bắc Giang	Khu vực 2	Không
1751	18	Bắc Giang	01	Thành phố Bắc Giang	101	THPT Nguyên Hồng	Phường Trần Nguyên Hãn TP Bắc Giang	Khu vực 2	Không
1752	18	Bắc Giang	02	Huyện Yên Thế	014	THPT Yên Thế	TTr. Phồn Xương, H.Yên Thế	Khu vực 1	Không
1753	18	Bắc Giang	02	Huyện Yên Thế	015	THPT Bố Hạ	TTr Bố Hạ, H.Yên Thế	Khu vực 1	Không
1754	18	Bắc Giang	02	Huyện Yên Thế	044	THPT Mỏ Trạng	Xã Tam Tiến, H.Yên Thế	Khu vực 1	Không
1755	18	Bắc Giang	02	Huyện Yên Thế	045	TT GDTX DN H.Yên Thế	TTr. Cầu Gồ, H.Yên Thế	Khu vực 1	Không
1756	18	Bắc Giang	02	Huyện Yên Thế	075	TC Nghề MN Yên Thế	TTr. Phồn Xương, H.Yên Thế	Khu vực 1	Không
1757	18	Bắc Giang	03	Huyện Lục Ngạn	016	THPT Lục Ngạn số 1	TTr. Chũ, H.Lục Ngạn	Khu vực 1	Không
1758	18	Bắc Giang	03	Huyện Lục Ngạn	017	THPT Lục Ngạn số 2	Xã Tân Hoa, H.Lục Ngạn	Khu vực 1	Không
1759	18	Bắc Giang	03	Huyện Lục Ngạn	018	THPT Lục Ngạn số 3	Xã Phượng Sơn, H.Lục Ngạn	Khu vực 1	Không
1760	18	Bắc Giang	03	Huyện Lục Ngạn	046	THPT Lục Ngạn số 4	Xã Tân Sơn, H.Lục Ngạn	Khu vực 1	Không
1761	18	Bắc Giang	03	Huyện Lục Ngạn	047	TT GDTX-DN H.Lục Ngạn	TTr. Chũ, H.Lục Ngạn	Khu vực 1	Không
1762	18	Bắc Giang	03	Huyện Lục Ngạn	068	PT DTNT H.Lục Ngạn	Xã Kiên Thành, H.Lục Ngạn	Khu vực 1	Có
1763	18	Bắc Giang	03	Huyện Lục Ngạn	070	THPT Bán công H.Lục Ngạn	TTr. Chũ, H.Lục Ngạn	Khu vực 1	Không
1764	18	Bắc Giang	03	Huyện Lục Ngạn	087	TT GDNN-GDTX H.Lục Ngạn	TTr. Chũ, H.Lục Ngạn	Khu vực 1	Không
1765	18	Bắc Giang	03	Huyện Lục Ngạn	102	THPT Lục Ngạn số 5	Xã Trù Hựu, Huyện Lục Ngạn	Khu vực 1	Không
1766	18	Bắc Giang	04	Huyện Sơn Động	048	THPT Sơn Động số 1	Xã Vĩnh An, H.Sơn Động	Khu vực 1	Không
1767	18	Bắc Giang	04	Huyện Sơn Động	049	PT DTNT H.Sơn Động	TTr. An Châu, H.Sơn Động	Khu vực 1	Có
1768	18	Bắc Giang	04	Huyện Sơn Động	050	THPT Sơn Động số 2	Xã Cẩm Đàn, H.Sơn Động	Khu vực 1	Không
1769	18	Bắc Giang	04	Huyện Sơn Động	051	TT GDTX-DN H.Sơn Động	TTr. An Châu, H.Sơn Động	Khu vực 1	Không
1770	18	Bắc Giang	04	Huyện Sơn Động	069	THPT Sơn Động số 3	TTr. Tây Yên Tử, H.Sơn Động	Khu vực 1	Không
1771	18	Bắc Giang	04	Huyện Sơn Động	088	TT GDNN-GDTX H.Sơn Động	TTr. An Châu, H.Sơn Động	Khu vực 1	Không
1772	18	Bắc Giang	05	Huyện Lục Nam	019	THPT Lục Nam	TTr. Đồi Ngô, H.Lục Nam	Khu vực 1	Không
1773	18	Bắc Giang	05	Huyện Lục Nam	020	THPT Cẩm Lý	Xã Cẩm Lý, H.Lục Nam	Khu vực 1	Không
1774	18	Bắc Giang	05	Huyện Lục Nam	021	THPT Phương Sơn	Xã Phương Sơn, H.Lục Nam	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1775	18	Bắc Giang	05	Huyện Lục Nam	022	THPT Tứ Sơn	Xã Trường Sơn, H.Lục Nam	Khu vực 1	Không
1776	18	Bắc Giang	05	Huyện Lục Nam	052	PTTH dân lập Đồi Ngô	Xã Tiên Hưng H.Lục Nam	Khu vực 1	Không
1777	18	Bắc Giang	05	Huyện Lục Nam	053	TT GDTX-DN H.Lục Nam	TTr. Đồi Ngô, H.Lục Nam	Khu vực 1	Không
1778	18	Bắc Giang	05	Huyện Lục Nam	071	THPT tư thục Thanh Hồ	Xã Thanh Lâm, H.Lục Nam	Khu vực 1	Không
1779	18	Bắc Giang	05	Huyện Lục Nam	089	THPT Đồi Ngô	TTr Đồi Ngô, H.Lục Nam	Khu vực 1	Không
1780	18	Bắc Giang	05	Huyện Lục Nam	090	TT GDNN-GDTX H.Lục Nam	TTr. Đồi Ngô, H.Lục Nam	Khu vực 1	Không
1781	18	Bắc Giang	05	Huyện Lục Nam	091	THPT Thanh Lâm	Xã Thanh Lâm, H.Lục Nam	Khu vực 1	Không
1782	18	Bắc Giang	06	Huyện Tân Yên	023	THPT Tân Yên số 1	TTr Cao Thượng, H.Tân Yên	Khu vực 1	Không
1783	18	Bắc Giang	06	Huyện Tân Yên	024	THPT Tân Yên số 2	Xã Lam Cốt, H.Tân Yên	Khu vực 1	Không
1784	18	Bắc Giang	06	Huyện Tân Yên	025	THPT Nhã Nam	TTr. Nhã Nam, H.Tân Yên	Khu vực 1	Không
1785	18	Bắc Giang	06	Huyện Tân Yên	054	PTTH dân lập Tân Yên	TTr. Cao Thượng, H.Tân Yên	Khu vực 1	Không
1786	18	Bắc Giang	06	Huyện Tân Yên	055	TT GDTX-DN H.Tân Yên	Xã Cao Xá, H.Tân Yên	Khu vực 1	Không
1787	18	Bắc Giang	06	Huyện Tân Yên	092	THPT Hoàng Hoa Thám	TTr. Cao Thượng, H.Tân Yên	Khu vực 1	Không
1788	18	Bắc Giang	06	Huyện Tân Yên	093	TT GDNN-GDTX H.Tân Yên	Xã Cao Xá, H.Tân Yên	Khu vực 1	Không
1789	18	Bắc Giang	07	Huyện Hiệp Hòa	026	THPT Hiệp Hòa số 1	TTr. Thắng, H.Hiệp Hòa	Khu vực 1	Không
1790	18	Bắc Giang	07	Huyện Hiệp Hòa	027	THPT Hiệp Hòa số 2	Xã Bắc Lý, H.Hiệp Hòa	Khu vực 2 NT	Không
1791	18	Bắc Giang	07	Huyện Hiệp Hòa	028	THPT Hiệp Hòa số 3	Xã Hùng Sơn, H.Hiệp Hòa	Khu vực 1	Không
1792	18	Bắc Giang	07	Huyện Hiệp Hòa	056	THPT dân lập Hiệp Hòa 1	TTr. Thắng, H.Hiệp Hòa	Khu vực 2 NT	Không
1793	18	Bắc Giang	07	Huyện Hiệp Hòa	057	THPT Dân lập số 2 Hiệp Hòa	Xã Hương Lâm, H. Hiệp Hòa	Khu vực 1	Không
1794	18	Bắc Giang	07	Huyện Hiệp Hòa	058	TT GDTX-DN H. Hiệp Hòa	TTr. Thắng, H.Hiệp Hòa	Khu vực 2 NT	Không
1795	18	Bắc Giang	07	Huyện Hiệp Hòa	074	THPT Hiệp Hòa số 4	Xã Hoàng An, H.Hiệp Hòa	Khu vực 1	Không
1796	18	Bắc Giang	07	Huyện Hiệp Hòa	081	THCS và THPT Hiệp Hòa	Xã Đức Thắng, H.Hiệp Hòa	Khu vực 1	Không
1797	18	Bắc Giang	07	Huyện Hiệp Hòa	094	THPT Hiệp Hòa số 5	TTr. Thắng, H.Hiệp Hòa	Khu vực 1	Không
1798	18	Bắc Giang	07	Huyện Hiệp Hòa	095	TT GDNN-GDTX H. Hiệp Hòa	TTr. Thắng, H.Hiệp Hòa	Khu vực 1	Không
1799	18	Bắc Giang	07	Huyện Hiệp Hòa	100	THPT Hiệp Hoà số 6	Xã Hương Lâm huyện Hiệp Hoà	Khu vực 1	Không
1800	18	Bắc Giang	08	Huyện Lạng Giang (Trước 01/01/2020)	029	THPT Lạng Giang số 1	Xã Yên Mỹ, H Lạng Giang	Khu vực 1	Không
1801	18	Bắc Giang	08	Huyện Lạng Giang (Trước 01/01/2020)	030	THPT Lạng Giang số 2	TTr Kép, H.Lạng Giang	Khu vực 1	Không
1802	18	Bắc Giang	08	Huyện Lạng Giang (Trước 01/01/2020)	031	THPT Lạng Giang số 3	Xã Mỹ Hà, H.Lạng Giang	Khu vực 1	Không
1803	18	Bắc Giang	08	Huyện Lạng Giang (Trước 01/01/2020)	059	THPT Dân lập Thái Đào	Xã Thái Đào, H.Lạng Giang	Khu vực 1	Không
1804	18	Bắc Giang	08	Huyện Lạng Giang (Trước 01/01/2020)	060	THPT Dân Lập Phi Mô	Xã Phi Mô, H.Lạng Giang	Khu vực 1	Không
1805	18	Bắc Giang	08	Huyện Lạng Giang (Trước 01/01/2020)	062	TT GDTX-DN H.Lạng Giang	TTr. Vôi, H.Lạng Giang	Khu vực 2 NT	Không
1806	18	Bắc Giang	08	Huyện Lạng Giang (Trước 01/01/2020)	076	TC Nghề số 12 Bộ Quốc phòng	TTr. Vôi, H.Lạng Giang	Khu vực 2 NT	Không
1807	18	Bắc Giang	08	Huyện Lạng Giang (Trước 01/01/2020)	096	TT GDNN-GDTX H.Lạng Giang	TTr. Vôi, H.Lạng Giang	Khu vực 1	Không
1808	18	Bắc Giang	09	Huyện Việt Yên	032	THPT Việt Yên số 1	TTr. Bích Động, H.Việt Yên	Khu vực 2 NT	Không
1809	18	Bắc Giang	09	Huyện Việt Yên	033	THPT Việt Yên số 2	Xã Tự Lạn, H.Việt Yên	Khu vực 2 NT	Không
1810	18	Bắc Giang	09	Huyện Việt Yên	034	THPT Lý Thường Kiệt	Xã Tiên Sơn, H. Việt Yên	Khu vực 1	Không
1811	18	Bắc Giang	09	Huyện Việt Yên	063	TH, THCS, THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Xã Quảng Minh, H.Việt Yên	Khu vực 2 NT	Không
1812	18	Bắc Giang	09	Huyện Việt Yên	064	TT GDTX-DN H.Việt Yên	TTr Bích Động, H.Việt Yên	Khu vực 2 NT	Không
1813	18	Bắc Giang	09	Huyện Việt Yên	097	TT GDNN-GDTX H.Việt Yên	TTr Bích Động, H.Việt Yên	Khu vực 2 NT	Không
1814	18	Bắc Giang	10	Huyện Yên Dũng	035	THPT Yên Dũng số 1	TTr Nham Biền, H.Yên Dũng	Khu vực 1	Không
1815	18	Bắc Giang	10	Huyện Yên Dũng	036	THPT Yên Dũng số 2	TTr Tân An, H.Yên Dũng	Khu vực 1	Không
1816	18	Bắc Giang	10	Huyện Yên Dũng	037	THPT Yên Dũng số 3	Xã Cảnh Thuỵ, H.Yên Dũng	Khu vực 1	Không
1817	18	Bắc Giang	10	Huyện Yên Dũng	065	THPT Dân lập Yên Dũng	Xã Tiền Phong, H.Yên Dũng	Khu vực 1	Không
1818	18	Bắc Giang	10	Huyện Yên Dũng	066	TT GDTX-DN H.Yên Dũng	Xã Nham Sơn, H.Yên Dũng	Khu vực 1	Không
1819	18	Bắc Giang	10	Huyện Yên Dũng	072	THPT dân lập Quang Trung	Xã Cảnh Thuỵ, H.Yên Dũng	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1820	18	Bắc Giang	10	Huyện Yên Dũng	073	THPT tư thục Thái Sơn	Xã Quỳnh Sơn, H.Yên Dũng	Khu vực 1	Không
1821	18	Bắc Giang	10	Huyện Yên Dũng	098	TT GDNN-GDTX H.Yên Dũng	TTr Nham Biền, H.Yên Dũng	Khu vực 1	Không
1822	18	Bắc Giang	10	Huyện Yên Dũng	099	THPT Quang Trung	Xã Cảnh Thụy, H.Yên Dũng	Khu vực 1	Không
1823	19	Bắc Ninh	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_19		Khu vực 3	Không
1824	19	Bắc Ninh	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_19		Khu vực 3	Không
1825	19	Bắc Ninh	01	Thành phố Bắc Ninh	000	Sở GD&ĐT Bắc Ninh	Số 5 - Lý Thái Tổ - TP Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1826	19	Bắc Ninh	01	Thành phố Bắc Ninh	001	Phòng GD&ĐT Tp Bắc Ninh	Ph. Vũ Ninh - TP Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1827	19	Bắc Ninh	01	Thành phố Bắc Ninh	009	THPT Chuyên Bắc Ninh	Ph. Ninh Xá -TP Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1828	19	Bắc Ninh	01	Thành phố Bắc Ninh	012	THPT Hoàng Quốc Việt	Ph. Thị Cầu -TP Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1829	19	Bắc Ninh	01	Thành phố Bắc Ninh	013	THPT Hàn Thuyên	Ph. Đại Phúc -TP Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1830	19	Bắc Ninh	01	Thành phố Bắc Ninh	025	THPT Lý Thường Kiệt	Phường Hạp Lĩnh -TP. Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1831	19	Bắc Ninh	01	Thành phố Bắc Ninh	027	THPT Lý Nhân Tông	Phường Vạn An -TP. Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1832	19	Bắc Ninh	01	Thành phố Bắc Ninh	028	PT có nhiều cấp học Quốc tế Kinh Bắc	Ph. Võ Cường - TP. Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1833	19	Bắc Ninh	01	Thành phố Bắc Ninh	031	THPT Nguyễn Du	Phường Võ Cường -Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1834	19	Bắc Ninh	01	Thành phố Bắc Ninh	037	TT GDTX Bắc Ninh	Đường Nguyễn Đăng Đạo -TP. Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1835	19	Bắc Ninh	01	Thành phố Bắc Ninh	045	CĐ Nghề Kinh tế Kỹ thuật Bắc Ninh	Ph. Đại Phúc -TP Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1836	19	Bắc Ninh	01	Thành phố Bắc Ninh	046	CĐ Nghề Cơ điện Xây dựng Bắc Ninh	Ph. Đại Phúc TP Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1837	19	Bắc Ninh	01	Thành phố Bắc Ninh	050	THPT Hàm Long	Xã Nam Sơn -Thành phố Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1838	19	Bắc Ninh	01	Thành phố Bắc Ninh	058	TC nghề Kinh tế, Kỹ thuật Bắc Ninh	213 Ngô Gia Tự, Ph. Suối Hoa, TP Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1839	19	Bắc Ninh	01	Thành phố Bắc Ninh	059	THPT Bắc Ninh	Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	Khu vực 2	Không
1840	19	Bắc Ninh	01	Thành phố Bắc Ninh	062	Cao đẳng thống kê	Phường Vệ An, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1841	19	Bắc Ninh	01	Thành phố Bắc Ninh	063	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thương mại số 1		Khu vực 2	Không
1842	19	Bắc Ninh	01	Thành phố Bắc Ninh	071	Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh	P Đại Phúc - TP Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1843	19	Bắc Ninh	02	Huyện Yên Phong	002	Phòng GD&ĐT Yên Phong	TT Chờ - Yên Phong	Khu vực 2 NT	Không
1844	19	Bắc Ninh	02	Huyện Yên Phong	026	THPT Yên Phong số 1	TTr. Chờ -Yên Phong	Khu vực 2 NT	Không
1845	19	Bắc Ninh	02	Huyện Yên Phong	032	THPT Nguyễn Trãi	TTr. Chờ -Yên Phong	Khu vực 2 NT	Không
1846	19	Bắc Ninh	02	Huyện Yên Phong	038	TT GDTX Yên Phong	TTr. Chờ -Yên Phong	Khu vực 2 NT	Không
1847	19	Bắc Ninh	02	Huyện Yên Phong	049	THPT Yên Phong số 2	Xã Yên Trung -H. Yên Phong	Khu vực 2 NT	Không
1848	19	Bắc Ninh	02	Huyện Yên Phong	065	TT GDNN-GDTX Yên Phong	TT Chờ	Khu vực 2 NT	Không
1849	19	Bắc Ninh	03	Huyện Quế Võ	003	Phòng GD&ĐT Quế Võ	TT Phố Mới - Quế Võ	Khu vực 2 NT	Không
1850	19	Bắc Ninh	03	Huyện Quế Võ	018	THPT Quế Võ số 1	TTr. Phố Mới - Quế Võ	Khu vực 2 NT	Không
1851	19	Bắc Ninh	03	Huyện Quế Võ	019	THPT Quế Võ số 2	Đào Viên - Quế võ	Khu vực 2 NT	Không
1852	19	Bắc Ninh	03	Huyện Quế Võ	020	THPT Quế Võ số 3	Mộ Đạo - Quế Võ	Khu vực 2 NT	Không
1853	19	Bắc Ninh	03	Huyện Quế Võ	033	THPT Phố Mới	TTr. Phố Mới -Quế Võ	Khu vực 2 NT	Không
1854	19	Bắc Ninh	03	Huyện Quế Võ	039	TT GDTX số 2 tỉnh Bắc Ninh	TTr. Phố Mới - Quế Võ	Khu vực 2 NT	Không
1855	19	Bắc Ninh	03	Huyện Quế Võ	047	THPT Trần Hưng Đạo	Đào Viên -Quế Võ -Bắc Ninh	Khu vực 2 NT	Không
1856	19	Bắc Ninh	03	Huyện Quế Võ	066	TT GDNN-GDTX Bắc Ninh	TT Phố Mới	Khu vực 2 NT	Không
1857	19	Bắc Ninh	04	Huyện Tiên Du	004	Phòng GD&ĐT Tiên Du	TT Lim - Tiên Du	Khu vực 2 NT	Không
1858	19	Bắc Ninh	04	Huyện Tiên Du	024	THPT Tiên Du số 1	Xã Việt Đoàn -Tiên Du	Khu vực 2 NT	Không
1859	19	Bắc Ninh	04	Huyện Tiên Du	035	THPT Trần Nhân Tông	Xã Liên Bão -Tiên Du	Khu vực 2 NT	Không
1860	19	Bắc Ninh	04	Huyện Tiên Du	040	TT GDTX Tiên Du	TTr. Lim -Tiên Du	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1861	19	Bắc Ninh	04	Huyện Tiên Du	048	THPT Nguyễn Đăng Đạo	TTr. Lim -Tiên Du -Bắc Ninh	Khu vực 2 NT	Không
1862	19	Bắc Ninh	04	Huyện Tiên Du	051	THPT Lê Quý Đôn	Xã Đại Đồng -H. Tiên Du	Khu vực 2 NT	Không
1863	19	Bắc Ninh	04	Huyện Tiên Du	069	TT GDNN-GDTX Tiên Du	TT Lim	Khu vực 2 NT	Không
1864	19	Bắc Ninh	05	Thị xã Từ Sơn	005	Phòng GD&ĐT Từ Sơn	Ph Đình Bảng - TX Từ Sơn	Khu vực 2	Không
1865	19	Bắc Ninh	05	Thị xã Từ Sơn	016	THPT Lý Thái Tổ	Ph. Đình Bảng - TX.Từ Sơn	Khu vực 2	Không
1866	19	Bắc Ninh	05	Thị xã Từ Sơn	017	THPT Ngô Gia Tự	Xã Tam Sơn -TX.Từ Sơn	Khu vực 2	Không
1867	19	Bắc Ninh	05	Thị xã Từ Sơn	036	THPT Từ Sơn	Ph. Tráng Hạ - TX.Từ Sơn	Khu vực 2	Không
1868	19	Bắc Ninh	05	Thị xã Từ Sơn	041	TT GDTX Từ Sơn	TX Từ Sơn - Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1869	19	Bắc Ninh	05	Thị xã Từ Sơn	053	THPT Nguyễn Văn Cừ	Xã Phù Khê, TX. Từ Sơn	Khu vực 2	Không
1870	19	Bắc Ninh	05	Thị xã Từ Sơn	055	PT năng khiếu TDTT Olympic	Ph. Trang Hạ, TX Từ Sơn, Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1871	19	Bắc Ninh	05	Thị xã Từ Sơn	056	CĐ Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản	Ph. Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh	Khu vực 2	Không
1872	19	Bắc Ninh	05	Thị xã Từ Sơn	057	CĐ Công nghiệp Hưng Yên (cơ sở 2)	Ph. Đồng Kỵ-TX Từ Sơn	Khu vực 2	Không
1873	19	Bắc Ninh	05	Thị xã Từ Sơn	060	Trường Phổ thông IVS		Khu vực 2	Không
1874	19	Bắc Ninh	05	Thị xã Từ Sơn	064	TT GDNN-GDTX Từ Sơn	TX Từ Sơn	Khu vực 2	Không
1875	19	Bắc Ninh	05	Thị xã Từ Sơn	070	Phổ thông liên cấp Lý Công Uẩn	TX Từ Sơn	Khu vực 2	Không
1876	19	Bắc Ninh	06	Huyện Thuận Thành	006	Phòng GD&ĐT Thuận Thành	TT Hồ - Thuận Thành	Khu vực 2 NT	Không
1877	19	Bắc Ninh	06	Huyện Thuận Thành	021	THPT Thuận Thành số 1	Xã Gia Đông - Thuận Thành	Khu vực 2 NT	Không
1878	19	Bắc Ninh	06	Huyện Thuận Thành	022	THPT Thuận Thành số 2	Xã Thanh Khương - Thuận Thành	Khu vực 2 NT	Không
1879	19	Bắc Ninh	06	Huyện Thuận Thành	023	THPT Thuận Thành số 3	TTr. Hồ - Thuận Thành	Khu vực 2 NT	Không
1880	19	Bắc Ninh	06	Huyện Thuận Thành	034	THPT Thiên Đức	TTr. Hồ -Thuận Thành	Khu vực 2 NT	Không
1881	19	Bắc Ninh	06	Huyện Thuận Thành	042	TT GDTX Thuận Thành	TTr. Hồ -Thuận Thành	Khu vực 2 NT	Không
1882	19	Bắc Ninh	06	Huyện Thuận Thành	054	THPT Kinh Bắc	Hà Mãn, H.Thuận Thành, Bắc Ninh	Khu vực 2 NT	Không
1883	19	Bắc Ninh	07	Huyện Gia Bình	007	Phòng GD&ĐT Gia Bình	TT Gia Bình - Gia Bình	Khu vực 2 NT	Không
1884	19	Bắc Ninh	07	Huyện Gia Bình	010	THPT Gia Bình số 1	Nhân Thắng - Gia Bình	Khu vực 2 NT	Không
1885	19	Bắc Ninh	07	Huyện Gia Bình	011	THPT Lê Văn Thịnh	TTr Gia Bình - Gia Bình	Khu vực 2 NT	Không
1886	19	Bắc Ninh	07	Huyện Gia Bình	029	THPT Gia Bình số 3	Nhân Thắng -Gia Bình	Khu vực 2 NT	Không
1887	19	Bắc Ninh	07	Huyện Gia Bình	043	TT GDTX Gia Bình	TTr Gia Bình - Gia Bình	Khu vực 2 NT	Không
1888	19	Bắc Ninh	07	Huyện Gia Bình	067	TT GDNN-GDTX Gia Bình	TT Gia Bình	Khu vực 2 NT	Không
1889	19	Bắc Ninh	08	Huyện Lương Tài	008	Phòng GD&ĐT Lương Tài	TT Thứa - Lương Tài	Khu vực 2 NT	Không
1890	19	Bắc Ninh	08	Huyện Lương Tài	014	THPT Lương Tài	TTr. Thứa - Lương Tài	Khu vực 2 NT	Không
1891	19	Bắc Ninh	08	Huyện Lương Tài	015	THPT Lương Tài số 2	Trung Kênh - Lương Tài	Khu vực 2 NT	Không
1892	19	Bắc Ninh	08	Huyện Lương Tài	030	THPT Lương Tài số 3	TTr. Thứa -Lương Tài	Khu vực 2 NT	Không
1893	19	Bắc Ninh	08	Huyện Lương Tài	044	TT GDTX Lương Tài	TTr Thứa -Lương Tài	Khu vực 2 NT	Không
1894	19	Bắc Ninh	08	Huyện Lương Tài	052	THPT Hải Á	Xã An Thịnh-H. Lương Tài	Khu vực 2 NT	Không
1895	19	Bắc Ninh	08	Huyện Lương Tài	068	TT GDNN-GDTX Lương Tài	TT Thứa	Khu vực 2 NT	Không
1896	21	Hải Dương	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_21		Khu vực 3	Không
1897	21	Hải Dương	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_21		Khu vực 3	Không
1898	21	Hải Dương	01	Thành phố Hải Dương	013	THPT Chuyên Nguyễn Trãi	P.Tân Bình,TP.Hải Dương	Khu vực 2	Không
1899	21	Hải Dương	01	Thành phố Hải Dương	014	THPT Hồng Quang	Số 1 Chương Dương, P. Trần Phú - TP Hải Dương	Khu vực 2	Không
1900	21	Hải Dương	01	Thành phố Hải Dương	015	THPT Nguyễn Du	Số 13 Đức Minh, P. Tân Bình, TP Hải Dương	Khu vực 2	Không
1901	21	Hải Dương	01	Thành phố Hải Dương	016	THPT Hoàng Văn Thụ	P. Ngọc Châu, TP. Hải Dương	Khu vực 2	Không
1902	21	Hải Dương	01	Thành phố Hải Dương	017	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	P. Quang Trung, TP. Hải Dương	Khu vực 2	Không
1903	21	Hải Dương	01	Thành phố Hải Dương	041	THPT Thành Đông	Số 213 Hoàng Lộc, P. Lê Thanh Nghin, TP Hải Dương	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1904	21	Hải Dương	01	Thành phố Hải Dương	055	TT GDTX TP. Hải Dương	P. Quang Trung, TP. Hải Dương	Khu vực 2	Không
1905	21	Hải Dương	01	Thành phố Hải Dương	067	TC Văn hóa - Nghệ thuật - Du lịch	30 Tống Duy Tân, Ngọc Châu	Khu vực 2	Không
1906	21	Hải Dương	01	Thành phố Hải Dương	076	THPT Ái Quốc	Phường Ái Quốc, TP. Hải Dương	Khu vực 2	Không
1907	21	Hải Dương	01	Thành phố Hải Dương	080	THPT Lương Thế Vinh	Phường Thạch Khôi, TP.Hải Dương	Khu vực 2	Không
1908	21	Hải Dương	01	Thành phố Hải Dương	081	THPT Marie Curie	Lô 46, Lương Thế Vinh, Phường Trần Phú, TP.Hải Dương	Khu vực 2	Không
1909	21	Hải Dương	01	Thành phố Hải Dương	093	TT GDNN-GDTX TP. Hải Dương	Số 95 Nguyễn Lương Bằng, Phường Phạm Ngũ Lão - TP Hải Dương	Khu vực 2	Không
1910	21	Hải Dương	01	Thành phố Hải Dương	105	THPT Nguyễn Văn Cừ	Số 64 Trần Thánh Tông, P. Ngọc Châu, TP Hải Dương	Khu vực 2	Không
1911	21	Hải Dương	02	Thành phố Chí Linh	018	THPT Chí Linh	Phố Nguyễn Trãi 1, Phường Sao Đỏ, TP. Chí Linh	Khu vực 2	Không
1912	21	Hải Dương	02	Thành phố Chí Linh	019	THPT Phả Lại	Phố Sùng Yên, Phường Phả Lại, TP.Chí Linh	Khu vực 2	Không
1913	21	Hải Dương	02	Thành phố Chí Linh	043	THPT Trần Phú	Phố Tuệ Tĩnh, Phường Sao Đỏ, TP. Chí Linh	Khu vực 2	Không
1914	21	Hải Dương	02	Thành phố Chí Linh	056	TT GDTX - HN - DN Chí Linh	Thái Học, TX. Chí Linh	Khu vực 2	Không
1915	21	Hải Dương	02	Thành phố Chí Linh	074	THPT Bến Tắm	Khu 3, Phường Bến Tắm, TP. Chí Linh	Khu vực 2	Không
1916	21	Hải Dương	02	Thành phố Chí Linh	094	TT GDNN-GDTX Chí Linh	Số 52 Yết Kiêu, Phường Thái Học, TP. Chí Linh	Khu vực 2	Không
1917	21	Hải Dương	03	Huyện Nam Sách	020	THPT Nam Sách	Số 151 TRần Phú, TT Nam Sách, H. Nam Sách	Khu vực 2 NT	Không
1918	21	Hải Dương	03	Huyện Nam Sách	021	THPT Mạc Đĩnh Chi	Xã Thanh Quang, H. Nam Sách	Khu vực 2 NT	Không
1919	21	Hải Dương	03	Huyện Nam Sách	046	THPT Nam Sách II	Thôn Bạch Đa, Xã An Lâm, H. Nam Sách	Khu vực 2 NT	Không
1920	21	Hải Dương	03	Huyện Nam Sách	057	TT GDTX Nam Sách	Thị trấn Nam Sách, H. Nam Sách	Khu vực 2 NT	Không
1921	21	Hải Dương	03	Huyện Nam Sách	075	THPT Phan Bội Châu	Số 115 Nguyễn Văn Trỗi, TT. Nam Sách, H. Nam Sách	Khu vực 2 NT	Không
1922	21	Hải Dương	03	Huyện Nam Sách	095	TT GDNN-GDTX Nam Sách	Đường Nguyễn Đăng Lành, TT. Nam Sách, H. Nam Sách	Khu vực 2 NT	Không
1923	21	Hải Dương	04	Thị xã Kinh Môn	027	THPT Kinh Môn (Trước 28/4/2017)	TT Kinh Môn, H. Kinh Môn	Khu vực 2 NT	Không
1924	21	Hải Dương	04	Thị xã Kinh Môn	028	THPT Nhị Chiểu (Trước 28/4/2017)	TT Phú Thứ, H. Kinh Môn	Khu vực 2 NT	Không
1925	21	Hải Dương	04	Thị xã Kinh Môn	029	THPT Phúc Thành (Trước 28/4/2017)	Xã Phúc Thành, H. Kinh Môn	Khu vực 2 NT	Không
1926	21	Hải Dương	04	Thị xã Kinh Môn	051	THPT Kinh Môn II (Trước 28/4/2017)	Xã Hiệp Sơn, H. Kinh Môn	Khu vực 2 NT	Không
1927	21	Hải Dương	04	Thị xã Kinh Môn	058	TT GDTX Kinh Môn (Trước 28/4/2017)	TT Kinh Môn, H Kinh Môn	Khu vực 2 NT	Không
1928	21	Hải Dương	04	Thị xã Kinh Môn	077	THPT Trần Quang Khải (Trước 28/4/2017)	Phú Thứ, H. Kinh Môn	Khu vực 2 NT	Không
1929	21	Hải Dương	04	Thị xã Kinh Môn	078	THPT Quang Thành (Trước 28/4/2017)	Xã Phúc Thành, H. Kinh Môn	Khu vực 2 NT	Không
1930	21	Hải Dương	04	Thị xã Kinh Môn	086	THPT Kinh Môn (Từ 28/4/2017)	TT Kinh Môn, H. Kinh Môn	Khu vực 1	Không
1931	21	Hải Dương	04	Thị xã Kinh Môn	087	THPT Nhị Chiểu (Từ 28/4/2017)	TT Phú Thứ, H. Kinh Môn	Khu vực 1	Không
1932	21	Hải Dương	04	Thị xã Kinh Môn	088	THPT Phúc Thành (Từ 28/4/2017)	Xã Phúc Thành, H. Kinh Môn	Khu vực 1	Không
1933	21	Hải Dương	04	Thị xã Kinh Môn	089	THPT Kinh Môn II (Từ 28/4/2017)	Xã Hiệp Sơn, H. Kinh Môn	Khu vực 1	Không
1934	21	Hải Dương	04	Thị xã Kinh Môn	090	THPT Trần Quang Khải (Từ 28/4/2017)	Phú Thứ, H. Kinh Môn	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1935	21	Hải Dương	04	Thị xã Kinh Môn	091	THPT Quang Thành (Từ 28/4/2017)	Xã Phúc Thành, H. Kinh Môn	Khu vực 1	Không
1936	21	Hải Dương	04	Thị xã Kinh Môn	092	TT GDNN-GDTX Kinh Môn (Từ 28/4/2017)	TT Kinh Môn, H Kinh Môn	Khu vực 1	Không
1937	21	Hải Dương	05	Huyện Gia Lộc	032	THPT Gia Lộc	Số 183 Nguyễn Chế Nghĩa, TT Gia Lộc, H. Gia Lộc	Khu vực 2 NT	Không
1938	21	Hải Dương	05	Huyện Gia Lộc	033	THPT Đoàn Thượng	Xã Đoàn Thượng, H. Gia Lộc	Khu vực 2 NT	Không
1939	21	Hải Dương	05	Huyện Gia Lộc	047	THPT Gia Lộc II	Số 622 Nguyễn Chế Nghĩa, TT Gia Lộc, H. Gia Lộc	Khu vực 2 NT	Không
1940	21	Hải Dương	05	Huyện Gia Lộc	059	TT GDTX - HN Gia Lộc	Xã Phương Hưng, H. Gia Lộc	Khu vực 2 NT	Không
1941	21	Hải Dương	05	Huyện Gia Lộc	097	TT GDNN-GDTX Gia Lộc	Xã Phương Hưng, H. Gia Lộc	Khu vực 2 NT	Không
1942	21	Hải Dương	06	Huyện Tứ Kỳ	030	THPT Tứ Kỳ	TT Tứ Kỳ, H. Tứ Kỳ	Khu vực 2 NT	Không
1943	21	Hải Dương	06	Huyện Tứ Kỳ	031	THPT Cầu Xe	Xã Cộng Lạc, H. Tứ Kỳ	Khu vực 2 NT	Không
1944	21	Hải Dương	06	Huyện Tứ Kỳ	044	THPT Hưng Đạo	Xã Hưng Đạo, H. Tứ Kỳ	Khu vực 2 NT	Không
1945	21	Hải Dương	06	Huyện Tứ Kỳ	060	TT GDTX Tứ Kỳ	TT Tứ Kỳ, H. Tứ Kỳ	Khu vực 2 NT	Không
1946	21	Hải Dương	06	Huyện Tứ Kỳ	072	THPT Tứ Kỳ II	Thị trấn Tứ Kỳ-H. Tứ Kỳ	Khu vực 2 NT	Không
1947	21	Hải Dương	06	Huyện Tứ Kỳ	098	TT GDNN-GDTX Tứ Kỳ	TT Tứ Kỳ, H. Tứ Kỳ	Khu vực 2 NT	Không
1948	21	Hải Dương	07	Huyện Thanh Miện	036	THPT Thanh Miện	Xã lam Sơn, TT Thanh Miện, H. Thanh Miện	Khu vực 2 NT	Không
1949	21	Hải Dương	07	Huyện Thanh Miện	037	THPT Thanh Miện II	Xã Hồng Quang, H. Thanh Miện	Khu vực 2 NT	Không
1950	21	Hải Dương	07	Huyện Thanh Miện	052	THPT Thanh Miện III	Thôn La Ngoại, Xã Ngũ Hùng, H. Thanh Miện	Khu vực 2 NT	Không
1951	21	Hải Dương	07	Huyện Thanh Miện	061	TT GDTX Thanh Miện	TT Thanh Miện, H. Thanh Miện	Khu vực 2 NT	Không
1952	21	Hải Dương	07	Huyện Thanh Miện	085	THPT Lê Quý Đôn	Xã Đoàn Tùng, H. Thanh Miện	Khu vực 2 NT	Không
1953	21	Hải Dương	07	Huyện Thanh Miện	099	TT GDNN-GDTX Thanh Miện	Số 46, đường 18/8, TT Thanh Miện, H. Thanh Miện	Khu vực 2 NT	Không
1954	21	Hải Dương	08	Huyện Ninh Giang	034	THPT Ninh Giang	Khu 3, TT Ninh Giang, H. Ninh Giang	Khu vực 2 NT	Không
1955	21	Hải Dương	08	Huyện Ninh Giang	035	THPT Quang Trung	Thông Đào Lạng, Xã Văn Hội, H. Ninh Giang	Khu vực 2 NT	Không
1956	21	Hải Dương	08	Huyện Ninh Giang	045	THPT Khúc Thừa Dụ	Xã Tân Hương, H. Ninh Giang	Khu vực 2 NT	Không
1957	21	Hải Dương	08	Huyện Ninh Giang	050	THPT Ninh Giang II	Khu 3, TT Ninh Giang, H. Ninh Giang	Khu vực 2 NT	Không
1958	21	Hải Dương	08	Huyện Ninh Giang	062	TT GDTX Ninh Giang	Xã Hồng Phong, H. Ninh Giang	Khu vực 2 NT	Không
1959	21	Hải Dương	08	Huyện Ninh Giang	079	THPT Hồng Đức	Xã Hồng Đức, H. Ninh Giang	Khu vực 2 NT	Không
1960	21	Hải Dương	08	Huyện Ninh Giang	100	TT GDNN-GDTX Ninh Giang	Thôn Giâm Me, Xã Đồng Tâm, H. Ninh Giang	Khu vực 2 NT	Không
1961	21	Hải Dương	09	Huyện Cẩm Giàng	038	THPT Cẩm Giàng	Xã Tân Trường, H. Cẩm Giàng	Khu vực 2 NT	Không
1962	21	Hải Dương	09	Huyện Cẩm Giàng	042	THPT Tuệ Tĩnh	Thôn nghĩa phú, Xã Cẩm Vũ, H. Cẩm Giàng	Khu vực 2 NT	Không
1963	21	Hải Dương	09	Huyện Cẩm Giàng	053	THPT Cẩm Giàng II	Thôn Chí Thành, Xã Tân Trường, H. Cẩm Giàng	Khu vực 2 NT	Không
1964	21	Hải Dương	09	Huyện Cẩm Giàng	063	TT GDTX Cẩm Giàng	Xã Tân Trường, H. Cẩm Giàng	Khu vực 2 NT	Không
1965	21	Hải Dương	09	Huyện Cẩm Giàng	101	TT GDNN-GDTX Cẩm Giàng	Thôn Tràng Kỹ, Xã Tân Trường, H. Cẩm Giàng	Khu vực 2 NT	Không
1966	21	Hải Dương	10	Huyện Thanh Hà	022	THPT Thanh Hà	Khu 7, TT Thanh Hà, H. Thanh Hà	Khu vực 2 NT	Không
1967	21	Hải Dương	10	Huyện Thanh Hà	023	THPT Hà Đông	Xã Thanh Cường, H. Thanh Hà	Khu vực 2 NT	Không
1968	21	Hải Dương	10	Huyện Thanh Hà	024	THPT Hà Bắc	Thôn Du La, Xã Cẩm Chế, H. Thanh Hà	Khu vực 2 NT	Không
1969	21	Hải Dương	10	Huyện Thanh Hà	048	THPT Thanh Bình	Số 213 Trần Nhân Tông, TT Thanh Hà, H. Thanh Hà	Khu vực 2 NT	Không
1970	21	Hải Dương	10	Huyện Thanh Hà	064	TT GDTX Thanh Hà	TT Thanh Hà, H. Thanh Hà	Khu vực 2 NT	Không
1971	21	Hải Dương	10	Huyện Thanh Hà	102	TT GDNN-GDTX Thanh Hà	Khu 5, TT Thanh Hà, H. Thanh Hà	Khu vực 2 NT	Không
1972	21	Hải Dương	11	Huyện Kim Thành	025	THPT Kim Thành	Số 59 Trần Hưng Đạo, TT Phú Thái, H. Kim Thành	Khu vực 2 NT	Không
1973	21	Hải Dương	11	Huyện Kim Thành	026	THPT Đồng Gia	Xã Đồng Cẩm, H. Kim Thành	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
1974	21	Hải Dương	11	Huyện Kim Thành	049	THPT Kim Thành II	Thôn Tân Thành, Xã Kim Anh, H. Kim Thành	Khu vực 2 NT	Không
1975	21	Hải Dương	11	Huyện Kim Thành	065	TT GDTX Kim Thành	Xã Cổ Dũng, H. Kim Thành	Khu vực 2 NT	Không
1976	21	Hải Dương	11	Huyện Kim Thành	073	THPT Phú Thái	Xã Phúc Thành, H. Kim Thành	Khu vực 2 NT	Không
1977	21	Hải Dương	11	Huyện Kim Thành	103	TT GDNN-GDTX Kim Thành	Thôn Bắc, Xã Cổ Dũng, H. Kim Thành	Khu vực 2 NT	Không
1978	21	Hải Dương	12	Huyện Bình Giang	039	THPT Bình Giang	Xã Thái Học, H. Bình Giang	Khu vực 2 NT	Không
1979	21	Hải Dương	12	Huyện Bình Giang	040	THPT Kẻ Sặt	Số 80 Tráng Liệt, đường 392, TT. Kẻ Sặt, H. Bình Giang	Khu vực 2 NT	Không
1980	21	Hải Dương	12	Huyện Bình Giang	054	THPT Đường An	Xã Bình Minh, H. Bình Giang	Khu vực 2 NT	Không
1981	21	Hải Dương	12	Huyện Bình Giang	066	TT GDTX Bình Giang	Xã Thái Học, H. Bình Giang	Khu vực 2 NT	Không
1982	21	Hải Dương	12	Huyện Bình Giang	082	THPT Vũ Ngọc Phan	Đường Thống Nhất, TT Kẻ Sặt, H.Bình Giang	Khu vực 2 NT	Không
1983	21	Hải Dương	12	Huyện Bình Giang	104	TT GDNN-GDTX Bình Giang	Xã Bình Minh, H. Bình Giang	Khu vực 2 NT	Không
1984	22	Hưng Yên	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_22	Sở GDĐT Hưng Yên	Khu vực 2 NT	Không
1985	22	Hưng Yên	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_22	307 Nguyễn Văn Linh - TP Hưng Yên	Khu vực 2 NT	Không
1986	22	Hưng Yên	01	Thành phố Hưng Yên	000	Sở GDĐT Hưng Yên	307 Nguyễn Văn Linh,TP Hưng Yên	Khu vực 2	Không
1987	22	Hưng Yên	01	Thành phố Hưng Yên	011	THPT Chuyên Hưng Yên	Ph. An Tảo, TP Hưng Yên	Khu vực 2	Không
1988	22	Hưng Yên	01	Thành phố Hưng Yên	012	THPT Hưng Yên	Ph. Quang Trung, TP Hưng Yên	Khu vực 2	Không
1989	22	Hưng Yên	01	Thành phố Hưng Yên	013	Trung tâm GDTX TP Hưng Yên	Ph. Quang Trung, TP Hưng Yên	Khu vực 2	Không
1990	22	Hưng Yên	01	Thành phố Hưng Yên	014	Phòng GDĐT TP Hưng Yên	Ph. Quang trung, TP Hưng Yên	Khu vực 2	Không
1991	22	Hưng Yên	01	Thành phố Hưng Yên	015	THPT Tô Hiệu	Ph. Hiến Nam, TP Hưng Yên	Khu vực 2	Không
1992	22	Hưng Yên	01	Thành phố Hưng Yên	070	TC Văn hóa Ng.Thuật và D. Lịch HY	Ph. An Tảo, TP Hưng Yên	Khu vực 2	Không
1993	22	Hưng Yên	01	Thành phố Hưng Yên	072	Trung cấp Nghề Hưng Yên	Ph. Hiến Nam TP Hưng Yên	Khu vực 2	Không
1994	22	Hưng Yên	01	Thành phố Hưng Yên	078	THPT Quang Trung	Xã Bảo Khê TP Hưng Yên	Khu vực 2	Không
1995	22	Hưng Yên	01	Thành phố Hưng Yên	088	Trung cấp Nghề Giao thông Vận tải HY	Số 2, Nguyễn Văn Linh-TP HY	Khu vực 2	Không
1996	22	Hưng Yên	01	Thành phố Hưng Yên	101	Trung tâm GDNN - GDTX TP Hưng Yên	Ph. Quang Trung - TP Hưng Yên	Khu vực 2	Không
1997	22	Hưng Yên	02	Huyện Kim Động	016	THPT Kim Động	Xã Lương Bằng H Kim Động	Khu vực 2 NT	Không
1998	22	Hưng Yên	02	Huyện Kim Động	017	THPT Đức Hợp	Xã Đức Hợp H Kim Động	Khu vực 2 NT	Không
1999	22	Hưng Yên	02	Huyện Kim Động	018	Trung tâm GDTX Kim Động	TTr. Lương Bằng, huyện Kim Động	Khu vực 2 NT	Không
2000	22	Hưng Yên	02	Huyện Kim Động	019	Phòng GDĐT Kim Động	TTr. Lương Bằng, Kim Động	Khu vực 2 NT	Không
2001	22	Hưng Yên	02	Huyện Kim Động	073	THPT Nghĩa Dân	Xã Nghĩa Dân, Kim Động	Khu vực 2 NT	Không
2002	22	Hưng Yên	02	Huyện Kim Động	074	THPT Nguyễn Trãi	T. Trấn Lương Bằng, Kim Động	Khu vực 2 NT	Không
2003	22	Hưng Yên	02	Huyện Kim Động	095	THPT An Viên	Xã Hiệp Cường, Huyện Kim Động	Khu vực 2 NT	Không
2004	22	Hưng Yên	02	Huyện Kim Động	105	Trung tâm GDNN - GDTX Kim Động	TT Lương Bằng - Kim Động	Khu vực 2 NT	Không
2005	22	Hưng Yên	03	Huyện Ân Thi	020	THPT Ân Thi	TTr. Ân Thi, Ân Thi	Khu vực 2 NT	Không
2006	22	Hưng Yên	03	Huyện Ân Thi	021	THPT Nguyễn Trung Ngạn	Xã Hồ Tùng Mậu, Ân Thi	Khu vực 2 NT	Không
2007	22	Hưng Yên	03	Huyện Ân Thi	022	Trung tâm GDTX Ân Thi	TTr. Ân Thi, huyện Ân Thi	Khu vực 2 NT	Không
2008	22	Hưng Yên	03	Huyện Ân Thi	023	Trung tâm KTTH-HN Ân Thi	TTr. Ân Thi, huyện Ân Thi	Khu vực 2 NT	Không
2009	22	Hưng Yên	03	Huyện Ân Thi	024	Phòng GDĐT Ân Thi	TTr. Ân Thi, huyện Ân Thi	Khu vực 2 NT	Không
2010	22	Hưng Yên	03	Huyện Ân Thi	025	THPT Lê Quý Đôn	TTr. Ân Thi, Ân Thi	Khu vực 2 NT	Không
2011	22	Hưng Yên	03	Huyện Ân Thi	026	THPT Phạm Ngũ Lão	Xã Tân Phúc, Ân Thi	Khu vực 2 NT	Không
2012	22	Hưng Yên	03	Huyện Ân Thi	104	Trung tâm GDNN - GDTX Ân Thi	TTr. Ân Thi, Ân Thi	Khu vực 2 NT	Không
2013	22	Hưng Yên	04	Huyện Khoái Châu	027	THPT Khoái Châu	TTr. Khoái Châu, Khoái Châu	Khu vực 2 NT	Không
2014	22	Hưng Yên	04	Huyện Khoái Châu	028	THPT Nam Khoái Châu	Xã Đại Hưng,Khoái Châu	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2015	22	Hưng Yên	04	Huyện Khoái Châu	029	Trung tâm GDTX Khoái Châu	TTr. Khoái Châu, huyện Khoái Châu	Khu vực 2 NT	Không
2016	22	Hưng Yên	04	Huyện Khoái Châu	030	Trung tâm KTTH-HN Khoái Châu	TTr. Khoái Châu, huyện Khoái Châu	Khu vực 2 NT	Không
2017	22	Hưng Yên	04	Huyện Khoái Châu	031	Phòng GDĐT Khoái Châu	TTr. Khoái Châu, huyện Khoái Châu	Khu vực 2 NT	Không
2018	22	Hưng Yên	04	Huyện Khoái Châu	032	THPT Trần Quang Khải	Xã Dạ Trạch, Khoái Châu	Khu vực 2 NT	Không
2019	22	Hưng Yên	04	Huyện Khoái Châu	033	THPT Phùng Hưng	Xã Phùng Hưng, Khoái Châu	Khu vực 2 NT	Không
2020	22	Hưng Yên	04	Huyện Khoái Châu	066	Cao đẳng Nghề Cơ điện và Thủy lợi	Xã Dân Tiến H Khoái Châu	Khu vực 2 NT	Không
2021	22	Hưng Yên	04	Huyện Khoái Châu	079	THPT Nguyễn Siêu	Xã Đông Kết, Khoái Châu	Khu vực 2 NT	Không
2022	22	Hưng Yên	04	Huyện Khoái Châu	092	Cao đẳng Cơ điện và Thủy Lợi	Xã Dân Tiến	Khu vực 2 NT	Không
2023	22	Hưng Yên	04	Huyện Khoái Châu	093	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Tô Hiệu Hưng Yên	xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, Hưng Yên	Khu vực 2 NT	Không
2024	22	Hưng Yên	04	Huyện Khoái Châu	106	Trung tâm GDNN - GDTX Khoái Châu	TT Khoái Châu - Khoái Châu	Khu vực 2 NT	Không
2025	22	Hưng Yên	04	Huyện Khoái Châu	111	THPT Khoái Châu	Thị trấn Khoái Châu	Khu vực 2 NT	Không
2026	22	Hưng Yên	05	Huyện Yên Mỹ	034	THPT Yên Mỹ	Xã Tân Lập, Yên Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
2027	22	Hưng Yên	05	Huyện Yên Mỹ	035	THPT Triệu Quang Phục	Yên Phú, Yên Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
2028	22	Hưng Yên	05	Huyện Yên Mỹ	036	Trung tâm GDTX Phố Nối	Xã Nghĩa Hiệp, Yên Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
2029	22	Hưng Yên	05	Huyện Yên Mỹ	037	Phòng GDĐT Yên Mỹ	TTr. Yên Mỹ, Yên Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
2030	22	Hưng Yên	05	Huyện Yên Mỹ	038	THPT Hồng Bàng	TTr. Yên Mỹ, Yên Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
2031	22	Hưng Yên	05	Huyện Yên Mỹ	064	Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên	Xã Giai Phạm, Yên Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
2032	22	Hưng Yên	05	Huyện Yên Mỹ	076	THPT Minh Châu	Xã Minh Châu, Yên Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
2033	22	Hưng Yên	05	Huyện Yên Mỹ	117	Trung tâm GDNN - GDTX Yên Mỹ	Giai Phạm	Khu vực 2 NT	Không
2034	22	Hưng Yên	06	Huyện Tiên Lữ	039	THPT Tiên Lữ	TTr. Vương, Tiên Lữ	Khu vực 2 NT	Không
2035	22	Hưng Yên	06	Huyện Tiên Lữ	040	THPT Trần Hưng Đạo	Xã Thiện Phiến, Tiên Lữ	Khu vực 2 NT	Không
2036	22	Hưng Yên	06	Huyện Tiên Lữ	041	THPT Hoàng Hoa Thám	Xã Thuỵ Lôi, Tiên Lữ	Khu vực 2 NT	Không
2037	22	Hưng Yên	06	Huyện Tiên Lữ	042	Trung tâm GDTX Tiên Lữ	TTr. Vương H Tiên Lữ	Khu vực 2 NT	Không
2038	22	Hưng Yên	06	Huyện Tiên Lữ	043	Trung tâm KTTH-HN Tiên Lữ	TTr. Vương H Tiên Lữ	Khu vực 2 NT	Không
2039	22	Hưng Yên	06	Huyện Tiên Lữ	044	Phòng GDĐT Tiên Lữ	TTr. Vương, Tiên Lữ	Khu vực 2 NT	Không
2040	22	Hưng Yên	06	Huyện Tiên Lữ	080	THPT Ngô Quyền	TTr. Vương, Tiên Lữ	Khu vực 2 NT	Không
2041	22	Hưng Yên	06	Huyện Tiên Lữ	102	Trung tâm GDNN - GDTX Tiên Lữ	TT Vương - Tiên Lữ	Khu vực 2 NT	Không
2042	22	Hưng Yên	06	Huyện Tiên Lữ	110	THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	Xã Thụy Lôi	Khu vực 2 NT	Không
2043	22	Hưng Yên	07	Huyện Phù Cừ	045	THPT Phù Cừ	Xã Tống Phan	Khu vực 2 NT	Không
2044	22	Hưng Yên	07	Huyện Phù Cừ	046	THPT Nam Phù Cừ	Xã Tam Đa, Phù Cừ	Khu vực 2 NT	Không
2045	22	Hưng Yên	07	Huyện Phù Cừ	047	Trung tâm GDTX Phù Cừ	Xã Phan Sào Nam H Phù Cừ	Khu vực 2 NT	Không
2046	22	Hưng Yên	07	Huyện Phù Cừ	048	Phòng GDĐT Phù Cừ	TTr. Trần Cao, Phù Cừ	Khu vực 2 NT	Không
2047	22	Hưng Yên	07	Huyện Phù Cừ	075	THPT Nguyễn Du	TTr. Trần Cao, Phù Cừ	Khu vực 2 NT	Không
2048	22	Hưng Yên	07	Huyện Phù Cừ	103	Trung tâm GDNN - GDTX Phù Cừ	Xã Phan Sào Nam - Phù Cừ	Khu vực 2 NT	Không
2049	22	Hưng Yên	08	Huyện Mỹ Hào	049	THPT Mỹ Hào	TTr. Bần Yên Nhân, Mỹ Hào	Khu vực 2 NT	Không
2050	22	Hưng Yên	08	Huyện Mỹ Hào	050	THPT Nguyễn Thiện Thuật	Xã Bạch Sam, Mỹ Hào	Khu vực 2 NT	Không
2051	22	Hưng Yên	08	Huyện Mỹ Hào	051	Trung tâm GDTX Mỹ Hào	Xã Phùng Chí Kiên, Mỹ Hào	Khu vực 2 NT	Không
2052	22	Hưng Yên	08	Huyện Mỹ Hào	052	Phòng GDĐT Mỹ Hào	TTr. Bần Yên Nhân, Mỹ Hào	Khu vực 2 NT	Không
2053	22	Hưng Yên	08	Huyện Mỹ Hào	077	THPT Hồng Đức	T.Tr Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào	Khu vực 2 NT	Không
2054	22	Hưng Yên	08	Huyện Mỹ Hào	087	Cao đẳng Hàng Không	H. Mỹ Hào	Khu vực 2 NT	Không
2055	22	Hưng Yên	08	Huyện Mỹ Hào	090	TH, THCS và THPT Hồng Đức	Xã Nhân Hòa	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2056	22	Hưng Yên	08	Huyện Mỹ Hào	107	Trung tâm GDNN - GDTX Mỹ Hào	Xã Phùng Chí Kiên - Mỹ Hào	Khu vực 2 NT	Không
2057	22	Hưng Yên	09	Huyện Văn Lâm	053	THPT Văn Lâm	Xã Lạc Đạo, Văn Lâm	Khu vực 2 NT	Không
2058	22	Hưng Yên	09	Huyện Văn Lâm	054	THPT Trưng Vương	Xã Trưng Trắc, Văn Lâm	Khu vực 2 NT	Không
2059	22	Hưng Yên	09	Huyện Văn Lâm	055	Trung tâm GDTX Văn Lâm	TTr. Như Quỳnh H Văn Lâm	Khu vực 2 NT	Không
2060	22	Hưng Yên	09	Huyện Văn Lâm	056	Phòng GDĐT Văn Lâm	TTr. Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Khu vực 2 NT	Không
2061	22	Hưng Yên	09	Huyện Văn Lâm	081	THPT Hùng Vương	xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Khu vực 2 NT	Không
2062	22	Hưng Yên	09	Huyện Văn Lâm	085	THPT Lương Tài	Xã Lương Tài, Văn Lâm, HY	Khu vực 2 NT	Không
2063	22	Hưng Yên	09	Huyện Văn Lâm	086	Cao đẳng ASEAN	Xã Trưng Trắc - Văn Lâm	Khu vực 2 NT	Không
2064	22	Hưng Yên	09	Huyện Văn Lâm	108	Trung tâm GDNN - GDTX Văn Lâm	TT Như Quỳnh - Văn Lâm	Khu vực 2 NT	Không
2065	22	Hưng Yên	10	Huyện Văn Giang	057	THPT Văn Giang	Xã Cửu Cao H Văn Giang	Khu vực 2 NT	Không
2066	22	Hưng Yên	10	Huyện Văn Giang	058	Trung tâm GDTX Văn Giang	TTr. Văn Giang, Văn Giang	Khu vực 2 NT	Không
2067	22	Hưng Yên	10	Huyện Văn Giang	059	Phòng GDĐT Văn Giang	TTr. Văn Giang, Văn Giang	Khu vực 2 NT	Không
2068	22	Hưng Yên	10	Huyện Văn Giang	060	THPT Dương Quảng Hàm	Xã Liên Nghĩa, Văn Giang	Khu vực 2 NT	Không
2069	22	Hưng Yên	10	Huyện Văn Giang	082	THPT Nguyễn Công Hoan	Xã Mễ Sở, huyện Văn Giang	Khu vực 2 NT	Không
2070	22	Hưng Yên	10	Huyện Văn Giang	083	Trung cấp Công nghệ, Kinh tế Việt Hàn	Xã Long Hưng, Văn Giang	Khu vực 2 NT	Không
2071	22	Hưng Yên	10	Huyện Văn Giang	084	Trường TH, THCS, THPT Đoàn thị Điểm - Ecopark	Khu đô thị Ecopark,Văn Giang,HY	Khu vực 2 NT	Không
2072	22	Hưng Yên	10	Huyện Văn Giang	089	Trung cấp Cảnh sát C66	TTr. Văn Giang, H. Văn Giang	Khu vực 2 NT	Không
2073	22	Hưng Yên	10	Huyện Văn Giang	091	TH, THCS và THPT Đoàn Thị Điểm - Greenfield	Khu Đô thị Ecopark	Khu vực 2 NT	Không
2074	22	Hưng Yên	10	Huyện Văn Giang	094	TH, THCS và THPT Edison	Khu đô thị Ecopark, Huyện Văn Giang	Khu vực 2 NT	Không
2075	22	Hưng Yên	10	Huyện Văn Giang	109	Trung tâm GDNN - GDTX Văn Giang	TT Văn Giang, Văn Giang	Khu vực 2 NT	Không
2076	22	Hưng Yên	11	Thị xã Mỹ Hào	112	THPT Mỹ Hào	P. Bần Yên Nhân	Khu vực 2	Không
2077	22	Hưng Yên	11	Thị xã Mỹ Hào	113	THPT Nguyễn Thiện Thuật	P. Bạch Sam	Khu vực 2	Không
2078	22	Hưng Yên	11	Thị xã Mỹ Hào	114	TH, THCS và THPT Hồng Đức	P. Nhân Hòa	Khu vực 2	Không
2079	22	Hưng Yên	11	Thị xã Mỹ Hào	115	Trung tâm GDNN - GDTX Mỹ Hào	P. Phùng Chí Kiên	Khu vực 2	Không
2080	22	Hưng Yên	11	Thị xã Mỹ Hào	116	Phòng GDĐT Mỹ Hào	P. Bần Yên Nhân	Khu vực 2	Không
2081	23	Hoà Bình	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_23	Ph. Tân Thịnh -Thành phố HB	Khu vực 3	Không
2082	23	Hoà Bình	01	Thành phố Hòa Bình	000	Sở Giáo dục - Đào tạo Hòa Bình	Ph. Tân Thịnh -Thành phố HB	Khu vực 1	Không
2083	23	Hoà Bình	01	Thành phố Hòa Bình	001	TT GDTX thành phố HB	Ph. Phương Lâm -Thành phố HB	Khu vực 1	Không
2084	23	Hoà Bình	01	Thành phố Hòa Bình	006	Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Hòa Bình	Phường Kỳ Sơn, TP. Hòa Bình	Khu vực 1	Không
2085	23	Hoà Bình	01	Thành phố Hòa Bình	012	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ	Ph. Thịnh Lang -Thành phố HB	Khu vực 1	Không
2086	23	Hoà Bình	01	Thành phố Hòa Bình	013	THPT Lạc Long Quân	Ph. Tân Thịnh -Thành phố HB	Khu vực 1	Không
2087	23	Hoà Bình	01	Thành phố Hòa Bình	014	THPT Nguyễn Du	Ph. Tân Thịnh -Thành phố HB	Khu vực 1	Không
2088	23	Hoà Bình	01	Thành phố Hòa Bình	015	THPT Công Nghiệp	Ph. Đồng Tiến -Thành phố HB	Khu vực 1	Không
2089	23	Hoà Bình	01	Thành phố Hòa Bình	016	PT Dân tộc nội trú THPT	Ph. Tân Hoà -Thành phố HB	Khu vực 1	Có
2090	23	Hoà Bình	01	Thành phố Hòa Bình	017	THPT Ngô Quyền	Ph. Dân Chủ -Thành phố HB	Khu vực 1	Không
2091	23	Hoà Bình	01	Thành phố Hòa Bình	028	THPT Kỳ Sơn	Phường Kỳ Sơn, TP. Hòa Bình	Khu vực 1	Không
2092	23	Hoà Bình	01	Thành phố Hòa Bình	029	THPT Phú Cường	Xã Thịnh Minh, TP. Hòa Bình	Khu vực 1	Không
2093	23	Hoà Bình	01	Thành phố Hòa Bình	044	Trung tâm GDTX tỉnh	Ph. Tân Thịnh -Thành phố HB	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2094	23	Hoà Bình	01	Thành phố Hòa Bình	045	Cao Đẳng Kinh tế -Kỹ Thuật HB	Phường Dân Chủ -Thành phố HB	Khu vực 1	Không
2095	23	Hoà Bình	01	Thành phố Hòa Bình	053	CĐ nghề Hòa Bình	Xã Dân chủ -Thành phố HB	Khu vực 1	Không
2096	23	Hoà Bình	01	Thành phố Hòa Bình	054	CĐ nghề Sông Đà	Ph. Thịnh Lang -Thành phố HB	Khu vực 1	Không
2097	23	Hoà Bình	01	Thành phố Hòa Bình	058	Cao đẳng Nghệ thuật Tây Bắc	Phường Thịnh Lang -Thành phố HB	Khu vực 1	Không
2098	23	Hoà Bình	01	Thành phố Hòa Bình	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_23	Ph. Tân Thịnh -Thành phố HB	Khu vực 3	Không
2099	23	Hoà Bình	02	Huyện Đà Bắc	002	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đà Bắc	TTr. Đà Bắc -H. Đà Bắc	Khu vực 1	Không
2100	23	Hoà Bình	02	Huyện Đà Bắc	018	THPT Đà Bắc	TTr. Đà Bắc -H. Đà Bắc	Khu vực 1	Không
2101	23	Hoà Bình	02	Huyện Đà Bắc	019	THPT Mường Chiềng	Xã Mường Chiềng -H. Đà Bắc	Khu vực 1	Không
2102	23	Hoà Bình	02	Huyện Đà Bắc	050	THPT Yên Hoà	Xã Yên Hoà - H. Đà Bắc	Khu vực 1	Không
2103	23	Hoà Bình	03	Huyện Mai Châu	003	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mai Châu	TTr. Mai Châu -H. Mai Châu	Khu vực 1	Không
2104	23	Hoà Bình	03	Huyện Mai Châu	020	THPT Mai Châu	TTr. Mai Châu -H. Mai Châu	Khu vực 1	Không
2105	23	Hoà Bình	03	Huyện Mai Châu	021	THPT Mai Châu B	Xã Xăm Khoè -H. Mai Châu	Khu vực 1	Không
2106	23	Hoà Bình	03	Huyện Mai Châu	057	PT DTNT THCS&THPT Mai Châu	TTr. Mai Châu -H. Mai Châu	Khu vực 1	Có
2107	23	Hoà Bình	04	Huyện Tân Lạc	004	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tân Lạc	TTr. Mãn Đức -H. Tân Lạc	Khu vực 1	Không
2108	23	Hoà Bình	04	Huyện Tân Lạc	022	THPT Tân Lạc	TTr. Mãn Đức -Huyên Tân Lạc	Khu vực 1	Không
2109	23	Hoà Bình	04	Huyện Tân Lạc	023	THPT Mường Bi	Xã Phong Phú -H. Tân Lạc	Khu vực 1	Không
2110	23	Hoà Bình	04	Huyện Tân Lạc	024	THPT Đoàn Kết	Xã Đông Lai -H. Tân Lạc	Khu vực 1	Không
2111	23	Hoà Bình	04	Huyện Tân Lạc	046	THPT Lũng Vân	Xã Vân Sơn - H. Tân Lạc	Khu vực 1	Không
2112	23	Hoà Bình	05	Huyện Lạc Sơn	005	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lạc Sơn	TTr. Vụ Bản -H. Lạc Sơn	Khu vực 1	Không
2113	23	Hoà Bình	05	Huyện Lạc Sơn	025	THPT Lạc Sơn	TTr. Vụ Bản -H. Lạc Sơn	Khu vực 1	Không
2114	23	Hoà Bình	05	Huyện Lạc Sơn	026	THPT Cộng Hoà	Xã Nhân Nghĩa -H. Lạc Sơn	Khu vực 1	Không
2115	23	Hoà Bình	05	Huyện Lạc Sơn	027	THPT Đại Đồng	Xã Ân Nghĩa -H. Lạc Sơn	Khu vực 1	Không
2116	23	Hoà Bình	05	Huyện Lạc Sơn	048	THPT Quyết Thắng	Xã Thượng Cốc - H. Lạc Sơn	Khu vực 1	Không
2117	23	Hoà Bình	05	Huyện Lạc Sơn	056	PT DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn	xã Ngọc Sơn, huyện Lạc Sơn	Khu vực 1	Có
2118	23	Hoà Bình	07	Huyện Lương Sơn	007	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lương Sơn	TTr. Lương Sơn -H. Lương Sơn	Khu vực 1	Không
2119	23	Hoà Bình	07	Huyện Lương Sơn	030	THPT Lương Sơn	TTr. Lương Sơn -H. Lương Sơn	Khu vực 1	Không
2120	23	Hoà Bình	07	Huyện Lương Sơn	031	THPT Nguyễn Trãi	TTr. Lương Sơn -H. Lương Sơn	Khu vực 1	Không
2121	23	Hoà Bình	07	Huyện Lương Sơn	033	THPT Nam Lương Sơn	Xã Liên Sơn -H. Lương Sơn	Khu vực 1	Không
2122	23	Hoà Bình	07	Huyện Lương Sơn	036	THPT Cù Chính Lan	Xã Thanh Cao -H. Lương Sơn	Khu vực 1	Không
2123	23	Hoà Bình	07	Huyện Lương Sơn	061	PT DTNT THCS&THPT Lương Sơn	TTr. Lương Sơn -H. Lương Sơn	Khu vực 1	Có
2124	23	Hoà Bình	08	Huyện Kim Bôi	008	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Bôi	TTr. Bo -H. Kim Bôi	Khu vực 1	Không
2125	23	Hoà Bình	08	Huyện Kim Bôi	034	THPT Kim Bôi	TTr Bo -H. Kim Bôi	Khu vực 1	Không
2126	23	Hoà Bình	08	Huyện Kim Bôi	035	THPT 19-5 Kim Bôi	Xã Tú Sơn -H. Kim Bôi	Khu vực 1	Không
2127	23	Hoà Bình	08	Huyện Kim Bôi	051	THPT Bắc Sơn - H.Kim Bôi	Xã Hùng Sơn - H. Kim Bôi	Khu vực 1	Không
2128	23	Hoà Bình	08	Huyện Kim Bôi	052	THPT Sào Báy-H.Kim Bôi	Xã Sào Báy - H. Kim Bôi	Khu vực 1	Không
2129	23	Hoà Bình	08	Huyện Kim Bôi	059	PT DTNT THCS&THPT Kim Bôi	TTr. Bo -H. Kim Bôi	Khu vực 1	Có

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2130	23	Hoà Bình	09	Huyện Lạc Thủy	009	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lạc Thuỷ	TTr. Chi Nê -H. Lạc Thuỷ	Khu vực 1	Không
2131	23	Hoà Bình	09	Huyện Lạc Thủy	037	THPT Thanh Hà	TTr. Ba Hàng Đồi -H. Lạc Thủy	Khu vực 1	Không
2132	23	Hoà Bình	09	Huyện Lạc Thủy	038	THPT Lạc Thuỷ	TTr. Chi Nê -H. Lạc Thuỷ	Khu vực 1	Không
2133	23	Hoà Bình	09	Huyện Lạc Thủy	039	THPT Lạc Thuỷ B	Xã Phú Nghĩa-H. Lạc Thuỷ	Khu vực 1	Không
2134	23	Hoà Bình	09	Huyện Lạc Thủy	040	THPT Lạc Thuỷ C	Xã An Bình -H. Lạc Thuỷ	Khu vực 1	Không
2135	23	Hoà Bình	09	Huyện Lạc Thủy	055	CĐ nghề Cơ điện Tây Bắc	TT Chi Nê, H. Lạc thủy, Hòa Bình	Khu vực 1	Không
2136	23	Hoà Bình	09	Huyện Lạc Thủy	060	PT DTNT THCS&THPT Lạc Thuỷ	Xã Phú Nghĩa-H. Lạc Thuỷ	Khu vực 1	Có
2137	23	Hoà Bình	10	Huyện Yên Thủy	010	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Yên Thuỷ	TTr. Hàng Trạm -H. Yên Thuỷ	Khu vực 1	Không
2138	23	Hoà Bình	10	Huyện Yên Thủy	041	THPT Yên Thuỷ A	TTr. Hàng Trạm -H. Yên Thuỷ	Khu vực 1	Không
2139	23	Hoà Bình	10	Huyện Yên Thủy	042	THPT Yên Thuỷ B	Xã Bảo Hiệu -H. Yên Thuỷ	Khu vực 1	Không
2140	23	Hoà Bình	10	Huyện Yên Thủy	047	THPT Yên Thuỷ C	Xã Yên Trị -H. Yên Thuỷ	Khu vực 1	Không
2141	23	Hoà Bình	11	Huyện Cao Phong	011	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Cao Phong	TTr. Cao Phong -H. Cao Phong	Khu vực 1	Không
2142	23	Hoà Bình	11	Huyện Cao Phong	043	THPT Cao Phong	TTr. Cao Phong -H. Cao Phong	Khu vực 1	Không
2143	23	Hoà Bình	11	Huyện Cao Phong	049	THPT Thạch Yên	Xã Dũng Phong - H. Cao Phong	Khu vực 1	Không
2144	24	Hà Nam	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_24		Khu vực 3	Không
2145	24	Hà Nam	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_24		Khu vực 3	Không
2146	24	Hà Nam	01	Thành phố Phủ Lý	011	THPT Chuyên Biên Hòa	P. Minh Khai, TP Phủ Lý	Khu vực 2	Không
2147	24	Hà Nam	01	Thành phố Phủ Lý	012	THPT A Phủ Lý	P. Lê Hồng Phong, Phủ Lý	Khu vực 2	Không
2148	24	Hà Nam	01	Thành phố Phủ Lý	013	THPT B Phủ Lý	Xã Thanh Châu, Phủ Lý	Khu vực 2	Không
2149	24	Hà Nam	01	Thành phố Phủ Lý	014	THPT Dân lập Lương Thế Vinh	P. Lương Khánh Thiện PLý	Khu vực 2	Không
2150	24	Hà Nam	01	Thành phố Phủ Lý	015	Trung tâm GDTX - HN Hà Nam	Xã Liêm Chung, TP Phủ Lý	Khu vực 2	Không
2151	24	Hà Nam	01	Thành phố Phủ Lý	016	Cao đẳng nghề Hà Nam	P. Quang Trung - Phủ Lý	Khu vực 2	Không
2152	24	Hà Nam	01	Thành phố Phủ Lý	017	THPT C Phủ Lý	Xã Tiên Hiệp, TP Phủ Lý	Khu vực 2	Không
2153	24	Hà Nam	01	Thành phố Phủ Lý	018	Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ	Phường Liêm Chung, TP Phủ Lý	Khu vực 2	Không
2154	24	Hà Nam	02	Huyện Duy Tiên	021	THPT A Duy Tiên	TTr. Hoà Mạc, Duy Tiên	Khu vực 2 NT	Không
2155	24	Hà Nam	02	Huyện Duy Tiên	022	THPT B Duy Tiên	TTr. Đồng văn, Duy Tiên	Khu vực 2 NT	Không
2156	24	Hà Nam	02	Huyện Duy Tiên	023	THPT C Duy Tiên	Xã Tiên Hiệp, Duy Tiên	Khu vực 2 NT	Không
2157	24	Hà Nam	02	Huyện Duy Tiên	024	THPT Nguyễn Hữu Tiến	Xã Trác Văn, Duy Tiên	Khu vực 2 NT	Không
2158	24	Hà Nam	02	Huyện Duy Tiên	025	Trung tâm GDNN - GDTX Duy Tiên	TTr. Hoà Mạc, Duy Tiên	Khu vực 2 NT	Không
2159	24	Hà Nam	03	Huyện Kim Bảng	031	THPT A Kim Bảng	TTr. Quế, Kim Bảng	Khu vực 2 NT	Không
2160	24	Hà Nam	03	Huyện Kim Bảng	032	THPT B Kim Bảng	Xã Tân Sơn, Kim Bảng	Khu vực 2 NT	Không
2161	24	Hà Nam	03	Huyện Kim Bảng	033	THPT C Kim Bảng	Xã Đồng Hoá, Kim Bảng	Khu vực 2 NT	Không
2162	24	Hà Nam	03	Huyện Kim Bảng	034	Trung tâm GDNN - GDTX Kim Bảng	TTr. Quế , Kim Bảng	Khu vực 2 NT	Không
2163	24	Hà Nam	03	Huyện Kim Bảng	035	THPT Lý Thường Kiệt	Xã Thi Sơn - Kim Bảng	Khu vực 2 NT	Không
2164	24	Hà Nam	04	Huyện Lý Nhân	041	THPT Lý Nhân	TTr. Vĩnh Trụ, Lý Nhân	Khu vực 2 NT	Không
2165	24	Hà Nam	04	Huyện Lý Nhân	042	THPT Bắc Lý	Xã Bắc Lý, Lý Nhân	Khu vực 2 NT	Không
2166	24	Hà Nam	04	Huyện Lý Nhân	043	THPT Nam Lý	Xã Tiến Thắng, Lý Nhân	Khu vực 2 NT	Không
2167	24	Hà Nam	04	Huyện Lý Nhân	044	THPT Dân lập Trần Hưng Đạo	TTr. Vĩnh Trụ, Lý Nhân	Khu vực 2 NT	Không
2168	24	Hà Nam	04	Huyện Lý Nhân	045	THPT Nam Cao	Xã Nhân Mỹ, Lý Nhân	Khu vực 2 NT	Không
2169	24	Hà Nam	04	Huyện Lý Nhân	046	Trung tâm GDNN - GDTX Lý Nhân	TTr. Vĩnh Trụ, Lý Nhân	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2170	24	Hà Nam	05	Huyện Thanh Liêm	051	THPT A Thanh Liêm	X.Liêm Thuận, Thanh Liêm	Khu vực 2 NT	Không
2171	24	Hà Nam	05	Huyện Thanh Liêm	052	THPT B Thanh Liêm	Thanh Nguyên, Thanh Liêm	Khu vực 2 NT	Không
2172	24	Hà Nam	05	Huyện Thanh Liêm	053	THPT Dân lập Thanh Liêm	Xã Thanh Lưu, Thanh Liêm	Khu vực 2 NT	Không
2173	24	Hà Nam	05	Huyện Thanh Liêm	054	Trung tâm GDNN - GDTX Thanh Liêm	Xã Thanh Lưu, Thanh Liêm	Khu vực 2 NT	Không
2174	24	Hà Nam	05	Huyện Thanh Liêm	055	THPT C Thanh Liêm	Xã Thanh Thuỷ, Thanh Liêm	Khu vực 2 NT	Không
2175	24	Hà Nam	05	Huyện Thanh Liêm	056	THPT Lê Hoàn	Xã Liêm Cần, Thanh Liêm	Khu vực 2 NT	Không
2176	24	Hà Nam	05	Huyện Thanh Liêm	057	Cao đẳng Thủy lợi Bắc bộ	Thanh Liêm	Khu vực 2 NT	Không
2177	24	Hà Nam	06	Huyện Bình Lục	061	THPT A Bình Lục	TTr. Bình Mỹ, Bình Lục	Khu vực 2 NT	Không
2178	24	Hà Nam	06	Huyện Bình Lục	062	THPT B Bình Lục	Xã Vũ Bản , Bình Lục	Khu vực 2 NT	Không
2179	24	Hà Nam	06	Huyện Bình Lục	063	THPT C Bình Lục	Xã Tràng An, Bình Lục	Khu vực 2 NT	Không
2180	24	Hà Nam	06	Huyện Bình Lục	064	THPT Dân lập Bình Lục	TTr. Bình Mỹ, Bình Lục	Khu vực 2 NT	Không
2181	24	Hà Nam	06	Huyện Bình Lục	065	Trung tâm GDNN - GDTX Bình Lục	TTr. Bình Mỹ, Bình Lục	Khu vực 2 NT	Không
2182	24	Hà Nam	06	Huyện Bình Lục	066	THPT Nguyễn Khuyến	Xã Tiêu Động, Bình Lục	Khu vực 2 NT	Không
2183	24	Hà Nam	07	Thị xã Duy Tiên	071	THPT A Duy Tiên	Phường Hòa Mạc	Khu vực 2	Không
2184	24	Hà Nam	07	Thị xã Duy Tiên	072	THPT B Duy Tiên	Phường Đồng Văn	Khu vực 2	Không
2185	24	Hà Nam	07	Thị xã Duy Tiên	074	THPT Nguyễn Hữu Tiến	Xã Yên Nam	Khu vực 2	Không
2186	24	Hà Nam	07	Thị xã Duy Tiên	075	Trung tâm GDNN - GDTX Duy Tiên	Phường Hòa Mạc	Khu vực 2	Không
2187	25	Nam Định	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_25		Khu vực 3	Không
2188	25	Nam Định	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_25		Khu vực 3	Không
2189	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	002	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Đường Vỵ Xuyên, TP Nam Định	Khu vực 2	Không
2190	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	003	THPT Trần Hưng Đạo	Đường Trần Thái Tông, TP Nam Định	Khu vực 2	Không
2191	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	004	THPT Nguyễn Khuyến	Đường Nguyễn Du, TP Nam Định	Khu vực 2	Không
2192	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	005	THPT Ngô Quyền	Đường Trần Huy Liệu, TP Nam Định	Khu vực 2	Không
2193	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	006	THPT Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Văn Trỗi, TP Nam Định	Khu vực 2	Không
2194	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	007	Trường Tiểu học, THCS và THPT Nguyễn Công Trứ	Đường Bến Ngự, TP Nam Định	Khu vực 2	Không
2195	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	008	THPT Trần Quang Khải	Đường Phan Đình Phùng, TP Nam Định	Khu vực 2	Không
2196	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	009	THPT DL Trần Nhật Duật	Ngõ 253 đường Hưng Yên, Tp Nam Định	Khu vực 2	Không
2197	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	011	THPT Hoàng Diệu	Đã giải thể	Khu vực 2	Không
2198	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	012	TT GDTX Trần Phú	Đường Phạm Hồng Thái, TP Nam Định	Khu vực 2	Không
2199	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	013	TT GDTX Tỉnh Nam Định	Phường Lộc Hạ, TP. Nam Định	Khu vực 2	Không
2200	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	014	TT KTTH-HN Nam Định	Đường Cù Chính Lan, TP Nam Định	Khu vực 2	Không
2201	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	087	ĐH Sư phạm Kỹ thuật Nam Định	Phường Lộc Hạ, TP Nam Định	Khu vực 2	Không
2202	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	089	CĐ Xây dựng Nam Định	Phường Lộc Vượng, TP Nam Định	Khu vực 2	Không
2203	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	090	CĐ nghề Nam Định	Xã Mỹ Xá, TP Nam Định	Khu vực 2	Không
2204	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	091	Cao đẳng Công nghiệp Dệt May Nam Định	Đường Hoàng Diệu, TP Nam Định	Khu vực 2	Không
2205	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	092	TC Cơ Điện Nam Định	Đường Trần Huy Liệu, TP Nam Định	Khu vực 2	Không
2206	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	095	TC nghề Đại Lâm	Phường Lộc Hạ, TP. Nam Định	Khu vực 2	Không
2207	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	096	TC nghề Giao thông Vận tải	Xã Lộc An, TP Nam Định	Khu vực 2	Không
2208	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	097	TC nghề Số 8	Đường Lê Hồng Phong, TP Nam Định	Khu vực 2	Không
2209	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	098	TC nghề Số 20	Đường Trần Đăng Ninh, TP Nam Định	Khu vực 2	Không
2210	25	Nam Định	01	Thành phố Nam Định	099	Trường BTVH Dệt Nam Định		Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2211	25	Nam Định	02	Huyện Mỹ Lộc	016	THPT Mỹ Lộc	Xã Mỹ Hưng, H. Mỹ Lộc	Khu vực 2 NT	Không
2212	25	Nam Định	02	Huyện Mỹ Lộc	017	THPT Trần Văn Lan	Xã Mỹ Trung, H. Mỹ Lộc	Khu vực 2 NT	Không
2213	25	Nam Định	02	Huyện Mỹ Lộc	018	TT GDTX H. Mỹ Lộc	TT Mỹ Lộc, H. Mỹ Lộc	Khu vực 2 NT	Không
2214	25	Nam Định	02	Huyện Mỹ Lộc	019	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mỹ Lộc	TT Mỹ Lộc H.Mỹ Lộc	Khu vực 2 NT	Không
2215	25	Nam Định	03	Huyện Xuân Trường	020	THPT Xuân Trường	Xã Xuân Hồng, H. Xuân Trường	Khu vực 2 NT	Không
2216	25	Nam Định	03	Huyện Xuân Trường	021	THPT Xuân Trường B	TT Xuân Trường, H. Xuân Trường	Khu vực 2 NT	Không
2217	25	Nam Định	03	Huyện Xuân Trường	022	THPT Xuân Trường C	Xã Xuân Đài, H. Xuân Trường	Khu vực 2 NT	Không
2218	25	Nam Định	03	Huyện Xuân Trường	023	THPT Cao Phong	Xã Xuân Thượng, H.Xuân Trường	Khu vực 2 NT	Không
2219	25	Nam Định	03	Huyện Xuân Trường	024	THPT Nguyễn Trường Thuý	Xã Xuân Vinh, H. Xuân Trường	Khu vực 2 NT	Không
2220	25	Nam Định	03	Huyện Xuân Trường	025	TT GDTX H.Xuân Trường	TT Xuân Trường, H. Xuân Trường	Khu vực 2 NT	Không
2221	25	Nam Định	03	Huyện Xuân Trường	026	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Xuân Trường	TT Xuân Trường H.Xuân Trường	Khu vực 2 NT	Không
2222	25	Nam Định	04	Huyện Giao Thủy	027	THPT Giao Thủy	TT. Ngô Đồng, H. Giao Thuỷ	Khu vực 2 NT	Không
2223	25	Nam Định	04	Huyện Giao Thủy	028	THPT Giao Thuỷ B	Xã Giao Yến, H. Giao Thuỷ	Khu vực 2 NT	Không
2224	25	Nam Định	04	Huyện Giao Thủy	029	THPT Giao Thuỷ C	Xã Hồng Thuận, H. Giao Thuỷ	Khu vực 2 NT	Không
2225	25	Nam Định	04	Huyện Giao Thủy	030	THPT Thiên Trường	Xã Hoành Sơn, H. Giao Thuỷ	Khu vực 2 NT	Không
2226	25	Nam Định	04	Huyện Giao Thủy	031	THPT Quất Lâm	TT. Quất Lâm, H. Giao Thuỷ	Khu vực 2 NT	Không
2227	25	Nam Định	04	Huyện Giao Thủy	032	TT GDTX H.Giao Thuỷ	Xã Giao Nhân, H. Giao Thuỷ	Khu vực 2 NT	Không
2228	25	Nam Định	04	Huyện Giao Thủy	033	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Giao Thủy	Xã Hoành Sơn, H. Giao Thuỷ	Khu vực 2 NT	Không
2229	25	Nam Định	05	Huyện ý Yên	034	THPT Tống Văn Trân	TT. Lâm, H. Ý Yên	Khu vực 2 NT	Không
2230	25	Nam Định	05	Huyện ý Yên	035	THPT Phạm Văn Nghị	Xã Yên Cường, H. Ý Yên	Khu vực 2 NT	Không
2231	25	Nam Định	05	Huyện ý Yên	036	THPT Mỹ Tho	Xã Yên Chính, H. Ý Yên	Khu vực 2 NT	Không
2232	25	Nam Định	05	Huyện ý Yên	037	THPT Ý Yên	Xã Yên Xá, H. Ý Yên	Khu vực 2 NT	Không
2233	25	Nam Định	05	Huyện ý Yên	038	THPT Đại An	Xã Yên Đồng, H. Ý Yên	Khu vực 2 NT	Không
2234	25	Nam Định	05	Huyện ý Yên	039	TT GDTX A H. Ý Yên	TT. Lâm, H. Ý Yên	Khu vực 2 NT	Không
2235	25	Nam Định	05	Huyện ý Yên	040	THPT Đỗ Huy Liêu	Xã Yên Thắng, H. Ý Yên	Khu vực 2 NT	Không
2236	25	Nam Định	05	Huyện ý Yên	041	THPT Lý Nhân Tông	Xã Yên Lợi, H. Ý Yên	Khu vực 2 NT	Không
2237	25	Nam Định	05	Huyện ý Yên	042	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ý Yên	TT Lâm H.Ý Yên	Khu vực 2 NT	Không
2238	25	Nam Định	05	Huyện ý Yên	094	TC nghề Thủ công Mỹ nghệ Nam Định	Xã Yên Bình, H. Ý Yên	Khu vực 2 NT	Không
2239	25	Nam Định	06	Huyện Vụ Bản	015	THPT Hùng Vương	Xã Đại An, H. Vụ Bản	Khu vực 2 NT	Không
2240	25	Nam Định	06	Huyện Vụ Bản	043	THPT Hoàng Văn Thụ	Xã Trung Thành, H. Vụ Bản	Khu vực 2 NT	Không
2241	25	Nam Định	06	Huyện Vụ Bản	044	THPT Lương Thế Vinh	TT. Gôi, H. Vụ Bản	Khu vực 2 NT	Không
2242	25	Nam Định	06	Huyện Vụ Bản	045	THPT Nguyễn Bính	Xã Hiển Khánh, H.Vụ Bản	Khu vực 2 NT	Không
2243	25	Nam Định	06	Huyện Vụ Bản	046	THPT Nguyễn Đức Thuận	Xã Thành Lợi, H. Vụ Bản	Khu vực 2 NT	Không
2244	25	Nam Định	06	Huyện Vụ Bản	047	TT GDTX Liên Minh	Xã Liên Minh, H. Vụ Bản	Khu vực 2 NT	Không
2245	25	Nam Định	06	Huyện Vụ Bản	048	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Vụ Bản	Xã Liên Minh H.Vụ Bản	Khu vực 2 NT	Không
2246	25	Nam Định	06	Huyện Vụ Bản	088	CĐ Công nghiệp Nam Định	Xã Liên Bảo, H.Vụ Bản	Khu vực 2 NT	Không
2247	25	Nam Định	07	Huyện Nam Trực	050	THPT Nam Trực	TT. Nam Giang, H. Nam Trực	Khu vực 2 NT	Không
2248	25	Nam Định	07	Huyện Nam Trực	051	THPT Lý Tự Trọng	Xã Nam Thanh, H.Nam Trực	Khu vực 2 NT	Không
2249	25	Nam Định	07	Huyện Nam Trực	052	THPT Nguyễn Du	Xã Nam Tiến, H. Nam Trực	Khu vực 2 NT	Không
2250	25	Nam Định	07	Huyện Nam Trực	053	THPT Phan Bội Châu	Xã Hồng Quang, H. Nam Trực	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2251	25	Nam Định	07	Huyện Nam Trực	054	THPT Quang Trung	Xã Nam Hồng, H. Nam Trực	Khu vực 2 NT	Không
2252	25	Nam Định	07	Huyện Nam Trực	055	THPT Trần Văn Bảo	Xã Điền Xá, H. Nam Trực	Khu vực 2 NT	Không
2253	25	Nam Định	07	Huyện Nam Trực	056	TT GDTX H. Nam Trực	Xã Nam Hồng, H. Nam Trực	Khu vực 2 NT	Không
2254	25	Nam Định	07	Huyện Nam Trực	057	TTGDTX Vũ Tuấn Chiêu	TT. Nam Giang, H. Nam Trực	Khu vực 2 NT	Không
2255	25	Nam Định	07	Huyện Nam Trực	058	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Nam Trực	Xã Nam Hoa H.Nam Trực	Khu vực 2 NT	Không
2256	25	Nam Định	08	Huyện Trực Ninh	059	THPT Trực Ninh	Xã Trực Cát, H. Trực Ninh	Khu vực 2 NT	Không
2257	25	Nam Định	08	Huyện Trực Ninh	060	THPT Nguyễn Trãi	Xã Trực Hưng, H. Trực Ninh	Khu vực 2 NT	Không
2258	25	Nam Định	08	Huyện Trực Ninh	061	THPT Trực Ninh B	Xã Trực Thái, H. Trực Ninh	Khu vực 2 NT	Không
2259	25	Nam Định	08	Huyện Trực Ninh	062	THPT Lê Quý Đôn	TT. Cổ Lễ, H. Trực Ninh	Khu vực 2 NT	Không
2260	25	Nam Định	08	Huyện Trực Ninh	063	THPT Đoàn Kết	TT. Cổ Lễ, H. Trực Ninh	Khu vực 2 NT	Không
2261	25	Nam Định	08	Huyện Trực Ninh	064	TT GDTX A H. Trực Ninh	TT Cát Thành, H. Trực Ninh	Khu vực 2 NT	Không
2262	25	Nam Định	08	Huyện Trực Ninh	065	TT GDTX B H. Trực Ninh	Xã Trực Đại, H. Trực Ninh	Khu vực 2 NT	Không
2263	25	Nam Định	08	Huyện Trực Ninh	066	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Trực Ninh	TT Cát Thành H.Trực Ninh	Khu vực 2 NT	Không
2264	25	Nam Định	08	Huyện Trực Ninh	093	TC nghề Kinh tế - Kỹ thuật CN	TT Cát Thành, H.Trực Ninh	Khu vực 2 NT	Không
2265	25	Nam Định	09	Huyện Nghĩa Hưng	067	THPT A Nghĩa Hưng	TT. Liễu Đề, H. Nghĩa Hưng	Khu vực 2 NT	Không
2266	25	Nam Định	09	Huyện Nghĩa Hưng	068	THPT B Nghĩa Hưng	Xã Nghĩa Tân, H. Nghĩa Hưng	Khu vực 2 NT	Không
2267	25	Nam Định	09	Huyện Nghĩa Hưng	069	THPT C Nghĩa Hưng	TT. Rạng Đông, H. Nghĩa Hưng	Khu vực 2 NT	Không
2268	25	Nam Định	09	Huyện Nghĩa Hưng	070	THPT Nghĩa Hưng	TT. Liễu Đề, H. Nghĩa Hưng	Khu vực 2 NT	Không
2269	25	Nam Định	09	Huyện Nghĩa Hưng	071	THPT Trần Nhân Tông	Xã Nghĩa Phong, H. Nghĩa Hưng	Khu vực 2 NT	Không
2270	25	Nam Định	09	Huyện Nghĩa Hưng	072	TT GDTX H. Nghĩa Hưng	TT. Liễu Đề, H. Nghĩa Hưng	Khu vực 2 NT	Không
2271	25	Nam Định	09	Huyện Nghĩa Hưng	073	TT GDTX Nghĩa Tân	Xã Nghĩa Tân, H. Nghĩa Hưng	Khu vực 2 NT	Không
2272	25	Nam Định	09	Huyện Nghĩa Hưng	074	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Nghĩa Hưng	TT Liễu Đề H.Nghĩa Hưng	Khu vực 2 NT	Không
2273	25	Nam Định	09	Huyện Nghĩa Hưng	085	THPT Nghĩa Minh	Xã Nghĩa Minh, H. Nghĩa Hưng	Khu vực 2 NT	Không
2274	25	Nam Định	10	Huyện Hải Hậu	075	THPT A Hải Hậu	TT. Yên Định, H. Hải Hậu	Khu vực 2 NT	Không
2275	25	Nam Định	10	Huyện Hải Hậu	076	THPT B Hải Hậu	Xã Hải Phú, H. Hải Hậu	Khu vực 2 NT	Không
2276	25	Nam Định	10	Huyện Hải Hậu	077	THPT C Hải Hậu	TT. Cồn, H. Hải Hậu	Khu vực 2 NT	Không
2277	25	Nam Định	10	Huyện Hải Hậu	078	THPT Tô Hiến Thành	TT. Yên Định, H. Hải Hậu	Khu vực 2 NT	Không
2278	25	Nam Định	10	Huyện Hải Hậu	079	THPT Thịnh Long	TT. Thịnh Long, H. Hải Hậu	Khu vực 2 NT	Không
2279	25	Nam Định	10	Huyện Hải Hậu	080	THPT Trần Quốc Tuấn	Xã Hải Hà, H. Hải Hậu	Khu vực 2 NT	Không
2280	25	Nam Định	10	Huyện Hải Hậu	081	THPT An Phúc	Xã Hải Phong, H. Hải Hậu	Khu vực 2 NT	Không
2281	25	Nam Định	10	Huyện Hải Hậu	082	TT GDTX H. Hải Hậu	Xã Hải Thanh, H. Hải Hậu	Khu vực 2 NT	Không
2282	25	Nam Định	10	Huyện Hải Hậu	083	TT GDTX Hải Cường	Xã Hải Cường, H. Hải Hậu	Khu vực 2 NT	Không
2283	25	Nam Định	10	Huyện Hải Hậu	084	THPT Vũ Văn Hiếu	Xã Hải Anh, Hải Hậu	Khu vực 2 NT	Không
2284	25	Nam Định	10	Huyện Hải Hậu	086	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hải Hậu	Xã Hải Hà H.Hải Hậu	Khu vực 2 NT	Không
2285	26	Thái Bình	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_26		Khu vực 3	Không
2286	26	Thái Bình	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_26		Khu vực 3	Không
2287	26	Thái Bình	01	Thành phố Thái Bình	002	THPT Chuyên Thái Bình	368A Phan Bá Vành, phường Quang Trung, Thành phố TB, Thái Bình	Khu vực 2	Không
2288	26	Thái Bình	01	Thành phố Thái Bình	003	THPT Lê Quý Đôn	Số 343, đường Lý Bôn, phường Đề Thám, Thành phố TB, Thái Bình	Khu vực 2	Không
2289	26	Thái Bình	01	Thành phố Thái Bình	004	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Số 24 Đinh Tiên Hoàng, phường Kỳ Bá, Thành phố TB, Thái Bình	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2290	26	Thái Bình	01	Thành phố Thái Bình	005	THPT Nguyễn Công Trứ	Phố Kim Đồng, phường Trần Hưng Đạo, Thành phố TB, Thái Bình	Khu vực 2	Không
2291	26	Thái Bình	01	Thành phố Thái Bình	006	THPT Nguyễn Thái Bình	Đường Hoàng Văn Thái, xã Vũ Chính, Thành phố TB, Thái Bình	Khu vực 2	Không
2292	26	Thái Bình	01	Thành phố Thái Bình	007	TT GDNN-GDTX Thành phố Thái Bình	Số 117, đường Hoàng Công Chất, P.Quang Trung, Thành phố TB, Thái Bình	Khu vực 2	Không
2293	26	Thái Bình	01	Thành phố Thái Bình	059	Trung cấp nghề cho người khuyết tật Thái Bình	Xóm 8, xã Đông Hòa, Thành phố TB, Thái Bình	Khu vực 2	Không
2294	26	Thái Bình	01	Thành phố Thái Bình	060	Cao đẳng nghề Thái Bình	514 Đường Long Hưng, phường Hoàng Diệu, Thành phố TB, Thái Bình	Khu vực 2	Không
2295	26	Thái Bình	01	Thành phố Thái Bình	061	Cao đẳng nghề số 19 - Bộ Quốc Phòng	784 Phố Lý Bôn, phường Trần Lãm, Thành phố TB, Thái Bình	Khu vực 2	Không
2296	26	Thái Bình	01	Thành phố Thái Bình	062	Đại học Thái Bình	Tân Bình, Thành phố Thái Bình, Thái Bình	Khu vực 2	Không
2297	26	Thái Bình	02	Huyện Quỳnh Phụ	009	THPT Quỳnh Côi	Khu 3B, Thị trấn Quỳnh Côi, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2298	26	Thái Bình	02	Huyện Quỳnh Phụ	010	THPT Quỳnh Thọ	Xã Quỳnh Thọ, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2299	26	Thái Bình	02	Huyện Quỳnh Phụ	011	THPT Phụ Dực	Thị trấn An Bài, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2300	26	Thái Bình	02	Huyện Quỳnh Phụ	012	THPT Nguyễn Huệ	Xã Quỳnh Hưng, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2301	26	Thái Bình	02	Huyện Quỳnh Phụ	013	THPT Trần Hưng Đạo	Xã An Vũ, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2302	26	Thái Bình	02	Huyện Quỳnh Phụ	014	TT GDNN-GDTX Quỳnh Phụ	Khu 3B, Thị trấn Quỳnh Côi, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2303	26	Thái Bình	03	Huyện Hưng Hà	017	THPT Hưng Nhân	Thị trấn Hưng Nhân, Hưng Hà, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2304	26	Thái Bình	03	Huyện Hưng Hà	018	THPT Bắc Duyên Hà	Thị trấn Hưng Hà, Hưng Hà, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2305	26	Thái Bình	03	Huyện Hưng Hà	019	THPT Nam Duyên Hà	Xã Minh Hoà, Hưng Hà, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2306	26	Thái Bình	03	Huyện Hưng Hà	020	THPT Đông Hưng Hà	Xã Hùng Dũng, Hưng Hà, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2307	26	Thái Bình	03	Huyện Hưng Hà	021	THPT Trần Thị Dung	Thị trấn Hưng Nhân, Hưng Hà, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2308	26	Thái Bình	03	Huyện Hưng Hà	022	TT GDNN-GDTX Hưng Hà	Thị trấn Hưng Hà, Hưng Hà, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2309	26	Thái Bình	04	Huyện Đông Hưng	024	THPT Tiên Hưng	Minh Tân, Đông Hưng, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2310	26	Thái Bình	04	Huyện Đông Hưng	025	THPT Bắc Đông Quan	Thị trấn Đông Hưng, Đông Hưng, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2311	26	Thái Bình	04	Huyện Đông Hưng	026	THPT Nam Đông Quan	Xã Đông Á, Đông Hưng, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2312	26	Thái Bình	04	Huyện Đông Hưng	027	THPT Mê Linh	Xã Mê Linh, Đông Hưng, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2313	26	Thái Bình	04	Huyện Đông Hưng	028	THPT Đông Quan	Tổ 1, Thị trấn Đông Hưng, Đông Hưng, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2314	26	Thái Bình	04	Huyện Đông Hưng	030	TT GDNN-GDTX Đông Hưng	Tổ 1, Thị trấn Đông Hưng, Đông Hưng, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2315	26	Thái Bình	05	Huyện Vũ Thư	032	THPT Nguyễn Trãi	Xã Hoà Bình, Vũ Thư, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2316	26	Thái Bình	05	Huyện Vũ Thư	033	THPT Vũ Tiên	Xã Việt Thuận, Vũ Thư, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2317	26	Thái Bình	05	Huyện Vũ Thư	034	THPT Lý Bôn	Xã Hiệp Hoà, Vũ Thư, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2318	26	Thái Bình	05	Huyện Vũ Thư	035	THPT Hùng Vương	Thị trấn Vũ Thư, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2319	26	Thái Bình	05	Huyện Vũ Thư	036	THPT Phạm Quang Thẩm	Xã Vũ Tiến, Vũ Thư, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2320	26	Thái Bình	05	Huyện Vũ Thư	037	TT GDNN-GDTX Vũ Thư	Thị trấn Vũ Thư, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2321	26	Thái Bình	06	Huyện Kiến Xương	039	THPT Nguyễn Du	Thị trấn Kiến Xương, Kiến Xương, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2322	26	Thái Bình	06	Huyện Kiến Xương	040	THPT Bắc Kiến Xương	Xã Nam Cao, Kiến Xương, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2323	26	Thái Bình	06	Huyện Kiến Xương	041	THPT Chu Văn An	Xã Vũ Quý, Kiến Xương, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2324	26	Thái Bình	06	Huyện Kiến Xương	042	THPT Bình Thanh	Xã Bình Thanh, Kiến Xương, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2325	26	Thái Bình	06	Huyện Kiến Xương	043	THPT Hồng Đức	Thị trấn Thanh Nê, Kiến Xương, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2326	26	Thái Bình	06	Huyện Kiến Xương	044	TT GDNN-GDTX Kiến Xương	Khu đô thị Tân Tiến, Thị trấn Kiến Xương, Kiến Xương, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2327	26	Thái Bình	07	Huyện Tiền Hải	046	THPT Tây Tiền Hải	Thị trấn Tiền Hải, Tiền Hải, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2328	26	Thái Bình	07	Huyện Tiền Hải	047	THPT Nam Tiền Hải	Xã Nam Trung, Tiền Hải, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2329	26	Thái Bình	07	Huyện Tiền Hải	048	THPT Đông Tiền Hải	Xã Đông Xuyên, Tiền Hải, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2330	26	Thái Bình	07	Huyện Tiền Hải	049	THPT Hoàng Văn Thái	Khu 4, Thị trấn Tiền Hải, Tiền Hải, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2331	26	Thái Bình	07	Huyện Tiền Hải	050	TT GDNN-GDTX Tiền Hải	210 Phố Tiểu Hoàng, Thị trấn Tiền Hải, Tiền Hải, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2332	26	Thái Bình	08	Huyện Thái Thụy	052	THPT Đông Thụy Anh	Thôn Bao Trình, Thị trấn Diêm Điền, Thái Thụy, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2333	26	Thái Bình	08	Huyện Thái Thụy	053	THPT Tây Thụy Anh	Xã Thụy Sơn, Thái Thụy, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2334	26	Thái Bình	08	Huyện Thái Thụy	054	THPT Thái Ninh	Xã Thái Hưng, Thái Thụy, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2335	26	Thái Bình	08	Huyện Thái Thụy	055	THPT Thái Phúc	Xã Thái Phúc, Thái Thụy, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2336	26	Thái Bình	08	Huyện Thái Thụy	056	THPT Diêm Điền	Khu 6 Thị trấn Diêm Điền, Thái Thụy, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2337	26	Thái Bình	08	Huyện Thái Thụy	057	TT GDNN-GDTX Thái Thụy	Khu 8, Thị trấn Diêm Điền, Thái Thụy, Thái Bình	Khu vực 2 NT	Không
2338	27	Ninh Bình	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_27		Khu vực 3	Không
2339	27	Ninh Bình	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_27		Khu vực 3	Không
2340	27	Ninh Bình	01	Thành phố Ninh Bình	CNY	CĐ Y tế Ninh Bình	297 Hải Thượng Lãn Ông, p. Nam Thành,Tp. Ninh Bình	Khu vực 2	Không
2341	27	Ninh Bình	01	Thành phố Ninh Bình	002	TC Kinh tế kỹ thuật và Tại chức	Ph. Bích Đào, Tp. Ninh Bình	Khu vực 2	Không
2342	27	Ninh Bình	01	Thành phố Ninh Bình	003	TC Y Dược Tôn Thất Tùng	Ph. Bích Đào, TP Ninh Bình	Khu vực 2	Không
2343	27	Ninh Bình	01	Thành phố Ninh Bình	011	THPT Chuyên Lương Văn Tụy	Ph. Tân Thành TP Ninh Bình	Khu vực 2	Không
2344	27	Ninh Bình	01	Thành phố Ninh Bình	012	THPT Đinh Tiên Hoàng	Ph. Bích Đào TP Ninh Bình	Khu vực 2	Không
2345	27	Ninh Bình	01	Thành phố Ninh Bình	013	THPT Trần Hưng Đạo	Ph. Ninh Phong TP Ninh Bình	Khu vực 2	Không
2346	27	Ninh Bình	01	Thành phố Ninh Bình	014	THPT Ninh Bình - Bạc Liêu	Ph. Phúc Thành TP Ninh Bình	Khu vực 2	Không
2347	27	Ninh Bình	01	Thành phố Ninh Bình	015	THPT Nguyễn Công Trứ	Ph. Phúc Thành TP Ninh Bình	Khu vực 2	Không
2348	27	Ninh Bình	01	Thành phố Ninh Bình	016	GDTX Ninh Bình	Phường Tân Thành, TP Ninh Bình	Khu vực 2	Không
2349	27	Ninh Bình	01	Thành phố Ninh Bình	017	CĐ nghề LiLaMa 1	Ph. Đông Thành, Tp. Ninh Bình	Khu vực 2	Không
2350	27	Ninh Bình	01	Thành phố Ninh Bình	018	TC nghề Thành Nam	Ph. Bích Đào, Tp. Ninh Bình	Khu vực 2	Không
2351	27	Ninh Bình	01	Thành phố Ninh Bình	019	TC nghề Mỹ thuật Thanh Bình	Phố Phúc Trì, P.Phúc Thành, TP Ninh Bình	Khu vực 2	Không
2352	27	Ninh Bình	01	Thành phố Ninh Bình	020	TC nghề kinh tế - KT Công Đoàn Ninh Bình	Số 25 Trần Hưng Đạo, Ph. Đông Thành, Tp. Ninh Bình	Khu vực 2	Không
2353	27	Ninh Bình	01	Thành phố Ninh Bình	091	THPT Bán công Ninh Bình	Ph. Phúc Thành TP Ninh Bình	Khu vực 2	Không
2354	27	Ninh Bình	01	Thành phố Ninh Bình	092	THPT dân lập Nguyễn Công Trứ	Ph. Phúc Thành TP Ninh Bình	Khu vực 2	Không
2355	27	Ninh Bình	01	Thành phố Ninh Bình	038	GDTX, Tin học và Ngoại ngữ tỉnh	Phường Tân Thành, TP Ninh Bình	Khu vực 2	Không
2356	27	Ninh Bình	02	Thành phố Tam Điệp	021	THPT Nguyễn Huệ	Ph. Bắc Sơn TP Tam Điệp	Khu vực 1	Không
2357	27	Ninh Bình	02	Thành phố Tam Điệp	022	THPT Ngô Thì Nhậm	Ph. Đông Sơn TP Tam Điệp	Khu vực 1	Không
2358	27	Ninh Bình	02	Thành phố Tam Điệp	023	TTGDTX Tam Điệp	Ph. Trung Sơn TP Tam Điệp	Khu vực 1	Không
2359	27	Ninh Bình	02	Thành phố Tam Điệp	024	CĐ nghề Cơ điện - Xây dựng Tam Điệp	Ph. Trung Sơn, TP Tam Điệp	Khu vực 1	Không
2360	27	Ninh Bình	02	Thành phố Tam Điệp	025	CĐ nghề Cơ giới Ninh Bình	Xã Yên Bình, TP Tam Điệp	Khu vực 1	Không
2361	27	Ninh Bình	02	Thành phố Tam Điệp	026	TC Nghề số 13	Ph. Nam Sơn, TP Tam Điệp	Khu vực 1	Không
2362	27	Ninh Bình	02	Thành phố Tam Điệp	027	TC Nghề số 14	Xã Yên Sơn, TP Tam Điệp	Khu vực 1	Không
2363	27	Ninh Bình	02	Thành phố Tam Điệp	028	TC Nghề Việt Can	Ph. Trung Sơn, TP Tam Điệp	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2364	27	Ninh Bình	02	Thành phố Tam Điệp	029	GDNN - GDTX Tam Điệp	phường Trung Sơn, TP Tam Điệp	Khu vực 1	Không
2365	27	Ninh Bình	03	Huyện Nho Quan	031	THPT Nho Quan A	Xã Quỳnh Lưu H. Nho Quan	Khu vực 1	Không
2366	27	Ninh Bình	03	Huyện Nho Quan	032	THPT Nho Quan B	TTr. Nho Quan H Nho Quan	Khu vực 1	Không
2367	27	Ninh Bình	03	Huyện Nho Quan	033	THPT Dân tộc nội trú	TTr. Nho Quan H Nho Quan	Khu vực 1	Có
2368	27	Ninh Bình	03	Huyện Nho Quan	034	TTGDTX Nho Quan	TTr. Nho Quan H Nho Quan	Khu vực 1	Không
2369	27	Ninh Bình	03	Huyện Nho Quan	035	THPT Nho Quan C	Xã Gia Lâm H. Nho Quan	Khu vực 1	Không
2370	27	Ninh Bình	03	Huyện Nho Quan	036	TC Nghề Nho Quan	Xã Lạng Phong, TT Nho Quan	Khu vực 1	Không
2371	27	Ninh Bình	03	Huyện Nho Quan	037	GDNN - GDTX Nho Quan	TTr. Nho Quan H Nho Quan	Khu vực 1	Không
2372	27	Ninh Bình	04	Huyện Gia Viễn	041	THPT Gia Viễn A	Xã Gia Phú H Gia Viễn	Khu vực 2 NT	Không
2373	27	Ninh Bình	04	Huyện Gia Viễn	042	THPT Gia Viễn B	Xã Gia Lập, huyện Gia Viễn	Khu vực 2 NT	Không
2374	27	Ninh Bình	04	Huyện Gia Viễn	043	THPT Gia Viễn C	Xã Gia Sinh H Gia Viễn	Khu vực 1	Không
2375	27	Ninh Bình	04	Huyện Gia Viễn	044	TTGDTX Gia Viễn	TTr. Me H Gia Viễn	Khu vực 2 NT	Không
2376	27	Ninh Bình	04	Huyện Gia Viễn	045	GDNN - GDTX Gia Viễn	Thị trấn Me, huyện Gia Viễn	Khu vực 2 NT	Không
2377	27	Ninh Bình	05	Huyện Hoa Lư	001	TC Công nghệ và Y tế Pasteur	Phố Thiên Sơn, Ttr Thiên Tôn, H. Hoa Lư, Ninh Bình	Khu vực 2 NT	Không
2378	27	Ninh Bình	05	Huyện Hoa Lư	051	THPT Hoa Lư A	Thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư	Khu vực 2 NT	Không
2379	27	Ninh Bình	05	Huyện Hoa Lư	052	THPT Trương Hán Siêu	Xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư	Khu vực 2 NT	Không
2380	27	Ninh Bình	05	Huyện Hoa Lư	053	TTGDTX Hoa Lư	TTr. Thiên Tôn H Hoa Lư	Khu vực 2 NT	Không
2381	27	Ninh Bình	05	Huyện Hoa Lư	054	GDNN - GDTX Hoa Lư	TTr. Thiên tôn, huyện Hoa Lư	Khu vực 2 NT	Không
2382	27	Ninh Bình	05	Huyện Hoa Lư	093	THPT dân lập Hoa Lư	Xã Ninh Mỹ, H. Hoa Lư	Khu vực 2 NT	Không
2383	27	Ninh Bình	06	Huyện Yên Mô	061	THPT Yên Mô A	Xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô	Khu vực 1	Không
2384	27	Ninh Bình	06	Huyện Yên Mô	062	THPT Yên Mô B	Xã Yên Mạc, huyện Yên Mô	Khu vực 1	Không
2385	27	Ninh Bình	06	Huyện Yên Mô	063	TTGDTX Yên Mô	Xã Yên Phong H Yên Mô	Khu vực 2 NT	Không
2386	27	Ninh Bình	06	Huyện Yên Mô	064	THPT Tạ Uyên	Xã Yên Phong, huyện Yên Mô	Khu vực 2 NT	Không
2387	27	Ninh Bình	06	Huyện Yên Mô	065	GDNN - GDTX Yên Mô	Xã Yên Phong, huyện Yên Mô	Khu vực 2 NT	Không
2388	27	Ninh Bình	07	Huyện Kim Sơn	071	THPT Kim Sơn A	thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2389	27	Ninh Bình	07	Huyện Kim Sơn	072	THPT Kim Sơn B	Xã Hùng Tiến, huyện Kim Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2390	27	Ninh Bình	07	Huyện Kim Sơn	073	THPT Bình Minh	thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2391	27	Ninh Bình	07	Huyện Kim Sơn	074	TTGDTX Kim Sơn	Xã Thượng Kiệm H Kim Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2392	27	Ninh Bình	07	Huyện Kim Sơn	075	THPT Kim Sơn C	Xã Thượng Kiệm, huyện Kim Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2393	27	Ninh Bình	07	Huyện Kim Sơn	076	GDNN - GDTX Kim Sơn	xã Thượng Kiệm, huyện Kim Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2394	27	Ninh Bình	08	Huyện Yên Khánh	081	THPT Yên Khánh A	Xã Khánh Hội, huyện Yên Khánh	Khu vực 2 NT	Không
2395	27	Ninh Bình	08	Huyện Yên Khánh	082	THPT Yên Khánh B	Xã Khánh Cư H Yên Khánh	Khu vực 2 NT	Không
2396	27	Ninh Bình	08	Huyện Yên Khánh	083	THPT Vũ Duy Thanh	Xã Khánh Nhạc H Yên Khánh	Khu vực 2 NT	Không
2397	27	Ninh Bình	08	Huyện Yên Khánh	084	TTGDTX Yên Khánh	Xã Khánh Nhạc H Yên Khánh	Khu vực 2 NT	Không
2398	27	Ninh Bình	08	Huyện Yên Khánh	085	THPT Yên Khánh C	Xã Khánh Cường, huyện Yên Khánh	Khu vực 2 NT	Không
2399	27	Ninh Bình	08	Huyện Yên Khánh	086	GDNN - GDTX Yên Khánh	Xã Khánh Nhạc H Yên Khánh	Khu vực 2 NT	Không
2400	27	Ninh Bình	08	Huyện Yên Khánh	094	THPT dân lập Yên Khánh	Xã Khánh Cường H Yên Khánh	Khu vực 2 NT	Không
2401	28	Thanh Hoá	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_28		Khu vực 3	Không
2402	28	Thanh Hoá	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, CA tại ngũ_28		Khu vực 3	Không
2403	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	001	THPT Đào Duy Từ	P. Ba Đình, TP T.Hóa	Khu vực 2	Không
2404	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	002	THPT Hàm Rồng	P. Trường Thi,TP T.Hoá	Khu vực 2	Không
2405	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	003	THPT Nguyễn Trãi	P. Điện Biên, TP T.Hoá	Khu vực 2	Không
2406	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	004	THPT Tô Hiến Thành	P.Đông Sơn, TP T.Hoá	Khu vực 2	Không
2407	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	005	THPT Trường Thi	P. Trường Thi, TP T.Hoá	Khu vực 2	Không
2408	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	006	THPT Lý Thường Kiệt	P. Đông sơn, TP T.Hoá	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2409	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	007	THPT Đào Duy Anh	P. Ngọc Trạo, TP T.Hoá	Khu vực 2	Không
2410	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	008	TTGDNN-GDTX TP Thanh Hoá	P.Trường Thi, TP T.Hoá	Khu vực 2	Không
2411	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	009	THPT DTNT Tỉnh Thanh Hóa	P. Đông Sơn, TP T.Hoá	Khu vực 1	Có
2412	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	010	THPT Chuyên Lam Sơn	P. Ba Đình, TP T.Hoá	Khu vực 2	Không
2413	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	011	TTGDTX tỉnh T.Hoá	Ngã Ba Bia, TP Thanh Hoá	Khu vực 2	Không
2414	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	012	THPT Đông Sơn	Đông Tân, TP T.Hóa	Khu vực 2	Không
2415	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	013	THPT Nguyễn Huệ	Quảng Đông, TP T.Hóa	Khu vực 2	Không
2416	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	014	Trường CĐ TDTT T.Hóa	Ph. Ngọc Trạo-TP T.Hóa	Khu vực 2	Không
2417	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	015	ĐH VHTT và DL TH	Ph. Lam Sơn- TP T.Hóa	Khu vực 2	Không
2418	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	016	CĐN NN - PTNT T.Hóa	Quảng Hưng -TP T.Hóa	Khu vực 2	Không
2419	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	017	Trường CĐ KT- KTCT	Ph. Đông Vệ - TP T.Hóa	Khu vực 2	Không
2420	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	018	CĐ nghề CN T.Hóa	64 Đình Hương, TP T.Hóa	Khu vực 2	Không
2421	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	019	Trường CĐN An Nhất Vinh	Hoằng Long, T.Hoá	Khu vực 2	Không
2422	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	020	TC nghề số 1 TP T.Hoá	Quảng Thắng, TP T.Hoá	Khu vực 2	Không
2423	28	Thanh Hoá	01	Thành phố Thanh Hóa	149	ĐHCN TP Hồ Chí Minh (cơ sở Thanh Hóa)	Xã Quảng Tâm TP Thanh Hóa	Khu vực 2	Không
2424	28	Thanh Hoá	02	Thị xã Bỉm Sơn	021	THPT Bỉm Sơn	P. Ba Đình, Thị Bỉm Sơn	Khu vực 2	Không
2425	28	Thanh Hoá	02	Thị xã Bỉm Sơn	022	THPT Lê Hồng Phong	P. Lam Sơn, Thị Bỉm Sơn	Khu vực 2	Không
2426	28	Thanh Hoá	02	Thị xã Bỉm Sơn	023	TTGDTX TX Bỉm Sơn	P. Lam Sơn, TX Bỉm Sơn	Khu vực 2	Không
2427	28	Thanh Hoá	02	Thị xã Bỉm Sơn	024	TC nghề Bỉm Sơn	P. Lam Sơn, TX Bỉm Sơn	Khu vực 2	Không
2428	28	Thanh Hoá	03	Thành phố Sầm Sơn	025	THPT Sầm Sơn	P. Trường Sơn, Sầm Sơn	Khu vực 2	Không
2429	28	Thanh Hoá	03	Thành phố Sầm Sơn	026	THPT Nguyễn Thị Lợi	P. Trung Sơn, Sầm Sơn	Khu vực 2	Không
2430	28	Thanh Hoá	03	Thành phố Sầm Sơn	027	TTGDNN-GDTX Sầm Sơn	P. Trường Sơn, Sầm Sơn	Khu vực 2	Không
2431	28	Thanh Hoá	03	Thành phố Sầm Sơn	028	THPT Chu Văn An	Quảng Minh, Sầm Sơn	Khu vực 2	Không
2432	28	Thanh Hoá	04	Huyện Quan Hóa	029	THPT Quan Hoá	TT Quan Hoá	Khu vực 1	Không
2433	28	Thanh Hoá	04	Huyện Quan Hóa	030	TTGDNN-GDTX Quan Hoá	TT Quan Hóa	Khu vực 1	Không
2434	28	Thanh Hoá	04	Huyện Quan Hóa	031	THCS-THPT Quan Hóa	Thiên Phủ, Quan Hóa	Khu vực 1	Không
2435	28	Thanh Hoá	05	Huyện Quan Sơn	032	THPT Quan Sơn	TT Quan Sơn	Khu vực 1	Không
2436	28	Thanh Hoá	05	Huyện Quan Sơn	033	TTGDNN-GDTX Quan Sơn	TT Quan Sơn	Khu vực 1	Không
2437	28	Thanh Hoá	05	Huyện Quan Sơn	034	THCS & THPT Quan Sơn	Mường Mìn - Quan Sơn	Khu vực 1	Không
2438	28	Thanh Hoá	06	Huyện Mường Lát	035	THPT Mường Lát	TT Mườg Lát	Khu vực 1	Không
2439	28	Thanh Hoá	06	Huyện Mường Lát	036	TTGDNN-GDTX Mường Lát	TT Mường Lát	Khu vực 1	Không
2440	28	Thanh Hoá	07	Huyện Bá Thước	037	THPT Bá Thước	TT Cành Nàng, Bá Thước	Khu vực 1	Không
2441	28	Thanh Hoá	07	Huyện Bá Thước	038	THPT Hà Văn Mao	Điền Trung, Bá Thước	Khu vực 1	Không
2442	28	Thanh Hoá	07	Huyện Bá Thước	039	TTGDNN-GDTX Bá Thước	TT Cành nàng, Bá Thước	Khu vực 1	Không
2443	28	Thanh Hoá	07	Huyện Bá Thước	040	THCS & THPT Bá Thước	Lũng Niên, Bá Thước	Khu vực 1	Không
2444	28	Thanh Hoá	08	Huyện Thường Xuân	041	THPT Cẩm Bá Thước	TT Thường Xuân	Khu vực 1	Không
2445	28	Thanh Hoá	08	Huyện Thường Xuân	042	THPT Thường Xuân 2	Luận Thành, Thường Xuân	Khu vực 1	Không
2446	28	Thanh Hoá	08	Huyện Thường Xuân	043	TTGDNN-GDTX Thường Xuân	TT Thường xuân	Khu vực 1	Không
2447	28	Thanh Hoá	08	Huyện Thường Xuân	044	THPT Thường Xuân 3	Vạn Xuân, Thường Xuân	Khu vực 1	Không
2448	28	Thanh Hoá	09	Huyện Như Xuân	045	THPT Như Xuân	TT Yên Cát, Như Xuân	Khu vực 1	Không
2449	28	Thanh Hoá	09	Huyện Như Xuân	046	TTGDNN-GDTX Như Xuân	TT Yên Cái, Như Xuân	Khu vực 1	Không
2450	28	Thanh Hoá	09	Huyện Như Xuân	047	THPT Như Xuân 2	Bãi Thành, Như Xuân	Khu vực 1	Không
2451	28	Thanh Hoá	09	Huyện Như Xuân	150	THCS-THPT Như Xuân	Xã Thanh Quân huyện Như Xuân	Khu vực 1	Không
2452	28	Thanh Hoá	10	Huyện Như Thanh	048	THPT Như Thanh	TT Bến Sung, Như Thanh	Khu vực 1	Không
2453	28	Thanh Hoá	10	Huyện Như Thanh	049	THPT Như Thanh 2	Xã Thanh Tân huyện Như Thanh	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2454	28	Thanh Hoá	10	Huyện Như Thanh	050	TTGDNN-GDTX Như Thanh	TT Bến Sung, Như Thanh	Khu vực 1	Không
2455	28	Thanh Hoá	10	Huyện Như Thanh	051	THCS-THPT Như Thanh	Phượng Nghi, Như Thanh	Khu vực 1	Không
2456	28	Thanh Hoá	11	Huyện Lang Chánh	052	THPT Lang Chánh	TT Lang Chánh	Khu vực 1	Không
2457	28	Thanh Hoá	11	Huyện Lang Chánh	053	TTGDNN-GDTX Lang Chánh	TT Lang Chánh	Khu vực 1	Không
2458	28	Thanh Hoá	12	Huyện Ngọc Lặc	054	THPT Ngọc Lặc	TT Ngọc Lặc	Khu vực 1	Không
2459	28	Thanh Hoá	12	Huyện Ngọc Lặc	055	THPT Lê Lai	Kiên Thọ, Ngọc Lặc	Khu vực 1	Không
2460	28	Thanh Hoá	12	Huyện Ngọc Lặc	056	TTGDNN-GDTX Ngọc Lặc	TT Ngọc Lặc	Khu vực 1	Không
2461	28	Thanh Hoá	12	Huyện Ngọc Lặc	057	THPT Bắc Sơn	Ngọc Liên, Ngọc Lặc	Khu vực 1	Không
2462	28	Thanh Hoá	12	Huyện Ngọc Lặc	058	TC nghề MN T.Hoá	Xã Minh Sơn, H.Ngọc Lặc	Khu vực 1	Không
2463	28	Thanh Hoá	12	Huyện Ngọc Lặc	151	THPT DTNT Ngọc Lặc	Xã Quang Trung huyện Ngọc Lặc	Khu vực 1	Có
2464	28	Thanh Hoá	13	Huyện Thạch Thành	059	THPT Thạch Thành 1	Thành Thọ, Thạch Thành	Khu vực 1	Không
2465	28	Thanh Hoá	13	Huyện Thạch Thành	060	THPT Thạch Thành 2	Thạch Tân, Thạch Thành	Khu vực 1	Không
2466	28	Thanh Hoá	13	Huyện Thạch Thành	061	THPT Thạch Thành 3	Thành Vân, Thạch Thành	Khu vực 1	Không
2467	28	Thanh Hoá	13	Huyện Thạch Thành	062	TC nghề Thạch Thành	TT Kim Tân	Khu vực 1	Không
2468	28	Thanh Hoá	13	Huyện Thạch Thành	063	THPT Thạch Thành 4	Thạch Quảng, Thạch Thành	Khu vực 1	Không
2469	28	Thanh Hoá	14	Huyện Cẩm Thủy	064	THPT Cẩm Thuỷ 1	TT Cẩm Thuỷ	Khu vực 1	Không
2470	28	Thanh Hoá	14	Huyện Cẩm Thủy	065	THPT Cẩm Thuỷ 2	Phúc Do, Cẩm Thuỷ	Khu vực 1	Không
2471	28	Thanh Hoá	14	Huyện Cẩm Thủy	066	THPT Cẩm Thuỷ 3	Cẩm Thạch, Cẩm Thuỷ	Khu vực 1	Không
2472	28	Thanh Hoá	14	Huyện Cẩm Thủy	067	TTGDNN-GDTX Cẩm Thuỷ	TT Cẩm Thuỷ	Khu vực 1	Không
2473	28	Thanh Hoá	15	Huyện Thọ Xuân	068	THPT Lê Lợi	TT Thọ Xuân	Khu vực 2 NT	Không
2474	28	Thanh Hoá	15	Huyện Thọ Xuân	069	THPT Lê Hoàn	Xuân Lai, Thọ Xuân	Khu vực 2 NT	Không
2475	28	Thanh Hoá	15	Huyện Thọ Xuân	070	THPT Lam Kinh	TT Lam Sơn, Thọ Xuân	Khu vực 2 NT	Không
2476	28	Thanh Hoá	15	Huyện Thọ Xuân	071	THPT Thọ Xuân 4	Thọ Lập, Thọ Xuân	Khu vực 2 NT	Không
2477	28	Thanh Hoá	15	Huyện Thọ Xuân	072	THPT Lê Văn Linh	TT Thọ Xuân	Khu vực 2 NT	Không
2478	28	Thanh Hoá	15	Huyện Thọ Xuân	073	THPT Thọ Xuân 5	Thôn 385 Thọ Xương	Khu vực 2 NT	Không
2479	28	Thanh Hoá	15	Huyện Thọ Xuân	074	TTGDNN-GDTX Thọ Xuân	TT Thọ Xuân	Khu vực 2 NT	Không
2480	28	Thanh Hoá	16	Huyện Vĩnh Lộc	075	THPT Vĩnh Lộc	TT Vĩnh Lộc	Khu vực 2 NT	Không
2481	28	Thanh Hoá	16	Huyện Vĩnh Lộc	076	THPT Tống Duy Tân	Vĩnh Tân, Vĩnh Lộc	Khu vực 2 NT	Không
2482	28	Thanh Hoá	16	Huyện Vĩnh Lộc	077	THPT Trần Khát Chân	TT Vĩnh Lộc	Khu vực 2 NT	Không
2483	28	Thanh Hoá	16	Huyện Vĩnh Lộc	078	TTGDNN-GDTX Vĩnh Lộc	TT Vĩnh Lộc	Khu vực 2 NT	Không
2484	28	Thanh Hoá	17	Huyện Thiệu Hóa	079	THPT Thiệu Hoá	TT Vạn Hà, Thiệu Hoá	Khu vực 2 NT	Không
2485	28	Thanh Hoá	17	Huyện Thiệu Hóa	080	THPT Nguyễn Quán Nho	Thiệu Quang, Thiệu Hoá	Khu vực 2 NT	Không
2486	28	Thanh Hoá	17	Huyện Thiệu Hóa	081	THPT Lê Văn Hưu	Thiệu Vận, Thiệu Hoá	Khu vực 2 NT	Không
2487	28	Thanh Hoá	17	Huyện Thiệu Hóa	082	THPT Dương Đình Nghệ	Thiệu Đô, Thiệu Hoá	Khu vực 2 NT	Không
2488	28	Thanh Hoá	17	Huyện Thiệu Hóa	083	TTGDNN-GDTX Thiệu Hoá	TT Vạn Hà, Thiệu Hoá	Khu vực 2 NT	Không
2489	28	Thanh Hoá	18	Huyện Triệu Sơn	084	THPT Triệu Sơn 1	TT, Triệu Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2490	28	Thanh Hoá	18	Huyện Triệu Sơn	085	THPT Triệu Sơn 2	Nông Trường, Triệu Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2491	28	Thanh Hoá	18	Huyện Triệu Sơn	086	THPT Triệu Sơn 3	Hợp Lý, Triệu Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2492	28	Thanh Hoá	18	Huyện Triệu Sơn	087	THPT Triệu Sơn 4	Thọ Dân, Triệu Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2493	28	Thanh Hoá	18	Huyện Triệu Sơn	088	THPT Triệu Sơn 5	Đồng Lợi, Triệu Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2494	28	Thanh Hoá	18	Huyện Triệu Sơn	089	THPT Triệu Sơn 6	Dân Lực, Triệu Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2495	28	Thanh Hoá	18	Huyện Triệu Sơn	090	THPT Triệu Sơn	TT Triệu sơn	Khu vực 2 NT	Không
2496	28	Thanh Hoá	18	Huyện Triệu Sơn	091	TTGDNN-GDTX Triệu Sơn	TT Triệu Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2497	28	Thanh Hoá	18	Huyện Triệu Sơn	092	Trường CĐ NL T.Hóa	Dân Quyền - H. Triệu Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2498	28	Thanh Hoá	19	Huyện Nông Cống	093	THPT Nông Cống 1	TT Nông Cống	Khu vực 2 NT	Không
2499	28	Thanh Hoá	19	Huyện Nông Cống	094	THPT Nông Cống 2	Trung Thành, Nông Cống	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2500	28	Thanh Hoá	19	Huyện Nông Cống	095	THPT Nông Cống 3	Công Liêm, Nông Cống	Khu vực 2 NT	Không
2501	28	Thanh Hoá	19	Huyện Nông Cống	096	THPT Nông Cống 4	Trường Sơn, N. Cống	Khu vực 2 NT	Không
2502	28	Thanh Hoá	19	Huyện Nông Cống	097	THPT Triệu Thị Trinh	Vạn Hòa, Nông Cống	Khu vực 2 NT	Không
2503	28	Thanh Hoá	19	Huyện Nông Cống	098	TTGDNN-GDTX Nông Cống	TT Nông Cống	Khu vực 2 NT	Không
2504	28	Thanh Hoá	19	Huyện Nông Cống	099	THPT Nông Cống	Trung Chính, Nông Cống	Khu vực 2 NT	Không
2505	28	Thanh Hoá	20	Huyện Đông Sơn	100	THPT Đông Sơn 1	Đông Xuân, Đông Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2506	28	Thanh Hoá	20	Huyện Đông Sơn	101	THPT Đông Sơn 2	Đông Văn, Đông Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2507	28	Thanh Hoá	20	Huyện Đông Sơn	102	PT Nguyễn Mộng Tuân	TT Rừng Thông, Đông Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2508	28	Thanh Hoá	20	Huyện Đông Sơn	103	TTGDNN-GDTX Đông Sơn	TT Rừng Thông, Đông Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2509	28	Thanh Hoá	21	Huyện Hà Trung	104	THPT Hà Trung	Hà Bình, Hà Trung	Khu vực 2 NT	Không
2510	28	Thanh Hoá	21	Huyện Hà Trung	105	THPT Hoàng Lệ Kha	TT Hà Trung	Khu vực 2 NT	Không
2511	28	Thanh Hoá	21	Huyện Hà Trung	106	THPT Nguyễn Hoàng	TT Hà Trung	Khu vực 2 NT	Không
2512	28	Thanh Hoá	21	Huyện Hà Trung	107	TTGDNN-GDTX Hà Trung	TT Hà Trung	Khu vực 2 NT	Không
2513	28	Thanh Hoá	22	Huyện Hoằng Hóa	108	THPT Lương Đắc Bằng	TT Bút Sơn, Hoằng Hoá	Khu vực 2 NT	Không
2514	28	Thanh Hoá	22	Huyện Hoằng Hóa	109	THPT Hoằng Hoá 2	Hoằng Kim, Hoằng Hoá	Khu vực 2 NT	Không
2515	28	Thanh Hoá	22	Huyện Hoằng Hóa	110	THPT Hoằng Hoá 3	Hoằng Ngọc, Hoằng Hoá	Khu vực 2 NT	Không
2516	28	Thanh Hoá	22	Huyện Hoằng Hóa	111	THPT Hoằng Hoá 4	Hoằng Thành, Hoằng Hoá	Khu vực 2 NT	Không
2517	28	Thanh Hoá	22	Huyện Hoằng Hóa	112	THPT Lưu Đình Chất	Hoằng Quỳ, Hoằng Hoá	Khu vực 2 NT	Không
2518	28	Thanh Hoá	22	Huyện Hoằng Hóa	113	THPT Lê Viết Tạo	Hoằng Đạo, Hoằng Hoá	Khu vực 2 NT	Không
2519	28	Thanh Hoá	22	Huyện Hoằng Hóa	114	TTGDNN-GDTX Hoằng Hoá	TT Bút Sơn, Hoằng Hoá	Khu vực 2 NT	Không
2520	28	Thanh Hoá	22	Huyện Hoằng Hóa	115	THPT Hoằng Hoá	Hoằng Ngọc - Hoằng Hoá	Khu vực 2 NT	Không
2521	28	Thanh Hoá	23	Huyện Nga Sơn	116	THPT Ba Đình	TT Nga Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2522	28	Thanh Hoá	23	Huyện Nga Sơn	117	THPT Mai Anh Tuấn	Nga Thành, Nga Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2523	28	Thanh Hoá	23	Huyện Nga Sơn	118	THPT Trần Phú	TT Nga sơn	Khu vực 2 NT	Không
2524	28	Thanh Hoá	23	Huyện Nga Sơn	119	TTGDTX Nga Sơn	TT Nga Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2525	28	Thanh Hoá	23	Huyện Nga Sơn	120	THPT Nga Sơn	Nga Trung, Nga Sơn	Khu vực 2 NT	Không
2526	28	Thanh Hoá	23	Huyện Nga Sơn	121	TC nghề Nga Sơn	H Nga Sơn, T.Hoá	Khu vực 2 NT	Không
2527	28	Thanh Hoá	24	Huyện Hậu Lộc	122	THPT Hậu Lộc 1	Phú Lộc, Hậu lộc	Khu vực 2 NT	Không
2528	28	Thanh Hoá	24	Huyện Hậu Lộc	123	THPT Hậu Lộc 2	Thuần Lộc, Hậu Lộc	Khu vực 2 NT	Không
2529	28	Thanh Hoá	24	Huyện Hậu Lộc	124	THPT Đinh Chương Dương	TT Hậu Lộc	Khu vực 2 NT	Không
2530	28	Thanh Hoá	24	Huyện Hậu Lộc	125	TTGDNN-GDTX Hậu Lộc	TT Hậu Lộc	Khu vực 2 NT	Không
2531	28	Thanh Hoá	24	Huyện Hậu Lộc	126	THPT Hậu Lộc 3	Đại Lộc, Hậu Lộc	Khu vực 2 NT	Không
2532	28	Thanh Hoá	24	Huyện Hậu Lộc	127	THPT Hậu Lộc 4	Hưng Lộc, Hậu Lộc	Khu vực 1	Không
2533	28	Thanh Hoá	25	Huyện Quảng Xương	128	THPT Quảng Xương 1	TT Quảng Xương	Khu vực 2 NT	Không
2534	28	Thanh Hoá	25	Huyện Quảng Xương	129	THPT Quảng Xương 2	Quảng Ngọc, Quảng Xương	Khu vực 2 NT	Không
2535	28	Thanh Hoá	25	Huyện Quảng Xương	130	THPT Quảng Xương 4	Quảng Lợi, Quảng Xương	Khu vực 2 NT	Không
2536	28	Thanh Hoá	25	Huyện Quảng Xương	131	THPT Nguyễn Xuân Nguyên	Quảng Giao, Quảng Xương	Khu vực 2 NT	Không
2537	28	Thanh Hoá	25	Huyện Quảng Xương	132	THPT Đặng Thai Mai	Quảng Bình, Quảng Xương	Khu vực 2 NT	Không
2538	28	Thanh Hoá	25	Huyện Quảng Xương	133	TTGDNN-GDTX Quảng Xương	TT Quảng Xương	Khu vực 2 NT	Không
2539	28	Thanh Hoá	25	Huyện Quảng Xương	134	TC PTTH Thanh Hóa	Quảng Thọ, Sầm Sơn	Khu vực 2	Không
2540	28	Thanh Hoá	26	Huyện Tĩnh Gia	135	THPT Tĩnh Gia 1	TT Tĩnh Gia	Khu vực 2 NT	Không
2541	28	Thanh Hoá	26	Huyện Tĩnh Gia	136	THPT Tĩnh Gia 2	Xã Hải Ninh, H. Tĩnh Gia	Khu vực 2 NT	Không
2542	28	Thanh Hoá	26	Huyện Tĩnh Gia	137	THPT Tĩnh Gia 3	Tĩnh Hải, Tĩnh Gia	Khu vực 1	Không
2543	28	Thanh Hoá	26	Huyện Tĩnh Gia	138	THPT Tĩnh Gia 5	TT Tĩnh Gia	Khu vực 2 NT	Không
2544	28	Thanh Hoá	26	Huyện Tĩnh Gia	139	TTGDNN-GDTX Tĩnh Gia	TT Tĩnh Gia	Khu vực 2 NT	Không
2545	28	Thanh Hoá	26	Huyện Tĩnh Gia	140	THPT Tĩnh Gia 4	Hải An, Tĩnh Gia	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2546	28	Thanh Hoá	26	Huyện Tĩnh Gia	141	CĐ nghề Nghi Sơn	TT Tĩnh Gia, H. Tĩnh Gia	Khu vực 2 NT	Không
2547	28	Thanh Hoá	26	Huyện Tĩnh Gia	142	THCS-THPT Nghi Sơn	Hải Thượng, Tĩnh Gia	Khu vực 1	Không
2548	28	Thanh Hoá	27	Huyện Yên Định	143	THPT Yên Định 1	TT Quán Lào, Yên Định	Khu vực 2 NT	Không
2549	28	Thanh Hoá	27	Huyện Yên Định	144	THPT Yên Định 2	Yên Trường, Yên Định	Khu vực 2 NT	Không
2550	28	Thanh Hoá	27	Huyện Yên Định	145	THPT Yên Định 3	Yên Tâm, Yên Định	Khu vực 2 NT	Không
2551	28	Thanh Hoá	27	Huyện Yên Định	146	THCS-THPT Thống Nhất	TT Thống Nhất	Khu vực 2 NT	Không
2552	28	Thanh Hoá	27	Huyện Yên Định	147	THPT Trần Ân Chiêm	TT Quán Lào, Yên Định	Khu vực 2 NT	Không
2553	28	Thanh Hoá	27	Huyện Yên Định	148	TTGDNN-GDTX Yên Định	TT Yên Định	Khu vực 2 NT	Không
2554	29	Nghệ An	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_29		Khu vực 3	Không
2555	29	Nghệ An	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_29		Khu vực 3	Không
2556	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	002	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Số 62 Lê Hồng Phong - TP Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2557	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	003	THPT Hà Huy Tập	Số 8-Phan Bội Châu - TP Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2558	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	004	THPT Lê Viết Thuật	Khối 5 - Phường Trường Thi - TP Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2559	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	005	THPT Nguyễn Trường Tộ - TP Vinh	Khối Yên Toàn - Phường Hà Huy Tập - TP Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2560	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	006	THPT Chuyên Phan Bội Châu	Số 119 -Lê Hồng Phong - TP Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2561	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	007	THPT Chuyên - Đại học Vinh	Đường Lê Duẩn - TP Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2562	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	008	THPT DTNT Tỉnh	Số 98 -Mai Hắc Đế - TP Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Có
2563	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	009	THPT VTC	Số 83- Ngư Hải	Khu vực 2	Không
2564	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	010	THPT Nguyễn Huệ	Số 247B Lê Duẩn - TP Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2565	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	011	PT Hermann Gmeiner	Số 30 -Đường HERMAN - TP Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2566	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	012	PT năng khiếu TDTT Nghệ An	Số 98 - Đội Cung - TP. Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2567	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	013	Trường PT Dân tộc nội trú THPT số 2 Nghệ An	TP Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Có
2568	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	098	THPT Nguyễn Trãi	Số 9 -Mai Hắc đế , TP Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2569	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	104	TTGDTX Vinh	Số 24 – Đường Hoàng Nguyên Hãn – Thành phố Vinh – Tỉnh Nghệ An	Khu vực 2	Không
2570	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	131	CĐ Nghề Kỹ thuật - Công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc	Nghi phú, Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2571	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	132	CĐ Nghề Kỹ thuật Việt - Đức	Hưng Dũng, Tp. Vinh	Khu vực 2	Không
2572	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	134	TC Nghề Kinh tế - Kỹ thuật Số 1	TP Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2573	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	135	TC Nghề Kinh tế - Kỹ thuật - Công nghiệp Vinh	Tp.Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2574	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	140	TC Nghề số 4 - Bộ Quốc phòng	Tp.Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2575	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	141	TC Nghề Kinh tế - Công nghiệp - Tiểu Thủ CN Nghệ An	Tp. Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2576	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	145	TC KT-KT Hồng Lam	Tp. Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2577	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	153	Trần Đại Nghĩa	Số 83-Ngư Hải - TP Vinh, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2578	29	Nghệ An	01	Thành phố Vinh	165	Trường Cao đẳng Nghề số 4 - Bộ Quốc phòng	Số 27, Hoàng Phan Thái, Nghi Phú, TP Vinh	Khu vực 2	Không
2579	29	Nghệ An	02	Thị xã Cửa Lò	014	THPT Cửa Lò	TX Cửa Lò, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2580	29	Nghệ An	02	Thị xã Cửa Lò	099	THPT Cửa Lò 2	TX Cửa Lò, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2581	29	Nghệ An	02	Thị xã Cửa Lò	105	TTGDTX Số 2	Thị xã Cửa Lò, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2582	29	Nghệ An	02	Thị xã Cửa Lò	133	CĐ Nghề Du lịch - Thương mại Nghệ An	TX Cửa Lò, Nghệ An	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2583	29	Nghệ An	03	Huyện Quỳ Châu	016	THPT Quỳ Châu	Thị trấn Tân Lạc - Huyện Quỳ Châu, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2584	29	Nghệ An	03	Huyện Quỳ Châu	106	TTGDTX Quỳ Châu	Thị trấn Tân Lạc, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2585	29	Nghệ An	03	Huyện Quỳ Châu	152	Trung tâm GDNN- GDTX Quỳ Châu	Thị trấn Tân Lạc, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2586	29	Nghệ An	04	Huyện Quỳ Hợp	017	THPT Quỳ Hợp 2	Xã Tam Hợp, Quỳ Hợp, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2587	29	Nghệ An	04	Huyện Quỳ Hợp	018	THPT Quỳ Hợp	Thị trấn Quỳ Hợp , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2588	29	Nghệ An	04	Huyện Quỳ Hợp	101	THPT Quỳ Hợp 3	Xã Châu Quang. Quỳ Hợp, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2589	29	Nghệ An	04	Huyện Quỳ Hợp	107	TTGDTX Quỳ Hợp	Thị trấn Quỳ Hợp, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2590	29	Nghệ An	04	Huyện Quỳ Hợp	155	TTGDNN-GDTX Quỳ Hợp	TT Quì Hợp, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2591	29	Nghệ An	05	Huyện Nghĩa Đàn	024	THPT 1-5	Khối Tân Hòa, Thị trấn Nghĩa Đàn, Nghĩa Đàn, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2592	29	Nghệ An	05	Huyện Nghĩa Đàn	026	THPT Cờ Đỏ	Xã Nghĩa Hồng, Nghĩa Đàn, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2593	29	Nghệ An	05	Huyện Nghĩa Đàn	108	TTGDTX Nghĩa Đàn	Thị trấn Nghĩa Đàn, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2594	29	Nghệ An	05	Huyện Nghĩa Đàn	156	TTGDNN-GDTX Nghĩa Đàn	Thị trấn Nghĩa Đàn, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2595	29	Nghệ An	06	Huyện Quỳnh Lưu	029	THPT Quỳnh Lưu 1	Xã Quỳnh Hồng, Quỳnh Lưu , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2596	29	Nghệ An	06	Huyện Quỳnh Lưu	030	THPT Quỳnh Lưu 2	Xã Quỳnh Văn, Quỳnh Lưu , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2597	29	Nghệ An	06	Huyện Quỳnh Lưu	031	THPT Quỳnh Lưu 3	Xã Quỳnh Lương, Quỳnh Lưu, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2598	29	Nghệ An	06	Huyện Quỳnh Lưu	032	THPT Quỳnh Lưu 4	Xã Quỳnh Châu, Quỳnh Lưu , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2599	29	Nghệ An	06	Huyện Quỳnh Lưu	033	THPT Nguyễn Đức Mậu	Xã Sơn Hải, Quỳnh Lưu , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2600	29	Nghệ An	06	Huyện Quỳnh Lưu	035	THPT Cù Chính Lan	Xã Quỳnh Bá, Quỳnh Lưu, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2601	29	Nghệ An	06	Huyện Quỳnh Lưu	102	THPT Lý Tự Trọng	Thị trấn Cầu Giát, Quỳnh Lưu, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2602	29	Nghệ An	06	Huyện Quỳnh Lưu	109	TTGDTX Quỳnh Lưu	Thị trấn Giát, Quỳnh Lưu, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2603	29	Nghệ An	06	Huyện Quỳnh Lưu	138	TC Nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Nghệ An	Quỳnh Lưu, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2604	29	Nghệ An	07	Huyện Kỳ Sơn	037	THPT Kỳ Sơn	Thị trấn Mường xén, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2605	29	Nghệ An	07	Huyện Kỳ Sơn	110	TTGDTX Kỳ Sơn	Thị trấn Mường Xén, Kỳ Sơn , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2606	29	Nghệ An	07	Huyện Kỳ Sơn	157	TTGDNN-GDTX Kỳ Sơn	Thị Trấn Mường Xén, Kỳ Sơn, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2607	29	Nghệ An	08	Huyện Tương Dương	039	THPT Tương Dương 1	Thị trấn Thạch Giám, Tương Dương, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2608	29	Nghệ An	08	Huyện Tương Dương	040	THPT Tương Dương 2	Xã Tam Quang, Tương Dương , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2609	29	Nghệ An	08	Huyện Tương Dương	111	TTGDTX Tương Dương	Thị trấn Hoà Bình, Tương Dương, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2610	29	Nghệ An	08	Huyện Tương Dương	158	TTGDNN-GDTX Tương Dương	Thị trấn Thạch Giám, Tương Dương, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2611	29	Nghệ An	09	Huyện Con Cuông	042	THPT Con Cuông	Thị trấn Con cuông, Con Cuông , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2612	29	Nghệ An	09	Huyện Con Cuông	043	THPT Mường Quạ	Xã Môn Sơn, Con Cuông , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2613	29	Nghệ An	09	Huyện Con Cuông	112	TTGDTX Con Cuông	Thị trấn Con Cuông , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2614	29	Nghệ An	09	Huyện Con Cuông	142	TC Nghề Dân tộc - Miền núi Nghệ An	Bồng Khê, Con Cuông, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2615	29	Nghệ An	10	Huyện Tân Kỳ	044	THPT Tân Kỳ	Thị trấn Tân Kỳ, Tân Kỳ , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2616	29	Nghệ An	10	Huyện Tân Kỳ	045	THPT Lê Lợi	Xã Tân Phú,Tân Kỳ, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2617	29	Nghệ An	10	Huyện Tân Kỳ	047	THPT Tân Kỳ 3	Xã Tân An, Tân kỳ , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2618	29	Nghệ An	10	Huyện Tân Kỳ	113	TTGDTX Tân Kỳ	Xã Kỳ Sơn, Tân kỳ , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2619	29	Nghệ An	10	Huyện Tân Kỳ	159	TTGDNN-GDTX Tân Kỳ	Xã Kỳ Sơn, Tân Kỳ, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2620	29	Nghệ An	11	Huyện Yên Thành	048	THPT Yên Thành 2	Xã Bắc Thành, Yên Thành, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2621	29	Nghệ An	11	Huyện Yên Thành	049	THPT Phan Thúc Trực	Xã Công Thành, Yên Thành , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2622	29	Nghệ An	11	Huyện Yên Thành	050	THPT Bắc Yên Thành	Xã Lăng Thành, Yên Thành , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2623	29	Nghệ An	11	Huyện Yên Thành	051	THPT Lê Doãn Nhã	Thị trấn Yên Thành, Yên Thành , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2624	29	Nghệ An	11	Huyện Yên Thành	052	THPT Yên Thành 3	Xã Quang Thành, Yên Thành , Nghệ An	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2625	29	Nghệ An	11	Huyện Yên Thành	054	THPT Phan Đăng Lưu	Thị trấn yên Thành , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2626	29	Nghệ An	11	Huyện Yên Thành	100	THPT Trần Đình Phong	Xã Thọ Thành, Yên Thành, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2627	29	Nghệ An	11	Huyện Yên Thành	114	TTGDTX Yên Thành	Thị trấn yên Thành , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2628	29	Nghệ An	11	Huyện Yên Thành	127	THPT Nam Yên Thành	Xã Bảo Thành, Yên Thành, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2629	29	Nghệ An	11	Huyện Yên Thành	137	TC Nghề Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Yên Thành	Yên Thành, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2630	29	Nghệ An	12	Huyện Diễn Châu	055	THPT Diễn Châu 2	Xã Diễn Hồng, Diễn châu , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2631	29	Nghệ An	12	Huyện Diễn Châu	056	THPT Diễn Châu 3	Xã Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2632	29	Nghệ An	12	Huyện Diễn Châu	057	THPT Diễn Châu 4	Xã Diễn Mỹ, Diễn châu , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2633	29	Nghệ An	12	Huyện Diễn Châu	058	THPT Nguyễn Văn Tố	Xã Diễn Phong, Diễn Châu , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2634	29	Nghệ An	12	Huyện Diễn Châu	059	THPT Ngô Trí Hoà	Thị trấn Diễn Châu , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2635	29	Nghệ An	12	Huyện Diễn Châu	061	THPT Nguyễn Xuân Ôn	Thị trấn Diễn Châu , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2636	29	Nghệ An	12	Huyện Diễn Châu	062	THPT Diễn Châu 5	Xã Diễn Thọ, Diễn Châu , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2637	29	Nghệ An	12	Huyện Diễn Châu	103	THPT Quang Trung	Xã Diễn Kỷ, Diễn Châu, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2638	29	Nghệ An	12	Huyện Diễn Châu	115	TTGDTX Diễn Châu	Thị trấn Diễn Châu, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2639	29	Nghệ An	12	Huyện Diễn Châu	129	THPT Nguyễn Du	Xã Diễn Yên, Diễn Châu, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2640	29	Nghệ An	12	Huyện Diễn Châu	154	Trung tâm GDNN- GDTX Diễn Châu	Thị trấn Diễn Châu, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2641	29	Nghệ An	13	Huyện Anh Sơn	063	THPT Anh Sơn 3	Xã Đỉnh Sơn, Anh Sơn , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2642	29	Nghệ An	13	Huyện Anh Sơn	064	THPT Anh Sơn 1	Xã Thạch Sơn, Anh Sơn , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2643	29	Nghệ An	13	Huyện Anh Sơn	065	THPT Anh Sơn 2	Xã Lĩnh Sơn , Anh Sơn , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2644	29	Nghệ An	13	Huyện Anh Sơn	116	TTGDTX Anh Sơn	Thị trấn Anh Sơn , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2645	29	Nghệ An	13	Huyện Anh Sơn	161	TTGDNN-GDTX Anh Sơn	Thị trấn Anh Sơn , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2646	29	Nghệ An	14	Huyện Đô Lương	067	THPT Đô Lương 3	Xã Quang Sơn, Đô Lương , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2647	29	Nghệ An	14	Huyện Đô Lương	068	THPT Đô Lương 1	Xã Đà Sơn, Đô Lương , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2648	29	Nghệ An	14	Huyện Đô Lương	069	THPT Đô Lương 2	Xã Lam Sơn. Đô Lương , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2649	29	Nghệ An	14	Huyện Đô Lương	071	THPT Văn Tràng	Xã Văn Sơn, Đô Lương , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2650	29	Nghệ An	14	Huyện Đô Lương	072	THPT Duy Tân	Xã Tân Sơn, Đô Lương , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2651	29	Nghệ An	14	Huyện Đô Lương	117	TTGDTX Đô Lương	Xã Đà Sơn, Đô Lương , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2652	29	Nghệ An	14	Huyện Đô Lương	128	THPT Đô Lương 4	Xã Hiến Sơn, Đô Lương, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2653	29	Nghệ An	14	Huyện Đô Lương	139	TC Nghề Kinh tế - Kỹ thuật Đô Lương	Đô Lương, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2654	29	Nghệ An	15	Huyện Thanh Chương	073	THPT Thanh Chương 3	Xã Phong Thịnh, Thanh Chương, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2655	29	Nghệ An	15	Huyện Thanh Chương	074	THPT Nguyễn Sỹ Sách	Xã Thanh Dương, Thanh Chương , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2656	29	Nghệ An	15	Huyện Thanh Chương	075	THPT Đặng Thúc Hứa	Xã Võ Liệt, Thanh Chương, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2657	29	Nghệ An	15	Huyện Thanh Chương	076	THPT Nguyễn Cảnh Chân	Thị trấn Thanh Chương, Thanh Chương, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2658	29	Nghệ An	15	Huyện Thanh Chương	078	THPT Thanh Chương 1	Thị trấn Thanh Chương, Thanh Chương, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2659	29	Nghệ An	15	Huyện Thanh Chương	079	THPT Đặng Thai Mai	Xã Thanh Giang, Thanh Chương, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2660	29	Nghệ An	15	Huyện Thanh Chương	118	TTGDTX Thanh Chương	Thị trấn Dùng, Thanh Chương, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2661	29	Nghệ An	15	Huyện Thanh Chương	123	THPT Cát Ngạn	Xã Thanh liên, Thanh Chương, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2662	29	Nghệ An	15	Huyện Thanh Chương	162	TTGDNN-GDTX Thanh Chương	Thị trấn Thanh Chương, Thanh Chương, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2663	29	Nghệ An	16	Huyện Nghi Lộc	080	THPT Nghi Lộc 3	Xã Nghi Xuân, Nghi Lộc, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2664	29	Nghệ An	16	Huyện Nghi Lộc	081	THPT Nguyễn Duy Trinh	Thị trấn Quán Hành, Nghi Lộc, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2665	29	Nghệ An	16	Huyện Nghi Lộc	082	THPT Nghi Lộc 2	Xã Nghi Mỹ, Nghi Lộc, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2666	29	Nghệ An	16	Huyện Nghi Lộc	084	THPT Nguyễn Thức Tự	Thị trấn Quán Hành, Nghi Lộc, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2667	29	Nghệ An	16	Huyện Nghi Lộc	085	THPT Nghi Lộc 4	Xã Nghi Xá, Nghi Lộc, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2668	29	Nghệ An	16	Huyện Nghi Lộc	119	TTGDTX Nghi Lộc	Thị trấn Quán Hành, Nghi Lộc, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2669	29	Nghệ An	16	Huyện Nghi Lộc	126	THPT Nghi Lộc 5	Xã Nghi Lâm, Nghi lộc, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2670	29	Nghệ An	16	Huyện Nghi Lộc	143	TC Nghề Kinh tế - Kỹ thuật Nghi Lộc	Nghi Lộc, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2671	29	Nghệ An	17	Huyện Nam Đàn	087	THPT Nam Đàn 1	Thị trấn Nam Đàn, Nam Đàn, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2672	29	Nghệ An	17	Huyện Nam Đàn	088	THPT Nam Đàn 2	Xã Trung Phúc Cường, Nam Đàn, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2673	29	Nghệ An	17	Huyện Nam Đàn	089	THPT Kim Liên	Xã Kim Liên, Nam Đàn , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2674	29	Nghệ An	17	Huyện Nam Đàn	090	THPT Sào Nam	Xã Xuân Hoà, Nam Đàn, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2675	29	Nghệ An	17	Huyện Nam Đàn	120	TTGDTX Nam Đàn	Thị trấn Nam Đàn , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2676	29	Nghệ An	17	Huyện Nam Đàn	124	THPT Mai Hắc Đế	Xã Hùng Tiến, Nam Đàn, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2677	29	Nghệ An	17	Huyện Nam Đàn	130	Trường Quân sự Quân khu 4	Nam Anh, Nam Đàn, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2678	29	Nghệ An	17	Huyện Nam Đàn	160	TTGDNN-GDTX Nam Đàn	Thị trấn Nam Đàn , Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2679	29	Nghệ An	18	Huyện Hưng Nguyên	092	THPT Lê Hồng Phong	Xã Hưng Thông, Hưng Nguyên, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2680	29	Nghệ An	18	Huyện Hưng Nguyên	093	THPT Phạm Hồng Thái	Xã Hưng Châu, Hưng Nguyên, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2681	29	Nghệ An	18	Huyện Hưng Nguyên	094	THPT Thái Lão	Thị trấn Hưng Nguyên, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2682	29	Nghệ An	18	Huyện Hưng Nguyên	095	THPT Đinh Bạt Tụy	Xã Hưng Tân, Hưng Nguyên, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2683	29	Nghệ An	18	Huyện Hưng Nguyên	121	TTGDTX Hưng Nguyên	Thị trấn Hưng Nguyên, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2684	29	Nghệ An	18	Huyện Hưng Nguyên	125	THPT Nguyễn Trường Tộ	Xã Hưng Trung, Hưng Nguyên, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2685	29	Nghệ An	18	Huyện Hưng Nguyên	163	TTGDNN-GDTX Hưng Nguyên	Thị trấn Hưng Nguyên, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2686	29	Nghệ An	19	Huyện Quế Phong	097	THPT Quế Phong	Thị trấn Kim Sơn, Quế Phong, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2687	29	Nghệ An	19	Huyện Quế Phong	122	TTGDTX Quế Phong	Xã Mường Nọc, Quế Phong , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2688	29	Nghệ An	19	Huyện Quế Phong	164	TTGDNN-GDTX Quế Phong	Xã Mường Nọc, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2689	29	Nghệ An	20	Thị Xã Thái Hòa	020	THPT Sông Hiếu	TX Thái Hòa, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2690	29	Nghệ An	20	Thị Xã Thái Hòa	021	THPT Đông Hiếu	Xã Nghĩa Thuận, TX Thái Hòa, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2691	29	Nghệ An	20	Thị Xã Thái Hòa	023	THPT Thái Hoà	Thị xã Thái Hoà, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2692	29	Nghệ An	20	Thị Xã Thái Hòa	025	THPT Tây Hiếu	Xã Tây Hiếu, TX. Thái Hòa , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2693	29	Nghệ An	20	Thị Xã Thái Hòa	136	TC Nghề Kinh tế - Kỹ thuật Miền Tây	Long Sơn, TX Thái Hòa, Nghệ An	Khu vực 1	Không
2694	29	Nghệ An	20	Thị Xã Thái Hòa	144	TTGDTX Thái Hòa	Phường Quang Tiến, TX Thái Hòa , Nghệ An	Khu vực 1	Không
2695	29	Nghệ An	21	Thị Xã Hoàng Mai	027	THPT Bắc Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2696	29	Nghệ An	21	Thị Xã Hoàng Mai	034	THPT Hoàng Mai	Phường Quỳnh Thiện, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2697	29	Nghệ An	21	Thị Xã Hoàng Mai	036	THPT Hoàng Mai 2	Phường Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An	Khu vực 2	Không
2698	29	Nghệ An	21	Thị Xã Hoàng Mai	150	THPT Bắc Quỳnh Lưu (Trước năm 2013)	Xã Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2699	29	Nghệ An	21	Thị Xã Hoàng Mai	151	THPT Hoàng Mai (Trước năm 2013)	Xã Quỳnh Thiện, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An	Khu vực 2 NT	Không
2700	30	Hà Tĩnh	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_30	Số 105, Phan Đình Phùng, THP Hà Tĩnh	Khu vực 3	Không
2701	30	Hà Tĩnh	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_30	Thành phố Hà Tĩnh	Khu vực 3	Không
2702	30	Hà Tĩnh	01	Thành phố Hà Tĩnh	000	Sở GDĐT Hà Tĩnh	Số 105, đường Phan Đình Phùng, Phường Tân Giang, TP Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2703	30	Hà Tĩnh	01	Thành phố Hà Tĩnh	009	Trung tâm BDNVSP và GDTX tỉnh Hà Tĩnh	Số 52, đường Lê Hồng Phong, phường Thạch Linh, TP Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2704	30	Hà Tĩnh	01	Thành phố Hà Tĩnh	010	THPT Phan Đình Phùng	Số 65, Đường Phan Đình Phùng, TP Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2705	30	Hà Tĩnh	01	Thành phố Hà Tĩnh	011	THPT ISCHOOL Hà Tĩnh	Khối Phố Trung Lân, Đường Nguyễn Du, Phường Thạch Quý, TP Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2706	30	Hà Tĩnh	01	Thành phố Hà Tĩnh	040	THPT Chuyên Hà Tĩnh	Đường Hà Hoàng, Xã Thạch Trung, Thành phố Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2707	30	Hà Tĩnh	01	Thành phố Hà Tĩnh	052	Trung tâm DN-HN và GDTX TP Hà Tĩnh	Phường Thạch Linh, TP Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2708	30	Hà Tĩnh	01	Thành phố Hà Tĩnh	058	THPT Thành Sen	Xã Thạch Trung, Thành phố Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2709	30	Hà Tĩnh	01	Thành phố Hà Tĩnh	059	Cao đẳng Công nghệ Hà Tĩnh	KM 509 + 500 - QL 1A. Xóm Thanh Phú Xã Thạch Trung - TP Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2710	30	Hà Tĩnh	01	Thành phố Hà Tĩnh	060	Trung cấp Nghề Hà Tĩnh	Số 454 Hà Huy Tập, TP Hà Tĩnh, Tĩnh Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2711	30	Hà Tĩnh	01	Thành phố Hà Tĩnh	061	Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh	Số 371, đường Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2712	30	Hà Tĩnh	01	Thành phố Hà Tĩnh	066	Tiểu học, THCS và THPT Đại học Hà Tĩnh	Số 447, đường 26/3, phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2713	30	Hà Tĩnh	01	Thành phố Hà Tĩnh	075	Cao đẳng nghề Việt Đức Hà Tĩnh	Số 371, đường Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2714	30	Hà Tĩnh	02	Thị xã Hồng Lĩnh	035	Trung tâm GDNN - GDTX Hồng Lĩnh	Phường Nam Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2715	30	Hà Tĩnh	02	Thị xã Hồng Lĩnh	036	THPT Hồng Lĩnh	Số 04, đường Ngô Đức Kế, Phường Bắc Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2716	30	Hà Tĩnh	02	Thị xã Hồng Lĩnh	051	THPT Hồng Lam	Tổ Dân phố 8 - Phường Bắc Hồng -Thị xã Hồng Lĩnh - Tĩnh Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2717	30	Hà Tĩnh	02	Thị xã Hồng Lĩnh	057	Trung cấp Kỹ nghệ Hà Tĩnh	Phường Đậu Liêu, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2718	30	Hà Tĩnh	02	Thị xã Hồng Lĩnh	082	Trung tâm DN-HN và GDTX Hồng Lĩnh	Phường Nam Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2719	30	Hà Tĩnh	03	Huyện Hương Sơn	024	Trung tâm GDNN - GDTX Hương Sơn	Thị trấn Phố Châu, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2720	30	Hà Tĩnh	03	Huyện Hương Sơn	025	THPT Dân lập Nguyễn Khắc Viện	Xã Sơn Bằng, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2721	30	Hà Tĩnh	03	Huyện Hương Sơn	026	THPT Hương Sơn	Thị trấn Phố Châu, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2722	30	Hà Tĩnh	03	Huyện Hương Sơn	027	THPT Lê Hữu Trác	Xã Sơn Châu, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2723	30	Hà Tĩnh	03	Huyện Hương Sơn	028	THPT Lý Chính Thắng	Xã An Hòa Thịnh, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2724	30	Hà Tĩnh	03	Huyện Hương Sơn	029	THPT Cao Thắng	Xã Sơn Tây, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2725	30	Hà Tĩnh	03	Huyện Hương Sơn	085	Trung tâm DN-HN và GDTX Hương Sơn	Thị trấn Phố Châu, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2726	30	Hà Tĩnh	04	Huyện Đức Thọ	030	Trung tâm GDNN - GDTX Đức Thọ	Thôn Châu Lĩnh - Xã Tùng Ảnh - Huyện Đức Thọ - Tỉnh Hà Tĩnh.	Khu vực 2 NT	Không
2727	30	Hà Tĩnh	04	Huyện Đức Thọ	031	THPT Lê Hồng Phong	Xã Bùi La Nhân, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2728	30	Hà Tĩnh	04	Huyện Đức Thọ	032	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thị trấn Đức Thọ, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2729	30	Hà Tĩnh	04	Huyện Đức Thọ	033	THPT Trần Phú	Xã Lâm Trung Thủy, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2730	30	Hà Tĩnh	04	Huyện Đức Thọ	034	THPT Đức Thọ	Xã Đức Lạng, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2731	30	Hà Tĩnh	04	Huyện Đức Thọ	084	Trung tâm DN-HN và GDTX Đức Thọ	Thôn Châu Lĩnh - Xã Tùng Ảnh - Huyện Đức Thọ - Tỉnh Hà Tĩnh.	Khu vực 2 NT	Không
2732	30	Hà Tĩnh	05	Huyện Nghi Xuân	037	Trung tâm GDNN - GDTX Nghi Xuân	Xã Xuân Giang, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2733	30	Hà Tĩnh	05	Huyện Nghi Xuân	038	THPT Nguyễn Du	Thị trấn Tiên Điền, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2734	30	Hà Tĩnh	05	Huyện Nghi Xuân	039	THPT Nguyễn Công Trứ	Khối 5, Thị trấn Xuân An, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2735	30	Hà Tĩnh	05	Huyện Nghi Xuân	050	THPT Nghi Xuân (đến 24/5/2018)	Xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2736	30	Hà Tĩnh	05	Huyện Nghi Xuân	064	THPT Bán công Nghi Xuân	Xã Xuân Giang, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2737	30	Hà Tĩnh	05	Huyện Nghi Xuân	067	THPT Nghi Xuân (Từ 25/5/2018)	Xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2738	30	Hà Tĩnh	05	Huyện Nghi Xuân	083	Trung tâm DN-HN và GDTX Nghi Xuân	Xã Xuân Giang, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2739	30	Hà Tĩnh	06	Huyện Can Lộc	015	Trung tâm GDNN - GDTX Can Lộc	Số 122, đường Nguyễn Thiếp, Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2740	30	Hà Tĩnh	06	Huyện Can Lộc	016	THPT Can Lộc	Xã Kim Song Trường, Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2741	30	Hà Tĩnh	06	Huyện Can Lộc	017	THPT Đồng Lộc	Thị trấn Đồng Lộc, Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2742	30	Hà Tĩnh	06	Huyện Can Lộc	018	THPT Nghèn	Số 78, Đường Nguyễn Thiếp, Thị trấn Nghèn, Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2743	30	Hà Tĩnh	06	Huyện Can Lộc	042	THPT Dân lập Can Lộc	Khối 6A, đường Nguyễn Thiếp, Thị trấn Nghèn, Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2744	30	Hà Tĩnh	06	Huyện Can Lộc	080	Trung tâm DN-HN và GDTX Can Lộc	Số 122, đường Nguyễn Thiếp, Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2745	30	Hà Tĩnh	06	Huyện Can Lộc	091	Trung tâm GDNN - GDTX Can Lộc (TCKN)	Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2746	30	Hà Tĩnh	07	Huyện Hương Khê	020	Trung tâm GDNN - GDTX Hương Khê	Xã Hương Bình, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2747	30	Hà Tĩnh	07	Huyện Hương Khê	021	THPT Hương Khê	Số 344, đường Trần Phú, Thị trấn Hương Khê, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2748	30	Hà Tĩnh	07	Huyện Hương Khê	022	THPT Hàm Nghi	Xóm 4, Xã Phúc Đồng, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2749	30	Hà Tĩnh	07	Huyện Hương Khê	023	THPT Phúc Trạch	Xã Phúc Trạch, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2750	30	Hà Tĩnh	07	Huyện Hương Khê	055	THPT Gia Phố	Xóm 8, Xã Gia Phố, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2751	30	Hà Tĩnh	07	Huyện Hương Khê	063	THCS và THPT Dân tộc nội trú Hà Tĩnh	Số 348 đường Trần Phú, Thị trấn Hương Khê, Hà Tĩnh	Khu vực 1	Có
2752	30	Hà Tĩnh	07	Huyện Hương Khê	086	Trung tâm DN-HN và GDTX Hương Khê	Xã Hương Bình, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2753	30	Hà Tĩnh	08	Huyện Thạch Hà	012	Trung tâm GDNN - GDTX Thạch Hà	Tổ dân phố 9, Thị trấn Thạch Hà, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2754	30	Hà Tĩnh	08	Huyện Thạch Hà	013	THPT Lý Tự Trọng	Tổ dân phố 9 Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2755	30	Hà Tĩnh	08	Huyện Thạch Hà	014	THPT Nguyễn Trung Thiên	Xã Thạch Khê, Huyện Thạch Hà, Tĩnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2756	30	Hà Tĩnh	08	Huyện Thạch Hà	041	THPT Lê Quý Đôn	Xã Thạch Đài, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2757	30	Hà Tĩnh	08	Huyện Thạch Hà	049	THPT Mai Kính	Xã Việt Xuyên, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2758	30	Hà Tĩnh	08	Huyện Thạch Hà	079	Trung tâm DN-HN và GDTX Thạch Hà	Tổ dân phố 9, Thị trấn Thạch Hà, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2759	30	Hà Tĩnh	08	Huyện Thạch Hà	090	Trung tâm GDNN - GDTX Thạch Hà (CĐKTVĐ)	Số 371, đường Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2760	30	Hà Tĩnh	09	Huyện Cẩm Xuyên	005	Trung tâm GDNN - GDTX Cẩm Xuyên	Xã Cẩm Quan, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2761	30	Hà Tĩnh	09	Huyện Cẩm Xuyên	006	THPT Cẩm Xuyên	Xã Nam Phúc Thăng, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2762	30	Hà Tĩnh	09	Huyện Cẩm Xuyên	007	THPT Cẩm Bình	Thôn Tân An, Xã Cẩm Bình, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2763	30	Hà Tĩnh	09	Huyện Cẩm Xuyên	008	THPT Hà Huy Tập	Xã Cẩm Sơn, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2764	30	Hà Tĩnh	09	Huyện Cẩm Xuyên	043	THPT Phan Đình Giót	Tổ dân phố 16, Thị trấn Cẩm Xuyên, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2765	30	Hà Tĩnh	09	Huyện Cẩm Xuyên	053	THPT Nguyễn Đình Liễn (Từ 2015 đến 2018)	Xã Cẩm Dương, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2766	30	Hà Tĩnh	09	Huyện Cẩm Xuyên	068	THPT Nguyễn Đình Liễn (Từ 2019)	Xã Cẩm Dương, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2767	30	Hà Tĩnh	09	Huyện Cẩm Xuyên	071	THPT Nguyễn Đình Liễn (Trước 2015)	Xã Cẩm Huy, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2768	30	Hà Tĩnh	09	Huyện Cẩm Xuyên	078	Trung tâm DN-HN và GDTX Cẩm Xuyên	Xã Cẩm Quan, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2769	30	Hà Tĩnh	10	Huyện Kỳ Anh	003	THPT Nguyễn Huệ	Xã Kỳ Phong, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2770	30	Hà Tĩnh	10	Huyện Kỳ Anh	004	THPT Kỳ Lâm	Xã Lâm Hợp, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2771	30	Hà Tĩnh	10	Huyện Kỳ Anh	044	THPT Nguyễn Thị Bích Châu	Xã Kỳ Thư, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2772	30	Hà Tĩnh	11	Huyện Vũ Quang	046	THPT Vũ Quang	Tổ dân phố 4, Thị trấn Vũ Quang, Huyện Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2773	30	Hà Tĩnh	11	Huyện Vũ Quang	047	Trung tâm GDNN - GDTX Vũ Quang	Thị trấn Vũ Quang, Huyện Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2774	30	Hà Tĩnh	11	Huyện Vũ Quang	056	THPT Cù Huy Cận	Xã Đức Lĩnh, Huyện Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2775	30	Hà Tĩnh	11	Huyện Vũ Quang	087	Trung tâm DN-HN và GDTX Vũ Quang	Thị trấn Vũ Quang, Huyện Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2776	30	Hà Tĩnh	12	Huyện Lộc Hà	019	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Xóm Bắc Sơn, Xã Phù Lưu, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2777	30	Hà Tĩnh	12	Huyện Lộc Hà	045	THPT Mai Thúc Loan	Xã Thạch Châu, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2778	30	Hà Tĩnh	12	Huyện Lộc Hà	048	THPT Nguyễn Đổng Chi	Xã ích Hậu, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2779	30	Hà Tĩnh	12	Huyện Lộc Hà	062	Trung tâm GDNN - GDTX Lộc Hà	Thị trấn Lộc Hà, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2780	30	Hà Tĩnh	12	Huyện Lộc Hà	081	Trung tâm DN-HN và GDTX Lộc Hà	Xã Thạch Bằng, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 1	Không
2781	30	Hà Tĩnh	13	Thị xã Kỳ Anh	001	Trung tâm GDNN - GDTX Kỳ Anh	Phường Hưng Trí, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2782	30	Hà Tĩnh	13	Thị xã Kỳ Anh	002	THPT Kỳ Anh	Phường Hưng Trí - Thị Xã Kỳ Anh - Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2783	30	Hà Tĩnh	13	Thị xã Kỳ Anh	054	THPT Lê Quảng Chí	Số 62, đường Lê Văn Thiêm, phường Kỳ Long, Thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2784	30	Hà Tĩnh	13	Thị xã Kỳ Anh	065	Cao đẳng Công nghệ Hà Tĩnh (cơ sở 2)	Km 571, Quốc lộ 1A – Phường Kỳ Trinh – Thị xã Kỳ Anh - Hà Tĩnh .	Khu vực 2	Không
2785	30	Hà Tĩnh	13	Thị xã Kỳ Anh	072	THPT Lê Quảng Chí (Trước 2015)	Phường Kỳ Long, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2786	30	Hà Tĩnh	13	Thị xã Kỳ Anh	073	THPT Kỳ Anh (Trước 2015)	Thị trấn Kỳ Anh, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2787	30	Hà Tĩnh	13	Thị xã Kỳ Anh	074	Trung tâm DN-HN và GDTX Kỳ Anh (Trước 2015)	Thị trấn Kỳ Anh, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2 NT	Không
2788	30	Hà Tĩnh	13	Thị xã Kỳ Anh	076	Cao đẳng Nghề công nghệ Hà Tĩnh (cơ sở 2-đến 4/2017)	Km 571, Quốc lộ 1A – Phường Kỳ Trinh – Thị xã Kỳ Anh - Hà Tĩnh .	Khu vực 1	Không
2789	30	Hà Tĩnh	13	Thị xã Kỳ Anh	077	Trung tâm DN-HN và GDTX Kỳ Anh	Phường Hưng Trí, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2790	30	Hà Tĩnh	13	Thị xã Kỳ Anh	088	Trung tâm GDNN - GDTX Kỳ Anh (CĐN-CS1)	KM 509 + 500 - QL 1A. Xóm Thanh Phú Xã Thạch Trung - TP Hà Tĩnh	Khu vực 2	Không
2791	30	Hà Tĩnh	13	Thị xã Kỳ Anh	089	Trung tâm GDNN - GDTX Kỳ Anh (CĐN-CS2)	Km 571, Quốc lộ 1A – Phường Kỳ Trinh – Thị xã Kỳ Anh - Hà Tĩnh .	Khu vực 2	Không
2792	31	Quảng Bình	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_31		Khu vực 3	Không
2793	31	Quảng Bình	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_31		Khu vực 3	Không
2794	31	Quảng Bình	01	Thành phố Đồng Hới	002	THPT Đào Duy Từ	Phường Đồng Mỹ, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2	Không
2795	31	Quảng Bình	01	Thành phố Đồng Hới	003	THPT Đồng Hới	Phường Đồng Sơn, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2	Không
2796	31	Quảng Bình	01	Thành phố Đồng Hới	004	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2	Không
2797	31	Quảng Bình	01	Thành phố Đồng Hới	005	THPT Phan Đình Phùng	Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2	Không
2798	31	Quảng Bình	01	Thành phố Đồng Hới	006	Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh	Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Quảng Bình	Khu vực 2	Có
2799	31	Quảng Bình	01	Thành phố Đồng Hới	007	TT GD-DN Đồng Hới	Xã Đức Ninh, TP. Đồng Hới, Quảng Bình	Khu vực 2	Không
2800	31	Quảng Bình	01	Thành phố Đồng Hới	049	Cao đẳng nghề Quảng Bình	Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2	Không
2801	31	Quảng Bình	01	Thành phố Đồng Hới	050	TC nghề số 9	Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2	Không
2802	31	Quảng Bình	01	Thành phố Đồng Hới	057	THCS và THPT Chu Văn An	Phường Phú Hải, Tp. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2	Không
2803	31	Quảng Bình	01	Thành phố Đồng Hới	601	TT GDTX Đồng Hới	Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Quảng Bình	Khu vực 2	Không
2804	31	Quảng Bình	01	Thành phố Đồng Hới	602	TT KTTH HN-DN Đồng Hới	Xã Đức Ninh, TP. Đồng Hới, Quảng Bình	Khu vực 2	Không
2805	31	Quảng Bình	01	Thành phố Đồng Hới	620	THPT Chuyên Quảng Bình	Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2	Không
2806	31	Quảng Bình	01	Thành phố Đồng Hới	621	Cao đẳng Sư phạm Quảng Bình	Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2	Không
2807	31	Quảng Bình	02	Huyện Tuyên Hóa	009	THPT Tuyên Hoá	TT. Đồng Lê, Huyện Tuyên Hoá, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2808	31	Quảng Bình	02	Huyện Tuyên Hóa	010	THPT Lê Trực	Xã Tiến Hóa, Huyện Tuyên Hoá, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2809	31	Quảng Bình	02	Huyện Tuyên Hóa	011	THPT Phan Bội Châu	Xã Phong Hóa, Huyện Tuyên Hoá, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2810	31	Quảng Bình	02	Huyện Tuyên Hóa	012	THCS và THPT Bắc Sơn	Xã Thanh Hóa, Huyện Tuyên Hoá, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2811	31	Quảng Bình	02	Huyện Tuyên Hóa	013	TT GD-DN Tuyên Hoá	TT. Đồng Lê, Huyện Tuyên Hoá, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2812	31	Quảng Bình	02	Huyện Tuyên Hóa	603	TT GDTX Tuyên Hóa	TT. Đồng Lê, Huyện Tuyên Hoá, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2813	31	Quảng Bình	02	Huyện Tuyên Hóa	604	TT KTTH HN-DN Tuyên Hóa	TT. Đồng Lê, Huyện Tuyên Hoá, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2814	31	Quảng Bình	03	Huyện Minh Hóa	015	THPT Minh Hoá	TT. Quy Đạt, Huyện Minh Hoá, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2815	31	Quảng Bình	03	Huyện Minh Hóa	016	THCS và THPT Hoá Tiến	Xã Hóa Tiến, Huyện Minh Hoá, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2816	31	Quảng Bình	03	Huyện Minh Hóa	017	TT GD-DN Minh Hoá	Xã Yên Hóa, Huyện Minh Hoá, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2817	31	Quảng Bình	03	Huyện Minh Hóa	046	THCS và THPT Trung Hoá	Xã Trung Hóa, Huyện Minh Hoá, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2818	31	Quảng Bình	03	Huyện Minh Hóa	605	TT GDTX Minh Hóa	TT. Quy Đạt, Huyện Minh Hoá, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2819	31	Quảng Bình	03	Huyện Minh Hóa	606	TT KTTH HN-DN Minh Hóa	TT. Quy Đạt, Huyện Minh Hoá, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2820	31	Quảng Bình	04	Huyện Quảng Trạch	021	THPT Quang Trung	Xã Quảng Phú, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2821	31	Quảng Bình	04	Huyện Quảng Trạch	059	THPT Quang Trung	Xã Quảng Phú, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2822	31	Quảng Bình	04	Huyện Quảng Trạch	607	THPT số 1 Quảng Trạch	TT. Ba Đồn, Huyện Quảng Trạch (cũ), Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2823	31	Quảng Bình	04	Huyện Quảng Trạch	608	THPT số 2 Quảng Trạch	Xã Quảng Hòa, Huyện Quảng Trạch (cũ), Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2824	31	Quảng Bình	04	Huyện Quảng Trạch	609	THPT số 4 Quảng Trạch	TT. Ba Đồn, Huyện Quảng Trạch (cũ), Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2825	31	Quảng Bình	04	Huyện Quảng Trạch	610	TT GDTX Quảng Trạch	Xã Quảng Long, Huyện Quảng Trạch (cũ), Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2826	31	Quảng Bình	04	Huyện Quảng Trạch	611	TT KTTH HN-DN Quảng Trạch	TT. Ba Đồn, Huyện Quảng Trạch (cũ), Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2827	31	Quảng Bình	04	Huyện Quảng Trạch	618	THPT Số 3 Quảng Trạch	Xã Quảng Phú, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2828	31	Quảng Bình	05	Huyện Bố Trạch	025	THPT số 1 Bố Trạch	TT. Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2829	31	Quảng Bình	05	Huyện Bố Trạch	026	THPT số 2 Bố Trạch	Xã Cự Nẫm, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2830	31	Quảng Bình	05	Huyện Bố Trạch	027	THPT số 3 Bố Trạch	Xã Bắc Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2831	31	Quảng Bình	05	Huyện Bố Trạch	028	THPT số 5 Bố Trạch	TT. Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2832	31	Quảng Bình	05	Huyện Bố Trạch	029	THCS và THPT Việt Trung	TT. NT Việt Trung, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2833	31	Quảng Bình	05	Huyện Bố Trạch	030	THPT số 4 Bố trạch	Xã Phúc Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2834	31	Quảng Bình	05	Huyện Bố Trạch	031	TT GD-DN Bố Trạch	Xã Trung Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2835	31	Quảng Bình	05	Huyện Bố Trạch	052	THPT Lê Quý Đôn	TT. Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2836	31	Quảng Bình	05	Huyện Bố Trạch	053	THPT Hùng Vương	Xã Cự Nẫm, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2837	31	Quảng Bình	05	Huyện Bố Trạch	054	THPT Trần Phú	Xã Bắc Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2838	31	Quảng Bình	05	Huyện Bố Trạch	055	THPT Nguyễn Trãi	Xã Phúc Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2839	31	Quảng Bình	05	Huyện Bố Trạch	056	THPT Ngô Quyền	TT. Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2840	31	Quảng Bình	05	Huyện Bố Trạch	612	TT GDTX Bố Trạch	TT. Hoàn Lão,Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2841	31	Quảng Bình	05	Huyện Bố Trạch	613	TT KTTH HN-DN Bố Trạch	TT. Hoàn Lão,Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2842	31	Quảng Bình	06	Huyện Quảng Ninh	033	THPT Quảng Ninh	Xã Xuân Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2843	31	Quảng Bình	06	Huyện Quảng Ninh	034	THPT Ninh Châu	Xã Võ Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2844	31	Quảng Bình	06	Huyện Quảng Ninh	035	TT GD-DN Quảng Ninh	Xã Gia Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2845	31	Quảng Bình	06	Huyện Quảng Ninh	036	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Xã Hiền Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2846	31	Quảng Bình	06	Huyện Quảng Ninh	058	THPT Nguyễn Hữu Cảnh (Trước 2019), khu vực ưu tiên là KV1	Xã Hiền Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2847	31	Quảng Bình	06	Huyện Quảng Ninh	061	THPT Nguyễn Hữu Cảnh (Từ 2019),khu vực ưu tiên mới (không còn là KV1 nữa)	Xã Hiền Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2848	31	Quảng Bình	06	Huyện Quảng Ninh	614	TT GDTX Quảng Ninh	TT. Quán Hàu, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2849	31	Quảng Bình	06	Huyện Quảng Ninh	615	TT KTTH HN-DN Quảng Ninh	Xã Gia Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2850	31	Quảng Bình	07	Huyện Lệ Thủy	038	THPT Lệ Thuỷ	TT. Kiến Giang, Huyện Lệ Thuỷ, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2851	31	Quảng Bình	07	Huyện Lệ Thủy	039	THPT Hoàng Hoa Thám	TT. NT Lệ Ninh, Huyện Lệ Thuỷ, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2852	31	Quảng Bình	07	Huyện Lệ Thủy	040	THPT Trần Hưng Đạo	Xã Hưng Thủy, Huyện Lệ Thuỷ, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2853	31	Quảng Bình	07	Huyện Lệ Thủy	041	THPT Nguyễn Chí Thanh	TT. Kiến Giang, Huyện Lệ Thuỷ, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2854	31	Quảng Bình	07	Huyện Lệ Thủy	042	TT GD-DN Lệ Thuỷ	TT. Kiến Giang, Huyện Lệ Thuỷ, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2855	31	Quảng Bình	07	Huyện Lệ Thủy	043	THPT KT Lệ Thuỷ	Xã Phong Thủy, Huyện Lệ Thuỷ, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2856	31	Quảng Bình	07	Huyện Lệ Thủy	045	THCS và THPT Dương Văn An	Xã Thanh Thủy, Huyện Lệ Thuỷ, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2857	31	Quảng Bình	07	Huyện Lệ Thủy	616	TT GDTX Lệ Thủy	TT. Kiến Giang, Huyện Lệ Thuỷ, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2858	31	Quảng Bình	07	Huyện Lệ Thủy	617	TT KTTH HN-DN Lệ Thủy	Xã Mai Thủy, Huyện Lệ Thuỷ, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2 NT	Không
2859	31	Quảng Bình	08	Thị xã Ba Đồn	019	THPT Lương Thế Vinh	Phường Ba Đồn, TX. Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2	Không
2860	31	Quảng Bình	08	Thị xã Ba Đồn	020	THPT Lê Hồng Phong	Xã Quảng Hòa, TX. Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2	Không
2861	31	Quảng Bình	08	Thị xã Ba Đồn	022	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Phường Ba Đồn, TX. Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2	Không
2862	31	Quảng Bình	08	Thị xã Ba Đồn	023	TT GD-DN Quảng Trạch	Phường Quảng Long, TX. Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2	Không
2863	31	Quảng Bình	08	Thị xã Ba Đồn	044	THPT Lê Lợi	Xã Quảng Lộc, TX. Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2864	31	Quảng Bình	08	Thị xã Ba Đồn	051	TT GD-DN Ba Đồn	Phường Ba Đồn, TX. Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2	Không
2865	31	Quảng Bình	08	Thị xã Ba Đồn	060	THPT Lê Lợi	Xã Quảng Lộc, TX. Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 2	Không
2866	31	Quảng Bình	08	Thị xã Ba Đồn	619	THPT Số 5 Quảng Trạch	Xã Quảng Lộc, Huyện Quảng Trạch (cũ), Tỉnh Quảng Bình	Khu vực 1	Không
2867	32	Quảng Trị	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_32	01 Tạ Quang Bửu	Khu vực 3	Không
2868	32	Quảng Trị	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_32	01 Tạ Quang Bửu	Khu vực 3	Không
2869	32	Quảng Trị	01	Thành phố Đông Hà	000	Sở GD&ĐT Quảng Trị	Phường 1-TP. Đông Hà	Khu vực 2	Không
2870	32	Quảng Trị	01	Thành phố Đông Hà	024	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Phường 5-TP. Đông Hà	Khu vực 2	Không
2871	32	Quảng Trị	01	Thành phố Đông Hà	025	THPT Đông Hà	Phường 1- TP. Đông Hà	Khu vực 2	Không
2872	32	Quảng Trị	01	Thành phố Đông Hà	026	THPT Lê Lợi	Phường 5- TP. Đông Hà	Khu vực 2	Không
2873	32	Quảng Trị	01	Thành phố Đông Hà	027	THPT Phan Châu Trinh	Phường 1- TP. Đông Hà	Khu vực 2	Không
2874	32	Quảng Trị	01	Thành phố Đông Hà	028	Trung tâm KTTH-HN tỉnh	Phường 1- TP. Đông Hà	Khu vực 2	Không
2875	32	Quảng Trị	01	Thành phố Đông Hà	051	Trung tâm GDTX Đông Hà	Phường 1-Thị xã Đông hà	Khu vực 2	Không
2876	32	Quảng Trị	01	Thành phố Đông Hà	063	TC nghề Quảng Trị	Phường 5, TP Đông Hà	Khu vực 2	Không
2877	32	Quảng Trị	01	Thành phố Đông Hà	066	TH, THCS và THPT Trưng Vương	Đông Hà, Quảng Trị	Khu vực 2	Không
2878	32	Quảng Trị	01	Thành phố Đông Hà	071	Trung tâm GDNN-GDTX TP. Đông Hà	Phường 1, TP. Đông hà	Khu vực 2	Không
2879	32	Quảng Trị	01	Thành phố Đông Hà	080	Trường Hội nhập Quốc tế iSchool Quảng Trị	TP Đông Hà	Khu vực 2	Không
2880	32	Quảng Trị	02	Thị xã Quảng Trị	002	Phòng GD&ĐT TX Quảng Trị	Phường1-Thị xã Quảng Trị	Khu vực 2	Không
2881	32	Quảng Trị	02	Thị xã Quảng Trị	016	THPT Thị xã Quảng Trị	Phường1-Thị xã Quảng Trị	Khu vực 2	Không
2882	32	Quảng Trị	02	Thị xã Quảng Trị	017	Phổ thông DTNT tỉnh	Phường1-Thị xã Quảng Trị	Khu vực 2	Có
2883	32	Quảng Trị	02	Thị xã Quảng Trị	018	THPT Nguyễn Huệ	Phường1-Thị xã Quảng Trị	Khu vực 2	Không
2884	32	Quảng Trị	02	Thị xã Quảng Trị	053	Trung tâm GDTX TX Quảng trị	Phường1-Thị xã Quảng Trị	Khu vực 2	Không
2885	32	Quảng Trị	02	Thị xã Quảng Trị	057	Trung tâm KTTH-HN TX Quảng trị	Phường1-Thị xã Quảng Trị	Khu vực 2	Không
2886	32	Quảng Trị	02	Thị xã Quảng Trị	073	Trung tâm GDNN-GDTX TX. Quảng trị	Phường1, TX. Quảng Trị	Khu vực 2	Không
2887	32	Quảng Trị	03	Huyện Vĩnh Linh	003	Phòng GD&ĐT Vĩnh Linh	Thị trấn Hồ Xá-H.Vĩnh Linh	Khu vực 2 NT	Không
2888	32	Quảng Trị	03	Huyện Vĩnh Linh	043	THPT Vĩnh Linh	Thị trấn Hồ Xá-H.Vĩnh Linh	Khu vực 2 NT	Không
2889	32	Quảng Trị	03	Huyện Vĩnh Linh	044	THPT Cửa Tùng	Xã Vĩnh Quang -H.Vĩnh Linh	Khu vực 2 NT	Không
2890	32	Quảng Trị	03	Huyện Vĩnh Linh	045	THPT Nguyễn Công Trứ	Thị trấn Hồ Xá-H.Vĩnh Linh	Khu vực 2 NT	Không
2891	32	Quảng Trị	03	Huyện Vĩnh Linh	046	THCS&THPT Bến Quan	TT Bến Quan-H.Vĩnh Linh	Khu vực 1	Không
2892	32	Quảng Trị	03	Huyện Vĩnh Linh	056	Trung tâm GDTX Vĩnh Linh	Thị trấn Hồ Xá-H.Vĩnh Linh	Khu vực 2 NT	Không
2893	32	Quảng Trị	03	Huyện Vĩnh Linh	058	Trung tâm KTTH-HN Vĩnh Linh	Thị trấn Hồ Xá-H.Vĩnh Linh	Khu vực 2 NT	Không
2894	32	Quảng Trị	03	Huyện Vĩnh Linh	067	THCS&THPT Bến Hải	Xã Vĩnh Lâm, H. Vĩnh Linh	Khu vực 2 NT	Không
2895	32	Quảng Trị	03	Huyện Vĩnh Linh	076	Trung tâm GDNN-GDTX Vĩnh Linh	TT Hồ Xá, H. Vĩnh Linh	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2896	32	Quảng Trị	03	Huyện Vĩnh Linh	081	THPT Bến Quan	TT Bến Quan, H.Vĩnh Linh	Khu vực 1	Không
2897	32	Quảng Trị	03	Huyện Vĩnh Linh	082	THPT Bến Hải	Xã Vĩnh Lâm, H. Vĩnh Linh	Khu vực 2 NT	Không
2898	32	Quảng Trị	04	Huyện Gio Linh	004	Phòng GD&ĐT Gio Linh	Thị trấn Gio Linh-H. Gio Linh	Khu vực 2 NT	Không
2899	32	Quảng Trị	04	Huyện Gio Linh	039	THCS&THPT Cồn Tiên	Xã Hải Thái-H. Gio Linh	Khu vực 1	Không
2900	32	Quảng Trị	04	Huyện Gio Linh	040	THPT Gio Linh	Thị trấn Gio Linh-H. Gio Linh	Khu vực 2 NT	Không
2901	32	Quảng Trị	04	Huyện Gio Linh	041	THPT Nguyễn Du (đến 28/7/2019)	Thị trấn Gio Linh-H. Gio Linh	Khu vực 2 NT	Không
2902	32	Quảng Trị	04	Huyện Gio Linh	055	Trung tâm GDTX Gio Linh	Thị trấn Gio Linh-H. Gio Linh	Khu vực 2 NT	Không
2903	32	Quảng Trị	04	Huyện Gio Linh	075	Trung tâm GDNN-GDTX Gio Linh	TT Gio Linh, H. Gio Linh	Khu vực 2 NT	Không
2904	32	Quảng Trị	04	Huyện Gio Linh	077	THCS&THPT Cửa Việt	Thị trấn Cửa Việt, Gio Linh, Quảng Trị	Khu vực 2 NT	Không
2905	32	Quảng Trị	04	Huyện Gio Linh	083	THPT Cồn Tiên	Xã Hải Thái-H. Gio Linh	Khu vực 1	Không
2906	32	Quảng Trị	05	Huyện Cam Lộ	005	Phòng GD&ĐT Cam Lộ	Thị trấn Cam Lộ-H. Cam Lộ	Khu vực 2 NT	Không
2907	32	Quảng Trị	05	Huyện Cam Lộ	030	THPT Tân Lâm (đến 23/02/2020)	Xã Cam Thành-H. Cam Lộ	Khu vực 1	Không
2908	32	Quảng Trị	05	Huyện Cam Lộ	031	THPT Cam Lộ	Thị trấn Cam Lộ-H. Cam Lộ	Khu vực 2 NT	Không
2909	32	Quảng Trị	05	Huyện Cam Lộ	032	THPT Lê Thế Hiếu	Xã Cam Chính-H. Cam Lộ	Khu vực 1	Không
2910	32	Quảng Trị	05	Huyện Cam Lộ	050	Trung tâm GDTX Cam Lộ	Thị trấn Cam Lộ-H. Cam Lộ	Khu vực 2 NT	Không
2911	32	Quảng Trị	05	Huyện Cam Lộ	064	THPT Chế Lan Viên	Xã Thanh An, Cam Lộ, Quảng Trị	Khu vực 2 NT	Không
2912	32	Quảng Trị	05	Huyện Cam Lộ	070	Trung tâm GDNN-GDTX Cam Lộ	TT Cam Lộ, H. Cam Lộ	Khu vực 2 NT	Không
2913	32	Quảng Trị	05	Huyện Cam Lộ	079	THCS&THPT Tân Lâm	Cam Thành, Cam Lộ	Khu vực 2 NT	Không
2914	32	Quảng Trị	06	Huyện Triệu Phong	006	Phòng GD&ĐT Triệu Phong	Thị trấn ái Tử-H. Triệu Phong	Khu vực 2 NT	Không
2915	32	Quảng Trị	06	Huyện Triệu Phong	020	THPT Triệu Phong	Xã Triệu Phước-H. Triệu Phong	Khu vực 1	Không
2916	32	Quảng Trị	06	Huyện Triệu Phong	021	THPT Chu Văn An	Thị trấn ái Tử-H. Triệu Phong	Khu vực 2 NT	Không
2917	32	Quảng Trị	06	Huyện Triệu Phong	022	THPT Vĩnh Định	Xã Triệu Tài-H. Triệu Phong	Khu vực 2 NT	Không
2918	32	Quảng Trị	06	Huyện Triệu Phong	054	Trung tâm GDTX Triệu Phong	Thị trấn ái Tử-H. Triệu Phong	Khu vực 2 NT	Không
2919	32	Quảng Trị	06	Huyện Triệu Phong	062	THPT Nguyễn Hữu Thận	Triệu Đại, Triệu Phong, Quảng Trị	Khu vực 2 NT	Không
2920	32	Quảng Trị	06	Huyện Triệu Phong	074	Trung tâm GDNN-GDTX Triệu Phong	TT ái Tử, H. Triệu Phong	Khu vực 2 NT	Không
2921	32	Quảng Trị	07	Huyện Hải Lăng	007	Phòng GD&ĐT Hải Lăng	Thị trấn Hải Lăng-H. Hải Lăng	Khu vực 2 NT	Không
2922	32	Quảng Trị	07	Huyện Hải Lăng	011	THPT Bùi Dục Tài	Xã Hải Chánh-H. Hải Lăng	Khu vực 2 NT	Không
2923	32	Quảng Trị	07	Huyện Hải Lăng	012	THPT Hải Lăng	Thị Trấn Hải Lăng-H. Hải Lăng	Khu vực 2 NT	Không
2924	32	Quảng Trị	07	Huyện Hải Lăng	013	THPT Trần Thị Tâm	Xã Hải Quế -H. Hải Lăng	Khu vực 2 NT	Không
2925	32	Quảng Trị	07	Huyện Hải Lăng	014	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thị trấn Hải Lăng-H. Hải Lăng	Khu vực 2 NT	Không
2926	32	Quảng Trị	07	Huyện Hải Lăng	052	Trung tâm GDTX Hải Lăng	Thị trấn Hải Lăng-H. Hải Lăng	Khu vực 2 NT	Không
2927	32	Quảng Trị	07	Huyện Hải Lăng	072	Trung tâm GDNN-GDTX Hải Lăng	TT Hải Lăng, H. Hải Lăng	Khu vực 2 NT	Không
2928	32	Quảng Trị	08	Huyện Hướng Hóa	008	Phòng GD&ĐT Hướng Hóa	Thị trấn Khe Sanh-H. Hướng Hoá	Khu vực 1	Không
2929	32	Quảng Trị	08	Huyện Hướng Hóa	034	THPT Hướng Hoá	Thị trấn Khe Sanh-H. Hướng Hoá	Khu vực 1	Không
2930	32	Quảng Trị	08	Huyện Hướng Hóa	035	THPT Lao Bảo	Thị trấn Lao Bảo-H. Hướng Hoá	Khu vực 1	Không
2931	32	Quảng Trị	08	Huyện Hướng Hóa	048	Trung tâm GDTX Hướng Hoá	Thị trấn Khe Sanh-H. Hướng Hoá	Khu vực 1	Không
2932	32	Quảng Trị	08	Huyện Hướng Hóa	059	THPT Hướng Phùng	Xã Hướng Phùng-H. Hướng Hoá	Khu vực 1	Không
2933	32	Quảng Trị	08	Huyện Hướng Hóa	061	THPT A Túc	Xã A Túc H. Hướng Hoá	Khu vực 1	Không
2934	32	Quảng Trị	08	Huyện Hướng Hóa	068	Trung tâm GDNN-GDTX Hướng Hoá	TT Khe Sanh, H. Hướng Hoá	Khu vực 1	Không
2935	32	Quảng Trị	09	Huyện Đakrông	009	Phòng GD&ĐT Đakrông	Xã Mò ó-H. Đakrông	Khu vực 1	Không
2936	32	Quảng Trị	09	Huyện Đakrông	037	THPT Đakrông	TT Krông Klang-H. Đakrông	Khu vực 1	Không
2937	32	Quảng Trị	09	Huyện Đakrông	049	Trung tâm GDTX Đakrông	TT Krông Klang-H. Đakrông	Khu vực 1	Không
2938	32	Quảng Trị	09	Huyện Đakrông	060	THPT Số 2 Đakrông (đến 23/02/2020)	Xã Tà Rụt-H. Đakrông	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2939	32	Quảng Trị	09	Huyện Đakrông	069	Trung tâm GDNN-GDTX Đakrông	TT Krông Klang, H. Đakrông	Khu vực 1	Không
2940	32	Quảng Trị	09	Huyện Đakrông	078	THCS&THPT Đakrông	Tà Rụt	Khu vực 1	Không
2941	32	Quảng Trị	10	Huyện đảo Cồn Cỏ	065	Huyện đảo Cồn Cỏ		Khu vực 1	Không
2942	33	Thừa Thiên -Huế	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_33		Khu vực 3	Không
2943	33	Thừa Thiên -Huế	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_33		Khu vực 3	Không
2944	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	000	Sở Giáo dục và Đào tạo Thừa Thiên Huế	Ph. Vĩnh Ninh, TP Huế	Khu vực 2	Không
2945	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	001	THPT Chuyên Quốc Học-Huế	Ph. Vĩnh Ninh, TP Huế	Khu vực 2	Không
2946	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	002	THPT Hai Bà Trưng	Ph. Vĩnh Ninh, TP Huế	Khu vực 2	Không
2947	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	003	THPT Nguyễn Huệ	Ph. Thuận Thành, TP Huế	Khu vực 2	Không
2948	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	004	THPT Gia Hội	Ph. Phú Hiệp, TP Huế	Khu vực 2	Không
2949	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	005	THPT Bùi Thị Xuân	Ph. Thuận Hoà, TP Huế	Khu vực 2	Không
2950	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	007	THPT Nguyễn Trường Tộ	Ph. Phú Nhuận, TP Huế	Khu vực 2	Không
2951	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	009	TT GDTX TP Huế	Ph. Phước Vĩnh, TP Huế	Khu vực 2	Không
2952	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	010	Khối chuyên ĐHKH Huế	Ph. Phú Nhuận, TP Huế	Khu vực 2	Không
2953	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	025	Phổ thông Dân tộc Nội trú Tỉnh	Ph. Phường Đúc, TP Huế	Khu vực 1	Có
2954	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	028	Phòng GDCN Sở GD-ĐT TT-Huế	Ph. Vĩnh Ninh, TP Huế	Khu vực 2	Không
2955	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	029	THPT Đặng Trần Côn	Ph. Thuận Hoà, TP Huế	Khu vực 2	Không
2956	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	032	TC Phật Học Huế	Ph. Trường An, TP Huế	Khu vực 2	Không
2957	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	033	Học viện Âm nhạc Huế	Ph. Vĩnh Ninh, TP Huế	Khu vực 2	Không
2958	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	034	CĐ Công nghiệp Huế	Ph. Vĩnh Ninh, TP Huế	Khu vực 2	Không
2959	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	036	THPT Chi Lăng	Ph. Phú Cát, TP Huế	Khu vực 2	Không
2960	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	038	THPT DL Trần Hưng Đạo	Ph. Vỹ Dạ, TP Huế	Khu vực 2	Không
2961	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	042	THPT Cao Thắng	Ph. Phú Nhuận, TP Huế	Khu vực 2	Không
2962	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	048	TH VHNT Thừa Thiên Huế	Ph. Thuận Thành , TP Huế	Khu vực 2	Không
2963	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	052	CĐ Nghề Du lịch Huế	Ph. Phú Hội, TP Huế	Khu vực 2	Không
2964	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	054	TC Nghề số 10	Ph. Vĩnh Ninh, TP Huế	Khu vực 2	Không
2965	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	056	CĐ Nghề số 23 Bộ Quốc phòng	Ph. Tây Lộc, TP Huế	Khu vực 2	Không
2966	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	058	TC Nghề Huế	Ph. Kim Long, TP Huế	Khu vực 2	Không
2967	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	064	TTGDNN-GDTX TP Huế	Ph. Phước Vĩnh, TP Huế	Khu vực 2	Không
2968	33	Thừa Thiên -Huế	01	Thành phố Huế	073	THPT Thuận Hóa	Phường An Tây, TP Huế	Khu vực 2	Không
2969	33	Thừa Thiên -Huế	02	Huyện Phong Điền	011	THPT Phong Điền	TT Phong Điền, H. Phong Điền	Khu vực 2 NT	Không
2970	33	Thừa Thiên -Huế	02	Huyện Phong Điền	012	THPT Tam Giang	Xã Điền Hải, H. Phong Điền	Khu vực 2 NT	Không
2971	33	Thừa Thiên -Huế	02	Huyện Phong Điền	013	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Xã Phong An, H. Phong Điền	Khu vực 2 NT	Không
2972	33	Thừa Thiên -Huế	02	Huyện Phong Điền	037	THPT Trần Văn Kỷ	Xã Phong Bình, H. Phong Điền	Khu vực 1	Không
2973	33	Thừa Thiên -Huế	02	Huyện Phong Điền	053	CĐ Nghề Nguyễn Tri Phương	Xã Phong An, H. Phong Điền	Khu vực 2 NT	Không
2974	33	Thừa Thiên -Huế	02	Huyện Phong Điền	059	TTGDTX Phong Điền	TT Phong Điền, H. Phong Điền	Khu vực 2 NT	Không
2975	33	Thừa Thiên -Huế	02	Huyện Phong Điền	065	TTGDNN-GDTX Phong Điền	TT Phong Điền, H. Phong Điền	Khu vực 2 NT	Không
2976	33	Thừa Thiên -Huế	03	Huyện Quảng Điền	008	THPT Hóa Châu	Xã Quảng An, H. Quảng Điền	Khu vực 1	Không
2977	33	Thừa Thiên -Huế	03	Huyện Quảng Điền	014	THPT Nguyễn Chí Thanh	TT Sịa, H. Quảng Điền	Khu vực 2 NT	Không
2978	33	Thừa Thiên -Huế	03	Huyện Quảng Điền	044	THPT Tố Hữu	Xã Quảng Công, H. Quảng Điền	Khu vực 1	Không
2979	33	Thừa Thiên -Huế	03	Huyện Quảng Điền	049	TTGDTX Quảng Điền	TT Sịa, H. Quảng Điền	Khu vực 2 NT	Không
2980	33	Thừa Thiên -Huế	03	Huyện Quảng Điền	057	TC Nghề Quảng Điền	TT Sịa, H. Quảng Điền	Khu vực 2 NT	Không
2981	33	Thừa Thiên -Huế	03	Huyện Quảng Điền	066	TTGDNN-GDTX Quảng Điền	TT Sịa, H. Quảng Điền	Khu vực 2 NT	Không
2982	33	Thừa Thiên -Huế	03	Huyện Quảng Điền	080	THPT Tố Hữu	Xã Quảng Công, H.Quảng Điền	Khu vực 2 NT	Không
2983	33	Thừa Thiên -Huế	04	Thị xã Hương Trà	015	THPT Đặng Huy Trứ	Ph. Hương Chữ, TX Hương Trà	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
2984	33	Thừa Thiên -Huế	04	Thị xã Hương Trà	027	THPT Hương Vinh	Xã Hương Vinh, TX Hương Trà	Khu vực 2	Không
2985	33	Thừa Thiên -Huế	04	Thị xã Hương Trà	030	THPT Bình Điền	Xã Bình Điền, TX Hương Trà	Khu vực 1	Không
2986	33	Thừa Thiên -Huế	04	Thị xã Hương Trà	041	THPT Hương Trà	Ph. Tứ Hạ, TX Hương Trà	Khu vực 2	Không
2987	33	Thừa Thiên -Huế	04	Thị xã Hương Trà	060	TTGDTX Hương Trà	Ph. Tứ Hạ, TX Hương Trà	Khu vực 2	Không
2988	33	Thừa Thiên -Huế	04	Thị xã Hương Trà	067	TTGDNN-GDTX Hương Trà	Ph. Tứ Hạ, TX Hương Trà	Khu vực 2	Không
2989	33	Thừa Thiên -Huế	04	Thị xã Hương Trà	079	THPT Bình Điền	Xã Bình Thành, TX Hương Trà	Khu vực 1	Không
2990	33	Thừa Thiên -Huế	05	Huyện Phú Vang	006	Phổ thông Huế Star	Xã Phú Thượng H. Phú Vang	Khu vực 2 NT	Không
2991	33	Thừa Thiên -Huế	05	Huyện Phú Vang	016	THPT Phan Đăng Lưu	Xã Phú Dương, H. Phú Vang	Khu vực 2 NT	Không
2992	33	Thừa Thiên -Huế	05	Huyện Phú Vang	017	THPT Nguyễn Sinh Cung	TT Phú Đa, H. Phú Vang	Khu vực 2 NT	Không
2993	33	Thừa Thiên -Huế	05	Huyện Phú Vang	031	THPT Vinh Xuân	Xã Vinh Xuân, H. Phú Vang	Khu vực 1	Không
2994	33	Thừa Thiên -Huế	05	Huyện Phú Vang	035	THPT Thuận An	TT Thuận An, H. Phú Vang	Khu vực 2 NT	Không
2995	33	Thừa Thiên -Huế	05	Huyện Phú Vang	047	THPT Hà Trung	Xã Vinh Hà, H. Phú Vang	Khu vực 1	Không
2996	33	Thừa Thiên -Huế	05	Huyện Phú Vang	050	TTGDTX Phú Vang	Xã Phú Mỹ , H. Phú Vang	Khu vực 1	Không
2997	33	Thừa Thiên -Huế	05	Huyện Phú Vang	068	TTGDNN-GDTX Phú Vang	Xã Phú Mỹ , H. Phú Vang	Khu vực 2 NT	Không
2998	33	Thừa Thiên -Huế	06	Thị xã Hương Thủy	018	THPT Hương Thủy	Ph. Thuỷ Phương, TX Hương Thuỷ	Khu vực 2	Không
2999	33	Thừa Thiên -Huế	06	Thị xã Hương Thủy	019	THPT Phú Bài	Ph. Thuỷ Châu, TX Hương Thuỷ	Khu vực 2	Không
3000	33	Thừa Thiên -Huế	06	Thị xã Hương Thủy	046	THPT Nguyễn Trãi	Ph. Phú Bài, TX Hương Thuỷ	Khu vực 2	Không
3001	33	Thừa Thiên -Huế	06	Thị xã Hương Thủy	051	TTGDTX Hương Thủy	Ph. Thủy Phương, TX Hương Thủy	Khu vực 2	Không
3002	33	Thừa Thiên -Huế	06	Thị xã Hương Thủy	055	CĐ Nghề Thừa Thiên Huế	Ph. Phú Bài, TX Hương Thủy	Khu vực 2	Không
3003	33	Thừa Thiên -Huế	06	Thị xã Hương Thủy	069	TTGDNN-GDTX Hương Thủy	Ph. Thủy Phương, TX Hương Thủy	Khu vực 2	Không
3004	33	Thừa Thiên -Huế	07	Huyện Phú Lộc	020	THPT An Lương Đông	Xã Lộc An, H. Phú Lộc	Khu vực 2 NT	Không
3005	33	Thừa Thiên -Huế	07	Huyện Phú Lộc	021	THPT Vinh Lộc	Xã Vinh Hưng, H. Phú Lộc	Khu vực 1	Không
3006	33	Thừa Thiên -Huế	07	Huyện Phú Lộc	022	THPT Phú Lộc	TT Phú Lộc, H. Phú Lộc	Khu vực 2 NT	Không
3007	33	Thừa Thiên -Huế	07	Huyện Phú Lộc	026	THPT Thừa Lưu	Xã Lộc Tiến, H. Phú Lộc	Khu vực 2 NT	Không
3008	33	Thừa Thiên -Huế	07	Huyện Phú Lộc	045	THPT Tư thục Thế Hệ Mới	Xã Lộc Sơn, H. Phú Lộc	Khu vực 2 NT	Không
3009	33	Thừa Thiên -Huế	07	Huyện Phú Lộc	061	TTGDTX Phú Lộc	TT Phú Lộc, H. Phú Lộc	Khu vực 2 NT	Không
3010	33	Thừa Thiên -Huế	07	Huyện Phú Lộc	070	TTGDNN-GDTX Phú Lộc	TT Phú Lộc, H. Phú Lộc	Khu vực 2 NT	Không
3011	33	Thừa Thiên -Huế	07	Huyện Phú Lộc	074	THPT Vinh Lộc	Xã Vinh Hưng, H. Phú Lộc	Khu vực 2 NT	Không
3012	33	Thừa Thiên -Huế	08	Huyện Nam Đông	023	THPT Nam Đông	TT Khe Tre, H. Nam Đông	Khu vực 1	Không
3013	33	Thừa Thiên -Huế	08	Huyện Nam Đông	043	THPT Hương Giang	Xã Thượng Nhật, H. Nam Đông	Khu vực 1	Không
3014	33	Thừa Thiên -Huế	08	Huyện Nam Đông	062	TTGDTX Nam Đông	TT Khe Tre, H. Nam Đông	Khu vực 1	Không
3015	33	Thừa Thiên -Huế	08	Huyện Nam Đông	071	TTGDNN-GDTX Nam Đông	Xã Hương Hòa, H. Nam Đông	Khu vực 1	Không
3016	33	Thừa Thiên -Huế	09	Huyện A Lưới	024	THPT A Lưới	TT A Lưới, H. A Lưới	Khu vực 1	Không
3017	33	Thừa Thiên -Huế	09	Huyện A Lưới	039	THPT Hương Lâm	Xã Hương Lâm, H. A Lưới	Khu vực 1	Không
3018	33	Thừa Thiên -Huế	09	Huyện A Lưới	040	THCS-THPT Hồng Vân	Xã Hồng Vân, H. A Lưới	Khu vực 1	Không
3019	33	Thừa Thiên -Huế	09	Huyện A Lưới	063	TTGDTX A Lưới	TT A Lưới, H. A Lưới	Khu vực 1	Không
3020	33	Thừa Thiên -Huế	09	Huyện A Lưới	072	TTGDNN-GDTX A Lưới	Xã Sơn Thủy, H. A Lưới	Khu vực 1	Không
3021	33	Thừa Thiên -Huế	09	Huyện A Lưới	081	THPT Hương Lâm	Xã Lâm Đớt, H. A Lưới	Khu vực 1	Không
3022	34	Quảng Nam	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_34		Khu vực 3	Không
3023	34	Quảng Nam	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_34		Khu vực 3	Không
3024	34	Quảng Nam	01	Thành phố Tam Kỳ	001	THPT Duy Tân	X.Tam Phú, tp Tam Kỳ, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3025	34	Quảng Nam	01	Thành phố Tam Kỳ	002	THPT Phan Bội Châu	Đường Phan Châu Trinh, Tam Kỳ, Q. Nam	Khu vực 2	Không
3026	34	Quảng Nam	01	Thành phố Tam Kỳ	003	THPT Trần Cao Vân	Ph. An Mỹ, TP. Tam Kỳ, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3027	34	Quảng Nam	01	Thành phố Tam Kỳ	004	THPT Lê Quý Đôn	Đường Trần Văn Dư, Tam Kỳ, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3028	34	Quảng Nam	01	Thành phố Tam Kỳ	005	THPT Hà Huy Tập	Lý Thường Kiệt, TP Tam Kỳ, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3029	34	Quảng Nam	01	Thành phố Tam Kỳ	006	TT. GDTX tỉnh Quảng Nam	124B Trần Quý Cáp, TP Tam Kỳ, Quảng Nam	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3030	34	Quảng Nam	01	Thành phố Tam Kỳ	007	THPT chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm	Trần Hưng Đạo, TP Tam Kỳ, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3031	34	Quảng Nam	01	Thành phố Tam Kỳ	070	CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Nam	TP Tam Kỳ, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3032	34	Quảng Nam	01	Thành phố Tam Kỳ	075	Trường TC Bách khoa Q. Nam	TP Tam Kỳ, Q. Nam	Khu vực 2	Không
3033	34	Quảng Nam	01	Thành phố Tam Kỳ	076	Trường TC VHNT&DL Q. Nam (Trước 01/01//2019)	TP Tam Kỳ, Q. Nam	Khu vực 2	Không
3034	34	Quảng Nam	01	Thành phố Tam Kỳ	077	Đại học Quảng Nam	TP Tam Kỳ, Q. Nam	Khu vực 2	Không
3035	34	Quảng Nam	01	Thành phố Tam Kỳ	078	Trường CĐ Phương Đông Quảng Nam	TP Tam Kỳ, Q. Nam	Khu vực 2	Không
3036	34	Quảng Nam	01	Thành phố Tam Kỳ	079	Trường CĐ Nghề Quảng Nam (Trước 15/01/2018)	TP Tam Kỳ, Q. Nam	Khu vực 2	Không
3037	34	Quảng Nam	01	Thành phố Tam Kỳ	086	Trường CĐ Y tế Quảng Nam	Đường Nguyễn Du, tp Tam Kỳ, Q Nam	Khu vực 2	Không
3038	34	Quảng Nam	01	Thành phố Tam Kỳ	098	Trường Trung cấp ASEAN	291 Hùng Vương, Tam Kỳ, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3039	34	Quảng Nam	01	Thành phố Tam Kỳ	102	Trường TC Kinh tế-Kỹ thuật và Đào tạo cán HTX Miền Trung-Tây Nguyên	Lô 25B đường Phan Bội Châu, Tam Kỳ, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3040	34	Quảng Nam	01	Thành phố Tam Kỳ	104	Trường CĐ Công nghệ Quảng Nam (Từ 15/01/2018)	TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3041	34	Quảng Nam	02	Thành phố Hội An	008	TT. GDTX-HN&DN Hội An	Thành phố Hội An, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3042	34	Quảng Nam	02	Thành phố Hội An	009	THPT Trần Quý Cáp	Thành phố Hội An, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3043	34	Quảng Nam	02	Thành phố Hội An	010	THPT chuyên Lê Thánh Tông	Thành phố Hội An, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3044	34	Quảng Nam	02	Thành phố Hội An	011	PTDTNT tỉnh Quảng Nam	Thành phố Hội An, Quảng Nam	Khu vực 2	Có
3045	34	Quảng Nam	02	Thành phố Hội An	012	THPT NguyễnTrãi	Thành phố Hội An, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3046	34	Quảng Nam	02	Thành phố Hội An	065	THPT Trần Hưng Đạo	170 Cửa Đại, Tp Hội An, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3047	34	Quảng Nam	02	Thành phố Hội An	074	TT. GDNN-GDTX Hội An	Thành phố Hội An, Q. Nam	Khu vực 2	Không
3048	34	Quảng Nam	02	Thành phố Hội An	083	Trường CĐ Điện lực miền Trung	Thành phố Hội An, Q. Nam	Khu vực 2	Không
3049	34	Quảng Nam	02	Thành phố Hội An	084	Trường CĐ CN-KT&TL miền Trung	Thành phố Hội An, Q. Nam	Khu vực 2	Không
3050	34	Quảng Nam	03	Huyện Duy Xuyên	013	THPT Sào Nam	H. Duy Xuyên, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3051	34	Quảng Nam	03	Huyện Duy Xuyên	014	THPT Lê Hồng Phong	H. Duy Xuyên, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3052	34	Quảng Nam	03	Huyện Duy Xuyên	015	TT. GDTX-HN Duy Xuyên	H. Duy Xuyên, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3053	34	Quảng Nam	03	Huyện Duy Xuyên	016	THPT Nguyễn Hiền	Xã Duy Sơn, H. Duy Xuyên, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3054	34	Quảng Nam	03	Huyện Duy Xuyên	073	TT. GDNN-GDTX Duy Xuyên	Xã Duy Phước, H. Duy Xuyên, Q. Nam	Khu vực 2 NT	Không
3055	34	Quảng Nam	03	Huyện Duy Xuyên	100	THPT Hồ Nghinh	Xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3056	34	Quảng Nam	03	Huyện Duy Xuyên	103	Trường TC VHNT&DL Q.Nam (Từ 01/01/2019)	Xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3057	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	017	THPT Nguyễn Duy Hiệu	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3058	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	018	THPT Hoàng Diệu	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3059	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	019	THPT Phạm Phú Thứ	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3060	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	020	THPT Lương Thế Vinh	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3061	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	021	THPT Nguyễn Khuyến	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3062	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	022	TT. GDTX-HN Điện Bàn	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3063	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	066	Trường PT nhiều cấp học Hoàng Sa	Xã Điện Ngọc, TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3064	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	067	Trường PT nhiều cấp học Quảng Đông	Xã Điện Thắng Bắc, TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3065	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	071	Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Đông	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3066	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	081	Trường TC Nghề Bắc Quảng Nam	TX. Điện Bàn, Q. Nam	Khu vực 2	Không
3067	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	087	Trường CĐ Công kỹ nghệ Đông Á	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3068	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	088	Trung cấp Quảng Đông	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3069	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	089	Trường PT nhiều cấp học Hoàng Sa	Xã Điện Ngọc, TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3070	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	090	Trường PT nhiều cấp học Quảng Đông	Xã Điện Thắng Bắc, TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3071	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	091	THPT Nguyễn Duy Hiệu	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3072	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	092	THPT Hoàng Diệu	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3073	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	093	THPT Phạm Phú Thứ	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3074	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	094	THPT Lương Thế Vinh	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3075	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	095	THPT Nguyễn Khuyến	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3076	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	096	TT. GDTX-HN Điện Bàn	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3077	34	Quảng Nam	04	Thị xã Điện Bàn	099	Trường Cao đẳng Tâm Trí	09 Nguyễn Gia Thiều, P.Điện Ngọc, TX Điện Bàn, Quảng Nam	Khu vực 2	Không
3078	34	Quảng Nam	05	Huyện Đại Lộc	023	THPT Huỳnh Ngọc Huệ	H. Đại Lộc, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3079	34	Quảng Nam	05	Huyện Đại Lộc	024	THPT Chu Văn An	Xã Đại Đồng, H. Đại Lộc, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3080	34	Quảng Nam	05	Huyện Đại Lộc	025	THPT Đỗ Đăng Tuyển	H. Đại Lộc, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3081	34	Quảng Nam	05	Huyện Đại Lộc	026	THPT Lương Thúc Kỳ	H. Đại Lộc, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3082	34	Quảng Nam	05	Huyện Đại Lộc	027	TT. GDTX-HN&DN Đại Lộc	H. Đại Lộc, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3083	34	Quảng Nam	06	Huyện Quế Sơn	029	THPT Quế Sơn	H. Quế Sơn, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3084	34	Quảng Nam	06	Huyện Quế Sơn	030	THPT Nguyễn Văn Cừ	H. Quế Sơn, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3085	34	Quảng Nam	06	Huyện Quế Sơn	032	THPT Trần Đại Nghĩa	H. Quế Sơn, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3086	34	Quảng Nam	06	Huyện Quế Sơn	033	TT. GDTX-HN&DN Quế Sơn	H. Quế Sơn, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3087	34	Quảng Nam	06	Huyện Quế Sơn	034	THPT TT Phạm Văn Đồng	H. Quế Sơn, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3088	34	Quảng Nam	07	Huyện Hiệp Đức	035	THPT Hiệp Đức	H. Hiệp Đức, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3089	34	Quảng Nam	07	Huyện Hiệp Đức	036	TT. GDTX-HN&DN Hiệp Đức	H. Hiệp Đức, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3090	34	Quảng Nam	07	Huyện Hiệp Đức	063	THPT Trần Phú	Xã Bình Lâm, H. Hiệp Đức, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3091	34	Quảng Nam	08	Huyện Thăng Bình	028	THPT Hùng Vương	Xã Bình An, H. Thăng Bình, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3092	34	Quảng Nam	08	Huyện Thăng Bình	037	THPT Tiểu La	H. Thăng Bình, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3093	34	Quảng Nam	08	Huyện Thăng Bình	038	THPT Nguyễn Thái Bình	Xã Bình Đào, H. Thăng Bình, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3094	34	Quảng Nam	08	Huyện Thăng Bình	039	THPT Thái Phiên	H. Thăng Bình, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3095	34	Quảng Nam	08	Huyện Thăng Bình	040	THPT Lý Tự Trọng	H. Thăng Bình, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3096	34	Quảng Nam	08	Huyện Thăng Bình	041	TT. GDTX-HN&DN Thăng Bình	H. Thăng Bình, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3097	34	Quảng Nam	09	Huyện Núi Thành	042	THPT Núi Thành	H. Núi Thành, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3098	34	Quảng Nam	09	Huyện Núi Thành	043	THPT Cao Bá Quát (Trước 2018)	Xã Tam Anh Bắc, H. Núi Thành, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3099	34	Quảng Nam	09	Huyện Núi Thành	044	THPT Nguyễn Huệ	H. Núi Thành, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3100	34	Quảng Nam	09	Huyện Núi Thành	045	TT. GDTX-HN Núi Thành	H. Núi Thành, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3101	34	Quảng Nam	09	Huyện Núi Thành	080	Trường TC Nghề Nam Quảng Nam	Xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, Q. Nam	Khu vực 2 NT	Không
3102	34	Quảng Nam	09	Huyện Núi Thành	085	Trường CĐ nghề Chu Lai-Trường Hải	Xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, Q. Nam	Khu vực 2 NT	Không
3103	34	Quảng Nam	09	Huyện Núi Thành	097	THPT Cao Bá Quát (Từ 2018)	Xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3104	34	Quảng Nam	10	Huyện Tiên Phước	046	THPT Huỳnh Thúc Kháng	H. Tiên Phước, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3105	34	Quảng Nam	10	Huyện Tiên Phước	047	THPT Phan Châu Trinh	H. Tiên Phước, Quảng Nam	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3106	34	Quảng Nam	10	Huyện Tiên Phước	048	TT. GDTX-HN&DN Tiên Phước	H. Tiên Phước, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3107	34	Quảng Nam	11	Huyện Bắc Trà My	049	THPT Bắc Trà My	H. Bắc Trà My, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3108	34	Quảng Nam	11	Huyện Bắc Trà My	050	TT. GDTX-HN Bắc Trà My	H. Bắc Trà My, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3109	34	Quảng Nam	11	Huyện Bắc Trà My	062	PTDTNT Nước Oa	H. Bắc Trà My, Quảng Nam	Khu vực 1	Có
3110	34	Quảng Nam	12	Huyện Đông Giang	051	THPT Quang Trung	H. Đông Giang, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3111	34	Quảng Nam	12	Huyện Đông Giang	064	THPT Âu Cơ	Xã Ba, H. Đông Giang, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3112	34	Quảng Nam	13	Huyện Nam Giang	052	THPT Nam Giang	H. Nam Giang, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3113	34	Quảng Nam	13	Huyện Nam Giang	060	TT.GDTX Nam Giang	H. Nam Giang. Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3114	34	Quảng Nam	13	Huyện Nam Giang	068	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Xã La Dêê, H. Nam Giang, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3115	34	Quảng Nam	13	Huyện Nam Giang	082	Trường TC Nghề TNDT&MN Quảng Nam	Xã Cà Dy, H. Nam Giang, Q. Nam	Khu vực 1	Không
3116	34	Quảng Nam	14	Huyện Phước Sơn	053	THPT Khâm Đức	H. Phước Sơn, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3117	34	Quảng Nam	14	Huyện Phước Sơn	059	TT GDTX-HN&DN Phước Sơn	H. Phước Sơn, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3118	34	Quảng Nam	14	Huyện Phước Sơn	069	PTDTNT huyện Phước Sơn	TT Khâm Đức, Phước Sơn, Quảng Nam	Khu vực 1	Có
3119	34	Quảng Nam	15	Huyện Nam Trà My	056	THPT Nam Trà My	H. Nam Trà My, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3120	34	Quảng Nam	15	Huyện Nam Trà My	058	TT.GDTX-HN Nam Trà My	H. Nam Trà My, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3121	34	Quảng Nam	15	Huyện Nam Trà My	072	PTDTNT huyện Nam Trà My	Xã Trà Mai, Nam Trà My, Quảng Nam	Khu vực 1	Có
3122	34	Quảng Nam	16	Huyện Tây Giang	057	THPT Tây Giang	H. Tây Giang, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3123	34	Quảng Nam	16	Huyện Tây Giang	101	THPT Võ Chí Công	Xã Axan, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3124	34	Quảng Nam	17	Huyện Phú Ninh	054	THPT Trần Văn Dư	H. Phú Ninh, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3125	34	Quảng Nam	17	Huyện Phú Ninh	055	TT GDTX-HN&DN Phú Ninh	H. Phú Ninh, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3126	34	Quảng Nam	17	Huyện Phú Ninh	061	THPT Nguyễn Dục	Xã Tam Dân, H. Phú Ninh, Quảng Nam	Khu vực 2 NT	Không
3127	34	Quảng Nam	18	Huyện Nông Sơn	031	THPT Nông Sơn	Xã Quế Trung, H. Nông Sơn, Quảng Nam	Khu vực 1	Không
3128	35	Quảng Ngãi	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_35	58, Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	Khu vực 2	Không
3129	35	Quảng Ngãi	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_35	58 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	Khu vực 2	Không
3130	35	Quảng Ngãi	01	Huyện Bình Sơn	001	Trường THPT Trần Kỳ Phong	Xã Bình Nguyên, H. Bình Sơn	Khu vực 2 NT	Không
3131	35	Quảng Ngãi	01	Huyện Bình Sơn	002	Trường THPT Lê Quý Đôn	Xã Bình Trung, H. Bình Sơn	Khu vực 2 NT	Không
3132	35	Quảng Ngãi	01	Huyện Bình Sơn	003	Trường THPT Bình Sơn	TTr. Châu ổ, H. Bình Sơn	Khu vực 2 NT	Không
3133	35	Quảng Ngãi	01	Huyện Bình Sơn	004	Trường THPT Vạn Tường	Xã Bình Phú, H. Bình Sơn	Khu vực 2 NT	Không
3134	35	Quảng Ngãi	01	Huyện Bình Sơn	005	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Bình Sơn	Xã Bình Long, H. Bình Sơn	Khu vực 2 NT	Không
3135	35	Quảng Ngãi	01	Huyện Bình Sơn	060	Trường CĐN Kỹ thuật - Công nghệ Dung Quất (Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất)	Xã Bình Hải, H. Bình Sơn	Khu vực 1	Không
3136	35	Quảng Ngãi	02	Huyện Sơn Tịnh	006	Trường THPT Ba Gia	Xã Tịnh Bắc, H. Sơn Tịnh	Khu vực 2 NT	Không
3137	35	Quảng Ngãi	02	Huyện Sơn Tịnh	007	Trường THPT Tư thục Trương Định	Xã Tịnh Bắc, H. Sơn Tịnh	Khu vực 2 NT	Không
3138	35	Quảng Ngãi	02	Huyện Sơn Tịnh	054	Trường THPT Võ Nguyên Giáp (Học xong lớp 12 từ năm 2015 trở về trước)	TTr Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh	Khu vực 2 NT	Không
3139	35	Quảng Ngãi	02	Huyện Sơn Tịnh	055	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng (Học xong lớp 12 từ năm 2015 trở về trước)	TTr Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh	Khu vực 2 NT	Không
3140	35	Quảng Ngãi	02	Huyện Sơn Tịnh	056	Trường THPT Sơn Mỹ (Học xong lớp 12 từ năm 2015 trở về trước)	Xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3141	35	Quảng Ngãi	02	Huyện Sơn Tịnh	057	Trung tâm DN-GDTX&HN huyện Sơn Tịnh (Học xong lớp 12 từ năm 2015 trở về trước)	TTr Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh	Khu vực 2 NT	Không
3142	35	Quảng Ngãi	02	Huyện Sơn Tịnh	065	Trường Trung cấp nghề tỉnh Quảng Ngãi (TN từ năm 2015 trở về trước)	Xã Tịnh Ấn Đông, huyện Sơn Tịnh	Khu vực 2 NT	Không
3143	35	Quảng Ngãi	03	Thành phố Quảng Ngãi	008	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Ph. Trương Quang Trọng, Tp. Quảng Ngãi	Khu vực 2	Không
3144	35	Quảng Ngãi	03	Thành phố Quảng Ngãi	009	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Ph. Trương Quang Trọng, Tp Quảng Ngãi	Khu vực 2	Không
3145	35	Quảng Ngãi	03	Thành phố Quảng Ngãi	010	Trường THPT Sơn Mỹ	Xã Tịnh Khê, Tp. Quảng Ngãi	Khu vực 2	Không
3146	35	Quảng Ngãi	03	Thành phố Quảng Ngãi	011	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Ph. Nguyễn Nghiêm, Tp. Quảng Ngãi	Khu vực 2	Không
3147	35	Quảng Ngãi	03	Thành phố Quảng Ngãi	012	Trường THPT Lê Trung Đình	Ph. Chánh Lộ, Tp. Quảng Ngãi	Khu vực 2	Không
3148	35	Quảng Ngãi	03	Thành phố Quảng Ngãi	013	Trường THPT chuyên Lê Khiết	Ph. Nghĩa Lộ, Tp. Quảng Ngãi	Khu vực 2	Không
3149	35	Quảng Ngãi	03	Thành phố Quảng Ngãi	014	Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh Quảng Ngãi	Ph. Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi	Khu vực 2	Có
3150	35	Quảng Ngãi	03	Thành phố Quảng Ngãi	015	Trường THPT Tư thục Nguyễn Bỉnh Khiêm	Ph. Lê Hồng Phong, Tp. Quảng Ngãi	Khu vực 2	Không
3151	35	Quảng Ngãi	03	Thành phố Quảng Ngãi	016	Trường THPT Tư thục Hoàng Văn Thụ	Ph. Nghĩa Lộ, Tp. Quảng Ngãi	Khu vực 2	Không
3152	35	Quảng Ngãi	03	Thành phố Quảng Ngãi	017	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Tịnh	Ph. Trương Quang Trọng, Tp. Quảng Ngãi	Khu vực 2	Không
3153	35	Quảng Ngãi	03	Thành phố Quảng Ngãi	018	Trung tâm DN-GDTX&HN tỉnh Quảng Ngãi	Ph. Chánh Lộ, Tp. Quảng Ngãi	Khu vực 2	Không
3154	35	Quảng Ngãi	03	Thành phố Quảng Ngãi	061	Trường Trung cấp nghề tỉnh Quảng Ngãi (Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi) (TN từ năm 2016 đến năm 2019)	Ph.Trương Quang Trọng, Tp. Quảng Ngãi	Khu vực 2	Không
3155	35	Quảng Ngãi	03	Thành phố Quảng Ngãi	062	Trường TCN Kinh tế - Công nghệ Dung Quất (Trường Trung cấp Kinh tế - Công nghệ Dung Quất)	Ph. Chánh Lộ, Tp. Quảng Ngãi	Khu vực 2	Không
3156	35	Quảng Ngãi	03	Thành phố Quảng Ngãi	066	Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi	236, Hoàng Hoa Thám, P.Quảng Phú	Khu vực 2	Không
3157	35	Quảng Ngãi	03	Thành phố Quảng Ngãi	068	Trường Cao đẳng Quảng Ngãi (Trường Cao đẳng Kỹ thuật – Công nghiệp Quảng Ngãi)	Ph. Trương Quang Trọng, Tp. Quảng Ngãi	Khu vực 2	Không
3158	35	Quảng Ngãi	03	Thành phố Quảng Ngãi	069	Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm	Ph. Trần Phú, Tp. Quảng Ngãi	Khu vực 2	Không
3159	35	Quảng Ngãi	04	Huyện Tư Nghĩa	019	Trường THPT Số 1 Tư Nghĩa	TTr. La Hà, H. Tư Nghĩa	Khu vực 2 NT	Không
3160	35	Quảng Ngãi	04	Huyện Tư Nghĩa	020	Trường THPT Chu Văn An	TTr. La Hà, H. Tư Nghĩa	Khu vực 2 NT	Không
3161	35	Quảng Ngãi	04	Huyện Tư Nghĩa	021	Trường THPT Số 2 Tư Nghĩa	Xã Nghĩa Thuận, H. Tư Nghĩa	Khu vực 2 NT	Không
3162	35	Quảng Ngãi	04	Huyện Tư Nghĩa	022	Trường THPT Thu Xà	Xã Nghĩa Hoà, H. Tư Nghĩa	Khu vực 2 NT	Không
3163	35	Quảng Ngãi	04	Huyện Tư Nghĩa	023	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tư Nghĩa	TTr. La Hà, H. Tư Nghĩa	Khu vực 2 NT	Không
3164	35	Quảng Ngãi	04	Huyện Tư Nghĩa	063	Trường Cao đẳng nghề Cơ giới (Cao đẳng Cơ giới)	Xã Nghĩa Kỳ, H. Tư Nghĩa	Khu vực 2 NT	Không
3165	35	Quảng Ngãi	05	Huyện Nghĩa Hành	024	Trường THPT Số 1 Nghĩa Hành	TTr. Chợ Chùa, H. Nghĩa Hành	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3166	35	Quảng Ngãi	05	Huyện Nghĩa Hành	025	Trường THPT Nguyễn Công Phương	TTr. Chợ Chùa, H. Nghĩa Hành	Khu vực 2 NT	Không
3167	35	Quảng Ngãi	05	Huyện Nghĩa Hành	026	Trường THPT Số 2 Nghĩa Hành	Xã Hành Thiện, H. Nghĩa Hành	Khu vực 1	Không
3168	35	Quảng Ngãi	05	Huyện Nghĩa Hành	027	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Nghĩa Hành	Xã Hành Đức, H. Nghĩa Hành	Khu vực 2 NT	Không
3169	35	Quảng Ngãi	06	Huyện Mộ Đức	028	Trường THPT Số 2 Mộ Đức	Xã Đức Nhuận, H. Mộ Đức	Khu vực 2 NT	Không
3170	35	Quảng Ngãi	06	Huyện Mộ Đức	029	Trường THPT Phạm Văn Đồng	TTr. Mộ Đức, H. Mộ Đức	Khu vực 2 NT	Không
3171	35	Quảng Ngãi	06	Huyện Mộ Đức	030	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Xã Đức Thạnh, H. Mộ Đức	Khu vực 2 NT	Không
3172	35	Quảng Ngãi	06	Huyện Mộ Đức	031	Trường THPT Trần Quang Diệu	Xã Đức Lân, H. Mộ Đức	Khu vực 2 NT	Không
3173	35	Quảng Ngãi	06	Huyện Mộ Đức	032	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mộ Đức	TTr. Mộ Đức, H. Mộ Đức	Khu vực 2 NT	Không
3174	35	Quảng Ngãi	07	Huyện Đức Phổ (Trước 01/02/2020)	033	Trường THPT Số 1 Đức Phổ	Xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ	Khu vực 2 NT	Không
3175	35	Quảng Ngãi	07	Huyện Đức Phổ (Trước 01/02/2020)	034	Trường THPT Lương Thế Vinh	Xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ	Khu vực 2 NT	Không
3176	35	Quảng Ngãi	07	Huyện Đức Phổ (Trước 01/02/2020)	035	Trường THPT Số 2 Đức Phổ	Xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ	Khu vực 1	Không
3177	35	Quảng Ngãi	07	Huyện Đức Phổ (Trước 01/02/2020)	036	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đức Phổ	Thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ	Khu vực 2 NT	Không
3178	35	Quảng Ngãi	07	Huyện Đức Phổ (Trước 01/02/2020)	058	Trường THPT số 2 Đức Phổ (Trước 25/01/2017)	Xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ	Khu vực 2 NT	Không
3179	35	Quảng Ngãi	07	Huyện Đức Phổ (Trước 01/02/2020)	064	Trường Trung cấp nghề Đức Phổ (TN từ năm 2017 trở về trước)	Thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ	Khu vực 2 NT	Không
3180	35	Quảng Ngãi	08	Huyện Ba Tơ	037	Trường THPT Ba Tơ	TTr. Ba Tơ, H. Ba Tơ	Khu vực 1	Không
3181	35	Quảng Ngãi	08	Huyện Ba Tơ	038	Trường THPT Phạm Kiệt	Xã Ba Vì, H. Ba Tơ	Khu vực 1	Không
3182	35	Quảng Ngãi	08	Huyện Ba Tơ	039	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ba Tơ	TTr. Ba Tơ, H. Ba Tơ	Khu vực 1	Không
3183	35	Quảng Ngãi	09	Huyện Minh Long	040	Trường THPT Minh Long	Xã Long Hiệp, H. Minh Long	Khu vực 1	Không
3184	35	Quảng Ngãi	09	Huyện Minh Long	041	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Minh Long	Xã Long Hiệp, H. Minh Long	Khu vực 1	Không
3185	35	Quảng Ngãi	10	Huyện Sơn Hà	042	Trường THPT Quang Trung	Xã Sơn Thành, H. Sơn Hà	Khu vực 1	Không
3186	35	Quảng Ngãi	10	Huyện Sơn Hà	043	Trường THPT Sơn Hà	TTr. Di Lăng, H. Sơn Hà	Khu vực 1	Không
3187	35	Quảng Ngãi	10	Huyện Sơn Hà	044	Trường THCS và THPT Phạm Kiệt	Xã Sơn Kỳ, H.Sơn Hà	Khu vực 1	Không
3188	35	Quảng Ngãi	10	Huyện Sơn Hà	045	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà	TTr. Di Lăng, H. Sơn Hà	Khu vực 1	Không
3189	35	Quảng Ngãi	11	Huyện Sơn Tây	046	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	Xã Sơn Dung, H. Sơn Tây	Khu vực 1	Không
3190	35	Quảng Ngãi	11	Huyện Sơn Tây	047	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Tây	Xã Sơn Dung, H. Sơn Tây	Khu vực 1	Không
3191	35	Quảng Ngãi	12	Huyện Trà Bồng	048	Trường THPT Trà Bồng	Xã Trà Sơn, H. Trà Bồng	Khu vực 1	Không
3192	35	Quảng Ngãi	12	Huyện Trà Bồng	049	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Trà Bồng	Xã Trà Thủy, H. Trà Bồng	Khu vực 1	Không
3193	35	Quảng Ngãi	12	Huyện Trà Bồng	074	Trường THPT Tây Trà (Từ 01/02/2020)	Xã Trà Phong, H. Trà Bồng	Khu vực 1	Không
3194	35	Quảng Ngãi	13	Huyện Tây Trà (Trước 01/02/2020)	050	Trường THPT Tây Trà (Trước 01/02/2020)	Xã Trà Phong, H. Tây Trà	Khu vực 1	Không
3195	35	Quảng Ngãi	13	Huyện Tây Trà (Trước 01/02/2020)	051	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tây Trà	Xã Trà Phong, H. Tây Trà	Khu vực 1	Không
3196	35	Quảng Ngãi	14	Huyện Lý Sơn	052	Trường THPT Lý Sơn	Xã An Vĩnh, H. Lý Sơn	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3197	35	Quảng Ngãi	14	Huyện Lý Sơn	053	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lý Sơn	Xã An Vĩnh, H. Lý Sơn	Khu vực 1	Không
3198	35	Quảng Ngãi	15	Thị xã Đức Phổ	070	Trường THPT số 1 Đức Phổ (Từ ngày 01/02/2020)	Phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ	Khu vực 2	Không
3199	35	Quảng Ngãi	15	Thị xã Đức Phổ	071	Trường THPT Lương Thế Vinh (Từ 01/02/2020)	Phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ	Khu vực 2	Không
3200	35	Quảng Ngãi	15	Thị xã Đức Phổ	072	Trường THPT Số 2 Đức Phổ (Từ 01/02/2020)	Xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ	Khu vực 1	Không
3201	35	Quảng Ngãi	15	Thị xã Đức Phổ	073	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Đức Phổ (Từ 01/02/2020)	Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ	Khu vực 2	Không
3202	36	Kon Tum	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_36		Khu vực 3	Không
3203	36	Kon Tum	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_36		Khu vực 3	Không
3204	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	001	THPT Kon Tum	Ph. Thống Nhất - Tp Kon Tum - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3205	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	002	PT DTNT tỉnh Kon Tum	Ph. Quyết Thắng - Tp Kon Tum - Kon Tum	Khu vực 1	Có
3206	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	003	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Ph. Thống Nhất - Tp KonTum	Khu vực 1	Không
3207	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	013	Phòng GD&ĐT Tp Kon Tum	Phường Thắng Lợi - Tp Kon Tum - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3208	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	015	CĐ Sư phạm Kon Tum	Ph. Thống Nhất - Tp KonTum	Khu vực 1	Không
3209	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	016	CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum	Ph. Ngô Mây - Tp Kon Tum - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3210	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	018	TT GDTX Tỉnh	Ph. Thắng Lợi - Tp Kon Tum - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3211	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	019	Trung học Y tế Kon Tum	Ph. Quyết Thắng -Tp Kon Tum - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3212	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	020	THPT Duy Tân	Ph. Duy Tân - TP Kon Tum - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3213	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	025	THPT Lê Lợi	Ph. Lê Lợi - Tp Kon Tum - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3214	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	036	THPT Ngô Mây	Ph. Ngô Mây - Tp Kon Tum - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3215	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	038	Trường TC Nghề Kon Tum	Ph. Nguyễn Trãi - Tp Kon Tum - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3216	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	041	THPT Trường Chinh	Ph. Trường Chinh - Tp Kon Tum - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3217	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	046	THPT Phan Bội Châu	Xã Ya Chim - Tp Kon Tum - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3218	36	Kon Tum	02	Huyện ĐĂK GLEI	008	Phòng GD&ĐT huyện Đăk Glei	Huyện Đăk Glei - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3219	36	Kon Tum	02	Huyện ĐĂK GLEI	022	PT DTNT Đăk Glei	H. Đăk Glei - KonTum	Khu vực 1	Có
3220	36	Kon Tum	02	Huyện ĐĂK GLEI	033	THPT Lương Thế Vinh	H. Đăk Glei - KonTum	Khu vực 1	Không
3221	36	Kon Tum	02	Huyện ĐĂK GLEI	037	TT GDTX Đăk Glei	H. Đăk Glei - KonTum	Khu vực 1	Không
3222	36	Kon Tum	02	Huyện ĐĂK GLEI	048	Phân hiệu THPT Lương Thế Vinh	H. Đăk Glei - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3223	36	Kon Tum	02	Huyện ĐĂK GLEI	053	Trung tâm GDNN-GDTX Đăk Glei	H. Đăk Glei - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3224	36	Kon Tum	02	Huyện ĐĂK GLEI	702	Phòng GD&ĐT huyện Đăk Glei	H. Đăk Glei - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3225	36	Kon Tum	03	Huyện Ngọc Hồi	009	Phòng GD&ĐT huyện Ngọc Hồi	Huyện Ngọc Hồi - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3226	36	Kon Tum	03	Huyện Ngọc Hồi	021	PT DTNT Ngọc Hồi	H. Ngọc Hồi - KonTum	Khu vực 1	Có
3227	36	Kon Tum	03	Huyện Ngọc Hồi	027	THPT Nguyễn Trãi	H. Ngọc Hồi - KonTum	Khu vực 1	Không
3228	36	Kon Tum	03	Huyện Ngọc Hồi	042	TT GDTX Ngọc Hồi	H. Ngọc Hồi- Kon Tum	Khu vực 1	Không
3229	36	Kon Tum	03	Huyện Ngọc Hồi	047	THPT Phan Chu Trinh	Xã Đăk Dục - H. Ngọc Hồi - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3230	36	Kon Tum	03	Huyện Ngọc Hồi	052	Trung tâm GDNN-GDTX Ngọc Hồi	H. Ngọc Hồi - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3231	36	Kon Tum	03	Huyện Ngọc Hồi	703	Phòng GD&ĐT huyện Ngọc Hồi	H. Ngọc Hồi - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3232	36	Kon Tum	04	Huyện Đăk Tô	007	PT DTNT Đăk Tô	H. Đăk Tô - KonTum	Khu vực 1	Có
3233	36	Kon Tum	04	Huyện Đăk Tô	010	Phòng GD&ĐT huyện Đăk Tô	Huyện Đăk Tô - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3234	36	Kon Tum	04	Huyện Đăk Tô	026	THPT Nguyễn Văn Cừ	H. Đăk Tô - KonTum	Khu vực 1	Không
3235	36	Kon Tum	04	Huyện Đăk Tô	045	TT GDTX Đăk Tô	H. Đăk Tô - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3236	36	Kon Tum	04	Huyện Đăk Tô	051	Trung tâm GDNN-GDTX Đăk Tô	H. Đăk Tô - Kon Tum	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3237	36	Kon Tum	04	Huyện Đăk Tô	704	Phòng GD&ĐT huyện Đăk Tô	H. Đăk Tô - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3238	36	Kon Tum	05	Huyện Sa Thầy	005	PT DTNT Sa Thầy	H. Sa Thầy - Kon Tum	Khu vực 1	Có
3239	36	Kon Tum	05	Huyện Sa Thầy	012	Phòng GD&ĐT huyện Sa Thầy	Huyện Sa Thầy - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3240	36	Kon Tum	05	Huyện Sa Thầy	034	THPT Quang Trung	H. Sa Thầy - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3241	36	Kon Tum	05	Huyện Sa Thầy	043	TT GDTX Sa Thầy	H. Sa Thầy - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3242	36	Kon Tum	05	Huyện Sa Thầy	054	Trung tâm GDNN-GDTX Sa Thầy	H. Sa Thầy - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3243	36	Kon Tum	05	Huyện Sa Thầy	705	Phòng GD&ĐT huyện Sa Thầy	H. Sa Thầy - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3244	36	Kon Tum	06	Huyện Kon Plông	014	Phòng GD&ĐT huyện Kon Plong	Huyện Kon Plông - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3245	36	Kon Tum	06	Huyện Kon Plông	017	PT DTNT Kon Plong	H. Kon Plông - KonTum	Khu vực 1	Có
3246	36	Kon Tum	06	Huyện Kon Plông	049	Phân hiệu PT DTNT Kon Plong	H. Kon Plông - KonTum	Khu vực 1	Không
3247	36	Kon Tum	06	Huyện Kon Plông	056	Trung tâm GDNN-GDTX Kon Plong	H. Kon Plông - KonTum	Khu vực 1	Không
3248	36	Kon Tum	06	Huyện Kon Plông	706	Phòng GD&ĐT huyện Kon Plông	H. Kon Plông - KonTum	Khu vực 1	Không
3249	36	Kon Tum	07	Huyện Đăk Hà	006	PT DTNT Đăk Hà	H. Đăk Hà - Kon Tum	Khu vực 1	Có
3250	36	Kon Tum	07	Huyện Đăk Hà	011	Phòng GD&ĐT huyện Đăk Hà	Huyện Đăk Hà - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3251	36	Kon Tum	07	Huyện Đăk Hà	028	TT GDTX Đăk Hà	H. Đắk Hà - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3252	36	Kon Tum	07	Huyện Đăk Hà	030	THPT Trần Quốc Tuấn	H. Đắk Hà - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3253	36	Kon Tum	07	Huyện Đăk Hà	032	THPT Nguyễn Du	H. Đắk Hà - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3254	36	Kon Tum	07	Huyện Đăk Hà	050	Trung tâm GDNN-GDTX Đăk Hà	H. Đăk Hà - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3255	36	Kon Tum	07	Huyện Đăk Hà	707	Phòng GD&ĐT huyện Đăk Hà	H. Đăk Hà - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3256	36	Kon Tum	08	Huyện Kon Rẫy	023	Phòng GD&ĐT huyện Kon Rẫy	H. Kon Rẫy - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3257	36	Kon Tum	08	Huyện Kon Rẫy	024	PT DTNT Kon Rẫy	H. Kon Rẫy - Kon Tum	Khu vực 1	Có
3258	36	Kon Tum	08	Huyện Kon Rẫy	035	THPT Chu Văn An	H. Kon Rẫy - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3259	36	Kon Tum	08	Huyện Kon Rẫy	044	TT GDTX Kon Rẫy	H. Kon Rẫy - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3260	36	Kon Tum	08	Huyện Kon Rẫy	055	Trung tâm GDNN-GDTX Kon Rẫy	H. Kon Rẫy - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3261	36	Kon Tum	08	Huyện Kon Rẫy	708	Phòng GD&ĐT huyện Kon Rẫy	H. Kon Rẫy - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3262	36	Kon Tum	09	Huyện Tu Mơ Rông	029	Phòng GD&ĐT huyện Tu Mơ Rông	H. Tu Mơ Rông - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3263	36	Kon Tum	09	Huyện Tu Mơ Rông	031	PT DTNT Tu Mơ Rông	H. Tu Mơ Rông - Kon Tum	Khu vực 1	Có
3264	36	Kon Tum	09	Huyện Tu Mơ Rông	057	Trung tâm GDNN-GDTX Tu Mơ Rông	H. Tu Mơ Rông - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3265	36	Kon Tum	09	Huyện Tu Mơ Rông	709	Phòng GD&ĐT huyện Tu Mơ Rông	H. Tu Mơ Rông - Kon Tum	Khu vực 1	Không
3266	36	Kon Tum	10	Huyện IA H'DRAI	058	Phân hiệu PT DTNT Tỉnh tại Ia H'Drai	Xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum	Khu vực 1	Có
3267	37	Bình Định	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_37	08, Trần Phú, TP Quy Nhơn	Khu vực 3	Không
3268	37	Bình Định	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_37	08, Trần Phú, TP Quy Nhơn	Khu vực 3	Không
3269	37	Bình Định	01	Thành phố Quy Nhơn	000	Sở GD & ĐT Bình Định	TP. Quy Nhơn	Khu vực 2	Không
3270	37	Bình Định	01	Thành phố Quy Nhơn	001	Quốc Học Quy Nhơn	09 Trần Phú, TP. Quy Nhơn	Khu vực 2	Không
3271	37	Bình Định	01	Thành phố Quy Nhơn	002	THPT Trưng Vương	26 Nguyễn Huệ, TP. Quy Nhơn	Khu vực 2	Không
3272	37	Bình Định	01	Thành phố Quy Nhơn	003	THPT chuyên Lê Quý Đôn	02 Nguyễn Huệ, TP. Quy Nhơn	Khu vực 2	Không
3273	37	Bình Định	01	Thành phố Quy Nhơn	004	THPT Hùng Vương	P. Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn	Khu vực 2	Không
3274	37	Bình Định	01	Thành phố Quy Nhơn	005	PTDTNT THPT Bình Định	227 Nguyễn Thị Minh khai, TP. Quy Nhơn	Khu vực 2	Có
3275	37	Bình Định	01	Thành phố Quy Nhơn	006	THPT Trần Cao Vân	72 Trần Cao Vân, TP. Quy Nhơn	Khu vực 2	Không
3276	37	Bình Định	01	Thành phố Quy Nhơn	007	THPT Nguyễn Thái Học	127 Nguyễn Thái Học, TP. Quy Nhơn	Khu vực 2	Không
3277	37	Bình Định	01	Thành phố Quy Nhơn	008	TH, THCS&THPT Ischool Quy Nhơn	P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn	Khu vực 2	Không
3278	37	Bình Định	01	Thành phố Quy Nhơn	009	THPT Quy Nhơn	325 Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Quy Nhơn	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3279	37	Bình Định	01	Thành phố Quy Nhơn	052	Trung tâm GDTX Tỉnh Bình Định	35 Nguyễn Huệ, Quy Nhơn	Khu vực 2	Không
3280	37	Bình Định	01	Thành phố Quy Nhơn	056	CĐ nghề Quy Nhơn	172 An Dương Vương TP. Quy Nhơn	Khu vực 2	Không
3281	37	Bình Định	01	Thành phố Quy Nhơn	057	CĐ nghề cơ điện xây dựng và Nông lâm Trung bộ	Khu vực 8, P. Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn	Khu vực 1	Không
3282	37	Bình Định	02	Huyện An Lão	045	THPT An Lão	Xã An Hòa , H. An Lão	Khu vực 1	Không
3283	37	Bình Định	02	Huyện An Lão	046	THPT Số 2 An Lão	Xã An Trung, H. An Lão	Khu vực 1	Không
3284	37	Bình Định	02	Huyện An Lão	063	TT GDTX-HN An Lão	TT An Lão	Khu vực 1	Không
3285	37	Bình Định	02	Huyện An Lão	064	PT DTNT An Lão	Thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Khu vực 1	Không
3286	37	Bình Định	02	Huyện An Lão	067	PT DTNT THCS&THPT An Lão	Thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Khu vực 1	Không
3287	37	Bình Định	02	Huyện An Lão	076	TT GDNN-GDTX An Lão	TT An Lão	Khu vực 1	Không
3288	37	Bình Định	03	Huyện Hoài Ân	042	THPT Hoài Ân	TT Tăng Bạt Hổ, H. Hoài Ân	Khu vực 2 NT	Không
3289	37	Bình Định	03	Huyện Hoài Ân	043	THPT Võ Giữ	Xã Ân Tín, H. Hoài Ân	Khu vực 2 NT	Không
3290	37	Bình Định	03	Huyện Hoài Ân	044	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	TT Tăng Bạt Hổ, H. Hoài Ân	Khu vực 2 NT	Không
3291	37	Bình Định	03	Huyện Hoài Ân	047	THPT Trần Quang Diệu	Xã Ân Tường Tây, H. Hoài Ân	Khu vực 1	Không
3292	37	Bình Định	03	Huyện Hoài Ân	059	TT GDTX-HN Hoài Ân	01 Hà Huy Tập, TTr. Tăng Bạt Hổ, H. Hoài Ân	Khu vực 2 NT	Không
3293	37	Bình Định	03	Huyện Hoài Ân	072	TT GDNN-GDTX Hoài Ân	01 Hà Huy Tập, TTr. Tăng Bạt Hổ, H. Hoài Ân	Khu vực 2 NT	Không
3294	37	Bình Định	04	Huyện Hoài Nhơn	036	THPT Tăng Bạt Hổ	TT Bồng Sơn, H. Hoài Nhơn	Khu vực 2 NT	Không
3295	37	Bình Định	04	Huyện Hoài Nhơn	037	THPT Nguyễn Trân	TT Tam Quan, H. Hoài Nhơn	Khu vực 2 NT	Không
3296	37	Bình Định	04	Huyện Hoài Nhơn	038	THPT Nguyễn Du	Xã Hoài Hương, H. Hoài Nhơn	Khu vực 1	Không
3297	37	Bình Định	04	Huyện Hoài Nhơn	039	THPT Lý Tự Trọng	Xã Hoài Châu Bắc, H. Hoài Nhơn	Khu vực 2 NT	Không
3298	37	Bình Định	04	Huyện Hoài Nhơn	040	THPT Phan Bội Châu	TT Bồng Sơn, H. Hoài Nhơn	Khu vực 2 NT	Không
3299	37	Bình Định	04	Huyện Hoài Nhơn	041	THPT Tam Quan	TT Tam Quan, H. Hoài Nhơn	Khu vực 2 NT	Không
3300	37	Bình Định	04	Huyện Hoài Nhơn	058	TT GDTX-HN Hoài Nhơn	Xã Hoài Tân, H. Hoài Nhơn	Khu vực 2 NT	Không
3301	37	Bình Định	04	Huyện Hoài Nhơn	071	TT GDNN-GDTX Hoài Nhơn	Xã Hoài Tân, H. Hoài Nhơn	Khu vực 2 NT	Không
3302	37	Bình Định	04	Huyện Hoài Nhơn	079	THPT Nguyễn Du (Từ 2018)	Xã Hoài Hương	Khu vực 2 NT	Không
3303	37	Bình Định	04	Huyện Hoài Nhơn	080	Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghệ Hoài Nhơn	Thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Địnhh	Khu vực 2 NT	Không
3304	37	Bình Định	04	Huyện Hoài Nhơn	081	THPT chuyên Chu Văn An	Khối 5, Phường Bồng sơn, Thị xã Hoài Nhơn	Khu vực 2 NT	Không
3305	37	Bình Định	05	Huyện Phù Mỹ	031	THPT Số 1 Phù Mỹ	TT Phù Mỹ, H. Phù Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
3306	37	Bình Định	05	Huyện Phù Mỹ	032	THPT Số 2 Phù Mỹ	TT Bình Dương, H. Phù Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
3307	37	Bình Định	05	Huyện Phù Mỹ	033	THPT An Lương	Xã Mỹ Chánh, H. Phù Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
3308	37	Bình Định	05	Huyện Phù Mỹ	034	THPT Nguyễn Trung Trực	TT Phù Mỹ, H. Phù Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
3309	37	Bình Định	05	Huyện Phù Mỹ	035	THPT Bình Dương	TT Bình Dương, H. Phù Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
3310	37	Bình Định	05	Huyện Phù Mỹ	051	THPT Mỹ Thọ	Xã Mỹ Thọ, H. Phù Mỹ	Khu vực 1	Không
3311	37	Bình Định	05	Huyện Phù Mỹ	062	TT GDTX-HN Phù Mỹ	TT Phù Mỹ, H. Phù Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
3312	37	Bình Định	05	Huyện Phù Mỹ	075	TT GDNN-GDTX Phù Mỹ	TT Phù Mỹ, H. Phù Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
3313	37	Bình Định	05	Huyện Phù Mỹ	084	THPT Mỹ Thọ (Từ 2020)	Xã Mỹ Thọ, H. Phù Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
3314	37	Bình Định	06	Huyện Phù Cát	026	THPT Số 1 Phù Cát	TT Ngô Mây, H. Phù Cát	Khu vực 2 NT	Không
3315	37	Bình Định	06	Huyện Phù Cát	027	THPT Số 2 Phù Cát	Xã Cát Minh, H. Phù Cát	Khu vực 1	Không
3316	37	Bình Định	06	Huyện Phù Cát	028	THPT Số 3 Phù Cát	Xã Cát Hưng, H. Phù Cát	Khu vực 1	Không
3317	37	Bình Định	06	Huyện Phù Cát	029	THPT Ngô Mây	TT Ngô Mây, H. Phù Cát	Khu vực 2 NT	Không
3318	37	Bình Định	06	Huyện Phù Cát	030	THPT Nguyễn Hữu Quang	Xã Cát Hưng, H. Phù Cát	Khu vực 1	Không
3319	37	Bình Định	06	Huyện Phù Cát	050	THPT Nguyễn Hồng Đạo	Xã Cát Hanh, H. Phù Cát	Khu vực 2 NT	Không
3320	37	Bình Định	06	Huyện Phù Cát	055	TT GDTX-HN Phù Cát	TTr. Ngô Mây, H. Phù Cát	Khu vực 2 NT	Không
3321	37	Bình Định	06	Huyện Phù Cát	070	TT GDNN-GDTX Phù Cát	TTr. Ngô Mây, H. Phù Cát	Khu vực 2 NT	Không
3322	37	Bình Định	06	Huyện Phù Cát	078	THPT Ngô Lê Tân	Xã Cát Thành, H.Phù Cát	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3323	37	Bình Định	06	Huyện Phù Cát	082	THPT số 2 Phù Cát (Từ 2020)	Xã Cát Minh, H. Phù Cát	Khu vực 2 NT	Không
3324	37	Bình Định	06	Huyện Phù Cát	083	THPT Ngô Lê Tân (Từ 2020)	Xã Cát Thành, H. Phù Cát	Khu vực 2 NT	Không
3325	37	Bình Định	07	Huyện Vĩnh Thạnh	025	THPT Vĩnh Thạnh	Thị trấn Vĩnh Thạnh, H. Vĩnh Thạnh	Khu vực 1	Không
3326	37	Bình Định	07	Huyện Vĩnh Thạnh	048	PTDTNT THCS & THPT Vĩnh Thạnh	Xã Vĩnh Hảo, H. Vĩnh Thạnh	Khu vực 1	Không
3327	37	Bình Định	07	Huyện Vĩnh Thạnh	066	TT GDTX-HN Vĩnh Thạnh	TT Vĩnh Thạnh, H. Vĩnh Thạnh	Khu vực 1	Không
3328	37	Bình Định	07	Huyện Vĩnh Thạnh	077	TT GDNN-GDTX Vĩnh Thạnh	TT Vĩnh Thạnh, H. Vĩnh Thạnh	Khu vực 1	Không
3329	37	Bình Định	08	Huyện Tây Sơn	021	THPT Quang Trung	TT Phú Phong, H. Tây Sơn	Khu vực 2 NT	Không
3330	37	Bình Định	08	Huyện Tây Sơn	022	THPT Tây Sơn	Xã Tây Bình, H. Tây Sơn	Khu vực 2 NT	Không
3331	37	Bình Định	08	Huyện Tây Sơn	023	THPT Võ Lai	Xã Tây Giang, H. Tây Sơn	Khu vực 1	Không
3332	37	Bình Định	08	Huyện Tây Sơn	024	THPT Nguyễn Huệ	TT Phú Phong, H. Tây Sơn	Khu vực 2 NT	Không
3333	37	Bình Định	08	Huyện Tây Sơn	060	TT GDTX-HN Tây Sơn	Xã Tây Xuân, H. Tây Sơn	Khu vực 1	Không
3334	37	Bình Định	08	Huyện Tây Sơn	073	TT GDNN-GDTX Tây Sơn	Xã Tây Xuân, H. Tây Sơn	Khu vực 1	Không
3335	37	Bình Định	09	Huyện Vân Canh	014	PTDTNT THCS & THPT Vân Canh	Thị trấn Vân Canh, H. Vân Canh	Khu vực 1	Không
3336	37	Bình Định	09	Huyện Vân Canh	049	THPT Vân Canh	Xã Canh Vinh, H. Vân Canh	Khu vực 1	Không
3337	37	Bình Định	09	Huyện Vân Canh	061	TT GDTX-HN Vân Canh	TT Vân Canh, H. Vân Canh	Khu vực 1	Không
3338	37	Bình Định	09	Huyện Vân Canh	074	TT GDNN-GDTX Vân Canh	TT Vân Canh, H. Vân Canh	Khu vực 1	Không
3339	37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	015	THPT Số 1 An Nhơn	89 Lê Hồng Phong, Ph. Bình Định, thị xã An Nhơn	Khu vực 2	Không
3340	37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	016	THPT Số 2 An Nhơn	02 Trần Quang Diệu, Ph. Đập Đá, thị xã An Nhơn	Khu vực 2	Không
3341	37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	017	THPT Số 3 An Nhơn	Thôn Thọ Lộc 1, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn	Khu vực 2	Không
3342	37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	018	THPT Hòa Bình	Xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn	Khu vực 2	Không
3343	37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	019	THPT Nguyễn Đình Chiểu	108 Nguyễn Đình Chiểu, Ph. Bình Định, thị xã An Nhơn	Khu vực 2	Không
3344	37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	020	THPT Nguyễn Trường Tộ	Đường Lê Duẩn, Ph. Đập Đá, thị xã An Nhơn	Khu vực 2	Không
3345	37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	054	TT GDTX-HN An Nhơn	599 Ngô Gia Tự, Ph. Bình Định, thị xã An Nhơn	Khu vực 2	Không
3346	37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	069	TT GDNN-GDTX An Nhơn	599 Ngô Gia Tự, Ph. Bình Định, thị xã An Nhơn	Khu vực 2	Không
3347	37	Bình Định	11	Huyện Tuy Phước	010	THPT Số 1 Tuy phước	TT Tuy Phước, H. Tuy Phước	Khu vực 2 NT	Không
3348	37	Bình Định	11	Huyện Tuy Phước	011	THPT Số 2 Tuy phước	Xã Phước Quang, H. Tuy Phước	Khu vực 2 NT	Không
3349	37	Bình Định	11	Huyện Tuy Phước	012	THPT Nguyễn Diêu	Xã Phước Sơn, H. Tuy Phước	Khu vực 2 NT	Không
3350	37	Bình Định	11	Huyện Tuy Phước	013	THPT Xuân Diệu	TT Tuy Phước, H. Tuy Phước	Khu vực 2 NT	Không
3351	37	Bình Định	11	Huyện Tuy Phước	053	TT GDTX-HN Tuy Phước	TTr. Tuy Phước, H. Tuy Phước	Khu vực 2 NT	Không
3352	37	Bình Định	11	Huyện Tuy Phước	065	THPT Số 3 Tuy Phước	Xã Phước Hòa, H. Tuy Phước	Khu vực 2 NT	Không
3353	37	Bình Định	11	Huyện Tuy Phước	068	TT GDNN-GDTX Tuy Phước	TTr. Tuy Phước, H. Tuy Phước	Khu vực 2 NT	Không
3354	38	Gia Lai	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_38	Thành phố Pleiku	Khu vực 3	Không
3355	38	Gia Lai	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_38		Khu vực 3	Không
3356	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	001	Trường THPT Pleiku	90 Tô Vĩnh Diện,Ph. Hoa Lư, thành phố Pleiku, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3357	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	002	Trường THPT Phan Bội Châu	Ph. Ia Kring, thành phố Pleiku, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3358	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	003	Trường PT Dân tộc Nội trú tỉnh	Ph. Yên Thế, thành phố Pleiku, Gia Lai	Khu vực 1	Có
3359	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	004	Trường THPT Lê Lợi	Ph. Hội Thương, thành phố Pleiku, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3360	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	005	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	48 Hùng Vương, thành phố Pleiku, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3361	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	006	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	Ph. Yên Thế, thành phố Pleiku, Gia Lai	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3362	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	023	TT GDTX tỉnh	61 Lý Thái Tổ, Ph. Yên Đỗ, thành phố Pleiku, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3363	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	025	Trường Cao đẳng nghề Gia Lai	Xã Diên Phú, thành phố Pleiku, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3364	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	026	TT Kỹ thuật - Tổng hợp - Hướng nghiệp	Ph. Ia Kring, thành phố Pleiku, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3365	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	034	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	138-Nguyễn Chí Thanh. P.Chi Lăng, TP Pleiku, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3366	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	042	Trường Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương - Gia Lai	Xã Diên Phú, thành phố Pleiku, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3367	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	060	Trường TC nghề số 15	Ph. Yên Thế, thành phố Pleiku, Gia Lai.	Khu vực 1	Không
3368	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	061	Trường TC nghề số 21	Ph. Thống Nhất, thành phố Pleiku, Gia Lai.	Khu vực 1	Không
3369	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	062	Trường CĐ nghề số 05 Chi nhánh Gia Lai	Ph. Thắng Lợi, thành phố Pleiku, Gia Lai.	Khu vực 1	Không
3370	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	069	Trường TC Y tế Gia Lai	Xã Trà Đa, thành phố Pleiku, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3371	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	070	Trường TC VH-NT Gia Lai	P. Chi Lăng, thành phố Pleiku, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3372	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	071	Trường Thiếu sinh quân-Quân khu V	Ph. Thống nhất, thành phố Pleiku, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3373	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	072	Trường TH, THCS, THPT Nguyễn văn Linh	Xã Diên Phú, thành phố Pleiku, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3374	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	073	Trường Bổ túc văn hóa Gia Lai Kon Tum	Thành phố Kon Tum	Khu vực 1	Không
3375	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	076	Trường Trung học lâm nghiệp Tây Nguyên	Phường Chi Lăng, Tp. Pleiku	Khu vực 1	Không
3376	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	094	Trường CĐSP Gia Lai	Ph. Ia Kring, thành phố Pleiku, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3377	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	095	Trường THPT Chi Lăng	Số 655 đường Trường Chinh, Tổ 2, phường Chi Lăng, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Laig	Khu vực 1	Không
3378	38	Gia Lai	02	Huyện Chư Păh	007	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	21 Quang Trung, TTr. Phú Hòa, H. Chư Păh, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3379	38	Gia Lai	02	Huyện Chư Păh	008	Trường THPT Ya Ly	TTr. Ia Ly, H. Chư Păh, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3380	38	Gia Lai	02	Huyện Chư Păh	043	Trường THCS, THPT Phạm Hồng Thái	Xã Ia Khương, H. Chư Păh, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3381	38	Gia Lai	02	Huyện Chư Păh	047	TT GDTX Chư Păh	TTr. Phú Hoà, H. Chư Păh, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3382	38	Gia Lai	02	Huyện Chư Păh	080	TT GDNN-GDTX Chư Păh	TTr. Phú Hoà, H. Chư Păh, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3383	38	Gia Lai	03	Huyện Mang Yang	009	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đường Trần Phú, thị trấn Kon Dơng, H. Mang Yang, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3384	38	Gia Lai	03	Huyện Mang Yang	041	Trường THCS&THPT Kpă Klơng	Xã Kon Thụp, H. Mang Yang,Gia Lai	Khu vực 1	Không
3385	38	Gia Lai	03	Huyện Mang Yang	067	TT DN&GDTX Mang Yang	TTr. Kon Dơng, H. Mang Yang, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3386	38	Gia Lai	03	Huyện Mang Yang	092	TT GDNN-GDTX Mang Yang	TTr. Kon Dơng, H. Mang Yang, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3387	38	Gia Lai	04	Huyện KBang	010	Trường THPT Lương Thế Vinh	TTr. KBang, H. KBang , Gia Lai	Khu vực 1	Không
3388	38	Gia Lai	04	Huyện KBang	040	Trường THPT Anh hùng Núp	Xã Kông Lơng Khơng, KBang, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3389	38	Gia Lai	04	Huyện KBang	048	TT DN&GDTX KBang	TTr. KBang, H. KBang , Gia Lai	Khu vực 1	Không
3390	38	Gia Lai	04	Huyện KBang	079	TT GDNN-GDTX KBang	TTr. KBang, H. KBang , Gia Lai	Khu vực 1	Không
3391	38	Gia Lai	05	Thị xã An Khê	011	Trường THPT Quang Trung	27 Chu Văn An, Ph. An Phú, thị xã An Khê, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3392	38	Gia Lai	05	Thị xã An Khê	012	Trường THPT Nguyễn Khuyến	194 Quang Trung, Ph. An Phú, thị xã An Khê, Gia Lai	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3393	38	Gia Lai	05	Thị xã An Khê	028	TT GDTX An Khê	Ph. Tây Sơn, thị xã An Khê, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3394	38	Gia Lai	05	Thị xã An Khê	031	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đường Lê Thị Hồng Gấm, Ph. An Bình, thị xã An Khê, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3395	38	Gia Lai	05	Thị xã An Khê	058	Trường TC nghề An Khê	Ph. An Phú, thị xã An Khê, Gia Lai.	Khu vực 1	Không
3396	38	Gia Lai	05	Thị xã An Khê	074	Trường THPT Dân tộc Nội trú Đông Gia Lai	Ph. An Tân, TX An Khê, Gia Lai	Khu vực 1	Có
3397	38	Gia Lai	05	Thị xã An Khê	093	TT GDNN-GDTX An Khê	39 Hoàng Hoa Thám, Ph. Tây Sơn, thị xã An Khê, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3398	38	Gia Lai	06	Huyện Kông Chro	013	Trường THPT Hà Huy Tập	TTr. Kông Chro, H. Kông Chro, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3399	38	Gia Lai	06	Huyện Kông Chro	049	TT GDTX Kông Chro	TTr. Kông Chro, H. Kông Chro, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3400	38	Gia Lai	06	Huyện Kông Chro	089	TT GDNN-GDTX Kông Chro	TTr. Kông Chro, H. Kông Chro, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3401	38	Gia Lai	07	Huyện Đức Cơ	014	Trường THPT Lê Hoàn	TTr. Chư Ty, H. Đức Cơ, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3402	38	Gia Lai	07	Huyện Đức Cơ	038	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Xã Ia Nan, H. Đức Cơ, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3403	38	Gia Lai	07	Huyện Đức Cơ	050	TT GDTX Đức Cơ	Số 04 Hai Bà Trưng, TTr. Chư Ty, H. Đức Cơ, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3404	38	Gia Lai	07	Huyện Đức Cơ	063	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Xã Ia Din, H. Đức Cơ, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3405	38	Gia Lai	07	Huyện Đức Cơ	078	TT GDNN-GDTX Đức Cơ	Số 04 Hai Bà Trưng, TTr. Chư Ty, H. Đức Cơ, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3406	38	Gia Lai	08	Huyện Chư Prông	015	Trường THPT Lê Quý Đôn	TTr. Chư Prông, H. Chư Prông , Gia Lai	Khu vực 1	Không
3407	38	Gia Lai	08	Huyện Chư Prông	030	Trường THPT Trần Phú	Xã Thăng Hưng, H. Chư Prông, Gia Lai.	Khu vực 1	Không
3408	38	Gia Lai	08	Huyện Chư Prông	051	TT DN&GDTX Chư Prông	TTr. Chư Prông, H. Chư Prông, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3409	38	Gia Lai	08	Huyện Chư Prông	065	Trường THPT Pleime	Xã Ia Ga, H. Chư Prông, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3410	38	Gia Lai	08	Huyện Chư Prông	084	TT GDNN-GDTX Chư Prông	TTr. Chư Prông, H. Chư Prông, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3411	38	Gia Lai	09	Huyện Chư Sê	016	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	06 Phan Đình Phùng,TTr. Chư Sê, H. Chư Sê, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3412	38	Gia Lai	09	Huyện Chư Sê	024	TT GDTX Chư Sê	Xã Ia Pal, H. Chư Sê, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3413	38	Gia Lai	09	Huyện Chư Sê	039	Trường THPT Trường Chinh	Thôn Thanh Bình, TTr. Chư Sê, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3414	38	Gia Lai	09	Huyện Chư Sê	044	Trường THCS, THPT Nguyễn Văn Cừ	Xã Bờ Ngoong, H. Chư Sê, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3415	38	Gia Lai	09	Huyện Chư Sê	077	Trường THPT Trần Cao Vân	Xã Ia Hlốp, H. Chư Sê, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3416	38	Gia Lai	09	Huyện Chư Sê	085	TT GDNN-GDTX Chư Sê	Xã Ia Pal, H. Chư Sê, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3417	38	Gia Lai	10	Thị xã Ayun Pa	017	Trường THPT Lê Thánh Tông	70 Nguyễn Huệ, thị xã Ayun Pa, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3418	38	Gia Lai	10	Thị xã Ayun Pa	027	TT GDTX Ayun Pa	71Nguyễn Huệ, Ph. Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3419	38	Gia Lai	10	Thị xã Ayun Pa	037	Trường THPT Lý Thường Kiệt	48 Nguyễn Viết Xuân, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3420	38	Gia Lai	10	Thị xã Ayun Pa	059	Trường TC nghề Ayun Pa	Ph. Đoàn kết, thị xã Ayun Pa, Gia Lai.	Khu vực 1	Không
3421	38	Gia Lai	10	Thị xã Ayun Pa	081	TT GDNN-GDTX Ayun Pa	71B Nguyễn Huệ, Ph. Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3422	38	Gia Lai	11	Huyện Krông Pa	019	Trường THPT Chu Văn An	TTr. Phú Túc, H. Krông Pa, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3423	38	Gia Lai	11	Huyện Krông Pa	029	Trường THPT Nguyễn Du	Xã Ia Sươm, H. Krông Pa, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3424	38	Gia Lai	11	Huyện Krông Pa	046	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	Xã Ia Dreh, H. Krông Pa, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3425	38	Gia Lai	11	Huyện Krông Pa	052	TT GDTX Krông Pa	TTr. Phú Túc, H. Krông Pa, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3426	38	Gia Lai	11	Huyện Krông Pa	088	TT GDNN-GDTX Krông Pa	TTr. Phú Túc, H. Krông Pa, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3427	38	Gia Lai	12	Huyện Ia Grai	020	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	TTr. Ia Kha, H. Ia Grai, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3428	38	Gia Lai	12	Huyện Ia Grai	021	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Xã Ia Sao, H. Ia Grai, Gia Lai	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3429	38	Gia Lai	12	Huyện Ia Grai	068	TT DN&GDTX Ia Grai	01 Hùng Vương, TTr. Ia Kha, H. Ia Grai, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3430	38	Gia Lai	12	Huyện Ia Grai	075	Trường THPT A Sanh	Xã Ia Krăi, H. Ia Grai, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3431	38	Gia Lai	12	Huyện Ia Grai	091	TT GDNN-GDTX Ia Grai	01 Hùng Vương, TTr. Ia Kha, H. Ia Grai, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3432	38	Gia Lai	13	Huyện Đak Đoa	022	Trường THPT Nguyễn Huệ	154 Nguyễn Huệ, TTr. Đak Đoa, H. Đak Đoa, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3433	38	Gia Lai	13	Huyện Đak Đoa	035	Trường THPT Lê Hồng Phong	Xã Nam Yang, H. Đak Đoa, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3434	38	Gia Lai	13	Huyện Đak Đoa	053	TT GDTX Đak Đoa	TTr. Đak Đoa, H. Đak Đoa, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3435	38	Gia Lai	13	Huyện Đak Đoa	064	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Xã A Dơk, H. Đak Đoa, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3436	38	Gia Lai	13	Huyện Đak Đoa	082	TT GDNN-GDTX Đak Đoa	TTr. Đak Đoa, H. Đak Đoa, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3437	38	Gia Lai	14	Huyện Ia Pa	033	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	Xã Ia Mrơn, H. Ia Pa, Gia Lai.	Khu vực 1	Không
3438	38	Gia Lai	14	Huyện Ia Pa	036	Trường THPT Phan Chu Trinh	Xã Ia Tul, H. Ia Pa, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3439	38	Gia Lai	14	Huyện Ia Pa	056	TT GDTX-HN Ia Pa	TTr. Ia Pa, H. Ia Pa, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3440	38	Gia Lai	14	Huyện Ia Pa	083	TT GDNN-GDTX Ia Pa	TTr. Ia Pa, H. Ia Pa, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3441	38	Gia Lai	15	Huyện Đak Pơ	045	Trường THPT Y Đôn	TTr. Đak Pơ, H. Đak Pơ, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3442	38	Gia Lai	15	Huyện Đak Pơ	054	TT GDTX Đak Pơ	TTr. Đak Pơ, H. Đak Pơ, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3443	38	Gia Lai	15	Huyện Đak Pơ	090	TT GDNN-GDTX Đak Pơ	TTr. Đak Pơ, H. Đak Pơ, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3444	38	Gia Lai	15	Huyện Đak Pơ	096	Trường THCS&THPT Y Đôn	Số 94 đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn Đak Pơ, huyện Đak Pơ	Khu vực 1	Không
3445	38	Gia Lai	16	Huyện Phú Thiện	018	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	TTr. Phú Thiện, H. Phú Thiện, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3446	38	Gia Lai	16	Huyện Phú Thiện	055	TT GDTX Phú Thiện	TTr. Phú Thiện, H. Phú Thiện, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3447	38	Gia Lai	16	Huyện Phú Thiện	057	Trường THPT Võ Văn Kiệt	Xã Ia Piar, H. Phú Thiện, Gia Lai.	Khu vực 1	Không
3448	38	Gia Lai	16	Huyện Phú Thiện	087	TT GDNN-GDTX Phú Thiện	TTr. Phú Thiện, H. Phú Thiện, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3449	38	Gia Lai	17	Huyện Chư Pưh	032	Trường THPT Nguyễn Thái Học	TTr. Nhơn Hòa, H. Chư Pưh, Gia Lai.	Khu vực 1	Không
3450	38	Gia Lai	17	Huyện Chư Pưh	066	TT GDTX-HN Chư Pưh	TTr. Nhơn Hòa, H. Chư Pưh, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3451	38	Gia Lai	17	Huyện Chư Pưh	086	TT GDNN-GDTX Chư Pưh	TTr. Nhơn Hòa, H. Chư Pưh, Gia Lai	Khu vực 1	Không
3452	39	Phú Yên	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_39		Khu vực 3	Không
3453	39	Phú Yên	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_39		Khu vực 3	Không
3454	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	001	THPT Nguyễn Huệ	Thành phố Tuy Hòa	Khu vực 2	Không
3455	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	003	PT Dân tộc nội trú tỉnh	Thành phố Tuy Hòa	Khu vực 1	Có
3456	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	004	Phổ thông Duy Tân	Thành phố Tuy Hòa	Khu vực 2	Không
3457	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	005	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thành phố Tuy Hòa	Khu vực 2	Không
3458	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	007	THPT Ngô Gia Tự	Thành phố Tuy Hòa	Khu vực 2	Không
3459	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	017	THPT Nguyễn Trãi	Thành phố Tuy Hòa	Khu vực 2	Không
3460	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	018	THPT Nguyễn Trường Tộ	Thành phố Tuy Hòa	Khu vực 2	Không
3461	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	019	THPT tư thục Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thành phố Tuy Hòa	Khu vực 2	Không
3462	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	022	Trung tâm GDTX tỉnh	Thành phố Tuy Hòa	Khu vực 2	Không
3463	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	031	Trung tâm KTTH-HN tỉnh	Thành phố Tuy Hòa	Khu vực 2	Không
3464	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	032	Cao đẳng nghề Phú Yên	Thành phố Tuy Hòa	Khu vực 2	Không
3465	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	036	Đại học Xây dựng Miền Trung	Thành phố Tuy Hòa	Khu vực 2	Không
3466	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	043	Cao đẳng Công thương Miền Trung	Thành phố Tuy Hòa	Khu vực 2	Không
3467	39	Phú Yên	02	Huyện Đồng Xuân	014	THPT Lê Lợi	Thị trấn La Hai, Đồng Xuân	Khu vực 1	Không
3468	39	Phú Yên	02	Huyện Đồng Xuân	027	THPT Nguyễn Thái Bình	Xã Xuân Phước, H. Đồng Xuân	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3469	39	Phú Yên	02	Huyện Đồng Xuân	028	Trung tâm GD Nghề nghiệp - GDTX H. Đồng Xuân	Thị trấn La Hai, H. Đồng Xuân	Khu vực 1	Không
3470	39	Phú Yên	02	Huyện Đồng Xuân	042	THCS và THPT Chu Văn An	Xã Xuân Lãnh, H. Đồng Xuân	Khu vực 1	Không
3471	39	Phú Yên	02	Huyện Đồng Xuân	048	THPT Lê Lợi	Thị trấn La Hai, H. Đồng Xuân	Khu vực 1	Không
3472	39	Phú Yên	03	Thị Xã Sông Cầu	012	THPT Phan Đình Phùng	Phường Xuân Phú , thị xã Sông Cầu	Khu vực 2	Không
3473	39	Phú Yên	03	Thị Xã Sông Cầu	013	THPT Phan Chu Trinh	Xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu	Khu vực 1	Không
3474	39	Phú Yên	03	Thị Xã Sông Cầu	035	THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu	Khu vực 2	Không
3475	39	Phú Yên	03	Thị Xã Sông Cầu	039	Trung tâm GD Nghề nghiệp - GDTX Tx.Sông Cầu	Xã Xuân Phương , thị xã Sông Cầu	Khu vực 1	Không
3476	39	Phú Yên	03	Thị Xã Sông Cầu	046	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Xuân Cảnh, Tx Sông Cầu	Khu vực 1	Không
3477	39	Phú Yên	03	Thị Xã Sông Cầu	050	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Xã Xuân Cảnh, Thị xã Sông Cầu	Khu vực 1	Không
3478	39	Phú Yên	03	Thị Xã Sông Cầu	054	THPT Phan Chu Trinh	Xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu	Khu vực 2	Không
3479	39	Phú Yên	03	Thị Xã Sông Cầu	055	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp (Từ 25/01/2017 đến trước 01/01/2020)	Xã Xuân Cảnh, Thị xã Sông Cầu	Khu vực 2	Không
3480	39	Phú Yên	04	Huyện Tuy An	010	THPT Lê Thành Phương	An Mỹ, Tuy An	Khu vực 2 NT	Không
3481	39	Phú Yên	04	Huyện Tuy An	011	THPT Trần Phú	Thị Trấn Chí Thạnh, H. Tuy An	Khu vực 2 NT	Không
3482	39	Phú Yên	04	Huyện Tuy An	025	THCS và THPT Võ Thị Sáu	Xã An Ninh Tây, H. Tuy An	Khu vực 1	Không
3483	39	Phú Yên	04	Huyện Tuy An	034	Trung tâm GD Nghề nghiệp - GDTX H. Tuy An	Thị trấn Chí Thạnh, H. Tuy An	Khu vực 2 NT	Không
3484	39	Phú Yên	04	Huyện Tuy An	041	THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	Xã An Định, H. Tuy An	Khu vực 2 NT	Không
3485	39	Phú Yên	04	Huyện Tuy An	051	THPT Lê Thành Phương	Xã An Mỹ, H. Tuy An	Khu vực 1	Không
3486	39	Phú Yên	05	Huyện Sơn Hòa	015	THPT Phan Bội Châu	Thị trấn Củng Sơn, H. Sơn Hòa	Khu vực 1	Không
3487	39	Phú Yên	05	Huyện Sơn Hòa	026	Trường Trung cấp nghề thanh niên dân tộc Phú Yên	Xã Suối Bạc, H. Sơn Hòa	Khu vực 1	Không
3488	39	Phú Yên	05	Huyện Sơn Hòa	040	THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Xã Sơn Long, H. Sơn Hòa	Khu vực 1	Không
3489	39	Phú Yên	05	Huyện Sơn Hòa	049	Trung tâm GDTX-HN H. Sơn Hòa	Thị trấn Củng Sơn, H. Sơn Hòa	Khu vực 1	Không
3490	39	Phú Yên	06	Huyện Sông Hinh	016	THPT Nguyễn Du	Thị trấn Hai Riêng, H. Sông Hinh	Khu vực 1	Không
3491	39	Phú Yên	06	Huyện Sông Hinh	033	Trung tâm GD Nghề nghiệp - GDTX H.Sông Hinh	Thị trấn Hai Riêng, H. Sông Hinh	Khu vực 1	Không
3492	39	Phú Yên	06	Huyện Sông Hinh	038	THPT Tôn Đức Thắng	Xã Eabar, H. Sông Hinh	Khu vực 1	Không
3493	39	Phú Yên	06	Huyện Sông Hinh	045	THCS và THPT Võ Văn Kiệt	Xã Sơn Giang, H. Sông Hinh	Khu vực 1	Không
3494	39	Phú Yên	07	H. Đông Hòa	030	THPT DL Lê Thánh Tôn	Xã Hòa Xuân Đông, H. Đông Hòa	Khu vực 2 NT	Không
3495	39	Phú Yên	07	H. Đông Hòa	052	THPT Nguyễn Văn Linh	Xã Hòa Hiệp Nam, H.. Đông Hoà	Khu vực 1	Không
3496	39	Phú Yên	07	H. Đông Hòa	056	THPT Lê Trung Kiên	Thị trấn Hòa Vinh, H. Đông Hòa	Khu vực 2 NT	Không
3497	39	Phú Yên	07	H. Đông Hòa	057	THPT Nguyễn Công Trứ	Thị trấn Hòa Vinh, H. Đông Hòa	Khu vực 2 NT	Không
3498	39	Phú Yên	07	H. Đông Hòa	058	THPT Nguyễn Văn Linh	Xã Hòa Hiệp Trung, H. Đông Hoà	Khu vực 2 NT	Không
3499	39	Phú Yên	07	H. Đông Hòa	059	Trung tâm GD Nghề nghiệp - GDTX H. Đông Hòa	Thị trấn Hòa Vinh, H. Đông Hòa	Khu vực 2 NT	Không
3500	39	Phú Yên	08	Huyện Phú Hòa	002	THPT Trần Quốc Tuấn	Xã Hòa Định Đông, H. Phú Hòa	Khu vực 2 NT	Không
3501	39	Phú Yên	08	Huyện Phú Hòa	024	THPT Trần Bình Trọng	Xã Hòa Thắng , H. Phú Hòa	Khu vực 2 NT	Không
3502	39	Phú Yên	08	Huyện Phú Hòa	029	THPT Trần Suyền	Xã Hòa Trị , H. Phú Hòa	Khu vực 2 NT	Không
3503	39	Phú Yên	08	Huyện Phú Hòa	044	Trung tâm GD Nghề nghiệp - GDTX H. Phú Hòa	Xã Hòa Thắng, H. Phú Hòa	Khu vực 2 NT	Không
3504	39	Phú Yên	09	Huyện Tây Hòa	008	THPT Lê Hồng Phong	Thị trấn Phú Thứ, H. Tây Hòa	Khu vực 2 NT	Không
3505	39	Phú Yên	09	Huyện Tây Hòa	009	THPT Phạm Văn Đồng	Xã Hòa Phú, H. Tây Hòa	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3506	39	Phú Yên	09	Huyện Tây Hòa	021	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thị trấn Phú Thứ, H. Tây Hòa	Khu vực 2 NT	Không
3507	39	Phú Yên	09	Huyện Tây Hòa	047	Trung tâm GD Nghề nghiệp - GDTX H. Tây Hòa	Thị trấn Phú Thứ, H. Tây Hòa	Khu vực 2 NT	Không
3508	39	Phú Yên	09	Huyện Tây Hòa	053	Cấp 2-3 Sơn Thành	Sơn Thành Tây, H. Tây Hòa	Khu vực 1	Không
3509	39	Phú Yên	10	TX Đông Hòa	006	THPT Lê Trung Kiên	Phường Hòa Vinh, TX. Đông Hòa	Khu vực 2	Không
3510	39	Phú Yên	10	TX Đông Hòa	020	THPT Nguyễn Công Trứ	Phường Hòa Vinh, TX. Đông Hòa	Khu vực 2	Không
3511	39	Phú Yên	10	TX Đông Hòa	023	Trung tâm GD Nghề nghiệp - GDTX TX. Đông Hòa	Phường Hòa Vinh, TX. Đông Hòa	Khu vực 2	Không
3512	39	Phú Yên	10	TX Đông Hòa	037	THPT Nguyễn Văn Linh	P. Hòa Hiệp Trung, TX. Đông Hòa	Khu vực 2	Không
3513	40	Đắk Lắk	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_40		Khu vực 3	Không
3514	40	Đắk Lắk	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_40		Khu vực 3	Không
3515	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	000	Sở GDĐT Đắk Lắk	Số 8, Nguyễn Tất Thành, Tp. Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3516	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	002	THPT Buôn Ma Thuột	Số 57, Bà Triệu, Tp. Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3517	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	003	THPT Chu Văn An	Số 249, Phan Bội Châu, Tp. Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3518	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	005	THPT Trần Phú	Km12, QL14, xã Hòa Phú, Tp Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3519	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	006	THPT DTNT Nơ Trang Lơng	Số 694/26 Võ Văn Kiệt, phường Khánh Xuân, Tp. Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Có
3520	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	007	TT GDTX Tỉnh	Số 1A, Lê Hồng Phong, Tp. Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3521	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	022	THPT Hồng Đức	Số 3, Lê Hồng Phong, Tp. Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3522	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	024	THPT Chuyên Nguyễn Du	Đường Trương Quang Giao, phường Tân An, tp Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3523	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	025	THPT Cao Bá Quát	Km 9, Quốc lộ 14, Ea Tu, Tp Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3524	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	040	THPT Lê Quý Đôn	Số 27, Trần Nhật Duật, Tp. Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3525	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	045	TT GDNN - GDTX Buôn Ma Thuột	Số 2, Nguyễn Hữu Thọ, Tp. Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3526	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	047	CĐ Kỹ thuật Đắk Lắk	TP Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3527	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	048	CĐ Công nghệ Tây Nguyên	TP Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3528	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	049	THPT Phú Xuân	Số 8, Nguyễn Hữu Thọ, Tp. Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3529	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	055	TC Kinh tế Kỹ thuật Đắk lắk	TP Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3530	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	056	Trường VHNT Đắk Lắk	TP Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3531	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	057	Trường Văn Hóa III	Km 6, Quốc lộ 26, Tp Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3532	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	058	THPT DTNT Tây Nguyên	Đường Thủ Khoa Huân, Tổ 38, Khối 4, phường Thành Nhất, tp Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Có
3533	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	059	THPT Thực hành Cao Nguyên	Số 567 Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3534	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	062	THPT Lê Duẩn	Số 129, Phan Huy Chú, Tp. Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3535	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	064	Trường năng khiếu Thể dục Thể thao	Thành phố Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3536	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	074	THCS và THPT Đông Du	Hẻm 32 Phạm Hùng, phường Tân An, tp Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3537	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	076	Trường TCSP Mầm non Đắk Lắk	Số 10 Nguyễn Tất Thành, Tp. Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3538	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	077	Trường Trung cấp Đam San	Số 300 Hà Huy Tập, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3539	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	078	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Số 01 Đinh Tiên Hoàng, phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3540	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	079	Trường Trung cấp Tây Nguyên	Số 298 Phan Chu Trinh, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3541	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	080	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Đắk Lắk	144 Phan Chu Trinh, phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3542	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	081	Trường Trung cấp Trường Sơn	Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3543	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	082	Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột	Tổ Dân phố 8, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3544	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	085	Trường TH, THCS và THPT Hoàng Việt	Số 42 Phạm Hùng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3545	40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	086	Trường TH, THCS và THPT Victory	Số 1A, Lê Hồng Phong, Tp. Buôn Ma Thuột	Khu vực 1	Không
3546	40	Đắk Lắk	02	Huyện Ea H'Leo	019	THPT Ea H'leo	Số 31, Điện Biên Phủ, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo	Khu vực 1	Không
3547	40	Đắk Lắk	02	Huyện Ea H'Leo	033	TT GDNN - GDTX Ea H'Leo	Số 02 Lý Thường Kiệt, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo	Khu vực 1	Không
3548	40	Đắk Lắk	02	Huyện Ea H'Leo	050	THPT Phan Chu Trinh	Km 92, Quốc lộ 14, xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo	Khu vực 1	Không
3549	40	Đắk Lắk	02	Huyện Ea H'Leo	066	THPT Trường Chinh	Thôn 2, xã Dlie Yang, huyện Ea H'Leo	Khu vực 1	Không
3550	40	Đắk Lắk	02	Huyện Ea H'Leo	084	THPT Võ Văn Kiệt	Xã Ea Khăl, huyện Ea H'leo	Khu vực 1	Không
3551	40	Đắk Lắk	03	Huyện Krông Buk	061	THPT Nguyễn Văn Cừ	Xã Cư Né, huyện Krông Buk	Khu vực 1	Không
3552	40	Đắk Lắk	03	Huyện Krông Buk	065	THPT Phan Đăng Lưu	Xã Pơng Drang, huyện Krông Buk	Khu vực 1	Không
3553	40	Đắk Lắk	04	Huyện Krông Năng	014	THPT Phan Bội Châu	Số 112, đường Hùng Vương, thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng	Khu vực 1	Không
3554	40	Đắk Lắk	04	Huyện Krông Năng	034	TT GDNN - GDTX Krông Năng	Khối 5, thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng	Khu vực 1	Không
3555	40	Đắk Lắk	04	Huyện Krông Năng	052	THPT Lý Tự Trọng	Xã Phú Xuân, huyện Krông Năng	Khu vực 1	Không
3556	40	Đắk Lắk	04	Huyện Krông Năng	060	THPT Nguyễn Huệ	Xã Ea Toh, huyện Krông Năng	Khu vực 1	Không
3557	40	Đắk Lắk	04	Huyện Krông Năng	075	THPT Tôn Đức Thắng	Xã Tam Giang, huyện Krông Năng	Khu vực 1	Không
3558	40	Đắk Lắk	05	Huyện Ea Súp	021	THPT Ea Sup	Số 09 Chu Văn An, thị trấn Ea Sup, huyện Ea Sup	Khu vực 1	Không
3559	40	Đắk Lắk	05	Huyện Ea Súp	054	TT GDNN - GDTX Ea Súp	Số 72, Hùng Vương, thị trấn Ea Sup, huyện Ea Sup	Khu vực 1	Không
3560	40	Đắk Lắk	05	Huyện Ea Súp	072	THPT Ea Rốk	Thôn 7, xã Ea Rốk, huyện Ea Sup	Khu vực 1	Không
3561	40	Đắk Lắk	06	Huyện Cư M'gar	011	THPT Cư M'Gar	Số 10, Lê Quý Đôn, thị trấn Quảng phú, huyện Cư M'gar	Khu vực 1	Không
3562	40	Đắk Lắk	06	Huyện Cư M'gar	023	THPT Nguyễn Trãi	Km9, Ql14, xã Cuôr Đăng, huyện Cư M'gar	Khu vực 1	Không
3563	40	Đắk Lắk	06	Huyện Cư M'gar	032	TT GDNN - GDTX Cư M'Gar	Số 04 Phù Đổng, thị trấn Quảng phú, huyện Cư M'gar	Khu vực 1	Không
3564	40	Đắk Lắk	06	Huyện Cư M'gar	038	THPT Lê Hữu Trác	Số 47 Lê Hữu Trác, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar	Khu vực 1	Không
3565	40	Đắk Lắk	06	Huyện Cư M'gar	067	THPT Trần Quang Khải	Xã Ea H'Đing, huyện Cư M'gar	Khu vực 1	Không
3566	40	Đắk Lắk	07	Huyện Krông Pắc	004	THPT Quang Trung	Km14, QL26, xã Hòa Đông, huyện Krông Păc	Khu vực 1	Không
3567	40	Đắk Lắk	07	Huyện Krông Pắc	008	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Xã Ea Yông, huyện Krông Păc	Khu vực 1	Không
3568	40	Đắk Lắk	07	Huyện Krông Pắc	009	THPT Lê Hồng Phong	Xã Ea Phê, huyện Krông Păc	Khu vực 1	Không
3569	40	Đắk Lắk	07	Huyện Krông Pắc	026	THPT Phan Đình Phùng	Thôn 6a, xã Ea Kly, huyện Krông Păc	Khu vực 1	Không
3570	40	Đắk Lắk	07	Huyện Krông Pắc	029	TT GDNN - GDTX Krông Pắk	Số 180 Giải Phóng, thị trấn Phước An, huyện Krông Păc	Khu vực 1	Không
3571	40	Đắk Lắk	07	Huyện Krông Pắc	036	THPT Nguyễn Công Trứ	Số 436 - Giải Phóng, Khối 2, thị trấn Phước An, huyện Krông Păc	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3572	40	Đắk Lắk	07	Huyện Krông Pắc	063	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thôn 4, xã Tân Tiến, huyện Krông Păc	Khu vực 1	Không
3573	40	Đắk Lắk	08	Huyện Ea Kar	015	THPT Ngô Gia Tự	Km 52, Quốc lộ 26, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar	Khu vực 1	Không
3574	40	Đắk Lắk	08	Huyện Ea Kar	016	THPT Trần Quốc Toản	Km 62, Quốc lộ 26, thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar	Khu vực 1	Không
3575	40	Đắk Lắk	08	Huyện Ea Kar	039	THPT Trần Nhân Tông	Km 59, Quốc lộ 26, xã Ea Dar, huyện Ea Kar	Khu vực 1	Không
3576	40	Đắk Lắk	08	Huyện Ea Kar	042	TT GDTX Ea Kar	Khối 1, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar	Khu vực 1	Không
3577	40	Đắk Lắk	08	Huyện Ea Kar	068	THPT Nguyễn Thái Bình	Thôn 5, xã Cư Ni, huyện Ea Kar	Khu vực 1	Không
3578	40	Đắk Lắk	09	Huyện M'Đrắk	018	THPT Nguyễn Tất Thành	Khối 10, thị trấn M'Drăk, huyện M'Drăk	Khu vực 1	Không
3579	40	Đắk Lắk	09	Huyện M'Đrắk	041	TT GDNN - GDTX M'Drăk	Xã Cư Mta, huyện M'Drăk	Khu vực 1	Không
3580	40	Đắk Lắk	09	Huyện M'Đrắk	051	THPT Nguyễn Trường Tộ	Xã Ea Riêng, huyện M'Drăk	Khu vực 1	Không
3581	40	Đắk Lắk	10	Huyện Krông Ana	012	THPT Krông Ana	Số 61, Chu Văn An, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana	Khu vực 1	Không
3582	40	Đắk Lắk	10	Huyện Krông Ana	028	TT GDTX Krông Ana	Số 49 Chu Văn An, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana	Khu vực 1	Không
3583	40	Đắk Lắk	10	Huyện Krông Ana	046	THPT Hùng Vương	Số 222, Hùng Vương, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana	Khu vực 1	Không
3584	40	Đắk Lắk	10	Huyện Krông Ana	071	THPT Phạm Văn Đồng	Thôn Tân Tiến, xã Ea Na, huyện Krông Ana	Khu vực 1	Không
3585	40	Đắk Lắk	11	Huyện Krông Bông	017	THPT Krông Bông	Số 02, Nam Cao, Thị trấn Krông Kmar, Huyện Krông Bông	Khu vực 1	Không
3586	40	Đắk Lắk	11	Huyện Krông Bông	044	TT GDNN - GDTX Krông Bông	Thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông	Khu vực 1	Không
3587	40	Đắk Lắk	11	Huyện Krông Bông	073	THPT Trần Hưng Đạo	Xã Cư Drăm, huyện Krông Bông	Khu vực 1	Không
3588	40	Đắk Lắk	12	Huyện Lắk	020	THPT Lắk	Thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk	Khu vực 1	Không
3589	40	Đắk Lắk	12	Huyện Lắk	031	TT GDTX Lắk	Thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk	Khu vực 1	Không
3590	40	Đắk Lắk	12	Huyện Lắk	083	THPT Nguyễn Chí Thanh	Xã Krông Nô, huyện Lắk	Khu vực 1	Không
3591	40	Đắk Lắk	13	Huyện Buôn Đôn	027	THPT Buôn Đôn	Xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn	Khu vực 1	Không
3592	40	Đắk Lắk	13	Huyện Buôn Đôn	053	TT GDNN - GDTX Buôn Đôn	Thôn Hà Bắc, Xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn	Khu vực 1	Không
3593	40	Đắk Lắk	13	Huyện Buôn Đôn	069	THPT Trần Đại Nghĩa	Thôn 4, xã Courknia, huyện Buôn Đôn	Khu vực 1	Không
3594	40	Đắk Lắk	14	Huyện Cư Kuin	013	THPT Việt Đức	Km12, QL27, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin	Khu vực 1	Không
3595	40	Đắk Lắk	14	Huyện Cư Kuin	037	THPT Y Jut	Thôn 4, xã Ea Bhok, huyện Cư Kuin	Khu vực 1	Không
3596	40	Đắk Lắk	14	Huyện Cư Kuin	070	TT GDNN - GDTX Cư Kuin	Xã Dray Bhăng, huyện Cư Kuin	Khu vực 1	Không
3597	40	Đắk Lắk	15	Thị Xã Buôn Hồ	010	THPT Buôn Hồ	Số 19, Quang Trung, Tx Buôn Hồ	Khu vực 1	Không
3598	40	Đắk Lắk	15	Thị Xã Buôn Hồ	030	TT GDNN - GDTX Buôn Hồ	Số 59 Lê Duẩn, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ	Khu vực 1	Không
3599	40	Đắk Lắk	15	Thị Xã Buôn Hồ	035	THPT Hai Bà Trưng	Đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thiện An, Tx Buôn Hồ	Khu vực 1	Không
3600	40	Đắk Lắk	15	Thị Xã Buôn Hồ	043	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Phường Thống Nhất, Tx Buôn Hồ	Khu vực 1	Không
3601	41	Khánh Hoà	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_41		Khu vực 3	Không
3602	41	Khánh Hoà	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_41		Khu vực 3	Không
3603	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	001	Cao đẳng nghề Nha Trang	32 Trần Phú, Vĩnh Nguyên, Nha Trang	Khu vực 1	Không
3604	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	002	Trung cấp Kinh tế Khánh Hòa	Số 3 Nguyễn Đình Chiểu, Đồng Đế, Nha Trang	Khu vực 2	Không
3605	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	003	THPT Phạm Văn Đồng	05 Trường Sơn	Khu vực 1	Không
3606	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	005	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	Xã Phước Đồng	Khu vực 2	Không
3607	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	015	THPT Lý Tự Trọng	Số 07 Lý Tự Trọng, Phường Lộc Thọ, Nha Trang	Khu vực 2	Không
3608	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	016	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Số 32 Hàn Thuyên, Nha Trang	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3609	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	017	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Đại lộ Nguyễn Tất Thành, Xã Phước Đồng	Khu vực 2	Không
3610	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	018	THPT Hà Huy Tập	Xã Vĩnh Thạnh, Thành phố Nha Trang	Khu vực 2	Không
3611	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	019	THPT Hoàng Văn Thụ	Số 02 Hòn Chồng, Phường Vĩnh Phước, Nha Trang	Khu vực 2	Không
3612	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	020	THPT BC Nguyễn Trường Tộ	Số 02 Hòn Chồng, Phường Vĩnh Phước, Nha Trang	Khu vực 2	Không
3613	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	021	THCS&THPT iSchool Nha Trang	Số 25 Hai Bà Trưng, Phường Xương Huân, Nha Trang	Khu vực 2	Không
3614	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	022	THPT Nguyễn Thiện Thuật	Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Phước Hòa, Nha Trang	Khu vực 2	Không
3615	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	023	THPT Lê Thánh Tôn	Số 10, đường Phước Long, Phường Vĩnh Nguyên, Nha Trang	Khu vực 1	Không
3616	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	031	THPT Hermann Gmeiner	Số 11 Đường Nguyễn Quyền, Phường Vĩnh Hải, Nha Trang	Khu vực 2	Không
3617	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	032	KTTH-HN tỉnh Khánh Hòa	52 Lê Thành Phương, Nha Trang	Khu vực 2	Không
3618	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	034	GDTX&HN Nha Trang	Số 84 Sinh Trung, Nha Trang	Khu vực 2	Không
3619	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	039	Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh Khánh Hòa	Số 02, đường Hòn Chồng, Phường Vĩnh Phước, Nha Trang	Khu vực 2	Có
3620	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	050	Cao đẳng nghề Quốc tế Nam Việt	Thôn Phước Thượng, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang	Khu vực 2	Không
3621	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	053	Trung cấp nghề Nha Trang	Số 39, Điện Biên Phủ, Thành phố Nha Trang	Khu vực 2	Không
3622	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	054	Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương (APC)	Đại lộ Nguyễn Tất Thành, Sông Lô, Phước Hạ, Xã Phước Đồng, Nha Trang	Khu vực 2	Không
3623	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	055	Quốc Tế Hoàn Cầu Nha Trang	Phước Hạ, Phước Đồng, Nha Trang	Khu vực 2	Không
3624	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	057	THPT Đại Việt	Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang	Khu vực 2	Không
3625	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	058	Trung cấp KTKT Trần Đại Nghĩa	84 Sinh Trung. Nha Trang	Khu vực 2	Không
3626	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	059	Trường dự bị ĐH Dân tộc TW Nha Trang	46 Nguyễn Thiện Thuật, Nha Trang	Khu vực 2	Có
3627	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	061	THPT Hà Huy Tập (Hệ GDTX)	Xã Vĩnh Thạnh, Thành phố Nha Trang	Khu vực 2	Không
3628	41	Khánh Hoà	01	Thành phố Nha Trang	063	TH, THCS&THPT Quốc tế Việt Nam Singapore	Đường A1, Khu dân cư Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp	Khu vực 2	Không
3629	41	Khánh Hoà	02	Huyện Vạn Ninh	009	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thị trấn Vạn Giã, Huyện Vạn Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3630	41	Khánh Hoà	02	Huyện Vạn Ninh	010	THPT Tô Văn Ơn	Xã Vạn Khánh, huyên Vạn Ninh	Khu vực 1	Không
3631	41	Khánh Hoà	02	Huyện Vạn Ninh	011	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Tổ dân phố số 8, 183 Lý Thường Kiệt, Thị trấn Vạn Giã, Huyện Vạn Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3632	41	Khánh Hoà	02	Huyện Vạn Ninh	037	GDTX&HN Vạn Ninh	Thị trấn Vạn Giã, Huyện Vạn Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3633	41	Khánh Hoà	02	Huyện Vạn Ninh	048	THPT Lê Hồng Phong	Xã Vạn Hưng, HuyệnVạn Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3634	41	Khánh Hoà	02	Huyện Vạn Ninh	056	Trung cấp nghề Vạn Ninh	Thôn Tân Đức Đông, Xã Vạn Lương, Huyên Vạn Ninh	Khu vực 1	Không
3635	41	Khánh Hoà	03	Thị xã Ninh Hòa	012	THPT Nguyễn Trãi	Phường Ninh Hiệp, Thị xã Ninh Hoà	Khu vực 2	Không
3636	41	Khánh Hoà	03	Thị xã Ninh Hòa	013	THPT Trần Quý Cáp	Phường Ninh Diêm, Thị xã Ninh Hoà	Khu vực 2	Không
3637	41	Khánh Hoà	03	Thị xã Ninh Hòa	014	THPT Trần Cao Vân	Phường Ninh Hiệp, Thị xã Ninh Hoà	Khu vực 2	Không
3638	41	Khánh Hoà	03	Thị xã Ninh Hòa	033	GDTX&HN Ninh Hoà	469 Trần Quý Cáp, Phường Ninh Hiệp, Thị xã Ninh Hòa	Khu vực 2	Không
3639	41	Khánh Hoà	03	Thị xã Ninh Hòa	038	THPT Nguyễn Chí Thanh	Thôn Đại Cát, xã Ninh Phụng, Thị xã Ninh Hoà	Khu vực 2	Không
3640	41	Khánh Hoà	03	Thị xã Ninh Hòa	045	THPT Tôn Đức Thắng	Thôn Mỹ Lợi, xã Ninh Lộc, Thị xã Ninh Hoà	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3641	41	Khánh Hoà	03	Thị xã Ninh Hòa	051	Trung cấp nghề Ninh Hòa	Quốc lộ 1A Bắc Phường Ninh Hiệp Thị xã Ninh Hòa	Khu vực 2	Không
3642	41	Khánh Hoà	04	Huyện Diên Khánh	024	THPT Hoàng Hoa Thám	Khóm Phú Lộc Đông, Thị trấn Diên Khánh	Khu vực 2 NT	Không
3643	41	Khánh Hoà	04	Huyện Diên Khánh	025	THPT Lê Lợi	Xã Diên An, Huyện Diên Khánh	Khu vực 2 NT	Không
3644	41	Khánh Hoà	04	Huyện Diên Khánh	026	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Xã Diên Lạc, Huyện Diên Khánh	Khu vực 2 NT	Không
3645	41	Khánh Hoà	04	Huyện Diên Khánh	035	GDTX&HN Diên Khánh	Thị trấn Diên Khánh, Huyện Diên Khánh	Khu vực 2 NT	Không
3646	41	Khánh Hoà	04	Huyện Diên Khánh	043	THPT Nguyễn Thái Học	Phước Tuy, Xã Diên Phước, Huyện Diên Khánh	Khu vực 2 NT	Không
3647	41	Khánh Hoà	04	Huyện Diên Khánh	062	Trung cấp nghề Diên Khánh	Thị trấn Diên Khánh	Khu vực 2 NT	Không
3648	41	Khánh Hoà	05	Huyện Khánh Vĩnh	006	Trung cấp nghề DTNT Khánh Vĩnh	Thị trấn Khánh Vĩnh	Khu vực 1	Không
3649	41	Khánh Hoà	05	Huyện Khánh Vĩnh	040	THPT Lạc Long Quân	Số 90, Đường Hùng Vương, Thị trấn Khánh Vĩnh	Khu vực 1	Không
3650	41	Khánh Hoà	05	Huyện Khánh Vĩnh	044	GDTX&HN Khánh Vĩnh	Thị trấn Khánh Vĩnh, Huyện Khánh Vĩnh	Khu vực 1	Không
3651	41	Khánh Hoà	06	Thành phố Cam Ranh	028	THPT Trần Hưng Đạo	Số 386, đường 3/4, Cam Linh, Thành phố Cam Ranh	Khu vực 2	Không
3652	41	Khánh Hoà	06	Thành phố Cam Ranh	030	THPT Phan Bội Châu	Khóm I, Phường Cam Lộc, Thành phố Cam Ranh	Khu vực 2	Không
3653	41	Khánh Hoà	06	Thành phố Cam Ranh	036	GDTX&HN Cam Ranh	135, Phan Chu Trinh, Cam lộc, Thành phố Cam Ranh	Khu vực 2	Không
3654	41	Khánh Hoà	06	Thành phố Cam Ranh	041	THPT Ngô Gia Tự	Nguyễn Công Trứ, Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh	Khu vực 2	Không
3655	41	Khánh Hoà	06	Thành phố Cam Ranh	047	THPT Ngô Gia Tự (Hệ GDTX)	Nguyễn Công Trứ, Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh	Khu vực 2	Không
3656	41	Khánh Hoà	06	Thành phố Cam Ranh	052	Trung cấp nghề Cam Ranh	Số 137 Lê Hồng Phong, Phường Cam Lộc, Thành phố Cam Ranh	Khu vực 2	Không
3657	41	Khánh Hoà	06	Thành phố Cam Ranh	060	THPT Thăng Long	35B Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cam Lộc, Thành phố Cam Ranh	Khu vực 2	Không
3658	41	Khánh Hoà	07	Huyện Khánh Sơn	007	GDTX&HN Khánh Sơn	Thị trấn Tô Hạp, Huyện Khánh Sơn	Khu vực 1	Không
3659	41	Khánh Hoà	07	Huyện Khánh Sơn	008	Trung cấp nghề DTNT Khánh Sơn	Thị trấn Tô Hạp	Khu vực 1	Không
3660	41	Khánh Hoà	07	Huyện Khánh Sơn	042	THPT Khánh Sơn	đường Lê Duẩn, Thị trấn Tô Hạp, Khánh Sơn	Khu vực 1	Không
3661	41	Khánh Hoà	09	Huyện Cam Lâm	004	Trung cấp nghề Cam Lâm	Thôn Bãi Giếng 2	Khu vực 2 NT	Không
3662	41	Khánh Hoà	09	Huyện Cam Lâm	027	THPT Nguyễn Huệ	100 Nguyễn Trãi, Thị trấn Cam Đức, Huyện Cam Lâm	Khu vực 2 NT	Không
3663	41	Khánh Hoà	09	Huyện Cam Lâm	029	THPT Trần Bình Trọng	Số 08, đường Trường Chinh, Thị trấn Cam Đức, Huyện Cam Lâm	Khu vực 2 NT	Không
3664	41	Khánh Hoà	09	Huyện Cam Lâm	046	GDTX&HN Cam Lâm	Thị trấn Cam Đức, Huyện Cam Lâm	Khu vực 2 NT	Không
3665	41	Khánh Hoà	09	Huyện Cam Lâm	049	THPT Đoàn Thị Điểm	Tân Xương, xã Suối Cát, Huyện Cam Lâm	Khu vực 1	Không
3666	42	Lâm Đồng	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_42		Khu vực 3	Không
3667	42	Lâm Đồng	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_42		Khu vực 3	Không
3668	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	002	THPT Trần Phú	10 Trần Quang Diệu - Phường 10 - Đà Lạt - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3669	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	003	THPT Bùi Thị Xuân	Số 242 Bùi Thị Xuân, phường 2, Đà Lạt	Khu vực 1	Không
3670	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	004	THCS & THPT Chi Lăng - Đà Lạt	Phường 9, Đà Lạt	Khu vực 1	Không
3671	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	005	THCS&THPT Xuân Trường	Thôn Cầu Đất, xã Xuân Trường, Đà Lạt	Khu vực 1	Không
3672	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	006	THCS&THPT Đống Đa	Số 3 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 7, Đà Lạt	Khu vực 1	Không
3673	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	007	PT DTNT THPT Tỉnh	Số 02 Huyền Trân Công Chúa, phường 5, Đà Lạt	Khu vực 1	Có
3674	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	008	THPT Chuyên Thăng Long - Đà Lạt	Số 10 Trần Phú, phường 3, Đà Lạt	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3675	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	009	THCS & THPT Nguyễn Du - Đà Lạt	Phường 2, Đà Lạt	Khu vực 1	Không
3676	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	010	THPT Phù Đổng	02 - Trần Khánh Dư - P8 - Đà Lạt	Khu vực 1	Không
3677	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	011	THCS & THPT Tây Sơn - Đà Lạt	P3 - Đà Lạt - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3678	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	012	PT Hermann Gmeiner - Đà Lạt	63- 65 Hùng Vương - P9 - Đà lạt - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3679	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	013	THPT DL Phù Đổng	11 Lý Nam Đế - phường 8 - Đà lạt - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3680	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	039	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Lâm Đồng tại thành phố Đà Lạt	01 Lương Thế Vinh - P3 - Đà Lạt - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3681	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	070	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng	39 Trần Phú - Phường 4 - Đà Lạt	Khu vực 1	Không
3682	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	077	THCS & THPT Tà Nung - Đà Lạt	Tổ 8 - Thôn 5 - Xã Tà Nung - Đà Lạt-Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3683	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	078	THPT Yersin - Đà Lạt	27 Tôn Thất Tùng - Phường 8 - Đà Lạt-Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3684	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	088	CĐ Y tế Lâm Đồng	16 Ngô Quyền - Phường 6 - Đà Lạt	Khu vực 1	Không
3685	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	089	Cao đẳng nghề Du lịch Đà Lạt	Km 5 đường Cam Ly - Thôn Măng Lin - Phường 7 - Đà Lạt	Khu vực 1	Không
3686	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	091	Phân hiệu TC Văn thư lưu trữ TW	109 Lý Thường Kiệt - Phường 9 - Đà Lạt	Khu vực 1	Không
3687	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	095	Cao đẳng nghề Đà Lạt	01 Hoàng Văn Thụ - Phường 4 - Đà Lạt	Khu vực 1	Không
3688	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	097	Cao đẳng sư phạm Đà Lạt	29 Yersin - Phường 10 - Đà Lạt	Khu vực 1	Không
3689	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	108	Trung tâm GDTX Đà Lạt	01 Lương Thế Vinh - P3 - Đà Lạt	Khu vực 1	Không
3690	42	Lâm Đồng	01	Thành phố Đà Lạt	112	Trường Trung cấp Du lịch Đà Lạt	10 - Lý Tự Trọng - Phường 2 - Đà Lạt	Khu vực 1	Không
3691	42	Lâm Đồng	02	Thành phố Bảo Lộc	026	THPT Bảo Lộc	Số 101 - Lê Hồng Phong - Phường 1 - Bảo Lộc - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3692	42	Lâm Đồng	02	Thành phố Bảo Lộc	027	THPT Lộc Thanh	Số 149- Lê Lợi -Xã Lộc Thanh - Bảo Lộc- Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3693	42	Lâm Đồng	02	Thành phố Bảo Lộc	028	Dân lập Lê Lợi - Bảo Lộc	Tp. Bảo Lộc - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3694	42	Lâm Đồng	02	Thành phố Bảo Lộc	040	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Lâm Đồng	37 Phan Đình Phùng - phường 2 - Bảo Lộc - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3695	42	Lâm Đồng	02	Thành phố Bảo Lộc	045	THPT Nguyễn Du - Bảo Lộc	245 Nguyễn Công Trứ - Phường 2 - Bảo Lộc - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3696	42	Lâm Đồng	02	Thành phố Bảo Lộc	046	THPT Lê Thị Pha - Bảo Lộc	Thôn 1 - Đại Lào - Bảo Lộc - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3697	42	Lâm Đồng	02	Thành phố Bảo Lộc	047	THPT Nguyễn Tri Phương - Bảo Lộc	1223 đường Trần Phú - Phường Lộc Tiến - Bảo Lộc - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3698	42	Lâm Đồng	02	Thành phố Bảo Lộc	063	THPT Bá Thiên	74 Huỳnh Thúc Kháng, phường 2, Bảo Lộc	Khu vực 1	Không
3699	42	Lâm Đồng	02	Thành phố Bảo Lộc	071	THPT Lộc Phát - Bảo Lộc	390 Nguyễn Văn Cừ - Phường Lộc Phát - Bảo Lộc - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3700	42	Lâm Đồng	02	Thành phố Bảo Lộc	083	THPT TT Duy Tân - Bảo Lộc	Tp. Bảo Lộc - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3701	42	Lâm Đồng	02	Thành phố Bảo Lộc	087	TC Nghề Bảo Lộc	53 Đào Duy Từ	Khu vực 1	Không
3702	42	Lâm Đồng	02	Thành phố Bảo Lộc	092	CĐ Công nghệ & Kinh tế Bảo Lộc	454 Trần Phú - Phường 2 - Bảo Lộc	Khu vực 1	Không
3703	42	Lâm Đồng	02	Thành phố Bảo Lộc	093	THPT Chuyên Bảo Lộc	05 - Quang Trung - Phường 2 - Bảo Lộc - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3704	42	Lâm Đồng	02	Thành phố Bảo Lộc	123	Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương	74 Huỳnh Thúc Kháng	Khu vực 1	Không
3705	42	Lâm Đồng	02	Thành phố Bảo Lộc	135	TH, THCS và THPT Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương Bảo Lộc	192 Huỳnh Thúc Kháng, Phường II, Bảo Lộc	Khu vực 1	Không
3706	42	Lâm Đồng	02	Thành phố Bảo Lộc	137	Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Bảo Lộc	37 Phan Đình Phùng	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3707	42	Lâm Đồng	03	Huyện Đức Trọng	018	THPT Đức Trọng	Tổ 8 - Quốc lộ 20 - Thị trấn Liên Nghĩa - Đức Trọng - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3708	42	Lâm Đồng	03	Huyện Đức Trọng	019	THPT Lương Thế Vinh - Đức Trọng	Thị trấn Liên Nghĩa - Đức Trọng - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3709	42	Lâm Đồng	03	Huyện Đức Trọng	050	THPT Chu Văn An	Quốc lộ 20, Thôn Quảng Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3710	42	Lâm Đồng	03	Huyện Đức Trọng	051	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm - Đức Trọng	Thôn Đà Lâm - xã Đà Loan - Đức Trọng - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3711	42	Lâm Đồng	03	Huyện Đức Trọng	052	THPT Nguyễn Thái Bình - Đức Trọng	Xã Phú Hội - Đức Trọng - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3712	42	Lâm Đồng	03	Huyện Đức Trọng	064	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp huyện Đức Trọng	Lê Hồng Phong - Thị trấn Liên Nghĩa - Đức Trọng	Khu vực 1	Không
3713	42	Lâm Đồng	03	Huyện Đức Trọng	072	THPT Hoàng Hoa Thám - Đức Trọng	Thôn Thái Sơn - Xã NThôl Hạ - Đức Trọng - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3714	42	Lâm Đồng	03	Huyện Đức Trọng	090	TC KT-KT Quốc Việt	Tổ 62 - Thị trấn Liên Nghĩa - Đức Trọng	Khu vực 1	Không
3715	42	Lâm Đồng	03	Huyện Đức Trọng	101	Trung tâm KTTH-HN Đức Trọng	Lê Hồng Phong - Thị trấn Liên Nghĩa - Đức Trọng	Khu vực 1	Không
3716	42	Lâm Đồng	03	Huyện Đức Trọng	115	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đức Trọng (+)	Lê Hồng Phong - Thị trấn Liên Nghĩa - Đức Trọng - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3717	42	Lâm Đồng	03	Huyện Đức Trọng	126	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thôn Đà Lâm	Khu vực 1	Không
3718	42	Lâm Đồng	03	Huyện Đức Trọng	127	THPT Hoàng Hoa Thám	Thôn Thái Sơn	Khu vực 1	Không
3719	42	Lâm Đồng	03	Huyện Đức Trọng	136	THPT Hoàng Hoa Thám	N'Thol Hạ	Khu vực 1	Không
3720	42	Lâm Đồng	04	Huyện Di Linh	020	THPT Hòa Ninh	Thôn 14 - Xã Hòa Ninh - Di Linh	Khu vực 1	Không
3721	42	Lâm Đồng	04	Huyện Di Linh	021	THPT Di Linh	Lương Thế Vinh - Tổ 16 - Thị trấn Di Linh - Di Linh - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3722	42	Lâm Đồng	04	Huyện Di Linh	022	THPT Phan Bội Châu	Phan Bội Châu - Tổ 9 - Thị trấn Di Linh - Di Linh - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3723	42	Lâm Đồng	04	Huyện Di Linh	041	THPT Lê Hồng Phong - Di Linh	Km số 17 - Thôn 1 - Xã Hoà Ninh - Di Linh, Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3724	42	Lâm Đồng	04	Huyện Di Linh	056	THPT Nguyễn Viết Xuân - Di Linh	Thôn 7 - Gia Hiệp - Di Linh - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3725	42	Lâm Đồng	04	Huyện Di Linh	065	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp huyện Di Linh	02 Võ Thị Sáu - Tổ dân phố 3 - Thị trấn Di Linh - Di Linh	Khu vực 1	Không
3726	42	Lâm Đồng	04	Huyện Di Linh	073	THPT Nguyễn Huệ - Di Linh	Thôn 5 - Xã Tân Lâm - Di Linh - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3727	42	Lâm Đồng	04	Huyện Di Linh	081	THPT Trường Chinh	Thôn 14 - Xã Hòa Ninh - Di Linh - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3728	42	Lâm Đồng	04	Huyện Di Linh	104	Trung tâm KTTH-HN Di Linh	02 Võ Thị Sáu - Tổ dân phố 3 - Thị trấn Di Linh - Di Linh	Khu vực 1	Không
3729	42	Lâm Đồng	04	Huyện Di Linh	116	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Di Linh (+)	02 Võ Thị Sáu - Tổ dân phố 3 - Thị trấn Di Linh - Di Linh - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3730	42	Lâm Đồng	04	Huyện Di Linh	128	THPT Nguyễn Huệ	Thôn 5	Khu vực 1	Không
3731	42	Lâm Đồng	05	Huyện Đơn Dương	014	THPT Hùng Vương - Đơn Dương	33 Nguyễn Huệ - tổ dân phố 1 - thị trấn D'ran - Đơn Dương - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3732	42	Lâm Đồng	05	Huyện Đơn Dương	015	THPT Đơn Dương	Số 01-Chu Văn An - Thị trấn Thạnh Mỹ - Đơn Dương- Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3733	42	Lâm Đồng	05	Huyện Đơn Dương	016	THPT Ngô Gia Tự - Đơn Dương	Số 77 - Nguyễn Trãi - Tổ dân phố 3 - Thị trấn Dran - Đơn Dương - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3734	42	Lâm Đồng	05	Huyện Đơn Dương	055	THPT Pró - Đơn Dương	Xã Pró - Đơn Dương - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3735	42	Lâm Đồng	05	Huyện Đơn Dương	060	THPT Lê Lợi - Đơn Dương	Số 83, đường 2/4, thị trấn Thạnh Mỹ, Đơn Dương	Khu vực 1	Không
3736	42	Lâm Đồng	05	Huyện Đơn Dương	066	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp huyện Đơn Dương	05 Lý Tự Trọng - Thị trấn Thạnh Mỹ - Đơn Dương	Khu vực 1	Không
3737	42	Lâm Đồng	05	Huyện Đơn Dương	102	Trung tâm KTTH-HN Đơn Dương	05 Lý Tự Trọng - Thị trấn Thạnh Mỹ - Đơn Dương	Khu vực 1	Không
3738	42	Lâm Đồng	05	Huyện Đơn Dương	119	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đơn Dương (+)	05 Lý Tự Trọng - Thị trấn Thạnh Mỹ - Đơn Dương - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3739	42	Lâm Đồng	06	Huyện Lạc Dương	017	THPT Bán trú Lang Biang - Lạc Dương	Khu phố Đăng Lèn - Thị trấn Lạc Dương - Lạc Dương	Khu vực 1	Không
3740	42	Lâm Đồng	06	Huyện Lạc Dương	053	THPT Lang Biang - Lạc Dương	Khu phố Đăng Lèn - Thị trấn Lạc Dương - Huyện Lạc Dương - tỉnh Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3741	42	Lâm Đồng	06	Huyện Lạc Dương	074	THCS & THPT Đạ Sar	Thôn 1 - Xã Đạ Sar - Lạc Dương - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3742	42	Lâm Đồng	06	Huyện Lạc Dương	085	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp huyện Lạc Dương	142 đường Lang Biang - Thị trấn Lạc Dương - Lạc Dương	Khu vực 1	Không
3743	42	Lâm Đồng	06	Huyện Lạc Dương	109	Trung tâm GDTX-KTTH-HN Lạc Dương	142 đường Lang Biang - Thị trấn Lạc Dương - Lạc Dương	Khu vực 1	Không
3744	42	Lâm Đồng	06	Huyện Lạc Dương	121	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lạc Dương (+)	142 đường Lang Biang - Thị trấn Lạc Dương - Lạc Dương - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3745	42	Lâm Đồng	07	Huyện Đạ Huoai	030	THPT Đạ Huoai	Số 79 - đường Trần Phú - Tổ dân phố 7 - Thị trấn Mađaguôi - Đạ Huoai - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3746	42	Lâm Đồng	07	Huyện Đạ Huoai	042	THPT thị trấn Đạm Ri	Tổ dân phố 2 - Thị trấn Đạm Ri - Đạ Huoai - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3747	42	Lâm Đồng	07	Huyện Đạ Huoai	067	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp huyện Đạ Huoai	11 Nguyễn Thái Học - Thị trấn Madaguoi - Đạ Huoai	Khu vực 1	Không
3748	42	Lâm Đồng	07	Huyện Đạ Huoai	105	Trung tâm KTTH-HN Đạ Huoai	11 Nguyễn Thái Học - Thị trấn Madaguoi - Đạ Huoai	Khu vực 1	Không
3749	42	Lâm Đồng	07	Huyện Đạ Huoai	120	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đạ Huoai (+)	11 Nguyễn Thái Học - Thị trấn Madaguoi - Đạ Huoai - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3750	42	Lâm Đồng	07	Huyện Đạ Huoai	124	THPT Đạ Huoai	79 Trần Phú	Khu vực 1	Không
3751	42	Lâm Đồng	08	Huyện Đạ Tẻh	032	THPT Đạ Tẻh	Tổ dân phố 6A - Đường 30/4 - Thị trấn Đạ Tẻh - Đạ Tẻh - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3752	42	Lâm Đồng	08	Huyện Đạ Tẻh	062	THPT Lê Quý Đôn - Đạ Tẻh	Thôn Hòa Bình	Khu vực 1	Không
3753	42	Lâm Đồng	08	Huyện Đạ Tẻh	068	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp huyện Đạ Tẻh	89 Quang Trung - Thị trấn Đạ Tẻh - Đạ Tẻh	Khu vực 1	Không
3754	42	Lâm Đồng	08	Huyện Đạ Tẻh	082	THPT TT Nguyễn Khuyến - Đạ Tẻh	Thị trấn Đạ Tẻh - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3755	42	Lâm Đồng	08	Huyện Đạ Tẻh	084	THCS & THPT DTNT Liên huyện phía Nam	Khu phố 5C - Thị trấn Đạ Tẻh - Đạ Tẻh - Lâm Đồng	Khu vực 1	Có
3756	42	Lâm Đồng	08	Huyện Đạ Tẻh	106	Trung tâm KTTH-HN Đạ Tẻh	89 Quang Trung - Thị trấn Đạ Tẻh - Đạ Tẻh	Khu vực 1	Không
3757	42	Lâm Đồng	08	Huyện Đạ Tẻh	117	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đạ Tẻh (+)	89 Quang Trung - Thị trấn Đạ Tẻh - Đạ Tẻh - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3758	42	Lâm Đồng	08	Huyện Đạ Tẻh	134	PTDTNT THCS&THPT Liên huyện phía Nam tỉnh Lâm Đồng	KP 5C, Thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Terh, Lâm Đồng	Khu vực 1	Có
3759	42	Lâm Đồng	09	Huyện Cát Tiên	034	THPT Cát Tiên	Tổ dân phố 1 - Thị trấn Cát Tiên - Cát Tiên - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3760	42	Lâm Đồng	09	Huyện Cát Tiên	044	THPT Gia Viễn	Thôn Trần Phú - Xã Gia Viễn - Cát Tiên - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3761	42	Lâm Đồng	09	Huyện Cát Tiên	057	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp huyện Cát Tiên	Tổ dân phố 13, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên	Khu vực 1	Không
3762	42	Lâm Đồng	09	Huyện Cát Tiên	059	THPT Quang Trung - Cát Tiên	Xã Phước Cát 1, huyện Cát Tiên	Khu vực 1	Không
3763	42	Lâm Đồng	09	Huyện Cát Tiên	107	Trung tâm GDTX Cát Tiên	Tổ dân phố 13, Thị trấn Cát Tiên - Cát Tiên	Khu vực 1	Không
3764	42	Lâm Đồng	09	Huyện Cát Tiên	113	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Cát Tiên (+)	Tổ dân phố 13, Thị trấn Cát Tiên - Cát Tiên - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3765	42	Lâm Đồng	09	Huyện Cát Tiên	125	THPT Quang Trung	TDP 6	Khu vực 1	Không
3766	42	Lâm Đồng	10	Huyện Lâm Hà	036	THPT Lâm Hà	Tổ dân phố Yên Bình - Thị trấn Đinh Văn - Lâm Hà - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3767	42	Lâm Đồng	10	Huyện Lâm Hà	037	THPT Thăng Long - Lâm Hà	Khu Ba Đình II - Thị trấn Nam Ban - Lâm Hà - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3768	42	Lâm Đồng	10	Huyện Lâm Hà	043	THPT Tân Hà - Lâm Hà	Xã Tân Hà - Lâm Hà - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3769	42	Lâm Đồng	10	Huyện Lâm Hà	061	THPT Lê Quý Đôn - Lâm Hà	731 Hùng Vương, Sê Nhắc, Đinh Văn, Lâm Hà	Khu vực 1	Không
3770	42	Lâm Đồng	10	Huyện Lâm Hà	069	Trung Tâm Giáo dục nghề nghiệp huyện Lâm Hà	Thị trấn Đinh Văn - Lâm Hà	Khu vực 1	Không
3771	42	Lâm Đồng	10	Huyện Lâm Hà	079	THPT Huỳnh Thúc Kháng - Lâm Hà	Thôn Vinh Quang - Xã Hoài Đức - Lâm Hà - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3772	42	Lâm Đồng	10	Huyện Lâm Hà	103	Trung tâm KTTH-HN Lâm Hà	Thị trấn Đinh Văn - Lâm Hà	Khu vực 1	Không
3773	42	Lâm Đồng	10	Huyện Lâm Hà	118	Trung Tâm GDNN-GDTX huyện Lâm Hà (+)	Thị trấn Đinh Văn - Lâm Hà - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3774	42	Lâm Đồng	11	Huyện Bảo Lâm	024	THPT Bảo Lâm	Tổ 8 - Thị trấn Lộc Thắng - Bảo Lâm - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3775	42	Lâm Đồng	11	Huyện Bảo Lâm	048	THPT Lộc Thành	Thôn 11 - Xã Lộc Thành - Bảo Lâm - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3776	42	Lâm Đồng	11	Huyện Bảo Lâm	049	THPT Lộc An - Bảo Lâm	Thôn 3 - Xã Lộc An - Bảo Lâm - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3777	42	Lâm Đồng	11	Huyện Bảo Lâm	058	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp huyện Bảo Lâm	Tổ 8, thị trấn Lộc Thắng, Bảo Lâm	Khu vực 1	Không
3778	42	Lâm Đồng	11	Huyện Bảo Lâm	080	THCS & THPT Lộc Bắc - Bảo Lâm	Thôn 1 - Xã Lộc Bảo - Huyện Bảo Lâm - tỉnh Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3779	42	Lâm Đồng	11	Huyện Bảo Lâm	111	Trung tâm GDTX Bảo Lâm	Tổ 8- Thị trấn Lộc Thắng - Bảo Lâm	Khu vực 1	Không
3780	42	Lâm Đồng	11	Huyện Bảo Lâm	114	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Bảo Lâm (+)	Tổ 8- Thị trấn Lộc Thắng - Bảo Lâm - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3781	42	Lâm Đồng	12	Huyện Đam Rông	054	THPT Đạ Tông	Xã Đạ Tông - Đam Rông - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3782	42	Lâm Đồng	12	Huyện Đam Rông	076	THPT Nguyễn Chí Thanh	Xã Phi Liêng - Đam Rông - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3783	42	Lâm Đồng	12	Huyện Đam Rông	086	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp huyện Đam Rông	Số 01, xã Rô Men, huyện Đam Rông	Khu vực 1	Không
3784	42	Lâm Đồng	12	Huyện Đam Rông	094	THPT Phan Đình Phùng - Đam Rông	Thôn Tân Tiến - Xã Đạ Rsal - Đam Rông - Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3785	42	Lâm Đồng	12	Huyện Đam Rông	110	Trung tâm GDTX-KTTH-HN Đam Rông	Huyện Đam Rông	Khu vực 1	Không
3786	42	Lâm Đồng	12	Huyện Đam Rông	122	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đam Rông (+)	Số 01, xã Rô Men, huyện Đam Rông, Lâm Đồng	Khu vực 1	Không
3787	43	Bình Phước	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_43		Khu vực 3	Không
3788	43	Bình Phước	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_43		Khu vực 3	Không
3789	43	Bình Phước	01	Thành phố Đồng Xoài	001	THPT Đồng Xoài	QL14, P. Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3790	43	Bình Phước	01	Thành phố Đồng Xoài	002	THPT Nguyễn Du	P Tân Phú, TX Đồng Xoài, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3791	43	Bình Phước	01	Thành phố Đồng Xoài	003	THPT Chuyên Quang Trung	QL14, P Tiến Thành, Đồng Xoài, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3792	43	Bình Phước	01	Thành phố Đồng Xoài	004	PTDTNT THPT tỉnh Bình Phước	QL14, P. Tân Bình, TX Đồng Xoài, Bình Phước	Khu vực 1	Có
3793	43	Bình Phước	01	Thành phố Đồng Xoài	005	THPT Hùng Vương	P. Tân Phú, TX. Đồng Xoài, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3794	43	Bình Phước	01	Thành phố Đồng Xoài	006	Trung tâm GDTX tỉnh Bình Phước	P. Tân Phú, TX. Đồng Xoài, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3795	43	Bình Phước	02	Huyện Đồng Phú	007	THPT Đồng Phú	TTr. Tân Phú, Đồng Phú, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3796	43	Bình Phước	02	Huyện Đồng Phú	008	THCS & THPT Đồng Tiến	Xã Đồng Tiến, Đồng Phú, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3797	43	Bình Phước	02	Huyện Đồng Phú	009	Trung tâm GDNN-GDTX Đồng Phú	TT Tân Phú, Đồng Phú, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3798	43	Bình Phước	03	Huyện Chơn Thành	010	THPT Chơn Thành	TTr. Chơn Thành, Bình Phước	Khu vực 2 NT	Không
3799	43	Bình Phước	03	Huyện Chơn Thành	011	THPT Chu Văn An	TTr. Chơn Thành, Chơn Thành Bình Phước	Khu vực 2 NT	Không
3800	43	Bình Phước	03	Huyện Chơn Thành	012	THCS & THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Xã Nha Bích, Chơn Thành, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3801	43	Bình Phước	03	Huyện Chơn Thành	013	Trung tâm GDNN&GDTX Chơn Thành	TT Chơn Thành, Chơn Thành, Bình Phước	Khu vực 2 NT	Không
3802	43	Bình Phước	03	Huyện Chơn Thành	014	Cao đẳng nghề Bình Phước	Xã Thành Tâm, Chơn Thành, Bình Phước	Khu vực 2 NT	Không
3803	43	Bình Phước	04	Thị xã Bình Long	015	THPT Thị xã Bình Long	P.Hưng Chiến, TX Bình Long, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3804	43	Bình Phước	04	Thị xã Bình Long	016	THPT Nguyễn Huệ	P. An Lộc, TX. Bình Long, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3805	43	Bình Phước	04	Thị xã Bình Long	017	Trung tâm GDNN&GDTX Bình Long	P. An Lộc, TX. Bình Long, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3806	43	Bình Phước	04	Thị xã Bình Long	042	THPT chuyên Bình Long	P. Hưng Chiến, Thị xã Bình Long, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3807	43	Bình Phước	05	Huyện Lộc Ninh	018	THPT Lộc Ninh	TTr. Lộc Ninh, Lộc Ninh, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3808	43	Bình Phước	05	Huyện Lộc Ninh	019	THPT Lộc Thái	Xã Lộc Thái, Lộc Ninh, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3809	43	Bình Phước	05	Huyện Lộc Ninh	020	THPT Lộc Hiệp	Xã Lộc Hiệp, Lộc Ninh, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3810	43	Bình Phước	05	Huyện Lộc Ninh	021	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Lộc Ninh	TTr. Lộc Ninh, Lộc Ninh, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3811	43	Bình Phước	06	Huyện Bù Đốp	022	THPT Thanh Hòa	TTr. Thanh Bình, Bù Đốp, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3812	43	Bình Phước	06	Huyện Bù Đốp	023	THCS & THPT Tân Tiến	Xã Tân Tiến, Bù Đốp, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3813	43	Bình Phước	06	Huyện Bù Đốp	024	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Bù Đốp	TT Thanh Bình, Thanh Hòa, Bù Đốp	Khu vực 1	Không
3814	43	Bình Phước	07	Thị xã Phước Long	025	THPT Thị xã Phước Long	P. Long Thủy, TX. Phước Long, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3815	43	Bình Phước	07	Thị xã Phước Long	026	THPT Phước Bình	P. Long Phước, TX. Phước Long, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3816	43	Bình Phước	07	Thị xã Phước Long	027	Trung tâm GDNN-GDTX Phước Long	P. Long Thủy, TX. Phước Long, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3817	43	Bình Phước	08	Huyện Bù Đăng	028	THPT Bù Đăng	TTr. Đức Phong, Bù Đăng, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3818	43	Bình Phước	08	Huyện Bù Đăng	029	THPT Lê Quý Đôn	Xã Đức Liễu, Bù Đăng, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3819	43	Bình Phước	08	Huyện Bù Đăng	030	THPT Thống Nhất	Xã Thống Nhất, Bù Đăng, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3820	43	Bình Phước	08	Huyện Bù Đăng	031	THCS & THPT Lương Thế Vinh	Xã Bom Bo, Bù Đăng, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3821	43	Bình Phước	08	Huyện Bù Đăng	032	THCS & THPT Đăng Hà	Xã Đăng Hà, Bù Đăng, Bù Đốp	Khu vực 1	Không
3822	43	Bình Phước	08	Huyện Bù Đăng	033	Trung tâm GDNN-GDTX Bù Đăng	TT Đức Phong, Bù Đăng, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3823	43	Bình Phước	09	Huyện Hớn Quản	034	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	TT Tân Khai, Hớn Quản, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3824	43	Bình Phước	09	Huyện Hớn Quản	035	THPT Trần Phú	Xã Tân Hưng, Hớn Quản, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3825	43	Bình Phước	09	Huyện Hớn Quản	044	Trung tâm GDNN-GDTX Hớn Quản	TT Tân Khai, Hớn Quản	Khu vực 1	Không
3826	43	Bình Phước	10	Huyện Bù Gia Mập	036	THPT Đắk Ơ	Xã Đăk Ơ, Bù Gia Mập, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3827	43	Bình Phước	10	Huyện Bù Gia Mập	037	THPT Đa Kia	Xã Đa Kia, Bù Gia Mập Bình Phước	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3828	43	Bình Phước	10	Huyện Bù Gia Mập	038	THCS & THPT Võ Thị Sáu	Xã Phú Nghĩa, Bù Gia Mập, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3829	43	Bình Phước	10	Huyện Bù Gia Mập	043	PTDTNT THCS & THPT Bù Gia Mập	Xã Phú Nghĩa, Bù Gia Mập, Bình Phước	Khu vực 1	Có
3830	43	Bình Phước	10	Huyện Bù Gia Mập	045	THCS & THPT Đăk Mai	Xã Bù Gia Mập, Bù Gia Mập, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3831	43	Bình Phước	11	Huyện Phú Riềng	039	THPT Phú Riềng	Xã Phú Riềng, Phú Riềng, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3832	43	Bình Phước	11	Huyện Phú Riềng	040	THPT Nguyễn Khuyến	Xã Bù Nho, Phú Riềng, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3833	43	Bình Phước	11	Huyện Phú Riềng	041	THPT Ngô Quyền	Xã Long Hà, Phú Riềng, Bình Phước	Khu vực 1	Không
3834	44	Bình Dương	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_44	Tầng 10, Tháp A, TT Hành chính Tỉnh Bình Dương	Khu vực 3	Không
3835	44	Bình Dương	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_44	Tầng 10, Tháp A, TT Hành chính Tỉnh Bình Dương	Khu vực 3	Không
3836	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	000	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tầng 10, Tháp A, TT Hành chính Tỉnh Bình Dương	Khu vực 2	Không
3837	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	001	Trung tâm GDTX tỉnh Bình Dương	30 Tháng 4, p.Chánh Nghĩa, Thủ Dầu Một- BD	Khu vực 2	Không
3838	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	002	THPT chuyên Hùng Vương	Đại lộ Bình Dương, Hiệp Thành, Thủ Dầu Một, BD	Khu vực 2	Không
3839	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	003	THPT Võ Minh Đức	30 Tháng 4, Chánh Nghĩa, TDM, BD	Khu vực 2	Không
3840	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	004	THPT An Mỹ	phường Phú Mỹ, Thủ Dầu Một, BD	Khu vực 2	Không
3841	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	005	THPT Nguyễn Đình Chiểu	ĐL Bình Dương, Hiệp Thành, Thủ Dầu Một, BD	Khu vực 2	Không
3842	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	006	Trung-Tiểu học PéTrus-Ký	P. Hiệp Thành- Thủ Dầu Một - Bình Dương	Khu vực 2	Không
3843	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	008	THPT Bình Phú	P. Định Hòa , Thủ Dầu Một, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3844	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	035	TH-THCS-THPT Ngô Thời Nhiệm	P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, BD	Khu vực 2	Không
3845	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	040	TCN tỉnh Bình Dương	Số 100, đường Hoàng Hoa Thám, Hiệp Thành, TP. Thủ	Khu vực 2	Không
3846	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	043	TCN Việt Hàn Bình Dương	Đại lộ Bình Dương, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một,	Khu vực 2	Không
3847	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	045	THCS-THPT Nguyễn Khuyến	P. Hòa Phú , TP.Thủ Dầu Một	Khu vực 2	Không
3848	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	047	TCN Nghiệp vụ Bình Dương	K1/A28, Hoàng Hoa Thám, Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Mộ	Khu vực 2	Không
3849	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	048	TH-THCS-THPT Việt Anh	Phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một	Khu vực 2	Không
3850	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	055	Trung cấp Mỹ thuật-Văn hóa Bình Dương	29 Bạch Đằng, P.Phú Cường, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3851	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	056	Trung cấp Nông lâm nghiệp Bình Dương	Phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3852	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	058	Trung cấp Kinh tế - Công nghệ Đông Nam	508 ĐL Bình Dương, P.Hiệp Thành, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3853	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	062	Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương	P.Hiệp Thành, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3854	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	064	Đại học Thủ Dầu Một	06 Trần Văn Ơn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3855	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	067	Đại học Bình Dương	P. Hiệp Thành, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Khu vực 2	Không
3856	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	070	Trung tâm GDTX-BDNV tỉnh Bình Dương (Từ 18/6/2019)	30 Tháng 4, p.Chánh Nghĩa, Thủ Dầu Một- BD	Khu vực 2	Không
3857	44	Bình Dương	01	Thành phố Thủ Dầu Một	072	Trung cấp Văn hóa Nghệ Thuật và Du lịch Bình Dương (Trước 2012)	Tp. Thủ Dầu Một	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3858	44	Bình Dương	02	Thị xã Bến Cát	007	TT GDNN-GDTX TX.Bến Cát	Mỹ Phước , Bến Cát, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3859	44	Bình Dương	02	Thị xã Bến Cát	009	THPT Bến Cát	Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3860	44	Bình Dương	02	Thị xã Bến Cát	010	THPT Tây Nam	Xã Phú An , Bến Cát, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3861	44	Bình Dương	02	Thị xã Bến Cát	054	Trung cấp Kinh tế Bình Dương	Ấp 2, Tân Định, Bến Cát, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3862	44	Bình Dương	02	Thị xã Bến Cát	065	THPT Bán công Lê Quý Đôn	Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3863	44	Bình Dương	03	Thị xã Tân Uyên	012	TT GDNN-GDTX TX.Tân Uyên	P. Uyên Hưng, Tân Uyên, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3864	44	Bình Dương	03	Thị xã Tân Uyên	013	THPT Huỳnh Văn Nghệ	P. Uyên Hưng, Tân Uyên, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3865	44	Bình Dương	03	Thị xã Tân Uyên	014	THPT Tân Phước Khánh	P. Tân Phước Khánh, Tân Uyên , BD	Khu vực 2	Không
3866	44	Bình Dương	03	Thị xã Tân Uyên	015	THPT Thái Hoà	P. Thái Hoà, Tân Uyên, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3867	44	Bình Dương	03	Thị xã Tân Uyên	044	TCN Tân Uyên	Tân Uyên, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3868	44	Bình Dương	04	Thị xã Thuận An	019	TT GDNN-GDTX TX.Thuận An	P. Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3869	44	Bình Dương	04	Thị xã Thuận An	020	THPT Trịnh Hoài Đức	P. An Thạnh, Thuận An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3870	44	Bình Dương	04	Thị xã Thuận An	021	THPT Nguyễn Trãi	P. Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3871	44	Bình Dương	04	Thị xã Thuận An	022	THPT Trần Văn Ơn	P. Thuận Giao, Thuận An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3872	44	Bình Dương	04	Thị xã Thuận An	036	CĐN Việt Nam - Singapore	Đại lộ Bình Dương, Hoà Lân 2, Thuận Giao, Thuận An	Khu vực 2	Không
3873	44	Bình Dương	04	Thị xã Thuận An	041	TCN KT và NV Công đoàn	Đường N2, Cụm sản xuất An Thạnh, TX. Thuận An, BD	Khu vực 2	Không
3874	44	Bình Dương	04	Thị xã Thuận An	049	TH-THCS-THPT Đức Trí	P. Thuận Giao, TX.Thuận An	Khu vực 2	Không
3875	44	Bình Dương	04	Thị xã Thuận An	059	Trung cấp Công nghiệp Bình Dương	Đường DT 743, KCN Sóng Thần, Bình Hòa, Thuận An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3876	44	Bình Dương	04	Thị xã Thuận An	060	Trung cấp Tài chính Kế Toán Bình Dương	102, Nguyễn Văn Tiết, Khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, TX Thuận An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3877	44	Bình Dương	04	Thị xã Thuận An	068	Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương	333 Đường Thuận Giao 16, P Thuận Giao, TX Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Khu vực 2	Không
3878	44	Bình Dương	05	Thị xã Dĩ An	023	TT GDNN-GDTX TX.Dĩ An	P. Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3879	44	Bình Dương	05	Thị xã Dĩ An	024	THPT Dĩ An	P. Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3880	44	Bình Dương	05	Thị xã Dĩ An	025	THPT Nguyễn An Ninh	P. Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3881	44	Bình Dương	05	Thị xã Dĩ An	026	THPT Bình An	P. Bình An, Dĩ An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3882	44	Bình Dương	05	Thị xã Dĩ An	037	CĐN Đồng An	P. Bình Thắng, TX. Dĩ An, BD	Khu vực 2	Không
3883	44	Bình Dương	05	Thị xã Dĩ An	038	CĐN Công nghệ và NL Nam Bộ	Quốc lộ 1K, ấp Nội Hoá, P. Bình An, TX. Dĩ An, BD	Khu vực 2	Không
3884	44	Bình Dương	05	Thị xã Dĩ An	039	Phân hiệu CĐN Đường sắt phía Nam	Số 7, đường Lý Thường Kiệt, P. Dĩ An , TX. Dĩ An,	Khu vực 2	Không
3885	44	Bình Dương	05	Thị xã Dĩ An	042	TCN Dĩ An	TX. Dĩ An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3886	44	Bình Dương	05	Thị xã Dĩ An	046	TCN Khu Công nghiệp	Đường T, khu trung tâm hành chính Dĩ An, Dĩ An, BD	Khu vực 2	Không
3887	44	Bình Dương	05	Thị xã Dĩ An	050	TH-THCS-THPT Phan Chu Trinh	P. Dĩ An, TX. Dĩ An	Khu vực 2	Không
3888	44	Bình Dương	05	Thị xã Dĩ An	053	THPT Hoàng Diệu	P. Dĩ An, TX. Dĩ An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3889	44	Bình Dương	05	Thị xã Dĩ An	061	Trung cấp Bách Khoa Bình Dương	Trạm khách A11, Đại Lộ độc Lập, khu công nghiệp Sóng Thần, TX Dĩ An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3890	44	Bình Dương	05	Thị xã Dĩ An	069	Tiểu học - THCS - THPT Việt Anh 2	phố nhị đồng 2, Đường số 13, Dĩ An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3891	44	Bình Dương	05	Thị xã Dĩ An	073	THPT Bán Công Dĩ An (Trước 2005)	Dĩ An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3892	44	Bình Dương	06	Huyện Phú Giáo	027	TT GDNN-GDTX H.Phú Giáo	TT Phước Vĩnh, Phú Giáo, Bình Dương	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3893	44	Bình Dương	06	Huyện Phú Giáo	028	THPT Phước Vĩnh	TT Phước Vĩnh, Phú Giáo, Bình Dương	Khu vực 2 NT	Không
3894	44	Bình Dương	06	Huyện Phú Giáo	029	THPT Nguyễn Huệ	Xã Tân Hiệp, Phú Giáo, Bình Dương	Khu vực 2 NT	Không
3895	44	Bình Dương	06	Huyện Phú Giáo	030	THPT Tây Sơn	Xã Tân Long, Phú Giáo, Bình Dương	Khu vực 2 NT	Không
3896	44	Bình Dương	06	Huyện Phú Giáo	051	THPT Phước Hòa	Ấp 1B, Xã Phước Hòa, H.Phú Giáo	Khu vực 2 NT	Không
3897	44	Bình Dương	06	Huyện Phú Giáo	057	Trung cấp Kỹ thuật Phú Giáo	Khu phố II, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, Bình Dương	Khu vực 2 NT	Không
3898	44	Bình Dương	07	Huyện Dầu Tiếng	031	TT GDNN-GDTX H.Dầu Tiếng	TT Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	Khu vực 2 NT	Không
3899	44	Bình Dương	07	Huyện Dầu Tiếng	032	THPT Dầu Tiếng	TT Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	Khu vực 2 NT	Không
3900	44	Bình Dương	07	Huyện Dầu Tiếng	033	THPT Thanh Tuyền	Xã Thanh Tuyền, Dầu Tiếng, Bình Dương	Khu vực 2 NT	Không
3901	44	Bình Dương	07	Huyện Dầu Tiếng	034	THPT Phan Bội Châu	Xã Minh Hòa, Dầu Tiếng, Bình Dương	Khu vực 2 NT	Không
3902	44	Bình Dương	07	Huyện Dầu Tiếng	052	THPT Long Hòa	Xã Long Hòa, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	Khu vực 2 NT	Không
3903	44	Bình Dương	07	Huyện Dầu Tiếng	063	THPT Bán công Định Thành	TT Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	Khu vực 2 NT	Không
3904	44	Bình Dương	07	Huyện Dầu Tiếng	071	THCS-THPT Minh Hòa (Từ 21/6/2019)	Xã Minh Hòa, Dầu Tiếng, Bình Dương	Khu vực 2 NT	Không
3905	44	Bình Dương	08	Huyện Bắc Tân Uyên	016	THPT Tân Bình	Xã Tân Bình, Bắc Tân Uyên, Bình Dương	Khu vực 2 NT	Không
3906	44	Bình Dương	08	Huyện Bắc Tân Uyên	017	THPT Thường Tân	Xã Thường Tân, Bắc Tân Uyên, Bình Dương	Khu vực 2 NT	Không
3907	44	Bình Dương	08	Huyện Bắc Tân Uyên	018	THPT Lê Lợi	Xã Tân Thành, Bắc Tân Uyên, Bình Dương	Khu vực 2 NT	Không
3908	44	Bình Dương	09	Huyện Bàu Bàng	011	THPT Bàu Bàng	Xã Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	Khu vực 2 NT	Không
3909	44	Bình Dương	09	Huyện Bàu Bàng	066	THPT Lai Uyên	Xã Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	Khu vực 2 NT	Không
3910	44	Bình Dương	10	Thành phố Thuận An	074	THPT Trịnh Hoài Đức (Từ 01/02/2020)	P. An Thạnh, Tp.Thuận An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3911	44	Bình Dương	10	Thành phố Thuận An	075	THPT Nguyễn Trãi (Từ 01/02/2020)	P. Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3912	44	Bình Dương	10	Thành phố Thuận An	076	THPT Trần Văn Ơn (Từ 01/02/2020)	P. Thuận Giao, Tp.Thuận An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3913	44	Bình Dương	10	Thành phố Thuận An	077	TH-THCS-THPT Đức Trí (Từ 01/02/2020)	P. Thuận Giao, Tp.Thuận An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3914	44	Bình Dương	10	Thành phố Thuận An	078	TT GDNN-GDTX Tp.Thuận An (Từ 01/02/2020)	P. Lái Thiêu, Tp.Thuận An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3915	44	Bình Dương	11	Thành phố Dĩ An	079	THPT Dĩ An (Từ 01/02/2020)	P. Dĩ An, Tp.Dĩ An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3916	44	Bình Dương	11	Thành phố Dĩ An	080	THPT Nguyễn An Ninh (Từ 01/02/2020)	P. Dĩ An, Tp.Dĩ An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3917	44	Bình Dương	11	Thành phố Dĩ An	081	THPT Bình An (Từ 01/02/2020)	P. Bình An, Tp.Dĩ An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3918	44	Bình Dương	11	Thành phố Dĩ An	082	TT GDNN-GDTX Tp.Dĩ An (Từ 01/02/2020)	P. Dĩ An, Tp.Dĩ An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3919	44	Bình Dương	11	Thành phố Dĩ An	083	TH-THCS-THPT Phan Chu Trinh (Từ 01/02/2020)	P. Dĩ An, Tp. Dĩ An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3920	44	Bình Dương	11	Thành phố Dĩ An	084	TH - THCS - THPT Việt Anh 2 (Từ 01/02/2020)	phố nhị đồng 2, Đường số 13, Tp.Dĩ An, Bình Dương	Khu vực 2	Không
3921	45	Ninh Thuận	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_45		Khu vực 3	Không
3922	45	Ninh Thuận	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_45		Khu vực 3	Không
3923	45	Ninh Thuận	01	Thành phố Phan Rang -Tháp Chàm	001	THPT Nguyễn Trãi	Ph. Mỹ Hương, TP. Phan Rang -Tháp Chàm	Khu vực 2	Không
3924	45	Ninh Thuận	01	Thành phố Phan Rang -Tháp Chàm	005	TTGDTX Ninh Thuận	Ph. Kinh Dinh, TP. Phan Rang-Tháp Chàm	Khu vực 2	Không
3925	45	Ninh Thuận	01	Thành phố Phan Rang -Tháp Chàm	006	THPT Dân tộc nội trú Ninh Thuận	Ph. Phủ Hà, TP. Phan Rang-Tháp Chàm	Khu vực 2	Có
3926	45	Ninh Thuận	01	Thành phố Phan Rang -Tháp Chàm	007	THPT Tháp Chàm	Ph. Bảo An, TP. Phan Rang-Tháp Chàm	Khu vực 2	Không
3927	45	Ninh Thuận	01	Thành phố Phan Rang -Tháp Chàm	008	THPT Ischool	Ph. Thanh Sơn, TP. Phan Rang-Tháp Chàm	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3928	45	Ninh Thuận	01	Thành phố Phan Rang -Tháp Chàm	009	THPT Chu Văn An	Ph. Phước Mỹ, TP. Phan Rang-Tháp Chàm	Khu vực 2	Không
3929	45	Ninh Thuận	01	Thành phố Phan Rang -Tháp Chàm	014	TT KTTH-HN Phan Rang	Ph. Đài Sơn, TP.Phan Rang Tháp Chàm	Khu vực 2	Không
3930	45	Ninh Thuận	01	Thành phố Phan Rang -Tháp Chàm	017	THPT chuyên Lê Quí Đôn	P.Mỹ Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm	Khu vực 2	Không
3931	45	Ninh Thuận	01	Thành phố Phan Rang -Tháp Chàm	021	Tr. CĐ nghề Ninh Thuận	Ph.Mỹ Hải, TP.Phan Rang-Tháp Chàm	Khu vực 2	Không
3932	45	Ninh Thuận	01	Thành phố Phan Rang -Tháp Chàm	027	TT GDTX-HN Ninh Thuận	Ph. Kinh Dinh, TP. Phan Rang-Tháp Chàm	Khu vực 2	Không
3933	45	Ninh Thuận	02	Huyện Ninh Sơn	002	THPT Nguyễn Du	Xã Quảng Sơn, H. Ninh Sơn	Khu vực 1	Không
3934	45	Ninh Thuận	02	Huyện Ninh Sơn	012	TT GDTX-DN-HN Ninh Sơn	TTr. Tân Sơn, Ninh Sơn	Khu vực 2 NT	Không
3935	45	Ninh Thuận	02	Huyện Ninh Sơn	013	THPT Trường Chinh	TTr. Tân Sơn, Ninh Sơn	Khu vực 2 NT	Không
3936	45	Ninh Thuận	02	Huyện Ninh Sơn	019	THPT Lê Duẩn	Xã Nhơn Sơn, H. Ninh Sơn	Khu vực 1	Không
3937	45	Ninh Thuận	02	Huyện Ninh Sơn	026	TT GDNN-GDTX Ninh Sơn	TTr. Tân Sơn, Ninh Sơn	Khu vực 2 NT	Không
3938	45	Ninh Thuận	03	Huyện Ninh Hải	003	THPT Ninh Hải	TTr. Khánh Hải, H. Ninh Hải	Khu vực 2 NT	Không
3939	45	Ninh Thuận	03	Huyện Ninh Hải	016	THPT Tôn Đức Thắng	Xã Tân Hải, H. Ninh Hải	Khu vực 2 NT	Không
3940	45	Ninh Thuận	03	Huyện Ninh Hải	023	THPT Phan Chu Trinh	Xã Nhơn Hải, H. Ninh Hải	Khu vực 2 NT	Không
3941	45	Ninh Thuận	04	Huyện Ninh Phước	004	THPT An Phước	TTr. Phước Dân, H. Ninh Phước	Khu vực 1	Không
3942	45	Ninh Thuận	04	Huyện Ninh Phước	010	THPT Nguyễn Huệ	TTr. Phước Dân, H. Ninh Phước	Khu vực 1	Không
3943	45	Ninh Thuận	04	Huyện Ninh Phước	011	TT GDTX-DN-HN Ninh Phước	TTr. Phước Dân, Ninh Phước	Khu vực 1	Không
3944	45	Ninh Thuận	04	Huyện Ninh Phước	015	THPT Phạm Văn Đồng	Xã Phước Hậu, H. Ninh Phước	Khu vực 1	Không
3945	45	Ninh Thuận	04	Huyện Ninh Phước	025	TT GDNN-GDTX Ninh Phước	TTr. Phước Dân, Ninh Phước	Khu vực 1	Không
3946	45	Ninh Thuận	05	Huyện Bác ái	018	THPT Bác ái	Xã Phước Đại, H. Bác ái	Khu vực 1	Không
3947	45	Ninh Thuận	05	Huyện Bác ái	024	Phổ thông Dân tộc nội trú Pinăng Tắc	Xã Phước Đại, H. Bác Ái	Khu vực 1	Có
3948	45	Ninh Thuận	05	Huyện Bác ái	031	THCS-THPT Bác Ái	Xã Phước Đại, H. Bác ái	Khu vực 1	Không
3949	45	Ninh Thuận	06	Huyện Thuận Bắc	022	THPT Phan Bội Châu	Xã Lợi Hải, H. Thuận Bắc	Khu vực 1	Không
3950	45	Ninh Thuận	06	Huyện Thuận Bắc	028	TT GDNN-GDTX Thuận Bắc	Huyện Thuận Bắc	Khu vực 1	Không
3951	45	Ninh Thuận	07	Huyện Thuận Nam	020	THPT Nguyễn Văn Linh	Xã Phước Minh, H. Thuận Nam	Khu vực 1	Không
3952	45	Ninh Thuận	07	Huyện Thuận Nam	029	THCS-THPT Đặng Chí Thanh	Xã Cà Ná, huyện Thuận Nam	Khu vực 2NT	Không
3953	45	Ninh Thuận	07	Huyện Thuận Nam	030	THCS-THPT Nguyễn Văn Linh	Xã Phước Minh, H. Thuận Nam	Khu vực 1	Không
3954	46	Tây Ninh	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_46		Khu vực 2	Không
3955	46	Tây Ninh	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_46		Khu vực 2	Không
3956	46	Tây Ninh	01	Thành phố Tây Ninh	001	THPT Trần Đại Nghĩa	Phường 3, Thành phố Tây Ninh	Khu vực 2	Không
3957	46	Tây Ninh	01	Thành phố Tây Ninh	002	THPT Lê Quý Đôn	Phường 4, Thành phố Tây Ninh	Khu vực 2	Không
3958	46	Tây Ninh	01	Thành phố Tây Ninh	003	THPT chuyên Hoàng Lê Kha	Phường 3, Thành phố Tây Ninh	Khu vực 2	Không
3959	46	Tây Ninh	01	Thành phố Tây Ninh	004	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Phường 3, Thành phố Tây Ninh	Khu vực 2	Không
3960	46	Tây Ninh	01	Thành phố Tây Ninh	005	THPT Tây Ninh	Phường 3, Thành phố Tây Ninh	Khu vực 2	Không
3961	46	Tây Ninh	01	Thành phố Tây Ninh	006	Phổ thông dân tộc nội trú Tây Ninh	KP Ninh Trung, Phường Ninh sơn, Tp Tây Ninh	Khu vực 2	Có
3962	46	Tây Ninh	01	Thành phố Tây Ninh	007	TTGDTX Thành phố Tây Ninh	KP 4, Phường 2, Thành phố Tây Ninh	Khu vực 2	Không
3963	46	Tây Ninh	01	Thành phố Tây Ninh	008	TC Tân Bách Khoa	Số 18 Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Tp. Tây Ninh,	Khu vực 2	Không
3964	46	Tây Ninh	01	Thành phố Tây Ninh	009	TC Y tế Tây Ninh	Đại lộ 30-4 Thành phố Tây Ninh	Khu vực 2	Không
3965	46	Tây Ninh	01	Thành phố Tây Ninh	010	Cao đẳng Nghề Tây Ninh	Số 19 Võ Thị Sáu, khu phố 3, Phường 3, Tp. TâyNinh	Khu vực 2	Không
3966	46	Tây Ninh	01	Thành phố Tây Ninh	033	TTGDTX Tỉnh Tây Ninh	Phường 4, Thành phố Tây Ninh	Khu vực 2	Không
3967	46	Tây Ninh	01	Thành phố Tây Ninh	048	TT GDNN-GDTX Thành phố Tây Ninh	Khu phố 4, Phường 2, Thành phố Tây Ninh	Khu vực 2	Không
3968	46	Tây Ninh	02	Huyện Tân Biên	011	THPT Trần Phú	Thị trấn Tân Biên, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3969	46	Tây Ninh	02	Huyện Tân Biên	012	THPT Nguyễn An Ninh	Thị trấn Tân Biên, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
3970	46	Tây Ninh	02	Huyện Tân Biên	013	THPT Lương Thế Vinh	Mỏ Công , Tân Biên, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3971	46	Tây Ninh	02	Huyện Tân Biên	014	TTGDTX Tân Biên	Thị trấn Tân Biên, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3972	46	Tây Ninh	02	Huyện Tân Biên	049	TT GDNN-GDTX Tân Biên	Thị trấn Tân Biên, Tân Biên	Khu vực 2 NT	Không
3973	46	Tây Ninh	03	Huyện Tân Châu	015	THPT Tân Châu	Thị trấn Tân Châu, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3974	46	Tây Ninh	03	Huyện Tân Châu	016	THPT Lê Duẩn	Thị trấn Tân Châu, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3975	46	Tây Ninh	03	Huyện Tân Châu	017	THPT Tân Hưng	Tân Hưng, Tân Châu, Tây Ninh	Khu vực 1	Không
3976	46	Tây Ninh	03	Huyện Tân Châu	018	THPT Tân Đông	Tân Đông, Tân Châu, Tây Ninh	Khu vực 1	Không
3977	46	Tây Ninh	03	Huyện Tân Châu	019	TTGDTX Tân Châu	Thị trấn Tân Châu, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3978	46	Tây Ninh	03	Huyện Tân Châu	050	TT GDNN-GDTX Tân Châu	Thị trấn Tân Châu, Tân Châu	Khu vực 2 NT	Không
3979	46	Tây Ninh	04	Huyện Dương Minh Châu	020	THPT Dương Minh Châu	Thị trấn Dương Minh Châu, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3980	46	Tây Ninh	04	Huyện Dương Minh Châu	021	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Ấp Phước Hòa, Suối Đá, Dương Minh Châu, Tây Ninh	Khu vực 1	Không
3981	46	Tây Ninh	04	Huyện Dương Minh Châu	022	THPT Nguyễn Thái Bình	Truông Mít, Dương Minh Châu, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3982	46	Tây Ninh	04	Huyện Dương Minh Châu	023	TTGDTX Dương Minh Châu	Thị trấn Dương Minh Châu, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3983	46	Tây Ninh	04	Huyện Dương Minh Châu	051	TT GDNN-GDTX Dương Minh Châu	Thị trấn Dương Minh Châu, Dương Minh Châu	Khu vực 2 NT	Không
3984	46	Tây Ninh	04	Huyện Dương Minh Châu	057	THPT Dương Minh Châu (Cơ sở 2)	Xã Suối Đá, Huyện Dương Minh Châu, Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 1	Không
3985	46	Tây Ninh	05	Huyện Châu Thành	024	THPT Hoàng Văn Thụ	Thị trấn Châu Thành, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3986	46	Tây Ninh	05	Huyện Châu Thành	025	THPT Châu Thành	Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3987	46	Tây Ninh	05	Huyện Châu Thành	026	THPT Lê Hồng Phong	Hoà Thạnh, Châu Thành, Tây Ninh	Khu vực 1	Không
3988	46	Tây Ninh	05	Huyện Châu Thành	027	TTGDTX Châu Thành	Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3989	46	Tây Ninh	05	Huyện Châu Thành	028	TC Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh	Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3990	46	Tây Ninh	05	Huyện Châu Thành	052	TT GDNN-GDTX Châu Thành	Thị trấn Châu Thành, Châu Thành	Khu vực 2 NT	Không
3991	46	Tây Ninh	06	Huyện Hòa Thành (trước 01/02/2020)	029	THPT Lý Thường Kiệt (Trước 01/02/2020)	Thị trấn Hoà Thành, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3992	46	Tây Ninh	06	Huyện Hòa Thành (trước 01/02/2020)	030	THPT Nguyễn Chí Thanh (Trước 01/02/2020)	Trường Tây, Hoà Thành, Tây Ninh	Khu vực 1	Không
3993	46	Tây Ninh	06	Huyện Hòa Thành (trước 01/02/2020)	031	THPT Nguyễn Trung Trực (Trước 01/02/2020)	Long Thành Trung, Hoà Thành, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3994	46	Tây Ninh	06	Huyện Hòa Thành (trước 01/02/2020)	032	TTGDTX Hoà Thành	Cửa số 3 , Nội ô Toà Thánh, TT Hòa Thành, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3995	46	Tây Ninh	06	Huyện Hòa Thành (trước 01/02/2020)	053	TT GDNN-GDTX Hòa Thành (Trước 01/02/2020)	Thị trấn Hòa Thành, Hòa Thành	Khu vực 2 NT	Không
3996	46	Tây Ninh	07	Huyện Bến Cầu	034	THPT Nguyễn Huệ	Thị trấn Bến Cầu, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3997	46	Tây Ninh	07	Huyện Bến Cầu	035	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Long Giang, Bến Cầu, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
3998	46	Tây Ninh	07	Huyện Bến Cầu	036	TTGDTX Bến Cầu	Lợi Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	Khu vực 1	Không
3999	46	Tây Ninh	07	Huyện Bến Cầu	054	TT GDNN-GDTX Bến Cầu	Lợi Thuận, Bến Cầu	Khu vực 1	Không
4000	46	Tây Ninh	08	Huyện Gò Dầu	037	THPT Quang Trung	Thị trấn Gò Dầu, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
4001	46	Tây Ninh	08	Huyện Gò Dầu	038	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Bàu Đồn, Gò Dầu, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
4002	46	Tây Ninh	08	Huyện Gò Dầu	039	THPT Trần Quốc Đại	Thị trấn Gò Dầu, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
4003	46	Tây Ninh	08	Huyện Gò Dầu	040	THPT Ngô Gia Tự	Thạnh Đức, Gò Dầu, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
4004	46	Tây Ninh	08	Huyện Gò Dầu	041	TTGDTX Gò Dầu	Thị trấn Gò Dầu, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
4005	46	Tây Ninh	08	Huyện Gò Dầu	055	TT GDNN-GDTX Gò Dầu	Thị trấn Gò Dầu, Gò Dầu	Khu vực 2 NT	Không
4006	46	Tây Ninh	09	Huyện Trảng Bàng (trước 01/02/2020)	042	THPT Nguyễn Trãi (Trước 01/02/2020)	Thị trấn Trảng Bàng, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4007	46	Tây Ninh	09	Huyện Trảng Bàng (trước 01/02/2020)	043	THPT Trảng Bàng (Trước 01/02/2020)	Thị trấn Trảng Bàng, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
4008	46	Tây Ninh	09	Huyện Trảng Bàng (trước 01/02/2020)	044	THPT Lộc Hưng (Trước 01/02/2020)	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
4009	46	Tây Ninh	09	Huyện Trảng Bàng (trước 01/02/2020)	045	THPT Bình Thạnh (Trước 01/02/2020)	Bình Thạnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	Khu vực 1	Không
4010	46	Tây Ninh	09	Huyện Trảng Bàng (trước 01/02/2020)	046	TTGDTX Trảng Bàng	Thị trấn Trảng Bàng, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
4011	46	Tây Ninh	09	Huyện Trảng Bàng (trước 01/02/2020)	047	TC nghề khu vực Nam Tây Ninh (Trước 01/02/2020)	Gia Lộc, Trảng Bàng, Tây Ninh	Khu vực 2 NT	Không
4012	46	Tây Ninh	09	Huyện Trảng Bàng (trước 01/02/2020)	056	TT GDNN-GDTX Trảng Bàng (Trước 01/02/2020)	Thị trấn Trảng Bàng, Trảng Bàng	Khu vực 2 NT	Không
4013	46	Tây Ninh	10	Thị xã Hòa Thành (từ 01/02/2020)	058	THPT Lý Thường Kiệt (Từ 01/02/2020)	Phường Long Hoa, Thị xã Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2	Không
4014	46	Tây Ninh	10	Thị xã Hòa Thành (từ 01/02/2020)	059	THPT Nguyễn Chí Thanh (Từ 01/02/2020)	Xã Trường Tây, Thị xã Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 1	Không
4015	46	Tây Ninh	10	Thị xã Hòa Thành (từ 01/02/2020)	060	THPT Nguyễn Trung Trực (Từ 01/02/2020)	Phường Long Thành Trung, Thị xã Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2	Không
4016	46	Tây Ninh	10	Thị xã Hòa Thành (từ 01/02/2020)	061	TT GDNN-GDTX Hòa Thành (Từ 01/02/2020)	Phường Long Hoa, Thị xã Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2	Không
4017	46	Tây Ninh	11	Thị xã Trảng Bàng (từ 01/02/2020)	062	THPT Nguyễn Trãi (Từ 01/02/2020)	Phường Trảng Bàng, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2	Không
4018	46	Tây Ninh	11	Thị xã Trảng Bàng (từ 01/02/2020)	063	THPT Trảng Bàng (Từ 01/02/2020)	Phường Trảng Bàng, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2	Không
4019	46	Tây Ninh	11	Thị xã Trảng Bàng (từ 01/02/2020)	064	THPT Lộc Hưng (Từ 01/02/2020)	Phường Lộc Hưng, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2	Không
4020	46	Tây Ninh	11	Thị xã Trảng Bàng (từ 01/02/2020)	065	THPT Bình Thạnh (Từ 01/02/2020)	Xã Phước Bình, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 1	Không
4021	46	Tây Ninh	11	Thị xã Trảng Bàng (từ 01/02/2020)	066	TC nghề khu vực Nam Tây Ninh (Từ 01/02/2020)	Phường Gia Lộc, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2	Không
4022	46	Tây Ninh	11	Thị xã Trảng Bàng (từ 01/02/2020)	067	TT GDNN-GDTX Thị xã Trảng Bàng (Từ 01/02/2020)	Phường Trảng Bàng, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2	Không
4023	47	Bình Thuận	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_47		Khu vực 3	Không
4024	47	Bình Thuận	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_47		Khu vực 3	Không
4025	47	Bình Thuận	01	Thành phố Phan Thiết	001	THPT Phan Bội Châu	Ph. Phú Thuỷ - Tp. Phan Thiết	Khu vực 2	Không
4026	47	Bình Thuận	01	Thành phố Phan Thiết	012	THPT Phan Chu Trinh	Ph. Phú Thuỷ - Tp. Phan Thiết	Khu vực 2	Không
4027	47	Bình Thuận	01	Thành phố Phan Thiết	013	THPT Chuyên Trần Hưng Đạo	Ph. Phú Thuỷ - Tp. Phan Thiết	Khu vực 2	Không
4028	47	Bình Thuận	01	Thành phố Phan Thiết	017	THCS và THPT Lê Lợi	Ph. Phú Trinh - Tp. Phan Thiết	Khu vực 2	Không
4029	47	Bình Thuận	01	Thành phố Phan Thiết	022	TH Bổ túc Phan Bội Châu	Ph. Phú Thuỷ - Tp. Phan Thiết	Khu vực 2	Không
4030	47	Bình Thuận	01	Thành phố Phan Thiết	032	THPT Bùi Thị Xuân	Ph. Mũi Né - Tp. Phan Thiết	Khu vực 2	Không
4031	47	Bình Thuận	01	Thành phố Phan Thiết	034	Trường TC Nghề Kinh tế - Kỹ thuật CĐ Bình Thuận	417 Trần Hưng Đạo, Ph. Bình Hưng, Tp. Phan Thiết	Khu vực 2	Không
4032	47	Bình Thuận	01	Thành phố Phan Thiết	035	CĐ Nghề Bình Thuận	Đường Trường Chinh, Ph. Phú Tài, Tp. Phan Thiết	Khu vực 2	Không
4033	47	Bình Thuận	01	Thành phố Phan Thiết	036	THPT Phan Thiết	251 Trần Hưng Đạo, Ph. Bình Hưng, Tp. Phan Thiết	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4034	47	Bình Thuận	01	Thành phố Phan Thiết	037	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	19 Nguyễn Tất Thành, Ph. Bình Hưng, Tp. Phan Thiết	Khu vực 2	Không
4035	47	Bình Thuận	01	Thành phố Phan Thiết	038	TH, THCS, THPT Châu A' Thái Bình Dương	79 Từ Văn Tư, Ph. Phú Trinh, Tp. Phan Thiết	Khu vực 2	Không
4036	47	Bình Thuận	01	Thành phố Phan Thiết	040	Trường TC Du lịch Mũi Né	268 Nguyễn Thông, Ph. Phú Hài, Tp. Phan Thiết	Khu vực 2	Không
4037	47	Bình Thuận	01	Thành phố Phan Thiết	041	CĐ Cộng đồng Bình Thuận	205 Lê Lợi, Ph. Hưng Long, Tp. Phan Thiết	Khu vực 2	Không
4038	47	Bình Thuận	01	Thành phố Phan Thiết	042	CĐ Y tế Bình Thuận	274 Nguyễn Hội, Ph. Xuân An, Tp. Phan Thiết	Khu vực 2	Không
4039	47	Bình Thuận	01	Thành phố Phan Thiết	043	Trường Đại học Phan Thiết	268 Nguyễn Thông, Phường Phú Hài, Tp. Phan Thiết	Khu vực 2	Không
4040	47	Bình Thuận	01	Thành phố Phan Thiết	044	TT GDTX Tỉnh Bình Thuận	188 Trần Hưng Đạo, P. Bình Hưng, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận	Khu vực 2	Không
4041	47	Bình Thuận	02	Huyện Tuy Phong	002	THPT Tuy Phong	TTr. Liên Hương - Tuy Phong	Khu vực 2 NT	Không
4042	47	Bình Thuận	02	Huyện Tuy Phong	009	THPT Hòa Đa	TTr. Phan Rí Cửa - Tuy Phong	Khu vực 2 NT	Không
4043	47	Bình Thuận	02	Huyện Tuy Phong	020	THPT Lê Quý Đôn	TTr. Phan Rí Cửa - Tuy Phong	Khu vực 2 NT	Không
4044	47	Bình Thuận	02	Huyện Tuy Phong	021	THPT Nguyễn Khuyến	TTr. Liên Hương - Tuy Phong	Khu vực 2 NT	Không
4045	47	Bình Thuận	03	Huyện Bắc Bình	003	THPT Bắc Bình	TTr. Chợ Lầu - Bắc Bình	Khu vực 1	Không
4046	47	Bình Thuận	03	Huyện Bắc Bình	015	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	TTr. Lương Sơn - Bắc Bình	Khu vực 1	Không
4047	47	Bình Thuận	03	Huyện Bắc Bình	027	TT GDTX-HN Bắc Bình	TTr. Chợ Lầu - Bắc Bình	Khu vực 1	Không
4048	47	Bình Thuận	03	Huyện Bắc Bình	045	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Bắc Bình	Thị trấn Chợ Lầu, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận	Khu vực 1	Không
4049	47	Bình Thuận	04	Huyện Hàm Thuận Bắc	004	THPT Hàm Thuận Bắc	TTr. Ma Lâm - Hàm Thuận Bắc	Khu vực 2 NT	Không
4050	47	Bình Thuận	04	Huyện Hàm Thuận Bắc	010	THPT Dân tộc nội trú Tỉnh	Xã Hàm Thắng - Hàm Thuận Bắc	Khu vực 2 NT	Có
4051	47	Bình Thuận	04	Huyện Hàm Thuận Bắc	031	THPT Nguyễn Văn Linh	Xã Hàm Đức - Hàm Thuận bắc	Khu vực 2 NT	Không
4052	47	Bình Thuận	05	Huyện Hàm Thuận Nam	005	THPT Hàm Thuận Nam	TTr. Thuận Nam - Hàm Thuận Nam	Khu vực 1	Không
4053	47	Bình Thuận	05	Huyện Hàm Thuận Nam	030	THPT Lương Thế Vinh	Xã Hàm Kiệm - Hàm Thuận Nam	Khu vực 2 NT	Không
4054	47	Bình Thuận	06	Huyện Hàm Tân	014	THPT Đức Tân	TTr. Tân Minh - Hàm Tân	Khu vực 1	Không
4055	47	Bình Thuận	06	Huyện Hàm Tân	033	THPT Hàm Tân	TTr. Tân Nghĩa - Hàm Tân	Khu vực 1	Không
4056	47	Bình Thuận	06	Huyện Hàm Tân	039	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân	Khu vực 1	Không
4057	47	Bình Thuận	07	Huyện Đức Linh	007	THPT Đức Linh	TTr. Võ Xu - Đức Linh	Khu vực 1	Không
4058	47	Bình Thuận	07	Huyện Đức Linh	016	THPT Chu Văn An	TTr. Võ Xu - Đức Linh	Khu vực 1	Không
4059	47	Bình Thuận	07	Huyện Đức Linh	019	THPT Hùng Vương	TTr. Đức Tài - Đức Linh	Khu vực 1	Không
4060	47	Bình Thuận	07	Huyện Đức Linh	023	TT GDTX-HN Đức Linh	TTr. Đức Tài - Đức Linh	Khu vực 1	Không
4061	47	Bình Thuận	07	Huyện Đức Linh	025	THPT Quang Trung	Xã Mê Pu - Đức Linh	Khu vực 1	Không
4062	47	Bình Thuận	07	Huyện Đức Linh	046	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đức Linh	Xã Nam Chính, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận	Khu vực 1	Không
4063	47	Bình Thuận	08	Huyện Tánh Linh	008	THPT Tánh Linh	TTr. Lạc Tánh - Tánh Linh	Khu vực 1	Không
4064	47	Bình Thuận	08	Huyện Tánh Linh	026	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Xã Bắc Ruộng - Tánh Linh	Khu vực 1	Không
4065	47	Bình Thuận	08	Huyện Tánh Linh	028	TT GDTX-HN Tánh Linh	TTr. Lạc Tánh - Tánh Linh	Khu vực 1	Không
4066	47	Bình Thuận	08	Huyện Tánh Linh	047	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tánh Linh	236 Trần Hưng Đạo, Thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, Tỉnh Bình Thuận	Khu vực 1	Không
4067	47	Bình Thuận	09	Huyện đảo Phú Quý	018	THPT Ngô Quyền	H. Đảo Phú Quý	Khu vực 1	Không
4068	47	Bình Thuận	10	Thị xã La Gi	006	THPT Lý Thường Kiệt	Ph. Tân An - Thị xã La Gi	Khu vực 2	Không
4069	47	Bình Thuận	10	Thị xã La Gi	011	THPT Nguyễn Huệ	Ph. Tân An - Thị xã La Gi	Khu vực 2	Không
4070	47	Bình Thuận	10	Thị xã La Gi	024	TT GDTX-HN La Gi	Ph. Tân An - Thị xã La Gi	Khu vực 2	Không
4071	47	Bình Thuận	10	Thị xã La Gi	029	THPT Nguyễn Trường Tộ	Xã Tân Hải - Thị xã La Gi	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4072	47	Bình Thuận	10	Thị xã La Gi	048	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã La Gi	261 Ngô Quyền, Phường Tân An, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận	Khu vực 2	Không
4073	48	Đồng Nai	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_48		Khu vực 3	Không
4074	48	Đồng Nai	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_48		Khu vực 3	Không
4075	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	000	Sở GD&ĐT	P. Quyết Thắng, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4076	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	001	THPT Chuyên Lương Thế Vinh	P.Tân Hiệp, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4077	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	002	Bổ Túc Văn Hóa Tỉnh	P. Quyết Thắng, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4078	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	003	THPT Ngô Quyền	P.Trung Dũng, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4079	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	004	THPT Nam Hà	Xã Hiệp Hòa, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4080	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	005	THPT Tam Hiệp	P. Tam Hiệp, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4081	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	006	THPT Nguyễn Trãi	Ph. Tân Biên, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4082	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	007	THPT Lê Hồng Phong	Ph. Hố Nai I, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4083	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	008	THPT Chu Văn An	P. Quyết Thắng, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4084	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	040	THPT Tam Phước	Xã Tam Phước, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4085	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	041	THPT Nguyễn Khuyến	Ph. Thống Nhất TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4086	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	042	THPT Đức Trí	Ph. Tân Hiệp TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4087	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	043	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	P.Long Bình Tân TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4088	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	044	THPT Lê Quý Đôn	Ph. Tân Mai TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4089	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	047	THPT Bùi Thị Xuân	Ph. Tân Tiến TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4090	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	049	TT GDNN-GDTX Biên Hòa	P.Quyết Thắng TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4091	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	053	THPT Trấn Biên	Ph. Tam Hoà TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4092	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	067	THPT Đinh Tiên Hoàng	P.Tân Hiệp, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4093	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	069	PT Năng Khiếu Thể Thao	P.Tân Phong, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4094	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	070	CĐ nghề Đồng Nai	P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4095	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	071	CĐ nghề Miền Đông Nam Bộ	P. Long Bình Tân, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4096	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	074	TC nghề GTVT Đồng Nai	P.Bửu Long, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4097	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	075	TC nghề 26/3	P.Hố Nai, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4098	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	076	TC nghề Kinh tế - Kỹ thuật số 2	P.Tam Hiệp, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4099	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	077	TC nghề Đinh Tiên Hoàng	P.Tân Hiệp, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4100	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	083	TH-THCS-THPT Tân Hòa	P.Tân Hòa, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4101	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	088	TH-THCS-THPT Song Ngữ Lạc Hồng	P. Bửu Long, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4102	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	089	TH-THCS-THPT Nguyễn Văn Trỗi	P. Long Bình Tân, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4103	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	090	TH-THCS-THPT Thái Bình Dương	P. Quyết Thắng, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4104	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	093	ĐH Đồng Nai	P.Tân Hiệp, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4105	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	095	TC Miền Đông	P.Hòa Bình, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4106	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	098	TT KTTH Hướng nghiệp Đồng Nai	P.Quang Vinh, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4107	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	099	TT GDTX Tỉnh	D10, Thống Nhất, TP. Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4108	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	101	Cao Đẳng Nghề Số 8	P. Long Bình Tân, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4109	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	102	Phổ thông Thực hành Sư phạm	kp2, Bình Đa, Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4110	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	202	CĐ kỹ thuật Đồng Nai	P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4111	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	207	TC Kinh tế - Kỹ thuật số 2	P. Tân Mai, TP. Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4112	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	208	TH-THCS-THPT Bùi Thị Xuân	Ph. Tân Tiến TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4113	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	210	TH-THCS-THPT Đức Trí	Ph. Tân Hiệp TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4114	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	211	TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắng	154/20, Kp1, Hưng Đạo Vương, P Quyết Thắng	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4115	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	213	TH-THCS-THPT Đinh Tiên Hoàng	P.Tân Hiệp, TP.Biên Hòa	Khu vực 2	Không
4116	48	Đồng Nai	01	Thành phố Biên Hòa	214	THPT Lê Quý Đôn-Long Bình Tân	Số 1, Đường 6A, KCN Biên Hòa 2, P.Long Bình Tân, TP Biên Hòa, Đồng Nai	Khu vực 2	Không
4117	48	Đồng Nai	02	Huyện Vĩnh Cửu	035	THPT Vĩnh Cửu	Xã Thạnh Phú H.Vĩnh Cửu	Khu vực 2 NT	Không
4118	48	Đồng Nai	02	Huyện Vĩnh Cửu	036	THPT Trị An	TTr. Vĩnh An H.Vĩnh Cửu	Khu vực 1	Không
4119	48	Đồng Nai	02	Huyện Vĩnh Cửu	039	TT GDNN-GDTX Vĩnh Cửu	TTr. Vĩnh An H.Vĩnh Cửu	Khu vực 1	Không
4120	48	Đồng Nai	02	Huyện Vĩnh Cửu	061	THCS-THPT Huỳnh Văn nghệ	Xã Phú Lý H.Vĩnh Cửu	Khu vực 1	Không
4121	48	Đồng Nai	02	Huyện Vĩnh Cửu	082	TC nghề Cơ Điện Đông Nam Bộ	Xã Thiện Tân, H.Vĩnh Cửu	Khu vực 2 NT	Không
4122	48	Đồng Nai	02	Huyện Vĩnh Cửu	085	TH-THCS-THPT Hùng Vương	KP8, TT Vĩnh An, H.Vĩnh Cửu	Khu vực 1	Không
4123	48	Đồng Nai	03	Huyện Tân Phú	032	TT GDNN-GDTX Tân Phú	TTr. Tân Phú H.Tân Phú	Khu vực 1	Không
4124	48	Đồng Nai	03	Huyện Tân Phú	033	THPT Đoàn Kết	TTr. Tân Phú H.Tân Phú	Khu vực 1	Không
4125	48	Đồng Nai	03	Huyện Tân Phú	034	THPT Thanh Bình	Xã Phú Bình H.Tân Phú	Khu vực 1	Không
4126	48	Đồng Nai	03	Huyện Tân Phú	038	THCS-THPT Ngọc Lâm	Xã Phú Thanh H.Tân Phú	Khu vực 2 NT	Không
4127	48	Đồng Nai	03	Huyện Tân Phú	060	THPT Đắc Lua	Xã Đắc Lua H.Tân Phú	Khu vực 1	Không
4128	48	Đồng Nai	03	Huyện Tân Phú	063	THPT Tôn Đức Thắng	Xã Phú Lập H.Tân Phú	Khu vực 1	Không
4129	48	Đồng Nai	03	Huyện Tân Phú	086	TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn-Tân Phú	Xã Phú Lâm, H.Tân Phú	Khu vực 2 NT	Không
4130	48	Đồng Nai	04	Huyện Định Quán	028	TT GDNN-GDTX Định Quán	TT Định Quán H.Định Quán	Khu vực 1	Không
4131	48	Đồng Nai	04	Huyện Định Quán	029	THPT Tân Phú	TT Định Quán H.Định Quán	Khu vực 1	Không
4132	48	Đồng Nai	04	Huyện Định Quán	030	THPT Điểu Cải	Xã Túc Trưng H.Định Quán	Khu vực 1	Không
4133	48	Đồng Nai	04	Huyện Định Quán	031	THPT Định Quán	TT Định Quán H.Định Quán	Khu vực 1	Không
4134	48	Đồng Nai	04	Huyện Định Quán	055	THPT Phú Ngọc	Xã Phú Ngọc H.Định Quán	Khu vực 1	Không
4135	48	Đồng Nai	04	Huyện Định Quán	084	THCS-THPT Lạc Long Quân	Xã Phú Lợi, H.Định Quán	Khu vực 1	Không
4136	48	Đồng Nai	04	Huyện Định Quán	091	THCS-THPT Tây Sơn	Xã Thanh Sơn, H.Định Quán	Khu vực 1	Không
4137	48	Đồng Nai	04	Huyện Định Quán	400	THCS-THPT Suối Nho	Xã Suối Nho, huyện Định Quán	Khu vực 1	Không
4138	48	Đồng Nai	05	Huyện Thống Nhất	010	TT GDNN-GDTX Thống Nhất	Xã Xuân Thạnh , H.Thống Nhất	Khu vực 1	Không
4139	48	Đồng Nai	05	Huyện Thống Nhất	012	THPT Thống Nhất	Xã Quang Trung, H.Thống Nhất	Khu vực 2 NT	Không
4140	48	Đồng Nai	05	Huyện Thống Nhất	014	THPT Kiệm Tân	Xã Gia Tân 2, H.Thống Nhất	Khu vực 2 NT	Không
4141	48	Đồng Nai	05	Huyện Thống Nhất	018	THPT Dầu Giây	Xã Xuân Thạnh, H.Thống Nhất	Khu vực 1	Không
4142	48	Đồng Nai	06	Thị xã Long Khánh (Trước 10/4/2019)	015	TT GDNN-GDTX Long Khánh	P.Xuân Hòa, TX.Long Khánh	Khu vực 2	Không
4143	48	Đồng Nai	06	Thị xã Long Khánh (Trước 10/4/2019)	016	THPT Long Khánh	P.Xuân Hòa, TX.Long Khánh	Khu vực 2	Không
4144	48	Đồng Nai	06	Thị xã Long Khánh (Trước 10/4/2019)	017	THPT Trần Phú	Xã Suối Tre, TX Long Khánh	Khu vực 2	Không
4145	48	Đồng Nai	06	Thị xã Long Khánh (Trước 10/4/2019)	019	THPT Văn Hiến	Thị Xã Long Khánh	Khu vực 2	Không
4146	48	Đồng Nai	06	Thị xã Long Khánh (Trước 10/4/2019)	045	THPT Nguyễn Huệ	Xã Hàng Gòn, TX Long Khánh	Khu vực 2	Không
4147	48	Đồng Nai	06	Thị xã Long Khánh (Trước 10/4/2019)	058	THPT Trương Vĩnh Ký	170 Nguyễn Văn Bé TX Long Khánh	Khu vực 2	Không
4148	48	Đồng Nai	06	Thị xã Long Khánh (Trước 10/4/2019)	092	THCS-THPT Việt Hoa Quang Chánh	P. Xuân Trung, TX.Long Khánh	Khu vực 2	Không
4149	48	Đồng Nai	06	Thị xã Long Khánh (Trước 10/4/2019)	209	TH-THCS-THPT Trương Vĩnh Ký	170 Nguyễn Văn Bé TX Long Khánh	Khu vực 2	Không
4150	48	Đồng Nai	07	Huyện Xuân Lộc	020	TT GDNN-GDTX Xuân Lộc	TTr. Gia Ray H.Xuân Lộc	Khu vực 1	Không
4151	48	Đồng Nai	07	Huyện Xuân Lộc	021	THPT Xuân Lộc	TTr. Gia Ray H.Xuân Lộc	Khu vực 1	Không
4152	48	Đồng Nai	07	Huyện Xuân Lộc	051	THPT Hồng Bàng	TTr. Gia Ray H.Xuân Lộc	Khu vực 1	Không
4153	48	Đồng Nai	07	Huyện Xuân Lộc	059	THPT Xuân Hưng	Xã Xuân Hưng H.Xuân Lộc	Khu vực 1	Không
4154	48	Đồng Nai	07	Huyện Xuân Lộc	068	THPT Xuân Thọ	Xã Xuân Thọ, H.Xuân Lộc	Khu vực 1	Không
4155	48	Đồng Nai	07	Huyện Xuân Lộc	301	PTDTNT THCS-THPT Điểu Xiểng	Nông Doanh, xã Xuân Định, Xuân Lộc	Khu vực 1	Có
4156	48	Đồng Nai	07	Huyện Xuân Lộc	401	TH-THCS-THPT Hồng Bàng	TT Gia Ray, huyện Xuân Lộc	Khu vực 1	Không
4157	48	Đồng Nai	08	Huyện Long Thành	022	TT GDNN-GDTX Long Thành	Xã Long Đức, H.Long Thành	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4158	48	Đồng Nai	08	Huyện Long Thành	023	THPT Long Thành	TT Long Thành H.Long Thành	Khu vực 2 NT	Không
4159	48	Đồng Nai	08	Huyện Long Thành	024	THPT Long Phước	Xã Long Phước H.Long Thành	Khu vực 2 NT	Không
4160	48	Đồng Nai	08	Huyện Long Thành	025	THPT Nguyễn Đình Chiểu	TT Long Thành H.Long Thành	Khu vực 2 NT	Không
4161	48	Đồng Nai	08	Huyện Long Thành	054	THPT Bình Sơn	Xã Bình Sơn H.Long Thành	Khu vực 1	Không
4162	48	Đồng Nai	08	Huyện Long Thành	072	CĐ Công Nghệ Quốc Tế LiLaMa2	TT Long Thành, H.Long Thành	Khu vực 2 NT	Không
4163	48	Đồng Nai	08	Huyện Long Thành	078	CĐ nghề KV Long Thành-Nhơn Trạch	TT Long Thành, H.Long Thành	Khu vực 2 NT	Không
4164	48	Đồng Nai	08	Huyện Long Thành	079	TC nghề Tri Thức	TT Long Thành, H.Long Thành	Khu vực 2 NT	Không
4165	48	Đồng Nai	08	Huyện Long Thành	203	CĐ nghề công nghệ cao Đồng Nai	TT Long Thành, H.Long Thành	Khu vực 2 NT	Không
4166	48	Đồng Nai	08	Thị xã Long Khánh (Trước 10/4/2019)	300	THPT Hoàng Diệu	126 Ngô Quyền, P. Xuân Thanh, TX. Long Khánh	Khu vực 2	Không
4167	48	Đồng Nai	08	Huyện Long Thành	403	THCS-THPT Tri Thức	TT Long Thành, huyện Long Thành	Khu vực 2 NT	Không
4168	48	Đồng Nai	09	Huyện Nhơn Trạch	026	TT GDNN-GDTX Nhơn Trạch	Xã Long Thọ, H.Nhơn Trạch	Khu vực 2 NT	Không
4169	48	Đồng Nai	09	Huyện Nhơn Trạch	027	THPT Nhơn Trạch	Xã Phú Đông, H.Nhơn Trạch	Khu vực 2 NT	Không
4170	48	Đồng Nai	09	Huyện Nhơn Trạch	048	THPT Phước Thiền	Xã Phước Thiền H.Nhơn Trạch	Khu vực 2 NT	Không
4171	48	Đồng Nai	09	Huyện Nhơn Trạch	087	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Khu TT, H.Nhơn Trạch	Khu vực 2 NT	Không
4172	48	Đồng Nai	09	Huyện Nhơn Trạch	097	TC Kinh tế- Kỹ thuật Đồng Nai	Xã Phú Hội, H.Nhơn Trạch	Khu vực 2 NT	Không
4173	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	009	THPT Dân tộc Nội trú tỉnh Đồng Nai	Xã Trung Hòa, H.Trảng Bom	Khu vực 1	Có
4174	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	011	THPT Thống Nhất A	TT Trảng Bom, H.Trảng Bom	Khu vực 2 NT	Không
4175	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	013	THPT Ngô Sĩ Liên	TT Trảng Bom, H.Trảng Bom	Khu vực 2 NT	Không
4176	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	050	THPT Văn Lang	Xã Hưng Thịnh H.Trảng Bom	Khu vực 1	Không
4177	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	052	THPT Trần Quốc Tuấn	Xã Trung Hòa H.Trảng Bom	Khu vực 1	Không
4178	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	056	TT GDNN-GDTX Trảng Bom	TT Trảng Bom H.Trảng Bom	Khu vực 2 NT	Không
4179	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	064	THPT Trịnh Hoài Đức	Xã Quảng Tiến H.Trảng Bom	Khu vực 2 NT	Không
4180	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	065	THCS THPT Bàu Hàm	Xã Bàu Hàm, H Trảng Bom	Khu vực 1	Không
4181	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	066	THPT Trần Đại Nghĩa	Xã Hố Nai 3, H Trảng Bom	Khu vực 1	Không
4182	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	073	CĐ nghề Cơ giới - Thủy lợi	Xã Hố Nai 3, H.Trảng Bom	Khu vực 1	Không
4183	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	080	TC nghề Tân Mai	Xã Bắc Sơn, H.Trảng Bom	Khu vực 2 NT	Không
4184	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	081	TC nghề Hòa Bình	Xã Hố Nai 3, H.Trảng Bom	Khu vực 1	Không
4185	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	094	ĐH Lâm Nghiệp (cơ sở 2)	TT Trảng Bom, H.Trảng Bom	Khu vực 2 NT	Không
4186	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	096	TC Bách khoa Đồng Nai	Xã Hưng Thịnh, H.Trảng Bom	Khu vực 1	Không
4187	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	204	CĐ Cơ giới - Thủy lợi	Xã Hố Nai 3, H.Trảng Bom	Khu vực 1	Không
4188	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	205	CĐ Hòa Bình Xuân Lộc	Xã Hố Nai 3, H.Trảng Bom	Khu vực 1	Không
4189	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	206	TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức	Xã Quảng Tiến H.Trảng Bom	Khu vực 2 NT	Không
4190	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	212	TH-THCS-THPT Trần Đại Nghĩa	Xã Hố Nai 3, H Trảng Bom	Khu vực 1	Không
4191	48	Đồng Nai	10	Huyện Trảng Bom	402	TH-THCS-THPT Trần Quốc Tuấn	Xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom	Khu vực 1	Không
4192	48	Đồng Nai	11	Huyện Cẩm Mỹ	037	THPT Xuân Mỹ	Xã Xuân Mỹ H.Cẩm Mỹ	Khu vực 1	Không
4193	48	Đồng Nai	11	Huyện Cẩm Mỹ	046	THPT Sông Ray	Xã Xuân Tây, H.Cẩm Mỹ	Khu vực 1	Không
4194	48	Đồng Nai	11	Huyện Cẩm Mỹ	057	TT GDNN-GDTX Cẩm Mỹ	Xã Long Giao H.Cẩm Mỹ	Khu vực 1	Không
4195	48	Đồng Nai	11	Huyện Cẩm Mỹ	062	THPT Võ Trường Toản	Xã Xuân Tây, H Cẩm Mỹ	Khu vực 1	Không
4196	48	Đồng Nai	11	Huyện Cẩm Mỹ	100	THPT Cẩm Mỹ	Xã Long Giao, H.Cẩm Mỹ	Khu vực 1	Không
4197	48	Đồng Nai	13	Thành phố Long Khánh	404	TT GDNN-GDTX Long Khánh	P.Xuân Hòa, TX.Long Khánh	Khu vực 2	Không
4198	48	Đồng Nai	13	Thành phố Long Khánh	405	THPT Long Khánh	P.Xuân Hòa, TX.Long Khánh	Khu vực 2	Không
4199	48	Đồng Nai	13	Thành phố Long Khánh	406	THPT Trần Phú	Xã Suối Tre, TX Long Khánh	Khu vực 2	Không
4200	48	Đồng Nai	13	Thành phố Long Khánh	407	THPT Văn Hiến	P.Xuân Hòa, TX.Long Khánh	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4201	48	Đồng Nai	13	Thành phố Long Khánh	408	THPT Nguyễn Huệ	Xã Hàng Gòn, TX Long Khánh	Khu vực 2	Không
4202	48	Đồng Nai	13	Thành phố Long Khánh	409	THCS-THPT Việt Hoa Quang Chánh	P. Xuân Trung, TX.Long Khánh	Khu vực 2	Không
4203	48	Đồng Nai	13	Thành phố Long Khánh	410	TH-THCS-THPT Trương Vĩnh Ký	P. Xuân Trung, TX.Long Khánh	Khu vực 2	Không
4204	48	Đồng Nai	13	Thành phố Long Khánh	411	THPT Hoàng Diệu	P Xuân Thanh, Long Khánh	Khu vực 2	Không
4205	49	Long An	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_49		Khu vực 3	Không
4206	49	Long An	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_49		Khu vực 3	Không
4207	49	Long An	01	Thành phố Tân An	001	THPT Lê Quý Đôn	số 404, Quốc lộ 1, phường 4, Tp. Tân An	Khu vực 2	Không
4208	49	Long An	01	Thành phố Tân An	002	THPT Tân An	số 213 Nguyễn Thái Bình, phường 3, TP Tân An	Khu vực 2	Không
4209	49	Long An	01	Thành phố Tân An	018	THPT Hùng Vương	Số 53, Nguyễn Văn Tiếp, P5, Tp. Tân An, Long An	Khu vực 2	Không
4210	49	Long An	01	Thành phố Tân An	028	THPT Huỳnh Ngọc	136 Nguyễn Thái Bình P3, TP Tân An, Long An	Khu vực 2	Không
4211	49	Long An	01	Thành phố Tân An	035	TT.GDNN-GDTX Tp. Tân An	39, Võ Công Tồn, phường 1, TP Tân An, Long An	Khu vực 2	Không
4212	49	Long An	01	Thành phố Tân An	049	TT.KTTH-HN Long An	132, Đường Nguyễn Thị Bảy, phường 6, TP Tân An, Long An	Khu vực 2	Không
4213	49	Long An	01	Thành phố Tân An	051	Trường Thể dục Thể thao tỉnh Long An	Số 07, Trương Định, Phường 2, TP. Tân An, Long An	Khu vực 2	Không
4214	49	Long An	01	Thành phố Tân An	052	TT.GDTX&KTTH	Bình Nam, xã Bình Tâm, TP Tân An, Long An	Khu vực 2	Không
4215	49	Long An	01	Thành phố Tân An	053	THCS&THPT Hà Long	11/300 Nguyễn Minh Trường, P3 TP Tân An, Long An	Khu vực 2	Không
4216	49	Long An	01	Thành phố Tân An	060	THPT chuyên Long An	số 112 Nguyễn Minh Đường, Phường 4, Tp. Tân An, Long An	Khu vực 2	Không
4217	49	Long An	01	Thành phố Tân An	062	CĐ nghề Kỹ thuật Công nghệ LADEC	201 Nguyễn Văn Rành, phường 7, Tp. Tân An	Khu vực 2	Không
4218	49	Long An	01	Thành phố Tân An	063	CĐ Nghề Long An	Phường 5, TP Tân An, Long An	Khu vực 2	Không
4219	49	Long An	01	Thành phố Tân An	071	TC Việt – Nhật	Phường 6, TP Tân An, Long An	Khu vực 2	Không
4220	49	Long An	01	Thành phố Tân An	073	THCS&THPT Nguyễn Văn Rành	201 Nguyễn Văn Rành, phường 7, Tp. Tân An	Khu vực 2	Không
4221	49	Long An	01	Thành phố Tân An	077	TT.GDTX Tp. Tân An	Đường Võ Công Tồn, phường 1, TP Tân An, Long An	Khu vực 2	Không
4222	49	Long An	01	Thành phố Tân An	095	TT.GDTX tỉnh Long An	Bình Nam, xã Bình Tâm, TP Tân An, Long An	Khu vực 2	Không
4223	49	Long An	02	Huyện Vĩnh Hưng	017	THPT Vĩnh Hưng	Nguyễn Thái Bình, TT Vĩnh Hưng, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4224	49	Long An	02	Huyện Vĩnh Hưng	036	TT.GDNN-GDTX huyện Vĩnh Hưng	ấp 1, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Hưng, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4225	49	Long An	02	Huyện Vĩnh Hưng	061	THCS&THPT Khánh Hưng	Xã Khánh Hưng, Vĩnh Hưng, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4226	49	Long An	02	Huyện Vĩnh Hưng	078	TT.GDTX&KTTH-HN Vĩnh Hưng	ấp 1, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Hưng, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4227	49	Long An	02	Huyện Vĩnh Hưng	091	THCS&THPT Khánh Hưng (2016)	Xã Khánh Hưng, Vĩnh Hưng, Long An	Khu vực 1	Không
4228	49	Long An	03	Huyện Mộc Hóa	058	THCS&THPT Bình Phong Thạnh	Khu phố 2, Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hoá, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4229	49	Long An	03	Huyện Mộc Hóa	076	THPT Mộc Hóa (cũ)	Đường Lê Lợi (nối dài), Thị trấn Mộc Hóa, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4230	49	Long An	03	Huyện Mộc Hóa	092	TT.GDTX&KTTH-HN Mộc Hóa (cũ - từ năm 2013 về trước)	Số 304/06, Lê Lợi, KP 3, Thị trấn Mộc Hóa, huyện Mộc Hóa, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4231	49	Long An	04	Huyện Tân Thạnh	015	THPT Tân Thạnh	Khu phố 5, TT Tân Thạnh, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4232	49	Long An	04	Huyện Tân Thạnh	030	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	Ấp Nguyễn Rớt, Xã Hậu Thạnh Đông, huyện Tân Thạnh, Long An	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4233	49	Long An	04	Huyện Tân Thạnh	038	TT.GDNN-GDTX huyện Tân Thạnh	TT Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4234	49	Long An	04	Huyện Tân Thạnh	080	TT.GDTX&KTTH-HN Tân Thạnh	Thị trấn Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4235	49	Long An	05	Huyện Thạnh Hóa	014	THPT Thạnh Hóa	Khóm II, TT Thạnh Hoá, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4236	49	Long An	05	Huyện Thạnh Hóa	039	TT.GDNN-GDTX huyện Thạnh Hoá	TT Thạnh Hoá, huyện Thạnh Hoá, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4237	49	Long An	05	Huyện Thạnh Hóa	081	TT.GDTX&KTTH-HN Thạnh Hoá	Thị trấn Thạnh Hoá, huyện Thạnh Hoá, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4238	49	Long An	06	Huyện Đức Huệ	013	THPT Đức Huệ	Khu phố 4, TT Đông Thành, huyện Đức Huệ, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4239	49	Long An	06	Huyện Đức Huệ	040	TT.GDNN-GDTX huyện Đức Huệ	TT Đông Thành, huyện Đức Huệ, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4240	49	Long An	06	Huyện Đức Huệ	057	THCS&THPT Mỹ Quý	Xã Mỹ Quý Tây, Đức Huệ, Long An	Khu vực 1	Không
4241	49	Long An	06	Huyện Đức Huệ	068	THCS&THPT Mỹ Bình	Xã Mỹ Bình, Đức Huệ, Long An	Khu vực 1	Không
4242	49	Long An	06	Huyện Đức Huệ	082	TT.GDTX&KTTH-HN Đức Huệ	Thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4243	49	Long An	07	Huyện Đức Hòa	011	THPT Đức Hòa	TT Đức Hoà, huyện Đức Hoà, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4244	49	Long An	07	Huyện Đức Hòa	012	THPT Hậu Nghĩa	khu A TT Hậu Nghĩa, huyện Đức Hoà, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4245	49	Long An	07	Huyện Đức Hòa	025	THPT Võ Văn Tần	Khu III, TT Đức Hoà, huyện Đức Hoà, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4246	49	Long An	07	Huyện Đức Hòa	026	THPT Nguyễn Công Trứ	Ô 5, Khu B,TT Hậu Nghĩa, huyện Đức Hoà, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4247	49	Long An	07	Huyện Đức Hòa	031	THPT An Ninh	ấp Hoà Hiệp 1, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hoà, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4248	49	Long An	07	Huyện Đức Hòa	041	TT.GDNN-GDTX huyện Đức Hòa	TT Hậu Nghĩa, huyện Đức Hoà, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4249	49	Long An	07	Huyện Đức Hòa	050	TT.GDTX&KTTH-HN Võ Văn Tần	K3, TT Đức Hoà, huyện Đức Hoà, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4250	49	Long An	07	Huyện Đức Hòa	065	TC nghề Đức Hòa	180A, đường 3/2, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức	Khu vực 2 NT	Không
4251	49	Long An	07	Huyện Đức Hòa	072	THPT Năng khiếu Đại học Tân Tạo	Xã Hựu Thạnh, Đức Hòa, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4252	49	Long An	07	Huyện Đức Hòa	083	TT.GDTX&KTTH-HN Đức Hoà	Thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hoà, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4253	49	Long An	08	Huyện Bến Lức	006	THPT Nguyễn Hữu Thọ	ấp Phước Tú, Thanh Phú, Bến Lức, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4254	49	Long An	08	Huyện Bến Lức	022	TH,THCS&THPT iSCHOOL Long An	Số 6, khu phố 3, đường Mai Thị Non, Thị Trấn Bến Lức, Bến Lức, Long An.	Khu vực 2 NT	Không
4255	49	Long An	08	Huyện Bến Lức	033	THPT Gò Đen	ấp 4, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4256	49	Long An	08	Huyện Bến Lức	042	TT.GDNN-GDTX huyện Bến Lức	khu phố 3, TT Bến Lức, huyện Bến Lức, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4257	49	Long An	08	Huyện Bến Lức	059	THCS&THPT Lương Hòa	xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4258	49	Long An	08	Huyện Bến Lức	064	CĐ nghề Tây Sài Gòn	ấp 8, xã Lương Hòa, Bến Lức, Bến Lức	Khu vực 2 NT	Không
4259	49	Long An	08	Huyện Bến Lức	070	TC KT-KT Long An	Số 277, QL 1A, Thị trấn Bến Lức, Bến Lức, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4260	49	Long An	08	Huyện Bến Lức	084	TT.GDTX&KTTH-HN Bến Lức	khu phố 3, TT Bến Lức, huyện Bến Lức, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4261	49	Long An	09	Huyện Thủ Thừa	005	THPT Thủ Thừa	ấp Cầu Xây, TT Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4262	49	Long An	09	Huyện Thủ Thừa	021	THPT Thủ Khoa Thừa	ấp 3, TT Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4263	49	Long An	09	Huyện Thủ Thừa	034	THPT Mỹ Lạc	ấp Bà Mía, Mỹ Lạc, Thủ Thừa, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4264	49	Long An	09	Huyện Thủ Thừa	043	TT.GDNN-GDTX huyện Thủ Thừa	ấp Bình Lương 1, Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, Long An	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4265	49	Long An	09	Huyện Thủ Thừa	069	TH-THCS&THPT Bồ Đề Phương Duy	6/115 Nguyễn Trung Trực, TT Thủ Thừa, Thủ Thừa, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4266	49	Long An	09	Huyện Thủ Thừa	085	TT.GDTX&KTTH-HN Thủ Thừa	ấp Bình Lương 1, Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4267	49	Long An	10	Huyện Châu Thành	003	THPT Nguyễn Thông	ấp Phú Thạnh, TT Tầm Vu, huyện Châu Thành, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4268	49	Long An	10	Huyện Châu Thành	019	THPT Châu Thành	Khóm 3, TT Tầm Vu, huyện Châu Thành, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4269	49	Long An	10	Huyện Châu Thành	044	TT.GDNN-GDTX huyện Châu Thành	Khu phố 2, TT Tầm Vu, huyện Châu Thành, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4270	49	Long An	10	Huyện Châu Thành	054	THPT Phan Văn Đạt	ấp Bình Thạnh 2, xã Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4271	49	Long An	10	Huyện Châu Thành	086	TT.GDTX&KTTH-HN Châu Thành	Khu Phố 2, TT Tầm Vu, huyện Châu Thành, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4272	49	Long An	10	Huyện Châu Thành	093	THCS&THPT Thuận Mỹ	ấp Bình Thạnh 2, xã Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4273	49	Long An	11	Huyện Tân Trụ	004	THPT Tân Trụ	ấp Bình Hòa, TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4274	49	Long An	11	Huyện Tân Trụ	020	THPT Nguyễn Trung Trực	ấp 5, xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4275	49	Long An	11	Huyện Tân Trụ	045	TT.GDNN-GDTX huyện Tân Trụ	ấp Tân Bình, TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4276	49	Long An	11	Huyện Tân Trụ	087	TT.GDTX&KTTH-HN Tân Trụ	ấp Tân Bình, TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4277	49	Long An	12	Huyện Cần Đước	007	THPT Cần Đước	Khu 1B, TT Cần Đước, huyện Cần Đước, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4278	49	Long An	12	Huyện Cần Đước	008	THPT Rạch Kiến	ấp 5, Long Hoà, huyện Cần Đước, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4279	49	Long An	12	Huyện Cần Đước	023	THPT Chu Văn An	Khu 1B, TT Cần Đước, huyện Cần Đước, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4280	49	Long An	12	Huyện Cần Đước	024	THPT Long Hòa	ấp 5, Long Hoà, huyện Cần Đước, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4281	49	Long An	12	Huyện Cần Đước	046	TT.GDNN-GDTX huyện Cần Đước	Khu 1B, thị trấn Cần Đước, huyện Cần Đước, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4282	49	Long An	12	Huyện Cần Đước	055	THCS&THPT Long Cang	ấp 3, Long Cang, huyện Cần Đước, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4283	49	Long An	12	Huyện Cần Đước	056	THPT Long Hựu Đông	ấp Chợ, xã Long Hựu Đông, Cần Đước, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4284	49	Long An	12	Huyện Cần Đước	088	TT.GDTX&KTTH-HN Cần Đước	Khu 1B,Thị Trấn Cần Đước, Huyện Cần Đước, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4285	49	Long An	12	Huyện Cần Đước	094	THCS&THPT Long Hựu Đông	ấp Chợ, xã Long Hựu Đông, Cần Đước, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4286	49	Long An	13	Huyện Cần Giuộc	009	THPT Đông Thạnh	ấp Bắc, Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4287	49	Long An	13	Huyện Cần Giuộc	010	THPT Cần Giuộc	KP. Hoà Thuận 1, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4288	49	Long An	13	Huyện Cần Giuộc	027	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4289	49	Long An	13	Huyện Cần Giuộc	029	THCS&THPT Long Thượng	ấp Long Thạnh, Long Thượng, huyện Cần Giuộc, Long An	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4290	49	Long An	13	Huyện Cần Giuộc	047	TT.GDNN-GDTX huyện Cần Giuộc	Khóm II, TT Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4291	49	Long An	13	Huyện Cần Giuộc	067	TC nghề Cần Giuộc	96, đường tỉnh 835A, xã Trường Bình, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Khu vực 2 NT	Không
4292	49	Long An	13	Huyện Cần Giuộc	075	THCS&THPT Nguyễn Thị Một	Ấp Tân Thanh B, Phước Lại, Cần Giuộc, Long An.	Khu vực 2 NT	Không
4293	49	Long An	13	Huyện Cần Giuộc	089	TT.GDTX&KTTH-HN Cần Giuộc	Khóm II, TT Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4294	49	Long An	14	Huyện Tân Hưng	032	THPT Tân Hưng	Số 01, đường Gò Gòn, Khu phố Rọc Chanh A, Thị trấn Tân Hưng, Tân Hưng, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4295	49	Long An	14	Huyện Tân Hưng	048	TT.GDNN-GDTX huyện Tân Hưng	Thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4296	49	Long An	14	Huyện Tân Hưng	074	THCS&THPT Hưng Điền B	Ấp Kinh Mới, Hưng Điền B, Tân Hưng, Long An	Khu vực 1	Không
4297	49	Long An	14	Huyện Tân Hưng	090	TT.GDTX&KTTH-HN Tân Hưng	Thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng, Long An	Khu vực 2 NT	Không
4298	49	Long An	15	Thị xã Kiến Tường	016	THPT Kiến Tường	365 Lê Lợi, KP 5, phường 1, TX Kiến Tường, Long An	Khu vực 2	Không
4299	49	Long An	15	Thị xã Kiến Tường	037	TT.GDNN-GDTX Thị xã Kiến Tường	304/06, Lê Lợi (nối dài), KP 3, phường 1, TX Kiến Tường, Long An	Khu vực 2	Không
4300	49	Long An	15	Thị xã Kiến Tường	066	TC nghề Đồng Tháp Mười	Khu phố 3, phường 3, thị xã Kiến Tường, Long An	Khu vực 2	Không
4301	49	Long An	15	Thị xã Kiến Tường	079	TT.GDTX&KTTH-HN TX Kiến Tường	Đường Lê Lợi , KP 3, phường 1, TX Kiến Tường, Long An	Khu vực 2	Không
4302	50	Đồng Tháp	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_50	06, Võ Trường Toản, F1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 3	Không
4303	50	Đồng Tháp	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_50	Đồng Tháp	Khu vực 3	Không
4304	50	Đồng Tháp	01	Huyện Châu Thành	001	THPT Châu Thành 1	Xã Tân Nhuận Đông, H.Châu Thành, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4305	50	Đồng Tháp	01	Huyện Châu Thành	002	THPT Châu Thành 2	TTr. Cái Tàu Hạ, H.Châu Thành, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4306	50	Đồng Tháp	01	Huyện Châu Thành	003	THPT Tân Phú Trung	Xã Tân Phú Trung, H. Châu Thành, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4307	50	Đồng Tháp	01	Huyện Châu Thành	004	THPT Nha Mân	Xã Tân Nhuận Đông, H.Châu Thành, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4308	50	Đồng Tháp	01	Huyện Châu Thành	053	TT Dạy nghề - GDTX Châu Thành	TTr. Cái Tàu Hạ, H.Châu Thành, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4309	50	Đồng Tháp	01	Huyện Châu Thành	067	TT GDTX Châu Thành	TTr. Cái Tàu Hạ, H.Châu Thành, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4310	50	Đồng Tháp	01	Huyện Châu Thành	078	THPT bán công Châu Thành	Xã Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4311	50	Đồng Tháp	01	Huyện Châu Thành	091	TT Giáo dục nghề nghiệp - GDTX huyện Châu Thành	TTr. Cái Tàu Hạ, H.Châu Thành, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4312	50	Đồng Tháp	02	Huyện Lai Vung	005	THPT Lai Vung 1	Xã Long Hậu, H.Lai Vung, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4313	50	Đồng Tháp	02	Huyện Lai Vung	006	THPT Lai Vung 2	Xã Tân Hòa, H.Lai Vung, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4314	50	Đồng Tháp	02	Huyện Lai Vung	007	THPT Lai Vung 3	Xã Tân Thành, H. Lai Vung, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4315	50	Đồng Tháp	02	Huyện Lai Vung	008	THPT Phan Văn Bảy	Xã Long Hậu, H.Lai Vung, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4316	50	Đồng Tháp	02	Huyện Lai Vung	054	TT Dạy nghề - GDTX Lai Vung	Xã Long Hậu, H.Lai Vung, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4317	50	Đồng Tháp	02	Huyện Lai Vung	068	TT GDTX Lai Vung	TTr. Lai Vung, H.Lai Vung, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4318	50	Đồng Tháp	02	Huyện Lai Vung	079	THPT bán công Lai Vung	TTr. Lai Vung, H.Lai Vung, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4319	50	Đồng Tháp	02	Huyện Lai Vung	092	TT Giáo dục nghề nghiệp - GDTX huyện Lai Vung	Xã Long Hậu, H.Lai Vung, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4320	50	Đồng Tháp	03	Huyện Lấp Vò	009	THPT Lấp Vò 1	TTr. Lấp Vò, H.Lấp Vò, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4321	50	Đồng Tháp	03	Huyện Lấp Vò	010	THPT Lấp Vò 2	Xã Tân Mỹ, H.Lấp Vò, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4322	50	Đồng Tháp	03	Huyện Lấp Vò	011	THPT Lấp Vò 3	Xã Long Hưng B, H.Lấp Vò, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4323	50	Đồng Tháp	03	Huyện Lấp Vò	012	THPT Nguyễn Trãi	TTr. Lấp Vò, H.Lấp Vò, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4324	50	Đồng Tháp	03	Huyện Lấp Vò	013	THCS & THPT Bình Thạnh Trung	Xã Bình Thạnh Trung, H. Lấp Vò, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4325	50	Đồng Tháp	03	Huyện Lấp Vò	055	TT Dạy nghề - GDTX Lấp Vò	Xã Bình Thạnh Trung, H.Lấp Vò, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4326	50	Đồng Tháp	03	Huyện Lấp Vò	069	TT GDTX Lấp Vò	Xã Bình Thạnh Trung, H.Lấp Vò, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4327	50	Đồng Tháp	03	Huyện Lấp Vò	080	THPT bán công Lấp Vò	TTr.Lấp Vò, Lấp Vò, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4328	50	Đồng Tháp	03	Huyện Lấp Vò	093	TT Giáo dục nghề nghiệp - GDTX huyện Lấp Vò	Xã Bình Thạnh Trung, H.Lấp Vò, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4329	50	Đồng Tháp	04	Thành phố Sa Đéc	014	THPT Thành phố Sa Đéc	Phường 1, TP Sa Đéc, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4330	50	Đồng Tháp	04	Thành phố Sa Đéc	015	THPT Nguyễn Du	Phường An Hoà, TP Sa Đéc, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4331	50	Đồng Tháp	04	Thành phố Sa Đéc	016	THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu	Xã Tân Phú Đông, TP Sa Đéc, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4332	50	Đồng Tháp	04	Thành phố Sa Đéc	048	TT GDTX thành phố Sa Đéc	Phường 1, TP Sa Đéc, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4333	50	Đồng Tháp	04	Thành phố Sa Đéc	060	CĐ nghề Đồng Tháp	Phường 3, TP Sa Đéc, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4334	50	Đồng Tháp	04	Thành phố Sa Đéc	077	THPT thị xã Sa Đéc	Phường 1, TP Sa Đéc, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4335	50	Đồng Tháp	04	Thành phố Sa Đéc	081	THPT bán công Đồ Chiểu	Phường 1, TX Sa Đéc, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4336	50	Đồng Tháp	04	Thành phố Sa Đéc	088	THPT Tư thục Đồ Chiểu	Phường 1, TX Sa Đéc, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4337	50	Đồng Tháp	04	Thành phố Sa Đéc	090	THPT Đồ Chiểu	Phường 1, TX Sa Đéc, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4338	50	Đồng Tháp	05	Thành phố Cao Lãnh	017	THPT thành phố Cao Lãnh	Phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4339	50	Đồng Tháp	05	Thành phố Cao Lãnh	018	THPT Trần Quốc Toản	Phường 11, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4340	50	Đồng Tháp	05	Thành phố Cao Lãnh	019	THPT Kỹ Thuật	Phường 1, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4341	50	Đồng Tháp	05	Thành phố Cao Lãnh	020	THPT Đỗ Công Tường	Phường Hòa Thuận, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4342	50	Đồng Tháp	05	Thành phố Cao Lãnh	021	THPT Thiên Hộ Dương	Phường 6, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4343	50	Đồng Tháp	05	Thành phố Cao Lãnh	022	Năng khiếu TDTT	Phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4344	50	Đồng Tháp	05	Thành phố Cao Lãnh	023	THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu	Phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4345	50	Đồng Tháp	05	Thành phố Cao Lãnh	049	TT GDTX - KTHN tỉnh Đồng Tháp	Phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4346	50	Đồng Tháp	05	Thành phố Cao Lãnh	061	Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Đồng Tháp	Phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4347	50	Đồng Tháp	05	Thành phố Cao Lãnh	065	CĐ Nghề Cơ điện Xây dựng Việt Xô	Phường Trung Sơn, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình.	Khu vực 2	Không
4348	50	Đồng Tháp	05	Thành phố Cao Lãnh	066	Cao đẳng cộng đồng Đồng Tháp	Phường Hòa Thuận, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4349	50	Đồng Tháp	05	Thành phố Cao Lãnh	082	THPT bán công TX Cao Lãnh	Phường 1, TX Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4350	50	Đồng Tháp	05	Thành phố Cao Lãnh	098	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao	Phường Mỹ Phú, TP cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4351	50	Đồng Tháp	05	Thành phố Cao Lãnh	102	TT GDTX tỉnh Đồng Tháp	Phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4352	50	Đồng Tháp	06	Huyện Cao Lãnh	024	THPT Cao Lãnh 1	TTr. Mỹ Thọ, H.Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4353	50	Đồng Tháp	06	Huyện Cao Lãnh	025	THPT Cao Lãnh 2	Xã Mỹ Long, H.Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4354	50	Đồng Tháp	06	Huyện Cao Lãnh	026	THPT Thống Linh	Xã Phương Trà, H. Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4355	50	Đồng Tháp	06	Huyện Cao Lãnh	027	THPT Kiến Văn	Xã Mỹ Hội, H.Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4356	50	Đồng Tháp	06	Huyện Cao Lãnh	028	THCS và THPT Nguyễn Văn Khải	Xã Bình Hàng Trung, H. Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4357	50	Đồng Tháp	06	Huyện Cao Lãnh	056	TT Dạy nghề - GDTX H.Cao Lãnh	TTr. Mỹ Thọ, H.Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4358	50	Đồng Tháp	06	Huyện Cao Lãnh	070	TT GDTX huyện Cao Lãnh	TTr. Mỹ Thọ, H.Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4359	50	Đồng Tháp	06	Huyện Cao Lãnh	083	THPT bán công H. Cao Lãnh	Xã Mỹ Hội, H.Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4360	50	Đồng Tháp	07	Huyện Tháp Mười	029	THPT Tháp Mười	TTr. Mỹ An, H.Tháp Mười, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4361	50	Đồng Tháp	07	Huyện Tháp Mười	030	THPT Trường Xuân	Xã Trường Xuân, H.Tháp Mười, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4362	50	Đồng Tháp	07	Huyện Tháp Mười	031	THPT Mỹ Quý	Xã Mỹ Quý, H.Tháp Mười, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4363	50	Đồng Tháp	07	Huyện Tháp Mười	032	THPT Đốc Binh Kiều	TTr. Mỹ An, H. Tháp Mười, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4364	50	Đồng Tháp	07	Huyện Tháp Mười	033	THPT Phú Điền	Xã Phú Điền, H. Tháp Mười, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4365	50	Đồng Tháp	07	Huyện Tháp Mười	050	Trung cấp nghề - GDTX Tháp Mười	TTr. Mỹ An, H.Tháp Mười, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4366	50	Đồng Tháp	07	Huyện Tháp Mười	062	Trường TC Nghề Tháp Mười	TTr. Mỹ An, H. Tháp Mười, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4367	50	Đồng Tháp	07	Huyện Tháp Mười	071	TT GDTX Tháp Mười	TTr. Mỹ An, H. Tháp Mười, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4368	50	Đồng Tháp	07	Huyện Tháp Mười	084	THPT bán công Tháp Mười	TTr. Mỹ An, H. Tháp Mười, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4369	50	Đồng Tháp	08	Huyện Tam Nông	034	THPT Tam Nông	Xã Phú Ninh, H.Tam Nông, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4370	50	Đồng Tháp	08	Huyện Tam Nông	035	THPT Tràm Chim	TTr. Tràm Chim, H.Tam Nông, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4371	50	Đồng Tháp	08	Huyện Tam Nông	036	THCS và THPT Hòa Bình	Xã Hòa Bình , H. Tam Nông, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4372	50	Đồng Tháp	08	Huyện Tam Nông	057	TT Dạy nghề - GDTX Tam Nông	TTr. Tràm Chim, H.Tam Nông, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4373	50	Đồng Tháp	08	Huyện Tam Nông	072	TT GDTX Tam Nông	TTr. Tràm Chim, H.Tam Nông, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4374	50	Đồng Tháp	08	Huyện Tam Nông	085	THPT bán công Tam Nông	Xã An Long, Tam Nông, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4375	50	Đồng Tháp	08	Huyện Tam Nông	089	THPT Lê Quí Đôn	xã An Long, Tam Nông, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4376	50	Đồng Tháp	08	Huyện Tam Nông	099	THCS - THPT Phú Thành A	xã Phú Thành A, huyện Tam Nông, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4377	50	Đồng Tháp	09	Huyện Thanh Bình	037	THPT Thanh Bình 1	TTr. Thanh Bình, H.Thanh Bình, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4378	50	Đồng Tháp	09	Huyện Thanh Bình	038	THPT Thanh Bình 2	Xã Tân Bình, H.Thanh Bình, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4379	50	Đồng Tháp	09	Huyện Thanh Bình	039	THPT Trần Văn Năng	TTr. Thanh Bình, H.Thanh Bình, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4380	50	Đồng Tháp	09	Huyện Thanh Bình	051	Trung cấp nghề - GDTX Thanh Bình	TTr. Thanh Bình, H.Thanh Bình, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4381	50	Đồng Tháp	09	Huyện Thanh Bình	063	Trung cấp nghề Thanh Bình	TTr. Thanh Bình, H. Thanh Bình, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4382	50	Đồng Tháp	09	Huyện Thanh Bình	073	TT GDTX Thanh Bình	TTr. Thanh Bình, H. Thanh Bình, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4383	50	Đồng Tháp	09	Huyện Thanh Bình	086	THPT bán công Thanh Bình	TTr.Thanh Bình, Thanh Bình, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4384	50	Đồng Tháp	09	Huyện Thanh Bình	100	THCS - THPT Tân Mỹ	xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4385	50	Đồng Tháp	10	Thị xã Hồng Ngự	040	THPT Hồng Ngự 1	Phường An Lộc,TX. Hồng Ngự, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4386	50	Đồng Tháp	10	Thị xã Hồng Ngự	041	THPT Chu Văn An	Phường An Thạnh, TX. Hồng Ngự, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4387	50	Đồng Tháp	10	Thị xã Hồng Ngự	052	Trung cấp nghề - GDTX Hồng Ngự	Xã An Bình A, TX. Hồng Ngự, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4388	50	Đồng Tháp	10	Thị xã Hồng Ngự	064	Trường TC Nghề Hồng Ngự	Phường An Lộc, TX. Hồng Ngự, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4389	50	Đồng Tháp	10	Thị xã Hồng Ngự	074	TT GDTX TX Hồng Ngự	Phường An Thạnh, TX. Hồng Ngự, Đồng Tháp	Khu vực 2	Không
4390	50	Đồng Tháp	11	Huyện Hồng Ngự	042	THPT Hồng Ngự 2	Xã Phú Thuận A, H.Hồng Ngự, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4391	50	Đồng Tháp	11	Huyện Hồng Ngự	043	THPT Hồng Ngự 3	Thị trấnThường Thới Tiền, H.Hồng Ngự, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4392	50	Đồng Tháp	11	Huyện Hồng Ngự	044	THPT Long Khánh A	Xã Long Khánh A, H. Hồng Ngự, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4393	50	Đồng Tháp	11	Huyện Hồng Ngự	058	TT Dạy nghề - GDTX huyện Hồng Ngự	Xã Thường Thới Tiền, H.Hồng Ngự, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4394	50	Đồng Tháp	11	Huyện Hồng Ngự	075	TT GDTX huyện Hồng Ngự	Xã Thường Thới Tiền, H.Hồng Ngự, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4395	50	Đồng Tháp	11	Huyện Hồng Ngự	087	THPT bán công Hồng Ngự	TTr.Hồng Ngự, Hồng Ngự, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4396	50	Đồng Tháp	11	Huyện Hồng Ngự	094	TT Giáo dục nghề nghiệp - GDTX huyện Hồng Ngự	Xã Thường Thới Tiền, H.Hồng Ngự, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4397	50	Đồng Tháp	11	Huyện Hồng Ngự	096	THPT Hồng Ngự 1	QL 30, Hồng Ngự, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4398	50	Đồng Tháp	11	Huyện Hồng Ngự	097	THPT Chu Văn An	Hồng Ngự, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4399	50	Đồng Tháp	12	Huyện Tân Hồng	045	THPT Tân Hồng	TTr. Sa Rài, H.Tân Hồng, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4400	50	Đồng Tháp	12	Huyện Tân Hồng	046	THPT Giồng Thị Đam	Xã An Phước, H.Tân Hồng, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4401	50	Đồng Tháp	12	Huyện Tân Hồng	047	THPT Tân Thành	Xã Tân Thành A H. Tân Hồng, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4402	50	Đồng Tháp	12	Huyện Tân Hồng	059	TT Dạy nghề - GDTX Tân Hồng	TTr. Sa Rài, H.Tân Hồng, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4403	50	Đồng Tháp	12	Huyện Tân Hồng	076	TT GDTX Tân Hồng	TTr. Sa Rài, H.Tân Hồng, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4404	50	Đồng Tháp	12	Huyện Tân Hồng	095	TT Giáo dục nghề nghiệp - GDTX huyện Tân Hồng	TTr. Sa Rài, H.Tân Hồng, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4405	50	Đồng Tháp	12	Huyện Tân Hồng	101	THCS và THPT Giồng Thị Đam	xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, Đồng Tháp	Khu vực 2 NT	Không
4406	51	An Giang	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_51		Khu vực 3	Không
4407	51	An Giang	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_51	0000	Khu vực 2	Không
4408	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	001	THPT Long Xuyên	Ph. Mỹ Long, Long Xuyên	Khu vực 2	Không
4409	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	002	THPT Chuyên Thoại Ngọc Hầu	5B Tôn Đức Thắng, P. Mỹ Bình, TP.Long Xuyên	Khu vực 2	Không
4410	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	003	PT ISCHOOL Long Xuyên	khóm Bình Thới 3, P. Bình Khánh, TP. Long Xuyên	Khu vực 2	Không
4411	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	004	THPT Mỹ Thới	P. Mỹ Thới, Long Xuyên	Khu vực 2	Không
4412	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	005	CĐ Nghề An Giang	165A Trần Hưng Đạo, P.Bình Khánh,Long Xuyên, AG	Khu vực 2	Không
4413	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	006	TT GDTX An Giang	P. Mỹ Xuyên, Long Xuyên	Khu vực 2	Không
4414	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	007	PT Chưởng Binh Lễ	P. Mỹ Bình, Long Xuyên	Khu vực 2	Không
4415	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	045	TH Y Tế	số 20 nguyễn văn linh, P. Mỹ Phước,Long Xuyên, AG	Khu vực 2	Không
4416	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	051	THPT Bình Khánh	P. Bình Khánh, Long Xuyên	Khu vực 2	Không
4417	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	068	Năng khiếu thể thao	P. Mỹ Bình, Long Xuyên, AG	Khu vực 2	Không
4418	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	069	THPT Mỹ Hòa Hưng	ấp Mỹ an 1, xã Mỹ Hòa Hưng, TP Long Xuyên, AG	Khu vực 2	Không
4419	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	070	TC Nghề KTKT Công Đoàn AG	Đường Quản Cơ Thành, P. Bình Khánh, Long Xuyên, AG	Khu vực 2	Không
4420	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	074	PT Thực hành Sư phạm	20 Võ Thị Sáu, P. Đông Xuyên, Long Xuyên, AG	Khu vực 2	Không
4421	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	075	PT Quốc tế GIS	P. Mỹ Hòa (khu hành chính), Long Xuyên, AG	Khu vực 2	Không
4422	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	078	THPT Nguyễn Công Trứ	P. Mỹ Thới, Long Xuyên	Khu vực 2	Không
4423	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	086	THPT Nguyễn Hiền	P. Bình Khánh, Long Xuyên, AG	Khu vực 2	Không
4424	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	096	THCS-THPT Mỹ Hòa Hưng	ấp Mỹ an 1, xã Mỹ Hòa Hưng, TP Long Xuyên, AG	Khu vực 2	Không
4425	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	101	Cao Đẳng Y Tế An Giang	số 20 Nguyễn Văn Linh, P. Mỹ Phước,Long Xuyên, AG	Khu vực 2	Không
4426	51	An Giang	01	Thành phố Long Xuyên	102	Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện & Thi đấu Thể dục thể thao AG	25 Yết Kiêu, phường Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Khu vực 2	Không
4427	51	An Giang	02	Thành phố Châu Đốc	008	THPT Chuyên Thủ Khoa Nghĩa	Nguyễn Đình Chiểu, P. Châu phú A, TP. Châu Đốc	Khu vực 2	Không
4428	51	An Giang	02	Thành phố Châu Đốc	009	THPT Võ Thị Sáu	Lê Lợi, P. Châu Phú B, TP. Châu Đốc	Khu vực 2	Không
4429	51	An Giang	02	Thành phố Châu Đốc	055	TT. GDTX Châu Đốc	P. Châu phú A, thị xã Châu Đốc	Khu vực 2	Không
4430	51	An Giang	02	Thành phố Châu Đốc	071	TC Nghề Châu Đốc	khóm Châu Long 8, P.Châu Long, TP. Châu Đốc	Khu vực 2	Không
4431	51	An Giang	02	Thành phố Châu Đốc	081	PT DTNT THPT An Giang	Khóm Châu Thới 1, P. Châu Phú B, TP Châu Đốc, AG	Khu vực 1	Có
4432	51	An Giang	03	Huyện An Phú	010	THPT An Phú	TTr. An Phú, H. An Phú	Khu vực 2 NT	Không
4433	51	An Giang	03	Huyện An Phú	011	THPT An Phú 2	TTr. An Phú, H. An Phú	Khu vực 2 NT	Không
4434	51	An Giang	03	Huyện An Phú	012	THPT Quốc Thái	Ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái, H. An phú	Khu vực 1	Không
4435	51	An Giang	03	Huyện An Phú	062	TTDN-GDTX An Phú	ấp An Hưng, TTr. An Phú, H. An Phú	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4436	51	An Giang	03	Huyện An Phú	066	THPT Vĩnh Lộc	ấp 1, xã Vĩnh Lộc, An Phú	Khu vực 2 NT	Không
4437	51	An Giang	03	Huyện An Phú	092	TT GDNN-GDTX An Phú	ấp An Hưng, TTr. An Phú, H. An Phú, AG	Khu vực 2 NT	Không
4438	51	An Giang	03	Huyện An Phú	098	THCS-THPT Vĩnh Lộc	Ấp Vĩnh Thạnh, Xã Vĩnh Lộc, An Phú, AG	Khu vực 2 NT	Không
4439	51	An Giang	03	Huyện An Phú	099	THPT Lương Thế Vinh	TTr. An Phú, H. An Phú, AG	Khu vực 2 NT	Không
4440	51	An Giang	04	Thị xã Tân Châu	013	THPT Tân Châu	Thị xã Tân Châu, An Giang	Khu vực 2	Không
4441	51	An Giang	04	Thị xã Tân Châu	014	THPT Đức Trí (Trước 29/7/2019)	Thị xã Tân Châu, An Giang	Khu vực 2	Không
4442	51	An Giang	04	Thị xã Tân Châu	015	THPT Vĩnh Xương	Xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, AG	Khu vực 1	Không
4443	51	An Giang	04	Thị xã Tân Châu	050	THPT Châu Phong	Vĩnh Lợi I, Châu Phong, TX.Tân Châu	Khu vực 1	Không
4444	51	An Giang	04	Thị xã Tân Châu	056	TT. GDTX Tân Châu	TTr. Tân Châu, H. Tân Châu	Khu vực 2	Không
4445	51	An Giang	04	Thị xã Tân Châu	067	THPT Nguyễn Quang Diêu	ấp Tân Phú B, xã Tân An, Thị xã Tân Châu, AG	Khu vực 2	Không
4446	51	An Giang	04	Thị xã Tân Châu	072	TC Nghề Tân Châu	ấp Tân Phú, xã Tân An, Thị xã Tân Châu, AG	Khu vực 2	Không
4447	51	An Giang	04	Thị xã Tân Châu	103	THPT Nguyễn Sinh Sắc	Tỉnh lộ 954, khóm Long Hưng 2, P. Long Sơn, TX Tân Châu, AG	Khu vực 2	Không
4448	51	An Giang	05	Huyện Phú Tân	016	THPT Chu Văn An	TTr. Phú Mỹ, H. Phú Tân	Khu vực 2 NT	Không
4449	51	An Giang	05	Huyện Phú Tân	017	PT Phú Tân	TTr. Phú Mỹ, H. Phú Tân	Khu vực 2 NT	Không
4450	51	An Giang	05	Huyện Phú Tân	018	THPT Nguyễn Chí Thanh	TTr. Chợ Vàm, H. Phú Tân	Khu vực 2 NT	Không
4451	51	An Giang	05	Huyện Phú Tân	046	THPT Hoà Lạc	Xã Hòa Lạc, H. Phú Tân	Khu vực 2 NT	Không
4452	51	An Giang	05	Huyện Phú Tân	052	THPT Bình Thạnh Đông	Xã Bình Thạnh Đông, Phú Tân	Khu vực 2 NT	Không
4453	51	An Giang	05	Huyện Phú Tân	057	TTDN-GDTX Phú Tân	ấp trung 1, TTr. Phú Mỹ, H. Phú Tân	Khu vực 2 NT	Không
4454	51	An Giang	05	Huyện Phú Tân	079	THCS-THPT Phú Tân	TTr. Phú Mỹ, H. Phú Tân	Khu vực 2 NT	Không
4455	51	An Giang	05	Huyện Phú Tân	087	TT GDNN-GDTX Phú Tân	ấp trung 1, TTr. Phú Mỹ, H. Phú Tân, AG	Khu vực 2 NT	Không
4456	51	An Giang	06	Huyện Tịnh Biên	024	THPT Tịnh Biên	TTr. Nhà Bàng, H. Tịnh Biên	Khu vực 1	Không
4457	51	An Giang	06	Huyện Tịnh Biên	025	THPT Chi Lăng	TTr. Chi Lăng, H. Tịnh Biên	Khu vực 1	Không
4458	51	An Giang	06	Huyện Tịnh Biên	026	THPT Xuân Tô	TTr. Tịnh Biên, H. Tịnh Biên	Khu vực 1	Không
4459	51	An Giang	06	Huyện Tịnh Biên	064	TTDN-GDTX Tịnh Biên	Khóm Xuân Phú, TTr. Tịnh Biên, H. Tịnh Biên	Khu vực 1	Không
4460	51	An Giang	06	Huyện Tịnh Biên	094	TT GDNN-GDTX Tịnh Biên	Khóm Xuân Phú, TTr. Tịnh Biên, H. Tịnh Biên, AG	Khu vực 1	Không
4461	51	An Giang	07	Huyện Tri Tôn	027	THPT Nguyễn Trung Trực	TTr. Tri Tôn, H. Tri Tôn	Khu vực 1	Không
4462	51	An Giang	07	Huyện Tri Tôn	028	THPT Dân Tộc Nội Trú	Xã Châu Lăng, H. Tri Tôn	Khu vực 1	Có
4463	51	An Giang	07	Huyện Tri Tôn	029	THPT Ba Chúc	TTr. Ba Chúc, H. Tri Tôn	Khu vực 1	Không
4464	51	An Giang	07	Huyện Tri Tôn	065	TT. GDTX Tri Tôn	TTr. Tri Tôn, H. Tri Tôn	Khu vực 1	Không
4465	51	An Giang	07	Huyện Tri Tôn	073	TC Nghề Dân tộc Nội Trú AG	ấp Tô Hạ, xã Núi Tô, H. Tri Tôn, AG	Khu vực 1	Có
4466	51	An Giang	07	Huyện Tri Tôn	077	PT Cô Tô	Sóc Triết, xã Cô Tô, Tri Tôn, An Giang	Khu vực 1	Không
4467	51	An Giang	07	Huyện Tri Tôn	095	TT GDNN-GDTX Tri Tôn	TTr. Tri Tôn, H. Tri Tôn, AG	Khu vực 1	Không
4468	51	An Giang	07	Huyện Tri Tôn	097	THCS-THPT Cô Tô	Sóc Triết, xã Cô Tô, Tri Tôn, An Giang	Khu vực 1	Không
4469	51	An Giang	08	Huyện Châu Phú	019	THPT Trần Văn Thành	TTr. Cái Dầu, H. Châu Phú	Khu vực 2 NT	Không
4470	51	An Giang	08	Huyện Châu Phú	020	THPT Châu Phú	Xã Mỹ Đức, H. Châu phú	Khu vực 2 NT	Không
4471	51	An Giang	08	Huyện Châu Phú	021	THPT Thạnh Mỹ Tây	Xã Thạnh Mỹ Tây, H. Châu Phú	Khu vực 2 NT	Không
4472	51	An Giang	08	Huyện Châu Phú	022	THPT Bình Mỹ	Xã Bình Mỹ, H. Châu Phú	Khu vực 1	Không
4473	51	An Giang	08	Huyện Châu Phú	023	PT Bình Long	Xã Bình Long, H. Châu Phú	Khu vực 2 NT	Không
4474	51	An Giang	08	Huyện Châu Phú	061	TTDN-GDTX Châu Phú	ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung, H. Châu Phú, AG	Khu vực 2 NT	Không
4475	51	An Giang	08	Huyện Châu Phú	076	TC Kinh tế - Kỹ thuật AG	QL91, tổ10, ấpVĩnh Phú, xã Vĩnh Thạnh Trung, Châu Phú, AG	Khu vực 2 NT	Không
4476	51	An Giang	08	Huyện Châu Phú	080	THCS-THPT Bình Long	Xã Bình Long, H. Châu Phú	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4477	51	An Giang	08	Huyện Châu Phú	091	TT GDNN-GDTX Châu Phú	ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung, H. Châu Phú, AG	Khu vực 2 NT	Không
4478	51	An Giang	09	Huyện Chợ Mới	030	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	TTr. Chợ Mới, H. Chợ Mới	Khu vực 2 NT	Không
4479	51	An Giang	09	Huyện Chợ Mới	031	THPT Châu Văn Liêm	TTr. Mỹ Luông, H. Chợ Mới	Khu vực 2 NT	Không
4480	51	An Giang	09	Huyện Chợ Mới	032	THPT Huỳnh Thị Hưởng	Xã Hội An, H. Chợ Mới	Khu vực 2 NT	Không
4481	51	An Giang	09	Huyện Chợ Mới	033	THPT Long Kiến	Xã Long Kiến, H. Chợ Mới	Khu vực 2 NT	Không
4482	51	An Giang	09	Huyện Chợ Mới	034	THPT Mỹ Hiệp	Xã Mỹ Hiệp, H. Chợ Mới	Khu vực 2 NT	Không
4483	51	An Giang	09	Huyện Chợ Mới	047	THPT Mỹ Hội Đông	Xã Mỹ Hội Đông, H. Chợ Mới	Khu vực 2 NT	Không
4484	51	An Giang	09	Huyện Chợ Mới	049	THPT Hòa Bình	Xã Hòa Bình, H. Chợ Mới	Khu vực 2 NT	Không
4485	51	An Giang	09	Huyện Chợ Mới	058	TT. GDTX Chợ Mới	TTr. Chợ Mới, H. Chợ Mới	Khu vực 2 NT	Không
4486	51	An Giang	09	Huyện Chợ Mới	059	TT. GDTX Mỹ Luông	TTr. Mỹ Luông, H. Chợ Mới	Khu vực 2 NT	Không
4487	51	An Giang	09	Huyện Chợ Mới	082	THPT Ung Văn Khiêm	Xã Long Kiến, H. Chợ Mới, AG	Khu vực 2 NT	Không
4488	51	An Giang	09	Huyện Chợ Mới	083	THPT Nguyễn Văn Hưởng	Xã Mỹ Hiệp, H. Chợ Mới, AG	Khu vực 2 NT	Không
4489	51	An Giang	09	Huyện Chợ Mới	084	THPT Lương Văn Cù	Xã Mỹ Hội Đông, H. Chợ Mới, AG	Khu vực 2 NT	Không
4490	51	An Giang	09	Huyện Chợ Mới	085	THPT Võ Thành Trinh	Xã Hòa Bình, H. Chợ Mới, AG	Khu vực 2 NT	Không
4491	51	An Giang	09	Huyện Chợ Mới	088	TT GDNN-GDTX Chợ Mới	Châu văn Liêm, TTr. Chợ Mới, H. Chợ Mới, AG	Khu vực 2 NT	Không
4492	51	An Giang	09	Huyện Chợ Mới	089	TC Nghề Chợ Mới	TTr. Mỹ Luông, H. Chợ Mới, AG	Khu vực 2 NT	Không
4493	51	An Giang	09	Huyện Chợ Mới	100	TC Kỹ thuật - Công nghệ An Giang	Đường 942, Lộ Vòng cung, ấp Mỹ Hòa, TTr. Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, AG	Khu vực 2 NT	Không
4494	51	An Giang	10	Huyện Châu Thành	037	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	ấp Hòa Long 3, TTr. An Châu, H. Châu Thành	Khu vực 2 NT	Không
4495	51	An Giang	10	Huyện Châu Thành	039	THPT Vĩnh Bình	Xã Vĩnh Bình, H. Châu Thành	Khu vực 2 NT	Không
4496	51	An Giang	10	Huyện Châu Thành	053	THPT Cần Đăng	Xã Cần Đăng, H. Châu Thành	Khu vực 1	Không
4497	51	An Giang	10	Huyện Châu Thành	063	TTDN-GDTX Châu Thành	ấp Hòa Long 1, TTr. An Châu, H. Châu Thành	Khu vực 2 NT	Không
4498	51	An Giang	10	Huyện Châu Thành	093	TT GDNN-GDTX Châu Thành	ấp Hòa Long 1, TTr. An Châu, H. Châu Thành, AG	Khu vực 2 NT	Không
4499	51	An Giang	11	Huyện Thoại Sơn	040	THPT Nguyễn Văn Thoại	Nam Sơn, TTr. Núi Sập, H. Thoại Sơn	Khu vực 2 NT	Không
4500	51	An Giang	11	Huyện Thoại Sơn	041	THPT Nguyễn Khuyến	Ấp Phú An, TTr. Phú Hòa, H. Thoại Sơn	Khu vực 2 NT	Không
4501	51	An Giang	11	Huyện Thoại Sơn	044	THPT Vọng Thê	TTr. óc Eo, H. Thoại Sơn	Khu vực 1	Không
4502	51	An Giang	11	Huyện Thoại Sơn	048	THPT Vĩnh Trạch	Xã Vĩnh Trạch, H. Thoại Sơn	Khu vực 2 NT	Không
4503	51	An Giang	11	Huyện Thoại Sơn	060	TTDN-GDTX Thoại Sơn	ấp Tây Sơn, TTr. Núi Sập, H. Thoại Sơn	Khu vực 2 NT	Không
4504	51	An Giang	11	Huyện Thoại Sơn	090	TT GDNN-GDTX Thoại Sơn	ấp Tây Sơn, TTr. Núi Sập, H. Thoại Sơn, AG	Khu vực 2 NT	Không
4505	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_52		Khu vực 3	Không
4506	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_52		Khu vực 3	Không
4507	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	01	Thành phố Vũng Tàu	001	THPT Vũng Tàu	Số 9,đường Thi Sách, Phường 8	Khu vực 2	Không
4508	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	01	Thành phố Vũng Tàu	002	THPT Trần Nguyên Hãn	số 16, đường 30/4, Phường 9	Khu vực 2	Không
4509	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	01	Thành phố Vũng Tàu	003	THPT Đinh Tiên Hoàng	16/15/2 XVNT, phường Thắng Tam, Tp Vũng Tàu	Khu vực 2	Không
4510	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	01	Thành phố Vũng Tàu	004	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Đường 3/2 Ph. 11, TP Vũng Tàu	Khu vực 2	Không
4511	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	01	Thành phố Vũng Tàu	005	THPT Nguyễn Huệ	Số 977 Bình Giã, Phường Rạch Dừa	Khu vực 2	Không
4512	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	01	Thành phố Vũng Tàu	006	THPT Lê Hồng Phong	Số 209, đường Bình Giã, Phường 8	Khu vực 2	Không
4513	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	01	Thành phố Vũng Tàu	007	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Số 935/10/7 Bình Giã, phường Rạch Dừa, Tp Vũng Tàu	Khu vực 2	Không
4514	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	01	Thành phố Vũng Tàu	008	THCS - THPT Song ngữ	Số 1 A Nguyễn Trường Tộ, P.3, Tp Vũng Tàu	Khu vực 2	Không
4515	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	01	Thành phố Vũng Tàu	034	TTGDTX-HN Vũng Tàu	15 Nguyễn Du, phường 1	Khu vực 2	Không
4516	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	01	Thành phố Vũng Tàu	046	Tiểu học, THCS, THPT Việt Mỹ	Phường 1, TP.Vũng Tàu, BRVT	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4517	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	01	Thành phố Vũng Tàu	061	BTVH Cấp 2,3 Nguyễn Thái Học	Ph. 8 Vũng Tàu	Khu vực 2	Không
4518	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	01	Thành phố Vũng Tàu	062	CĐ nghề Dầu khí	Số 43 đường 30 tháng 4, Ph. 9, Tp Vũng Tàu	Khu vực 2	Không
4519	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	01	Thành phố Vũng Tàu	063	TC nghề Giao thông vận tải	Đường 3 tháng 2, Ph. 11, Tp Vũng Tàu	Khu vực 2	Không
4520	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	01	Thành phố Vũng Tàu	064	TC Công nghệ thông tin TM. COMPUTER	Số 565 Trương Công Định, P.7, Tp Vũng Tàu	Khu vực 2	Không
4521	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	01	Thành phố Vũng Tàu	067	CĐ nghề Du lịch Vũng Tàu	Số 459 Trương Công Định, P.7, Tp Vũng Tàu	Khu vực 2	Không
4522	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	01	Thành phố Vũng Tàu	068	TC nghề KTKT Công đoàn Bà Rịa - VT	Số 1A Nguyễn Trường Tộ, P.3, Tp Vũng Tàu	Khu vực 2	Không
4523	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	02	Thành phố Bà Rịa	009	THPT Châu Thành	số 174, đường 27/4, phường Phước Hiệp, Thành phố Bà Rịa	Khu vực 2	Không
4524	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	02	Thành phố Bà Rịa	010	THPT Bà Rịa	Nguyễn Tất Thành, P.Phước Nguyên, Tp Bà Rịa	Khu vực 2	Không
4525	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	02	Thành phố Bà Rịa	011	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Ph. Long Tân, Thành phố Bà Rịa	Khu vực 2	Không
4526	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	02	Thành phố Bà Rịa	012	THPT DL Chu Văn An	Ph. Phước Hưng,Thành phố Bà Rịa	Khu vực 2	Không
4527	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	02	Thành phố Bà Rịa	035	TTGDTX tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Ph. Phước Hưng, Thành phố Bà Rịa	Khu vực 2	Không
4528	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	02	Thành phố Bà Rịa	042	Tiểu học, THCS, THPT Học viện Anh Quốc	165 Nguyễn Hữu Thọ, P.Phước Hiệp, Tp.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Khu vực 2	Không
4529	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	03	Huyện Xuyên Mộc	013	THPT Xuyên Mộc	TT Phước Bửu, H. Xuyên Mộc	Khu vực 2 NT	Không
4530	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	03	Huyện Xuyên Mộc	014	THPT Phước Bửu	TT Phước Bửu, H. Xuyên Mộc	Khu vực 2 NT	Không
4531	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	03	Huyện Xuyên Mộc	015	THPT Hòa Bình	Xã hòa Bình, H Xuyên mộc	Khu vực 1	Không
4532	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	03	Huyện Xuyên Mộc	016	THPT Hoà Hội	Xã Hoà Hội H. Xuyên Mộc	Khu vực 1	Không
4533	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	03	Huyện Xuyên Mộc	017	THPT Bưng Riềng	ấp 4, Xã Bưng Riềng, H. Xuyên Mộc	Khu vực 1	Không
4534	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	03	Huyện Xuyên Mộc	036	TTGDTX-DN-GTVL Xuyên Mộc	TT Phước Bửu, H. Xuyên Mộc	Khu vực 2 NT	Không
4535	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	04	Huyện Long Điền	021	THPT Trần Văn Quan	TT Long Điền, H Long Điền	Khu vực 2 NT	Không
4536	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	04	Huyện Long Điền	022	THPT Long Hải - Phước Tỉnh	TT Long Hải, H. Long Điền	Khu vực 2 NT	Không
4537	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	04	Huyện Long Điền	023	THPT Trần Quang Khải	Số 25 Trần Xuân Độ, TTr. Long Điền	Khu vực 2 NT	Không
4538	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	04	Huyện Long Điền	024	THPT Minh Đạm	Xã Phước Hưng, H. Long Điền	Khu vực 2 NT	Không
4539	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	04	Huyện Long Điền	038	TTGDTX Long Điền (Trước 01/7/2019)	TT Long Điền, H. Long Điền	Khu vực 2 NT	Không
4540	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	04	Huyện Long Điền	048	TTGDTX Long Điền - Đất Đỏ	Nguyễn Văn Trỗi, kp.Long Sơn, tt.Long Điền	Khu vực 2 NT	Không
4541	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	04	Huyện Long Điền	066	CĐ nghề tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	TT Đất Đỏ, H. Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu	Khu vực 2 NT	Không
4542	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	05	Huyện Côn Đảo	027	THPT Võ Thị Sáu - Côn Đảo	H. Côn Đảo	Khu vực 2 NT	Không
4543	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	05	Huyện Côn Đảo	040	TTGDTX Côn Đảo	Số 3 đường Nguyễn Huệ, H. Côn Đảo	Khu vực 2 NT	Không
4544	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	06	Thị xã Phú Mỹ (H.Tân Thành)	018	THPT Phú Mỹ (Trước 12/4/2018)	TT Phú Mỹ, H. Tân Thành	Khu vực 2 NT	Không
4545	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	06	Thị xã Phú Mỹ (H.Tân Thành)	019	THPT Hắc Dịch	Phường Hắc Dịch, H. Tân Thành	Khu vực 1	Không
4546	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	06	Thị xã Phú Mỹ (H.Tân Thành)	020	THPT Trần Hưng Đạo (Trước 12/4/2018)	Xã Hội Bài, H. Tân thành	Khu vực 2 NT	Không
4547	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	06	Thị xã Phú Mỹ (H.Tân Thành)	037	TTGDTX Tân Thành (Trước 12/4/2018)	Xã Phước Hòa, H. Tân Thành	Khu vực 2 NT	Không
4548	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	06	Thị xã Phú Mỹ (H.Tân Thành)	043	THPT Phú Mỹ	Đường Trường Chinh, TT Phú Mỹ, tx.Phú Mỹ, BRVT	Khu vực 2	Không
4549	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	06	Thị xã Phú Mỹ (H.Tân Thành)	045	THPT Trần Hưng Đạo	Tân Hải, Tx.Phú Mỹ, BRVT	Khu vực 2	Không
4550	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	06	Thị xã Phú Mỹ (H.Tân Thành)	047	TTGDTX Thị xã Phú Mỹ	Đường Trường Chinh, TT Phú Mỹ, tx.Phú Mỹ, BRVT	Khu vực 2	Không
4551	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	06	Thị xã Phú Mỹ (H.Tân Thành)	065	CĐ nghề quốc tế Hồng Lam	ấp Vạn Hạnh, TT Phú Mỹ, H.Tân Thành, tỉnh BR-VT	Khu vực 2 NT	Không
4552	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	07	Huyện Châu Đức	028	THPT Nguyễn Du	TT Ngãi Giao, H. Châu Đức	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4553	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	07	Huyện Châu Đức	029	THPT Nguyễn Trãi	TT Ngãi Giao, H. Châu Đức	Khu vực 1	Không
4554	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	07	Huyện Châu Đức	030	THPT Ngô Quyền	Xã Đá Bạc, H. Châu Đức	Khu vực 1	Không
4555	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	07	Huyện Châu Đức	031	THPT Trần Phú	Xã Kim Long, H. Châu Đức	Khu vực 1	Không
4556	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	07	Huyện Châu Đức	032	THPT Nguyễn Văn Cừ	Xã Xuân Sơn, H. Châu Đức	Khu vực 1	Không
4557	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	07	Huyện Châu Đức	033	Phổ thông DTNT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Xã Bàu Chinh, H. Châu Đức	Khu vực 1	Có
4558	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	07	Huyện Châu Đức	041	TTGDTX-DN-GTVL Châu Đức	TT Ngãi Giao, H. Châu Đức	Khu vực 1	Không
4559	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	08	Huyện Đất Đỏ	025	THPT Võ Thị Sáu	Xã Phước Long Thọ, H Đất Đỏ	Khu vực 2 NT	Không
4560	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	08	Huyện Đất Đỏ	026	THPT Dương Bạch Mai	Xã Phước Hội , H. Đất Đỏ	Khu vực 2 NT	Không
4561	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	08	Huyện Đất Đỏ	039	TTGDTX-HN Đất Đỏ (Trước 01/7/2019)	Xã Phước Thạnh, H. Đất Đỏ	Khu vực 2 NT	Không
4562	53	Tiền Giang	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_53	Số 5, Hùng Vương	Khu vực 3	Không
4563	53	Tiền Giang	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_53	Số 5, Hùng Vương	Khu vực 3	Không
4564	53	Tiền Giang	01	Thành phố Mỹ Tho	015	THPT Nguyễn Đình Chiểu	8 Bis, Hùng Vương, Phường 1, TP. Mỹ Tho	Khu vực 2	Không
4565	53	Tiền Giang	01	Thành phố Mỹ Tho	016	THPT Chuyên TG	Ấp Bình Tạo-Xã Trung An- TP.Mỹ Tho	Khu vực 2	Không
4566	53	Tiền Giang	01	Thành phố Mỹ Tho	017	THPT Trần Hưng Đạo	Số 199, Trần Hưng Đạo Phường 6, TP Mỹ Tho	Khu vực 2	Không
4567	53	Tiền Giang	01	Thành phố Mỹ Tho	018	THPT Ấp Bắc	Số 555 Ấp Bắc , P5, TP Mỹ Tho , TG	Khu vực 2	Không
4568	53	Tiền Giang	01	Thành phố Mỹ Tho	035	THPT Phước Thạnh	Xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho	Khu vực 2	Không
4569	53	Tiền Giang	01	Thành phố Mỹ Tho	037	Năng Khiếu Thể dục Thể Thao	Số 1A, Phan Lương Trực, Phường 6, TP MT	Khu vực 2	Không
4570	53	Tiền Giang	01	Thành phố Mỹ Tho	038	Trung tâm GDTX Mỹ Tho	121 Phan Thanh Giản, Phường 2, TP. Mỹ Tho	Khu vực 2	Không
4571	53	Tiền Giang	01	Thành phố Mỹ Tho	044	Trường Văn hóa II- Bộ Công An	Số 55 Ấp Bắc, Phường 10, TP. Mỹ Tho	Khu vực 2	Có
4572	53	Tiền Giang	01	Thành phố Mỹ Tho	045	Trường CĐ Nghề Tiền Giang	11B/17 đường Học Lạc, Phường 8, TP. Mỹ Tho	Khu vực 2	Không
4573	53	Tiền Giang	01	Thành phố Mỹ Tho	046	Trường TC Kinh tế-Kỹ Thuật Tiền Giang	Số 11 Hùng Vương, Phường 7, TP. Mỹ Tho	Khu vực 2	Không
4574	53	Tiền Giang	01	Thành phố Mỹ Tho	052	Trường CĐ Nông nghiệp Nam Bộ	Xã Tân Mỹ Chánh, TP Mỹ Tho	Khu vực 2	Không
4575	53	Tiền Giang	01	Thành phố Mỹ Tho	063	Trường Cao đẳng Tiền Giang	11B/17 đường Học Lạc, Phường 8, TP. Mỹ Tho	Khu vực 2	Không
4576	53	Tiền Giang	01	Thành phố Mỹ Tho	064	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tiền Giang	Số 07, Hùng Vương, Phường 7, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang	Khu vực 2	Không
4577	53	Tiền Giang	02	Thị xã Gò Công	025	THPT Trương Định	10 Nguyễn Văn Côn, Phường 2, thị xã Gò Công	Khu vực 2	Không
4578	53	Tiền Giang	02	Thị xã Gò Công	026	THPT Gò Công	Phường 5, TX Gò Công	Khu vực 2	Không
4579	53	Tiền Giang	02	Thị xã Gò Công	032	THPT Bình Đông	Ấp Muôn Nghiệp, Xã Bình Đông, TX Gò Công	Khu vực 1	Không
4580	53	Tiền Giang	02	Thị xã Gò Công	049	Trường TC Nghề Khu vực Gò Công	26/1 Võ Thị Lớ, khu phố 5, phường 4, thị xã Gò Công	Khu vực 2	Không
4581	53	Tiền Giang	02	Thị xã Gò Công	051	Trường TC Bách Khoa Gò Công	Số 91, Hai Bà Trưng, Phường 1, Thị xã Gò Công	Khu vực 2	Không
4582	53	Tiền Giang	02	Thị xã Gò Công	062	Trường Trung cấp Gò Công	Số 91, Hai Bà Trưng, Phường 1, Thị xã Gò Công	Khu vực 2	Không
4583	53	Tiền Giang	03	Huyện Cái Bè	001	THPT Cái Bè	Khu 3, Thị trấn Cái Bè, H. Cái Bè	Khu vực 2 NT	Không
4584	53	Tiền Giang	03	Huyện Cái Bè	002	THPT Phạm Thành Trung	Ấp 2, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè	Khu vực 2 NT	Không
4585	53	Tiền Giang	03	Huyện Cái Bè	003	THPT Thiên Hộ Dương	Xã Hậu Mỹ Bắc A, H. Cái Bè	Khu vực 2 NT	Không
4586	53	Tiền Giang	03	Huyện Cái Bè	004	THPT Huỳnh Văn Sâm	Thị trấn Cái Bè, H. Cái Bè	Khu vực 2 NT	Không
4587	53	Tiền Giang	03	Huyện Cái Bè	005	THPT Lê Thanh Hiền	Ấp 1, Xã An Hữu, Huyện Cái Bè	Khu vực 2 NT	Không
4588	53	Tiền Giang	03	Huyện Cái Bè	036	THCS&THPT Ngô Văn Nhạc	Ấp Lợi Thuận, xã Mỹ Lợi B, H. Cái Bè	Khu vực 2 NT	Không
4589	53	Tiền Giang	03	Huyện Cái Bè	047	Trường TC Kỹ thuật - Nghiệp vụ Cái Bè	Thị trấn Cái Bè, H. Cái Bè	Khu vực 2 NT	Không
4590	53	Tiền Giang	04	Huyện Cai Lậy	007	THPT Lưu Tấn Phát	Xã Tam Bình, H. Cai Lậy	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4591	53	Tiền Giang	04	Huyện Cai Lậy	031	THPT Phan Việt Thống	Ấp Bình Ninh, Xã Bình Phú, H Cai Lậy	Khu vực 2 NT	Không
4592	53	Tiền Giang	05	Huyện Châu Thành	010	THPT Tân Hiệp	Ấp Thân Đức, xã Thân Cửu Nghĩa, H. Châu Thành	Khu vực 2 NT	Không
4593	53	Tiền Giang	05	Huyện Châu Thành	011	THPT Vĩnh Kim	Ấp Thới, xã Đông Hoà, H. Châu Thành	Khu vực 2 NT	Không
4594	53	Tiền Giang	05	Huyện Châu Thành	012	THPT Dưỡng Điềm	Xã Dưỡng Điềm, H. Châu Thành	Khu vực 2 NT	Không
4595	53	Tiền Giang	05	Huyện Châu Thành	013	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Thị trấn Tân Hiệp, H.Châu Thành	Khu vực 2 NT	Không
4596	53	Tiền Giang	05	Huyện Châu Thành	014	THPT Rạch Gầm-Xoài Mút	Ấp Bình Thới A xã Bình Trưng H.Châu Thành	Khu vực 2 NT	Không
4597	53	Tiền Giang	05	Huyện Châu Thành	039	Trung tâm GDTX HN Châu Thành	Ấp Thân Ngãi, xã Thân Cửu Nghĩa, H. Châu Thành	Khu vực 2 NT	Không
4598	53	Tiền Giang	05	Huyện Châu Thành	055	Trung tâm GDNN - GDTX Châu Thành (+)	Ấp Thân Ngãi, xã Thân Cửu Nghĩa, H. Châu Thành	Khu vực 2 NT	Không
4599	53	Tiền Giang	06	Huyện Chợ Gạo	019	THPT Chợ Gạo	Ô 3, khu 1, Thị trấn Chợ Gạo H Chợ Gạo	Khu vực 2 NT	Không
4600	53	Tiền Giang	06	Huyện Chợ Gạo	020	THPT Thủ Khoa Huân	Ấp An Thị, xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo	Khu vực 2 NT	Không
4601	53	Tiền Giang	06	Huyện Chợ Gạo	021	THPT Trần Văn Hoài	Ô 3 khu 1 Thị Trấn Chợ Gạo, H. Chợ Gạo	Khu vực 2 NT	Không
4602	53	Tiền Giang	06	Huyện Chợ Gạo	033	THPT Bình Phục Nhứt	Xã Bình Phục Nhứt, H. Chợ Gạo	Khu vực 2 NT	Không
4603	53	Tiền Giang	06	Huyện Chợ Gạo	040	Trung tâm GDTX HN Chợ Gạo	Xã Long Bình Điền, H. Chợ Gạo	Khu vực 2 NT	Không
4604	53	Tiền Giang	06	Huyện Chợ Gạo	056	Trung tâm GDNN - GDTX Chợ Gạo (+)	Ấp Tân Hưng, Xã Tân Thuận Bình, H. Chợ Gạo	Khu vực 2 NT	Không
4605	53	Tiền Giang	07	Huyện Gò Công Tây	022	THPT Vĩnh Bình	Xã Đồng Thạnh, H. Gò Công Tây	Khu vực 2 NT	Không
4606	53	Tiền Giang	07	Huyện Gò Công Tây	023	THPT Long Bình	Xã Long Bình, H Gò Công Tây	Khu vực 2 NT	Không
4607	53	Tiền Giang	07	Huyện Gò Công Tây	024	THPT Nguyễn Văn Thìn	Thị trấn Vĩnh Bình, H Gò Công Tây	Khu vực 2 NT	Không
4608	53	Tiền Giang	07	Huyện Gò Công Tây	041	Trung tâm GDTX HN Gò Công Tây	Ấp Bình Hòa Đông, Xã Bình Nhì, H. Gò Công Tây	Khu vực 2 NT	Không
4609	53	Tiền Giang	07	Huyện Gò Công Tây	057	Trung tâm GDNN - GDTX Gò Công Tây (+)	Ấp Bình Hòa Đông, Xã Bình Nhì, H. Gò Công Tây	Khu vực 2 NT	Không
4610	53	Tiền Giang	07	Huyện Gò Công Tây	060	THCS và THPT Long Bình	Xã Long Bình, H Gò Công Tây	Khu vực 2 NT	Không
4611	53	Tiền Giang	07	Huyện Gò Công Tây	065	THCS và THPT Phú Thành	Ấp Bình Lạc, Xã Thành Công, H. Gò Công Tây	Khu vực 2 NT	Không
4612	53	Tiền Giang	08	Huyện Gò Công Đông	027	THPT Nguyễn Văn Côn	Thị trấn Tân Hoà, H Gò Công Đông	Khu vực 2 NT	Không
4613	53	Tiền Giang	08	Huyện Gò Công Đông	028	THPT Gò Công Đông	Tỉnh lộ 871, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông	Khu vực 2 NT	Không
4614	53	Tiền Giang	08	Huyện Gò Công Đông	042	Trung tâm GDTX HN Gò Công Đông	Đường Nguyễn Văn Côn, khu phố Hòa Thơm 3, thị trấn Tân Hòa, H. Gò Công Đông	Khu vực 2 NT	Không
4615	53	Tiền Giang	08	Huyện Gò Công Đông	058	Trung tâm GDNN - GDTX Gò Công Đông (+)	Đường Nguyễn Văn Côn, khu phố Hòa Thơm 3, Thị trấn Tân Hòa, H. Gò Công Đông	Khu vực 2 NT	Không
4616	53	Tiền Giang	09	Huyện Tân Phước	029	THPT Tân Phước	Khu 3, Thị trấn Mỹ Phước, H Tân Phước	Khu vực 2 NT	Không
4617	53	Tiền Giang	09	Huyện Tân Phước	030	THPT Nguyễn Văn Tiếp	Số 0209, ấp Tân Quới, xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước	Khu vực 2 NT	Không
4618	53	Tiền Giang	09	Huyện Tân Phước	043	Trung tâm GDTX HN Tân Phước	Khu 3 Thị Trấn Mỹ Phước, H. Tân Phước	Khu vực 2 NT	Không
4619	53	Tiền Giang	09	Huyện Tân Phước	059	Trung tâm GDNN - GDTX Tân Phước (+)	Khu 3 Thị Trấn Mỹ Phước, H. Tân Phước	Khu vực 2 NT	Không
4620	53	Tiền Giang	10	Huyện Tân Phú Đông	034	THCS&THPT Phú Thạnh	Huyện lộ 17, Ấp Tân Phú, Xã Phú Thạnh, H. Tân Phú Đông	Khu vực 1	Không
4621	53	Tiền Giang	10	Huyện Tân Phú Đông	054	THCS&THPT Tân Thới	Tỉnh lộ 877B, Ấp Tân Tân Hiệp, Xã Tân Thới, H. Tân Phú Đông	Khu vực 1	Không
4622	53	Tiền Giang	11	Thị xã Cai Lậy	006	THPT Đốc Binh Kiều	Phường 4, TX. Cai Lậy	Khu vực 2	Không
4623	53	Tiền Giang	11	Thị xã Cai Lậy	008	THPT Mỹ Phước Tây	Xã Mỹ Phước Tây, TX. Cai Lậy	Khu vực 2	Không
4624	53	Tiền Giang	11	Thị xã Cai Lậy	009	THPT Tứ Kiệt	Phường 4, TX. Cai Lậy	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4625	53	Tiền Giang	11	Thị xã Cai Lậy	048	Trường TC Kinh tế - Công nghệ Cai Lậy	Phường 5, TX. Cai Lậy	Khu vực 2	Không
4626	53	Tiền Giang	11	Thị xã Cai Lậy	050	Trường TC Nghề Khu vực Cai Lậy	Khu 1, Phường 1, TX. Cai Lậy	Khu vực 2	Không
4627	53	Tiền Giang	11	Thị xã Cai Lậy	053	THPT Lê Văn Phẩm	Xã Mỹ Phước Tây, TX. Cai Lậy	Khu vực 2	Không
4628	53	Tiền Giang	11	Thị xã Cai Lậy	061	Trường Trung cấp Cai Lậy	Đường Trần Xuân Hòa, Phường 1, TX. Cai Lậy	Khu vực 2	Không
4629	53	Tiền Giang	02	Thị xã Gò Công	072	THPT Bình Đông	Ấp Muôn Nghiệp, Xã Bình Đông, TX Gò Công	Khu vực 2	Không
4630	54	Kiên Giang	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_54	Học ở nước ngoài_54	Khu vực 3	Không
4631	54	Kiên Giang	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_54	Quân nhân, Công an tại ngũ_54	Khu vực 3	Không
4632	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	001	THPT Nguyễn Trung Trực	393 Nguyễn Bỉnh Khiêm, P Vĩnh Thanh, Tp Rạch Giá, Kiên Giang	Khu vực 2	Không
4633	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	002	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt	Trần Công Án, P Vĩnh Lạc, Tp Rạch Giá, Kiên Giang	Khu vực 2	Không
4634	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	003	THPT Nguyễn Hùng Sơn	14 Mai Thị Hồng Hạnh, P Rạch Sỏi, Tp Rạch Giá, Kiên Giang	Khu vực 2	Không
4635	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	004	THPT iSCHOOL Rạch Giá	487/15 Nguyễn Trung Trực, P Vĩnh Lạc, Tp Rạch Giá, Kiên Giang	Khu vực 2	Không
4636	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	005	Trung cấp Kỹ thuật-Nghiệp vụ Kiên Giang	31 Chi Lăng, P Vĩnh Bảo, Tp Rạch Giá, Kiên Giang	Khu vực 2	Không
4637	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	013	PT Dân tộc Nội trú tỉnh Kiên Giang	196 Đường Đống Đa, P Vĩnh Lạc, Tp Rạch Giá, Kiên Giang	Khu vực 2	Có
4638	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	022	Trung tâm GDTX tỉnh Kiên Giang	C5 - Đặng Huyền Thông, P Vĩnh Lạc, Tp Rạch Giá, Kiên Giang	Khu vực 2	Không
4639	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	041	THPT Phó Cơ Điều	Lê Hồng Phong, P An Hoà, Tp Rạch Giá, Kiên Giang	Khu vực 2	Không
4640	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	061	THPT Ngô Sĩ Liên	X Phi Thông, Tp Rạch Giá, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4641	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	079	Cao đẳng Nghề tỉnh Kiên Giang	1022 Nguyễn Trung Trực, P An Hoà, Tp Rạch Giá, Kiên Giang	Khu vực 2	Không
4642	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	085	PT Đức Trí	Không	Khu vực 2	Không
4643	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	087	CĐ Cộng đồng Kiên Giang	217 Chu Văn An, P An Hòa, Tp Rạch Giá, Kiên Giang	Khu vực 2	Không
4644	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	088	Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kiên Giang	425 Mạc Cửu, P Vĩnh Thanh, Tp Rạch Giá, Kiên Giang	Khu vực 2	Không
4645	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	089	CĐ Sư phạm Kiên Giang	449 Nguyễn Chí Thanh, P Rạch Sỏi, Tp Rạch Giá, Kiên Giang	Khu vực 2	Không
4646	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	090	CĐ Y tế Kiên Giang	14 Phạm Ngọc Thạch, P Vĩnh Thanh, Tp Rạch Giá, Kiên Giang	Khu vực 2	Không
4647	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	091	Chính trị tỉnh Kiên Giang	84 Đường Lạc Hồng	Khu vực 2	Không
4648	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	092	THPT Võ Văn Kiệt	Lô 7-9, Đường Tôn Đức Thắng	Khu vực 2	Không
4649	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	093	PTNC iSchool Rạch Giá	487/15 Nguyễn Trung Trực, P Vĩnh Lạc, Tp Rạch Giá, Kiên Giang	Khu vực 2	Không
4650	54	Kiên Giang	01	Thành phố Rạch Giá	109	Năng khiếu TDTT Kiên Giang	P An Bình, Tp Rạch Giá, Kiên Giang	Khu vực 2	Không
4651	54	Kiên Giang	02	Thành phố Hà Tiên	006	THPT Nguyễn Thần Hiến	10 Tỉnh lộ 28, P Pháo Đài, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	Khu vực 2	Không
4652	54	Kiên Giang	02	Thành phố Hà Tiên	043	Trung tâm GDTX TX Hà Tiên	08 Tỉnh lộ 28, P Pháo Đài, Tx Hà Tiên , Kiên Giang	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4653	54	Kiên Giang	02	Thành phố Hà Tiên	095	Trung tâm GDNN-GDTX TP Hà Tiên	08 Tỉnh lộ 28, P Pháo Đài, Tx Hà Tiên , Kiên Giang	Khu vực 2	Không
4654	54	Kiên Giang	03	Huyện Kiên Lương	007	THPT Kiên Lương	TT Kiên Lương, H Kiên Lương, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4655	54	Kiên Giang	03	Huyện Kiên Lương	044	Trung tâm GDTX Kiên Lương	TT Kiên Lương, H Kiên Lương, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4656	54	Kiên Giang	03	Huyện Kiên Lương	076	THPT Ba Hòn	TT Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4657	54	Kiên Giang	03	Huyện Kiên Lương	096	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kiên Lương	TT Kiên Lương, H Kiên Lương, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4658	54	Kiên Giang	03	Huyện Kiên Lương	107	Trung cấp Nghề vùng Tứ Giác Long Xuyên	X Bình An, H Kiên Lương, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4659	54	Kiên Giang	04	Huyện Hòn Đất	008	THPT Hòn Đất	TT Hòn Đất, H Hòn Đất, Kiên Giang	Khu vực 2 NT	Không
4660	54	Kiên Giang	04	Huyện Hòn Đất	038	THPT Sóc Sơn	TT Sóc Sơn, H Hòn Đất, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4661	54	Kiên Giang	04	Huyện Hòn Đất	045	Trung tâm GDTX Hòn Đất	TT Hòn Đất, Hòn Đất, Kiên Giang	Khu vực 2 NT	Không
4662	54	Kiên Giang	04	Huyện Hòn Đất	055	THPT Bình Sơn	X Bình Sơn, H Hòn Đất, Kiên Giang	Khu vực 2 NT	Không
4663	54	Kiên Giang	04	Huyện Hòn Đất	062	THPT Phan Thị Ràng	X Thổ Sơn, H Hòn Đất, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4664	54	Kiên Giang	04	Huyện Hòn Đất	071	THPT Nguyễn Hùng Hiệp	X Mỹ Hiệp Sơn, H Hòn Đất,, Kiên Giang	Khu vực 2 NT	Không
4665	54	Kiên Giang	04	Huyện Hòn Đất	077	THPT Nam Thái Sơn	X Nam Thái Sơn, H Hòn Đất, Kiên Giang	Khu vực 2 NT	Không
4666	54	Kiên Giang	04	Huyện Hòn Đất	097	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hòn Đất	TT Hòn Đất, Hòn Đất, Kiên Giang	Khu vực 2 NT	Không
4667	54	Kiên Giang	05	Huyện Tân Hiệp	009	THPT Tân Hiệp	TT Tân Hiệp, H Tân Hiệp, Kiên Giang	Khu vực 2 NT	Không
4668	54	Kiên Giang	05	Huyện Tân Hiệp	011	THPT Thạnh Đông	X Thạnh Đông A, H Tân Hiệp, Kiên Giang	Khu vực 2 NT	Không
4669	54	Kiên Giang	05	Huyện Tân Hiệp	046	Trung tâm GDTX Tân Hiệp	TT Tân Hiệp, H Tân Hiệp, Kiên Giang	Khu vực 2 NT	Không
4670	54	Kiên Giang	05	Huyện Tân Hiệp	056	THPT Cây Dương	X Tân Thành, H Tân Hiệp, Kiên Giang	Khu vực 2 NT	Không
4671	54	Kiên Giang	05	Huyện Tân Hiệp	075	THPT Thạnh Tây	X Thạnh Đông, H Tân Hiệp, Kiên Giang	Khu vực 2 NT	Không
4672	54	Kiên Giang	05	Huyện Tân Hiệp	098	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tân Hiệp	TT Tân Hiệp, H Tân Hiệp, Kiên Giang	Khu vực 2 NT	Không
4673	54	Kiên Giang	05	Huyện Tân Hiệp	108	Trung cấp Nghề Tân Hiệp	TT Tân Hiệp, H Tân Hiệp, Kiên Giang	Khu vực 2 NT	Không
4674	54	Kiên Giang	06	Huyện Châu Thành	012	THPT Châu Thành	TT Minh Lương, H Châu Thành, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4675	54	Kiên Giang	06	Huyện Châu Thành	047	Trung tâm GDTX Châu Thành	X Vĩnh Hòa Hiệp, H Châu Thành, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4676	54	Kiên Giang	06	Huyện Châu Thành	067	THPT Mong Thọ	X Mong Thọ, H Châu Thành, Kiên Giang	Khu vực 2 NT	Không
4677	54	Kiên Giang	06	Huyện Châu Thành	099	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Châu Thành	X Vĩnh Hòa Hiệp, H Châu Thành, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4678	54	Kiên Giang	07	Huyện Giồng Riềng	014	THPT Giồng Riềng	Lê Quý Đôn, TT Giồng Riềng, H Giồng Riềng, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4679	54	Kiên Giang	07	Huyện Giồng Riềng	039	THPT Hòa Thuận	X Ngọc Hòa, H Giồng Riềng, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4680	54	Kiên Giang	07	Huyện Giồng Riềng	040	THPT Long Thạnh	X Long Thạnh, H Giồng Riềng, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4681	54	Kiên Giang	07	Huyện Giồng Riềng	048	Trung tâm GDTX Giồng Riềng	TT Giồng Riềng, H Giồng Riềng, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4682	54	Kiên Giang	07	Huyện Giồng Riềng	057	THPT Thạnh Lộc	X Thạnh Lộc, H Giồng Riềng, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4683	54	Kiên Giang	07	Huyện Giồng Riềng	063	THPT Hòa Hưng	X Hoà Hưng, H Giồng Riềng, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4684	54	Kiên Giang	07	Huyện Giồng Riềng	069	THPT Bàn Tân Định	X Bàn Tân Định, H Giồng Riềng, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4685	54	Kiên Giang	07	Huyện Giồng Riềng	082	Trung cấp Nghề DTNT tỉnh Kiên Giang	X Long Thạnh, H Giồng Riềng, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4686	54	Kiên Giang	07	Huyện Giồng Riềng	084	THCS Thạnh Phước	X Thạnh Phước, H Giồng Riềng, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4687	54	Kiên Giang	07	Huyện Giồng Riềng	100	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Giồng Riềng	TT Giồng Riềng, H Giồng Riềng, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4688	54	Kiên Giang	08	Huyện Gò Quao	015	THPT Gò Quao	TT Gò Quao, H Gò Quao, Kiên Giang	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4689	54	Kiên Giang	08	Huyện Gò Quao	049	Trung tâm GDTX Gò Quao	TT Gò Quao, H Gò Quao, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4690	54	Kiên Giang	08	Huyện Gò Quao	064	THPT Định An	X Định An, H Gò Quao, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4691	54	Kiên Giang	08	Huyện Gò Quao	065	THPT Vĩnh Thắng	X Vĩnh Thắng, H Gò Quao, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4692	54	Kiên Giang	08	Huyện Gò Quao	070	THPT Vĩnh Hoà Hưng Bắc	X Vĩnh Hoà Hưng Bắc, H Gò Quao, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4693	54	Kiên Giang	08	Huyện Gò Quao	072	THPT Thới Quản	X Thới Quản, H Gò Quao, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4694	54	Kiên Giang	08	Huyện Gò Quao	101	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Gò Quao	TT Gò Quao, H Gò Quao, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4695	54	Kiên Giang	09	Huyện An Biên	016	THPT An Biên	TT Thứ 3, H An Biên, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4696	54	Kiên Giang	09	Huyện An Biên	042	THPT Đông Thái	X Đông Thái, H An Biên, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4697	54	Kiên Giang	09	Huyện An Biên	050	Trung tâm GDTX An Biên	TT Thứ 3, H An Biên, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4698	54	Kiên Giang	09	Huyện An Biên	068	THPT Nam Yên	X Nam Yên, H An Biên, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4699	54	Kiên Giang	09	Huyện An Biên	102	Trung tâm GDNN-GDTX huyện An Biên	TT Thứ 3, H An Biên, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4700	54	Kiên Giang	10	Huyện An Minh	017	THPT An Minh	TT Thứ 11, H An Minh, Kiên Giang	Khu vực 2 NT	Không
4701	54	Kiên Giang	10	Huyện An Minh	051	Trung tâm GDTX An Minh	TT Thứ 11, H An Minh, Kiên Giang	Khu vực 2 NT	Không
4702	54	Kiên Giang	10	Huyện An Minh	059	THPT Nguyễn Văn Xiện (Trước 2017)	X Tân Thạnh, H An Minh, Kiên Giang	Khu vực 2 NT	Không
4703	54	Kiên Giang	10	Huyện An Minh	066	THPT Vân Khánh	X Vân Khánh, H An Minh, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4704	54	Kiên Giang	10	Huyện An Minh	094	THPT Nguyễn Văn Xiện (Từ 2017)	X Tân Thạnh, H An Minh, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4705	54	Kiên Giang	10	Huyện An Minh	103	Trung tâm GDNN-GDTX huyện An Minh	TT Thứ 11, H An Minh, Kiên Giang	Khu vực 2 NT	Không
4706	54	Kiên Giang	11	Huyện Vĩnh Thuận	010	THPT Vĩnh Phong	X Vĩnh Phong, H Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4707	54	Kiên Giang	11	Huyện Vĩnh Thuận	018	THPT Vĩnh Thuận	TT Vĩnh Thuận, H Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4708	54	Kiên Giang	11	Huyện Vĩnh Thuận	052	Trung tâm GDTX Vĩnh Thuận	TT Vĩnh Thuận, H Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4709	54	Kiên Giang	11	Huyện Vĩnh Thuận	060	THPT Vĩnh Bình Bắc	X Vĩnh Bình Bắc, H Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4710	54	Kiên Giang	11	Huyện Vĩnh Thuận	104	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Vĩnh Thuận	TT Vĩnh Thuận, H Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4711	54	Kiên Giang	12	Huyện Phú Quốc	019	THPT Phú Quốc	TT Dương Đông, H Phú Quốc, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4712	54	Kiên Giang	12	Huyện Phú Quốc	020	THPT An Thới	TT An Thới, H Phú Quốc, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4713	54	Kiên Giang	12	Huyện Phú Quốc	053	Trung tâm GDTX Phú Quốc	TT Dương Đông, H Phú Quốc, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4714	54	Kiên Giang	12	Huyện Phú Quốc	080	THPT Dương Đông	TT Dương Đông, H Phú Quốc, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4715	54	Kiên Giang	12	Huyện Phú Quốc	105	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Phú Quốc	TT Dương Đông, H Phú Quốc, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4716	54	Kiên Giang	13	Huyện Kiên Hải	021	THPT Kiên Hải	X Hòn Tre, H Kiên Hải, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4717	54	Kiên Giang	13	Huyện Kiên Hải	074	THPT Lại Sơn	X Lại Sơn, H Kiên Hải, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4718	54	Kiên Giang	13	Huyện Kiên Hải	081	THCS An Sơn	X An Sơn, H Kiên Hải, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4719	54	Kiên Giang	13	Huyện Kiên Hải	110	TH&THCS Nam Du	X Nam Du, H Kiên Hải, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4720	54	Kiên Giang	14	Huyện U Minh Thượng	058	THPT U Minh Thượng	X Thạnh Yên, H U Minh Thượng, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4721	54	Kiên Giang	14	Huyện U Minh Thượng	073	THPT Minh Thuận	X Minh Thuận, H U Minh Thượng, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4722	54	Kiên Giang	14	Huyện U Minh Thượng	078	THPT Vĩnh Hoà	X Vĩnh Hoà, H U Minh Thượng, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4723	54	Kiên Giang	14	Huyện U Minh Thượng	086	Trung cấp Nghề vùng U Minh Thượng	X Thạnh Yên, H U Minh Thượng, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4724	54	Kiên Giang	15	Huyện Giang Thành	054	THPT Thoại Ngọc Hầu	X Tân Khánh Hòa, H Giang Thành, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4725	54	Kiên Giang	15	Huyện Giang Thành	083	Trung tâm GDTX Giang Thành	X Phú Lợi, H Giang Thành, Kiên Giang	Khu vực 1	Không
4726	54	Kiên Giang	15	Huyện Giang Thành	106	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Giang Thành	X Phú Lợi, H Giang Thành, Kiên Giang	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4727	55	Cần Thơ	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_55	Học ở nước ngoài	Khu vực 3	Không
4728	55	Cần Thơ	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_55	Quân nhân, Công an tại ngũ	Khu vực 3	Không
4729	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	000	Sở GD - ĐT Cần Thơ	Phường Xuân Khánh, Q Ninh Kiều, TP CT	Khu vực 3	Không
4730	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	002	THPT Châu Văn Liêm	Phường An Cư, Q.Ninh Kiều, TP CT	Khu vực 3	Không
4731	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	003	THPT Nguyễn Việt Hồng	Phường An Bình, Q.Ninh Kiều, TP CT	Khu vực 3	Không
4732	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	004	THPT Phan Ngọc Hiển	Phường An Cư, Q.Ninh Kiều, TP CT	Khu vực 3	Không
4733	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	005	THPT Bán công An Bình	Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	Khu vực 3	Không
4734	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	006	THCS&THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Phường An Cư, Q.Ninh Kiều, TP CT	Khu vực 3	Không
4735	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	007	Phổ Thông Thái Bình Dương	Phường Cái Khế, Q.Ninh Kiều, TP CT	Khu vực 3	Không
4736	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	008	GDNN - GDTX quận Ninh Kiều	Phường Xuân Khánh, Q.Ninh Kiều, TP CT	Khu vực 3	Không
4737	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	009	TT Ngoại ngữ - Tin học và Bồi dưỡng nhà giáo	Phường Tân An, Q.Ninh Kiều, TP CT	Khu vực 3	Không
4738	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	010	TTGDTX-KTTH-HN Cần Thơ	Phường An Cư, Q.Ninh Kiều, TP CT	Khu vực 3	Không
4739	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	011	Phòng GD&ĐT Q.Ninh Kiều	Phường Xuân Khánh, Q.Ninh Kiều, TP CT	Khu vực 3	Không
4740	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	046	Trường trung cấp Bách Nghệ CT	93/4 Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TPCT	Khu vực 3	Không
4741	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	047	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật CT	62 Mậu Thân, Quận Ninh Kiều, TPCT	Khu vực 3	Không
4742	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	049	Trường TC Miền Tây	133C-133D Nguyễn V.Cừ nối dài, Q.Ninh Kiều, TPCT	Khu vực 3	Không
4743	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	051	CĐ Nghề Việt Mỹ, Phân hiệu CT	135P Trần Hưng Đạo, Q.Ninh Kiều, TPCT	Khu vực 3	Không
4744	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	052	CĐ Nghề ISPACE, Phân hiệu CT	118 đường 3/2, Q.Ninh Kiều, TPCT	Khu vực 3	Không
4745	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	053	TC Nghề Cần Thơ	30-32 Hùng Vương, Q.Ninh Kiều, TPCT	Khu vực 3	Không
4746	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	060	TH, THCS và THPT Quốc Văn	435 đường 30/4, Q.Ninh Kiều, TPCT	Khu vực 3	Không
4747	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	061	Phổ thông Việt Mỹ	31 - 33 - 35 Châu Văn Liêm, P. An Lạc, Q.Ninh Kiều, TPCT	Khu vực 3	Không
4748	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	062	Phổ thông năng khiếu Thể dục Thể thao	Khu Liên hợp TDTT, P.Cái Khế, Q.Ninh Kiều, TPCT	Khu vực 3	Không
4749	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	063	THPT Thực hành sư phạm - ĐHCT	Khu II Đại học Cần Thơ, P.Xuân Khánh, Q.Ninh Kiều, TPCT	Khu vực 3	Không
4750	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	065	TC Phạm Ngọc Thạch Cần Thơ	144 đường 30/4, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ	Khu vực 3	Không
4751	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	066	TC Đại Việt TP. Cần Thơ	390 CMT8, Q. Ninh Kiều, TPCT	Khu vực 3	Không
4752	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	068	CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	09 CMT8, Q.Ninh Kiều, TPCT	Khu vực 3	Không
4753	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	069	Cao đẳng Cần Thơ	209 đường 30/4, Q.Ninh Kiều, TPCT	Khu vực 3	Không
4754	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	070	CĐ Y tế Cần Thơ	340 Nguyễn Văn Cừ, Q.Ninh Kiều, TPCT	Khu vực 3	Không
4755	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	072	CĐ Nghề Du lịch Cần Thơ	85 Phan Đăng Lưu, Q.Ninh Kiều, TPCT	Khu vực 3	Không
4756	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	074	TC Văn hóa - Nghệ thuật Cần Thơ	188/35A Nguyễn Văn Cừ, Q.Ninh Kiều, TPCT	Khu vực 3	Không
4757	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	075	TC Thể dục - Thể Thao Cần Thơ	Khu liên hợp TDTT, P.Cái Khế, Q.Ninh Kiều, TPCT	Khu vực 3	Không
4758	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	076	TC Giao Thông Vận tải Miền Nam	288 Nguyễn Văn Linh, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	Khu vực 3	Không
4759	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	080	THPT An Khánh	Số 106, đường số 2, KDC Thới Nhựt 2,Phường An Khánh, Q.Ninh Kiều, TPCT	Khu vực 3	Không
4760	55	Cần Thơ	01	Quận Ninh Kiều	081	Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Hòa Bình	105B, Nguyễn Văn Cừ	Khu vực 3	Không
4761	55	Cần Thơ	02	Quận Bình Thủy	012	THPT Bùi Hữu Nghĩa	55 Cách mạng tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	Khu vực 3	Không
4762	55	Cần Thơ	02	Quận Bình Thủy	014	THPT Bình Thủy	Phường Bình Thuỷ, Q.Bình Thủy, TP CT	Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4763	55	Cần Thơ	02	Quận Bình Thủy	016	GDNN - GDTX quận Bình Thủy	Phường An Thới, Q.Bình Thủy, TP CT	Khu vực 3	Không
4764	55	Cần Thơ	02	Quận Bình Thủy	017	Phòng GD&ĐT Q.Bình Thuỷ	Phường An Thới, Q.Bình Thủy, TP CT	Khu vực 3	Không
4765	55	Cần Thơ	02	Quận Bình Thủy	050	CĐ Nghề Cần Thơ	57 CMT8, Q.Bình Thủy, TPCT	Khu vực 3	Không
4766	55	Cần Thơ	02	Quận Bình Thủy	054	TC Nghề số 9, cơ sở 2 CT	27 CMT8, Q.Bình Thủy, TPCT	Khu vực 3	Không
4767	55	Cần Thơ	02	Quận Bình Thủy	064	TC Y dược MeKong	366 Cách mạng tháng 8, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ.	Khu vực 3	Không
4768	55	Cần Thơ	02	Quận Bình Thủy	071	CĐ Kinh tế Đối ngoại TPHCM (Cơ sở 2 Cần Thơ)	8 Lê Hồng Phong, Q. Bình Thủy, TPCT	Khu vực 3	Không
4769	55	Cần Thơ	02	Quận Bình Thủy	073	TC Hồng Hà	Số 557/9 đường Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy	Khu vực 3	Không
4770	55	Cần Thơ	03	Quận Cái Răng	013	THPT Chuyên Lý Tự Trọng	Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP Cần Thơ	Khu vực 3	Không
4771	55	Cần Thơ	03	Quận Cái Răng	015	THPT Trần Đại Nghĩa	Phường Hưng Phú, Q.Cái Răng, TP CT	Khu vực 3	Không
4772	55	Cần Thơ	03	Quận Cái Răng	018	THPT Nguyễn Việt Dũng	Phường Lê Bình, Q.Cái Răng, TP.CT	Khu vực 3	Không
4773	55	Cần Thơ	03	Quận Cái Răng	019	GDNN - GDTX quận Cái Răng	Phường Lê Bình, Q.Cái Răng, TP CT	Khu vực 3	Không
4774	55	Cần Thơ	03	Quận Cái Răng	020	Phòng GD&ĐT Q.Cái Răng	Phường Lê Bình, Q.Cái Răng, TP CT	Khu vực 3	Không
4775	55	Cần Thơ	03	Quận Cái Răng	055	TC Nghề Đông Dương	Khu DC Nông thổ sản 2, Q.Cái Răng, CT	Khu vực 3	Không
4776	55	Cần Thơ	04	Quận Ô Môn	021	THPT Lưu Hữu Phước	Phường Châu Văn Liêm, Q.Ô Môn, TP CT	Khu vực 3	Không
4777	55	Cần Thơ	04	Quận Ô Môn	022	THPT Thới Long	Phường Long Hưng, Q.Ô Môn, TP CT	Khu vực 3	Không
4778	55	Cần Thơ	04	Quận Ô Môn	024	Phổ thông Dân Tộc Nội trú	Phường Châu Văn Liêm, Q.Ô Môn, TP CT	Khu vực 3	Có
4779	55	Cần Thơ	04	Quận Ô Môn	025	THPT Lương Định Của	Phường Châu Văn Liêm, Q.Ô Môn, TP CT	Khu vực 3	Không
4780	55	Cần Thơ	04	Quận Ô Môn	026	GDNN - GDTX quận Ô Môn	Phường Châu Văn Liêm, Q.Ô Môn, TP CT	Khu vực 3	Không
4781	55	Cần Thơ	04	Quận Ô Môn	027	Phòng GD&ĐT Q.Ô Môn	Phường Châu Văn Liêm, Q.Ô Môn, TP CT	Khu vực 3	Không
4782	55	Cần Thơ	04	Quận Ô Môn	067	CĐ Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ	Phường Phước Thới, Q.Ô Môn, Tp. Cần Thơ	Khu vực 3	Không
4783	55	Cần Thơ	05	Huyện Phong Điền	028	THPT Phan Văn Trị	TT Phong Điền, huyện Phong Điền, TP CT	Khu vực 2	Không
4784	55	Cần Thơ	05	Huyện Phong Điền	029	GDNN - GDTX huyện Phong Điền	TT Phong Điền, huyện Phong Điền, TP CT	Khu vực 2	Không
4785	55	Cần Thơ	05	Huyện Phong Điền	030	Phòng GD&ĐT H.Phong Điền	Xã Nhơn ái, huyện Phong Điền, TP CT	Khu vực 2	Không
4786	55	Cần Thơ	05	Huyện Phong Điền	058	THPT Giai Xuân	Xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, TPCT	Khu vực 2	Không
4787	55	Cần Thơ	06	Huyện Cờ Đỏ	023	THCS và THPT Trần Ngọc Hoằng	Xã Thới Hưng, H.Cờ Đỏ, TP CT	Khu vực 2	Không
4788	55	Cần Thơ	06	Huyện Cờ Đỏ	032	THPT Hà Huy Giáp	Thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP CT	Khu vực 2	Không
4789	55	Cần Thơ	06	Huyện Cờ Đỏ	034	Phòng GD&ĐT H.Cờ Đỏ	Thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP CT	Khu vực 2	Không
4790	55	Cần Thơ	06	Huyện Cờ Đỏ	040	THPT Trung An	Xã Trung An, H.Cờ Đỏ, TP CT	Khu vực 2	Không
4791	55	Cần Thơ	06	Huyện Cờ Đỏ	057	GDNN - GDTX huyện Cờ Đỏ	Thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP CT	Khu vực 2	Không
4792	55	Cần Thơ	07	Huyện Vĩnh Thạnh	035	THPT Thạnh An	Thị trấn Thạnh An, H.Vĩnh Thạnh, TPCT	Khu vực 2	Không
4793	55	Cần Thơ	07	Huyện Vĩnh Thạnh	037	GDNN - GDTX huyện Vĩnh Thạnh	Thị trấn Vĩnh Thạnh, H.Vĩnh Thạnh, TP CT	Khu vực 2	Không
4794	55	Cần Thơ	07	Huyện Vĩnh Thạnh	038	Phòng GD&ĐT H.Vĩnh Thạnh	Thị trấn Vĩnh Thạnh, H.Vĩnh Thạnh, TP CT	Khu vực 2	Không
4795	55	Cần Thơ	07	Huyện Vĩnh Thạnh	045	THPT Vĩnh Thạnh	Thị trấn Vĩnh Thạnh, H.Vĩnh Thạnh, TP CT	Khu vực 2	Không
4796	55	Cần Thơ	07	Huyện Vĩnh Thạnh	077	THCS và THPT Thạnh Thắng	Xã Thạnh Thắng, H. Vĩnh Thạnh, TPCT	Khu vực 2	Không
4797	55	Cần Thơ	08	Quận Thốt Nốt	039	THPT Thốt Nốt	Phường Thuận An, Q.Thốt Nốt, TP CT	Khu vực 3	Không
4798	55	Cần Thơ	08	Quận Thốt Nốt	041	THPT Thuận Hưng	Phường Thuận Hưng, Q.Thốt Nốt, TP CT	Khu vực 3	Không
4799	55	Cần Thơ	08	Quận Thốt Nốt	042	GDNN - GDTX quận Thốt Nốt	Phường Thuận An, Q.Thốt Nốt, TP CT	Khu vực 3	Không
4800	55	Cần Thơ	08	Quận Thốt Nốt	043	Phòng GD&ĐT Q.Thốt Nốt	Phường Thuận An, Q.Thốt Nốt, TP CT	Khu vực 3	Không
4801	55	Cần Thơ	08	Quận Thốt Nốt	078	THCS và THPT Thới Thuận	Phường Thới Thuận, Q.Thốt Nốt, TPCT	Khu vực 3	Không
4802	55	Cần Thơ	08	Quận Thốt Nốt	079	THCS và THPT Tân Lộc	Phường Tân Lộc, Q.Thốt Nốt, TPCT	Khu vực 3	Không
4803	55	Cần Thơ	09	Huyện Thới Lai	031	THPT Thới Lai	Thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, TP CT	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4804	55	Cần Thơ	09	Huyện Thới Lai	033	GDNN - GDTX huyện Thới Lai	Thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, TP CT	Khu vực 2	Không
4805	55	Cần Thơ	09	Huyện Thới Lai	044	Phòng GD&ĐT H.Thới Lai	Thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, TP CT	Khu vực 2	Không
4806	55	Cần Thơ	09	Huyện Thới Lai	056	TC Nghề Thới Lai	TT Thới Lai, H.Thới Lai, CT	Khu vực 2	Không
4807	55	Cần Thơ	09	Huyện Thới Lai	059	THCS và THPT Trường Xuân	Xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, TPCT	Khu vực 2	Không
4808	56	Bến Tre	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_56		Khu vực 3	Không
4809	56	Bến Tre	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_56		Khu vực 3	Không
4810	56	Bến Tre	01	Thành phố Bến Tre	002	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Phường Phú Tân, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2	Không
4811	56	Bến Tre	01	Thành phố Bến Tre	023	THPT Bán Công Thị Xã	Phường 3-TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2	Không
4812	56	Bến Tre	01	Thành phố Bến Tre	030	THPT Chuyên Bến Tre	Phường Phú Tân -TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2	Không
4813	56	Bến Tre	01	Thành phố Bến Tre	040	THPT Võ Trường Toản	Xã Phú Hưng-TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2	Không
4814	56	Bến Tre	01	Thành phố Bến Tre	045	Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Bến Tre	Phường Phú Khương , thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2	Không
4815	56	Bến Tre	01	Thành phố Bến Tre	050	Phổ thông Hermann Gmeiner	Phường 6-TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2	Không
4816	56	Bến Tre	01	Thành phố Bến Tre	051	Trung cấp Y Tế Bến Tre	Phường 6-TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2	Không
4817	56	Bến Tre	01	Thành phố Bến Tre	062	CĐ Bến Tre	Xã Sơn Đông, TP Bến Tre-Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2	Không
4818	56	Bến Tre	01	Thành phố Bến Tre	066	THPT Lạc Long Quân	Xã Mỹ Thạnh An- Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2	Không
4819	56	Bến Tre	01	Thành phố Bến Tre	068	CĐ nghề Đồng Khởi	17A4,QL60, P.Phú Tân, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2	Không
4820	56	Bến Tre	01	Thành phố Bến Tre	069	TC nghề Bến Tre	59A1, Khu phố 1, P. Phú Tân, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2	Không
4821	56	Bến Tre	01	Thành phố Bến Tre	072	Năng khiếu TDTT Bến Tre	Phường Phú Khương, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2	Không
4822	56	Bến Tre	02	Huyện Châu Thành	004	THPT Trần Văn Ơn	Xã Phú An Hòa, H.Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4823	56	Bến Tre	02	Huyện Châu Thành	005	THPT Diệp Minh Châu	Xã Tiên Thủy, H. Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4824	56	Bến Tre	02	Huyện Châu Thành	026	THPT BC Châu Thành A	TT Châu Thành, H. Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4825	56	Bến Tre	02	Huyện Châu Thành	027	THPT BC Châu Thành B	Xã Tiên Thủy, H. Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4826	56	Bến Tre	02	Huyện Châu Thành	049	THPT Mạc Đĩnh Chi	Xã An Hóa, H. Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4827	56	Bến Tre	02	Huyện Châu Thành	054	Trung tâm GDNN-GDTX Châu Thành	TT Châu Thành, H.Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4828	56	Bến Tre	02	Huyện Châu Thành	067	THPT Nguyễn Huệ	Xã Tiên Thủy- H. Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4829	56	Bến Tre	02	Huyện Châu Thành	073	Nuôi Dạy Trẻ em khuyết tật	Xã Hữu Định, Huyện Châu Thành,Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4830	56	Bến Tre	03	Huyện Chợ Lách	007	THPT Trần Văn Kiết	TT Chợ Lách, H.Chợ Lách, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4831	56	Bến Tre	03	Huyện Chợ Lách	008	THPT Trương Vĩnh Ký	Xã Vĩnh Thành, H. Chợ Lách, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4832	56	Bến Tre	03	Huyện Chợ Lách	029	THPT Bán công Chợ Lách	TT Chợ Lách, H. Chợ Lách, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4833	56	Bến Tre	03	Huyện Chợ Lách	034	THPT Bán công Vĩnh Thành	Xã Vĩnh Thành, H. Chợ Lách, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4834	56	Bến Tre	03	Huyện Chợ Lách	055	Trung tâm GDNN-GDTX Chợ Lách	TT Chợ Lách, H. Chợ Lách, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4835	56	Bến Tre	04	Huyện Mỏ Cày Bắc	024	THPT Ngô Văn Cấn	Xã Tân Thanh Tây, H.Mỏ Cày Bắc, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4836	56	Bến Tre	04	Huyện Mỏ Cày Bắc	035	THPT Bán công Phước Mỹ Trung	Xã Phước Mỹ Trung, H Mỏ Cày Bắc, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4837	56	Bến Tre	04	Huyện Mỏ Cày Bắc	048	THPT Lê Anh Xuân	Xã Tân Thành Bình, H Mỏ Cày Bắc, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4838	56	Bến Tre	04	Huyện Mỏ Cày Bắc	070	Trung tâm GDNN-GDTX Mỏ Cày Bắc	Xã Phước Mỹ Trung, H. Mỏ Cày Bắc, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4839	56	Bến Tre	05	Huyện Giồng Trôm	014	THPT Phan Văn Trị	Xã Bình Hòa, H. Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4840	56	Bến Tre	05	Huyện Giồng Trôm	015	THPT Nguyễn Ngọc Thăng	Xã Phước Long, H. Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4841	56	Bến Tre	05	Huyện Giồng Trôm	028	THPT Dân lập Giồng Trôm	TTGiồng Trôm, H. Giồng Trôm , Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4842	56	Bến Tre	05	Huyện Giồng Trôm	039	THPT Bán công Giồng Trôm	Xã Bình Thành, H. Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4843	56	Bến Tre	05	Huyện Giồng Trôm	057	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Giồng Trôm	ấp 5, X. Bình Thành, H. Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4844	56	Bến Tre	05	Huyện Giồng Trôm	061	THPT Nguyễn Thị Định	Xã Lương Hòa-H. Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4845	56	Bến Tre	05	Huyện Giồng Trôm	063	THPT Nguyễn Trãi	Xã Tân Hào,H. Giồng Trôm,Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4846	56	Bến Tre	06	Huyện Bình Đại	017	THPT Lê Hoàng Chiếu	TT Bình Đại, H. Bình Đại, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4847	56	Bến Tre	06	Huyện Bình Đại	018	THPT Huỳnh Tấn Phát	Xã Châu Hưng, H. Bình Đại, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4848	56	Bến Tre	06	Huyện Bình Đại	025	THPT Lê Quí Đôn	Xã Định Trung, H. Bình Đại, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4849	56	Bến Tre	06	Huyện Bình Đại	032	THPT Bán công Bình Đại	TT Bình Đại, H. Bình Đại, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4850	56	Bến Tre	06	Huyện Bình Đại	037	THPT Bán công Lộc Thuận	Xã Lộc Thuận, H. Bình Đại , Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4851	56	Bến Tre	06	Huyện Bình Đại	058	Trung tâm GDNN-GDTX Bình Đại	TT Bình Đại, H. Bình Đại , Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4852	56	Bến Tre	07	Huyện Ba Tri	020	THPT Phan Thanh Giản	TT Ba Tri, H. Ba Tri, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4853	56	Bến Tre	07	Huyện Ba Tri	036	THPT Bán công Ba Tri	TT Ba Tri, H. Ba Tri , Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4854	56	Bến Tre	07	Huyện Ba Tri	038	THPT Tán Kế	Xã Mỹ Thạnh, H. Ba Tri, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4855	56	Bến Tre	07	Huyện Ba Tri	047	THPT Sương Nguyệt Anh	Xã Phú Ngãi, H. Ba Tri, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4856	56	Bến Tre	07	Huyện Ba Tri	059	Trung tâm GDNN-GDTX Ba Tri	TT Ba Tri, H. Ba Tri, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4857	56	Bến Tre	07	Huyện Ba Tri	064	THPT Phan Ngọc Tòng	Xã An Ngãi Tây,H. Ba Tri, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4858	56	Bến Tre	07	Huyện Ba Tri	071	THPT Phan Liêm	Xã An Hòa Tây-H. Ba Tri, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4859	56	Bến Tre	07	Huyện Ba Tri	076	THPT Phan Liêm	Xã An Hòa Tây	Khu vực 1	Không
4860	56	Bến Tre	07	Huyện Ba Tri	078	THPT Phan Ngọc Tòng	Xã An Ngãi Tây.H.Ba Tri. T.Bến Tre	Khu vực 1	Không
4861	56	Bến Tre	08	Huyện Thạnh Phú	022	THPT Lê Hoài Đôn	Thị trấn Thạnh Phú, H. Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4862	56	Bến Tre	08	Huyện Thạnh Phú	033	THPT Bán công Thạnh Phú	TT Thạnh Phú, H. Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4863	56	Bến Tre	08	Huyện Thạnh Phú	043	THPT Trần Trường Sinh	Xã Giao Thạnh, H. Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4864	56	Bến Tre	08	Huyện Thạnh Phú	044	THPT Đoàn Thị Điểm	Xã Tân Phong, H. Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4865	56	Bến Tre	08	Huyện Thạnh Phú	060	Trung tâm GDNN-GDTX Thạnh Phú	TT Thạnh Phú, H. Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4866	56	Bến Tre	08	Huyện Thạnh Phú	075	THPT Lê Hoài Đôn	Xã Bình Thạnh, H. Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 1	Không
4867	56	Bến Tre	08	Huyện Thạnh Phú	077	THPT Trần Trường Sinh	Xã Giao Thạnh.h.Thạnh Phú	Khu vực 1	Không
4868	56	Bến Tre	08	Huyện Thạnh Phú	079	THPT Lương Thế Vinh	Ấp An Phú, xã An Quy, huyện Thạnh Phú	Khu vực 1	Không
4869	56	Bến Tre	08	Huyện Thạnh Phú	080	THPT Đoàn Thị Điểm	Xã Tân Phong, H. Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 1	Không
4870	56	Bến Tre	09	Huyện Mỏ Cày Nam	010	THPT Chê-Ghêvara	Khu phố 4, TTr Mỏ Cày Nam, H. Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4871	56	Bến Tre	09	Huyện Mỏ Cày Nam	011	THPT Ca Văn Thỉnh	Xã An Định, H. Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4872	56	Bến Tre	09	Huyện Mỏ Cày Nam	012	THPT Bán công Mỏ Cày	TT Mỏ Cày Nam, H. Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4873	56	Bến Tre	09	Huyện Mỏ Cày Nam	041	THPT Bán công An Thới	Xã An Thới, H. Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4874	56	Bến Tre	09	Huyện Mỏ Cày Nam	042	THPT Quản Trọng Hoàng	Xã An Thạnh, H. Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4875	56	Bến Tre	09	Huyện Mỏ Cày Nam	046	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Xã Hương Mỹ, H. Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4876	56	Bến Tre	09	Huyện Mỏ Cày Nam	056	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mỏ Cày Nam	TT Mỏ Cày Nam, H. Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4877	56	Bến Tre	09	Huyện Mỏ Cày Nam	074	THPT An Thới	Xã An Thới, Huyện Mỏ Cày Nam,Tỉnh Bến Tre	Khu vực 2 NT	Không
4878	57	Vĩnh Long	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	000	Sở Giáo dục- Đào tạo	Ph. 1, Thành phố Vĩnh Long	Khu vực 2	Không
4879	57	Vĩnh Long	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_57		Khu vực 3	Không
4880	57	Vĩnh Long	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_57		Khu vực 3	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4881	57	Vĩnh Long	01	Thành phố Vĩnh Long	001	THPT Lưu Văn Liệt	Ph. 1, Thành phố Vĩnh Long	Khu vực 2	Không
4882	57	Vĩnh Long	01	Thành phố Vĩnh Long	002	THPT Nguyễn Thông	Ph. 8, Thành phố Vĩnh Long	Khu vực 2	Không
4883	57	Vĩnh Long	01	Thành phố Vĩnh Long	003	THPT Vĩnh Long	Ph. 4, Thành phố Vĩnh Long	Khu vực 2	Không
4884	57	Vĩnh Long	01	Thành phố Vĩnh Long	015	THPT chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm	Ph. 4, Thành phố Vĩnh Long	Khu vực 2	Không
4885	57	Vĩnh Long	01	Thành phố Vĩnh Long	024	THCS và THPT Trưng Vương	Ph. 9, TP Vĩnh Long	Khu vực 2	Không
4886	57	Vĩnh Long	01	Thành phố Vĩnh Long	032	TTGDTX TP Vĩnh Long	Ph. 4, TP Vĩnh Long	Khu vực 2	Không
4887	57	Vĩnh Long	01	Thành phố Vĩnh Long	042	Năng khiếu Thể dục thể thao	Ph.2 , TP Vĩnh Long	Khu vực 2	Không
4888	57	Vĩnh Long	01	Thành phố Vĩnh Long	043	Cao đẳng Kinh tế Tài chính Vĩnh Long	Phường 8, Thành phố Vĩnh Long	Khu vực 2	Không
4889	57	Vĩnh Long	01	Thành phố Vĩnh Long	044	TT GDNN-GDTX TP Vĩnh Long	Ph. 4, TP Vĩnh Long	Khu vực 2	Không
4890	57	Vĩnh Long	01	Thành phố Vĩnh Long	052	Trung học Sư phạm Cửu Long	Phường 2, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Khu vực 2	Không
4891	57	Vĩnh Long	02	Huyện Long Hồ	004	THPT Phạm Hùng	TT Long Hồ, H. Long Hồ	Khu vực 2 NT	Không
4892	57	Vĩnh Long	02	Huyện Long Hồ	029	THCS và THPT Phú Quới	Xã Phú Quới, H. Long Hồ	Khu vực 2 NT	Không
4893	57	Vĩnh Long	02	Huyện Long Hồ	033	TTGDTX huyện Long Hồ	TT Long Hồ, H. Long Hồ	Khu vực 2 NT	Không
4894	57	Vĩnh Long	02	Huyện Long Hồ	041	THPT Hòa Ninh	Xã Hòa Ninh, H. Long Hồ	Khu vực 2 NT	Không
4895	57	Vĩnh Long	02	Huyện Long Hồ	045	TT GDNN-GDTX huyện Long Hồ	TT Long Hồ, H. Long Hồ	Khu vực 2 NT	Không
4896	57	Vĩnh Long	03	Huyện Mang Thít	005	THPT Mang Thít	TT Cái Nhum, H. Mang Thít	Khu vực 2 NT	Không
4897	57	Vĩnh Long	03	Huyện Mang Thít	006	THPT Nguyễn Văn Thiệt	TT Cái Nhum, H. Mang Thít	Khu vực 2 NT	Không
4898	57	Vĩnh Long	03	Huyện Mang Thít	023	THCS và THPT Mỹ Phước	Xã Mỹ Phước, H. Mang Thít	Khu vực 2 NT	Không
4899	57	Vĩnh Long	03	Huyện Mang Thít	034	TTGDTX huyện Mang Thít	TT Cái Nhum, H. Mang Thít	Khu vực 2 NT	Không
4900	57	Vĩnh Long	03	Huyện Mang Thít	046	TT GDNN-GDTX huyện Mang Thít	TT Cái Nhum, H. Mang Thít	Khu vực 2 NT	Không
4901	57	Vĩnh Long	04	Thị xã Bình Minh	009	THPT Bình Minh	Ph. Thành Phước, thị xã Bình Minh	Khu vực 2	Không
4902	57	Vĩnh Long	04	Thị xã Bình Minh	021	THPT Hoàng Thái Hiếu	Ph. Cái Vồn, thị xã Bình Minh	Khu vực 1	Không
4903	57	Vĩnh Long	04	Thị xã Bình Minh	035	TTGDTX Thị xã Bình Minh	Ph. Cái Vồn, thị xã Bình Minh	Khu vực 1	Không
4904	57	Vĩnh Long	04	Thị xã Bình Minh	047	TT GDNN-GDTX Thị xã Bình Minh	Ph. Cái Vồn, thị xã Bình Minh	Khu vực 1	Không
4905	57	Vĩnh Long	04	Thị xã Bình Minh	056	THCS - THPT Đông Thành	Xã Đông Thành- Thị xã Bình Minh	Khu vực 1	Không
4906	57	Vĩnh Long	05	Huyện Tam Bình	011	THPT Trần Đại Nghĩa	Xã Tường Lộc, H. Tam Bình	Khu vực 2 NT	Không
4907	57	Vĩnh Long	05	Huyện Tam Bình	012	THCS và THPT Long Phú	Xã Long Phú, H. Tam Bình	Khu vực 2 NT	Không
4908	57	Vĩnh Long	05	Huyện Tam Bình	018	THPT Tam Bình	TT Tam Bình, H. Tam Bình	Khu vực 2 NT	Không
4909	57	Vĩnh Long	05	Huyện Tam Bình	026	Phổ thông Dân tộc Nội trú	Xã Tường Lộc, H. Tam Bình	Khu vực 2 NT	Có
4910	57	Vĩnh Long	05	Huyện Tam Bình	027	THCS và THPT Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, H. Tam Bình	Khu vực 2 NT	Không
4911	57	Vĩnh Long	05	Huyện Tam Bình	028	THPT Phan Văn Hòa	Xã Hậu Lộc, H. Tam Bình	Khu vực 2 NT	Không
4912	57	Vĩnh Long	05	Huyện Tam Bình	036	TTGDTX huyện Tam Bình	TT Tam Bình, H. Tam Bình	Khu vực 2 NT	Không
4913	57	Vĩnh Long	05	Huyện Tam Bình	048	TT GDNN-GDTX huyện Tam Bình	TT Tam Bình, H. Tam Bình	Khu vực 2 NT	Không
4914	57	Vĩnh Long	05	Huyện Tam Bình	053	THPT Song Phú	Ấp Phú trường Yên, Xã Song Phú, huyện Tam Bình	Khu vực 2 NT	Không
4915	57	Vĩnh Long	06	Huyện Trà Ôn	013	THPT Trà Ôn	TT Trà Ôn, H. Trà Ôn	Khu vực 2 NT	Không
4916	57	Vĩnh Long	06	Huyện Trà Ôn	014	THPT Hựu Thành	Xã Hựu Thành, H. Trà Ôn	Khu vực 1	Không
4917	57	Vĩnh Long	06	Huyện Trà Ôn	019	THPT Lê Thanh Mừng	Xã Thiện Mỹ, H. Trà Ôn	Khu vực 1	Không
4918	57	Vĩnh Long	06	Huyện Trà Ôn	020	THPT Vĩnh Xuân	Xã Vĩnh Xuân, H. Trà Ôn	Khu vực 2 NT	Không
4919	57	Vĩnh Long	06	Huyện Trà Ôn	030	THCS và THPT Hoà Bình	Xã Hoà Bình, H. Trà Ôn	Khu vực 2 NT	Không
4920	57	Vĩnh Long	06	Huyện Trà Ôn	037	TTGDTX huyện Trà Ôn	Xã Thiện Mỹ, H. Trà Ôn	Khu vực 1	Không
4921	57	Vĩnh Long	06	Huyện Trà Ôn	049	TT GDNN-GDTX huyện Trà Ôn	Xã Thiện Mỹ, H. Trà Ôn	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4922	57	Vĩnh Long	06	Huyện Trà Ôn	054	THPT Lê Thanh Mừng (Từ ngày 28/4/2017)	Xã Thiện Mỹ, H. Trà Ôn	Khu vực 2 NT	Không
4923	57	Vĩnh Long	06	Huyện Trà Ôn	055	TT GDNN-GDTX huyện Trà Ôn (Từ ngày ngày 28/4/2017)	Xã Thiện Mỹ, H. Trà Ôn	Khu vực 2 NT	Không
4924	57	Vĩnh Long	07	Huyện Vũng Liêm	007	THPT Võ Văn Kiệt	TT Vũng Liêm, H. Vũng Liêm	Khu vực 2 NT	Không
4925	57	Vĩnh Long	07	Huyện Vũng Liêm	008	THPT Hiếu Phụng	Xã Hiếu Phụng, H. Vũng Liêm	Khu vực 2 NT	Không
4926	57	Vĩnh Long	07	Huyện Vũng Liêm	022	THPT Nguyễn Hiếu Tự	TT Vũng Liêm, H. Vũng Liêm	Khu vực 2 NT	Không
4927	57	Vĩnh Long	07	Huyện Vũng Liêm	031	THCS và THPT Hiếu Nhơn	Xã Hiếu Nhơn, H. Vũng Liêm	Khu vực 2 NT	Không
4928	57	Vĩnh Long	07	Huyện Vũng Liêm	038	TTGDTX huyện Vũng Liêm	TT Vũng Liêm, H. Vũng Liêm	Khu vực 2 NT	Không
4929	57	Vĩnh Long	07	Huyện Vũng Liêm	050	TT GDNN-GDTX huyện Vũng Liêm	Xã Trung Thành, H. Vũng Liêm	Khu vực 1	Không
4930	57	Vĩnh Long	08	Huyện Bình Tân	010	THPT Tân Quới	Xã Tân Quới, H. Bình Tân	Khu vực 2 NT	Không
4931	57	Vĩnh Long	08	Huyện Bình Tân	025	THPT Tân Lược	Xã Tân Lược, H. Bình Tân	Khu vực 2 NT	Không
4932	57	Vĩnh Long	08	Huyện Bình Tân	039	THCS và THPT Mỹ Thuận	Xã Mỹ Thuận, H. Bình Tân	Khu vực 2 NT	Không
4933	57	Vĩnh Long	08	Huyện Bình Tân	040	TTGDTX huyện Bình Tân	Xã Thành Đông, H. Bình Tân	Khu vực 2 NT	Không
4934	57	Vĩnh Long	08	Huyện Bình Tân	051	TT GDNN-GDTX huyện Bình Tân	Xã Thành Đông, H. Bình Tân	Khu vực 2 NT	Không
4935	58	Trà Vinh	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_58		Khu vực 3	Không
4936	58	Trà Vinh	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_58		Khu vực 3	Không
4937	58	Trà Vinh	01	Thành phố Trà Vinh	001	THPT Phạm Thái Bường	Phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4938	58	Trà Vinh	01	Thành phố Trà Vinh	011	Phổ thông Dân Tộc Nội Trú - THPT tỉnh Trà Vinh	Phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, hưởng ưu tiên theo hộ khẩu.	Khu vực 1	Có
4939	58	Trà Vinh	01	Thành phố Trà Vinh	012	THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành	Phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2	Không
4940	58	Trà Vinh	01	Thành phố Trà Vinh	016	Trung tâm GDTX-HNDN thành phố Trà Vinh	Phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4941	58	Trà Vinh	01	Thành phố Trà Vinh	017	THPT Thành Phố Trà Vinh	Phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4942	58	Trà Vinh	01	Thành phố Trà Vinh	039	Cao đẳng nghề Trà Vinh	xã Long Đức, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4943	58	Trà Vinh	01	Thành phố Trà Vinh	043	Thực Hành Sư Phạm	Phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4944	58	Trà Vinh	01	Thành phố Trà Vinh	047	Trung cấp Pali Khmer	Phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4945	58	Trà Vinh	01	Thành phố Trà Vinh	054	THPT Chuyên Trà Vinh (2011)	Phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2	Không
4946	58	Trà Vinh	01	Thành phố Trà Vinh	055	Cao đẳng Sư phạm Trà Vinh	Phường 1, thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2	Không
4947	58	Trà Vinh	01	Thành phố Trà Vinh	059	Phổ thông Dân tộc Nội trú - THPT tỉnh Trà Vinh	Phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2	Có
4948	58	Trà Vinh	02	Huyện Càng Long	002	THPT Nguyễn Đáng	Thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2 NT	Không
4949	58	Trà Vinh	02	Huyện Càng Long	003	THPT Nguyễn Văn Hai	Xã Bình Phú, huyện Càng Long,tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4950	58	Trà Vinh	02	Huyện Càng Long	013	Trung tâm GDTX – DN huyện Càng Long	Thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2 NT	Không
4951	58	Trà Vinh	02	Huyện Càng Long	014	THPT Hồ Thị Nhâm	Xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2 NT	Không
4952	58	Trà Vinh	02	Huyện Càng Long	015	THPT Dương Háo Học	Xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2 NT	Không
4953	58	Trà Vinh	02	Huyện Càng Long	020	THPT Bùi Hữu Nghĩa	Xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4954	58	Trà Vinh	02	Huyện Càng Long	048	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Càng Long	Thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2 NT	Không
4955	58	Trà Vinh	02	Huyện Càng Long	056	THPT Bùi Hữu Nghĩa	Xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2 NT	Không
4956	58	Trà Vinh	03	Huyện Cầu Kè	004	THPT Cầu Kè	Thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4957	58	Trà Vinh	03	Huyện Cầu Kè	025	THPT Phong Phú	Xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4958	58	Trà Vinh	03	Huyện Cầu Kè	035	THPT Tam Ngãi	Xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4959	58	Trà Vinh	03	Huyện Cầu Kè	036	Trung tâm GDTX- DN huyện Cầu Kè	Xã Hòa Tân , huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4960	58	Trà Vinh	03	Huyện Cầu Kè	051	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Cầu Kè	Xã Hòa Tân , huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4961	58	Trà Vinh	04	Huyện Tiểu Cần	005	THPT Tiểu Cần	xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4962	58	Trà Vinh	04	Huyện Tiểu Cần	019	THPT Cầu Quan	Thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2 NT	Không
4963	58	Trà Vinh	04	Huyện Tiểu Cần	028	Trung tâm GDTX- DN huyện Tiểu Cần	TT Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4964	58	Trà Vinh	04	Huyện Tiểu Cần	031	THPT Hiếu Tử	Xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4965	58	Trà Vinh	04	Huyện Tiểu Cần	050	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tiểu Cần	TT Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4966	58	Trà Vinh	04	Huyện Tiểu Cần	057	Phổ thông DTNT THCS và THPT huyện Tiểu Cần	Xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Có
4967	58	Trà Vinh	04	Huyện Tiểu Cần	060	Phổ thông DTNT THCS và THPT huyện Tiểu Cần	Xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2 NT	Có
4968	58	Trà Vinh	04	Huyện Tiểu Cần	061	THPT Tiểu Cần	Xã Phú Cần	Khu vực 2 NT	
4969	58	Trà Vinh	05	Huyện Châu Thành	006	THPT Vũ Đình Liệu	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4970	58	Trà Vinh	05	Huyện Châu Thành	021	THPT Hòa Minh	Xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4971	58	Trà Vinh	05	Huyện Châu Thành	027	Trung tâm GDTX- DN huyện Châu Thành	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4972	58	Trà Vinh	05	Huyện Châu Thành	030	THPT Hòa Lợi	Xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4973	58	Trà Vinh	05	Huyện Châu Thành	040	THCS và THPT Lương Hòa A	Xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4974	58	Trà Vinh	05	Huyện Châu Thành	049	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Châu Thành	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4975	58	Trà Vinh	06	Huyện Trà Cú	007	THPT Trà Cú	Thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4976	58	Trà Vinh	06	Huyện Trà Cú	008	THPT Đại An	Xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4977	58	Trà Vinh	06	Huyện Trà Cú	018	THPT Long Hiệp	Xã Long Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4978	58	Trà Vinh	06	Huyện Trà Cú	024	THPT Hàm Giang	Xã Hàm Giang, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4979	58	Trà Vinh	06	Huyện Trà Cú	026	THPT Tập Sơn	Xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4980	58	Trà Vinh	06	Huyện Trà Cú	038	Trung tâm GDTX-HNDN huyện Trà Cú	Thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4981	58	Trà Vinh	06	Huyện Trà Cú	041	Phổ thông DTNT THCS và THPT huyện Trà Cú	Thị Trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, hưởng ưu tiên theo hộ khẩu.	Khu vực 1	Có
4982	58	Trà Vinh	07	Huyện Cầu Ngang	009	THPT Dương Quang Đông	Thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4983	58	Trà Vinh	07	Huyện Cầu Ngang	022	THPT Cầu Ngang A	Xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2 NT	Không
4984	58	Trà Vinh	07	Huyện Cầu Ngang	023	THPT Cầu Ngang B	Xã Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2 NT	Không
4985	58	Trà Vinh	07	Huyện Cầu Ngang	032	THPT Nhị Trường	Xã Nhị Trường, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
4986	58	Trà Vinh	07	Huyện Cầu Ngang	037	Trung tâm GDTX- DN huyện Cầu Ngang	xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4987	58	Trà Vinh	07	Huyện Cầu Ngang	052	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Cầu Ngang	xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4988	58	Trà Vinh	08	Huyện Duyên Hải	029	THPT Long Khánh	TT Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4989	58	Trà Vinh	08	Huyện Duyên Hải	033	THPT Đôn Châu	Xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 1	Không
4990	58	Trà Vinh	08	Huyện Duyên Hải	044	THPT Duyên Hải	Thị trấn Duyên Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2 NT	Không
4991	58	Trà Vinh	08	Huyện Duyên Hải	045	THPT Long Hữu	Xã Long Hữu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2 NT	Không
4992	58	Trà Vinh	08	Huyện Duyên Hải	046	Trung Tâm GDTX-DN huyện Duyên Hải	Thị trấn Duyên Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2 NT	Không
4993	58	Trà Vinh	09	Thị xã Duyên Hải	010	THPT Duyên Hải	Phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2	Không
4994	58	Trà Vinh	09	Thị xã Duyên Hải	034	THPT Long Hữu	Phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2	Không
4995	58	Trà Vinh	09	Thị xã Duyên Hải	042	Trung tâm GDTX - DN thị xã Duyên Hải	Phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2	Không
4996	58	Trà Vinh	09	Thị xã Duyên Hải	053	Trung tâm GDNN - GDTX thị xã Duyên Hải	Phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2	Không
4997	58	Trà Vinh	09	Thị xã Duyên Hải	058	THCS và THPT Dân Thành	Xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Khu vực 2	Không
4998	59	Sóc Trăng	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Công an, Quân nhân tại ngũ_59	Tỉnh Sóc Trăng	Khu vực 3	Không
4999	59	Sóc Trăng	01	Thành phố Sóc Trăng	002	THPT Hoàng Diệu	1 Mạc Đỉnh Chi, P4, TP Sóc Trăng, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5000	59	Sóc Trăng	01	Thành phố Sóc Trăng	003	THPT Chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Hồ Nước Ngọt, P6, TP Sóc Trăng, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5001	59	Sóc Trăng	01	Thành phố Sóc Trăng	004	TH, THCS&THPT iSchool Sóc Trăng	19 Tôn Đức Thắng, P6, TP Sóc Trăng, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5002	59	Sóc Trăng	01	Thành phố Sóc Trăng	005	Trung tâm GDTX tỉnh Sóc Trăng	41 Nguyễn Văn Cừ, Phường 1, TP Sóc Trăng, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5003	59	Sóc Trăng	01	Thành phố Sóc Trăng	006	THPT DTNT Huỳnh Cương	473 Lê Hồng Phong, P3, TP Sóc Trăng, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Có
5004	59	Sóc Trăng	01	Thành phố Sóc Trăng	007	BTVH Pali Trung cấp Nam Bộ	51A, Tôn Đức Thắng, Phường 6, TP Sóc Trăng, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5005	59	Sóc Trăng	01	Thành phố Sóc Trăng	036	THPT Thành phố Sóc Trăng	1115 Trần Hưng Đạo, Phường 10, TP Sóc Trăng, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5006	59	Sóc Trăng	01	Thành phố Sóc Trăng	059	Trung tâm dạy nghề và GDTX TP. Sóc Trăng	Phường 2, TP. Sóc Trăng, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5007	59	Sóc Trăng	01	Thành phố Sóc Trăng	090	THPT Lê Lợi	19 Tôn Đức Thắng, P6, TP Sóc Trăng, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5008	59	Sóc Trăng	01	Thành phố Sóc Trăng	091	Phổ thông DTNT Sóc Trăng	473 Lê Hồng Phong, P3, TP Sóc Trăng, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Có
5009	59	Sóc Trăng	01	Thành phố Sóc Trăng	092	THCS&THPT Lê Hồng Phong	66B Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 6, Phường 3, TP. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5010	59	Sóc Trăng	01	Thành phố Sóc Trăng	094	Hệ thiếu sinh quân Trường Quân sự Quân khu 9	Phường 3, TP. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5011	59	Sóc Trăng	01	Thành phố Sóc Trăng	104	Trung tâm GDNN-GDTX TP. Sóc Trăng	Phường 2, TP. Sóc Trăng, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
5012	59	Sóc Trăng	01	Thành phố Sóc Trăng	800	Học ở nước ngoài_59		Khu vực 3	Không
5013	59	Sóc Trăng	02	Huyện Kế Sách	008	THPT Kế Sách	Ấp An Khương, TT Kế Sách, H. Kế Sách, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5014	59	Sóc Trăng	02	Huyện Kế Sách	009	THPT An Lạc Thôn (Trước 2017)	Xã An Lạc Thôn, H. Kế Sách, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5015	59	Sóc Trăng	02	Huyện Kế Sách	010	THPT Phan Văn Hùng	Xã Đại Hải, H. Kế Sách, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5016	59	Sóc Trăng	02	Huyện Kế Sách	025	THPT Thiều Văn Chỏi	Xã Trinh Phú, H. Kế Sách, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5017	59	Sóc Trăng	02	Huyện Kế Sách	032	Trung tâm dạy nghề và GDTX huyện Kế Sách	Thị trấn Kế Sách, H. Kế Sách, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5018	59	Sóc Trăng	02	Huyện Kế Sách	097	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kế Sách	Thị trấn Kế Sách, H. Kế Sách, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5019	59	Sóc Trăng	02	Huyện Kế Sách	106	THPT An Lạc Thôn (Từ 2017)	TT. An Lạc Thôn, H. Kế Sách, T. Sóc Trăng	Khu vực 2 NT	Không
5020	59	Sóc Trăng	03	Huyện Mỹ Tú	011	THPT Mỹ Hương	Xã Mỹ Hương, H. Mỹ Tú, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5021	59	Sóc Trăng	03	Huyện Mỹ Tú	021	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	TT Huỳnh Hữu Nghĩa, H. Mỹ Tú, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5022	59	Sóc Trăng	03	Huyện Mỹ Tú	027	THPT An Ninh	Xã Thuận Hưng, H.Mỹ Tú, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5023	59	Sóc Trăng	03	Huyện Mỹ Tú	031	Trung tâm dạy nghề và GDTX huyện Mỹ Tú	Xã Thuận Hưng, H.Mỹ Tú, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5024	59	Sóc Trăng	03	Huyện Mỹ Tú	037	THCS&THPT Mỹ Thuận	Xã Mỹ Thuận, H. Mỹ Tú, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5025	59	Sóc Trăng	03	Huyện Mỹ Tú	065	THCS&THPT Long Hưng	ấp Mỹ Khánh A, xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú	Khu vực 1	Không
5026	59	Sóc Trăng	03	Huyện Mỹ Tú	096	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mỹ Tú	Xã Thuận Hưng, H.Mỹ Tú, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5027	59	Sóc Trăng	04	Huyện Mỹ Xuyên	013	THPT Mỹ Xuyên	TT Mỹ Xuyên, H. Mỹ Xuyên, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5028	59	Sóc Trăng	04	Huyện Mỹ Xuyên	014	THPT Văn Ngọc Chính	Xã Thạnh Phú, H. Mỹ Xuyên, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5029	59	Sóc Trăng	04	Huyện Mỹ Xuyên	023	THPT Ngọc Tố	Xã Ngọc Tố, H. Mỹ Xuyên, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5030	59	Sóc Trăng	04	Huyện Mỹ Xuyên	033	THPT Hòa Tú	Xã Hòa Tú 1, H. Mỹ Xuyên, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5031	59	Sóc Trăng	04	Huyện Mỹ Xuyên	060	Trung tâm dạy nghề và GDTX huyện Mỹ Xuyên	Xã Thạnh Phú, H. Mỹ Xuyên, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5032	59	Sóc Trăng	04	Huyện Mỹ Xuyên	064	Phổ thông DTNT THCS&THPT Thạnh Phú	Cần Đước, Thạnh Phú, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	Khu vực 1	Có
5033	59	Sóc Trăng	04	Huyện Mỹ Xuyên	105	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mỹ Xuyên	Xã Thạnh Phú, H. Mỹ Xuyên, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5034	59	Sóc Trăng	05	Huyện Thạnh Trị	018	THPT Trần Văn Bảy	TT Phú Lộc, H. Thạnh Trị, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5035	59	Sóc Trăng	05	Huyện Thạnh Trị	030	Trung tâm dạy nghề và GDTX huyện Thạnh Trị	ấp 3 Thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5036	59	Sóc Trăng	05	Huyện Thạnh Trị	038	THPT Thạnh Tân	Xã Thạnh Tân, H. Thạnh Trị, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5037	59	Sóc Trăng	05	Huyện Thạnh Trị	051	THCS&THPT Hưng Lợi	TT Hưng Lợi, H Thạnh Trị, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5038	59	Sóc Trăng	05	Huyện Thạnh Trị	095	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thạnh Trị	ấp 3 Thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5039	59	Sóc Trăng	06	Huyện Long Phú	015	THPT Lương Định Của	TT Long Phú, H. Long Phú, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5040	59	Sóc Trăng	06	Huyện Long Phú	017	THPT Đại Ngãi	TT Đại Ngãi, huyện Long Phú, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5041	59	Sóc Trăng	06	Huyện Long Phú	052	THCS&THPT Tân Thạnh	Xã Tân Thạnh, H. Long Phú, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5042	59	Sóc Trăng	06	Huyện Long Phú	057	Trung tâm dạy nghề và GDTX H. Long Phú	Thị trấn Long Phú, H. Long Phú, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5043	59	Sóc Trăng	06	Huyện Long Phú	066	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp	Quốc lộ 60, ấp Trường Thành A, xã Trường Khánh, huyện Long Phú	Khu vực 1	Không
5044	59	Sóc Trăng	06	Huyện Long Phú	102	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Long Phú	Thị trấn Long Phú, H. Long Phú, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
5045	59	Sóc Trăng	07	Thị xã Vĩnh Châu	020	THPT Nguyễn Khuyến	Phường 1, TX Vĩnh Châu, TX. Vĩnh Châu, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5046	59	Sóc Trăng	07	Thị xã Vĩnh Châu	028	THPT Vĩnh Hải	Xã Lạc Hòa, TX Vĩnh Châu, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5047	59	Sóc Trăng	07	Thị xã Vĩnh Châu	034	Trung tâm dạy nghề và GDTX Thị xã Vĩnh Châu	Phường 1, TX. Vĩnh Châu, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5048	59	Sóc Trăng	07	Thị xã Vĩnh Châu	053	THCS&THPT Lai Hòa	Xã Lai Hòa, TX. Vĩnh Châu, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5049	59	Sóc Trăng	07	Thị xã Vĩnh Châu	054	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	Phường Vĩnh Phước, TX. Vĩnh Châu, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Có
5050	59	Sóc Trăng	07	Thị xã Vĩnh Châu	061	THCS&THPT Khánh Hoà	Phường Khánh Hoà, TX. Vĩnh Châu, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5051	59	Sóc Trăng	07	Thị xã Vĩnh Châu	098	Trung tâm GDNN-GDTX Thị xã Vĩnh Châu	Phường 1, TX. Vĩnh Châu, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5052	59	Sóc Trăng	08	Huyện Cù Lao Dung	022	THPT Đoàn Văn Tố	TT Cù Lao Dung, H. Cù Lao Dung, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5053	59	Sóc Trăng	08	Huyện Cù Lao Dung	029	THPT An Thạnh 3	Xã An Thạnh 3, H. Cù Lao Dung, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5054	59	Sóc Trăng	08	Huyện Cù Lao Dung	056	Trung tâm dạy nghề và GDTX huyện Cù Lao Dung	Thị Trấn Cù Lao Dung, H. Cù Lao Dung, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5055	59	Sóc Trăng	08	Huyện Cù Lao Dung	101	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Cù Lao Dung	Thị Trấn Cù Lao Dung, H. Cù Lao Dung, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5056	59	Sóc Trăng	09	Thị xã Ngã Năm	019	THPT Mai Thanh Thế	Phường 1, TX. Ngã Năm, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5057	59	Sóc Trăng	09	Thị xã Ngã Năm	026	THPT Lê Văn Tám	Xã Mỹ Quới, TX. Ngã Năm, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5058	59	Sóc Trăng	09	Thị xã Ngã Năm	055	Trung tâm dạy nghề và GDTX huyện Ngã Năm	Phường 1, TX. Ngã Năm, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5059	59	Sóc Trăng	09	Thị xã Ngã Năm	063	THPT Ngã Năm	Khóm 1, Phường 2, TX. Ngã Năm, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5060	59	Sóc Trăng	09	Thị xã Ngã Năm	093	THPT Mỹ Quới	Xã Mỹ Quới, TX. Ngã Năm, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5061	59	Sóc Trăng	09	Thị xã Ngã Năm	100	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ngã Năm	Phường 1, TX. Ngã Năm, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5062	59	Sóc Trăng	10	Huyện Châu Thành	012	THPT Phú Tâm	Xã Phú Tâm, H. Châu Thành, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5063	59	Sóc Trăng	10	Huyện Châu Thành	024	THPT Thuận Hòa	TT Châu Thành, H. Châu Thành, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5064	59	Sóc Trăng	10	Huyện Châu Thành	035	Trung tâm dạy nghề và GDTX huyện Châu Thành	Thị trấn Châu Thành, H. Châu Thành, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5065	59	Sóc Trăng	10	Huyện Châu Thành	099	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Châu Thành	Thị trấn Châu Thành, H. Châu Thành, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5066	59	Sóc Trăng	11	Huyện Trần Đề	016	THPT Lịch Hội Thượng	TT Lịch Hội Thượng, H. Trần Đề, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5067	59	Sóc Trăng	11	Huyện Trần Đề	058	Trung tâm dạy nghề và GDTX huyện Trần Đề	Xã Trung Bình, H.Trần Đề, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5068	59	Sóc Trăng	11	Huyện Trần Đề	062	THCS&THPT Trần Đề	Thị trấn Trần Đề, H. Trần Đề, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5069	59	Sóc Trăng	11	Huyện Trần Đề	103	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Trần Đề	Xã Trung Bình, H.Trần Đề, T. Sóc Trăng	Khu vực 1	Không
5070	60	Bạc Liêu	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_60		Khu vực 3	Không
5071	60	Bạc Liêu	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_60		Khu vực 3	Không
5072	60	Bạc Liêu	01	Thành phố Bạc Liêu	002	THPT Bạc Liêu	Đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2	Không
5073	60	Bạc Liêu	01	Thành phố Bạc Liêu	008	THPT Phan Ngọc Hiển	Số 51 Đường Cao Văn Lầu, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
5074	60	Bạc Liêu	01	Thành phố Bạc Liêu	009	THPT Chuyên Bạc Liêu	Đường Trần Huỳnh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2	Không
5075	60	Bạc Liêu	01	Thành phố Bạc Liêu	010	TT GDTX tỉnh Bạc Liêu	Đường Võ Thị Sáu, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2	Không
5076	60	Bạc Liêu	01	Thành phố Bạc Liêu	021	THPT Hiệp Thành	Đường Bạch Đằng, Phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2	Không
5077	60	Bạc Liêu	01	Thành phố Bạc Liêu	034	Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Bạc Liêu	Đường Cách Mạng, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2	Không
5078	60	Bạc Liêu	01	Thành phố Bạc Liêu	035	Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật Bạc Liêu	Phường 8, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2	Không
5079	60	Bạc Liêu	01	Thành phố Bạc Liêu	036	Cao đẳng Nghề Bạc Liêu	Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2	Không
5080	60	Bạc Liêu	01	Thành phố Bạc Liêu	041	Trung học Sư phạm Bạc Liêu	Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2	Không
5081	60	Bạc Liêu	01	Thành phố Bạc Liêu	042	Trung học Sư phạm Minh Hải	TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2	Không
5082	60	Bạc Liêu	01	Thành phố Bạc Liêu	043	Cao đẳng Sư phạm Bạc Liêu	Phường 7, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2	Không
5083	60	Bạc Liêu	02	Huyện Vĩnh Lợi	004	THPT Lê Văn Đẩu	Ấp Cái Dầy, TT Châu Hưng, Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2 NT	Không
5084	60	Bạc Liêu	02	Huyện Vĩnh Lợi	017	Trung tâm GD&DN Vĩnh Lợi	Ấp Nhà Việc, Xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2 NT	Không
5085	60	Bạc Liêu	02	Huyện Vĩnh Lợi	020	THPT Vĩnh Hưng	Ấp Tam Hưng, xã Vĩnh Hưng Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 1	Không
5086	60	Bạc Liêu	02	Huyện Vĩnh Lợi	038	Trung cấp Nghề Bạc Liêu	Xã Long Thạnh, H. Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 1	Không
5087	60	Bạc Liêu	02	Huyện Vĩnh Lợi	048	TTGDNN-GDTX huyện Vĩnh Lợi	Ấp Nhà Việc, Xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2 NT	Không
5088	60	Bạc Liêu	03	Huyện Hồng Dân	007	THPT Ngan Dừa	Ấp Thống Nhất, TT Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2 NT	Không
5089	60	Bạc Liêu	03	Huyện Hồng Dân	019	Trung tâm GD&DN Hồng Dân	Ấp Kinh Xáng, xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 1	Không
5090	60	Bạc Liêu	03	Huyện Hồng Dân	024	THPT Ninh Quới	Ấp Ninh Phước, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2 NT	Không
5091	60	Bạc Liêu	03	Huyện Hồng Dân	025	THPT Ninh Thạnh Lợi	Ấp Ninh Thạnh Tây, xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 1	Không
5092	60	Bạc Liêu	03	Huyện Hồng Dân	052	TTGDNN-GDTX huyện Hồng Dân	Ấp Kinh Xáng, xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 1	Không
5093	60	Bạc Liêu	04	Thị xã Giá Rai	005	THPT Giá Rai	Khóm 1, Phường 1, Thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2	Không
5094	60	Bạc Liêu	04	Thị xã Giá Rai	013	THPT Nguyễn Trung Trực	Khóm 4, Phường 1, Thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2	Không
5095	60	Bạc Liêu	04	Thị xã Giá Rai	016	Trung tâm GD&DN Giá Rai	Khóm 1, Phường Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 1	Không
5096	60	Bạc Liêu	04	Thị xã Giá Rai	040	THPT Tân Phong	Ấp Khúc Tréo A, xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2 NT	Không
5097	60	Bạc Liêu	04	Thị xã Giá Rai	049	TTGDNN-GDTX thị xã Giá Rai	Khóm 1, Phường Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 1	Không
5098	60	Bạc Liêu	04	Thị xã Giá Rai	053	THPT Tân Phong	Ấp Khúc Tréo A, xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
5099	60	Bạc Liêu	04	Thị xã Giá Rai	054	THPT Giá Rai	Khóm 4, Phường 1, Thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 1	Không
5100	60	Bạc Liêu	04	Thị xã Giá Rai	055	THPT Nguyễn Trung Trực	Khóm 4, Phường 1, Thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 1	Không
5101	60	Bạc Liêu	05	Huyện Phước Long	006	THPT Võ Văn Kiệt	Ấp Long Hòa, TT Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2 NT	Không
5102	60	Bạc Liêu	05	Huyện Phước Long	012	THPT Trần Văn Bảy	Xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2 NT	Không
5103	60	Bạc Liêu	05	Huyện Phước Long	015	Trung tâm GD&DN Phước Long	Ấp Long Thành, TT Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2 NT	Không
5104	60	Bạc Liêu	05	Huyện Phước Long	046	TTGDTX Phước Long	Ấp Long Thành, TT Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2 NT	Không
5105	60	Bạc Liêu	05	Huyện Phước Long	051	TTGDNN-GDTX huyện Phước Long	Ấp Long Thành, TT Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2 NT	Không
5106	60	Bạc Liêu	06	Huyện Đông Hải	014	THPT Điền Hải	Ấp Gò Cát, xã Điền Hải, Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 1	Không
5107	60	Bạc Liêu	06	Huyện Đông Hải	018	Trung tâm GD&DN Đông Hải	Ấp 4, TT Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2 NT	Không
5108	60	Bạc Liêu	06	Huyện Đông Hải	022	THPT Gành Hào	Ấp 3, TT Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2 NT	Không
5109	60	Bạc Liêu	06	Huyện Đông Hải	023	THPT Định Thành	Ấp Lung Chim, xã Định Thành, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2 NT	Không
5110	60	Bạc Liêu	06	Huyện Đông Hải	050	TTGDNN-GDTX huyện Đông Hải	Ấp 4, TT Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2 NT	Không
5111	60	Bạc Liêu	07	Huyện Hòa Bình	003	THPT Lê Thị Riêng	Ấp Thị trấn A, TT Hoà Bình, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 1	Không
5112	60	Bạc Liêu	07	Huyện Hòa Bình	011	Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh Bạc Liêu	Quốc lộ 1A, TT Hoà Bình, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 1	Có
5113	60	Bạc Liêu	07	Huyện Hòa Bình	026	Trung tâm GD&DN Hòa Bình	Ấp B1, TT Hòa Bình, H. Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 1	Không
5114	60	Bạc Liêu	07	Huyện Hòa Bình	039	Trường THCS&THPT Trần Văn Lắm	Ấp Thanh Sơn, xã Vĩnh Bình; huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 2 NT	Không
5115	60	Bạc Liêu	07	Huyện Hòa Bình	045	TTGDTX Hòa Bình	Ấp B1, TT Hòa Bình, H. Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 1	Không
5116	60	Bạc Liêu	07	Huyện Hòa Bình	047	TTGDNN-GDTX huyện Hòa Bình	Ấp B1, TT Hòa Bình, H. Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	Khu vực 1	Không
5117	61	Cà Mau	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_61	70 Phan Đình Phùng, Phường 2, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Khu vực 3	Không
5118	61	Cà Mau	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_61	70 Phan Đình Phùng, Phường 2, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Khu vực 3	Không
5119	61	Cà Mau	01	Thành phố Cà Mau	002	THPT Hồ Thị Kỷ	Số 7 Lý Bôn, Phường 2, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5120	61	Cà Mau	01	Thành phố Cà Mau	003	THPT Tắc Vân	Ấp 1, xã Tắc Vân, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5121	61	Cà Mau	01	Thành phố Cà Mau	015	THPT Cà Mau	Số 41 Phan Đình Phùng, Phường 2, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
5122	61	Cà Mau	01	Thành phố Cà Mau	016	THPT Chuyên Phan Ngọc Hiển	Nguyễn Cư Trinh, Khu đô thị mới Licogi, Phường 1, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Khu vực 2	Không
5123	61	Cà Mau	01	Thành phố Cà Mau	017	TTGDTX TP. Cà Mau	Phường 2, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5124	61	Cà Mau	01	Thành phố Cà Mau	019	Phổ thông Dân tộc nội trú	Ngô Quyền, khóm 6, Phường 1, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Khu vực 2	Có
5125	61	Cà Mau	01	Thành phố Cà Mau	020	THPT Nguyễn Việt Khái	Khóm 1, Nguyễn Tất Thành, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5126	61	Cà Mau	01	Thành phố Cà Mau	030	Phổ thông Hermann Gmeiner	Tôn Đức Thắng, Phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5127	61	Cà Mau	01	Thành phố Cà Mau	037	THPT Thanh Bình Cà Mau	Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5128	61	Cà Mau	01	Thành phố Cà Mau	041	Trường TC Nghề Cà Mau	Mậu Thân, Khóm 6, Phường 9, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5129	61	Cà Mau	01	Thành phố Cà Mau	042	THCS-THPT Lý Văn Lâm	Ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5130	61	Cà Mau	01	Thành phố Cà Mau	043	TTGDNN TP. Cà Mau	Số 7C Lý Bôn, Phường 4, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5131	61	Cà Mau	01	Thành phố Cà Mau	052	Cao đẳng Nghề Việt Nam-Hàn Quốc Cà Mau	Mậu Thân, Khóm 6, Phường 9, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5132	61	Cà Mau	02	Huyện Thới Bình	004	THPT Thới Bình	Ấp 4, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5133	61	Cà Mau	02	Huyện Thới Bình	005	THPT Lê Công Nhân	Khóm 2, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5134	61	Cà Mau	02	Huyện Thới Bình	022	TTGDTX Thới Bình	Thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5135	61	Cà Mau	02	Huyện Thới Bình	028	THPT Nguyễn Văn Nguyễn	Xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Khu vực 2 NT	Không
5136	61	Cà Mau	02	Huyện Thới Bình	044	TTGDNN Thới Bình	Đường 19/5, khóm 2, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5137	61	Cà Mau	02	Huyện Thới Bình	053	THPT Tân Bằng	Ấp Nguyễn Huế, xã Tân Bằng,huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5138	61	Cà Mau	03	Huyện U Minh	006	THPT U Minh	Khóm 1, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5139	61	Cà Mau	03	Huyện U Minh	023	TTGDTX U Minh	Thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5140	61	Cà Mau	03	Huyện U Minh	031	THPT Khánh Lâm	Ấp 4, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5141	61	Cà Mau	03	Huyện U Minh	040	THPT Khánh An	Ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5142	61	Cà Mau	03	Huyện U Minh	045	TTGDNN U Minh	Khóm 4, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5143	61	Cà Mau	04	Huyện Trần Văn Thời	007	THPT Trần Văn Thời	Khóm 7, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5144	61	Cà Mau	04	Huyện Trần Văn Thời	008	THPT Huỳnh Phi Hùng	Khóm 9, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5145	61	Cà Mau	04	Huyện Trần Văn Thời	018	THPT Khánh Hưng	Ấp Nhà Máy A, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5146	61	Cà Mau	04	Huyện Trần Văn Thời	021	THPT Sông Đốc	Khóm 9, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
5147	61	Cà Mau	04	Huyện Trần Văn Thời	024	TTGDTX Trần Văn Thời	Thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5148	61	Cà Mau	04	Huyện Trần Văn Thời	039	THPT Võ Thị Hồng	Ấp Đá Bạc, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5149	61	Cà Mau	04	Huyện Trần Văn Thời	046	TTGDNN Trần Văn Thời	Khóm 9, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5150	61	Cà Mau	05	Huyện Cái Nước	011	THPT Cái Nước	Hồ Thị Kỷ, khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Khu vực 2 NT	Không
5151	61	Cà Mau	05	Huyện Cái Nước	012	THPT Nguyễn Mai	Võ Thị Sáu, khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Khu vực 2 NT	Không
5152	61	Cà Mau	05	Huyện Cái Nước	025	TTGDTX Cái Nước	Thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Khu vực 2 NT	Không
5153	61	Cà Mau	05	Huyện Cái Nước	029	THPT Phú Hưng	Ấp Lộ Xe, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Khu vực 2 NT	Không
5154	61	Cà Mau	05	Huyện Cái Nước	047	TTGDNN Cái Nước	Ấp Đông Hưng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5155	61	Cà Mau	06	Huyện Đầm Dơi	009	THPT Đầm Dơi	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5156	61	Cà Mau	06	Huyện Đầm Dơi	010	THPT Thái Thanh Hoà	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5157	61	Cà Mau	06	Huyện Đầm Dơi	026	TTGDTX Đầm Dơi	Thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5158	61	Cà Mau	06	Huyện Đầm Dơi	034	THPT Tân Đức	Ấp Thuận Hoà, xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Khu vực 2 NT	Không
5159	61	Cà Mau	06	Huyện Đầm Dơi	048	TTGDNN Đầm Dơi	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5160	61	Cà Mau	06	Huyện Đầm Dơi	059	THPT Quách Văn Phẩm	Ấp Xóm Dừa, xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5161	61	Cà Mau	07	Huyện Ngọc Hiển	032	TTGDTX Ngọc Hiển	Thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	Khu vực 2 NT	Không
5162	61	Cà Mau	07	Huyện Ngọc Hiển	035	THPT Viên An	Ấp Ông Trang, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5163	61	Cà Mau	07	Huyện Ngọc Hiển	038	THPT Ngọc Hiển	Thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	Khu vực 2 NT	Không
5164	61	Cà Mau	07	Huyện Ngọc Hiển	049	TTGDNN Ngọc Hiển	Đường số 13/12, khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	Khu vực 2 NT	Không
5165	61	Cà Mau	08	Huyện Năm Căn	014	THPT Phan Ngọc Hiển	Khóm Cái Nai, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Khu vực 2 NT	Không
5166	61	Cà Mau	08	Huyện Năm Căn	027	TTGDTX Năm Căn	Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Khu vực 2 NT	Không
5167	61	Cà Mau	08	Huyện Năm Căn	050	TTGDNN Năm Căn	Châu Văn Đặng, khóm Cái Nai, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Khu vực 2 NT	Không
5168	61	Cà Mau	09	Huyện Phú Tân	013	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Ấp Cái Đôi, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Khu vực 2 NT	Không
5169	61	Cà Mau	09	Huyện Phú Tân	033	TTGDTX Phú Tân	Thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
5170	61	Cà Mau	09	Huyện Phú Tân	036	THPT Phú Tân	Ấp Cái Đôi Nhỏ, xã Nguyễn Việt Khái, Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Khu vực 1	Không
5171	61	Cà Mau	09	Huyện Phú Tân	051	TTGDNN Phú Tân	Khóm 1, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Khu vực 2 NT	Không
5172	61	Cà Mau	09	Huyện Phú Tân	060	THCS-THPT Vàm Đình	Ấp Vàm Đình, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Khu vực 2 NT	Không
5173	62	Điện Biên	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_62		Khu vực 3	Không
5174	62	Điện Biên	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_62		Khu vực 3	Không
5175	62	Điện Biên	01	Thành phố Điện Biên Phủ	000	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tổ 15, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên phủ	Khu vực 1	Không
5176	62	Điện Biên	01	Thành phố Điện Biên Phủ	001	Trường THPT thành phố Điện Biên Phủ	Phố 8, Phường Mường Thanh, Thành phố Điên Biên Phủ	Khu vực 1	Không
5177	62	Điện Biên	01	Thành phố Điện Biên Phủ	002	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Tổ 10, Mường Thanh Thành phố Điên Biên Phủ	Khu vực 1	Không
5178	62	Điện Biên	01	Thành phố Điện Biên Phủ	003	Trường THPT Phan Đình Giót	Phố 16, Phường Him Lam-Thành phố Điên Biên Phủ	Khu vực 1	Không
5179	62	Điện Biên	01	Thành phố Điện Biên Phủ	004	Trường Phổ thông Dân tộc Nội Trú Tỉnh	Tổ 4, Phường Tân Thanh-Thành phố Điên Biên Phủ	Khu vực 1	Có
5180	62	Điện Biên	01	Thành phố Điện Biên Phủ	005	Trung tâm GDTX Tỉnh	Tổ 4-Thanh Bình-Thành phố Điên Biên Phủ	Khu vực 1	Không
5181	62	Điện Biên	01	Thành phố Điện Biên Phủ	038	Trường Cao đẳng Nghề Điện Biên	Phường Thanh Bình , TP Điện Biên	Khu vực 1	Không
5182	62	Điện Biên	01	Thành phố Điện Biên Phủ	048	Trường CĐ Kinh tế Kỹ thuật Điện Biên	P. Him Lam, Tp. Điện Biên Phủ, Điện Biên	Khu vực 1	Không
5183	62	Điện Biên	01	Thành phố Điện Biên Phủ	049	Trường CĐ Y tế Điện Biên	P. Noong Bua, Tp. Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	Khu vực 1	Không
5184	62	Điện Biên	01	Thành phố Điện Biên Phủ	050	Trường CĐ Sư phạm Điện Biên	P. Mường Thanh, Tp. Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	Khu vực 1	Không
5185	62	Điện Biên	01	Thành phố Điện Biên Phủ	051	Trường THPT Lương Thế Vinh	Phường Him Lam, TP Điện Biên Phủ	Khu vực 1	Không
5186	62	Điện Biên	02	Thị xã Mường Lay	007	Trường THPT thị xã Mường Lay	Phường Na Lay, Thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên	Khu vực 1	Không
5187	62	Điện Biên	02	Thị xã Mường Lay	062	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Mường Lay	Tổ 6, Phường Sông Đà, Thị xã Mường Lay	Khu vực 1	Không
5188	62	Điện Biên	03	Huyện Điện Biên	009	Trường THPT huyện Điện Biên	Xã Noong Hẹt, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Khu vực 1	Không
5189	62	Điện Biên	03	Huyện Điện Biên	010	Trường THPT Thanh Chăn	Xã Thanh Chăn, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Khu vực 1	Không
5190	62	Điện Biên	03	Huyện Điện Biên	011	Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên	Pú Tiu, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Khu vực 1	Không
5191	62	Điện Biên	03	Huyện Điện Biên	022	Trường THPT Mường Nhà	Xã Mường Nhà, huyện Điện Biên	Khu vực 1	Không
5192	62	Điện Biên	03	Huyện Điện Biên	024	Trường THPT Nà Tấu	Xã Nà Tấu, huyện Điện Biên	Khu vực 1	Không
5193	62	Điện Biên	03	Huyện Điện Biên	027	Trung tâm GDTX huyện Điện Biên	Xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên	Khu vực 1	Không
5194	62	Điện Biên	03	Huyện Điện Biên	039	Trường PT DTNT THPT huyện Điện Biên	Phường Nam Thanh- T.P Điện Biên Phủ	Khu vực 1	Có
5195	62	Điện Biên	03	Huyện Điện Biên	046	Trường THPT Thanh Nưa	Xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên	Khu vực 1	Không
5196	62	Điện Biên	03	Huyện Điện Biên	055	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Điện Biên	Xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên	Khu vực 1	Không
5197	62	Điện Biên	04	Huyện Tuần Giáo	012	Trường THPT Tuần Giáo	Khối 2A, thị trấn Tuần Giáo	Khu vực 1	Không
5198	62	Điện Biên	04	Huyện Tuần Giáo	030	Trung tâm GDTX huyện Tuần Giáo	Thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo	Khu vực 1	Không
5199	62	Điện Biên	04	Huyện Tuần Giáo	033	Trường THPT Mùn Chung	Xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
5200	62	Điện Biên	04	Huyện Tuần Giáo	040	Trường PT DTNT THPT huyện Tuần Giáo	Thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo	Khu vực 1	Có
5201	62	Điện Biên	04	Huyện Tuần Giáo	053	Trường THCS và THPT Quài Tở	Bản Pậu, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	Khu vực 1	Không
5202	62	Điện Biên	04	Huyện Tuần Giáo	058	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tuần Giáo	Khối Đồng Tâm, Thị trấn Tuần Giáo	Khu vực 1	Không
5203	62	Điện Biên	05	Huyện Mường Chà	015	Trường THPT Mường Chà	Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà	Khu vực 1	Không
5204	62	Điện Biên	05	Huyện Mường Chà	028	Trung tâm GDTX huyện Mường Chà	Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà	Khu vực 1	Không
5205	62	Điện Biên	05	Huyện Mường Chà	045	Trường PT DTNT THPT huyện Mường Chà	Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà	Khu vực 1	Có
5206	62	Điện Biên	05	Huyện Mường Chà	056	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mường Chà	Tổ 14	Khu vực 1	Không
5207	62	Điện Biên	06	Huyện Tủa Chùa	017	Trường THPT Tủa Chùa	Phố Thắng Lợi, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa	Khu vực 1	Không
5208	62	Điện Biên	06	Huyện Tủa Chùa	029	Trung tâm GDTX huyện Tủa Chùa	Phố Thắng Lợi, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa	Khu vực 1	Không
5209	62	Điện Biên	06	Huyện Tủa Chùa	036	Trường THCS và THPT Tả Sìn Thàng	Xã Tả Sìn Thàng, huyện Tủa Chùa	Khu vực 1	Không
5210	62	Điện Biên	06	Huyện Tủa Chùa	041	Trường PT DTNT THPT huyện Tủa Chùa	Khu Thành Công, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa	Khu vực 1	Có
5211	62	Điện Biên	06	Huyện Tủa Chùa	057	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tủa Chùa	Phố Thắng Lợi, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa	Khu vực 1	Không
5212	62	Điện Biên	07	Huyện Điện Biên Đông	019	Trường THPT Trần Can	Thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông	Khu vực 1	Không
5213	62	Điện Biên	07	Huyện Điện Biên Đông	023	Trường THPT Mường Luân	Xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông	Khu vực 1	Không
5214	62	Điện Biên	07	Huyện Điện Biên Đông	026	Trung tâm GDTX huyện Điện Biên Đông	Thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông	Khu vực 1	Không
5215	62	Điện Biên	07	Huyện Điện Biên Đông	044	Trường PT DTNT THPT huyện Điện Biên Đông	Thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông	Khu vực 1	Có
5216	62	Điện Biên	07	Huyện Điện Biên Đông	054	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Điện Biên Đông	Tổ 10	Khu vực 1	Không
5217	62	Điện Biên	08	Huyện Mường Nhé	031	Trường THPT Mường Nhé	Xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé	Khu vực 1	Không
5218	62	Điện Biên	08	Huyện Mường Nhé	037	Trung tâm GDTX huyện Mường Nhé	Xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé	Khu vực 1	Không
5219	62	Điện Biên	08	Huyện Mường Nhé	043	Trường PT DTNT THPT huyện Mường Nhé	Xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé	Khu vực 1	Có
5220	62	Điện Biên	08	Huyện Mường Nhé	060	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mường Nhé	Xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé	Khu vực 1	Không
5221	62	Điện Biên	09	Huyện Mường Ảng	013	Trường THPT Mường Ảng	Thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng	Khu vực 1	Không
5222	62	Điện Biên	09	Huyện Mường Ảng	025	Trường THPT Búng Lao	Xã Búng Lao, huyện Mường ảng	Khu vực 1	Không
5223	62	Điện Biên	09	Huyện Mường Ảng	034	Trung tâm GDTX huyện Mường Ảng	Thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng	Khu vực 1	Không
5224	62	Điện Biên	09	Huyện Mường Ảng	042	Trường PT DTNT THPT huyện Mường Ảng	Thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng	Khu vực 1	Có
5225	62	Điện Biên	09	Huyện Mường Ảng	059	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mường Ảng	Bản Hón, thị trấn Mường Ảng	Khu vực 1	Không
5226	62	Điện Biên	10	Huyện Nậm Pồ	035	Trường THPT Chà Cang	Xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
5227	62	Điện Biên	10	Huyện Nậm Pồ	052	Trường THPT Nậm Pồ	Bản Phiêng Ngúa, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ	Khu vực 1	Không
5228	62	Điện Biên	10	Huyện Nậm Pồ	061	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Nậm Pồ	Bản Nà Hỳ 1, Xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ	Khu vực 1	Không
5229	63	Đăk Nông	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_63		Khu vực 3	Không
5230	63	Đăk Nông	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_63		Khu vực 3	Không
5231	63	Đăk Nông	01	Thành phố Gia Nghĩa	000	Sở GD&ĐT Đăk Nông	Thị xã Gia Nghĩa	Khu vực 1	Không
5232	63	Đăk Nông	01	Thành phố Gia Nghĩa	001	THPT Chu Văn An	Thị xã Gia Nghĩa	Khu vực 1	Không
5233	63	Đăk Nông	01	Thành phố Gia Nghĩa	002	Trung học phổ thông Dân tộc nội trú N' Trang Lơng tỉnh Đắk Nông	Thị xã Gia Nghĩa	Khu vực 1	Có
5234	63	Đăk Nông	01	Thành phố Gia Nghĩa	022	THPT Gia Nghĩa	Thị xã Gia Nghĩa, Đăk Nông	Khu vực 1	Không
5235	63	Đăk Nông	01	Thành phố Gia Nghĩa	024	TT GDTX-Ngoại ngữ, tin học tỉnh Đắk Nông	Thị xã Gia Nghĩa, Đăk Nông	Khu vực 1	Không
5236	63	Đăk Nông	01	Thành phố Gia Nghĩa	033	Trung cấp nghề Đăk Nông		Khu vực 1	Không
5237	63	Đăk Nông	01	Thành phố Gia Nghĩa	037	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Thị xã Gia Nghĩa, Đăk Nông	Khu vực 1	Không
5238	63	Đăk Nông	02	Huyện Đăk R'Lấp	003	THPT Phạm Văn Đồng	TT kiến Đức, H. Đăk RLấp	Khu vực 1	Không
5239	63	Đăk Nông	02	Huyện Đăk R'Lấp	004	THPT Nguyễn Tất Thành	Xã Nghĩa Thắng, H. Đăk RLấp	Khu vực 1	Không
5240	63	Đăk Nông	02	Huyện Đăk R'Lấp	010	TT GDNN - GDTX Đắk RLấp	TT kiến Đức, H. Đăk RLấp	Khu vực 1	Không
5241	63	Đăk Nông	02	Huyện Đăk R'Lấp	017	THPT Trường Chinh	Xã Đăk Wer, H. Đăk Rlấp	Khu vực 1	Không
5242	63	Đăk Nông	02	Huyện Đăk R'Lấp	030	Phổ thông DTNT THCS-THPT huyện Đăk RLấp	TTr. Kiến Đức, H. Đăk RLấp	Khu vực 1	Có
5243	63	Đăk Nông	02	Huyện Đăk R'Lấp	035	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Xã Đăk Ru, H. Đăk R'Lấp	Khu vực 1	Không
5244	63	Đăk Nông	03	Huyện Đăk Mil	006	THPT Đăk Mil	TT Đăk Mil, H. Đăk Mil	Khu vực 1	Không
5245	63	Đăk Nông	03	Huyện Đăk Mil	007	THPT Trần Hưng Đạo	TT Đăk Mil, H. Đăk Mil	Khu vực 1	Không
5246	63	Đăk Nông	03	Huyện Đăk Mil	011	TT GDNN - GDTX Đăk Mil	TT Đăk Mil, H. Đăk Mil	Khu vực 1	Không
5247	63	Đăk Nông	03	Huyện Đăk Mil	015	THPT Quang Trung	Xã Đăk RLa, H. Đăk Mil	Khu vực 1	Không
5248	63	Đăk Nông	03	Huyện Đăk Mil	027	THPT Nguyễn Du	Xã Đăk Sắc, H. Đăk Mil	Khu vực 1	Không
5249	63	Đăk Nông	03	Huyện Đăk Mil	028	Phổ thông DTNT THCS-THPT huyện Đăk Mil	Thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil	Khu vực 1	Có
5250	63	Đăk Nông	04	Huyện Cư Jút	008	THPT Phan Chu Trinh	TT EaTLinh, H. Cư Jút	Khu vực 1	Không
5251	63	Đăk Nông	04	Huyện Cư Jút	013	TT GDNN - GDTX Cư Jút	TT EaTLinh, H. Cư Jút	Khu vực 1	Không
5252	63	Đăk Nông	04	Huyện Cư Jút	014	THPT Phan Bội Châu	Xã Nam Dong, H. Cư Jút	Khu vực 1	Không
5253	63	Đăk Nông	04	Huyện Cư Jút	019	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	X Đăk Drông, H. Cư Jút	Khu vực 1	Không
5254	63	Đăk Nông	04	Huyện Cư Jút	026	THPT Đào Duy Từ		Khu vực 1	Không
5255	63	Đăk Nông	04	Huyện Cư Jút	032	Phổ thông DTNT THCS-THPT huyện Cư Jút	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút	Khu vực 1	Có
5256	63	Đăk Nông	05	Huyện Đăk Song	005	THPT Đăk Song	TT Đức An, H. Đăk Song	Khu vực 1	Không
5257	63	Đăk Nông	05	Huyện Đăk Song	020	TT GDNN - GDTX Đăk Song	TT Đức An, H. Đăk Song	Khu vực 1	Không
5258	63	Đăk Nông	05	Huyện Đăk Song	025	THPT Phan Đình Phùng	Xã Đăk DNRung, H. Đăk Song	Khu vực 1	Không
5259	63	Đăk Nông	05	Huyện Đăk Song	029	Phổ thông DTNT THCS-THPT huyện Đăk Song	TTr. Đức An, H. Đăk Song	Khu vực 1	Có
5260	63	Đăk Nông	05	Huyện Đăk Song	039	THPT Lương Thế Vinh	Xã Thuận Hạnh, huyện Đăk Song	Khu vực 1	Có
5261	63	Đăk Nông	06	Huyện Krông Nô	009	THPT Krông Nô	TT Đăk Mâm. H. Krông Nô	Khu vực 1	Không
5262	63	Đăk Nông	06	Huyện Krông Nô	012	TT GDNN - GDTX Krông Nô	TT Đăk Mâm. H. Krông Nô	Khu vực 1	Không
5263	63	Đăk Nông	06	Huyện Krông Nô	016	THPT Hùng Vương	Xã Quảng Phú, H. Krông Nô	Khu vực 1	Không
5264	63	Đăk Nông	06	Huyện Krông Nô	021	THPT Trần Phú	Xã Đăk Sô, H. Krông Nô	Khu vực 1	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
5265	63	Đăk Nông	06	Huyện Krông Nô	034	Phổ thông DTNT THCS-THPT huyện Krông Nô	Thị trấn Đăk Mâm, Huyện Krông Nô	Khu vực 1	Có
5266	63	Đăk Nông	07	Huyện Đăk GLong	023	THPT Đăk Glong	Xã Quảng Khê-H. Đăk Glong	Khu vực 1	Không
5267	63	Đăk Nông	07	Huyện Đăk GLong	031	Phổ thông DTNT THCS-THPT huyện Đăk Glong	Xã Quảng Khê, H. Đăk Glong	Khu vực 1	Có
5268	63	Đăk Nông	07	Huyện Đăk GLong	036	THPT Lê Duẩn	Xã Quảng Sơn, H. Đăk Glong	Khu vực 1	Không
5269	63	Đăk Nông	08	Huyện Tuy Đức	018	THPT Lê Quý Đôn	H. Tuy Đức	Khu vực 1	Không
5270	63	Đăk Nông	08	Huyện Tuy Đức	038	TT GDNN - GDTX Tuy Đức	H. Tuy Đức	Khu vực 1	Không
5271	63	Đăk Nông	08	Huyện Tuy Đức	040	Phổ thông DTNT THCS-THPT huyện Tuy Đức	xã Đăk Buk So	Khu vực 1	Có
5272	64	Hậu Giang	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_64		Khu vực 3	Không
5273	64	Hậu Giang	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_64		Khu vực 3	Không
5274	64	Hậu Giang	01	Thành phố Vị Thanh	001	Sở GD và ĐT Hậu Giang	Sở GD và ĐT Hậu Giang	Khu vực 2	Không
5275	64	Hậu Giang	01	Thành phố Vị Thanh	002	THPT Vị Thanh	Phường III thành phố Vị Thanh	Khu vực 1	Không
5276	64	Hậu Giang	01	Thành phố Vị Thanh	018	Phòng Giáo dục thành phố Vị Thanh	Phường III Thành phố Vị Thanh	Khu vực 1	Không
5277	64	Hậu Giang	01	Thành phố Vị Thanh	028	THPT Chiêm Thành Tấn	Phường VII thành phố Vị Thanh	Khu vực 1	Không
5278	64	Hậu Giang	01	Thành phố Vị Thanh	029	TT GDTX thành phố Vị Thanh	Phường III thành phố Vị Thanh	Khu vực 1	Không
5279	64	Hậu Giang	01	Thành phố Vị Thanh	039	THPT chuyên Vị Thanh	Phường I thành phố Vị Thanh	Khu vực 1	Không
5280	64	Hậu Giang	01	Thành phố Vị Thanh	042	TC nghề tỉnh Hậu Giang	Khu vực IV, Phường IV, TP. Vị Thanh, Hậu Giang	Khu vực 1	Không
5281	64	Hậu Giang	01	Thành phố Vị Thanh	229	TT GDTX tỉnh Hậu Giang	Phường I thành phố Vị Thanh	Khu vực 1	Không
5282	64	Hậu Giang	01	Thành phố Vị Thanh	349	Trường Trung cấp Kỹ thuật-Công nghệ tỉnh Hậu Giang	Đường 19/8, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh	Khu vực 1	Không
5283	64	Hậu Giang	01	Thành phố Vị Thanh	350	Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang	Đường 19/8, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh	Khu vực 1	Không
5284	64	Hậu Giang	02	Huyện Vị Thủy	004	THPT Vị Thủy	TT Nàng Mau H. Vị Thủy	Khu vực 2 NT	Không
5285	64	Hậu Giang	02	Huyện Vị Thủy	019	Phòng Giáo dục H. Vị Thủy	TT Nàng Mau H. Vị Thủy	Khu vực 2 NT	Không
5286	64	Hậu Giang	02	Huyện Vị Thủy	027	THPT Lê Hồng Phong	Xã Vị Thanh H. Vị Thuỷ	Khu vực 2 NT	Không
5287	64	Hậu Giang	02	Huyện Vị Thủy	030	TT GDTX H. Vị Thuỷ	TT Nàng Mau H. Vị Thuỷ	Khu vực 2 NT	Không
5288	64	Hậu Giang	02	Huyện Vị Thủy	046	THPT Vĩnh Tường	Xã Vĩnh Tường, H. Vị Thuỷ	Khu vực 2 NT	Không
5289	64	Hậu Giang	02	Huyện Vị Thủy	230	TT GDNN-GDTX H. Vị Thuỷ	TT Nàng Mau H. Vị Thuỷ	Khu vực 2 NT	Không
5290	64	Hậu Giang	02	Huyện Vị Thủy	248	Trường Trung cấp Luật Vị Thanh	Xã Vị Trung, huyện Vị Thuỷ, Hậu Giang	Khu vực 1	Không
5291	64	Hậu Giang	02	Huyện Vị Thủy	351	Trường Trung cấp Kinh tế-Kỹ thuật tỉnh Hậu Giang	QL61C, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy	Khu vực 1	Không
5292	64	Hậu Giang	03	Huyện Long Mỹ	005	THPT Long Mỹ (huyện LM)	TT Long Mỹ, huyện Long Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
5293	64	Hậu Giang	03	Huyện Long Mỹ	006	THPT Tây Đô	Xã Vĩnh Viễn H. Long Mỹ	Khu vực 1	Không
5294	64	Hậu Giang	03	Huyện Long Mỹ	020	Phòng Giáo dục H. Long Mỹ	xã Vĩnh Viễn H. Long Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
5295	64	Hậu Giang	03	Huyện Long Mỹ	025	Phổ thông Dân tộc nội trú (huyện LM)	xã Long Bình, huyện Long Mỹ	Khu vực 2 NT	Có
5296	64	Hậu Giang	03	Huyện Long Mỹ	026	THPT Tân Phú (huyện LM)	Xã Tân Phú, huyện Long Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
5297	64	Hậu Giang	03	Huyện Long Mỹ	031	TT GDTX Long Mỹ	TT Long Mỹ, huyện Long Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
5298	64	Hậu Giang	03	Huyện Long Mỹ	037	THPT Lương Tâm	Xã Lương Tâm H. Long Mỹ	Khu vực 1	Không
5299	64	Hậu Giang	03	Huyện Long Mỹ	406	THPT Tây Đô (Từ 01/05/2019)	Thị trấn Vĩnh Viễn, H. Long Mỹ	Khu vực 1	Không
5300	64	Hậu Giang	03	Huyện Long Mỹ	247	TT GDNN-GDTX H. Long Mỹ	ấp 6, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
5301	64	Hậu Giang	04	Huyện Phụng Hiệp	009	THPT Lương Thế Vinh	TT Kinh Cùng H. Phụng Hiệp	Khu vực 2 NT	Không

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Địa Chỉ	Khu Vực	Trường DTNT
5302	64	Hậu Giang	04	Huyện Phụng Hiệp	010	THPT Cây Dương	TT Cây Dương H. Phụng Hiệp	Khu vực 2 NT	Không
5303	64	Hậu Giang	04	Huyện Phụng Hiệp	017	THPT Tân Long	Xã Tân Long, H. Phụng Hiệp	Khu vực 2 NT	Không
5304	64	Hậu Giang	04	Huyện Phụng Hiệp	021	Phòng Giáo dục H. Phụng Hiệp	TT Cây Dương H. Phụng Hiệp	Khu vực 2 NT	Không
5305	64	Hậu Giang	04	Huyện Phụng Hiệp	032	TT GDTX H. Phụng Hiệp	TT Cây Dương H. Phụng Hiệp	Khu vực 2 NT	Không
5306	64	Hậu Giang	04	Huyện Phụng Hiệp	036	THPT Hòa An	Xã Hòa An H. Phụng Hiệp	Khu vực 1	Không
5307	64	Hậu Giang	04	Huyện Phụng Hiệp	232	TT GDNN-GDTX H. Phụng Hiệp	TT Cây Dương H. Phụng Hiệp	Khu vực 2 NT	Không
5308	64	Hậu Giang	05	Huyện Châu Thành	012	THPT Ngã Sáu	TT Ngã Sáu H. Châu Thành	Khu vực 2 NT	Không
5309	64	Hậu Giang	05	Huyện Châu Thành	022	Phòng Giáo dục H. Châu Thành	TT Ngã Sáu H. Châu Thành	Khu vực 2 NT	Không
5310	64	Hậu Giang	05	Huyện Châu Thành	033	TT GDTX H. Châu Thành	TT Ngã Sáu H. Châu Thành	Khu vực 2 NT	Không
5311	64	Hậu Giang	05	Huyện Châu Thành	038	THPT Phú Hữu	Xã Phú Hữu H. Châu Thành	Khu vực 2 NT	Không
5312	64	Hậu Giang	05	Huyện Châu Thành	045	CĐ Nghề Trần Đại Nghĩa	Khu ĐT Đông Phú, Đông Phú, Châu Thành, HG	Khu vực 2 NT	Không
5313	64	Hậu Giang	05	Huyện Châu Thành	233	TT GDNN-GDTX H. Châu Thành	TT Ngã Sáu H. Châu Thành	Khu vực 2 NT	Không
5314	64	Hậu Giang	06	Huyện Châu Thành A	013	THPT Tầm Vu	Xã Thạnh Xuân H. Châu Thành A	Khu vực 2 NT	Không
5315	64	Hậu Giang	06	Huyện Châu Thành A	014	THPT Cái Tắc	Thị trấn Cái Tắc huyện Châu Thành A	Khu vực 1	Không
5316	64	Hậu Giang	06	Huyện Châu Thành A	015	THPT Châu Thành A	TT Một Ngàn H. Châu Thành A	Khu vực 2 NT	Không
5317	64	Hậu Giang	06	Huyện Châu Thành A	023	Phòng Giáo dục H. Châu Thành A	TT Một ngàn H. Châu Thành A	Khu vực 2 NT	Không
5318	64	Hậu Giang	06	Huyện Châu Thành A	034	TT GDTX H. Châu Thành A	TT Một ngàn H. Châu Thành A	Khu vực 2 NT	Không
5319	64	Hậu Giang	06	Huyện Châu Thành A	041	THPT Trường Long Tây	Xã Trường Long Tây, H. Châu Thành A	Khu vực 2 NT	Không
5320	64	Hậu Giang	06	Huyện Châu Thành A	234	TT GDNN-GDTX H. Châu Thành A	TT Một ngàn H. Châu Thành A	Khu vực 2 NT	Không
5321	64	Hậu Giang	07	Thị xã Ngã Bảy	011	THPT Nguyễn Minh Quang	Phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy	Khu vực 2	Không
5322	64	Hậu Giang	07	Thị xã Ngã Bảy	024	Phòng Giáo dục Thị xã Ngã Bảy	Phường Ngã Bảy thị xã Ngã Bảy	Khu vực 1	Không
5323	64	Hậu Giang	07	Thị xã Ngã Bảy	035	TT GDTX thị xã Ngã Bảy	Phường Lái Hiếu thị xã Ngã Bảy	Khu vực 2	Không
5324	64	Hậu Giang	07	Thị xã Ngã Bảy	040	THPT Lê Quý Đôn	Phường Lái Hiếu thị xã Ngã Bảy	Khu vực 2	Không
5325	64	Hậu Giang	07	Thị xã Ngã Bảy	043	TC nghề Ngã Bảy	Số 3567, Hùng Vương, Khu vực IV, P.Hiệp Thành	Khu vực 2	Không
5326	64	Hậu Giang	07	Thị xã Ngã Bảy	311	THPT Nguyễn Minh Quang	Phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy	Khu vực 1	Không
5327	64	Hậu Giang	07	Thị xã Ngã Bảy	335	TT GDNN-GDTX thị xã Ngã Bảy	Phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy	Khu vực 1	Không
5328	64	Hậu Giang	07	Thị xã Ngã Bảy	340	THPT Lê Qúy Đôn	Phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy	Khu vực 1	Không
5329	64	Hậu Giang	08	Thị xã Long Mỹ	047	Phòng Giáo dục thị xã Long Mỹ (huyện LM)	Phường Bình Thạnh thị xã Long Mỹ	Khu vực 2 NT	Không
5330	64	Hậu Giang	08	Thị xã Long Mỹ	105	THPT Long Mỹ	Phường Bình Thạnh thị xã Long Mỹ	Khu vực 2	Không
5331	64	Hậu Giang	08	Thị xã Long Mỹ	125	Phổ thông Dân tộc nội trú	Phường Vĩnh Tường thị xã Long Mỹ	Khu vực 2	Có
5332	64	Hậu Giang	08	Thị xã Long Mỹ	126	THPT Tân Phú	Xã Tân Phú thị xã Long Mỹ	Khu vực 2	Không
5333	64	Hậu Giang	08	Thị xã Long Mỹ	131	TT GDTX Long Mỹ	Phường Thuận An thị xã Long Mỹ	Khu vực 2	Không
5334	64	Hậu Giang	08	Thị xã Long Mỹ	147	Phòng Giáo dục thị xã Long Mỹ	Phường Bình Thạnh thị xã Long Mỹ	Khu vực 2	Không
5335	64	Hậu Giang	08	Thị xã Long Mỹ	231	TT GDNN-GDTX TX Long Mỹ	Phường Thuận An thị xã Long Mỹ	Khu vực 2	Không
5336	64	Hậu Giang	09	Thành phố Ngã Bảy	411	THPT Nguyễn Minh Quang (Từ 01/02/2020)	Phường Lái Hiếu, Thành phố Ngã Bảy	Khu vực 1	Không
5337	64	Hậu Giang	09	Thành phố Ngã Bảy	435	TT GDNN-GDTX thành phố Ngã Bảy (Từ 01/02/2020)	Phường Lái Hiếu, thành phố Ngã Bảy	Khu vực 1	Không
5338	64	Hậu Giang	09	Thành phố Ngã Bảy	440	THPT Lê Qúy Đôn (Từ 01/02/2020)	Phường Lái Hiếu, Thành phố Ngã Bảy	Khu vực 1	Không
5339	65	Cục nhà trường	01	Cục Nhà trường - Hà Nội	001	Trường Đại học văn hóa nghệ thuật Quân đội	Số 67B phố Cửa Bắc- Quận Ba Đình	Khu vực 3	Không
5340	65	Cục nhà trường	02	Cục Nhà trường - Đồng Nai	002	Trường Cao đẳng nghề Số 8		Khu vực 2	Không